

NHIẾP ẢNH SỐ TOÀN TẬP

WWW.DOHOAVN.NET - ĐỒ HỌA & NHIẾP ẢNH

Mục lục

Overture

Máy ảnh số và nhiếp ảnh số

Chọn máy ảnh

Có những gì trong một dCam?

Thẻ nhớ: không còn bí ẩn

Sự khác biệt giữa máy ảnh số và máy ảnh cơ

Xsync, Hsync, Exposure time, Flash photography

Kính lọc

Kỹ thuật chụp ảnh

Kỹ thuật căn bản

Nguyên tắc chụp ảnh

Độ nét sâu của trường ảnh

Tốc độ chụp ảnh

Các chế độ đo sáng

Các hiệu chỉnh khác

Ngôn ngữ nhiếp ảnh

Less is more

Tương phản trong Nhiếp ảnh

Quy tắc bố cục tranh phong cảnh

Bố cục ảnh

Yếu tố phụ trong bố cục

Đường nét trong bố cục

Bố cục và sáng tạo

Các yếu tố hình họa của hình ảnh

Những quy tắc, định luật Nhiếp ảnh

Chụp ảnh chân dung

Ánh sáng trong ảnh chân dung

Chụp ảnh phong cảnh

Chụp close up và ảnh hoa

Chụp ảnh báo chí

Xử lý ảnh

Hiểu thêm về các thông số của ảnh

RAW vs JPEG

Kỹ thuật chuyển ảnh màu sang đen trắng

Kỹ thuật xử lý ảnh Đen Trắng trong buồng tối

Tối ưu ảnh trước khi up lên site

Làm border ảnh bằng Photoshop và vấn đề giữ exif

Khắc phục Out nét

Cứu ảnh bị xóa trên thẻ nhớ

In ảnh tại Labs

Mẹo vặt và hỏi đáp

Kinh nghiệm chụp cho người mới bắt đầu

Tạo hiệu ứng sao cho đèn đêm mà không cần kính lọc

Hiệu ứng zoom

Mẹo đo sáng thay thế

Bồi đèn trong chụp tốc độ chậm

Kính lọc màu cho đèn và ống kính:

Nghệ thuật xem ảnh

Tăng giảm bù trừ sáng (EV+/-)

Bù trừ sáng (EV)

Kinh nghiệm đo sáng

Đặt tên cho ảnh

Bóng đổ - bóng ngả - bóng đối xứng - bóng khối

Tone màu?

Chế độ chụp

Lấy nét - chế độ màu

AEB

Chụp cảnh hoàng hôn

Cỡ ảnh, kỹ thuật chụp đêm

Chụp ảnh lưu niệm

Chụp ảnh khi trời mưa

Chụp ảnh khi trời gió

Mưa đêm và những tia chớp

Chụp ảnh trong sương mù

Chụp ảnh khi tuyết rơi

Chụp ảnh biển

Chụp ảnh chân dung

Chụp pháo hoa

7 lời khuyên cho chụp ảnh nội thất

Căn chỉnh màn hình máy tính của bạn

So sánh Canon và Nikon

Noise – vỡ hạt ảnh

Xử lý bụi bám trên sensor

Khẩu độ sáng

Nghệ thuật và sự dung tục

Hệ số nhân tiêu cự

Ảnh đen trắng trong thời đại số

Bố cục - hội họa và nhiếp ảnh?

Thông tin về sách

Overture

Lời đầu tiên xin được cảm ơn công nghệ kỹ thuật số hay nói chính xác hơn là các chuyên gia của lĩnh vực này đã và đang miệt mài làm việc để mỗi ngày kỹ thuật số lại mang đến cho người sử dụng những khả năng kỳ diệu hơn, trong đó có các máy ảnh "Digital". Quay ngược dòng thời gian, chỉ 5 năm trước đây thôi, thì khái niệm "Nhiếp ảnh" có một cái gì đó đặc biệt và xa vời đối với đại đa số những người không làm trong nghề có liên quan tới ảnh. NTL vẫn còn nhớ hồi năm 1999, để có thể mua một chiếc Nikon Coolpix 950 với 1,9 Mpix, chậm như rùa thì bạn phải chi ra khoảng 900\$ đấy là chưa nói đến giá của các loại thẻ nhớ! Năm 2004 là một năm đáng nhớ với những phát triển vượt bậc của kỹ thuật số trong nhiếp ảnh. Sự hoàn thiện với tốc độ đáng kinh ngạc trong tất cả các dòng máy ảnh số cũng như giá thành của chúng bắt đầu rơi xuống ngưỡng mà ai cũng có thể mơ ước cho mình một chiếc dCam bỏ túi xinh xắn và tiện lợi. Như thế nhiếp ảnh đang từ một lĩnh vực đặc biệt đã ngấm ngấm đi vào đời sống của xã hội hiện đại như một thiết bị không thể nào thiếu được. Sự bùng nổ của các thiết bị chụp ảnh có thể được kể đến từ "Web Cam", PDA, điện thoại di động, máy quay phim có tính năng chụp ảnh...và dĩ nhiên là các loại máy ảnh dCam mà sự xuất hiện của chúng nhiều và thay đổi nhanh đến mức nếu không theo dõi hàng ngày thì khó biết được tên của những loại máy mới ra trên thị trường. Như thế công nghệ mới đã làm thay đổi khá nhiều thói quen truyền thống và tạo nên những điều bất ngờ không ai dám hình dung dù chỉ trước đó mấy năm. Tháng 9-2003, hãng Kodak, nổi tiếng về các sản phẩm phim ảnh, tuyên bố ngừng việc nghiên cứu và chế tạo phim âm bản (tuy nhiên hồi cuối năm 2004 Kodak vẫn lặng lẽ cho ra thị trường hai loại phim mới ISO 200 và 800 có chất lượng cực hoàn hảo). Thị trường thiết bị cho ảnh đen trắng nhà nghề thất thu đến mức báo động và một loạt nhà máy trên toàn châu Âu đóng cửa. Và hãng sản xuất thiết bị nhiếp ảnh lừng danh ILFORD sau 125 năm tồn tại cũng đang phải lo lắng về số phận của mình trong vài ba năm tới. Chưa bao giờ trong lịch sử nhiếp ảnh của thế giới người tiêu dùng nghiệp dư có thể mua những chiếc SLR với tính năng thật hoàn hảo mà chỉ hết có vài trăm USD - nên nhớ rằng những chiếc dSLR có tính năng tương đương trị giá hàng nghìn USD! Có lẽ chiếc Nikon F6 sẽ là tượng đài cuối cùng của thế hệ máy SLR từng một lần làm nên lịch sử? Lĩnh vực chuyên nghiệp duy nhất chưa bị đụng chạm tới nhiều là các nhiếp ảnh gia sử dụng máy chụp phim tấm khổ lớn "Large Format" và "Moyen Format", lý do thật giản dị: các "Back" kỹ thuật số chưa thật sự vượt trội hơn khả năng thể hiện của phim cổ điển. Tuy nhiên thị trường phim cho loại máy này cũng đang thu hẹp dần, ít sự lựa chọn hơn trước. Công nghệ kỹ thuật số có những đòi hỏi của riêng nó mà sự tương thích kỹ thuật với các loại thiết bị dùng cho thân máy SLR, đặc biệt là ống kính, không phải bao giờ cũng làm hài lòng người tiêu dùng. Một nhiếp ảnh gia hành nghề từ 30 năm nay với một gam ống kính hoàn hảo bỗng ngỡ ngàng nhận ra "tài sản" của mình không phải lúc nào cũng đáng giá với những thân máy ảnh dSLR mới. Bây giờ không còn ai ngạc nhiên với việc này nữa, tất cả đều hy vọng và chờ đợi một điều sẽ tới nằm ngoài khả năng kiểm soát của chính mình. Một vài dòng sơ qua về tình hình của thị trường kỹ thuật máy ảnh trên thế giới trước khi bước vào những lĩnh vực khác nhau của nhiếp ảnh số.

nguoithanglong - diễn đàn hanoicorner - 2004

Máy ảnh số và nhiếp ảnh số

Chọn máy ảnh

Ngay lập tức NTL muốn nói với các bạn rằng không phải ai có máy ảnh thì cũng đều là nhiếp ảnh gia cả. Nó giống như việc ngay bây giờ nếu có ai đó tặng bạn một chiếc Ferrary thì bạn cũng không thể ngay lập tức trở thành Schumacher! Tất cả đòi hỏi một quá trình học hỏi và rèn luyện không ngơi nghỉ. Ta không nên nhầm lẫn giữa việc thật sự sáng tạo trong chụp ảnh có tư duy với những hình ảnh chụp theo kiểu may rủi của khách du lịch. Và cho dù bạn đang sử dụng chiếc dSLR hiện đại nhất trên thế giới thì cũng không được quên rằng chất lượng hình ảnh kỹ thuật số vẫn chưa đạt được sự tinh tế của phim cổ điển đâu nhé. Tuy nhiên với một chiếc dCam trong tay bạn hoàn

toàn có thể mơ ước chụp được những tấm ảnh đẹp chứ không phải lúc nào cũng cần phải tiêu đi vài nghìn USD cho mục đích này mà đôi khi nó lại trở thành phần tác dụng. Có một vài điều nhỏ nữa mà NTL muốn nói với những bạn nào mới hôm nay bước chân vào thế giới của những hình ảnh số đầy hấp dẫn này:

1. Bạn không nhất thiết phải hiểu cấu tạo điện tử và cách xử lý kỹ thuật số trong máy ảnh để có thể sử dụng chúng. Điều này giống như không cần biết cấu tạo xe ô-tô vẫn có thể lái xe ngon lành.
2. Máy ảnh đắt tiền không 100% đồng nghĩa với ảnh đẹp
3. Số lượng "pixels" nhiều hơn không có nghĩa là ảnh sẽ đẹp hơn. Nó còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nữa.
4. Máy ảnh BCam có zoom cực mạnh không phải lúc nào cũng là niềm tự hào của chủ nhân mặc dù nó được trang bị thêm cả hệ thống chống rung cho hình ảnh, rất có ích nhất là khi chụp ở vị trí télé.
5. Không thể đòi hỏi chất lượng ảnh cao, tốc độ thao tác nhanh với loại máy ảnh dCam nhỏ.
6. Máy ảnh dSLR không đồng nghĩa với việc ảnh sẽ...tự động đẹp hơn.
7. Việc bạn có một chiếc máy ảnh dSLR tốt nhất không quan trọng bằng việc bạn biết khai thác nó để chụp ảnh đẹp.
8. Hiện tại, không phải ống kính nào tốt với SLR thì cũng sẽ cho ảnh đẹp với dSLR
9. Những gì bạn "nhìn" thấy trên màn hình máy tính không phải bao giờ cũng giống với ảnh "in" ra trên giấy đâu nhé.
10. Cuối cùng, nên biết mình mua máy ảnh dùng để làm gì? chụp cái gì? Thông tin kỹ thuật là để biết cách khai thác triệt để ưu, nhược điểm của máy chứ không dùng để...khoe.

Để có thể chụp được ảnh đẹp thì điều đầu tiên cần biết là hiểu và nắm vững cách sử dụng các chức năng của máy ảnh số. Bởi vì nó là một lĩnh vực chuyên ngành nên không phải lúc nào cũng dễ hiểu với tất cả mọi người, ngay cả với những người rất thành thạo ngôn ngữ được sử dụng trong sách hướng dẫn. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu sơ qua về cấu tạo của một chiếc máy ảnh kỹ thuật số.

Cầm một chiếc dCam hay BCam trên tay ta có thể quan sát thấy cấu tạo chính của chúng bao gồm một thân máy ảnh có khuôn ngắm, màn hình LCD...và một chiếc ống kính. Với đa số các máy dCam, sau khi ta bấm nút ON/OFF về vị trí ON thì ống kính sẽ nhô ra và sẵn sàng hoạt động. Trên bề mặt phía trước của ống kính, tại viền của ống kính thường có các thông số kỹ thuật của chiếc ống kính này, chẳng hạn:



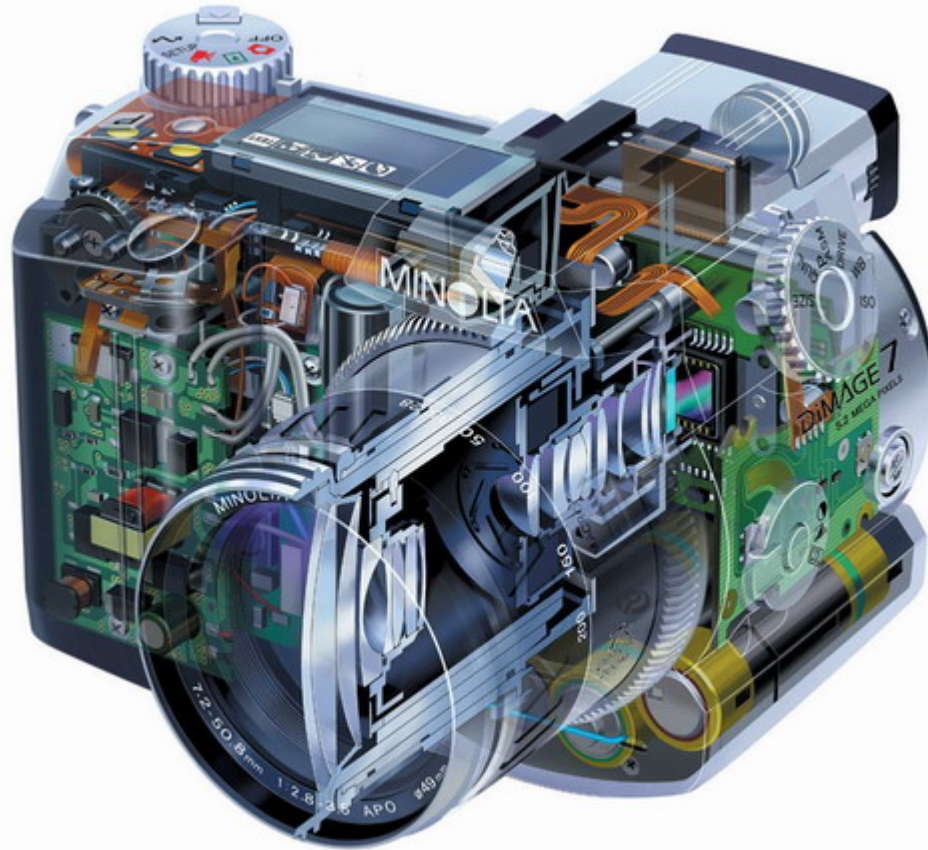
dCam Canon A95: "Canon Zoom Lens 3x; 7,8 - 23,4 mm 1: 2,8-4,9"

Trong "Specifications" của máy ảnh, Canon đã đưa thông tin về tiêu cự *tương đương* với *khổ phim 35mm* là *38-114mm*. Khẩu độ ống kính của nó thay đổi từ $f/2,8$ ở vị trí ống kính góc rộng Wide, đến $f/4,9$ ở vị trí tele T. Điều mà chúng ta cùng quan tâm tại đây chính là thông số "tương đương" này. Các giá trị "7,8 - 23,4 mm" là thông số vật lý cấu tạo của ống kính trước khi được nhân thêm với hệ số hoán đổi của Sensor. Lý do: kích thước của mạch cảm quang điện tử Sensor bé hơn kích thước của phim (24x36mm).

Vậy các thông số của ống kính giúp ta điều gì? Rất đơn giản, nó cho ta biết góc "nhìn" của ống kính rộng hay hẹp. Khi chụp ảnh phong cảnh hoặc một đám đông thì vị trí ống kính góc rộng sẽ rất thích hợp với một góc nhìn lớn, cho phép lấy được nhiều cảnh. Ngược lại, khi ta muốn chụp một chi tiết, kiến trúc chẳng hạn, ở trên cao thì góc nhìn hẹp của vị trí ống kính Tele sẽ rất hữu ích. Ống kính zoom có lợi thế là bạn có thể thay đổi tiêu cự của ống kính cho phù hợp với khuôn hình lựa chọn mà không cần phải thay đổi vị trí đứng chụp ảnh. Thế còn chỉ số "3x" của zoom? Nếu bạn lấy 114 mm: 38 mm thì sẽ tìm được giá trị này đây.

Sự khác biệt lớn nhất của máy ảnh số là việc phim ảnh thông thường đã được thay thế bằng mạch cảm quang điện tử Sensor. Trong một chiếc máy ảnh dCam và BCam thì Sensor đảm nhận công việc của tất cả các thao tác kỹ thuật từ đo sáng, canh nét tới xử lý hình ảnh. Điều này giải thích tốc độ xử lý chậm của các dòng máy này. Thông số nổi tiếng nhất mà ai cũng biết về máy ảnh số chính là số lượng "pixel" của sensor thông qua ký hiệu "*Mpix*". Trong ví dụ trên đây máy ảnh dCam Canon A95 có "*5 Mpix*". Điều này nói lên cái gì? Thứ nhất nó cho ta biết rằng ảnh chụp ở 5 Mpix có thể phóng to lên khổ ảnh A4 với chất lượng khá tốt. Thứ hai nó cho ta biết rằng ảnh chụp ở

5 Mpix sẽ được thể hiện chi tiết kỹ lưỡng hơn là ảnh chụp tại 3 Mpix chẳng hạn. *Xin được nhắc lại là riêng số lượng pixel không quyết định chất lượng của một tấm ảnh số.*



©2001 Digital Photography Review www.dpreview.com

Với tấm hình này bạn hoàn toàn có thể hình dung ra cấu tạo của một chiếc máy ảnh số, trên nguyên lý chung. Máy ảnh BCam Minolta DiMAGE 7.

Với các máy ảnh chụp phim thì để khuôn hình ta dùng khuôn ngắm trên thân máy ảnh. Các máy ảnh số dCam và BCam vẫn duy trì khả năng này nhưng chất lượng của các khuôn ngắm rất kém và thường không bao phủ hết trường ảnh thực. Các khuôn hình điện tử của máy BCam chỉ cho phép khuôn hình chung chung chứ không thể thao tác chính xác. Chính vì thế mà máy ảnh số được trang bị thêm một màn hình tinh thể lỏng LCD để trợ giúp việc khuôn hình. Hình ảnh mà bạn nhìn thấy trên LCD sẽ là hình ảnh được ghi lại trong tấm ảnh số. Nhược điểm của màn hình LCD là rất khó nhìn khi trời nắng to và nó hiển thị màu không chính xác. *Bạn không nên tin tưởng vào kết quả ảnh hiển thị trên LCD, cách tốt nhất là xem lại trên màn hình máy tính đã được căn màu chuẩn.*

Chú thích: ảnh minh họa có nguồn từ site Dpreview.

Nhiếp ảnh, nếu nói theo nghĩa gốc từ lúc nó mới được phát minh, "héliographie", là "viết bằng ánh sáng" (écriture avec le soleil) điều này giúp ta hiểu được tầm quan trọng của ánh sáng trong nhiếp ảnh. Bỏ qua những định nghĩa hàn lâm ta có thể hiểu rằng hình ảnh thu được trên sensor của máy ảnh được tạo nên bởi một **lượng ánh sáng nhất định** đi qua ống kính máy ảnh, trong một **thời gian nhất định**.

Yếu tố thứ nhất "lượng ánh sáng" được khống chế bởi các lam kim loại - diaphragms, nằm trong ống kính mà trị số quen thuộc của nó thường được thấy là "f" hoặc "F" - khẩu độ ống kính. Thực chất các lam kim loại này có nhiệm vụ tạo một lỗ mở trên thấu kính với một đường kính xác định. Trong các sách về nhiếp ảnh ta hay thấy viết "f:8" hoặc "f/8". Ký hiệu của chức năng chỉnh khẩu độ ống kính trên máy ảnh thường hay được thấy viết "Av" hoặc "A".

Yếu tố thứ hai "thời gian" thường được biểu thị bằng "1/giây", ví dụ 1/250 giây. Đây là thời gian để thao tác một kiểu ảnh tương ứng với một khẩu độ ống kính "F". Bộ phận điều khiển tốc độ chụp ảnh gọi là "ổ trập" của máy ảnh - shutter. Cặp giá trị F và tốc độ luôn đi liền với nhau và gắn bó mật thiết trong từng thay đổi nhỏ. Ký hiệu của chức năng chỉnh tốc độ chụp trên máy ảnh thường hay được thấy viết "Tv" hoặc "S"...

Trong các máy ảnh dCam và BCam không có hệ thống cơ khí riêng biệt để điều chỉnh tốc độ chụp ảnh. Chính sensor của máy ảnh đảm nhiệm chức năng này theo nguyên tắc nhị phân "đóng/mở".

Một yếu tố nữa có ảnh hưởng tới việc thao tác chụp ảnh đó là độ nhạy "ISO". Đây là một chuẩn quốc tế rất thông dụng mà khi ra cửa hàng mua phim bạn thường được hỏi là chọn loại phim nào? ISO 100? ISO 200?...Khi bạn tăng độ nhạy ISO nghĩa là bạn muốn tăng tốc độ chụp ảnh với cùng một khẩu độ ống kính "F" cố định. Hoặc ngược lại, bạn muốn khép sâu hơn khẩu độ ống kính với một tốc độ chụp ảnh cố định. Độ nhạy càng thấp thì ảnh càng mịn và độ nhạy càng cao ảnh càng nhiều hạt. Trong lĩnh vực kỹ thuật số điều này được hiểu là ISO càng cao ảnh càng có nhiều "nhiều" - noise. Với các máy ảnh dCam & BCam bạn thường gặp độ nhạy từ ISO 50, 100, 200, 400, 800...nhưng do kích thước hạn chế của sensor nên ảnh sẽ bị nhiễu rất mạnh với các ISO lớn hơn 200. **Vì thế khuyến cáo đầu tiên của NTL với các bạn đang dùng dCam & BCam là: nên hạn chế ISO ở 200. Nếu tốc độ chụp ảnh tương ứng với ISO 200, trong điều kiện ánh sáng cụ thể, với một giá trị F xác định, lâu hơn 1/30 giây thì bạn nên dùng thêm chân máy ảnh để tránh cho ảnh bị rung.**

Kỹ thuật số đồng thời cũng mang lại cho ta nhiều thói quen mới lạ mà trước đây thường chỉ dành riêng cho giới chuyên nghiệp. Trong "Menu" của máy bạn sẽ thấy có một thông số kỹ thuật viết tắt là "WB" - White Balance, nó làm nhiệm vụ thiết định chế độ màu cho ảnh chụp. Điều này không xa lạ với những ai đã từng dùng phim "Daylight" và phim "Tungsten". Như các bạn đã biết, ứng với mỗi một điều kiện ánh sáng khác nhau thì màu sắc của vật thể cũng khác nhau. Chính vì thế mà ta cần dùng "WB" - cân bằng trắng, để đưa màu của ảnh về gần nhất với màu thực tế. Giới chuyên môn dùng thuật ngữ "nhiệt độ màu" tính theo độ Kelvin nhưng chúng ta tạm thời có thể quên nó đi mà vẫn có thể chụp ảnh đẹp. **Các máy ảnh dCam & BCam gần đây có chức năng "Auto WB" khá hoàn chỉnh nhưng NTL khuyên bạn nên chủ động lựa chọn chế độ WB theo điều kiện ánh sáng cụ thể.** Một vài ghi nhớ: WB ánh sáng mặt trời cho màu trung tính, WB trời nhiều mây cho ảnh có tông ấm, WB trong bóng râm tăng sắc độ màu lên rất mạnh, WB đèn vàng sẽ khử rất nhiều màu vàng trong ảnh...

Ghi nhớ: cặp thông số khẩu độ ống kính "F" và tốc độ chụp ảnh 1/giây gắn liền với độ nhạy ISO



Tài liệu tham khảo chuyên sâu:

- [Độ nét sâu của trường ảnh DOF](#)
- [Tốc độ chụp ảnh](#)

Khi bạn mới chuyển từ dùng máy ảnh chụp phim "compact" sang dùng dCam & BCam thì chắc hẳn không ít người thắc mắc về sự thay đổi từ cuộn phim vô cứng sang tấm thẻ nhớ - "memory card" bằng nhựa nhỏ xíu với các chân tiếp xúc kim loại. Tuy cùng mang chức năng lưu trữ ảnh chụp nhưng hoạt động của chúng lại không hoàn toàn giống nhau. Nếu như Agfa đã gọi các thẻ nhớ này là "digital film" thì chức năng của chúng lại chỉ đơn thuần để lưu ảnh đã được xử lý bằng mạch điện tử nằm trong thân máy ảnh. Trong khi đó các phản ứng hoá học lại xảy ra ngay ra trên bề mặt của phim cổ điển. Để có thể dễ hình dung hơn về quá trình này ta có thể thiết lập sơ đồ hoạt động căn bản của máy ảnh kỹ thuật số dCam & BCam như sau:

Vật ảnh --> Ống kính --> Sensor --> Hệ thống xử lý ảnh của dCam & BCam --> Hình ảnh lưu trên Thẻ nhớ

Trên thế giới hiện tại có rất nhiều loại thẻ nhớ, mỗi hãng chế tạo ưu tiên chọn loại thẻ nhớ chuyên dụng cho các gam máy ảnh của mình tùy theo chiến lược phát triển của họ. Điều này không hề có nghĩa là nếu so sánh cùng gam thì thẻ nhớ CF tốt hơn MS chẳng hạn. Điều mà bạn cần quan tâm nhất là chất lượng chế tạo và độ ổn định của các loại thẻ nhớ này. **Lời khuyên của NTL là bạn nên tránh dùng các loại thẻ nhớ "no-name" đơn giản vì việc bị hỏng thẻ, mất ảnh là rất phổ biến.**

Vậy thì nên dùng các tiêu chuẩn nào để chọn thẻ nhớ cho máy ảnh của mình? NTL thử đưa ra một số điểm chính:

1. **Chất lượng thẻ nhớ:** ưu tiên các thương hiệu có uy tín như Lexar, Sandisk, Delkin... Các thẻ nhớ của chính hãng như Canon, Nikon, Hitachi... không hề chứng tỏ rằng chúng có chất lượng tốt hơn các nhà chế tạo thứ 3.
2. **Dung lượng thẻ nhớ:** ta đều biết rằng thẻ nhớ càng lớn thì càng đắt. Bạn nên căn cứ vào nhu cầu chụp ảnh của mình rồi sau đó là số lượng pixel của dCam & BCam. Nếu bạn là người chụp ảnh du lịch đơn giản, dùng máy ảnh <4Mpix thì một chiếc thẻ nhớ loại 256Mb là đủ cho một ngày đi chơi. Nếu máy của bạn có từ 5Mpix trở lên thì nên ưu tiên dùng thẻ 512Mb. Bạn dùng máy BCam 8Mpix thì loại thẻ 1Gb sẽ hấp dẫn. **Tuy nhiên vì lý do an toàn bạn nên thận trọng dùng 2 chiếc 512Mb thay cho 1 chiếc 1Gb, đơn giản vì nếu thẻ nhớ bị hỏng bạn sẽ chỉ mất có 512Mb ảnh mà thôi.** Những loại thẻ nhớ dung lượng đặc biệt lớn 2Gb, 4Gb...là để thỏa mãn như cầu chụp ảnh thể thao, trọng lượng ảnh lớn... chúng chẳng nói lên giá trị gì khác cả.
3. **Tốc độ của thẻ nhớ:** khi đi mua thẻ nhớ chắc hẳn bạn không tránh khỏi hoang mang về các thông số tốc độ "x"? Thật ra để hiểu nó rất đơn giản. Với mỗi một "x1" thì bạn có tốc độ tương đương là 150 Kb/ giây. Như thế số lượng "x" càng lớn thì tốc độ làm việc của thẻ nhớ càng nhanh. Bạn có thể tham khảo bảng tốc độ ghi dưới đây:

4X = 600KB/sec.
 12X = 1.8MB/sec.
 16X = 2.4MB/sec.
 32X = 4.8MB/sec.
 40X = 6.0MB/sec.

Các thẻ nhớ hiện hành có loại lên trên 80X nhưng bạn đừng để mình bị rối trí vì thông số này. Đa phần các máy dCam & BCam có tốc độ ghi ảnh lên thẻ nhớ khá chậm (tốc độ đọc ảnh từ thẻ nhớ cũng chậm) nên bạn không cần thiết phải mua loại thẻ nhớ có nhiều "X". Với

dCam thì các thẻ nhớ có tốc độ 32X là đủ dùng, với BCam thì loại máy thao tác nhanh nhất cũng chưa thể vượt qua ngưỡng 40X. **Như vậy với dCam và BCam bạn chỉ cần mua thẻ nhớ loại tiêu chuẩn hoặc "Ultra" là đủ.**

Dĩ nhiên là nếu như bạn dùng đầu đọc thẻ nhớ USB 2.0 thì các loại thẻ nhớ tốc độ cao sẽ cho phép thao tác "copy" ảnh vào máy tính nhanh hơn.



Tìm hiểu kỹ thuật chuyên sâu:

- [Thẻ nhớ: không còn bí ẩn](#)

Nếu như trước đây người dùng nghiệp dư ít quan tâm quá đến cấu trúc của phim và tính năng thể hiện của nó thì ngày nay với kỹ thuật số lại có không ít thắc mắc về việc chọn và sử dụng cấu trúc của ảnh. Nhìn chung **các máy dCam & BCam có các cấu trúc (format) ảnh sau: JPEG, TIFF, RAW**. Trong đó JPEG là tiêu chuẩn quốc tế về cấu trúc ảnh phổ thông nhất, TIFF là tiêu chuẩn của công nghiệp thiết kế, in ấn... còn RAW là cấu trúc ảnh đặc trưng của từng nhà sản xuất máy ảnh. Thế sự khác nhau giữa các cấu trúc ảnh này gì và ưu nhược điểm của chúng?

NTL muốn lưu ý các bạn rằng chỉ có các máy dCam cao cấp và BCam mới có thể có cả 3 cấu trúc này. Thông thường các máy dCam dùng cấu trúc ảnh JPEG, các máy BCam có thêm RAW và TIFF. Cấu trúc JPEG là ảnh đã chịu "nén" - có nghĩa là ảnh nhẹ hơn nhưng chất lượng ít nhiều bị giảm sút, tùy theo mức độ nén cao hay thấp. Cấu trúc TIFF là chuẩn dùng để trao đổi khi in ấn, nó tạo thuận lợi trong việc sử dụng cùng một hình ảnh trong nhiều bộ phận làm việc mà vẫn luôn đảm bảo chất lượng chính xác lúc in ra. Ảnh TIFF có trọng lượng rất nặng. Cuối cùng là ảnh RAW, nghĩa đen của nó trong tiếng Anh có thể hiểu là ảnh "thô" hay tương đương như ảnh thu được trên phim cổ điển. Ảnh RAW thường có trọng lượng nặng nhưng nó là loại cấu trúc có chất lượng ảnh cao nhất và cho phép người sử dụng khả năng thao tác hiệu chỉnh thêm sau khi ảnh đã chụp. Tiện lợi của ảnh RAW có thể được thấy như hiệu chỉnh kết quả đo sáng Ev, hiệu chỉnh "WB", độ sắc nét, độ tương phản... Những thao tác này đòi hỏi việc sử dụng thêm các phần mềm chuyên dụng của nhà chế tạo hay PS CS. **Vậy nên sử dụng cấu trúc ảnh nào? Câu trả lời của NTL rất đơn giản: nó tùy thuộc vào mục đích sử dụng của bạn.**

1. Nếu bạn chụp ảnh sinh hoạt gia đình, du lịch... trong điều kiện ánh sáng cân bằng thì cấu trúc ảnh JPEG là hoàn toàn đủ. Nó cho phép bạn in trực tiếp ra máy in hay ngoài Lab với chất lượng đẹp.
2. Nếu bạn có chủ ý chụp ảnh nghệ thuật hay gặp những trường hợp ánh sáng khó khăn mà không chắc chắn về thao tác kỹ thuật của mình thì nên dùng RAW. Nó cho phép bạn thao tác nhanh hơn và có thể hiệu chỉnh thêm với máy tính sau này.

Cấu trúc TIFF có lẽ chỉ thật sự mang lại hiệu quả của nó với những người sử dụng Pro trong công nghệ thiết kế và in ấn. Tuy nhiên nếu bạn thành thạo về kỹ thuật thì có thể hoàn toàn chụp ảnh nghệ thuật bằng cấu trúc JPEG mà ảnh vẫn đẹp.

Thế còn việc chọn kích thước của ảnh cùng độ tinh xảo? **NTL khuyên bạn nên chọn "L" và "Fine"**, trong trường hợp gần hết thẻ nhớ thì bạn có thể đổi sang dùng M nhưng luôn với "Fine". Việc chọn kích thước ảnh lớn "L" sẽ cho phép bạn khuôn lại hình thoải mái hơn mà vẫn in được khổ ảnh như ý. Khi xem lại ảnh trên máy tính có nhiều bạn thắc mắc về thông số hiển thị "72 dpi" và "300 dpi"... chẳng hạn. Đây đơn giản chỉ là thiết định cho hiển thị màn hình của từng nhà chế tạo. **NTL xin được nhắc lại rằng để tính toán độ phân giải chính xác cho tấm ảnh của mình bạn chỉ việc lấy số pixels chia cho chiều dài tính theo "inch" của mỗi cạnh ảnh (1 inch = 2,54cm).**

Một thắc mắc rất phổ biến nữa là khi in ảnh kỹ thuật số ngoài Lab nhiều bạn cho rằng nhất thiết phải chỉnh kích thước của ảnh theo đúng khổ ảnh mà mình muốn in, ví dụ 10x15cm. Điều này là chưa chính xác. **Vấn đề mà bạn quan tâm nhất khi in ảnh là tỉ lệ của hai cạnh của tấm ảnh.** Thông thường các máy dCam & BCam cho ảnh với tỉ lệ 4:3 (giống như TV) trong khi đó tỉ lệ các cạnh của giấy ảnh ngoài Lab là 3:2 (ở châu Âu đã có loại giấy ảnh chuyên dụng 4:3 từ rất lâu rồi). Vấn đề nằm ở chỗ là nếu như bạn giữ nguyên tỉ lệ "Ratio" ảnh 4:3 thì khi in trên giấy 3:2 sẽ có một viền trắng ở bên cạnh ảnh. Có mấy giải pháp để xử lý vấn đề này: hoặc bạn tự khuôn lại hình theo tỉ lệ 3:2 bằng các phần mềm xử lý ảnh kiểu PS CS, ACDsee 7.0...hoặc bạn đề nghị Lab chủ động "xén" ảnh của mình theo ý họ khi in. Bạn nên tránh việc dùng các phần mềm không chuyên dụng để thay đổi kích thước ảnh vì chúng sẽ làm giảm chất lượng ảnh của bạn. Thông thường các máy ảnh 6 Mpix cho phép in ảnh tới khổ 30x40 với chất lượng có thể chấp nhận được, các máy ảnh 5 Mpix cho phép in ảnh tới khổ 20x25, các máy ảnh nhỏ hơn 4 Mpix chỉ nên in ở khổ 13x18. Các máy BCam 8 Mpix cũng chỉ in đẹp tại 30x40 mặc dù bạn có thể đề nghị phóng ra khổ 40x50cm chẳng hạn. Ta sẽ quay lại các thao tác cho việc in ảnh sau này.

Như vậy đến đây ta đã đề cập tới những yếu tố căn bản nhất để bạn có thể bắt đầu chụp ảnh với dCam & BCam. Trong bài viết tiếp theo NTL sẽ đi sâu vào các thao tác kỹ thuật của máy ảnh.



Tìm hiểu kỹ thuật chuyên sâu:

- RAW vs JPEG

Có những gì trong một dCam?

Mới chỉ vài năm trước đây thôi việc sở hữu một chiếc máy ảnh số còn là cả một vấn đề trong khi chất lượng hình ảnh chưa thật là cao. Khi đó kỹ thuật số mới đang trong thời kỳ thử nghiệm. Nhưng ta cũng chưa thể nói ngày hôm nay vấn đề này đã được giải quyết. Câu hỏi thường gặp của nhiều người sử dụng máy dCam là tại sao mình chụp ảnh không đẹp mặc dù máy mua rất đắt tiền hay đây là một trong những loại máy tốt nhất rồi? Giống như đối với máy ảnh cơ, bạn có một chiếc máy tốt nhưng còn cần phải biết khai thác tối đa khả năng của chúng nữa. Có một người bạn đã hỏi tôi rằng máy ảnh Leica dạo trước khuôn ngắm lệch tâm, tiêu cự không tự động mà sao giá đắt thế? Ở đây người bạn ấy chỉ nhìn thấy mỗi sự khác biệt của hình thức mà chưa nhận ra giá trị của chất lượng ống kính cũng như hệ thống cơ học tuyệt hảo đã đưa Leica lên vị trí số 1 của thế giới. Và bạn đã bao giờ tự hỏi rằng chiếc máy ảnh dCam mới mua của mình có thể làm được những gì chưa? 😊

Hôm nay NTL sẽ cùng bạn lật từng trang cuốn "Manual Guide" và tìm ra cách làm tối ưu hoá hình ảnh kỹ thuật số của bạn nhé. Điều đầu tiên là cần hiểu thật đúng tất cả các thông số kỹ thuật và các ký hiệu trên máy.

TYPE OF CAMERA - [Kiểu máy ảnh](#)

Compact digital still camera with built-in flash - [Trong cả câu này thì bạn hoàn toàn có thể an tâm mà bỏ qua từ "still" vì nó đơn giản chỉ là một cách viết để phân biệt chính xác giữa kỹ thuật số hình ảnh động và tĩnh \(Still\) mà thôi.](#)

IMAGE CAPTURE DEVICE - [Mạch điện tử cảm quang](#)

Có 3 loại tất cả: CCD, CMOS, LBCAST.

Total Pixels Approx. - Đây là tổng số điểm ảnh (tính tương đối) của máy ảnh

LENS - Ống kính

Focal Length - Tiêu cự

35mm film equivalent: - Tính tương đương với máy ảnh cơ.

Digital Zoom - Zoom kỹ thuật số, một khả năng mới nhưng chất lượng hình ảnh thường rất...xấu.

Focusing Range Normal AF - Khả năng đo nét với tiêu cự tự động ở chế độ bình thường. Bạn sẽ thấy một khoảng cách tối thiểu và vô cực.

Macro AF - chụp ảnh cận cảnh với tiêu cự tự động. Thường sẽ có hai khoảng cách, một dành cho vị trí ống kính góc rộng (thường sẽ chụp được sát hơn) và một cho vị trí télé.

Autofocus 1-point AF - Đây là số lượng điểm tiêu cự tự động dùng để canh nét. Thường thì với loại máy Compact dCam thì sẽ có 1 điểm.

VIEWFINDERS - Khuôn ngắm

Optical Viewfinder - khuôn ngắm bằng quang học

LCD Monitor - Màn hình tinh thể lỏng để quản lý chụp và xem lại hình ảnh.

LCD Pixels Approx. Độ phân giải của màn hình LCD càng cao thì chất lượng càng đẹp.

LCD Coverage - Phần trăm (%) góc "nhìn" trường ảnh thực.

APERTURE AND SHUTTER - Khẩu độ sáng và Tốc độ chụp

Maximum Aperture - Bạn sẽ có 2 giá trị tối đa, một cho vị trí ống kính góc rộng (W) và một cho vị trí télé (T)

Shutter Speed - Tốc độ chụp

Slow shutter - Tốc độ chụp chậm, thời gian phơi sáng lâu.

EXPOSURE CONTROL - Đo sáng

Sensitivity - Các độ nhạy của máy tính bằng ISO

Light Metering Method - Các phương pháp đo sáng: Evaluation (Đo sáng tổng hòa)/ Center-weighted average (Đo sáng trung tâm)/ Spot (Đo sáng điểm)

Exposure Control Method - Các chương trình đo sáng tự động được lập trình sẵn: Program AE (Tự động hoàn toàn), Shutter-Priority AE (ưu tiên Tốc độ chụp), Aperture-Priority AE (ưu tiên khẩu độ ánh sáng), Manual (chụp bằng kỹ thuật cá nhân)

AE Lock - Đây là tính năng giúp bạn ghi nhớ chỉ số đo sáng của một điểm đặc biệt ưu tiên.

ND Filter - Kính lọc trung tính, có thể được gắn luôn trong máy rời.

WHITE BALANCE - Cân bằng trắng

White Balance Control Auto (Chế độ tự động), Pre-set chương trình đặt sẵn: (Daylight (ánh sáng ban ngày), Cloudy (trời nhiều mây),

Tungsten (ánh sáng vàng của đèn dây tóc), Fluorescent (đèn nê-ông), Fluorescent H (đèn nê-ông màu), or Flash), or Custom (thường đây

là các vị trí bạn có thể cá nhân hoa cân bằng trắng theo ý mình)

FLASH

Built-in Flash Operation Modes - Các chế độ hoạt động của đèn gắn sẵn trong máy: Auto, Red-Eye Reduction On/ Off - chống mắt đỏ.
Flash Range : Cự ly hoạt động hiệu quả của đèn sẽ được tính theo ống kính góc rộng (WIDE) và Têlê, thường tính theo độ nhạy 100 ISO.
Recycling Time Approx. - thời gian để đèn nạp điện và hoạt động bình thường giữa hai lần chụp.
Terminals for External Flash - Đây là chỗ để gắn thêm đèn Flash bên ngoài.
Automatic E-TTL: Đèn flash hoạt động bằng chế độ đo sáng qua ống kính (TTL = through-the-lens)
Flash Exposure Compensation - Đây là khả năng hiệu chỉnh cường độ sáng của đèn flash, tăng hay giảm tính bằng khẩu độ sáng +/-EV (exposure value)

SHOOTING SPECIFICATIONS - Các chế độ chụp ảnh

Shooting Modes Auto, Creative (P (tự động hoàn toàn), Av (Ưu tiên khẩu độ sáng), Tv (ưu tiên tốc độ chụp), M (chỉnh theo kỹ thuật cá nhân), Custom 1, Custom 2 (cá nhân hoá)), Image - Các chế độ chụp đặt sẵn trong máy (Portrait (chân dung), Landscape (phong cảnh), Night Scene (chụp buổi tối), Stitch Assist (chụp ảnh quang cảnh rộng với chức năng ghép nhiều hình ảnh để tạo nên một ảnh duy nhất), Movie (quay phim))
Self-Timer - Chụp ảnh tự động
Wireless Control - Điều khiển không dây từ xa.
Continuous Shooting High Speed: Chụp ảnh liên thanh, thường thì sẽ có thông tin về số lượng hình ảnh có thể chụp được trên 1 giây.
Photo Effects - Hiệu quả đặc biệt: Vivid (màu sắc sống động), Neutral (màu trung tính), Low Sharpening (đường nét mềm mại), Sepia (màu giống như ảnh cũ) and Black & White (đen trắng)

IMAGE STORAGE - Thiết bị lưu trữ ảnh

Storage Media - Ở đây bạn sẽ có thông tin đầy đủ về loại "card" tương thích, kích thước ảnh, trọng lượng ảnh...

Các thông tin kỹ thuật trên đây được lấy dựa theo máy ảnh Canon PowerShot G5, **trên máy của bạn có thể sẽ không có một số tính năng đã nêu trên đây**. Điều quan trọng là bạn hiểu rõ ràng chiếc máy mà mình đang sử dụng.

Và chúng mình lại tiếp tục nhé...

Thẻ nhớ: không còn bí ẩn

Bạn đang dùng một chiếc máy ảnh kỹ thuật số và thay vào vị trí của cuộn phim quen thuộc là một chiếc thẻ nhớ ("Memory Card" hay "Digital Film" như một số người ưa dùng...) - một miếng nhựa nhỏ bé và mỏng manh với những mạch điện tử ẩn giấu bên trong. Cô bán hàng dễ mến không ngớt lời khuyên bạn nên dùng loại thẻ 128 Mo hay 512 Mo...thêm vào đó là những từ "chuyên môn" như tốc độ

x40...làm bạn tồi rồi. Chọn loại thẻ nào và...như thế nào? Hôm nay NTL sẽ cùng đi mua thẻ nhớ với bạn trên thị trường nhé. Nào chúng mình bắt đầu.

Như bạn đã biết mỗi một nhà chế tạo máy ảnh có một chủ trương khác biệt trong kỹ thuật ứng dụng, điều này dẫn tới việc các máy ảnh khác nhau sử dụng những loại thẻ nhớ khác nhau. Trên thị trường hiện tại có các loại thẻ nhớ phổ thông sau:



CompactFlash I (CF)
CompactFlash II / Microdrive



Secure Digital (SD)



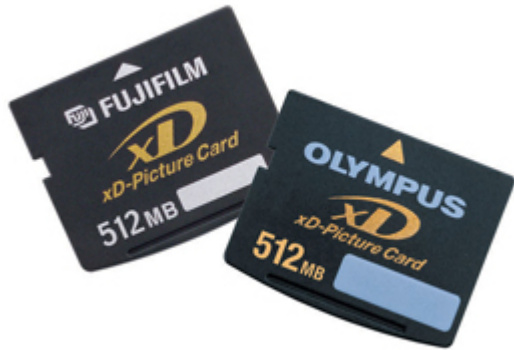
Mini SD



Memory Stick (Format đặc biệt của hãng Sony - MS)



Memory Stick Duo



xD Picture Card (xD)



SmartMedia (Format đặc biệt của hãng Toshiba - SM)



MultiMediaCard (MMC)



Reduced Size MultiMediaCard

Tất nhiên bên cạnh đó còn có các loại thiết bị lưu trữ hình ảnh khác như "PCMCIA card", CD-RW kích thước nhỏ... Nhưng thông dụng nhất là loại thẻ nhớ CompactFlash mà bạn có thể thấy đa số các máy ảnh dSLR PRO vẫn dùng. Xếp hạng thứ 2 về sự thông dụng phải kể đến thẻ SD và MS. Những loại thẻ còn lại ít nhiều được sử dụng trong nhiều loại máy ảnh khác nhau. Bạn cũng có thể tìm thấy trên thị trường các loại máy ảnh có thể sử dụng cùng một lúc nhiều loại thẻ như CF+MS (với Sony DSC-V3) hay CF+SD... khả năng này giúp bạn có được một sự lựa chọn rộng hơn về dung lượng lưu trữ ảnh cũng như giá cả.

Trước tiên chúng mình sẽ tìm hiểu những khái niệm căn bản về thẻ nhớ nhé. NTL xin được lấy ví dụ bằng chiếc thẻ CF thông dụng nhất.



“CompactFlash Association (CFA) » là một tổ chức công nghiệp phi lợi nhuận, mục đích của nó là nhằm phát triển và khuyến khích việc sử dụng loại thẻ CF trên thế giới. Bạn có thể xem thêm thông tin ở đây: <http://www.compactflash.org>

Trên thị trường hiện tại thì thẻ CF có dung lượng từ 16 Mb đến 6 Gb, tuy nhiên cấu trúc của CF cho phép nó đạt tới 137 Gb. Thẻ CF chấp nhận điện năng sử dụng từ 3,3 V đến 5V. Các chân tiếp xúc của thẻ CF tương tự như cấu trúc của “PCMCIA Card” nhưng có tới 50 “pins”.

Môi trường sử dụng và độ bền.

Nhiệt độ cho phép CF hoạt động từ -40°C đến +85°C. Độ bền của thẻ CF cũng rất đáng khâm phục: nó có thể chịu được chấn động rơi từ độ cao 2,5 m và tuổi thọ trung bình trong điều kiện sử dụng bình thường là 100 năm! Các hệ điều hành của máy tính có thể dung được với thẻ CF: , Windows 3.x, Windows 95, , Windows 98, Windows CE, Windows 2000, Windows ME, Windows XP, OS/2, Apple System 7, 8, 9 & OS X, Linux và đa số các UNIX. Các dữ liệu (Data) của thẻ nhớ CF được bảo vệ bởi “built-in dynamic defect management and error correction technologies” đảm bảo độ an toàn cao nhất.

Tốc độ của thẻ nhớ.

Với mỗi một “x1” thì bạn có tốc độ tương đương là 150 Kb/ giây. Như thế số lượng “x” càng lớn thì tốc độ làm việc của thẻ nhớ càng nhanh. Bạn có thể tham khảo bảng tốc độ ghi dưới đây:

4X = 600KB/sec.

12X = 1.8MB/sec.

16X = 2.4MB/sec.

32X = 4.8MB/sec.

40X = 6.0MB/sec.

Loại thẻ nhớ mới nhất của CF với cấu trúc “Ultra II” cho phép bạn ghi thông tin với tốc độ x60 (9 Mb/s) và đọc thông tin trên thẻ với tốc độ x66 (10 Mb/s). Đây là cấu trúc được xếp hạng 1 trên thế giới hiện tại.

Tuy nhiên tốc độ đọc hay ghi thông tin trên thẻ nhớ còn phụ thuộc vào khả năng của máy ảnh nữa. Nếu bạn có một chiếc CF Ultra II mà dùng một chiếc dCam đời 2002 chẳng hạn thì sẽ không phát huy được hết tốc độ của thẻ đâu nhé. Ngược lại cho trường hợp dùng dSLR với loại thẻ CF tốc độ chậm, bạn sẽ mất thời gian chờ đợi giữa hai kiểu ảnh đầy (nhất là với độ phân giải lớn cỡ 6 Mpix)

Số lượng ảnh có thể lưu trên một thẻ nhớ

Dưới đây là các thông tin của Sandisk về số lượng ảnh mà bạn có thể chụp (không bị nén và chịu nén) với từng loại thẻ nhớ có dung lượng khác nhau.

Uncompressed Images per card

Megapixel Camera	*Average Uncompressed Image Size (MB)	Card Capacity (Megabytes)					
		64MB	128MB	256MB	512MB	1GB	2GB
2 MP	4.32	14	29	59	118	236	473
3 MP	5.84	10	21	43	87	175	350
4 MP	9.50	6	13	26	53	107	215
5 MP	12.68	5	10	20	40	80	161
6 MP	15.20	4	8	16	33	67	134

Compressed images per card (5:1 compression)

Megapixel Camera	*Average Compressed Image Size (MB)	Card Capacity (Megabytes)					
		64MB	128MB	256MB	512MB	1GB	2GB
2 MP	0.86	74	148	296	592	1184	2368
3 MP	1.17	54	109	219	438	876	1752
4 MP	1.90	33	67	134	269	538	1077
5 MP	2.54	25	50	100	201	403	807
6 MP	3.04	21	42	84	168	336	673

* Actual results will depend on the camera model, resolution and compression mode being used.

Bạn có thể tìm thấy thông tin cụ thể về trọng lượng và kích thước ảnh trong Manuel của máy ảnh.

Những yếu tố làm ảnh hưởng tới trọng lượng ảnh của bạn:

- Độ phân giải: số lượng "pixel" càng lớn thì ảnh càng nặng
- Kích thước ảnh: tương quan với độ phân giải bạn có các kích thước L, M, S
- Chất lượng của ảnh: Fine, Normal, Standard.
- Mức độ chi tiết của ảnh: ảnh càng nhiều chi tiết thì trọng lượng càng nặng.

Lưu ý: không phải máy ảnh nào cũng có khả năng dùng được các loại thẻ nhớ có dung lượng lớn trên 2 Go, bạn cần xem kỹ Manuel và làm Update cho máy trước khi mua thẻ. Tuy độ tin cậy của CF rất cao nhưng NTL khuyên bạn nên dùng nhiều thẻ 512 Mb hơn là dùng 1 chiếc thẻ 4 Go.

- * Uncompressed image = ảnh không chịu nén
- * Compressed image = ảnh đã bị nén để giảm trọng lượng

Chuyển giao ảnh từ thẻ nhớ vào máy tính.

Sau khi chụp ảnh thì bạn có nhiều cách để làm “copy” ảnh từ thẻ nhớ vào máy tính hay ghi lên đĩa CD-ROM, DVD-ROM... Cách phổ biến nhất là dùng ngay chiếc máy ảnh của bạn với dây cáp kèm theo và phần mềm chuyên dụng của máy. Ưu điểm của phương pháp này là bạn không cần đầu tư thêm thiết bị và giao diện cũng rất dễ sử dụng. Tuy nhiên nhược điểm của nó lại nằm ở tốc độ chuyển giao thông tin, đa phần các máy dCam, BCam và một số dSLR hiện tại chỉ có giao diện USB 1.1 với tốc độ 12 Mb/giây trên lý thuyết. Nếu bạn có một chiếc thẻ 512 Mb đầy ảnh thì thời gian chuyển giao ảnh sẽ khá lâu đấy.



Giải pháp thứ 2 là mua một chiếc “8 in 1 Card Reader” (hay thỉnh thoảng vẫn thấy đề là “9 in 1” nhưng thật ra cũng đều là loại đầu đọc được nhiều loại thẻ mà thôi) với đường truyền USB 2.0. Ở đây NTL muốn nhấn mạnh tới yếu tố kỹ thuật USB 2.0 vì nhiều loại “Card Reader” cũ chỉ có USB 1.1 mà thôi. Tốc độ chuyển giao thông tin của USB 2.0 là 480 Mb/giây! Kết quả thì bạn đã có thể tự rút ra được rồi.

Nếu bạn dùng máy tính xách tay và không muốn phải mang theo đủ mọi thứ dây cáp nối thì bạn hoàn toàn có thể mua một chiếc “PCMCIA 6-in-1 PC Card Adapter”.



Sử dụng đúng cách và bảo quản

NTL đã nghe khá nhiều thông tin đại loại như không nên dùng thẻ nhớ trên nhiều máy ảnh khác nhau vì sẽ bị... hỏng. Điều này là không chính xác. Nếu bạn tháo lắp thẻ nhớ đúng cách thì cấu trúc của nó không hề bị thay đổi cho dù nó được dùng với nhiều loại máy ảnh khác nhau. Khi lắp thẻ nhớ vào máy ảnh bạn lưu ý để cho các khe trượt của thẻ CF khớp với các gờ của máy ảnh nhé và sau đó nhẹ nhàng ấn thẻ nhớ vào trong. Tương tự cho lúc tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh, bạn cần bấm nút đẩy thẻ nhớ ra một cách dứt khoát và nhẹ nhàng. Bạn cần lưu ý với các loại đầu đọc thẻ của Tàu nhé, giá rẻ nhưng thiết kế không chính xác sẽ làm hỏng các chân thẻ (pins) đấy.

Nếu bạn không sử dụng máy ảnh lâu ngày thì nên tháo thẻ nhớ ra khỏi máy, cất vào trong hộp nhựa của thẻ và để nơi khô ráo. Thẻ nhớ tuyệt đối phải được tránh bụi và độ ẩm cao.



Với một vài hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân, NTL hy vọng đã giải đáp được phần nào những thắc mắc của các bạn về dùng thẻ nhớ khi chụp ảnh.

Thân,

(Hình ảnh minh hoạ của hãng Sandisk)

Cùng với việc phát triển rầm rộ của kỹ thuật số và các phương pháp lưu trữ khác nhau thì có một vấn đề mới cũng đã nảy sinh, đó chính là vấn đề bảo mật cho các dữ liệu thông tin trên thẻ nhớ. Có lẽ đối với người sử dụng máy ảnh số nghiệp dư thì nó lại không thật quan trọng nhưng đối với các PRO thì nó lại vô cùng cần thiết nhất là khi các hợp đồng được ký dưới sự bảo trợ của pháp luật và bảo hiểm.

Hãng Lexar vừa cho ra một loại thẻ nhớ nhà nghề có khả năng bảo mật cao là "Professional Series Memory Cards" cùng với kỹ thuật mã hoá "Encryption Technology" để đáp ứng như cầu này. Một phần mềm đơn giản và dễ sử dụng cho phép bạn cài đặt mức độ bảo mật trên thẻ nhớ và máy ảnh. Như thế các hình ảnh lưu trữ trên thẻ nhớ chỉ có thể đọc được bằng một chiếc máy ảnh có cài đặt bảo mật tương đương hay đọc bằng máy tính với tên người sử dụng và mã khoá. Cho đến thời điểm này thì đây là hệ thống bảo mật duy nhất cho thẻ nhớ trên thế giới. Chiếc dSLR đầu tiên áp dụng công nghệ này là chiếc Nikon D2X.

Kỹ thuật bảo mật mới của Lexar này có kỹ thuật mã hoá 160 bit (một trong những kỹ thuật bảo mật hiệu quả nhất và được ứng dụng rộng rãi hiện hành) cùng với SHA-1 (Secure Hash Algorithm), một chuẩn đã được NIST (National Institute of Standards and Technology) thông qua.

Kỹ thuật số bây giờ thay đổi như chong chóng, chỉ cần vài tháng là các thông số kỹ thuật đã thay đổi. Để bổ sung cho bài viết "Thẻ nhớ: không còn bí ẩn" NTL xin được cung cấp thêm cho các bạn những thông tin mới nhất từ hội chợ trang thiết bị nhiếp ảnh Photokina đang diễn ra tại Cologne - Đức.

SanDisk Extreme™ III là loại thẻ nhớ nhanh nhất trên TG hiện tại với tốc độ đọc và ghi (hai thao tác này được tiến hành song song nhờ vào kỹ thuật mới ESP-Enhanced Super-Parallel Processing) là 20Mb/s! với thẻ CF và 18 Mb/s với MS. Với mục tiêu nhằm vào các nhiếp ảnh gia PRO và nghiệp dư nhiều kinh nghiệm, gam thẻ nhớ SanDisk Extreme™ III có dung lượng từ 1Gb đến 4Gb. Môi trường hoạt động của nó từ -25°C đến 85°C. Loại thẻ mới này có bảo hành 10 năm tại châu Âu, Trung Đông và châu Phi, các vùng còn lại thời gian sẽ ngắn hơn. Mỗi chiếc thẻ nhớ này sẽ có kèm theo phần mềm RescuePRO™ giúp bạn khôi phục lại dữ liệu ảnh trong trường hợp bạn đã xoá nhầm ảnh. Giá cả theo như thông báo là: CF 1Gb 139,99\$; CF 4Gb 559,99\$; SD 1Gb 139,99\$; MS 1Gb 279,99\$; MS 2Gb 559,99\$.

Loại thẻ SanDisk Ultra II không có thay đổi trong tốc độ đọc và ghi (10Mb/s và 9Mb/s) nhưng nó đạt tới dung lượng 8Gb với thẻ CF, 4Gb với MS và 2Gb với SD. Báo giá:

Ultra II CF 256MB - 2GB \$49.99 - \$249.99 €44.00 - €245.00 (giá hiện tại)

4GB \$479.99 €465.00 (vào tháng 10)

8GB \$959.99 €930.00 (vào tháng 11)

Ultra II MS PRO 256MB – 1GB \$74.99 - \$249.99 €73.00 – €259.00 (giá hiện tại)

2GB – 4GB \$479.99 - \$959.99 €495.00 - €990.00 (vào tháng 11)

Ultra II SD 256MB – 512MB \$64.99 - \$89.99 €45.00 - €72.00 (giá hiện tại)

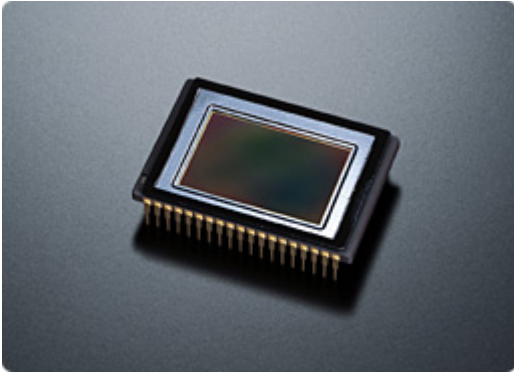
1GB – 2GB \$119.99 - \$239.99 €119.00 - €239.00 (vào tháng 11)

Sự khác biệt giữa máy ảnh số và máy ảnh cơ

Có lẽ một trong những câu hỏi hay được nhiều người đặt ra trước khi quyết định từ giã cách chụp ảnh bằng phim truyền thống để bước vào thế giới của kỹ thuật số là: **máy ảnh kỹ thuật số (DSLR) khác máy ảnh Cơ (SLR) ở chỗ nào?**

Có lẽ cũng khỏi cần phải nói tới những tiện dụng và những khả năng kỳ diệu của kỹ thuật số đang mang lại cho cuộc sống của chúng ta hàng ngày nữa. Riêng trong lĩnh vực nhiếp ảnh thì bước đột phá này cũng rất ngoạn mục.

Nhìn thoáng qua tám hình trên đây chắc bạn cũng đã nhận ngay ra sự khác biệt của kỹ thuật số rồi nhỉ. Thay vào vị trí quen thuộc của phim âm bản hay dương bản là một mạch điện tử cảm quang nom rất...đơn giản. Ta cũng không cần phải mở nắp máy phía sau ra để lắp phim nữa mà một mảnh nhựa nhỏ với những mạch điện tử ly ti đã khẽ khàng lách vào bên sườn máy ảnh thay cho những cuộn phim cồng kềnh làm nhiệm vụ lưu giữ ảnh. Còn một bộ phận cực kỳ quan trọng nữa mà chúng ta không nhìn thấy ở đây, một yếu tố mang tính quyết định cho sự khác biệt giữa các đại gia máy ảnh về chất lượng, đó là phần mềm xử lý ảnh - như một bộ xử lý nhỏ của máy tính - nằm ngay trong thân máy ảnh.



Trên đây là hình ảnh của mạch điện tử cảm quang hiện đại nhất do hãng Nikon phát minh và chế tạo. Chính nó đã tạo nên điều kỳ diệu mà không một chiếc máy ảnh nào khác có thể sánh nổi với chiếc Nikon D2H.

Trước khi quay lại với cấu trúc của các loại mạch điện tử cảm quang thì có lẽ chúng mình cũng nên đề cập một chút tới cái mà gần như ai cũng biết, đó là PIXEL. Nó là chữ viết tắt nhằm thể hiện Picture Element - yếu tố cấu thành của ảnh kỹ thuật số. Ta hãy gọi nôm na là Điểm ảnh. Mỗi một bức ảnh được tạo nên bởi vô số Điểm ảnh. Mỗi Pixel mang một số thực tự riêng từ 0 tới 255 (giống như phổ màu căn bản của AutoCAD vậy) Tùy thuộc vào hơn 16 triệu cách kết hợp khác nhau giữa các pixel của 3 kênh màu Red - Green - Blue (Đỏ - Xanh lá cây - Xanh da trời) mà sẽ tạo nên vô số màu khác nhau. Nếu nói theo ngôn ngữ của tin học thì mỗi một màu tương đương với 8 Bit (Byte) và màu của mỗi một pixel được tạo nên bởi 3 màu kết hợp RGB. Ta vẫn hay nghe nói tới các tấm ảnh kỹ thuật số có "độ sâu" khác nhau như 16 bit (8 bit x2), 24 bit (8 bit x3), 36 bit (12 bit x3), 48 bit (16 bit x3).

Hiểu rõ kỹ thuật tạo hình ảnh của máy kỹ thuật số có lẽ là cách hay nhất để nhận ra sự khác biệt với máy ảnh cơ.

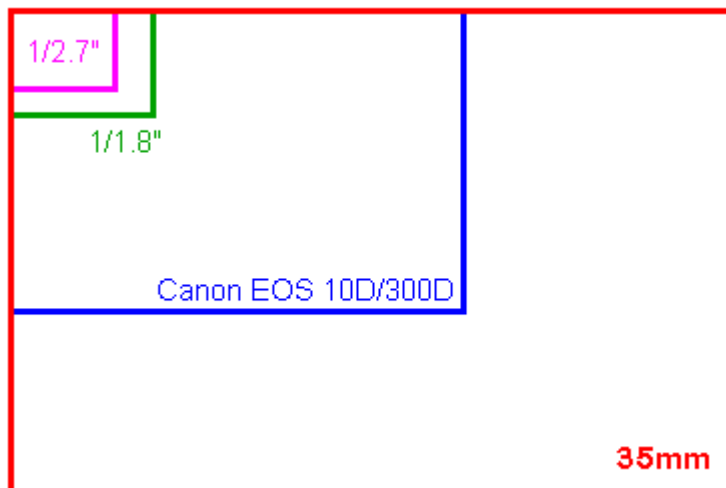
Như ta đã nói ở trên về cấu tạo, khi ánh sáng đi qua ống kính máy ảnh sẽ gặp một mạch điện tử cảm quang với hệ thống lọc màu ánh sáng, chuyển thành tín hiệu điện tử. Hiện tượng này tương đương với phản ứng hoá học của phim âm bản hay dương bản. Tiếp theo đó máy ảnh sẽ xử lý những tín hiệu điện tử này để tái tạo lại màu sắc trung thực của hình ảnh (quá trình này tương đương với việc làm trong phòng rửa ảnh cổ điển) và bạn có thể lưu trữ hình ảnh nguyên gốc hay được nén gọn lại trên các thiết bị lưu trữ (ta vẫn gọi là Memory Card).

Trên thị trường hiện tại tồn tại hai loại mạch điện tử cảm quang là: **CCD** (Charge-Coupled Devices) và **CMOS** (Complementary Metal-Oxide Semiconductor). Hãng Nikon mới nghiên cứu thành công một loại thứ 3 kết hợp được những ưu điểm của cả hai loại trên là **LBCAST** (Lateral Burried Change Accumulator and Sensing Transistor Array). So với CCD và CMOS thì LBCAST dùng tốn ít năng lượng hơn, ít lỗi hạt ảnh hơn, đồng thời nó góp phần làm tăng tốc độ xử lý ảnh, làm tăng độ nhạy, độ tương phản và tái tạo màu sắc trung thực hơn.

Nhưng cũng chính tại thiết bị đặc biệt này mà ta thấy rõ ràng sự khác biệt giữa phim cổ điển và kỹ thuật số. Loại phim mà chúng ta vẫn hay dùng (thường được gọi là phim 35mm hay 135) có kích thước chiều rộng 36mm x chiều cao 24mm, tỉ lệ hai cạnh thường được quy gọn thành 3:2. Đa phần thì các máy ảnh cơ kỹ thuật số có cùng tỉ lệ này nhưng các máy Digital Compact Camera thường hay có tỉ lệ 4:3 giống như tỉ lệ của màn hình máy tính. Điều này gây ra sự khó chịu nhỏ khi bạn muốn in ảnh kỹ thuật số được chụp với tỉ lệ 4:3 ra giấy vì

nếu giữ đúng tỉ lệ tấm ảnh của bạn sẽ là 115mm x 150mm, còn nếu bạn muốn giữ nguyên chiều cao 100mm thì chiều rộng của ảnh sẽ bị ngắn lại. 🤔

Với hệ thống máy Digital Compact bạn thường hay gặp các Sensor với kích thước nhỏ như: 1/2.7" hay 1/1.8". Đối với loại máy DSLR thì kích thước của Sensor lớn hơn, ví dụ như Nikon D2H là 23,1mm x 15,5mm, so với phim 24mm x 36mm thì tỉ lệ chênh lệch là 1,5.



Đến đây ta có thể dễ dàng hiểu ngay tại sao trên các máy Digital Compact ống kính zoom thường có các tiêu cự rất nhỏ (ví dụ như máy Minolta Z1 có zoom x10: 5,8mm - 58mm tương đương 38 - 380mm với phim 35mm) Để quy đổi sang tiêu cự tương đương 24x36 ta phải nhân tiêu cự gốc của máy ảnh kỹ thuật số với tỉ lệ chênh lệch. Chẳng hạn như ở đây tỉ lệ chênh lệch của một CCD 1/2.7" là $38/5,8 = 6,55$ lần.

Sự khác biệt khá quan trọng này khiến cho các ống kính vẫn được coi là góc rộng của phim 35mm bỗng trở thành....télé! Ta lấy ví dụ của máy Nikon D2H, tỉ lệ chênh lệch là 1,5 thì tiêu cự 28mm x 1,5 = 42mm, nghĩa là gần bằng ống kính tiêu chuẩn (Ống kính mà ta vẫn hay "gọi" là 50mm thực ra chỉ có 45mm mà thôi) Từ đó phát sinh ra nhu cầu dùng các ống kính góc siêu rộng, thậm chí ống kính mắt cá để chụp với thân máy ảnh kỹ thuật số. Chẳng hạn một loại ống kính mới của Nikon: AF-S DX Zoom-Nikkor 17-55mm f/2.8G IF-ED (3.2x) khi dùng với Nikon D2H sẽ trở thành 25,5 - 82,5mm.

Nếu như với các phim phổ thông ta hay nói về nhiệt độ màu thì tương đương trong kỹ thuật số ta có khái niệm Cân bằng trắng (White Balance). Thường thì trong các máy ảnh kỹ thuật số Cân bằng trắng được chỉnh tự động tùy theo ánh sáng môi trường để đạt tới độ trung thực cao nhất của màu sắc nhưng bạn vẫn hoàn toàn có thể lựa chọn các chế độ ánh sáng theo ý của mình như ánh sáng ban ngày, ánh sáng đèn dây tóc vàng, ánh sáng đèn nê-ông....

Khác với phim âm bản hay dương bản, với kỹ thuật số bạn có thể lựa chọn cấu trúc của ảnh để lưu trữ. Có rất nhiều hình thức khác

nhau: RAW, TIFF, JPEG... Ở hai loại đầu tiên thì hình ảnh được lưu trữ nguyên thể, không bị nén hoặc được nén với tỉ lệ thấp để đảm bảo tính trung thực và chất lượng hình ảnh (để xử lý sau này trên máy tính), còn ở dạng JPEG thì ảnh có thể sẽ được nén gọn lại tới 40 lần, tiện lợi cho việc gửi qua internet.

Cuối cùng là các loại Memory Card phổ biến và thông dụng hiện hành: CF, MS, SD, MMD, XD,.... ưu điểm của chúng là sau khi chụp xong ảnh và lưu trữ thì bạn có thể ung dung xóa hết ảnh đi và chụp lại từ đầu. 😊 Còn ký hiệu tốc độ X12 chẳng hạn thì có nghĩa là $12 \times 150 \text{ kb/s} = 1800 \text{ kb/s}$.

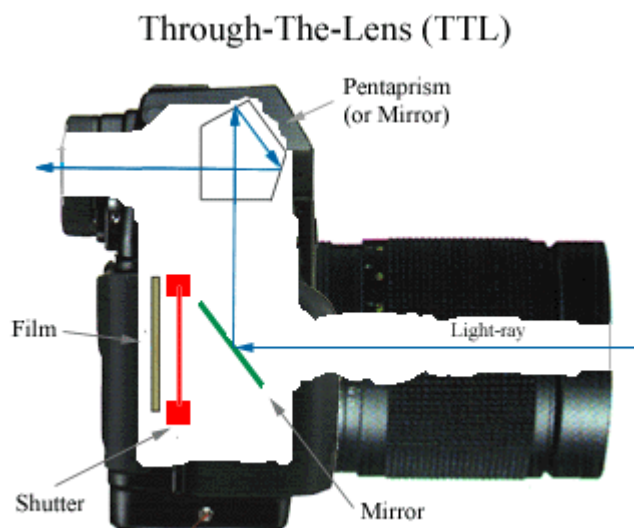
Hy vọng bài viết ngắn gọn trên đây đã giúp bạn hiểu rõ hơn phần nào về sự khác biệt giữa dSLR và SLR.

Xsync, Hsync, Exposure time, Flash photography

Khi mua một cái camera body, chúng ta thường quan tâm đến nhiều thứ như các tính năng về đo sáng, lấy nét, tốc độ chụp, bracketting, kết cấu... mà ít ai để ý đến thông số X-sync, một thông số quan trọng để đánh giá đẳng cấp của body.

Để đề cập đến thông số này, trước hết phải quay lại với cấu tạo và nguyên lý vận hành của màn trập trong máy (D)SLR.

1. Vị trí & vai trò của màn trập



Phía trước của film frame (hoặc sensor) là vị trí của màn trập. Nhiệm vụ của nó ta đều biết là điều tiết thời gian phơi sáng (exposure time) của bức hình.

Bình thường, màn trập đóng kín để film không bị phơi sáng, khi chụp màn trập mở ra để ánh sáng tiếp xúc với bản film.

Màn trập mở càng lâu, ánh sáng vào càng nhiều và ngược lại .

Nếu chúng ta chỉ hình dung màn trập như 1 (một) cái rèm cửa sổ kéo ra kéo vào, thì sẽ thấy rằng thời gian phơi sáng của các điểm có vị trí khác nhau trong khung cửa sổ, sẽ khác nhau. Điểm nào được hé ra trước, sẽ bị che lại sau và có thời gian phơi sáng lâu hơn. Điều này không thể chấp nhận được, và thực tế cũng không phải như vậy.

Màn trập (shutter curtain) trong máy (D)SLR có 2 cái màn !

2. Nguyên lý hoạt động của màn trập (shutter curtain)

Hai màn trập này lần lượt gọi là Front Curtain (hoặc First Curtain) và Rear Curtain (Second Curtain).

Front Curtain (FC): có nhiệm vụ kéo ra để cho film lộ sáng

Rear Curtain (RC): có nhiệm vụ đóng lại để điều tiết thời gian phơi sáng của film.

Cả hai màn trập này đều cùng chạy với 1 tốc độ như nhau

Giả sử đây là cảnh chúng ta muốn chụp, và là cái chúng ta nhìn thấy qua viewfinder (a)



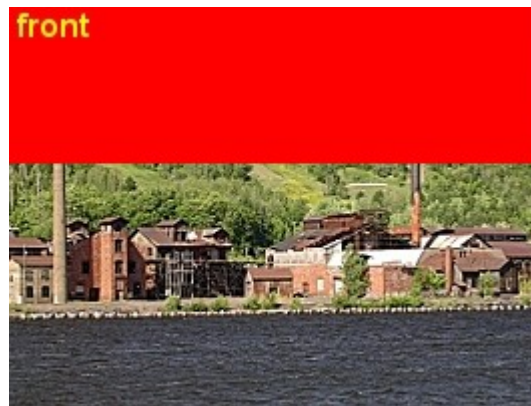
(a)

Lúc này film chưa hề bị phơi sáng, ta chưa bấm chụp, FC vẫn đang che kín film frame (b)



(b)

Khi chúng ta bấm chụp, gương sẽ lật lên, sau đó FC sẽ kéo từ dưới lên trên, film lộ sáng từ dưới lên trên (c)



(c)

Sau khi FC kéo lên hết, film hoàn toàn lộ sáng, lúc này ảnh hoàn toàn được in lên bản film (d)



(d)

Tiếp theo, RC sẽ kéo lên để đóng lại, film bị che lại từ dưới lên trên (e)



(e)

Sau khi RC đóng lại toàn bộ, pose ảnh đã chụp xong (f)



(f)

gương hạ xuống, FC và RC trở lại vị trí ban đầu (b)

Theo nguyên lý trên, ta thấy rằng vì cả hai màn trập đều chạy với cùng một tốc độ, theo cùng một hướng cho nên, mọi điểm trên bản film đều có thời gian phơi sáng như nhau.

Thời gian phơi sáng (exposure time) chính là khoảng thời gian giữa thời điểm FC xuất phát (mở ra) và thời điểm RC xuất phát (đóng lại)

Như vậy, cái mà chúng ta thường gọi là "tốc độ chụp", chúng ta thường chọn là 30sec, 1sec, 1/100sec hay 1/8000sec, chính là "thời gian phơi sáng", là "exposure time". Nó là khoảng trễ giữa thời điểm xuất phát của FC & RC, còn cả hai cái màn trập này luôn luôn chạy với cùng một tốc độ cố định, **chứ k0 phải cái màn trập có thể lao ào ào với tốc độ 1/8000 sec**. Chẳng hệ thống cơ khí nào đạt được tốc độ kinh khủng đó cả. Tốc độ đó thấp hơn nhiều.

Vậy nó bằng bao nhiêu ?

Giả sử bằng 1/200 sec đi, vậy thì điều gì sẽ xảy ra ?

Nếu chúng ta chụp ảnh ở tốc độ chậm hơn 1/200sec, ví dụ 1/60sec, hiện tượng sẽ diễn ra theo trình tự từ (a) đến (f) như trên. Tức là:

- FC mở hết ra trong khoảng thời gian 1/200sec (0 đến 1/200),
- 1/60 sec sau, tức là vào thời điểm (1/60), RC bắt đầu xuất phát để đóng lại,
- RC cũng kết thúc công việc của mình trong vòng 1/200sec, tức là vào thời điểm (1/200 + 1/60) sec.
- Như vậy, bất kỳ một điểm nào trên bản film đều chỉ được phơi sáng trong vòng 1/60 sec mà thôi và **trong khoảng thời gian từ thời điểm 1/200sec (khi FC đã mở hết) đến 1/60sec (RC bắt đầu chạy), toàn bộ 100% diện tích bản film được phơi sáng trong lúc chờ đợi này.**

Nếu tốc độ chụp bây giờ nhanh hơn 1/200sec thì sao? 1/500sec chẳng hạn. Nguyên lý vẫn k0 có gì thay đổi, tuy nhiên, hiện tượng có

khác đôi chút.

- FC cũng bắt đầu chạy từ thời điểm 0 và kết thúc hành trình ở thời điểm 1/200,
- Tại thời điểm 1/500, RC xuất phát, lúc này FC mới chỉ đi được khoảng 1/3 quãng đường,
- RC cũng kết thúc nhiệm vụ tại thời điểm $(1/500 + 1/200)$ sec
- Nguyên lý k0 hề thay đổi, nên thời gian phơi sáng của mọi điểm trên bản film cũng vẫn được đảm bảo là 1/500sec.
- Có điều, lúc này tiết diện bản film k0 hề được phơi sáng 100% như trong trường hợp trên nữa mà chỉ được đón ánh sáng qua một khe hẹp bởi FC chưa mở hết thì RC đã phải đóng lại rồi.



Bề rộng của khe quét kia lớn hay nhỏ tùy thuộc tốc độ chụp nhanh hay chậm (thời gian phơi sáng nhiều hay ít), bởi vì do RC xuất phát sớm hay muộn.

Như vậy, chúng ta thấy một điều rằng, cho dù ta chọn tốc độ chụp là bao nhiêu đi nữa, bulb, 30sec, 1/100sec hay 1/8000sec thì màn chụp vẫn luôn chỉ chạy với 1 tốc độ duy nhất. Và điều quan trọng nhất để thực hiện xong một pose ảnh bạn phải cần ít nhất 1 khoảng thời gian tương ứng bằng :

thời gian phơi sáng + tốc độ màn chụp

bởi vì nếu tính từ lúc FC xuất phát, cần phải đợi 1 khoảng thời gian bằng thời gian phơi sáng để RC xuất phát cộng với tốc độ màn chụp (khoảng thời gian để màn chụp RC hoàn thành xứ mệnh) thì sự phơi sáng mới được coi là kết thúc.

Một ví dụ hài hước, nếu cái camera của bạn có tốc độ màn chụp là 1 (một) sec, làm thế nào bạn có thể bắt được những khoảnh khắc cỡ phần trăm giây trở lên.

Như vậy, tốc độ màn chụp là rất quan trọng đối với 1 camera body. Người ta gọi nó là **X-sync**, hay còn mang một tên nữa là "tốc độ ăn đèn cao nhất".

Cái tên của nó được gắn liền với đèn flash, bởi khi dùng đèn flash, ta mới thấy sự lợi hại của một body có X-sync 1/250sec so với X-sync 1/125sec.

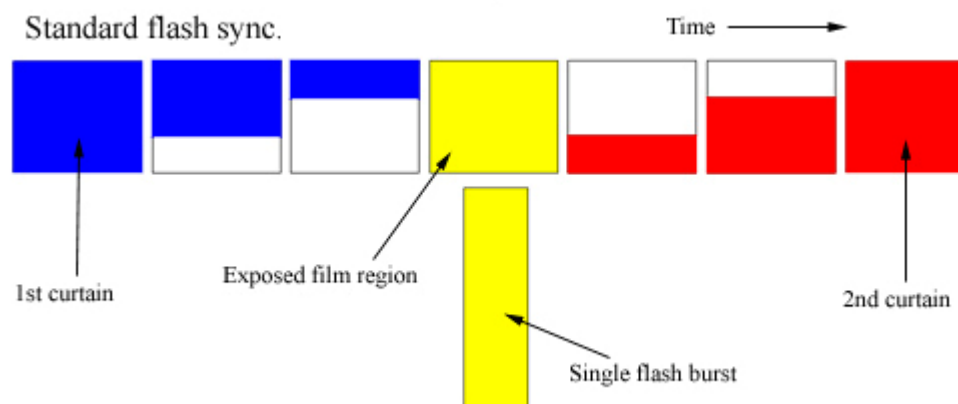
3. High speed sync (H-sync)

Như vậy, một body có tốc độ chụp cao 1/8000sec hay 1/16000sec, tất nhiên cũng hấp dẫn. Nhưng rất ít khi chúng ta sử dụng đến những tốc độ đó. Tuy nhiên, nếu máy có X-sync cao hơn lại là một lợi thế lớn. Đó là khi chúng ta sử dụng flash trong những tình huống fill in.

3.1 Standard Flash Synchronization

Flash phát sáng dưới dạng xung (pulse). Mỗi lần phát sáng diễn ra trong một khoảng thời gian cực ngắn, cỡ phần nghìn sec hoặc nhanh hơn, tùy thuộc công suất phát. Một lần phát sáng là 1 xung duy nhất (single flash burst), sau đó, ta thường phải đợi flash recharged cho lần chụp tiếp theo.

Mục đích chụp flash là để chiếu sáng chủ thể, và phải đảm bảo chiếu sáng trên toàn bộ khuôn hình. Do đó, nếu chỉ phát 1 xung duy nhất, thì phải đợi khi **100% tiết diện bản film được phơi sáng** thì camera mới ra lệnh kích hoạt flash.



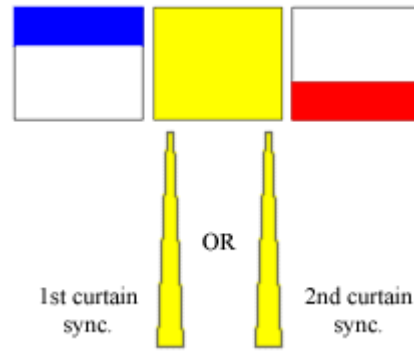
Điều này chỉ đạt được khi tốc độ chụp (thời gian phơi sáng) chậm hơn tốc độ màn chụp X-sync như đã nói ở trên.

(Phần minh họa này, Front Curtain được gọi là First Curtain - FC, Rear Curtain gọi là Second Curtain- SC, và có màu sắc trái ngược với phần trên. Nhưng bản chất vẫn như nhau, hy vọng k0 làm các bạn nhầm lẫn!)

Liên quan đến trường hợp này, có hai cách phát sáng của flash mà ta vẫn thường nghe:

First curtain sync: Flash phát sáng ngay sau khi FC mở hết (thường là chế độ default trong camera)

Second curtain sync: Flash phát sáng ngay trước khi SC chuẩn bị xuất phát để đóng lại.

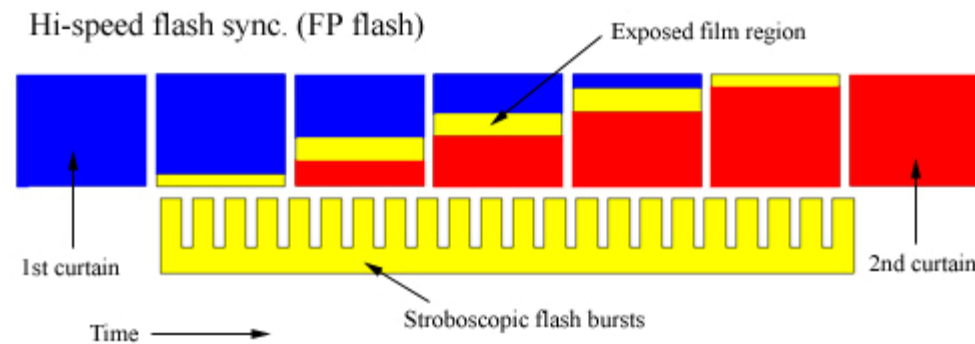


(Công dụng và hiệu ứng của hai loại này sẽ nói sau)

3.2 Hi-speed Flash Synchronization (H-sync)

Thuật ngữ này thường được gọi dưới tên khác là focal plane sync (FP sync) để chỉ việc dùng flash khi tốc độ chụp cao hơn tốc độ màn chập X-sync. Trường hợp này thường gặp khi ta dùng flash làm fill in.

Với tốc độ chụp cao hơn X-sync, bản film k0 thể phơi sáng 100% diện tích của mình mà chỉ nhận ánh sáng qua khe quét tạo bởi hai màn trập FC & SC. Như vậy, flash muốn rọi sáng toàn bộ bản film thì k0 thể phát sáng 1 lần (1 xung duy nhất) được, mà nó phải "chạy theo" khe quét kia và phát liên tục để phủ sáng dần dần những tiết diện bản film được lộ sáng bởi khe quét. Tức là flash phát nhiều xung liên tục. Việc "chạy theo" khe quét bằng nhiều xung phát sáng chính là sự đồng bộ giữa flash với tốc độ chụp cao. Đó là xuất xứ của thuật ngữ High speed sync.



Nếu chỉ phát 1 xung duy nhất như trường hợp trên, flash có thể đạt công suất lớn nhất của nó và phát trong 1 khoảng thời gian cực ngắn. Nay phải phát làm nhiều xung, thời gian phát kéo dài, cường độ flash sẽ giảm đi đáng kể. GN của flash giảm.

Như vậy, nếu tốc độ chụp chậm, khe quét lớn, số lần phát xung sẽ ít, cường độ flash giảm ít. Tốc độ chụp cao, khe quét hẹp, số lần phát xung nhiều hơn, cường độ flash giảm nhiều hơn. Do đó, khi chụp fill in thì flash có GN càng lớn càng tốt.

Tới đây, chúng ta có thể thấy một body có tốc độ X-sync cao có lợi như thế nào. X-sync càng cao thì flash càng có cơ hội phát hết cường độ ở tốc độ chụp cao. Người chụp càng có nhiều lựa chọn và linh hoạt hơn trong việc chụp fill flash để cân bằng ánh sáng giữa chủ thể và ánh sáng xung quanh (ambiance).

Ví dụ:

Với cùng một đối tượng chụp, đo sáng ta có thông số:

Body 1 (X-sync = 1/125sec): ISO 100, f/4, 1/125sec.

Body 2 (X-sync = 1/250sec): ISO 200, f/4, 1/250sec, hoặc ISO 100, f/2.8, 1/250

Những cặp thông số trên đều cho ra 2 bức ảnh có ánh sáng ambiance như nhau. Việc fill flash cũng nằm trong khả năng của cả hai, nhưng rõ ràng ảnh cho bởi body 2 sẽ có DOF nông hơn (f/2 vs f/4) và khả năng freeze hành động của chủ thể tốt hơn (1/250sec vs 1/125sec).

Body 1 muốn có tốc độ 1/250sec nhằm mục đích khống chế DOF mỏng hay action shot mà vẫn phải dùng fill flash sẽ gặp bất lợi hơn do khi đó Flash phải hoạt động ở chế độ H-sync, cường độ của nó sẽ bị yếu đi do phải phát 2 xung liên tiếp.

Xuộc: Ăn trộm tại:

www.google.com (key word: x-sync, high shutter speed, high sync, shutter curtain...)

4. First Curtain Sync & Second Curtain Sync

Bài này trước post bên TTVNOL rồi, nay move về đây cho nó trọn bộ. Tứ lười chụp nên chỉ dùng hình vẽ để minh họa thôi, các bác thông cảm.

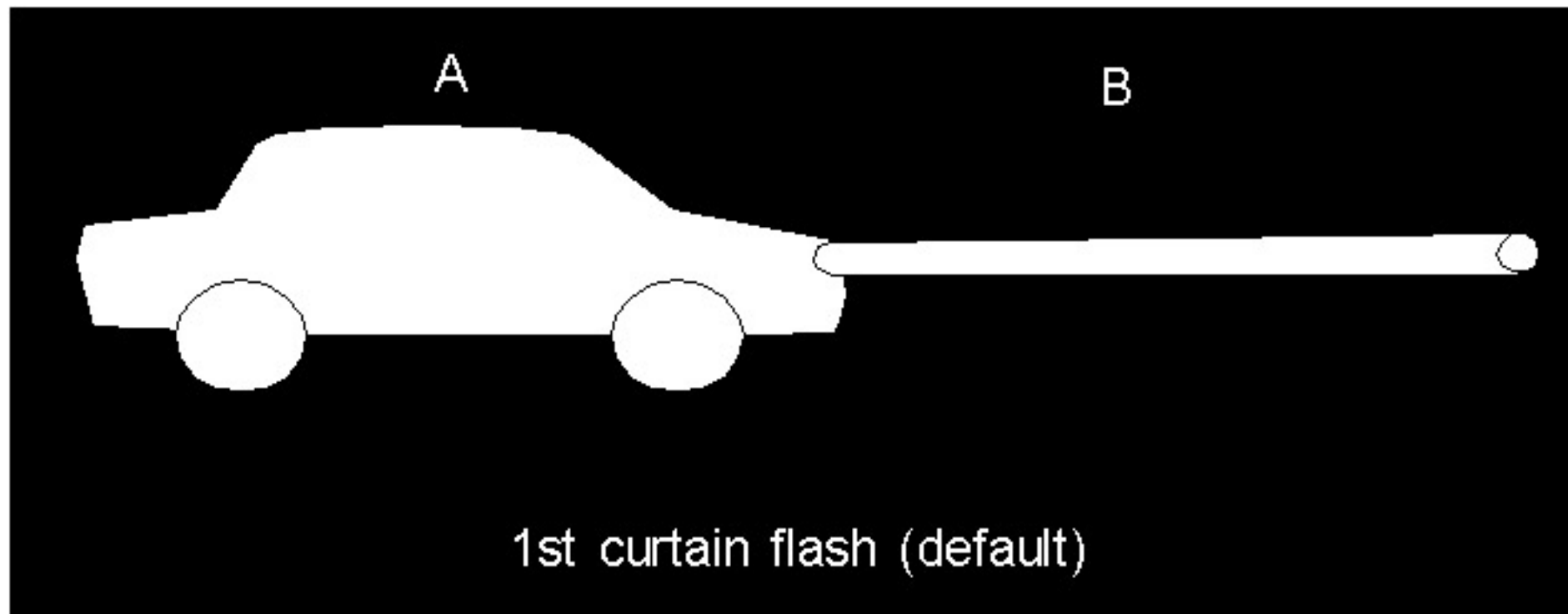
Sự khác nhau giữa First curtain Sync và Second curtain Sync thể hiện rõ nhất khi ta chụp hình một vật di chuyển vào buổi tối với tốc độ thật chậm.

Ví dụ chụp một cái xe hơi chạy trong màn đêm, tốc độ chậm.

- Nếu k0 dùng flash thì chỉ thấy một vệt đèn kéo dài trong thời gian exposure.

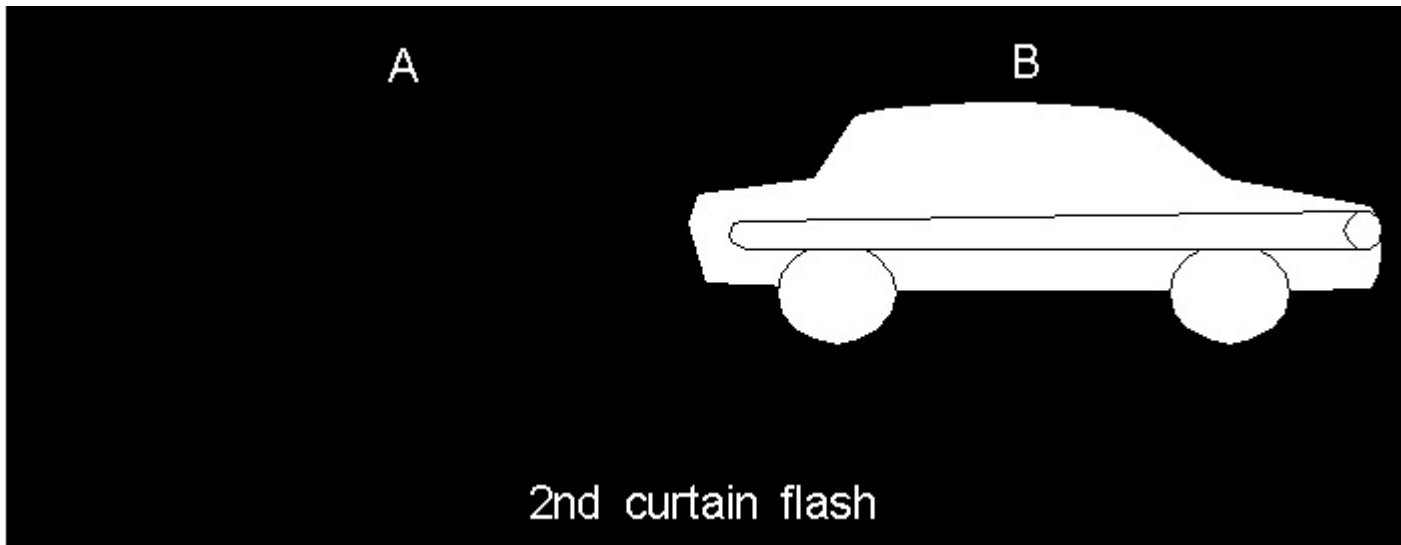


- Nếu dùng flash bình thường tức 1st curtain (chế độ mặc định) thì khi màn trập (FC) vừa mở hoàn toàn, flash sẽ nổ và rọi sáng cái xe hơi ở vị trí đầu (A). Sau đó, flash tắt, camera tiếp tục lộ sáng, xe đi tới điểm B thì phơi sáng xong. Lúc này k0 thấy xe hơi được vì nó di chuyển, chỉ thấy vệt đèn thôi.



Trong trường hợp này có cảm giác như xe đi giật lùi.

- Còn khi set ở 2nd curtain thì khi màn trập thứ hai (SC) chuẩn bị đóng thì flash mới nổ. Lúc này vệt đèn đã in lên film (sensor) giống trường hợp No flash. Nhưng khi xe đến vị trí cuối (B) thì flash nổ và soi sáng xe hơi. Vệt đèn sẽ nằm đè lên xe, nom có vẻ như xe đang lướt đi trong đêm vậy.



Còn nếu chỉ để thấy hiện tượng thì rất đơn giản. Chỉ cần set tốc độ chụp khoảng 2 - 3 sec thì cũng đủ để thấy thời điểm phát sáng của flash khác nhau.

- 1st curtain: Ngay sau khi bấm chụp là thấy flash nổ ngay, 2 - 3 sec sau mới nghe tiếng màn trập đóng lại
- 2nd curtain: Bấm chụp nhưng k0 thấy flash có động tĩnh gì, 2- 3 sec sau thì flash nổ gần như đồng thời với tiếng đóng màn trập kết thúc pose ảnh.

5. Cấu tạo màn trập

Mấy phần trên chủ yếu giới thiệu về nguyên lý hoạt động của màn trập lúc bình thường và khi kết hợp với flash. Về cấu tạo cơ khí của nó, chắc các bác cũng ít khi để ý. Với máy SLR thì còn dễ, chỉ cần mở cái back cover mỗi khi tháo lắp film là thấy, còn với DSLR thì coi như chẳng bao giờ, vì hơi mạo hiểm với sensor. Em nhặt mấy cái hình trên net, nếu bác nào quan tâm.

Cấu tạo và phương thức vận hành của màn trập chủ yếu dựa vào chiều di chuyển của chúng, có 2 loại chính.

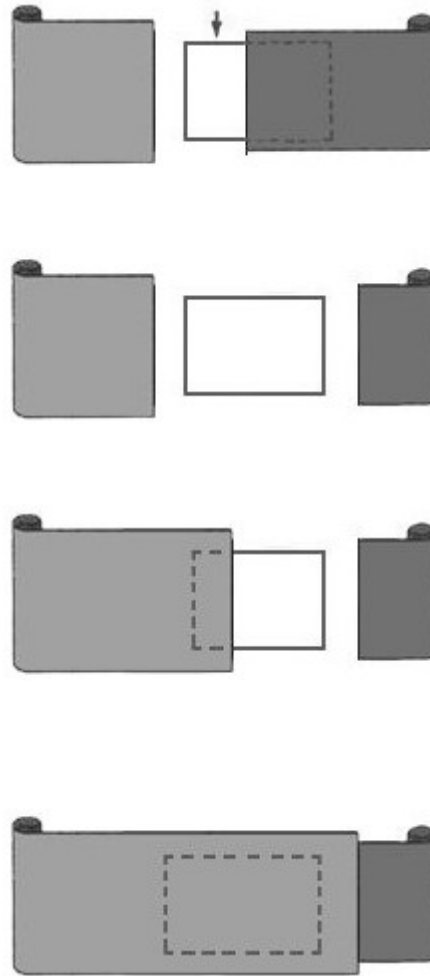
5.1 Màn trập quét theo chiều ngang - Horizontal shutter curtain

Đây là kiểu mà các máy ảnh đời cũ hay dùng, hai màn trập di chuyển theo chiều ngang.



Màn trập quét ngang của Nikon F3

và dưới đây là nguyên lý hoạt động của nó



Hai màn trập là hai lá kim loại mỏng, độ đàn hồi cao, chạy đi chạy lại trong những thanh ray để làm nhiệm vụ phơi sáng.

Ưu điểm: độ bền cực cao, cấu trúc đơn giản, dễ chế tạo.

Nhược điểm: Tốc độ màn trập X-sync rất thấp (khoảng 1/60 đến 1/90 sec) vì mấy lý do:

- Do di chuyển theo chiều ngang nên quãng đường vận hành của màn trập dài,
- Việc cuốn lá kim loại dài đòi hỏi thời gian và công sức khá nhiều.

Một nhược điểm lớn nữa là do màn trập dịch chuyển theo chiều ngang, trong khi gương lật theo chiều dọc, do đó, khi bấm chụp, phải đợi cho gương lật lên hoàn toàn thì First curtain mới bắt đầu chạy được để đảm bảo chiều dọc bản film được lộ sáng hoàn toàn. Điều này làm cho shutter lag cao.

Để khắc phục những nhược điểm trên, các nhà chế tạo hướng vào loại màn trập quét theo chiều dọc.

5.2 Màn trập quét theo chiều dọc - Vertical shutter curtain

Phần lớn các máy ảnh hiện đại ngày nay đều dùng loại màn trập quét dọc này.



Màn trập quét dọc của Nikon F5

Việc di chuyển theo chiều dọc đã giúp màn trập rút ngắn rất nhiều thời gian vận hành nhờ quãng đường di chuyển ngắn hơn.

Ngoài ra, để tăng tốc độ X-sync, màn trập 1 lá kim loại to và nặng nề được thay thế bằng loại có kết cấu từ nhiều lá (blade). Cụ thể là gồm 4 lá, 2 lá bằng hợp kim nhôm, 2 lá bằng carbon fiber.

Những lá kim loại này rất mỏng, nhẹ nên thời gian và tiêu hao năng lượng khi vận hành khá nhỏ. Từng lá sẽ được rút dần từ dưới lên trên. Phương thức này cũng dễ dàng đồng bộ với chuyển động của gương lật, làm giảm đáng kể shutter lag. Rất hiệu quả trong việc chụp ảnh ở tốc độ cao, so với loại màn trập quét ngang.

Nhược điểm chính của loại màn trập này là cấu trúc cơ khí điều khiển và vận hành các lá kim loại phức tạp hơn. Các lá kim loại mỏng, hẹp mà kích thước lại dài (theo chiều dài bản film) nên khi chuyển động rất dễ rung, ảnh hưởng đến độ nét của ảnh. Đây là một lý do rất "tế nhị" khi có ý kiến cho rằng body cũng ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh! Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn tiếp tục được các nhà chế tạo tìm tòi, nghiên cứu để các lá kim loại vận hành ngày càng hoàn thiện hơn, nâng cao được X-sync, tuổi thọ và tính ổn định của màn trập. Cũng vì thế mà các máy (D)SLR ngày nay mới có thêm một tiêu chí về "tuổi thọ" là số kiểu chụp, tương đương số lần hoạt động của màn trập.



Màn trập quét dọc của máy Nikon FE2, với tốc độ X-sync 1/200sec và tốc độ chụp cao nhất 1/4000sec. Tốc độ này là điều đáng nể vào những năm của thập kỷ 80.



Máy Nikon FM2 được thay thế bằng loại màn trập làm từ Titanium. Kích thước bộ phận cơ khí cải thiện đáng kể, nhỏ gọn hơn rất nhiều. Niềm tự hào của Nikon đến nỗi họ đã đóng triệu lên cái ổ trập này. Theo như quảng cáo thì loại màn trập titanium này cho phép tuổi thọ camera đạt tới ít nhất là 100.000 shots !

6. Màn trập điện tử

Những thuật ngữ X-sync, H-sync chỉ có ý nghĩa với các máy (D)SLR sử dụng màn trập cơ khí để điều tiết thời gian phơi sáng. Còn đối với các máy digital compact sử dụng màn trập điện tử thì k0 còn khái niệm X-sync nữa, đồng thời, mọi tốc độ chụp đều coi như H-sync.

Lý do X-sync k0 còn nữa bởi vì màn trập cơ khí cũng k0 tồn tại trong những máy DC P&S nữa. Ở những máy này, ánh sáng đi thẳng qua

lens, k0 có gương, k0 có màn trập, ánh sáng tiếp xúc trực tiếp với sensor. Tuy nhiên, khi chưa tiến hành thao tác "chụp ảnh", sensor sẽ ở trạng thái OFF, tức là k0 được tiếp điện, k0 có phản ứng gì với ánh sáng cả. Chỉ khi bấm chụp, sự phơi sáng được tiến hành khi sensor được tiếp điện và chuyển sang trạng thái ON. Các pixel sẽ tiếp nhận thông tin ánh sáng để thực hiện quá trình số hóa. Thời gian ở trạng thái ON của sensor chính là tốc độ chụp, là thời gian phơi sáng được máy / người chụp thiết lập. Kết thúc khoảng thời gian này, sensor lại trở lại trạng thái OFF. Thực tế là chẳng có cái màn (curtain) nào cả, thời gian phơi sáng được điều tiết bởi tín hiệu điện tử trong việc cung cấp (ON) và ngắt điện (OFF) cho sensor. Nên gọi bóng gió là "màn trập điện tử".

Như vậy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, sensor cũng được phơi sáng 100% diện tích của nó. Do đó, việc fill flash có thể thực hiện với bất cứ tốc độ chụp nào, trong điều kiện công suất flash cho phép. Có điều, GN của những build in flash trên các máy P&S đều rất nhỏ (do giới hạn kích thước flash và dung lượng pin dùng chung với camera) nên ưu thế H-sync này coi như k0 đáng kể.

7. Nikon D70 với X-sync 1/500 sec!

Có thể nói đây là chiếc SLR cho tốc độ X-sync cao nhất hiện nay nhờ kết hợp ưu thế màn trập điện tử. Những máy đầu bảng như Nikon F5 hay Canon 1Ds Mark II cũng chỉ dừng lại ở tốc độ X-sync 1/250 sec.

Thực tế thì tốc độ màn trập cơ khí của D70 cũng chỉ là 1/200 hoặc 1/250 sec (chưa kiểm chứng nhưng k0 thể vượt qua giá trị này). Và khi chụp fill flash ở tốc độ trên X-sync, up to 1/500sec, cơ chế diễn ra như sau:

1. Bấm chụp, gương lật lên,
2. First curtain kéo lên với tốc độ 1/250sec (e.g),
2bis. Lúc này sensor ở trạng thái OFF,
3. Khi first curtain mở hết, 100% sensor được lộ sáng, bắt đầu tiếp điện cho sensor nhận ánh sáng, trạng thái ON, đồng thời kích hoạt flash,
3bis. Thời gian phát của xung flash là rất ngắn, cỡ phần nghìn sec,
4. Sau khoảng thời gian 1/500sec, ngắt điện, đưa sensor trở về trạng thái OFF,
5. Second curtain kéo lên,
6. Gương hạ xuống và mọi thứ trở lại vị trí ban đầu.

Note:

- Việc second curtain kéo lên (step 5) chỉ là thủ tục theo đúng trình tự cơ khí, chứ k0 còn tác dụng điều tiết thời gian phơi sáng nữa vì trước đó sensor đã bị ngắt điện rồi.
- Thời gian phơi sáng vẫn đảm bảo đúng 1/500sec.
- Thời gian để hoàn thành thủ tục bằng $1/250$ (FC) + $1/500$ (exposure time) + $1/250$ (SC). Không kể thời gian làm việc của gương.

+ Như vậy, thời gian hoàn thành thủ tục có lâu hơn một chút (1/250sec) so với cơ chế cơ khí bình thường và nó tương đương với thời gian chụp một pose ảnh có thời gian phơi sáng thực sự là $(1/250 + 1/500)$ sec, chậm hơn tốc độ X-sync cơ khí.

+ Phải đợi một khoảng thời gian trễ (lag time) đúng bằng X-sync cơ khí (1/250sec) để FC mở hoàn toàn, rồi sau đó mới tiến hành phơi

sáng (cấp điện cho sensor) được. So với trường hợp bình thường, sensor có thể bắt đầu phơi sáng ngay khi FC bắt đầu xuất phát.

- Tuy nhiên, con số 1/250sec kia sẽ chỉ giành cho những ai cực kỳ khó tính nếu thấy cần phải phân nân về lag time. Đổi lại, ta được hẳn một pose ảnh fill flash với toàn bộ công suất (GN) của đèn, nếu cần.

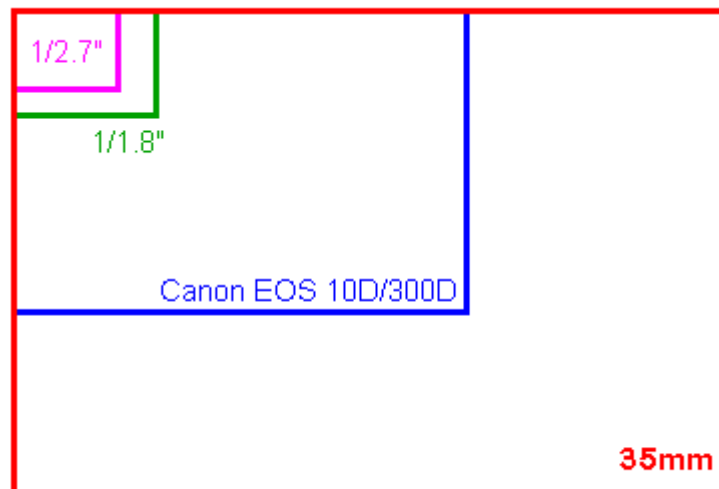
Trong thực tế, khi tốc độ H-sync trên 1/500sec thì D70 sẽ lại quay về với phương pháp đồng bộ truyền thống, tức là vẫn phụ thuộc vào giới hạn của X-sync cơ khí. Cho nên, lợi thế về X-sync 1/500sec này chỉ phát huy được khi tốc độ chụp nằm trong khoảng 1/250sec đến 1/500sec mà thôi.

Tới đây thì có một câu hỏi đặt ra:

Tốc độ phát xung của flash là rất cao, cỡ phần nghìn sec, vậy tại sao k0 tận dụng tối đa lợi thế của màn trập điện tử để nâng X-sync điện tử lên cao hơn, cỡ 1/750 sec chẳng hạn ?

Tớ cũng chưa biết trả lời thế nào, chỉ đoán mò vài lý do thế này:

- Bình thường, khi chưa rơi vào trạng thái standby, thì sensor của DSLR luôn trong trạng thái ON, chẳng khác gì bản film luôn thường trực chờ được phơi sáng. Muốn chuyển sang cơ chế màn trập điện tử thì nó lại phải quay về trạng thái OFF trước. Việc thay đổi liên tục giữa hai cơ chế (trạng thái) này có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của sensor khi vận hành chẳng ?
- Việc tăng X-sync điện tử, đồng nghĩa với giảm thời gian ở trạng thái ON tức thời của sensor. Nếu thời gian đó quá ngắn, có thể k0 đủ để nạp đầy năng lượng cho toàn bề mặt rộng lớn của sensor DSLR giúp nó làm việc có hiệu quả nhất. So với máy P&S, diện tích của sensor DSLR lớn hơn rất nhiều bởi kích thước mỗi pixel rất to nên đòi hỏi năng lượng nhiều hơn. Đây cũng là nguyên nhân chính làm giá thành của DSLR cao.



... và cũng còn có thể có nhiều nguyên nhân quan trọng nữa. Bởi thực tế cho thấy các máy Pro k0 mặn mà lắm với X-sync điện tử mà vẫn hoàn toàn trung thành với X-sync cơ khí truyền thống. Phải chăng, 1/250sec cũng đã là quá đủ ?!

Kính lọc

Giống như mắt người máy ảnh cũng cần đeo kính, chỉ có khác là chúng ta cần đeo kính nhiều khi chỉ để làm đẹp 😊. Còn máy ảnh "kính" cho nó lại không phải làm đẹp cho máy ảnh mà cho những gì nó nhìn trở nên đẹp đẽ, gọi cảm và quyến rũ hơn. Mà làm đẹp thì không thể và không bao giờ là đơn giản cả 😊, do đó mà hiểu và nói về "kính cho máy ảnh" là một kho tàng mà cần có sự góp sức của nhiều người. Tôi xin làm bài mào đầu.

1. Đeo kính trắng cho máy ảnh:

Đây là từ mà tôi để ám chỉ các kính lọc mang tính chất "bảo vệ" cho ống kính khỏi bị trầy xước.

Đó là các kính lọc **UV, Haze và Skylight**, ngoài chức năng bảo vệ thì tác dụng chính của chúng là khử hết các tia tử ngoại (UV: untra-violet). Cái loại tia này thường xuất hiện ở các vùng núi cao, nó làm ảnh của ta bị chuyển sang màu hơi xanh xao, bệnh tật 😊.

Còn "kính trắng" Skylight ngoài tác dụng bảo vệ và chống tia tử ngoại trên nó còn có màu hơi phớt hồng, hấp thụ thêm một ít ánh sáng xanh trong dải quang phổ.

Lưu ý:

- **Kính lọc nó cũng làm cho ánh sáng đi vào film phải qua nhiều "cửa" hơn nên khả năng chất lượng hình ảnh bị giảm và ánh sáng bị tán xạ càng nhiều nên dễ bị loé.**
- **Giá bán của các kính trắng này ở Việt nam thông thường từ khoảng 60.000VNĐ đến khoảng 300.000VNĐ tùy loại.**
- **Tốt nhất là mua loại xịn không nó phí cái ống kính lắm 😊.**

2. Đeo kính "Bô la":

Nếu ít khi lên vùng cao hoặc "ngại" sử dụng kính lọc 😊 thì sử dụng duy nhất kính lọc phân cực (Polarizer - PL) là sự lựa chọn của tôi khi luôn gắn nó trên ống kính. Kính lọc này có hai vòng, một vòng gắn vào ống kính, còn một vòng để chúng ta loay xoay 😊

Chúng ta hiểu đơn giản đại khái là thế này, ánh sáng nếu gặp bề mặt không kim loại và phản xạ thì ánh sáng phản xạ là ánh sáng đã phân cực. Kính Pola sẽ "xử lý" nhưng thế loại ánh sáng đó cho nó "đẹp" hơn. Vậy thôi 😊

Ứng dụng chính khi bạn chụp cảnh có phản chiếu qua mặt nước, chẳng hạn bóng đối xứng... Ánh sáng khi "đập" vào nước và "văng" ra chỗ khác nó làm cảnh không được tươi thắm như "thủa đầu". Chính vì vậy mà hải có Pola để tăng cường nó, kể cả tương phản...

Ứng dụng thứ hai khi chúng ta muốn loain bỏ những ánh phản chiếu ở các mặt thuỷ tinh, gương kính. Ta dùng Pola và xoay đến khi đến khi không thấy bóng phản chiếu trên bề mặt kính nữa...

Ứng dụng thứ ba mang tính mẹo nhỏ là khi bạn cần chụp tốc độ thấp, ví dụ như lia máy. Bạn đã chọn ISO thấp nhất có thể vậy mà ảnh vẫn thừa sáng do trời quá nắng, thì việc dùng kính Pola và vặn cho nó tối lại cũng là một cách nhé 😊

Cuối cùng nếu mà bầu trời có nhiều bụi và các phân tử nước tung tăng nhảy múa trong không khí dùng pola sẽ làm xạm trời hơn do loại bỏ một phần tia sáng phân cực. Nhưng cũng rất dở hơi là lúc chúng ta cần chụp ảnh nghệ thuật khi ngược sáng hay xuôi sáng thì pola không còn tác dụng đâu nhé 😊

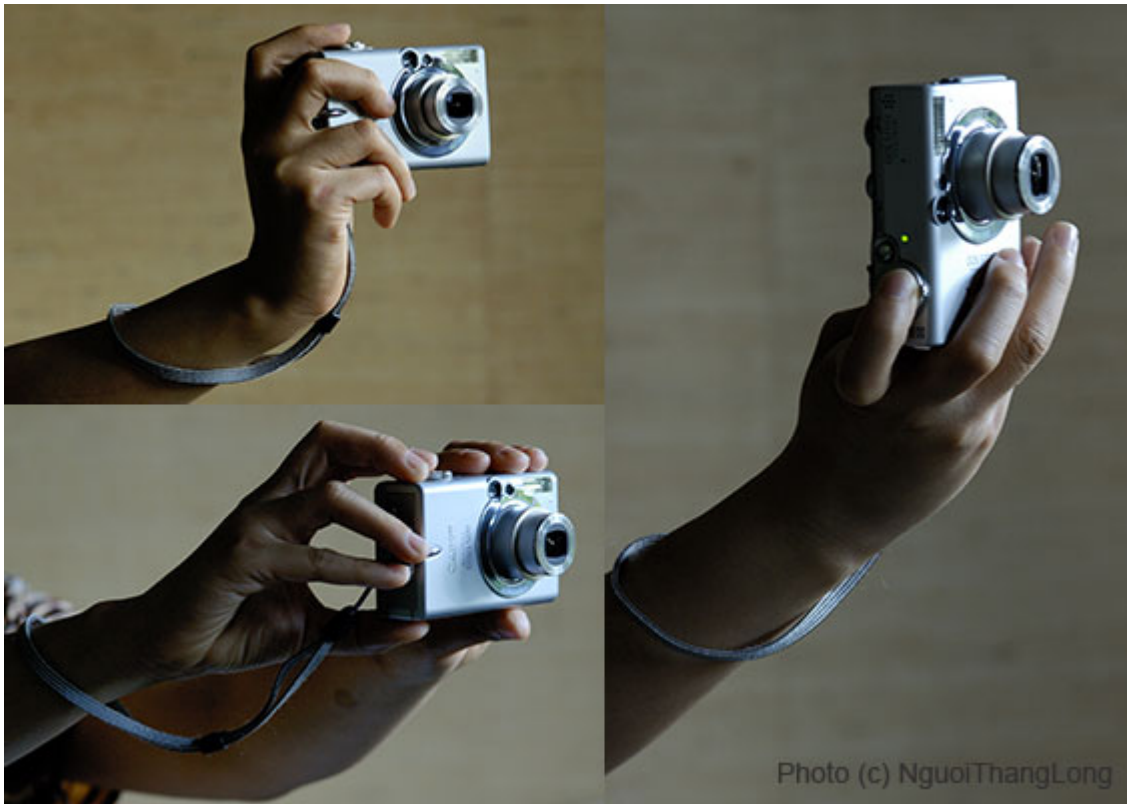
Lưu ý: - Pola mất tác dụng khi bề mặt phản chiếu là kim loại

Kỹ thuật chụp ảnh

Kỹ thuật căn bản

1. Thao tác cầm máy ảnh khi chụp

Đây là điều mà không ít người mới làm quen với máy ảnh dCam & BCam thường hay không để ý hoặc không coi trọng nó đúng mức dẫn đến kết quả ảnh không đẹp. Muốn chụp được ảnh đẹp thì việc đầu tiên cần học cách cầm máy chắc chắn và thoải mái. Thói quen chụp ảnh bằng điện thoại di động bằng một tay là nguyên nhân của không ít lỗi rung máy khi chụp ảnh bằng dCam & BCam. Dưới đây là một vài tư thế cầm máy ảnh nên tránh:



Với các máy ảnh có dây đeo tay thì động tác đầu tiên bạn nên làm là lồng nó thật chắc vào cổ tay, không ít người hối hận muộn màng vì làm rơi máy ảnh đấy nhé.



Nguyên tắc chung của việc cầm máy ảnh là tạo được ít nhất 2 điểm tựa trên cả hai bàn tay, nếu tư thế chụp ảnh cho phép thì bạn nên tỳ một khuỷu tay vào người, làm như thế sẽ tạo nên tư thế chắc chắn và cầm máy được lâu hơn.

Copyright © NguoithangLong

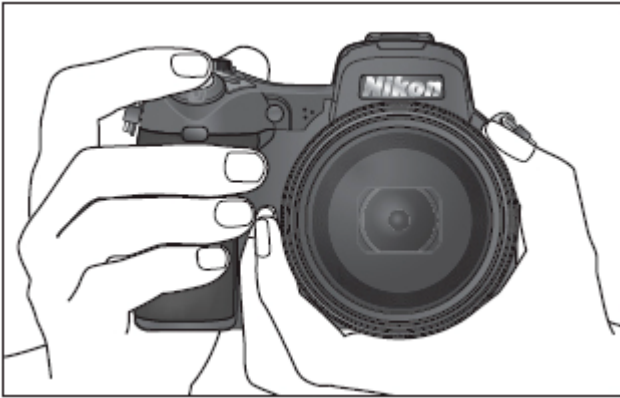


Tư thế cầm máy ngang kiểu này rất chắc chắn và bạn sẽ tránh được lỗi che tay vào ống kính hay đèn flash.



Với tư thế chụp máy dọc, bàn tay trái tạo một điểm tựa kẹp chặt máy ảnh, bàn tay phải hỗ trợ thêm đồng thời thao tác bấm máy.

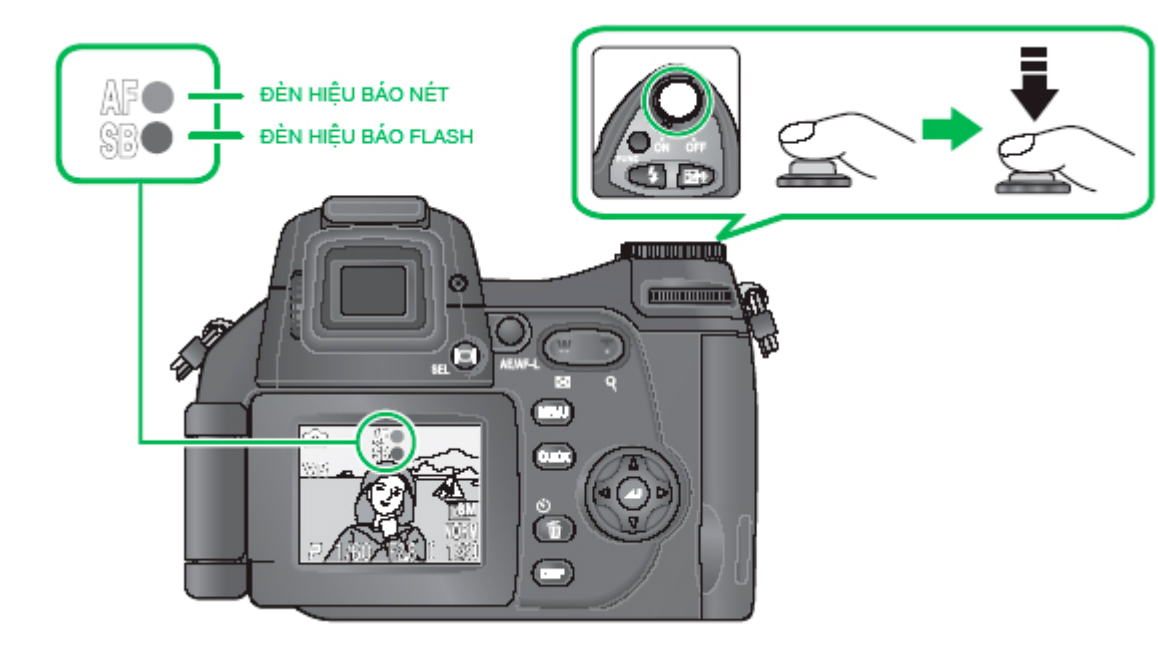
Dĩ nhiên là còn có rất nhiều cách cầm máy rất hiệu quả khác nhưng trên đây NTL chỉ muốn đưa ra những ví dụ cụ thể để dễ hình dung hơn. Với kiểu máy BCam thì cá nhân NTL ưa thích cách đặt gọn máy trên lòng bàn tay trái, các ngón tay khẽ giữ lấy phần thân máy và ống kính nhô ra phía trước (lưu ý tránh che các "mắt điện tử" của máy), tay phải thao tác chụp.



Hình ảnh minh họa trích dẫn từ Manual của Nikon 8800

2. Thao tác chụp ảnh

Với sự phát triển của kỹ thuật số và phổ cập máy ảnh số thì việc hiểu biết cấu tạo và cách sử dụng chúng không hẳn là quá xa lạ nữa. Nhưng vẫn có không ít người coi nhẹ các thao tác căn bản này dẫn tới kết quả ảnh xấu mà không hiểu tại sao? Hình ảnh trích dẫn từ Manual của Nikon 8800 dưới đây chỉ dẫn rất cụ thể các bước căn bản khi bấm máy:



Ta có thể chia thao tác này ra làm 2 giai đoạn:

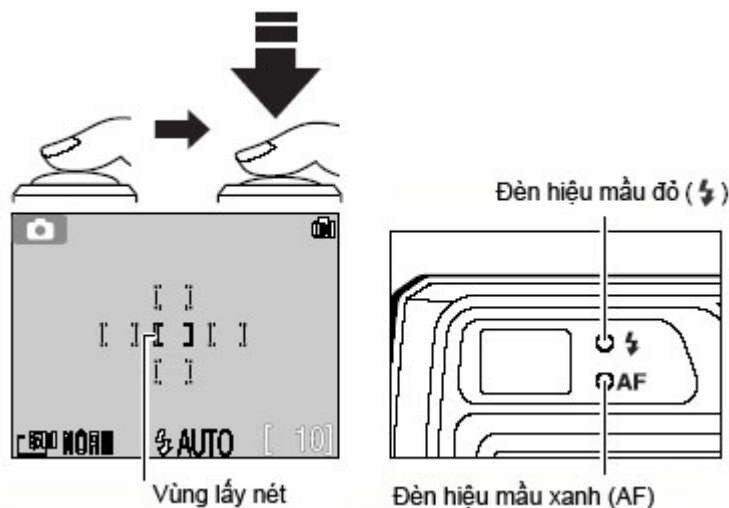
1. Bạn bấm nhẹ nút chụp ảnh xuống khoảng 1/2 quãng đường đi của nó để máy ảnh hoạt động chỉnh nét và đo sáng. Sau khi các thao tác kỹ thuật đã hoàn thành, trong một khoảng thời gian rất ngắn, thì bạn có thể nghe thấy một tiếng "bíp" nhỏ và nhìn thấy đèn báo hiệu "AF" màu xanh hiện sáng. Tùy theo cấu tạo của máy mà bạn có thể nhìn thấy 2 chiếc đèn hiệu báo nét và báo flash nằm phía sau lưng máy.

2. Sau khi đã chắc chắn là máy ảnh đã thao tác xong, bạn chỉ việc nhấn nốt 1/2 quãng đường còn lại để chụp ảnh.

Nếu bạn thấy đèn AF nhấp nháy hoặc là có màu vàng thì điều này chứng tỏ rằng máy chưa thực hiện được các thao tác kỹ thuật cần thiết. Lý do có thể là bạn chưa canh được nét đúng, có thể là khoảng cách chụp ảnh quá gần, có thể là tốc độ chụp ảnh quá chậm...Bạn cần đọc Manual của máy để hiểu rõ từng trường hợp. NTL muốn nhấn mạnh lại ở đây rằng việc đọc sách hướng dẫn trước khi chụp ảnh là rất quan trọng. **Đừng bao giờ để lỡ mất những khoảnh khắc quan trọng chỉ vì chưa nắm vững cách dùng máy ảnh.**

3. Thao tác chỉnh nét

Với những ai mới khởi đầu tập chụp ảnh thì việc biết lấy nét chính xác là rất quan trọng. Một tấm hình lưu niệm thì không thể sai nét. Thao tác này được thực hiện rất hiệu quả bởi chế độ lấy nét tự động AF của các máy dCam & BCam nhưng nó cũng cần được hỗ trợ thêm bởi thao tác của người sử dụng. Đa phần các máy ảnh kỹ thuật số hiện tại đều có chức năng tự động 100% chọn điểm canh nét "thông minh" như các nhà chế tạo vẫn quảng cáo nhưng thật sự chức năng này rất nguy hiểm trong trường hợp khuôn hình rộng, có nhiều chủ thể ở các khoảng cách khác nhau...Bạn sẽ không kiểm soát được chính xác điểm canh nét theo ý muốn. NTL khuyên bạn nên chọn chế độ chỉnh nét AF theo 1 điểm duy nhất tại trung tâm khuôn hình và thao tác như hướng dẫn sau đây:



Hình minh họa trích từ Manual của Nikon 7900

Bạn để vùng lấy nét vào chủ thể chính của ảnh, bấm nhẹ nút chụp ảnh xuống để thao tác AF. Sau khi thấy tín hiệu đèn màu xanh xuất hiện (hay thấy xuất hiện một chấm tròn nhỏ trong khuôn hình, LCD...) bạn nhấn nốt quãng đường còn lại để chụp ảnh.

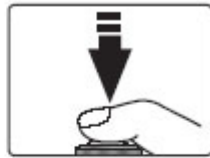
Báo hiệu đã lấy nét xong



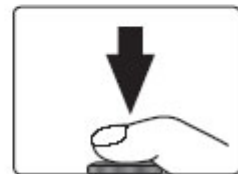
Hình minh họa trích từ Manual của Nikon 7900

Máy ảnh cũng là một thiết bị điện tử thông thường và nó cần có thời gian để thực hiện các thao tác kỹ thuật cần thiết, khi chụp ảnh chúng ta nhất thiết phải tôn trọng nguyên tắc này. Việc chụp ảnh bằng cách bấm một lè cho xong thường ra kết quả ảnh xấu. Thêm một điều quan trọng nữa mà bạn cần lưu ý là sau khi đã lấy nét xong, chừng nào bạn còn giữ nút chụp ảnh ở vị trí 1/2 quãng đường đi của nó thì điểm canh nét không thay đổi. Như thế bạn hoàn toàn có thể chủ động chọn điểm lấy nét sau đó khuôn lại hình như ý muốn và chụp ảnh.

1. Chỉnh nét



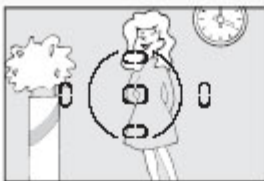
2. Khuôn lại hình và bấm máy



Hình minh họa trích từ Manual của Nikon D70

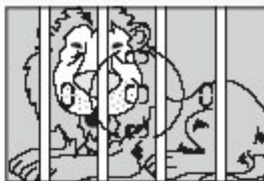
Kỹ thuật AF dựa trên thao tác của "sensor" nên có những hạn chế của nó mà ta cần biết để tránh gặp phải những lỗi căn bản khi lấy nét. Tài liệu trích dẫn từ Manual của máy Nikon D70 dưới đây đã giải thích rất cụ thể:

Tương phản yếu hoặc không có giữa chủ thể và phông nền



Ví dụ: chủ thể có cùng màu với phông

Khi chủ thể nằm sau nhiều lớp tiền cảnh



Ví dụ: chủ thể nằm sau song sắt

Khi chủ thể có mô-típ chủ yếu là các đường nét hình học đều đặn



Ví dụ: các cửa sổ của nhà cao tầng

Khi vùng chính nét có độ tương phản ánh sáng quá lớn



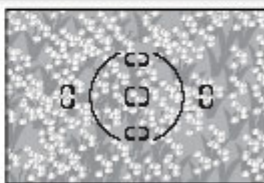
Ví dụ: chủ thể nằm trong giữa vùng tối/sáng

Khi chủ thể có kích thước nhỏ hơn vùng lấy nét



Ví dụ: vùng chính nét bao gồm các chi tiết ở tiền cảnh và tòa nhà xa phía sau

Khi chủ thể có chi tiết quá nhỏ, khó phân biệt



Ví dụ: cánh đồng hoa hay chủ thể có nhiều chi tiết nhỏ, thiếu sự tương phản sáng rõ nét

Trên đây là tổng hợp những thao tác căn bản nhất mà bạn có thể đọc được trong sách hướng dẫn sử dụng máy ảnh của mình. NTL muốn nhấn mạnh thêm rằng với các máy dCam & BCam thì khả năng cho độ nét sâu rất lớn nên nói chung bạn sẽ ít gặp phải trở ngại khi chụp ảnh phong cảnh, có khuôn hình rộng. Thế nhưng khi bạn chọn "mode" chụp ảnh chân dung, macro hay chụp với tele thì việc chọn đúng điểm canh nét là rất quan trọng vì "sai một ly sẽ đi một dặm". Thông thường với ảnh lưu niệm bạn nên đặt vùng lấy nét trên khuôn mặt của chủ thể là sẽ thành công.

Nguyên tắc chụp ảnh

Theo một gợi ý rất thú vị của bạn Nguyễn Việt, NTL thử đưa ra một nguyên tắc chung bao gồm nhiều bước căn bản để đảm bảo việc thành công trong thao tác chụp ảnh thông thường.

1. Kiểm tra hiện trạng máy móc

Việc làm này rất đơn giản nhưng hầu như tất cả đều bỏ qua cho đến khi có sự cố về chất lượng hình ảnh hay trục trặc kỹ thuật. Vì thế trước mỗi lần đi chụp ảnh bạn hãy kiểm tra lại các chi tiết sau:

- Ống kính máy ảnh: bề mặt ngoài cùng của ống kính phải sạch, không có bụi, vết tay, vết nước...Bạn nên thử zoom vài lần xem có vấn đề gì không?
- Pin: bạn đã sạc pin chưa? hoặc bạn đã có thêm pin dự trữ...
- Thẻ nhớ: bạn cần biết chắc chắn chiếc thẻ nhớ mang theo hoạt động tốt với thân máy ảnh của mình. Tổng dung lượng của các thẻ nhớ tính toán cho một chuyến đi cũng rất quan trọng.
- Bạn nhớ tắt máy sau khi đã kiểm tra xong.

2. Kiểm tra các thông số kỹ thuật của máy

Đây chính là một trong những nguyên nhân làm xấu ảnh của bạn khi chụp nhầm WB hay dùng ISO cao vào lúc không cần thiết...VẬY thì ta chỉ cần để 30 giây để tiến hành thao tác sau đây:

- Kiểm tra lại chế độ cân bằng trắng WB
- Kiểm tra lại giá trị ISO: bạn nên dùng ISO bé nhất khi có thể
- Kiểm tra lại kích thước ảnh/chất lượng ảnh: NTL khuyên bạn nên dùng kích thước lớn nhất cùng chất lượng cao nhất để dễ thao tác thêm về sau nếu cần.
- Kiểm tra lại các chế độ hỗ trợ như tăng độ sắc nét, độ tương phản, làm rực rỡ màu sắc...: NTL khuyên bạn không nên dùng, nếu có thể, vì chúng chỉ làm cho ảnh của bạn...kém hơn mà thôi.

3. Thiết định các thông số kỹ thuật chụp ảnh

Với các loại máy dCam & BCam cho phép lựa chọn "mode" chụp ảnh thì bạn nên sử dụng. Với các loại máy ảnh tự động 100% với các modes mặc định thì bạn nên chọn đúng "mode" cần thiết cho tấm ảnh của mình.

- Chọn chế độ chụp ảnh tùy theo nhu cầu thực tế: Av hay Tv...
- Chọn chế độ đo sáng: nếu máy của bạn có khả năng đo sáng điểm "spot" thì bạn cần chú ý không sử dụng nó cho các thể loại ảnh nói chung vì spot đòi hỏi một kinh nghiệm sử dụng nhất định. Thông thường bạn có thể chọn đo sáng trung tâm hay đo sáng phức hợp.
- Chọn chế độ canh nét: có 2 loại canh nét là AF-S cho các chủ thể cố định và AF-C cho các chủ thể chuyển động. Nếu máy của bạn cho phép lựa chọn chế độ AF/MF thì bạn nên kiểm tra xem máy của mình có ở AF không nhé.
- Chọn chế độ đèn flash/chống mắt đỏ: thông thường bạn không cần sử dụng chế độ chống mắt đỏ trừ trường hợp chụp ảnh trong đêm tối. Bạn nên chủ động tắt hay bật đèn flash chứ không nên để ở chế độ "Auto".
- Kiểm tra lại chức năng hiệu chỉnh Ev xem nó có ở vị trí "0"? Bạn chỉ nên sử dụng chức năng này khi thật sự nắm vững nó.

4. Chụp ảnh

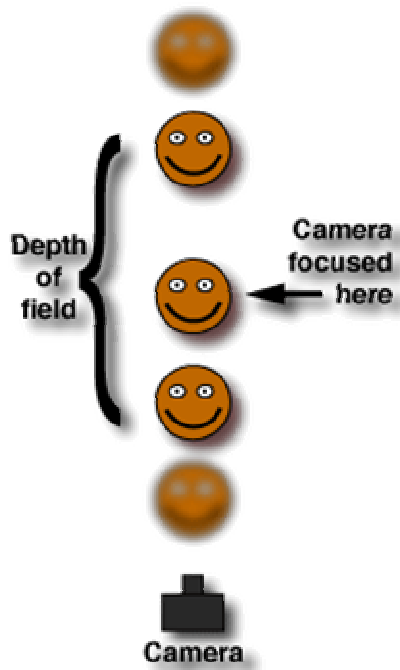
Có vẻ như ai cũng biết nhưng thực tế cho thấy rằng không phải ai cũng thao tác đúng việc canh nét và đo sáng. Bạn có thể đọc lại bài viết phía trên về thao tác canh nét. Một điều đơn giản cần nhớ là bạn chỉ bấm máy sau khi đã có đèn hiệu màu xanh xuất hiện cùng tiếng "bíp" nhỏ.

Chúc thành công và có nhiều ảnh đẹp!

Độ nét sâu của trường ảnh

Có thể bạn đã từng nghe nói tới thuật ngữ "Độ nét sâu của trường ảnh" hay từ viết tắt bằng tiếng Anh "DOF" (Depth Of Field)* và thắc mắc không hiểu nó có ý nghĩa và quan trọng thế nào với tấm ảnh của bạn? NTL sẽ cùng bạn tìm hiểu vấn đề này bằng cách nhìn chính xác và đơn giản nhất nhé.

Độ nét sâu của trường ảnh, DOF, là một khái niệm của nhiếp ảnh về vùng ảnh nét rõ phía trước và phía sau điểm canh nét. Hay nói một cách khác thì khi bạn chỉnh nét vào một điểm xác định thì phần ảnh phía trước và phía sau của điểm này cũng sẽ nét. Vùng nét rõ này được gọi là "Độ nét sâu của trường ảnh".



(Camera focused here = điểm canh nét của máy ảnh; Camera = vị trí của máy ảnh)

Độ sâu của trường ảnh được khống chế bởi nhiều yếu tố trong đó **quan trọng nhất là khẩu độ mở của ống kính "Aperture"**** Dưới đây là hình ảnh minh họa cho một số khẩu độ mở của ống kính tiêu chuẩn. Bạn sẽ được làm quen với các thuật ngữ như "Diaphragm"*** - hệ thống cơ khí gồm nhiều lam kim loại nhỏ có tác dụng xác định khẩu độ mở của ống kính; "f stop" - chỉ số xác định của từng khẩu độ mở của ống kính.



Như bạn đã thấy ở hình minh họa trên đây, khẩu độ mở của ống kính có hình một lỗ nhỏ mà kích thước của nó có thể được thay đổi bằng các lam kim loại. Lỗ mở càng rộng thì lượng ánh sáng đi vào càng nhiều và khi lỗ mở nhỏ thì lượng ánh sáng đi tới "sensor" hay phim ít đi. **Chính kích thước của lỗ mở này sẽ quyết định độ sâu của trường ảnh.** Lỗ mở càng lớn thì DOF càng nhỏ. Lỗ mở càng bé thì DOF càng lớn.

Yếu tố quan trọng thứ hai ảnh hưởng tới độ sâu của trường ảnh là khoảng cách giữa máy ảnh và chủ thể. Với cùng một khẩu độ mở của ống kính thì khi máy ảnh càng gần chủ thể thì DOF càng nhỏ và khi máy ảnh càng xa chủ thể thì DOF càng lớn.

Ví dụ dưới đây minh họa rất rõ ràng sự khác biệt của DOF khi ta đặt máy ảnh ở gần chủ thể và thay đổi khẩu độ mở của ống kính.



Ở $f/4$ ta có thể thấy các hình máy ảnh phía trước và phía sau của điểm canh nét đều mờ.



Ở $f/16$ thì toàn bộ các máy ảnh đều nét.

Yếu tố thứ ba ảnh hưởng tới độ sâu của trường ảnh là tiêu cự của ống kính "Focal length"***** Ta vẫn nghe nói tới các ống kính góc rộng và ống kính télé. Tiêu cự của ống kính càng ngắn (góc rộng) thì độ nét sâu của trường ảnh đạt được càng lớn; tiêu cự của ống kính càng dài (télé) thì DOF càng nhỏ.

Việc khống chế độ nét sâu của trường ảnh là rất quan trọng trong nhiếp ảnh nghệ thuật. Với DOF nhỏ ta có thể làm nổi bật chủ thể trên một nền phong lưu mờ. Với DOF lớn ta có thể đạt được hình ảnh nét từ tiền cảnh tới hậu cảnh và như thế thấy rõ quan hệ giữa các chủ thể.

Với các máy ảnh SLR và dSLR thì việc kiểm tra độ nét sâu của trường ảnh được đơn giản hoá bằng một nút bấm nhỏ. Trên các máy dòng dCam và BCam không có chế độ này và chúng cũng không có luôn hệ thống cơ khí của các lam kim loại khống chế độ mở của ống kính. Với các máy dCam thì bạn có thể chọn trong "Image zone" (hay "Digital Vari-Program modes" với Nikon) chọn "Portrait" khi muốn có DOF nhỏ và chọn "Landscape" khi muốn có DOF lớn. Các máy BCam có chế độ Av - ưu tiên khẩu độ mở của ống kính giúp bạn dễ hình dung và kiểm soát DOF như với máy dSLR.

(Bài viết có sử dụng các thông tin về kỹ thuật của hãng Nikon cùng từ điển thuật ngữ kỹ thuật trong nhiếp ảnh của Photonotes.org)

Chú thích:

*** Depth of field (DOF).**

Very simply the distance range of acceptable focus in front of your lens.

When you focus your camera on a given point there is a range in front of the point and behind that point which is also in acceptable focus. If this range is very narrow then you have very shallow depth of field - only the plane at the focus point will be in focus and everything else will be blurry. If you have deep depth of field then much more of the image will be in acceptable focus.

Depth of field is determined by a number of factors. The three key factors governing depth of field on a given camera are the aperture and focal length of the lens and the subject distance.

**** Aperture**

Most lenses contain a diaphragm, a thin light-blocking plate or interleaving set of adjustable plates. The diaphragm contains a small hole, the aperture, which is adjustable in size and allows the photographer to control the amount of light entering the camera. Apertures are indicated by the f stop value, which is a relative value and does not indicate the actual size of the aperture hole.

***** Diaphragm**

The mechanical or electromechanical light-blocking device used to control the aperture of a lens.

Lens diaphragms are usually iris-shaped and consist of a number of thin metal leaves (typically 5, 7 or which can be adjusted to alter the size of the hole - lens aperture - through which light passes. The aperture expands or contracts much like the pupil of a human eye.

Many lenses have mechanical diaphragms operated by levers. These levers are operated either manually by the photographer rotating a ring on the lens barrel or by the camera body physically moving the lever. Other lenses, most notably EF lenses for Canon EOS cameras, have electromechanical diaphragms operated by small electric motors or actuators.

****** f stop**

Also “f number.” The relative aperture of a lens, or the numbers used to indicate lens apertures - the amount of light that a lens lets in. These numbers are a relative number and are equivalent to the focal length of the lens divided by the size of the lens aperture.

For example, if you were to take a 50mm lens with a 6.25mm diameter aperture you’d have a lens set to f/8. Generally each increase or decrease in f stop value either doubles or halves the aperture size. Since f stop values are relative to the focal length each camera lens should let the same amount of light through at the same f stop value regardless of focal length.

The usual f stop range on 35mm cameras is:

1.0 1.4 2 2.8 4 5.6 8 11 16 22

So going from f/2.8 to f/4, for example, involves a halving of the aperture size. Each number is approximately 1.4x more than its previous stop since 1.4 is the square root of 2 (to one decimal place), though since the specific numbers derive from tradition they are not always spot on. Lenses for larger camera systems such as large format cameras usually have even smaller apertures - going to f/64, for example.

This series of numbers may look difficult to work with, but in fact there’s a fairly simple way to remember the series. Just remember that the first two values are 1.0 and 1.4 respectively. Each following value then doubles by every other value. So 1.0 becomes 2, then 4, then 8 and then 16. 1.4 becomes 2.8, then 5.6, 11 and 22. (the only minor glitch, of course, to this handy mnemonic scheme is between 5.6 and 11)

The letter f is frequently italicized for good looks, and a slash is often placed between the letter f and the numerical f stop value to indicate that the f-stop value is a fraction of the focal length. eg: f/4 means that the aperture is a quarter of the focal length. The letter f stands for “focal,” “factor” or “focal length” depending on who you talk to, and the number is also often stated as a ratio. eg: 1:2.8. (see numeric ratio printed on lens.)

******* Focal length**

Loosely speaking, a numerical value in millimetres (and very rarely in inches in extremely old lenses) that indicates the field of view of a camera lens. More technically, the focal length is given as the distance between the focal plane and the rear nodal point of the lens, given infinity focus.

The smaller the number the wider the field of view; the larger the number the narrower the field of view. However, note that the field of view of the lens is dependent upon both the focal length and the film format in use. A 50mm lens with 35mm film offers a field of view of about 46° diagonally. To get the same approximate field of view on 645 medium format camera requires an 80mm lens.

Similar issues crop up with APS and most digital cameras, which have smaller image sensors than a 35mm film frame. If you're used to the field of view of given focal lengths when used with 35mm film you have to adjust when using an APS or small-sensor digital camera. Commonly a multiplier value should be supplied with the camera. For example, the Canon D60 has an image sensor that's 23x15mm in size. This gives a factor of 1.6x from the 35mm film format. Therefore a 35mm lens on a Canon D60 camera is going to give roughly the same kind of image as an 50mm lens on a 35mm film camera. Think of the smaller format cameras as offering cropped photos compared to the larger format ones.

When used with 35mm film, for example, a 20mm lens is wide angle, a 50mm lens is "normal" (very roughly approximating human vision from one eye) and 100mm is telephoto.

Finally, note the technical definition - the focal length is determined given infinity focussing. Some lenses have shorter focal lengths than their stated focal length when focussing to a distance less than infinity.

Tốc độ chụp ảnh

Ta đã nói về độ nét sâu của trường ảnh (hay DOF) và điều này có liên quan đến chế độ chụp ưu tiên khẩu độ mở của ống kính Av, bây giờ ta sẽ xem xét về tốc độ chụp của máy ảnh. Hẳn bạn đã không ít lần tự hỏi làm sao ta có thể chụp ảnh được dòng nước chảy mềm như dải lụa hay biến một tia nước thành một khối nước đá đẹp như một tác phẩm điêu khắc hay trong những tấm ảnh thể thao có phong hoàn toàn lu mờ với vệt chuyển động theo hướng di chuyển của chủ thể...Không có gì bí mật cả, chìa khoá nằm trong việc lựa chọn tốc độ chụp ảnh. NTL sẽ cùng bạn tìm những tốc độ chụp ảnh cần thiết cho những trường hợp cụ thể nhé.

Nếu như trước đây các chế độ chụp ảnh chuyên dụng (M, AV, Tv) chỉ dành riêng cho máy ảnh SLR, dSLR, BCam thì gần đây dòng máy dCam cũng đã có các chức năng này. Ta hãy cùng tìm hiểu một chút ý nghĩa của những ký hiệu viết tắt này nhé.

- M có nghĩa là "Manuel", bạn sẽ không sử dụng các chức năng tự động của máy ảnh (canh nét, đo sáng...) mà xác định các chỉ số này theo ý của mình.

- Av là viết tắt của "Aperture Value" - ưu tiên khẩu độ mở của ống kính. Nó có liên quan chặt chẽ tới độ nét sâu của trường ảnh và điều kiện ánh sáng cụ thể. (các bạn xem lại bài viết về "[Độ nét sâu của trường ảnh DOF](#)")

- Tv là viết tắt của "**Time Value**" - ưu tiên tốc độ chụp ảnh. Bạn sẽ thấy ký hiệu này với các loại máy ảnh Canon, Pentax và Contax; nhưng Nikon và Minolta lại dùng ký hiệu "**S**" - viết tắt của **Speed** - tốc độ trong tiếng Anh.

Điều đầu tiên bạn cần biết là tốc độ chụp của máy ảnh được tính bằng 1/giây, chẳng hạn: 1/30s, 1/125s, 1/250s...Những tốc độ chụp chậm hơn được tính bằng giây như: 1s, 2s,...

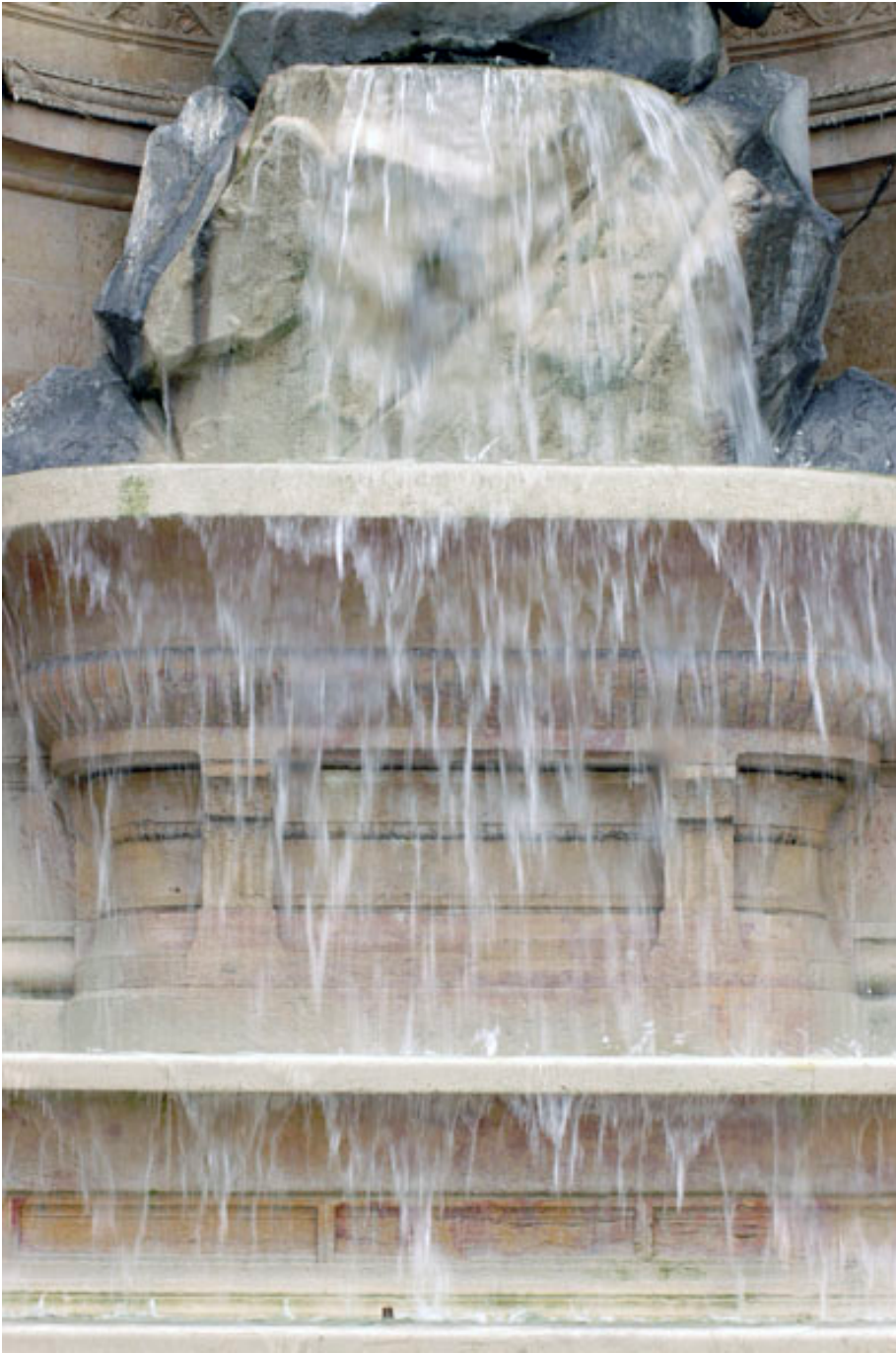
Có mấy nguyên tắc căn bản mà bạn cần biết khi ưu tiên tốc độ chụp ảnh. Đầu tiên là "**luật f/16**": trong điều kiện thời tiết tốt thì tốc độ chụp của máy ảnh tương ứng với khẩu độ mở của ống kính ở f/16 được tính bằng "1/chỉ số ISO của phim" mà bạn sử dụng. Chẳng hạn khi bạn sử dụng phim có ISO 64 thì ở f/16 tốc độ chụp sẽ là 1/60s; với phim ISO 100 thì tốc độ tương ứng sẽ là 1/125s; tính tương tự như thế ta có được 1/250s cho phim ISO 200....

Tốc độ chụp ảnh có liên hệ rất mật thiết với khả năng rung hình lúc bấm máy và như thế ta có nguyên tắc thứ 2: **tốc độ chụp ảnh tối thiểu để không bị rung máy được tính bằng "1/tiêu cự của ống kính lúc chụp"**, chẳng hạn: bạn dùng ống kính 50 mm thì tốc độ chụp tối thiểu sẽ là 1/50s, với ống kính 100 mm sẽ là 1/100s, với ống kính 300 mm tốc độ sẽ là 1/300s...Tuy nhiên với những ai chụp ảnh nhiều kinh nghiệm và chủ thể không chuyển động thì tốc độ 1/15s là giới hạn cuối cùng của chụp ảnh cầm máy trên tay (không dùng chân máy ảnh) NTL thỉnh thoảng vẫn chụp ở những tốc độ thấp hơn như 1/2s, 1/6s cầm tay, dĩ nhiên là với các ống kính tiêu cự ngắn, và ảnh không hề bị rung. Một kinh nghiệm nữa để chụp ảnh các chủ thể chuyển động, tốc độ của máy ảnh sẽ phụ thuộc vào tốc độ di chuyển của chủ thể, là dùng đèn flash. Bạn có thể chụp được những khoảnh khắc chính xác của chuyển động với thời gian phát sáng của flash là 1/100 000s! (các đèn flash gắn sẵn trên máy thường có thời gian phát sáng khoảng 1/30 000s)

Với những bạn mới sử dụng máy ảnh hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm thì việc ghi nhớ các thông số dưới đây là vô cùng cần thiết để có thể chụp ảnh đẹp mà không bị rung máy (trừ khi bạn cố ý muốn hiệu quả này):

- *Tốc độ nhỏ hơn <1/60s bạn cần sử dụng chân máy ảnh hoặc đặt máy ảnh trên một điểm tựa vững chắc.*
- *Tốc độ 1/60s là giới hạn để chụp ảnh cầm tay*
- *Tốc độ 1/250 dùng để chụp các chuyển động*
- *Tốc độ từ 1/500s trở lên dùng để ghi lại chính xác những chuyển động nhanh và tinh tế*
- *Tốc độ từ 1/4000s trở lên có thể làm "đóng băng" các chuyển động.*

Chúng ta hãy cùng xem xét các ví dụ dưới đây để thấy sự khác biệt trong kết quả của việc sử dụng chế độ ưu tiên tốc độ chụp ảnh.



Tốc độ 1/30s và bạn có thể thấy làn nước chảy bắt đầu mềm mại. Bạn có thể sử dụng chân máy ảnh để chụp với tốc độ chậm hơn nữa và kết quả sẽ rất thú vị đấy.



Tốc độ 1/250s. Thường thì để tái tạo lại dòng nước giống như ta vẫn thấy thì tốc độ 1/125s là thích hợp nhưng 1/250s cho phép ta ghi lại những chuyển động chính xác hơn.



Tốc độ 1/800s. Ở tốc độ này thì những tia nước bắn tung toé sẽ được "giữ" lại trong ảnh của bạn đấy.



Tốc độ 1/4000s. Hình khối thủy tinh mà bạn nhìn thấy chính là chi tiết của dòng nước chảy trong các ví dụ trên. Tốc độ cao đã bắt kịp những chuyển động ngay từ điểm khởi đầu của nó.

Việc sử dụng tốc độ chụp ảnh là một đề tài thú vị và rất rộng. Chúng mình sẽ còn có dịp bàn thêm về nó. NTL chờ đợi những thử nghiệm của các bạn nhé.

Các chế độ đo sáng

*Metering Modes: Evaluative, centre-weighted average, Spot (centre or linked to focusing frame) **

Tạm dịch theo tiếng Việt là Đo sáng phức hợp hay Đa điểm/ Đo sáng Trung tâm/ Đo sáng Điểm. Mỗi chức năng này sẽ cho một hiệu quả khác nhau khi chụp ảnh.

- **Đo sáng phức hợp** (NTL ưa dùng thuật ngữ này vì trong trường hợp máy ảnh có tính đến cả cự ly tới chủ thể nữa thì không thể chỉ gọi đơn giản là Đo sáng Đa điểm được): như bạn đã có thể thấy trong phần giải thích của Canon, kỹ thuật này dựa trên kết quả đo sáng của toàn bộ hình ảnh mà bạn đã khuôn hình (rất nổi tiếng với cách phân chia hình ảnh ra thành 256 vùng khác nhau) sau đó máy ảnh tính toán và so sánh kết quả với các trường hợp đã được tính toán sẵn từ trước và cho một kết quả (theo nhà chế tạo) là tối ưu cho từng trường hợp. Cách đo sáng này rất hiệu quả khi ánh sáng cân bằng giữa chủ thể và phông nền thế nhưng nó lại không cho được kết quả chính xác khi có độ tương phản lớn hay chủ thể có bề mặt kém phản xạ (hoặc ngược lại) ánh sáng. Khi chụp ảnh sinh hoạt gia đình hay trong các trường hợp ánh sáng dịu đều thì bạn nên sử dụng cách đo sáng này.

- **Đo sáng Trung tâm**: kỹ thuật này dựa trên kết quả tính toán về đo sáng của phần hình ảnh ở trung tâm khuôn hình mà không quan tâm đến ánh sáng ở viền ảnh. Nó có ích khi bạn biết chính xác vùng ảnh nào mình muốn ưu tiên ánh sáng. Thường thì kỹ thuật này được dùng rất hiệu quả khi bạn kết hợp với hiệu chỉnh thêm ảnh sáng "Exposure Compensation" mà NTL sẽ nói tới ở phía dưới đây.

- **Đo sáng Điểm**: đây là một kỹ thuật rất khó sử dụng với những ai chưa có nhiều kinh nghiệm về chụp ảnh. Nó cho phép bạn đo sáng chính xác một phần diện tích nhỏ của tấm ảnh (thường là bằng luôn phần diện tích của điểm tiêu cự tự động AF trong khuôn ngắm). Lý thuyết của nó rất đơn giản: nếu như ánh sáng tại một điểm là chính xác thì các điểm còn lại cũng sẽ chính xác. Nhưng bạn nên nhớ rằng chọn điểm đo sáng "Spot" đúng lại đòi hỏi rất nhiều kinh nghiệm thực hành đấy nhé.

- **Hiệu chỉnh kết quả đo sáng**: "Exposure Compensation" ** là một trong những kỹ thuật quan trọng mà bạn cần nắm bắt để có được một tấm ảnh đẹp đơn giản vì ánh sáng luôn thay đổi và mỗi tình huống một khác. Nguyên tắc căn bản của nó là: bạn nhìn thấy tấm ảnh của mình chụp "Sáng" hay "Tối"?

Nếu ta gọi kết quả đo sáng bằng chế độ tự động của máy ảnh là Ev (Exposure Value) thì bạn hãy xem sơ đồ dưới đây:

-3Ev, -2Ev, -1Ev, Ev, +1Ev, +2Ev, +3Ev

Thuật ngữ chuyên môn gọi nó là "The Zone System" nhưng ta hãy tạm quên nó đi nhé. NTL không muốn bạn rơi vào ma trận của những điều chưa cần thiết vào lúc này. Bạn có thể hình dung rất đơn giản: từ trị số Ev ban đầu, nếu bạn tiến về phía bên phải +3Ev thì hình ảnh của bạn sẽ hoàn toàn trắng xóa, nếu bạn tiến về phía bên trái -3Ev thì hình ảnh của bạn sẽ đen tuyệt đối.

Vậy ta có thể áp dụng nó như thế nào trong thực tế?

- Trong một ngày trời nắng và bạn muốn tấm ảnh của mình chụp có độ tương phản cao thì nên hiệu chỉnh Ev về phía trị số (-) âm. Cách hiệu chỉnh này cũng sẽ làm tăng độ bão hoà của màu sắc, nghĩa là màu trong ảnh của bạn sẽ thắm hơn, rực rỡ hơn. Khi bạn chụp đèn Flash "Fill-in" ngoài trời thì việc hiệu chỉnh -Ev sẽ làm nổi bật chủ thể rất đẹp.
 - Khi bạn chụp ảnh một ai đó trong bóng râm mà hậu cảnh là trời nắng chói lọi thì nếu như cự ly xa hơn tầm phủ của đèn flash "fill-in" thì cách tăng trị số (+) dương của Ev sẽ giúp bạn thể hiện chủ thể rõ ràng (nhưng hậu cảnh sẽ bị thừa sáng đấy nhé, hay nói một cách khác là bạn đã tăng trị số +Ev cho hậu cảnh). Đó hoàn toàn chỉ là một ví dụ để bạn có thể hiểu dễ dàng việc hiệu chỉnh kết quả đo sáng mà thôi, bản thân nó không phải là một giải pháp hiệu quả nhất khi chụp ảnh.
 - Ngoài ra thì kỹ thuật hiệu chỉnh Ev này còn giúp bạn tránh được những "bẫy" ánh sáng mà ta vẫn thường xuyên gặp khi chụp ảnh. Ví dụ: hầu hết các máy ảnh đo sáng dựa trên số phần trăm (%) phản xạ của ánh sáng từ chủ thể (quy ước là 18% tương đương với ánh sáng đúng) thế nhưng nếu bạn chụp một cánh rừng xanh nhiệt đới thì độ phản xạ này nhỏ hơn 18% tiêu chuẩn và máy ảnh tự động tăng thêm khẩu độ ánh sáng nhằm cân bằng bức ảnh của bạn, vô tình tấm ảnh của bạn bị thừa sáng "Over-exposure" *** Còn trong trường hợp bạn chụp ảnh một cảnh tuyết rơi mà màu trắng của tuyết phản xạ ánh sáng lớn hơn 18% thì máy ảnh lại tìm cách giảm bớt khẩu độ ánh sáng "F-stop" **** và như thế tấm ảnh của bạn bị thiếu sáng "Under-exposure" ***
- Trong trường hợp thứ nhất bạn cần hiệu chỉnh Ev về trị số (-) âm và trong trường hợp thứ hai bạn cần hiệu chỉnh Ev về trị số (+) dương.

NTL hy vọng với bài viết ngắn gọn này đã giúp bạn hiểu rõ hơn về một trong những kỹ thuật căn bản nhất của máy ảnh. Nó được áp dụng cho tất cả các loại máy ảnh hiện hành. Nếu bạn thấy có phần nào chưa rõ ràng và chính xác thì phản ánh lại với mình nhé.

Thân ái

(Bài viết có sử dụng các thông tin kỹ thuật của hãng Canon)

Các hiệu chỉnh khác

1. Cân bằng trắng (White Balance)

Đây là yếu tố quan trọng bậc nhất của kỹ thuật số để có thể chụp được một bức ảnh màu sắc như ý. Thường thì trong các máy dCam chế độ WB được mặc định ở tự động (Auto). Nếu bạn để ý một chút thì khi chụp ảnh ở Auto WB thì máy ảnh luôn có xu hướng chỉnh màu theo nhiệt độ sáng trung bình và như thế bạn sẽ có một tấm ảnh chụp hoang hôn nhợt nhạt hay trong những cảnh khác thì ánh sáng thiếu tự nhiên và tông màu chủ đạo thường là đỏ ánh màu da cam.

May mắn thay bên cạnh đó bạn còn có khả năng chỉnh WB theo các điều kiện ánh sáng khác nhau, có độ chính xác cao hơn. Như thế bạn hoàn toàn có thể tái tạo lại ánh mặt trời buổi chiều một cách trung thực với chế độ "Daylight" hay làm cho tông màu trở nên ấm áp hơn trong những ngày mây mù bằng việc lựa chọn "Cloudy". Với ánh sáng nhân tạo thì chế độ "Tungsten" thường hay bị thiên sang màu xanh do máy ảnh lọc màu vàng quá mạnh và trong các điều kiện nguồn sáng phức hợp như ngoài đường thì chế độ này không thể đáp ứng được. Trong trường hợp này giải pháp hay nhất là tự cân bằng sáng bằng một mảnh giấy trắng và như có một phép màu nhiệm tất cả các tông màu khó chịu sẽ biến mất khỏi tấm ảnh của bạn. Điều duy nhất cần nhớ là luôn bỏ trong túi một mảnh giấy màu trắng. 😊

2. Độ nhạy sáng ISO

Chế độ tự động chỉnh độ nhạy sáng theo điều kiện ánh sáng lại không phải là một giải pháp tốt cho độ mịn màng của những tấm ảnh đơn giản vì bạn không biết khi nào mình đang chụp ở 200, 400 hay thậm chí 800 ISO! Vì lẽ đó bạn nên đặt độ nhạy ISO của máy thường trực ở 50 hoặc 100 ISO nếu không đủ sáng thì đèn tín hiệu cạnh khuôn ngắm sẽ nhấp nháy báo động. Trừ khi là bạn muốn cố tình tạo những hạt ảnh một cách nghệ thuật thì việc lựa chọn ISO tối đa 200 ISO là cần thiết. Trên thị trường hiện tại đang có bán rất nhiều loại chân máy ảnh nhỏ và nhẹ dùng cho máy kỹ thuật số, một thiết bị như thế sẽ giúp bạn luôn có những tấm ảnh đẹp với độ mịn màng cao nhất.

3. Hiệu chỉnh Bảo hoà màu sắc và Nét căng

Với các máy dCam thì tính năng này không phải là tuyệt hảo. Bạn cần sử dụng chúng một cách cẩn trọng và tốt hơn hết là nên thử nghiệm trước vài lần để biết kết quả. Khi chụp ảnh phong cảnh thì bạn có thể chọn chế độ bảo hoà màu sắc và nét căng hơn để khắc phục nhược điểm của chất lượng ống kính thế nhưng khi chụp ảnh chân dung hay cận cảnh thì sự mềm mại của đường nét lại đòi hỏi bạn giảm độ nét căng đi đấy nhé.

4. Hiệu quả đặc biệt

Đa phần các dCam có rất nhiều chức năng này nhưng NTL có thể nói ngay với bạn rằng không nên sử dụng chúng vì chất lượng không cao. Thêm vào đó với máy tính và PhotoShop thì bạn hoàn toàn có thể áp đặt các hiệu quả này với chất lượng hoàn hảo nhất.

5. Tối ưu hoá chất lượng ảnh kỹ thuật số.

Thường thì bạn hay nghe nói tới việc dùng Photoshop để xử lý thêm hình ảnh sau khi chụp nhưng với đa số các bạn nghiệp dư thì lĩnh vực này hay dẫn đến...ngỡcut vì chất lượng ảnh không như ý. Vậy cần phải làm thế nào?

- Chỉnh ánh sáng và độ tương phản

Với các máy dCam thì khả năng nhạy sáng của các mạch điện tử cảm quang thường rất kém do đó chúng ta cần xử lý thêm để lấy lại độ cân bằng của ánh sáng. Thay vì sử dụng một cách "tự nhiên" chức năng "Light/Contrast" mà tính hiệu quả của nó thường không ổn định thì bạn nên dùng chức năng chỉnh "Level" có tác dụng trực tiếp vào "History" của hình ảnh. Với PhotoShop CS bạn có thể hiệu chỉnh bằng nhãn quan trực tiếp từng lớp màu RGB (Đỏ-Xanh lá cây-Xanh da trời) bằng cách điều chỉnh 3 con trỏ biểu thị cường độ hay tác động vào điểm đầu và cuối của mỗi đồ thị màu.

- Chỉnh màu sắc

Trước khi chỉnh màu sắc bạn cần phải chắc chắn là màn hình của mình đã được "căn" đúng theo màu sắc thực bằng tiện ích của chính Photoshop "Adobe Gamma" (NTL sẽ nói lại vấn đề này trong một bài khác) và cần để cho màn hình "nóng" ít nhất 30 phút trước khi bắt đầu công việc. Bạn có thể lựa chọn giữa việc hiệu chỉnh màu sắc đồng loạt hay từng màu đơn lẻ. Cửa sổ hiển thị kết quả trước và sau khi có tác động rất dễ hiểu và tiện lợi.

- Hiệu chỉnh độ nét

Đa số các dCam cho bạn hình ảnh rất nhẹ nhàng và như thế đôi khi tăng cường độ nét lại là cần thiết. Không nên chọn tính năng tăng cường đường viền mà bạn nên sử dụng chế độ chỉnh nét dần từ thấp đến cao.

6. Lọc màu và ảnh đen trắng

Với kỹ thuật số bạn có thể an tâm để bộ kính lọc màu đắt tiền và dễ vỡ ở nhà vì tất cả những kỹ thuật tinh tế theo kiểu cổ điển giờ đây đều có thể đạt được dễ dàng bằng máy tính.

Bạn cũng không phải lo lắng nếu như muốn chụp ảnh đen trắng nữa nhưng nên lưu ý rằng chức năng chuyển từ ảnh màu sang đen trắng sẽ làm chuyển một bức ảnh hàng triệu màu của bạn thành 256 cấp độ đen trắng mà thôi. Giải pháp hoàn hảo nhất là xóa bỏ các thông tin về màu sắc trong ảnh của bạn.

Cần nhớ: Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh thế giới đã thống nhất với nhau rằng một tấm ảnh chụp và hiệu chỉnh bằng kỹ thuật số có giá trị tương đương với một tấm ảnh được phóng từ phim cổ điển và áp dụng các kỹ thuật bù đắp tối với điều kiện duy nhất: không được thêm các chi tiết không có thực khi chụp ảnh.

Chúc bạn có được những tấm ảnh đẹp như ý.

Ngôn ngữ nhiếp ảnh

Less is more

"Less is More" đó chính là nguyên tắc căn bản quan trọng hàng đầu với những người nhiếp ảnh phong cảnh tự nhiên, đặc biệt là cảnh núi rừng và biển cả. Đó chính là một cách nhìn mới là về thế giới xung quanh ta để tìm ra được những hình ảnh đơn giản đến tận cùng mà vô cùng ấn tượng.

Những hình ảnh chứa đựng trong chúng không hề nhiều chi tiết tạo hình của đường nét mà ngược lại người xem cảm thấy bị xoáy vào một chi tiết rất nhỏ - trung tâm hiển nhiên của hình ảnh.

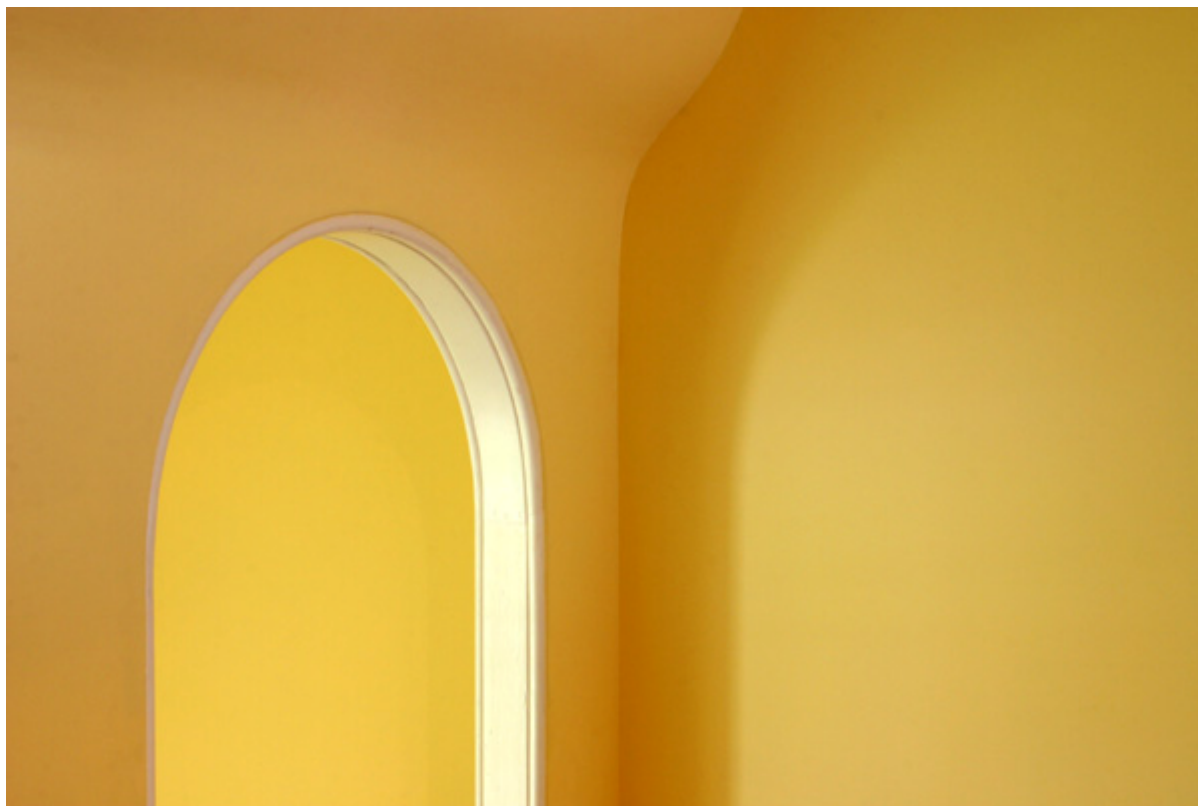
Với bất kỳ chủ đề nào dù quan trọng hay tầm thường, dù đó là một loài vật, một cọng cỏ hay chỉ một mẫu khoáng chất thì đều có thể trong bất kỳ hoàn cảnh nào phục vụ chúng ta để tạo nên những hình ảnh tối giản đơn: bởi chất liệu, bởi ánh sáng đặc biệt, tông màu đơn giản, bố cục giản đơn hay lặp lại, vùng nét thật hẹp, kích thước chủ thể thật nhỏ, tỉ lệ so với khuôn hình, cách sử dụng bóng đổ...



Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/400
Av(Aperture Value): 7.1
Metering Mode: Evaluative

Exposure Compensation: -1/3
ISO Speed: 50
Focal Length: 7.4 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Daylight
AF Mode: Single AF
AF Range Mode: Macro
File Size: 721KB

Thường thì một hình ảnh đơn giản ít khi đập ngay vào mắt người chụp ảnh. Cần có thêm thời gian, sự kiên nhẫn và quan sát tỉ mỉ. Sự sáng tạo là kết hợp của cách nhìn, cách khuôn hình, cách chỉnh vùng nét, đo sáng... Cũng như thế, bằng sự kết hợp của nhiều bố cục với các điểm nhìn khác nhau bạn có thể tạo ra nhiều hình ảnh hấp dẫn khác nhau của cùng một chủ thể. **Nhiếp ảnh là kết quả của sự lựa chọn và sự bó buộc, nó không bao giờ tái tạo lại trung thực hoàn toàn sự thực: đơn giản nó chỉ là một sự tái tạo lại hiện thực đa chiều, đa dạng.**



Canon EOS D60
4s f/22.0 at 35.0mm iso100

Chỉ một động tác chọn lựa cặp chỉ số phơi sáng/tốc độ chụp đã là yếu tố quyết định trong nhiếp ảnh tinh giản rồi. Việc lựa chọn khẩu độ sáng sẽ quyết định sự ưu tiên dành cho cùng ánh sáng mạnh hay yếu đồng thời nó cũng ảnh hưởng tới vùng nét sâu của ảnh. Mỗi một cách hiệu chỉnh sẽ đem lại một kết quả khác nhau. Bây giờ thì bạn sẽ là người lựa chọn nhiều điểm nhìn khác nhau cho cùng một chủ thể để có thể tìm ra và thể hiện thành công một phần "sự thật" của nó.

Sự định hướng như đã nói ở trên không chỉ đúng riêng cho nhiếp ảnh tinh giản mà lý luận của nó thật sự đóng một vai trò quan trọng trong sáng tác. Thật sự là như thế, một hình ảnh tinh giản có vẻ như rất dễ thực hiện bởi cấu trúc đơn giản của nó nhưng thực tế cho thấy để có thể đạt tới những cái nhìn tinh giản ấy bạn thật sự phải làm chủ được về bố cục, và có một sự cẩn trọng rất lớn về các chi tiết bởi vì chỉ cần một yếu tố thừa sẽ làm mất đi sự hài hoà chung của tấm hình. Trước khi bấm máy bạn cần quan sát thật kỹ lưỡng bốn góc của khuôn ngắm để tránh thu vào hình những tiểu tiết thừa.

Trong nhiếp ảnh tinh giản bạn hoàn toàn có thể sử dụng tất cả các loại ống kính từ góc rộng tới télé. Nếu như bạn muốn ép tất cả lên trên một mặt phẳng đồng thời giảm độ nét sâu thì ống kính télé là thích hợp, còn nếu như bạn muốn tạo một trường ảnh rộng với các mô-típ lặp lại, hay tạo một phối cảnh biến dạng lạ mắt hoặc đơn giản hóa hình ảnh bằng cách chụp ở cự ly gần...thì ống kính góc rộng là cần thiết. Trong mọi trường hợp thì ống kính "macro" là sự lựa chọn tuyệt vời để có thể đi sâu vào chi tiết.



Nikon D100
1/160s f/3.2 at 200.0mm

Nếu bạn yêu thích tranh Thủy mặc của Trung Quốc thì việc vận dụng cách tạo bóng đổ và đường nét đơn giản sẽ là một hiệu quả bất ngờ đấy. Hay là bạn có thể chụp một cảnh ngược sáng để nhấn mạnh chủ thể. Những buổi sớm sương mù che phủ cảnh vật cũng là thời điểm tốt để thể hiện một tiêu điểm trung tâm.



Sử dụng chân máy ảnh cùng tốc độ chậm sẽ giúp bạn làm nổi bật một chủ thể tĩnh trên nền động chẳng hạn như hình ảnh một chú chim nhỏ đậu bên bờ suối. Bên cạnh đó thì việc tạo hiệu quả bằng tốc độ chậm, chụp cầm tay và bám theo đối tượng cũng sẽ giúp bạn xoá đi những chi tiết không cần thiết của phong nền đồng thời có được những vệt nhoè rất nghệ thuật. Tuy nhiên kỹ thuật này ta không hoàn toàn làm chủ kết quả của hình ảnh được.



Less is More đơn giản chỉ là một cái nhìn khác về hình ảnh, một cách thức sáng tạo thêm vào những khả năng phong phú của

bạn.



Biển Địa Trung Hải.

Zoom Nikkor 70-300, chụp tại 300mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.



Biển Egée nhìn từ đèo thờ Thần biển.

Zoom AF Zoom-Nikkor 70-300mm f/4-5.6D ED. Chụp tại 200 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO, scan tại Labo.

Câu nói tựa đề thuộc về nghệ sĩ tài hoa Markus Raetz, ông không những chỉ là một họa sĩ, điêu khắc gia, nhiếp ảnh gia, nhà thơ, một người làm nghệ thuật chân chính là ông chính là tổng hoà của tất cả những gì gọi là nghệ thuật.

Tôi không nhớ tên của một nghệ sĩ nhiếp ảnh danh tiếng đã nói rằng "Tôi chụp ảnh vì vẽ tranh không đẹp". Trong câu nói đầy hài hước ấy là cả một tài năng bởi vì **Nhiếp ảnh là Vẽ bằng Ánh sáng**.

Trong nghệ thuật không có ranh giới về sáng tạo, chỉ có một chút khác biệt về hình thức và phương tiện thể hiện mà thôi. Nhiếp ảnh là một nghệ thuật như thế.

Vậy thì thế nào là "vẽ bằng ánh sáng"?

Trong những bài viết về màu sắc trong nhiếp ảnh NTL đã đề cập một phần nào đến điều này. Nếu ta nói một hình ảnh được tạo nên bởi đường nét và màu sắc (hay độ tương phản khác nhau) thì chính là ta đang nói về ánh sáng. Bạn nhìn thấy đường nét bởi vì chúng được tạo nên bởi sự khác biệt về màu sắc (hay độ tương phản trong ảnh đen trắng) và bạn có thể cảm nhận được màu sắc bởi vì chúng phản xạ từ vật thể vào mắt ta bằng Ánh sáng.

Với ánh sáng người nghệ sĩ nhiếp ảnh dường như chỉ có một "màu" duy nhất - màu trắng nhưng ẩn chứa trong nó là những tông màu của một quang phổ bất tận. Thông qua những thấu kính, phim ảnh...hay nói một cách khác chúng chính là "cây cọ vẽ" của người chụp ảnh, bạn có thể lựa chọn màu sắc và đặt chúng lại với nhau trong một bố cục đầy ngẫu hứng và sáng tạo. Dĩ nhiên là với một khuôn ngắm của máy ảnh bạn không thể để nét cọ vẽ tràn ra ngoài như một họa sĩ vẽ tranh nhưng ánh sáng chính là tự do. Không có gì cản nổi bước đi của ánh sáng trong sáng tạo. Chính sự bó buộc của khuôn hình ấy sẽ tạo nên cảm giác bức bối dẫn tới bùng nổ của màu sắc - ánh sáng trong nhiếp ảnh.

Nhiếp ảnh chỉ đơn thuần là những mảnh vụn của thế giới quanh ta. Người nghệ sĩ nhiếp ảnh tài ba là người có thể tái tạo lại những điều hiện thực ấy một cách sáng tạo, độc đáo và điều quan trọng nhất là làm cho chúng ta - những người xem ảnh, cảm thấy được sự tiếp nối, cảm thấy được sức sống tràn trề của những cảm xúc không lời ấy, một khoảnh khắc mà không là tĩnh tại, luôn gắn bó với thiên nhiên.

Thử hình dung một tia sáng đến từ mặt trời. Một khuôn hình bằng bốn ngón tay. Nhiếp ảnh đơn giản nằm giữa những điều ấy. Trong suốt và tiếp nối. Nếu như bạn có ý định đặt nhiều khuôn hình cạnh nhau để tái tạo lại toàn cảnh của ánh sáng thì điều ấy sẽ không bao giờ là hiện thực bởi vì trong từng khoảnh khắc ánh sáng đã đổi thay.

Những tia sáng mảnh mai mà đầy sức sống ấy đi xuyên qua những lớp thấu kính được tráng phủ nhiều màu, đập vào tấm gương phản xạ rồi đi tới con mắt người nghệ sĩ. Không trọng lượng. Liệu có gì còn nhẹ hơn cả ánh sáng? Có đấy, đó chính là cảm xúc của sáng tạo đầy ngẫu hứng bắt nguồn từ chính trái tim và tâm hồn mình. Cội rễ.

Nothing is lighter than light but photographer's inspiration

Tương phản trong Nhiếp ảnh

Ngoài tiếng nói, chữ viết chúng ta đang "nói" với nhau hàng ngày. Chúng ta có thể coi những bức ảnh là những bài văn, bài thơ của "ngôn ngữ thị giác". Trong loại hình nào cũng vậy, nếu chúng ta biết nhiều từ vựng, cách diễn đạt cũng dễ hơn chút xíu, đồng thời cách cảm nhận cũng "phê" hơn 😊. Ngày bé tôi rất thích môn mật mã và tự nghĩ ra những quy luật riêng để bạn bè viết thư cho nhau, cách để phá mật mã là nghiên cứu những chữ cái, từ vựng hay dùng để dò ngược lại. Như tiếng anh là chữ E hay được sử dụng, trong nhiếp ảnh tương phản cũng rất hay dùng. Một ví dụ chỉ mang tính giải thích, các bác đừng đi theo em mà lại hỏng thì chết 😊.

Vậy có những loại tương phản gì, chính xác là tính tương phản gì chúng ta hay sử dụng

1. Tương phản giữa rõ và mờ:

Cái này phải kể đầu tiên vì chúng ta chưa có khái niệm nhưng nó vẫn cứ xuất hiện trong ảnh 😊. Nhờ đặc tính quang học, kỹ thuật của ống kính, chúng ta cứ "giã" khẩu độ mở lớn mà dí sát mặt "nạn nhân" 😊 thì thế nào chẳng mặt rõ, hậu cảnh mờ tịt, hay chót "tay to" quen cầm 200mm-400mm mà "bắn tỉa" các em thì cũng dễ làm nổi chủ thể trong một hậu cảnh mờ (nhưng lưu ý lấy nét sai một ly là đi cả dặm nhé, ca sĩ hát mà bắn vào cái mic thôi mặt đã mờ rồi).

Loại này thường được sử dụng trong những "áng văn thơ" tả về chân dung một thực thể tồn tại trên thế gian này 😊. Đó là ảnh chân dung, các loại động vật (thú, con trùng...), sinh vật, cận cảnh...

Lưu ý: Cũng có thể làm mờ hậu cảnh nhờ tính năng của P/S

2. Tương phản giữa động và tĩnh:

Chắc cũng có bác quen tư duy lật lại vấn đề như mấy cái topic vừa tranh luận 😊, sẽ lại đặt câu hỏi là tương phản để làm gì, tôi chẳng cần tương phản chẳng hạn 😊. Cái này thì em "pó tay", chỉ biết rằng một bức ảnh tốt phải là một bức ảnh có "lực hút", như đôi mắt "hút hồn" của thiếu nữ vậy 😊. Đôi mắt đẹp thì hút bác ngắm lâu, mắt chưa đẹp (không có mắt không đẹp đâu nhé 😊) thì hút ít. Và tương phản góp phần tạo ra cái lực hút ấy. Vậy thôi!

Bây giờ chúng ta lại đi tiếp nhé, cái loại tương phản này để cho chúng ta diễn tả một hành động, nổi bật trong khung ảnh. Tránh cho những động tác trở nên "đông lạnh". Đây là cách vận dụng tốc độ và một số kỹ thuật chụp (cũng như sử dụng dof trong tương phản mờ tỏ, xin được trình bày tốc độ trong **Hãy nhìn theo con mắt của máy ảnh** mục Kỹ thuật số).

Chúng ta có thể để tốc độ chậm làm cho những làn xe chạy đêm, nghệ sĩ đang biểu diễn (múa, vũ balê)... mờ trong một hậu cảnh rõ. Hoặc dùng cách lia máy kết hợp hiệu ứng zoom để làm điều ngược lại: Chủ thể rõ trong một hậu cảnh mờ (vận động viên chạy về đích...).

Lưu ý:

- Tuy cũng là mờ và rõ nhưng nó khác hẳn tính chất

Tương phản giữa động và tĩnh, đen và trắng...



3. Tương phản về sắc độ:

Hay còn gọi là tương phản về độ đậm nhạt, một chấm đen nổi bật giữa nền trắng, trong đêm tối mênh mông có một ánh lửa hồng... Nói chung là có chủ thể và các yếu tố xung quanh tương phản về sắc độ đậm hay nhạt, chủ thể "nhạt" thì xung quanh "đậm" và ngược lại.

4. Tương phản về ý nghĩa:

Trong cuộc sống nếu bạn không có lúc buồn (vì vậy mà tôi cũng phải cảm ơn cho ai mang cho tôi nỗi buồn chứ 😊) và cũng phải tạo ra nỗi buồn "giả vờ" cho người khác: bạn đã bao giờ giả vờ lỡ hẹn với "người ấy" chưa? 😊) bạn chẳng hiểu hết ý nghĩa của niềm vui, bạn chưa đói nghèo chưa chắc bạn đã thấu hiểu sự hạnh phúc khi no ấm, bạn đã gặp những người lương thiện, đôi lúc cũng phải gặp người không lương thiện. Mặc dù người không lương thiện chỉ là người có cái thiện nhưng ít hơn cái ác theo quan niệm của bạn mà thôi 😊 Nhiều người đang hạnh phúc bên "người đằng sau" mà không biết chỉ khi mất đi, lúc gặp nhiều "người đằng sau" nữa chúng ta mới biết được: "Có khi nào trên đường đời gặp nhau; Ta vô tình đi lướt qua nhau..." 😊...

Đời là thế, ảnh là thế!

Chính vì vậy mà già bên trẻ, giàu sang bên nghèo hèn, buồn bên vui, thô kệch bên dịu dàng, trong sáng thơ ngây bên con cáo cụ 😊... luôn được các nhiếp ảnh gia sử dụng. Vì thế những bức ảnh chụp người già bên trẻ chúng ta có thể hiểu là một thủ pháp nghệ thuật hơn là sự trùng lặp 😊

Nói thêm là già với trẻ thường được các nhiếp ảnh gia sử dụng phương pháp đặc tả (về phương pháp thể hiện xin trao đổi riêng), nên thường chỉ cần bàn tay, bàn chân của người già và trẻ em là được, nếu bác nào tóm được khoảnh khắc Quốc Vương, Văn Quyển buồn đằng sau nụ cười chiến của các cầu thủ Thái Lan hoặc gần nhất là "kết hợp được" với nụ cười bước đầu hoàn thành nhiệm vụ của các chiến sĩ công an trong "Nghị án bán độ" chẳng hạn... cũng độc chứ nhỉ 😊

5. Tương phản về màu sắc:

Bác KhoiYTE nhà ta nếu vẽ chắc sẽ rất chủ động về màu sắc, nhưng chụp ảnh thì ít chủ động hơn nhưng ngược lại màu sắc lại phong phú hơn rất nhiều. Như màu tím của cái Hoa súng tôi chụp vừa rồi bác có nói là chưa thể pha được? 😊 Nói về màu sắc thì các bạn chỉ cần nhớ rằng những màu hài hòa với nhau, hợp nhau chính là những đồng chí nằm cạnh nhau trong dải quang phổ (như vàng với cam...), còn những đồng chí nằm đối xứng nhau ở dải quang phổ, được coi là những màu "đập nhau", hay tương phản nhau. (Cái này các nhiếp ảnh nử nắm kỹ lắm vì nó ảnh hưởng đến cách ăn mặc mà 😊) chẳng hạn như xanh và đỏ, vàng và tím, xanh lục và cam... Người ta còn phân chia làm hai loại màu nóng và lạnh, một nền lạnh có một điểm nhấn nóng, hay một nền nóng có chấm lạnh, thường giúp cho ảnh có "lực hút" hơn.

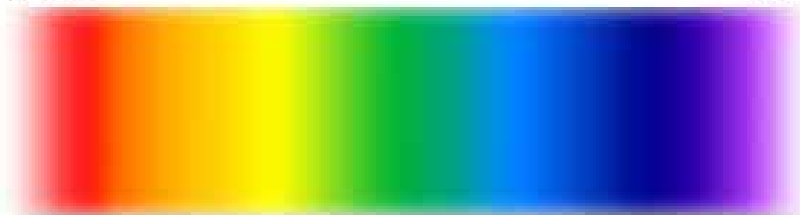
Ráta mong các bác họa sĩ có gì trao đổi hay tập hợp các màu nóng và lạnh thì cho vào đây nhé!

Lưu ý: Độ phản quang của màu cũng rất cần lưu tâm tới.

Màu nóng thì như đỏ, cam, vàng nghệ... Màu lạnh có xanh, lục sẫm, tím... Màu nóng (thiên về đỏ) kích thích chúng ta hoạt động trong khi màu lạnh (thiên về xanh) khiến chúng ta trở nên thụ động, muốn nghỉ ngơi.

750 nm

446 nm



đỏ cam vàng xanh lam chàm tím

PHO CUA ANH SANG TRANG

Màu đen không phải là một màu vì từ nó không phát ra một tia sáng nào. Màu trắng cũng không phải là một màu vì nó là một tập hợp của nhiều màu.

6. Tương phản âm thanh:

Cái tương phản này là rất **"đắt"** lắm đó, nhất là nó lại kết hợp với các loại tương phản khác, bởi âm thanh trong một bức ảnh "tĩnh" là một điều thật tuyệt khi mà ta **"nghe qua mắt"**. Một thứ kiểu nghe riêng của nhiếp ảnh: Đó là sự ồn ào bên lặng lẽ, sự tĩnh lặng bị đánh thức bởi một tiếng động, sự du dương của tiếng đàn trong một khung cảnh lặng mạn, im ắng...

7. Tương phản tỷ lệ:

Không có người lùn sao định nghĩa được người cao, mà cũng không có người cao làm sao chúng ta mới biết mình đang lùn 😊. Tương phản tỷ lệ "ý tứ" nó là vậy, một đứa trẻ bao quanh là những người lớn (lớn về hình thể thôi nhé, hay về "lượng"), một ngôi nhà cao lớn bao quanh là những nhà tránh bão lùn tịt... luôn làm cho bức ảnh tăng thêm sự chú ý của người xem.

8. Tương phản giữa những thứ tương phản 😊

Cái mục này tôi viết để muốn nói rằng chúng ta học, chúng ta phân biệt, rồi chúng ta sẽ quên đi để khi nào chụp nó lại hiện về. Giống như học võ học được ý tứ, tinh hoa của miếng đánh rồi khi gặp nó sẽ "tự phát" mà thôi... Đại ý là thế này: Nói tóm lại thì cái tương phản là là sự thống nhất giữa các mặt đối lập, nó là sự giao hưởng giữa cái "Mơ" cái "Thực", giữa những những điều ổn định, chắc chắn... với biến đổi, hay mong manh dễ vỡ kiểu bác Tiny 😊.... Và từ đó chúng ta có thể so sánh đủ thứ:

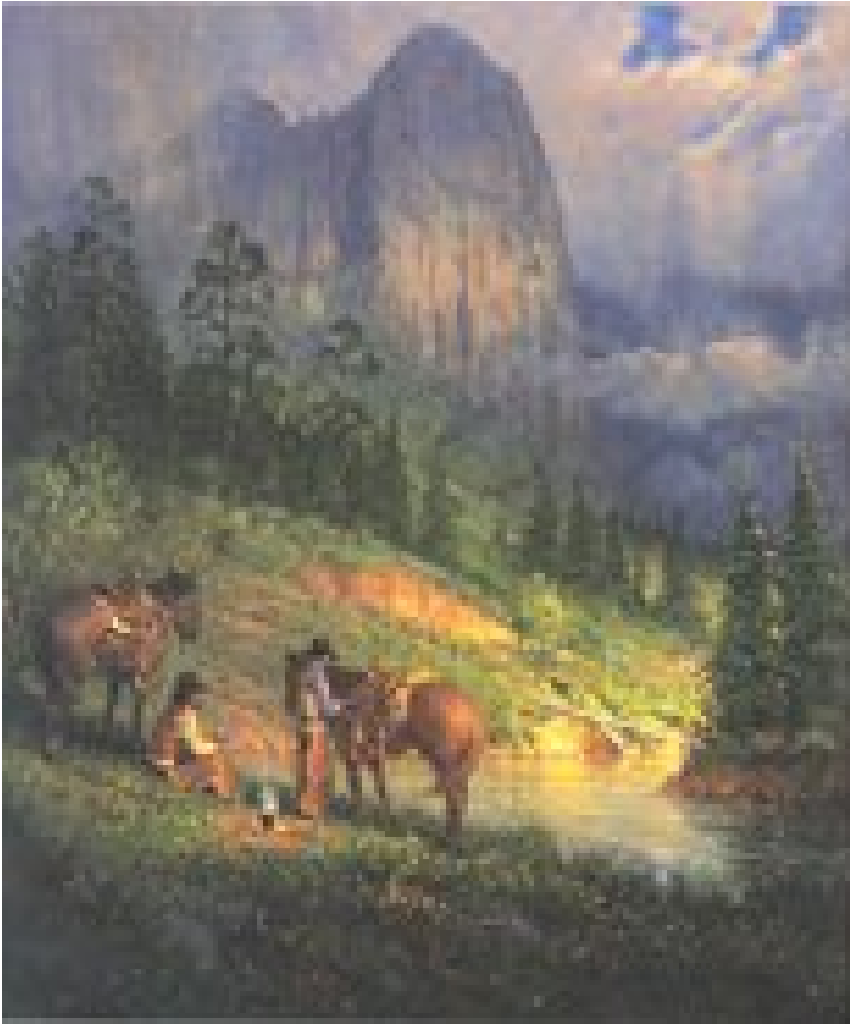
- Giữa trong và đục
- Giữa mịn màng và gai góc
- Giữa thanh và thô giáp
- Cái hợp lý trong vẻ lôn xộn

- Cái khéo léo trong vẽ vụng về.
- Giữa sắc gọn và hoen nhoè
- Cả cái không gian nằm trên cái mặt phẳng... Và nhiều không kể hết, chỉ mong bài viết sẽ giúp ích phần nào cho mọi người chưa biết.

Quy tắc bố cục tranh phong cảnh

Tác giả: Johannes Vloothuis

Tôi sưu tầm ở đây một loạt quy tắc (hay hơn nên gọi là mẹo) bố cục tranh mà khi sử dụng đúng thì sẽ giảm bớt sai lầm trong các bức tranh phong cảnh. Đây là những mẹo có ở trong hầu hết các sách dạy vẽ phong cảnh cộng với một số ý tưởng riêng của tôi. Xin nhắc các bạn trước: đừng để cho những quy tắc này trói buộc bạn. Quy tắc chỉ giúp bạn lúc bạn băn khoăn có quá nhiều thành tố muốn đưa vào tranh mà không biết sắp xếp ra sao. Quy tắc được là ra để người ta sử dụng, và vi phạm nhưng biết các quy tắc căn bản thì chỉ ít khi vi phạm quy tắc bạn cũng biết rõ mình đang vi phạm quy tắc nào, thay vì vi phạm chỉ vì không biết. Có đến 4 chục quy tắc nên tốt nhất bạn nên kiểm ly cà phê vừa đọc vừa uống thì hơn.



1. Hãy nhìn vào bức tranh trên đây. Một bức tranh phong cảnh cần phải có một trung tâm chú ý, một điểm nhấn, là khu vực đẹp nhất. Điểm nhấn có thể được nhấn mạnh ở vị trí của nó và bằng màu sắc và độ tương phản.

Một điểm nhấn tốt thường có:

- * Màu mạnh nhất.
- * Thay đổi đột ngột về độ tương phản.
- * Nên nhưng không nhất thiết chiếm một phần tương đối lớn của bức tranh.
- * Những cấu trúc do con người tạo nên, động vật hoặc hình dáng con người cũng giúp tăng thêm điểm nhấn. Đó là những diễn viên chính.
- * Khu vực xung quanh phụ trợ cần phải hướng người xem đến điểm nhấn bằng một chỉ báo hoặc một đường dẫn (xem hình 1 & 2)
- * Điểm nhấn không nên đặt ở chính giữa bức tranh, tốt nhất là ở tỷ lệ 1/3.
- * Điểm nhấn không nên bị che khuất, dù chỉ là một chút. Làm thế sẽ làm giảm tầm quan trọng.

* Một điểm nhấn được chọn tốt sẽ thu hút tâm trí người xem.

Hình 2: Cây gỗ trong bức ảnh này được đặt ở vị trí phù hợp làm đường dẫn cho mắt người xem hướng tới điểm nhấn:



Hình 3: Trong bức tranh này đường viền mé nước là đường dẫn cho người xem hướng tới cây cầu là nhân vật chính trong bức tranh.



2. Bạn có thể tạo một điểm nhấn thứ 2 trong tranh, coi như chương 2 trong câu chuyện của bạn. Tôi khuyên các bạn mới tập vẽ không nên dùng phương pháp này đến khi bạn thật sự thành thạo vì có thể 2 điểm nhấn sẽ cạnh tranh với nhau. Hai điểm nhấn không được chồng lên nhau. Một điểm phải lớn hơn và mạnh hơn. Cách tốt nhất là 2 điểm nhấn chéo nhau. Nếu không chéo được thì phương án 2 là theo phương nằm ngang.

Hình 4: Bức tranh dưới đây có thể đẹp mà không cần có bụi cây hoa ở phía dưới. Tuy nhiên tác giả đã quyết định thêm nó vào làm điểm

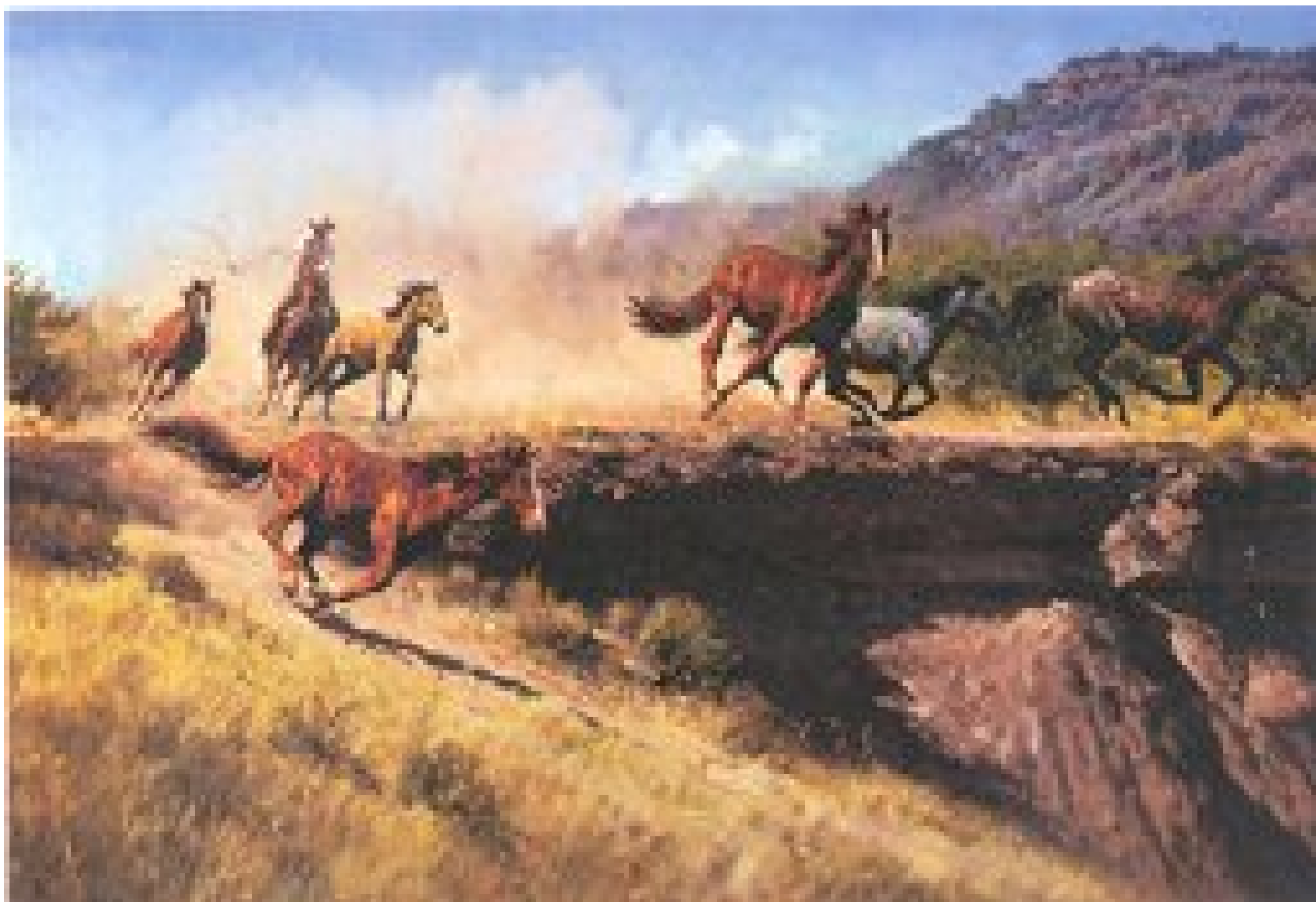
nhân thứ 2 cho bức tranh.



3. Nên tránh đẩy người xem ra ngoài bức tranh bằng cách có những thành tố chỉ ra viền tranh hoặc chạy ra ngoài tranh, ví dụ cây gỗ, con đường, dòng sông chạy ra ngoài bức tranh. Lỡ có mà khó tránh được thì đặt một cái gì đó chặn không cho người xem đi ra ngoài tranh. Quy tắc tối thiểu là người và động vật nên hướng về người xem và vào phía giữa bức tranh.

Hình 5: Hãy chú ý đến con ngựa ở bên phải bức tranh này. Chú ý họa sĩ đã làm giảm giá trị con ngựa này bằng cách vẽ nó màu sẫm và

nhòa vào với bụi cây. Nếu con ngựa này màu sáng hơn và tương phản với nền thì rõ ràng nó đã hướng người xem chạy thẳng ra ngoài bức tranh.



Hình 5a. Hãy nhìn bức tranh thứ 1 dưới đây. Cây gỗ quá thẳng và chỉ thẳng ra ngoài bức tranh. Bức thứ 2 đã được sửa, một vài cành gãy, nhánh cây được thêm vào để giảm tốc độ người xem chạy đi mất. Nhìn vào bức thứ 3, cây gỗ được đưa ra khỏi bức tranh và người xem bây giờ sẽ hướng theo đường mép nước để thưởng thức bức tranh.



4. Sông, suối, đường nên vào bức tranh theo hình chữ "S" hoặc chỉ ít thì cũng là hình uốn cong chữ "C". Tránh đường thẳng bằng mọi giá vì nó quá nhanh. Hãy để cho người xem "đi bộ" chậm chậm vào bức tranh

Hình 6. Dòng suối này bố cục theo chữ S, chậm chạp và lười biếng.



Hình 7. So sánh hình 6 với bức này uốn hình chữ C. Bạn sẽ thấy bức số 6 cho phép người xem đi chậm hơn và thưởng thức kỹ hơn.



Hình 8. Bố cục sai, con đường là một đường thẳng. Đường dẫn quá nhanh



Hình 9. Tốt hơn vì có khúc quanh



5. Nghệ thuật nhiều khi không cần logic. Tác động bằng hình ảnh là điều quan trọng nhất.

Hình 10. Chú ý hàng cây làm cho người ta cảm giác gió thổi từ bên phải sang bên trái. Thế nhưng hướng của mưa thì lại cho thấy gió thổi ngược lại.



6. Đặt các chủ thể quan trọng vào điểm nhấn, đừng để họ chạy lung tung vì như thế họ sẽ cạnh tranh sự chú ý của người xem.

Hình 11. Tất cả người trong bức tranh này nằm trong bán kính của điểm nhấn ở góc dưới bên phải.



Hình 12. Con ngựa này đặt sai chỗ. Giá mà họa sỹ đặt nó cạnh cái ghé băng thì bố cục đã đẹp hơn.



7. Bạn có thể mời người xem tham gia vào bức tranh. Để cho người xem tự lang thang và tìm ra điểm thú vị, suy ngẫm, tưởng tượng.

Hình 13. Sau khúc quanh này là cái gì? Có phải là một cái hồ nước hay một thành phố? Nghệ sỹ để cho người xem tự suy tưởng



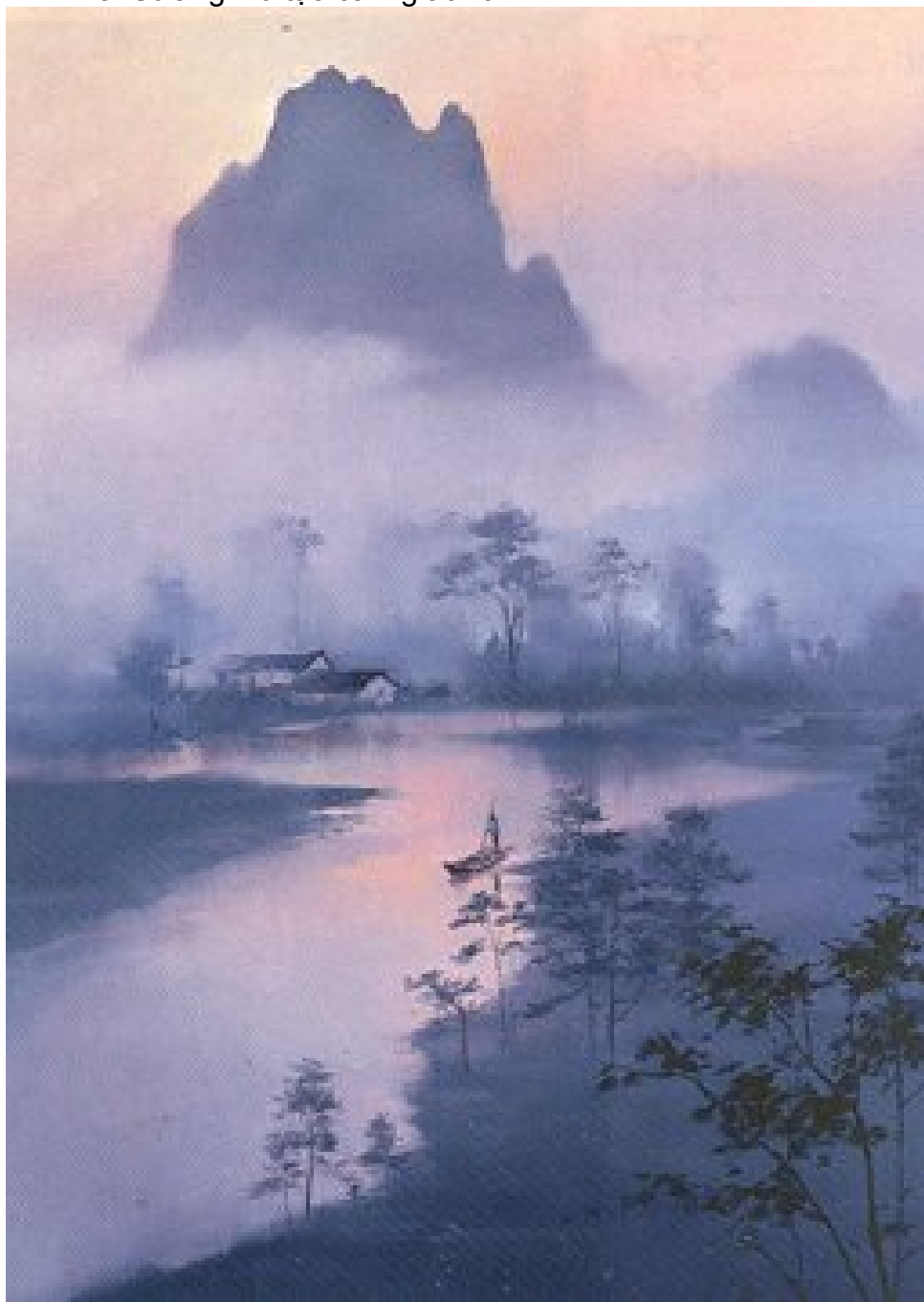
8. Chiều sâu. Nghệ sỹ có lúc cần sử dụng mặt giấy phẳng 2 chiều để tạo ảo ảnh ba chiều. Chúng ta phải làm sao cho người xem tin những gì họ nhìn thấy là thật. Sau đây là vài mẹo nhỏ để tạo ảo ảnh 3 chiều.

- * Đặt chủ thể chồng lên nhau một phần.
- * Cảm giác về không gian. Màu sắc xanh hơn và nhạt hơn về phía hậu cảnh, đậm hơn về phía tiền cảnh. Trong thiên nhiên không phải lúc nào cũng thế, cái cây xa vài trăm mét vẫn cứ sẫm màu như thế. Bạn phải chọn góc nhìn phù hợp và thay đổi tùy ý.
- * Các thành tố càng ở xa thì càng nhỏ hơn và mờ nhạt hơn.
- * Tạo ít nhất 3 lớp, tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh.
- * Hãy xem lại hình 13. Ở tranh này có cảm giác xa gần rất rõ. Cây thông ở phía trước ngọn núi tạo cảm giác ngọn núi ở xa hơn. Màu sắc vàng ở tiền cảnh ấm hơn trong khi đó hậu cảnh nhạt nhòa hơn và lạnh hơn. Bóng ở trên ngọn núi ở xa nhạt hơn và xanh hơn ở trung cảnh. Rõ ràng có 3 lớp ở bức tranh này.

Hình 14. Nhiều lớp sẽ tăng cường cảm giác xa gần nếu bạn làm tối tiền cảnh.



Hình 15. Sương mù tạo cảm giác xa.



9. Sử dụng màu và độ tương phản mạnh nhất cho điểm nhấn. Ở ngoài điểm nhấn thì giảm độ tương phản để giảm sự chú ý vào các điểm không quan trọng.

Hình 16: Bố cục sai. Cái cây ở bên trái quá sẫm làm giảm chú ý vào điểm nhấn.



Hình 17: Bố cục tốt hơn. Cái cây bị cắt đi và độ tương phản giảm. Người xem chú ý vào con trâu hơn.

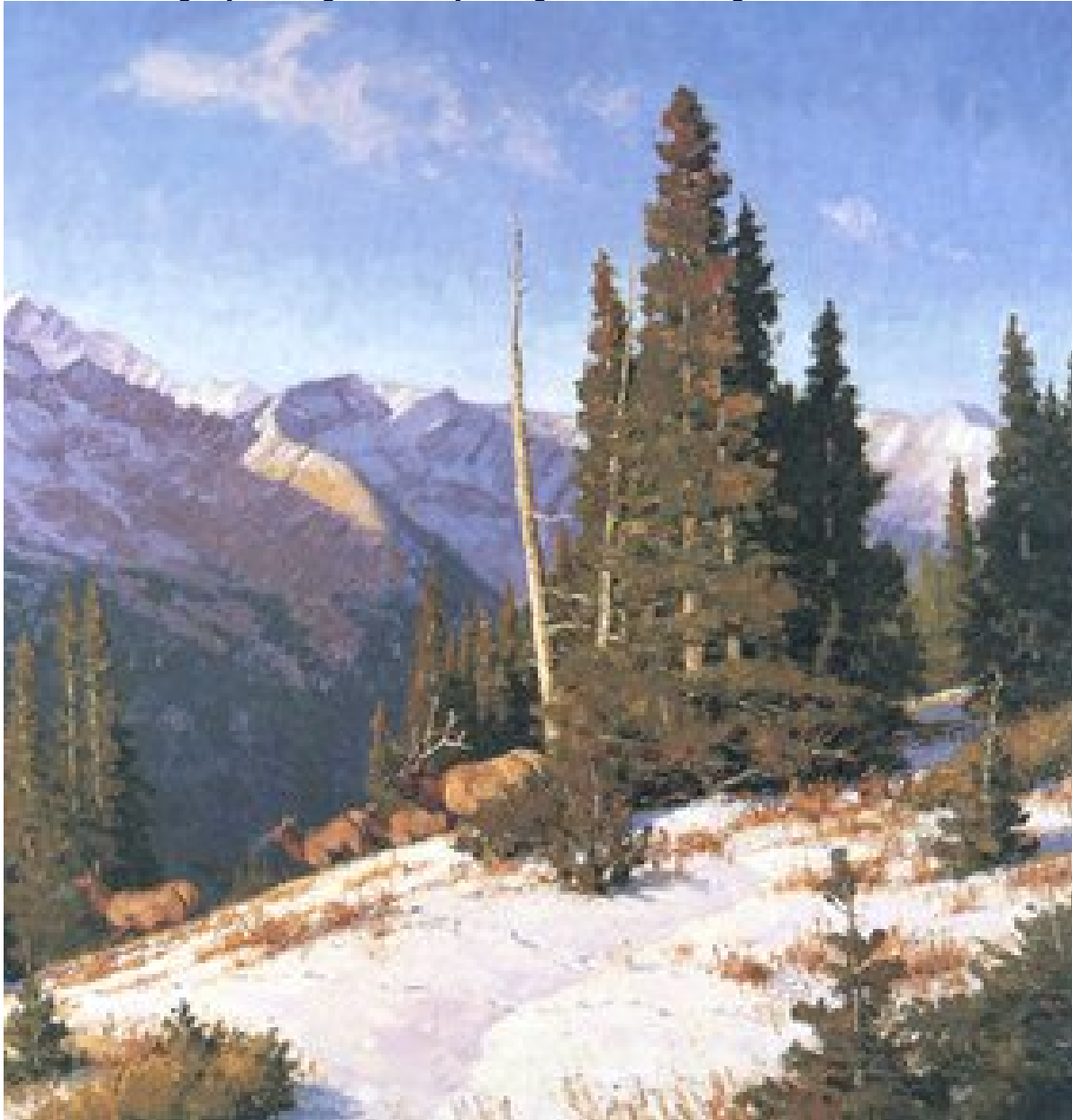


Hình 18. Bộ quần áo sẫm màu của người đàn ông làm cho anh ta nổi bật. The dark clothes on the man readily make him stand out. Cái cửa ở góc không có nắng cũng sẫm màu nhưng xung quanh nó lại là màu trung bình, không tương phản nên không thu hút sự chú ý. Hãy nhớ mẹo này giống như trong nhà hát người ta dùng đèn rọi chiếu vào nhân vật chính hay ca sĩ trên sân diễn.



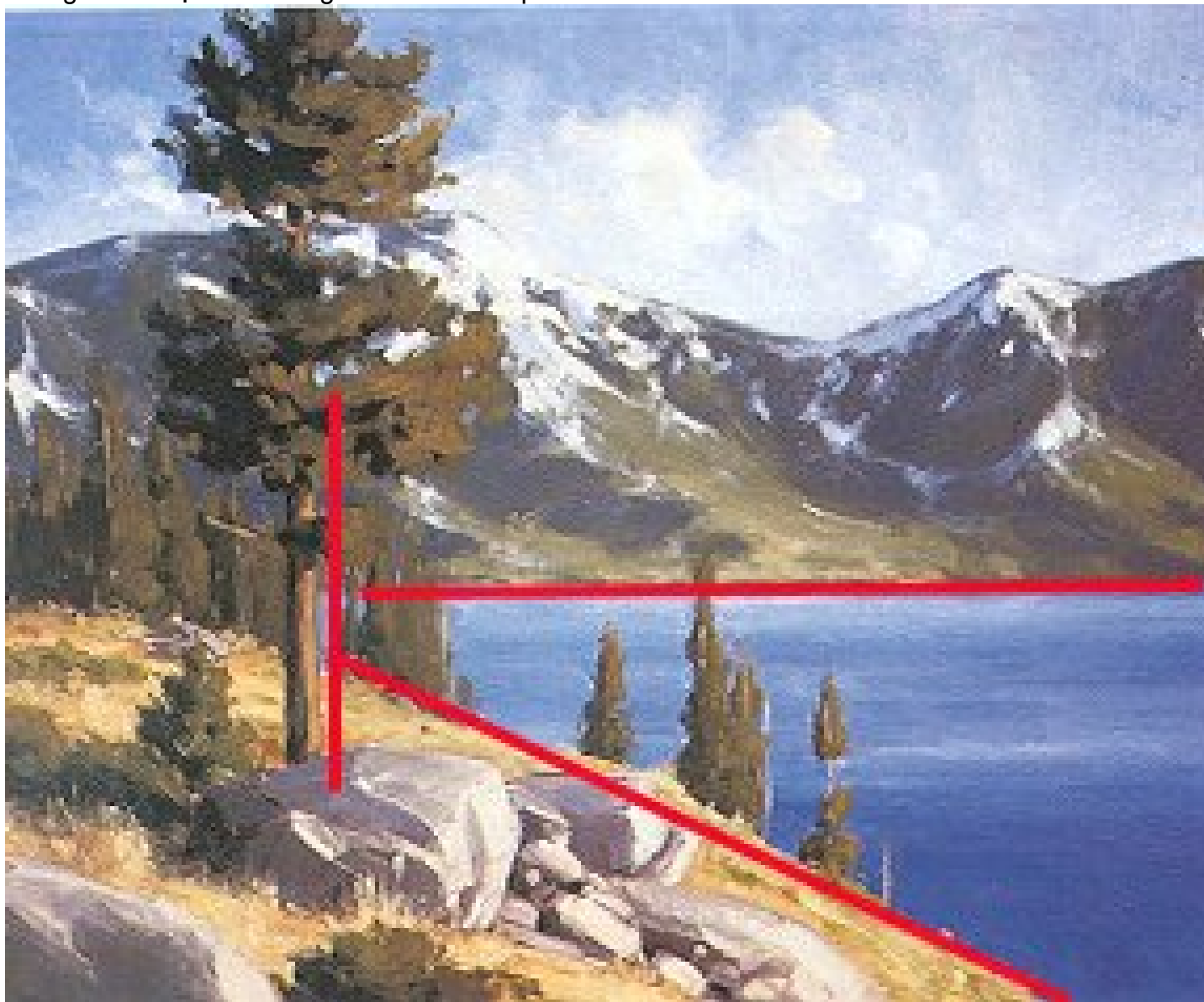
10. Bức tranh của bạn trông sẽ không quá rời mắt nếu bạn tạo cho người xem một chỗ nghỉ, tốt nhất là ở trước điểm nhấn. Cho người ta một ít không gian để thở.

Hình 19. Màng tuyết trắng trước cây thông tạo một chỗ nghỉ thoải mái.



11. Nếu được thì đưa vào tranh một ít chuyển động dọc, ngang hoặc chéo. Chỉ nên có 1 yếu tố có độ dài nhất. Đường chéo là hay nhất vì không song song với khung hình. Điều này sẽ tạo cho người xem có cảm giác về hướng.

Hình 20. Cây thông theo chiều dọc, cỏ thì theo đường chéo, đường mé nước ở xa thì nằm ngang. Chú ý: mấy cái cây thông bé giúp bỏ cảm giác có một hình tam giác xanh ở bên phải.



12. Khi đưa vào tranh những chủ thể mà bản chất là chuyển động, nếu được thì tạo cảm giác chủ thể đang chuyển động mà không đặt chủ thể vào trạng thái như là đang tạo dáng.

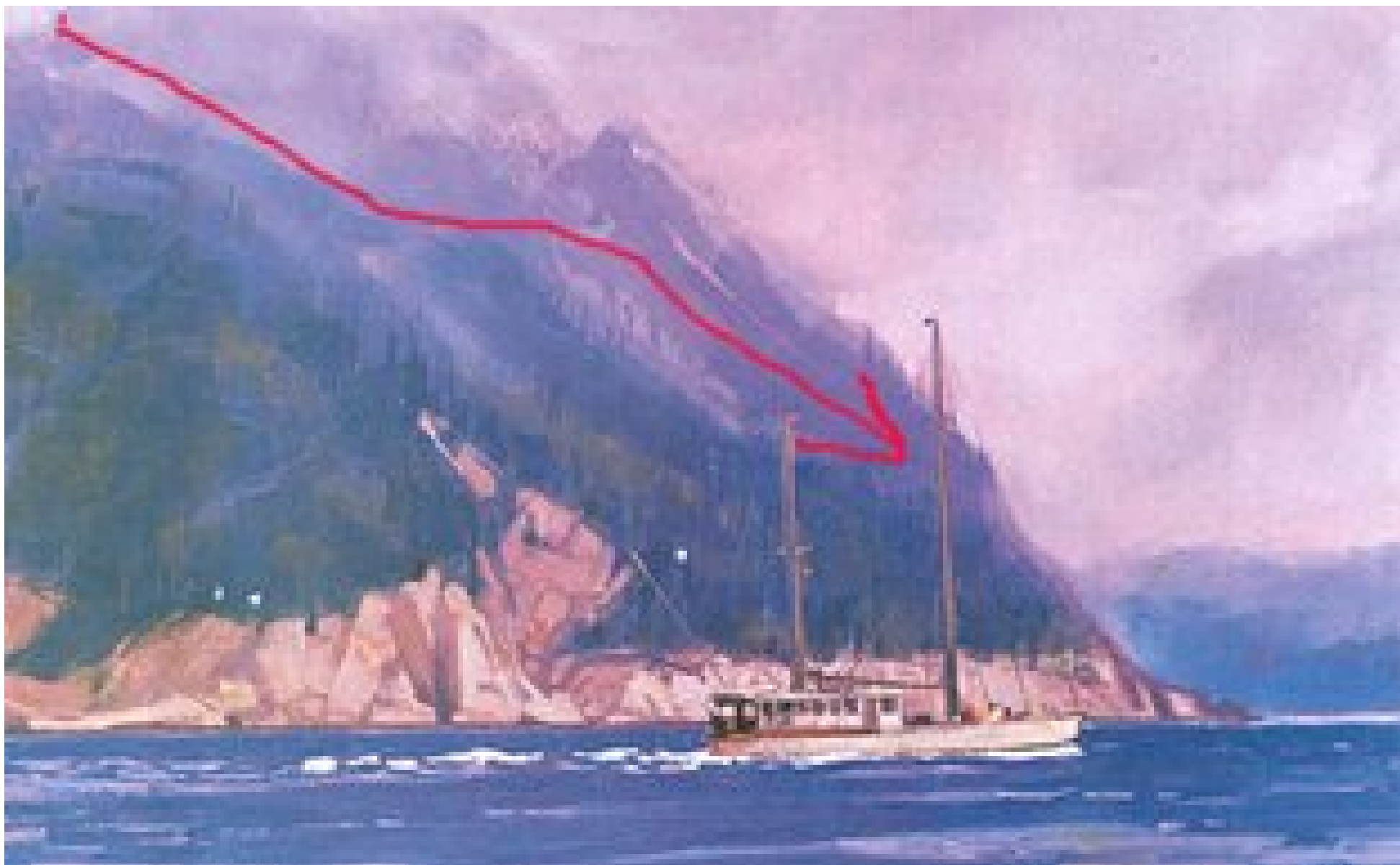
Hình 21. Nghệ sỹ cho thấy là con ngựa đang đi bằng cách vẽ bụi bốc lên và vẽ dáng đuôi ngựa. Không có con ngựa nào đang "bay" trong không trung cả. Khi chụp ảnh thì hay bị "bay" như thế nhưng nếu được thì nên tránh. Khi vẽ thác nước cũng vậy, đôi khi chụp ảnh thì có cảm giác "đóng băng" thác nước, cứng nhắc. Tốt hơn là vẽ hay chụp thác nước mờ vì nước chảy. Như thế truyền cảm giác chuyển động tốt hơn.



13. Nếu bạn không quyết định được bắt đầu đường dẫn vào điểm nhấn của tranh (ví dụ như một dòng sông, con đường) từ đâu, nên để ý đến quy tắc này. Hầu hết chúng ta đều đọc từ trái sang phải, vì thế đa số mắt đều có thói quen bắt đầu nhìn từ phía bên trái bức tranh.



14. "Lối vào" của tranh cũng có thể bắt đầu từ góc trên bên trái giống như một trang sách vậy.



15. Đừng bắt đầu lối vào từ góc bức tranh.

Hình 22. Đây là một bố cục tồi. Như các bạn thấy, dòng sông chạy từ góc dưới bên trái bức tranh.



Hình 23. Bằng cách làm rộng thêm hình cửa sông chúng ta đã giải quyết được vấn đề dòng sông chạy từ góc tranh.



Những lỗi thường gặp và cách tránh.

16. Tránh lặp lại hình dáng, đường thẳng, chuyển động và kích thước. Làm như thế sẽ gây ra xung đột giữa các chủ thể gần giống nhau.

Hình 24 và 25. Hãy nhìn hai bức tranh dưới đây. Hình 24 vẽ hai cái cây gần giống nhau, đáng lẽ mỗi cây phải nghiêng về một hướng khác nhau và kích thước cũng nên khác nhau. Hình 25. Hai con ngựa to bằng nhau và ở vị trí giống nhau.



17. Tránh vẽ nhóm người hay động vật có số chẵn. Trường hợp muốn vẽ thành đôi thì nên thay đổi kích thước và vị trí.

Hình 26. Bố cục sai. Hai con hươu cạnh tranh với nhau vì có vị trí, kích thước và tư thế giống nhau.



Hình 27. Bố cục này tốt hơn. Con hươu bên tay phải có tư thế và kích thước khác.



Hình 28. Bức tranh này bố cục tốt hơn nữa khi có thêm 1 con hươu nữa ở hậu cảnh.



18. Không nên vẽ các vật thể nghiêng ra phía ngoài bức tranh. Cũng không nên vẽ vật thể song song với mép tranh. Vẽ vật thể nghiêng vào phía trong.

Hình 29. Sai. Cột dây điện thoại nghiêng ra ngoài.



Hình 30. Bố cục này cũng dở. Cột điện thoại song song với viền tranh.



Hình 31. Bố cục này tốt hơn. Cái cột nghiêng vào phía trong, giữ người xem ở lại với bức tranh.



19. Tránh vẽ đường thẳng trừ khi rất ngắn. Cố gắng tạo những vật che khuất bớt đường thẳng để làm cho nó có vẻ không thẳng lắm.

Hình 32. Hầu hết các đường thẳng được che bởi hoa. Chú ý bức tường đã uốn cong.



Hình 33. Cái mái nhà cũng cong. Đòn nóc cũng phải cong theo thời gian.



20. Đừng trình bày những hình hình học như hình vuông, hình chữ nhật (cửa sổ, cửa ra vào), hình tam giác (cây thông), hình ô van hay hình tròn (cây cối, mây) dù những hình này có ở trong thực tế. Ví dụ nếu trong bức tranh có cửa sổ, tìm cách phá vỡ hình khối đó bằng một cành cây hay một chậu hoa.

Hình 34. Sai, bóng đổ hình tam giác.

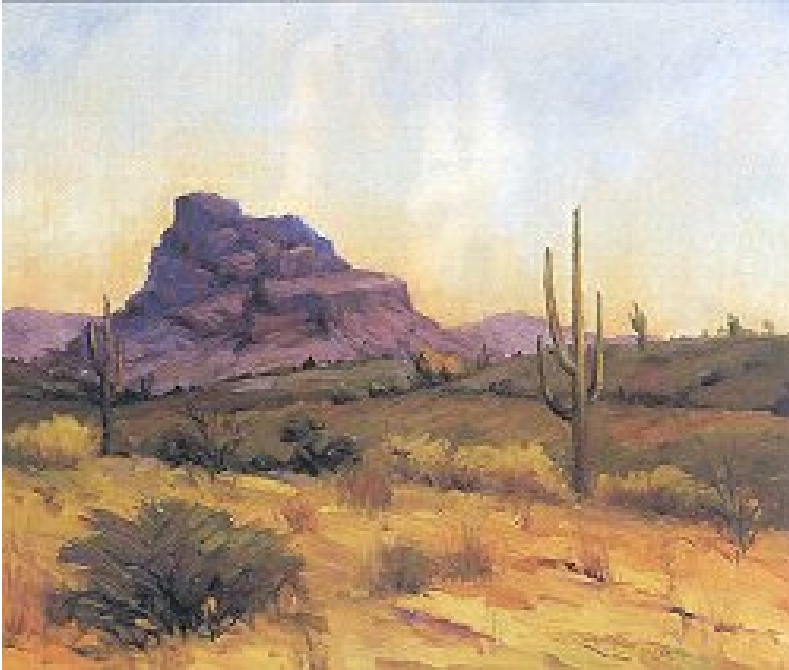


Hình 35. Như thế này tốt hơn, hình tam giác của bóng đổ đã bị phá vỡ.

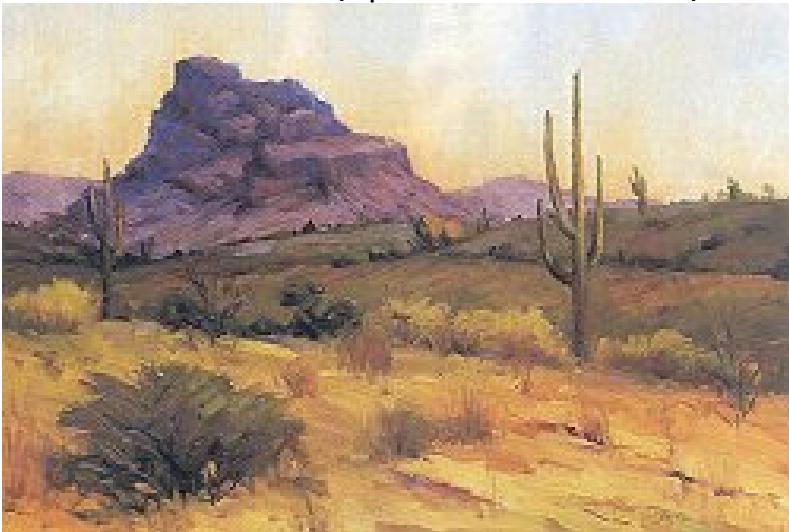


21. Không bao giờ chia bức tranh thành những phần bằng nhau vì bức tranh trông sẽ quá nhân tạo và tẻ nhạt. Nếu có đường chân trời không bao giờ để nó ở giữa bức tranh.

Hình 36. Đường chân trời chạy qua chính giữa tranh.



Hình 37. Dễ coi hơn. Một phần của bầu trời đã bị xén đi.

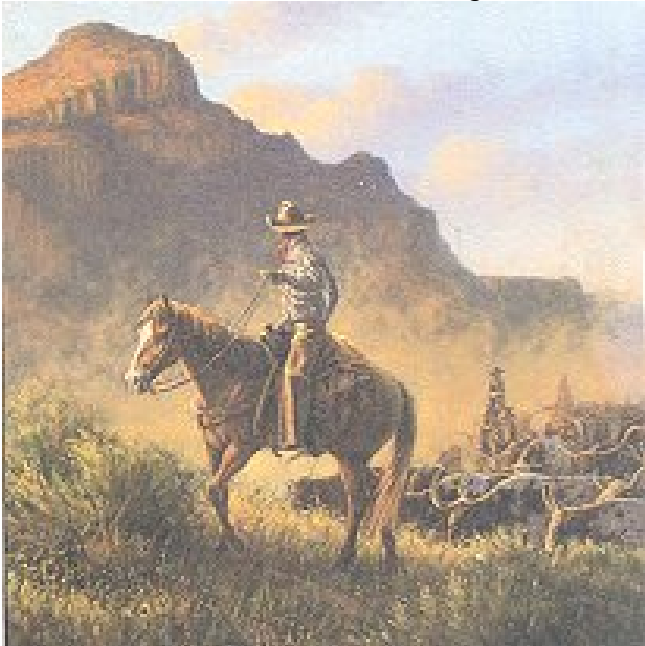


22. Đừng chạm vào viền, điểm cuối.

Hình 38. Sai. Cái mũ của chú cao bồi này chạm vào đường viền của quả đồi ở phía hậu cảnh.



Hình 39. Tốt hơn. Bức tranh trông cân đối hơn.



Hình 40. Sai. Ngọn cây thông chạm vào mép trên của tranh. Nếu không mở rộng tranh được thì đành phải cắt bớt ngọn cây đi. 😊



23. Hình chữ "X" trông không đẹp mắt.

Hình 41: Hai cái cây giao nhau hình chữ X

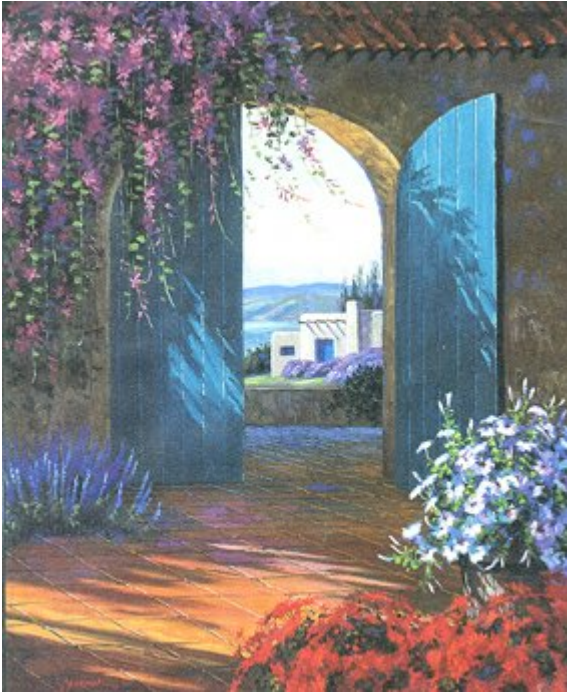


24. Đừng để cửa đóng. Hãy mời người xem vào.

Hình 42. Sai. Nghệ sỹ vẽ cửa đóng và bảo người xem đi chỗ khác chơi.



Hình 43. Tốt hơn. Người xem cảm thấy được mời mọc và hoan nghênh.



Lời khuyên: Khi vẽ khu vực tối như lối vào không có chiếu sáng, đừng dùng màu đen. Màu của bóng tối là màu tím.

25. Không cần thiết phải vẽ từng chi tiết nhỏ như hòn gạch, tảng đá, vv. trừ khi bạn thuộc trường phái siêu tả thực. Chỉ cần vẽ một phần để truyền đạt ý tưởng, sử dụng kỹ thuật ẩn tượng.

Hình 44. Người xem dễ dàng nhận ra chất liệu của mái giáo đường.



Những lời khuyên giúp cải thiện các bức họa phong cảnh.

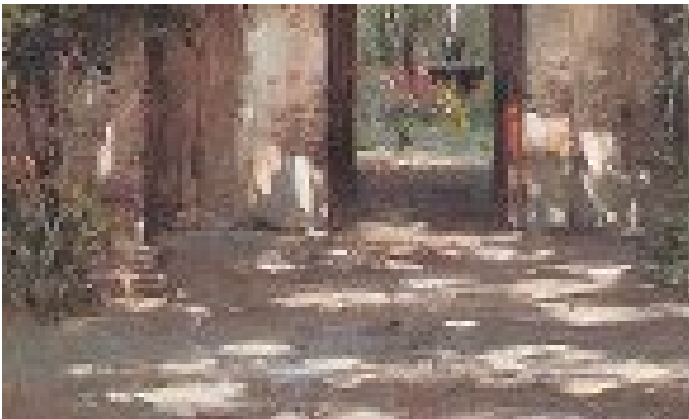
26. Vẽ các góc màu sẫm hơn và không thể hiện rõ chất liệu (texture).

Hình 45. Cả 2 góc dưới tranh đều có màu sẫm và thể hiện chất liệu mờ nhạt.



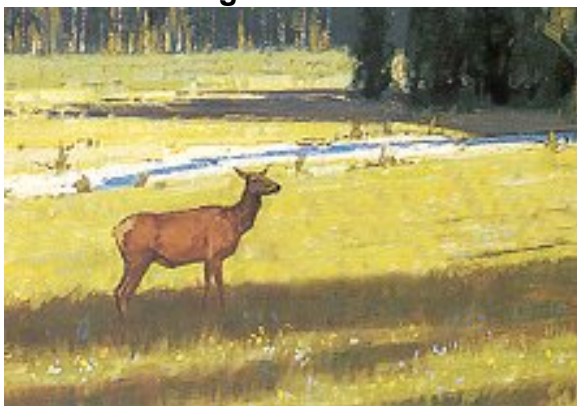
27. Khi vẽ bóng trong tranh thì thêm vào những lỗ thủng ánh sáng xuyên qua. Nếu không bóng đổ trông sẽ như được dán vào.

Hình 46

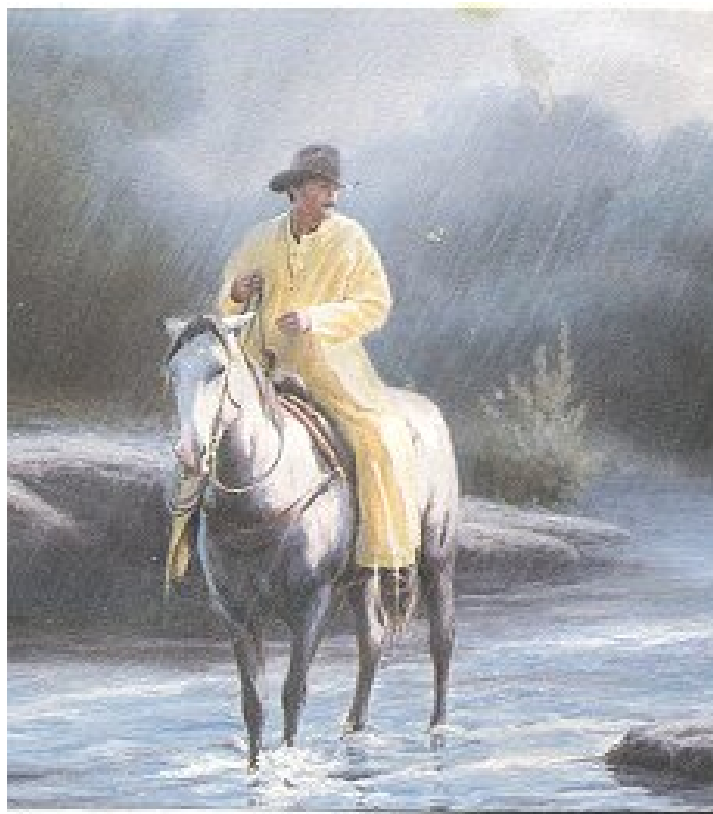


28. Không nên vẽ động vật theo hướng nằm ngang vì như thế trông sẽ bẹt như là cắt dán. Chọn hướng tạo cảm giác không gian 3 chiều.

Hình 47. Không nên.



Hình 48a và 48b. Đẹp hơn.



29. Các tòa nhà và cấu trúc nhân tạo như bê tông, gỗ trông sẽ thú vị hơn nếu bạn làm cho nó trông cũ kỹ bằng cách thể hiện bề

mặt của nó như vết nứt, tróc lở. Trông bức tranh sẽ như có nhiều truyện để kể hơn.

Chú ý. Chỉ cần vẽ bề mặt những vật thể gần người xem. Ở xa thì chi tiết phải giảm đi.

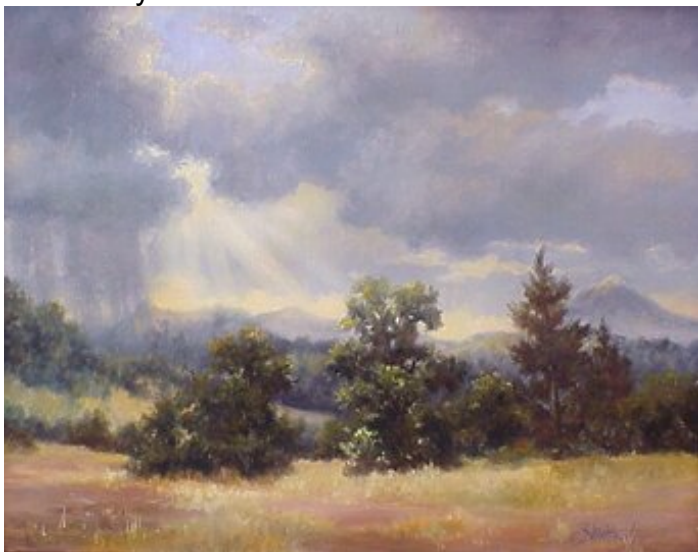
Hình 49. Nghệ sỹ dùng kỹ thuật bút lông khô để làm cho bức tường trông cũ kỹ hơn.



30. Thêm kịch tính cho bức tranh bằng cách thêm vào cảm xúc.

Một bức tranh phong cảnh chiều tà với bầu trời màu da cam trông sẽ thú vị hơn bầu trời xanh trung bình. Ví dụ có thể tạo cảm xúc bằng cách vẽ mưa, mặt phố ướt, gió thổi, cây cối ngã nghiêng trong gió, vv. Tất cả những chi tiết này sẽ tăng thêm giá trị của bức tranh.

Hình 50. Bố cục đgiản trong bức này trông thú vị hơn vì trời mưa và ánh mặt trời xuyên qua mây. Thậm chí có thể thấy cảnh này trông khá là huyền bí.



31. Trừ khi bạn định đặc tả theo trường phái siêu tả thực, vẽ phong cảnh với cái nhìn hơi mờ nhạt

Hình 51. Chắc chắn cảnh thực trong bức này tiền cảnh sẽ có nhiều chi tiết hơn hậu cảnh. Nghệ sỹ cố ý làm mờ tiền cảnh, đơn giản hóa để tập trung vào điểm nhấn.



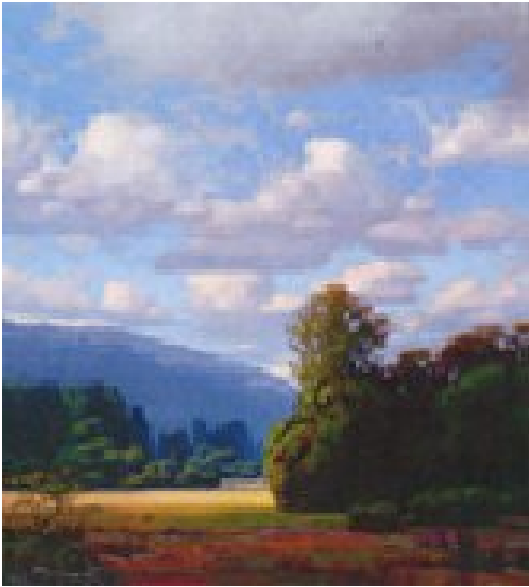
32. Viên mờ trong hậu cảnh sẽ tăng thêm cảm giác xa gần. Chỉ nên vẽ viền nét ở tiền cảnh và trong khu vực muốn nhấn.

Hình 52. Những cái cây phía sau tòa nhà này dùng kỹ thuật vẽ trên nền ướt bằng màu nước. Kỹ thuật này làm mờ nét làm cho lá thông trông rất xa. Tiền cảnh được vẽ trên giấy khô làm nét cứng, tạo cảm giác rất gần người xem.

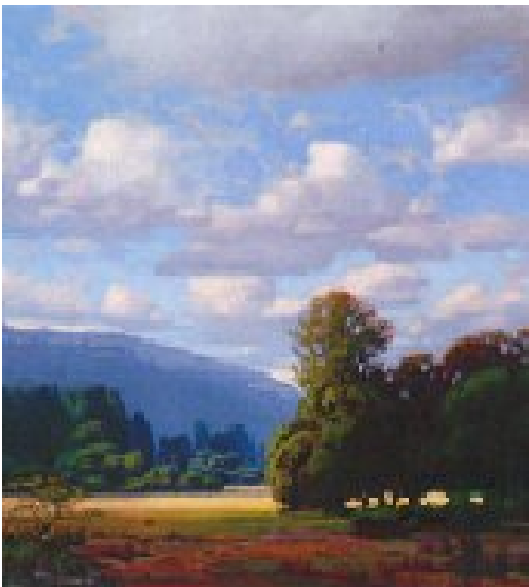


33. Dùng tự nhiên kết thúc một phần bức tranh và chuyển đột ngột sang một phần khác.

Hình 53. Sai. Lớp cỏ sáng màu tự nhiên dừng lại khi chuyển sang khu vực bụi cây. Phần cỏ sáng màu và bụi cây có tỷ lệ bằng nhau.



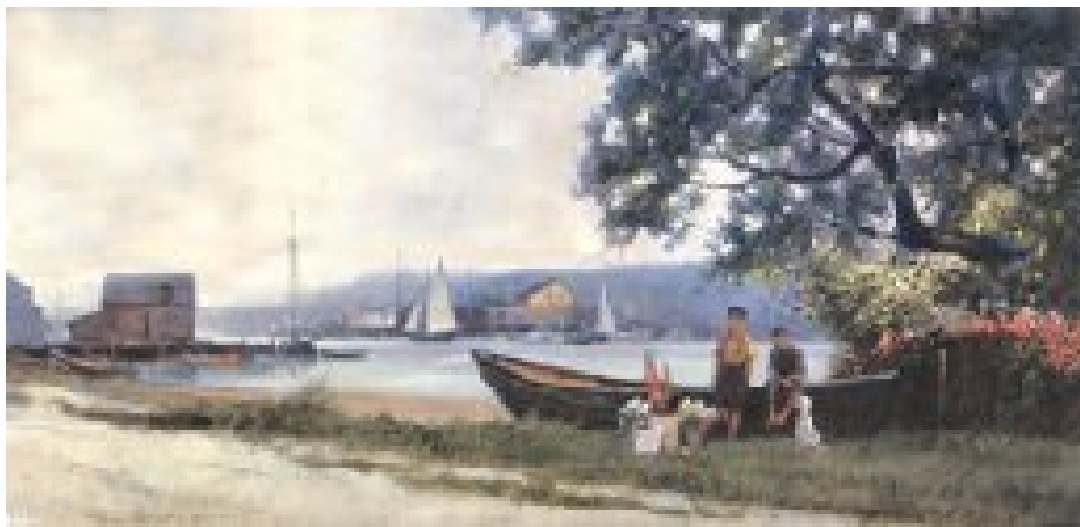
Hình 54. Tốt hơn. Phía trong bụi cây vẫn có chút ánh sáng của lớp cỏ sáng màu ở phía sau chiếu xuyên qua bụi cây.



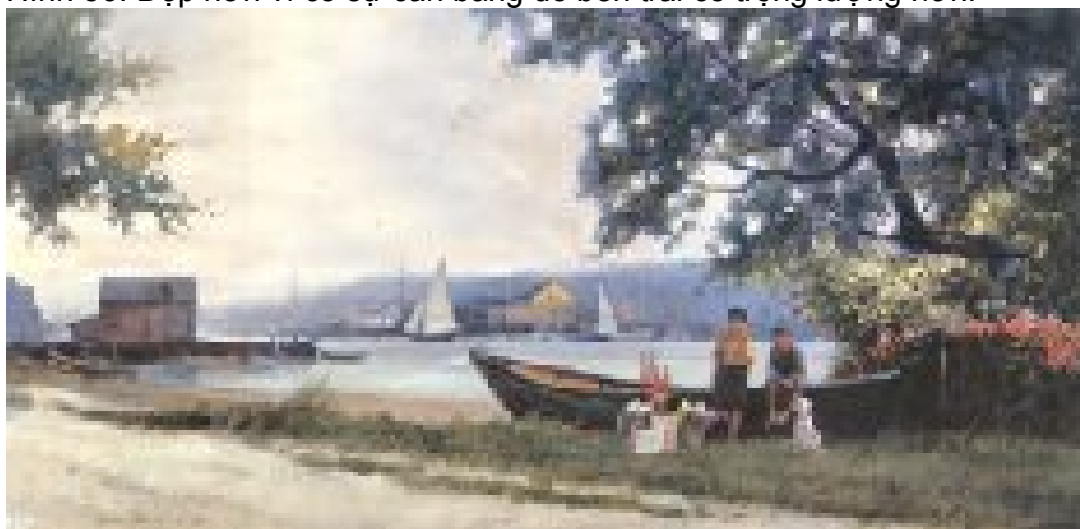
34. Thay đổi hình khối. Nếu đã có một bụi cây hình tròn thì đừng nên có mây cũng hình tròn. Đỉnh núi hay ngọn cây thông trông sẽ hay hơn nếu có những đám mây tròn vây quanh.

35. Cân bằng là một yếu tố quan trọng. Không nên vẽ màu lệch giữa 4 góc tranh, sẽ tạo cảm giác mất cân bằng.

Hình 55. Sai. Phía bên tay phải quá nặng.



Hình 56. Đẹp hơn vì có sự cân bằng do bên trái có trọng lượng hơn.



Còn phần cuối của bài này về kỹ thuật trộn màu trên palette và sử dụng bút lông mình không dịch vì có vẻ không liên quan lắm đến nhiếp ảnh. Mình thấy các mẹo trong này có khá nhiều cái nhiếp ảnh có thể sử dụng, ví dụ làm mờ hậu cảnh thì có thể khống chế bằng DOF.

Bố cục ảnh

Trước khi đi vào phần này, em xin phép là có dùng ảnh của các thành viên của Forum để minh họa, mà chưa hỏi thì các Bác thông cảm cho! Nếu các Bác mà đưa ảnh vào để minh họa thì càng hay.

Một điều nữa em muốn nói là các quy tắc, định luật... chỉ giúp cho chúng ta chụp được tấm ảnh hài hòa, đúng sáng... chứ không phải là tất cả để cho ta một bức ảnh đẹp, độc đáo... Nhiều nhà nhiếp ảnh ủng hộ cho sự sáng tạo, họ ví von những quy tắc, định luật... giống như cái xe để tập đi. Khi chúng ta biết đi rồi mà lúc nào cũng khur khur bám vào nó thì chẳng khác nào người chưa biết đi vậy.

Về phần này em chưa tổng hợp lại được nên trình bày theo từng bài riêng lẻ, cô đọng, mong các Bác thông cảm.

Năm công thức kinh điển của bố cục:

1. Không bao giờ đặt chủ đề vào giữa tâm bức ảnh

2. Mọi bức ảnh chỉ có một và một điểm mạnh duy nhất

3. Đường cong chữ S là một trong những thủ pháp bố cục được ưa chuộng nhất

4. Luôn luôn dẫn ánh mắt của người xem đi vào bên trong hình ảnh

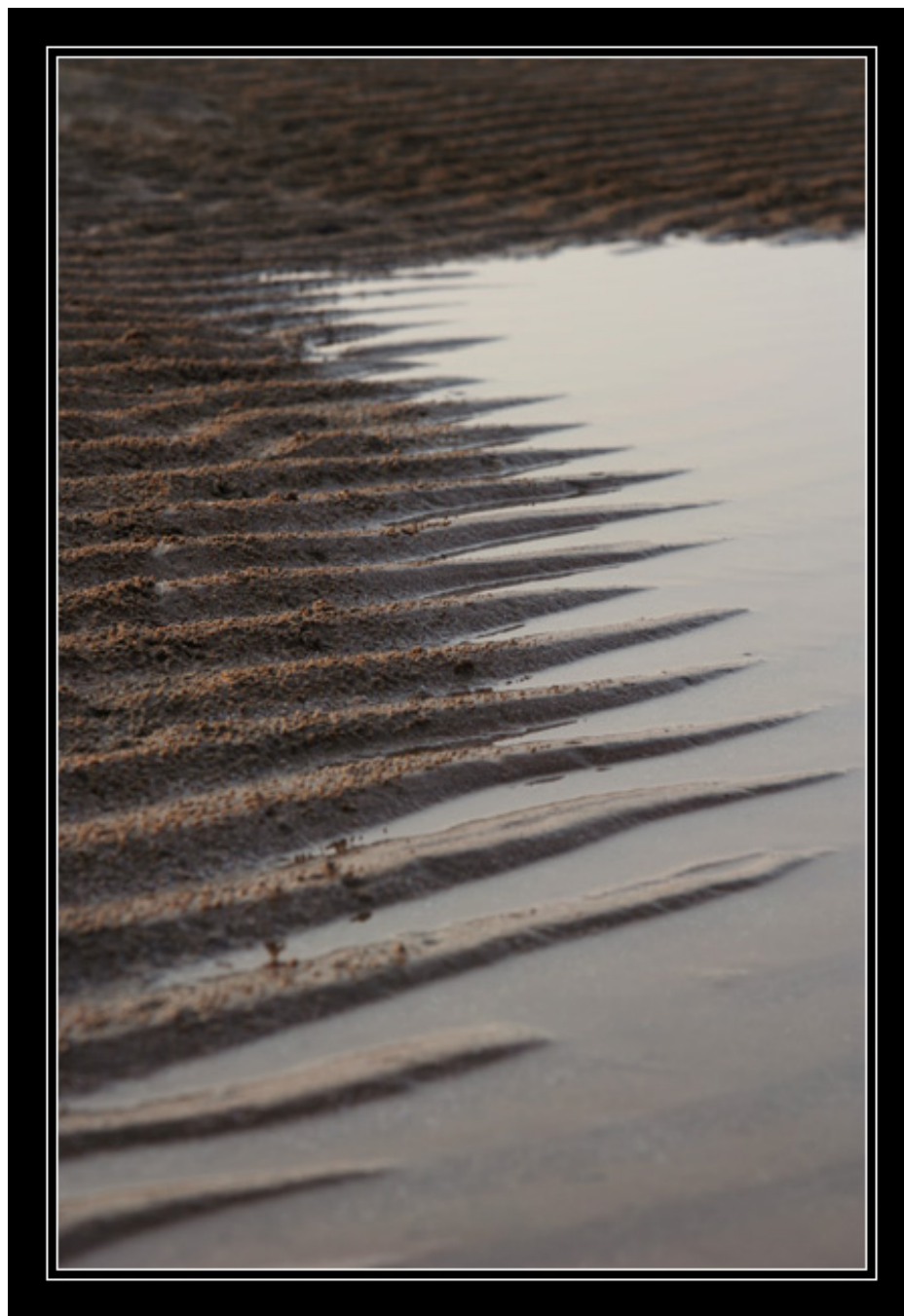
5. Đường chân trời không bao giờ cắt ngang chính giữa mà luôn nằm ở một phần ba phía trên hoặc phía dưới.

Em nhờ các Bác Amin đăng minh họa ảnh vào nhé!

Bổ sung ví dụ về đường chân trời cắt ngang chính giữa, nhìn rất lủng củng:



Và đây là đường cong hình chữ S 😊



Không bao giờ đặt chủ đề vào giữa tâm bức ảnh qua bức ảnh nổi tiếng của Anh **Longpt** (thiếu nữ đang đạp xe ý), hay **Gone with the wind của Bác atkinson**. Ngoài kỹ thuật lia máy hai tác giả đều đặt chủ đề về phía bên phải (ngược với hướng chuyển động của chủ đề).

Luôn luôn dẫn ánh mắt của người xem đi vào bên trong hình ảnh thì Bác tham khảo luôn bức **Sunrise. Bay bridge, San Francisco** của Bác **thanh**. Đường dẫn để người ta ngắm cây cầu là cái bờ tối đen bên trái bức ảnh.

Thực ra chủ đề này em có ý định viết vì đọc bài của Anh **TheAmateur** hướng dẫn về "Định luật một phần ba" . Tiện đây em cũng đăng các tài liệu để các Bác hiểu rõ nguồn gốc, sự kỳ diệu về "Tỷ lệ vàng", chính vì vậy không phải ngẫu nhiên trong hội họa, kiến trúc và nhiếp ảnh sử dụng nó.

Trước hết đó là khái niệm **Con số Vàng**

Chúng ta hãy quan tâm đến ba con số đầu tiên là 1,2 và 3 (hay được người Á Đông chú ý đến). Ngoài số 1 là đơn vị, thường cùng để chỉ một ngôi vị chí tôn, người ta hay dùng số 2 để chỉ Đất và số 3 để chỉ Trời. Căn nhà Việt Nam khi xưa thường cất có 3 gian, 2 chái, bao gồm có sân hoa ở giữa. Như thế có nghĩa là thuận hòa được cả Trời và Đất. Về kích thước thành hình chữ nhật, người ta thường dùng khuôn khổ cho khung cửa khi xây cất nhà, hay kích thước lá cờ biểu tượng cho quốc gia, theo tỷ số 3/2, nghĩa là nếu lấy chiều ngang là 2, thì chiều dài phải là 3 đơn vị. Hình chữ nhật mà có cạnh theo tỷ số $3/2 = 1,5$ thường được coi như là một hình đẹp mắt. Chính vì vậy không phải ngẫu nhiên thẻ ATM, lá cờ các quốc gia trên thế giới hay cả khung hình của nhiều bức ảnh... có nhiều nét tương tự tỷ lệ này.

Sự thực, tỷ số lý tưởng nhất về phương diện mỹ thuật, lại là một số vô tỷ, nghĩa là không bằng tỷ số của hai số nguyên nào. Số này gọi là số vàng, biểu ký bằng mẫu tự Hy Lạp là : $\Phi = 1,618033...$ đã được biết đến và được áp dụng trong sự kiến thiết dinh thự cách đây 25 thế kỷ.

Vào thế kỷ thứ 13, một trong những nhà số học của thời Trung Cổ này là Leonardo da Pisa (1175-1250) và được gọi tên là Fibonacci, theo tiếng Ý có nghĩa là "Con trai của ông Bonacci". Toán học ở thời đại này thì thực ra không tạo được nhiều điều đặc biệt để lưu lại hậu thế, nhưng tình cờ Fibonacci lại tìm ra được một số liệt, tức là một dãy số, khá trùng hợp với sự cấu trúc của tạo vật như sau : 0, 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144... (Số sau bằng tổng của hai số trước nó, cái dãy này đã có trong trương trình thi Olympia của VTV3)

Muốn biết số liệt này thì bắt đầu bởi số 0 và số 1, rồi kể từ số hạng thứ ba trở đi, mỗi số hạng lại bằng tổng số của hai số hạng đứng trước. Bạn đọc có thể coi số liệt ở trên để kiểm lại định luật viết số liệt tôi vừa kể.

Liệt số này hay được gặp ở thiên nhiên. Nhiều nhà thảo mộc học đã tìm ra rằng các cây hay nụ hoa nở trên một cành thường nảy mầm theo số liệt Fibonacci. Muốn dễ hiểu, ta lấy những số Fibonacci 3, 5, 8, 13 thì sẽ thấy là nhiều giống hoa đã chọn những số này là số các cánh hoa. Một thí dụ đặc sắc nhất là sự bố trí các hạt trên mặt hoa hướng dương, hay còn gọi là hoa quỳ (Tournesol) . Bác nào thích chụp hoa, cây cảnh thử ngắm kỹ nhé, nó rất kỳ diệu đấy.

Những hạt trên mặt hoa được xếp theo những hình xoắn ốc rất đặc biệt trong toán học gọi là những hình xoắn ốc Logarit . Có những đường xoắn theo chiều kim đồng hồ và những đường xoắn theo chiều ngược lại. Điều kỳ lạ là số đường xoắn thuận và số đường xoắn nghịch không bằng nhau mà lại theo như số liệt Fibonacci. Chẳng hạn hoa nhỏ có 13 đường xoắn theo chiều thuận và 21 đường xoắn theo chiều nghịch. Hoa lớn có thể theo những số (34, 55) và người ta cũng đã tìm được những hoa thật lớn có số vòng thuận và nghịch

theo liệt số Fibonacci (89, 144).

Một sự trùng hợp tự nhiên nữa là nếu ta lấy ba số liên tiếp trong số liệt số Fibonacci rồi lấy tích số của hai số đầu và cuối rồi trừ đi bình phương của số ở giữa thì sẽ được +1 hay -1. Tỷ dụ theo số liệt đã viết ở trên, ta thấy :

$$= 1 \times 2.5 - 3$$

$$= - 1 \times 3.8 - 5$$

$$= 1 \times 5.13 - 8$$

$$= - 1 \times 8.21 - 13$$

$$= 1 \times 13.34 - 21$$

Điều huyền diệu nhất ở trong số liệt Fibonacci là "nếu gọi Fn là một số hạng trong số liệt thì tỷ số hai số hạng liên tiếp, tức là tỷ số Fn + 1 / Fn sẽ dẫn đến một số Phi (Hy Lạp) Φ mà các nhà toán học qua các thời đại đã đồng ý đặt tên là số vàng. Theo số liệt viết ở trên ta tính những số hạng theo hai cột dưới đây :

$$3/2 = 1.500000$$

$$5/3 = 1.666667$$

$$8/5 = 1.600000$$

$$13/8 = 1.625000$$

$$21/13 = 1.615385$$

$$34/21 = 1.619048$$

$$55/34 = 1.617647$$

$$89/55 = 1.618182$$

$$144/89 = 1.617978$$

$$233/144 = 1.618056$$

$$\Phi = 1.618033989...$$

Cứ tiếp tục mà tính ta sẽ thấy cột bên trái tỷ số tăng dần và tỷ số bên phải giảm dần để cùng hội tụ lại một số Phi gọi là số vàng.

6 yếu tố căn bản trong bố cục ảnh

Nếu như vẽ tranh là họa sỹ đưa dần vào khung toan trắng những nét cọ để tạo ra nội dung và bố cục của nó thì trong nhiếp ảnh, người ta làm công việc ngược lại. Trong bố cục ảnh, có 6 chuẩn mực để bạn dựa vào, nhưng để các tấm ảnh có hồn, thu hút và tránh nhàm chán rất cần tới sự vận dụng linh hoạt.

Cả hội họa và nhiếp ảnh đều là nghệ thuật truyền tải thông tin thị giác và chịu sự chi phối của những nguyên lý căn bản về cảm nhận thực thể bằng ánh sáng. Nhưng nếu hội họa là nghệ thuật tổng hợp thì nhiếp ảnh là kỹ thuật phân tích. Khi vẽ tranh, họa sỹ đưa dần vào khung toan trắng những nét cọ để tạo ra nội dung và bố cục của nó. Nhưng trong nhiếp ảnh, người ta làm công việc ngược lại...

Với bối cảnh thực có sẵn nội dung và bố cục, tay máy phải thay đổi góc nhìn, sử dụng ống kính wide hay tele, xoay trở khuôn hình để chọn lọc những yếu tố xây dựng lên bức ảnh. Tuy nhiên, dù là thêm vào hay bớt đi các mảng khối trong khuôn hình, cả hội họa và nhiếp ảnh đều hướng tới cách xếp đặt hiệu quả nhất để thể hiện nội dung các tác phẩm. Trong kết quả cuối cùng, ở mức độ nào đó, cả tranh vẽ và ảnh chụp đều được đánh giá bởi một chuẩn mực về bố cục.

Khi đánh giá một bức ảnh, người ta xem xét nó trên những yếu tố căn bản về nội dung, màu sắc, trạng thái và hiệu ứng quang học. Nếu bố cục được nhấn mạnh trong khi các yếu tố khác bị khoả mờ, bản thân nó có thể là chủ đề của nhiếp ảnh.

Hầu hết các yếu tố căn bản này giúp truyền tải thông tin thị giác như điểm và đường nét, hình dạng, màu sắc, chất liệu bề mặt và độ tương phản đều liên quan đến bố cục bức ảnh. Người chụp ảnh dựa trên những nguyên tắc này để phát triển kỹ năng sắp xếp các đối tượng trong khuôn hình.

Tìm ra tiết tấu hay mô thức xếp đặt trong bối cảnh

Đó là kỹ thuật rút ra logic về vị trí, sự xếp đặt các vật thể trong khuôn hình, chọn được góc đặt máy tốt nhất phản ánh tiết tấu và mô thức trên các vật thể. Kỹ thuật này rất phổ dụng đối với ảnh kiến trúc, giao thông, dây chuyền sản xuất... Việc phát hiện logic xếp đặt trong một bối cảnh lớn phụ thuộc rất nhiều vào khả năng quan sát và khâu chuỗi của tay máy. Tuy nhiên, việc lạm dụng tiết tấu, thiếu suy ngẫm và phân tích sẽ dẫn đến những bức ảnh dập khuôn nhàm chán. Việc áp dụng hiệu quả bố cục này phải đi liền với các hiệu ứng ánh sáng, tạo bóng và góc đặt máy khác thường.

Ví dụ, một hàng cột tròn đều tăm tắp và sáng rõ trong nắng trưa sẽ không thể đẹp bằng bức ảnh chúng đứng trong ánh sáng xiên thấp hơi lệch phương ống kính. Nhờ nắng tạt ngang, bóng cột sẽ đổ dài tạo một hàng cột nửa nằm dưới đất, thân của chúng sẽ được "vẽ" tròn lẩn vì hiệu ứng chuyển sáng tối. Nếu đặt máy thật thấp dưới chân hàng cột với ống kính góc rộng, đầu của chúng sẽ chạm vào nhau và lao vút lên trời, rất thú vị. Nhiều khi các tiết tấu lại xuất hiện cùng hiệu ứng quang học và chỉ tác động vào ống kính ở một góc nhìn nhất định, vấn đề là phải tìm tòi và sáng tạo.

Thể hiện được kích cỡ vật thể hoặc khoảng cách

Kỹ thuật này giúp người xem ảnh hình dung kích thước của vật thể trong khuôn hình. Sử dụng tốt phép so sánh chênh lệch về kích thước có thể nêu bật được độ lớn của đối tượng trong bức ảnh. Ví dụ, nếu muốn minh họa độ lớn của một con voi nên đặt chú sáo bé như hạt gạo trên lưng nó. Ngược lại, khi chụp macro một bông hoa nhỏ, người ta nhấn mạnh mức phóng đại của bức ảnh bằng một chú kiến vàng lớn như con ong chúa. Vật thể làm mẫu so sánh nên thuộc loại hình ảnh quen thuộc, dễ hình dung kích thước như con người, ô tô, que diêm, cái bút... Có thể dễ dàng nhận thấy hiệu quả của thủ pháp so sánh khi xem những thước phim hoạt hình kinh điển về người khổng lồ, tí hon. Tay máy khi đứng trước bối cảnh hoành tráng hay vật thể quá lớn, anh ta dễ bị ngợp tới mức quên mất là cần một vật thể so sánh. Kết quả là bức ảnh sẽ còn cảm xúc mà anh ta đã trải nghiệm, mọi thứ sẽ chỉ giống như cảnh trên bàn hay những món đồ chơi của trẻ con.

Tạo sức hút cho điểm nhấn của bức ảnh

Vùng trọng tâm hay điểm nhấn của bức ảnh được thể hiện bằng kỹ thuật tạo độ tương phản, hay đường dẫn hướng. Theo nguyên lý thị giác thì điểm tương phản nhất trong khuôn hình sẽ thu hút thị giác, vùng xấp xỉ nặng và hút mắt hơn khoảng nhạt trắng. Mặt khác, ánh mắt người xem cũng sẽ di chuyển theo hướng chiếu của tia sáng trong khuôn hình, tức là đi từ chỗ nhạt nhất đến chỗ đậm nhất. Những đường cong, nét chéo kết thúc tại điểm nhấn sẽ dẫn ánh mắt người xem đến đó. Tuy nhiên, chúng cũng có thể gây hậu quả phân tán và khó hiểu nếu chỉ lệch hướng tới chủ đề chính.

Trong bố cục cổ điển, điểm mạnh của bức ảnh thường được đặt ở tọa độ giao nhau của đường 1/3 dọc và 1/3 ngang bức ảnh (gần 4 góc khuôn hình). Cách sắp xếp này đặc biệt phù hợp với cỡ phim 35 mm. Nhiếp ảnh hiện đại không bị lệ thuộc vào những công thức cổ điển. Thậm chí, những tay máy cách tân còn cố tình đặt chủ đề vào những vị trí oái oăm và điều đó lại gây sự chú ý và ấn tượng về bức ảnh. Thực ra, những tay máy này phải rất hiểu về Tỷ Lệ Vàng để có thể làm điều ngược lại và tạo nên hiệu quả thú vị. Giá trị cao nhất mà nhiếp ảnh hiện đại nhắm tới không hoàn toàn là cái đẹp, mà là cảm xúc và ấn tượng.

Đặc tính về cân bằng và trạng thái

Sự cân bằng trong bức ảnh sẽ quyết định trạng thái tĩnh hoặc động của nó. Nếu thủ pháp sử dụng đường chân trời nằm ngang chính giữa bức ảnh nhằm tạo nên cảm xúc tĩnh lặng, thì khi đặt nghiêng, đưa lên cao hay hạ xuống thấp sẽ cho hiệu quả động. Bức ảnh nhiều trời ít đất thì tạo cảm xúc nhẹ nhõm thanh cao. Còn khi đảo tỷ lệ này, những hiệu quả sẽ ngược lại. Mắt người xem có một đặc tính là bị thu hút theo hướng chuyển động của chủ đề. Do vậy, trong bố cục cổ điển các chuyển động phải hướng vào trong bức ảnh. Nhưng các nhiếp ảnh gia hiện đại lại không muốn người xem thấy ngay mọi thứ, họ đòi hỏi sự quan sát và suy ngẫm về thông điệp của bức ảnh, nên họ có thể không tuân thủ quy tắc này.

Sự cân bằng cũng bị chi phối bởi màu sắc, một chấm vàng tươi bên phải sẽ nặng bằng cả một mảng nhạt trắng. Cách lấy một diện tích nhỏ có sức hút mạnh để tạo ra sự cân bằng với một mảng lớn nhẹ nhõm hơn sẽ tạo ra trạng thái cân bằng động - một bố cục khá phổ biến trong nhiếp ảnh.

Chạm vào tâm ra

Những nguyên tắc bố cục cổ điển (Tỷ Lệ Vàng):

- Đường chân trời ở 1/3 hoặc 2/3 chiều cao bức ảnh.
- Mỗi khuôn hình chỉ có một điểm mạnh, điểm này không đặt giữa ảnh mà phải ở tọa độ 1/3 rộng x 1/3 cao.
- Hướng ánh mắt người xem từ ngoài vào trong bức ảnh.
- Tận dụng nét lượn chữ S nếu có trong bối cảnh.

Việc sử dụng hình tròn hay những đường cong kín tạo nên sức hút khá mạnh và gây hiệu ứng hợp nhất - phương pháp thể hiện tốt những hiện thực đơn lẻ như bông hoa, mạng nhện... Khi được sử dụng hợp lý, bố cục này sẽ hướng sự chú ý vào giữa tâm của nó. Mục tiêu hợp nhất vào điểm mạnh còn có thể được thực hiện bởi nhiều đường dẫn hướng tới đối tượng chính (ví dụ: nút giao thông). Không cần phải là những nét dẫn thực thể, ánh mắt tập trung của các sinh vật trong khuôn hình cũng sẽ định hướng sự quan sát của người xem ảnh.

Thủ pháp bố cục phân tán thường được dùng để diễn giải những nội dung trừu tượng như: giận dữ, làm ngơ, đa dạng, hỗn loạn... Đi liền với kỹ thuật này là ống kính góc rộng, bao quát nhiều cụm đối tượng mạnh tương đương. Ví dụ, bức hình chụp từ trên xuống một trung tâm giao dịch chứng khoán, hay một cái chợ ngoài trời đông đúc.

Phản ánh chiều sâu không gian

Là một thủ pháp rất hiệu quả để khắc phục bản chất phẳng dẹt của bức ảnh. Một bố cục khéo léo có thể làm khuôn hình trở nên sâu hút, cũng có thể khiến chủ đề nổi bật hình khối trên một bối cảnh mờ nhoà. Nhiều khi một bức ảnh nét suốt từ cận cảnh tới vô cực không tạo cảm giác sâu bằng bức macro nét cận, chính phần vật thể bị mờ lại tạo cảm giác về hình khối và chiều sâu không gian. Một bức ảnh bố cục tốt có thể bao gồm nhiều lớp không gian với các tone màu và cường độ chiếu sáng khác nhau. Kỹ thuật phổ biến là sử dụng cận cảnh làm khuôn hình, nhưng nếu không tìm được những mẫu khung đặc biệt thú vị thì bức ảnh khó mà thoát ra khỏi sự nhàm chán.

Yếu tố phụ trong bố cục

Phần trên tôi đã có nói qua về quan điểm bố trí chủ đề hay yếu tố chính của bố cục theo tỷ lệ vàng (dùng hay không dùng, áp dụng, vận dụng được hay không là do quan điểm của mỗi người sử dụng). Nhưng ngoài chủ thể ra các chủ đề phụ cũng không kém phần quan trọng, nó là yếu tố quyết định để so sánh, để hỗ trợ tôn nên vẻ đẹp của chủ thể. Như thể hiện bông hoa thắm tươi, chúng ta thường chụp với cành, lá hay những vật trang trí kèm theo... nhưng thứ đó được coi như yếu tố phụ (thực ra để rạch ròi nhiều nhà nhiếp ảnh còn phân chia thành hai loại: yếu tố phụ và bối cảnh).

Các yếu tố phụ này được chi làm 04 loại:

(1) Tiền cảnh

- (2) Hậu cảnh
- (3) Bầu trời
- (4) Đường chân trời

1. Tiền cảnh:

Tiền cảnh trong bức ảnh thể hiện sự gần gũi, tính phàm tục: Một cành hoa bé khi chụp phong cảnh, một khóm khoai trước chú vịt... Đôi khi ta phải dùng tiền cảnh để che bớt những vật phụ khác trông không đẹp trong bức ảnh.

Kỹ thuật để "xử lý tiền cảnh" là:

- Tiến lại gần hay chúc máy, ngửa máy để lấy nhiều hay ít tiền cảnh.
- Dùng ống kính góc rộng làm tăng tiền cảnh hay ống kính tele làm giảm tiền cảnh.
- Dùng tiền cảnh để giống khung hình cho ảnh. Chẳng thế mà các bạn có thể thấy rất nhiều ảnh dùng vòm cổng, ngưỡng cửa, cửa sổ các nhánh cây.. để giống khu cho ảnh.
- Tạo sự tương phản giữa xa và gần thông qua đậm và nhạt, thường tiền cảnh tối hậu cảnh sáng...

2. Hậu cảnh

Thực ra nếu đã xác định rõ chủ thể thì tất cả cái khác trong bức ảnh được gọi lại "hậu cảnh". Phân biệt chỉ mang tính tương đối. Ví dụ nếu chụp chân dung thì người đó là chủ đề chính, cây cối, nhà cửa ... phía sau là hậu cảnh. Điều tối kỵ theo quy tắc truyền thống là không được phép để chúng hoà trộn lẫn nhau, dẫn đến tình trạng cái tượng đằng sau như ngòi lên đầu người, cái cây đằng sau như mọc từ đầu người, cái bảng hiệu quảng cáo như xấp rơi xuống đầu người...

Kỹ thuật để "xử lý hậu cảnh" là:

Chiếu sáng là cách hữu hiệu khi chụp dàn dựng, bất cứ thứ gì nếu được chiếu sáng đều sẽ nhạt hơn trong vùng tối. Nếu không phải lợi dụng các nguồn sáng chiếu qua khe cửa, lỗ thủng... (vì vậy cảm la bàn để biết hướng ánh sáng sẽ chẳng bao giờ thừa cả). Chụp phong cảnh nhiều khi phải đợi mây làm xạm hậu cảnh để làm nổi bật chủ đề chính...

Canh nét cạn cũng rất phổ biến để "cắt đuôi" hậu cảnh ra khỏi chủ thể, đây chính là cách sử dụng sự tương phản giữa mờ và tỏ. Canh nét cạn bằng cách:

- Tiến gần chủ đề
- Để khẩu độ nhỏ (1; 1.4; 2; 2.8...)
- Dùng ống tele...

(Cái này tôi đã trình bày trong DOF và sẽ nói lại trong mục "Nhìn theo con mắt của máy ảnh")

Lia máy (panning) cũng là cách tạo tương phản giữa tỏ và mờ. Lia máy là cách chụp các chủ đề đang chuyển động với vận tốc tương đối ổn định. Người cầm máy di chuyển máy theo sự di chuyển của chủ đề và bấm chụp. Lúc đó, chủ đề sẽ rõ nét trên một hậu cảnh mờ nhoè nhằm tạo ấn tượng di chuyển của chủ đề (cái này tôi cũng được xin phép trình bày trong mục Làm chủ tốc độ trong "Nhìn theo con mắt của máy ảnh")

Đường nét trong bố cục

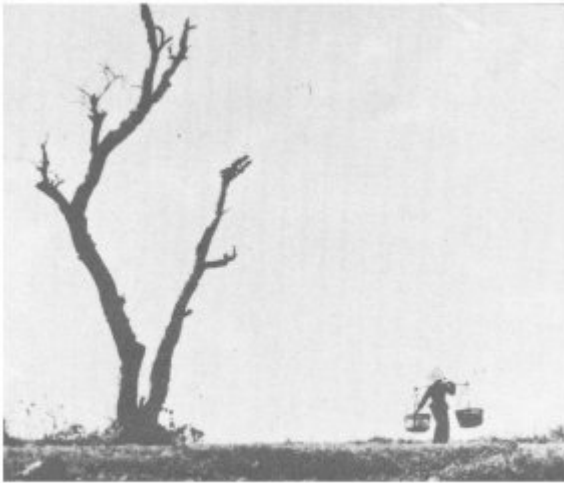
Lại Hữu Đức

ARPS, APSHK, Hon. F. APA etc...

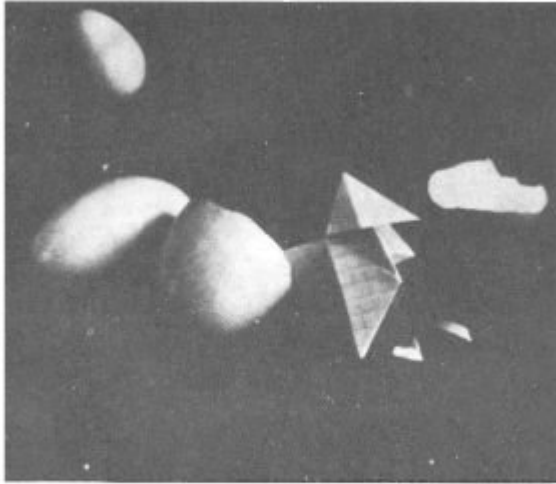
trích Ảnh Nghệ thuật tập I (Sài Gòn, 1971)

Khi đề cập đến bố cục là nói đến đường nét, vậy chúng ta thử tìm hiểu và phân tích vai trò quan trọng của đường nét trong bố cục để xây dựng tác phẩm.

Như chúng ta đã thấy, ánh sáng chiếu vào những hình thể trong vũ trụ, tạo nên đường nét. Đường nét có thể là đen, là trắng, là xám, cũng có thể to hoặc nhỏ và không bắt buộc phải liên tục.



Đường nét trước hậu cảnh trắng



Đường nét trước hậu cảnh đen

Tùy theo tính chất và vị trí của đường nét, tùy theo những đường viền kết hợp thành nó, nên đường nét có thể làm rung cảm tâm hồn và tạo những nguồn cảm xúc khác nhau.

Đường nét là căn bản xây dựng nội tâm của ảnh : thẳng, cong hay gãy khúc, nó có thể cho nhìn thấy hoặc cụ-thể-hóa ra, hoặc gợi ra (trong phong cảnh không có đường nét lớn để lấy làm chính thì sự liên lạc hữu hình hoặc vô hình là đường nét chính) cho người xem.

Đường nét có thể là ngang, là dọc, là chéo. Đường nét có thể đặt theo những nhịp điệu có nhiều tương ứng với chúng ta, bởi vì nó bắt nguồn từ những sự biểu lộ tự nhiên và nó lược-đồ-hóa sức mạnh ấy tùy thuộc loại hình ảnh trình bày không thay đổi từ ngàn xưa.

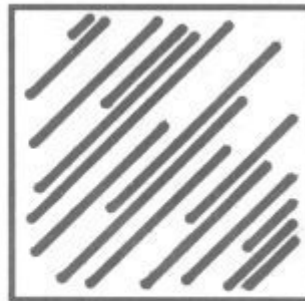
Như vậy người ta ghép ý nghĩa trang nghiêm với đường dọc, phẳng lặng với đường ngang, sống động với đường chéo. Và đường thẳng vẫn có ý nghĩa là cứng rắn, là nghiêm khắc, đường cong diễn tả sự rung cảm và sự tròn vẹn, đường gấp diễn tả sự sống động và hỗn loạn.



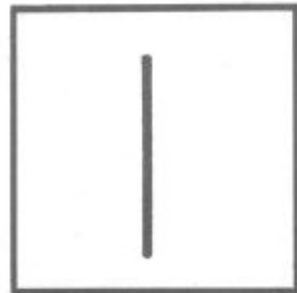
Trang nghiêm với đường dọc



Phẳng lặng với đường ngang



Sống động với đường chéo



Đường thẳng và nhất là đứng
diễn tả sự cứng rắn



Đường cong diễn tả sự
rung cảm



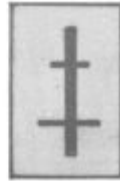
Đường gấp diễn tả sự sống động
và hỗn loạn

Sự cân xứng của ảnh phần chính nằm trong sự tương hợp giữa những đường nét và những mảng đậm nhạt. Vì cân xứng không có nghĩa là cân đối nên người ta xếp bố cục bằng hai cách:

- 1/ Bố cục cân đối
- 2/ Bố cục không cân đối



Bồ cục cân đối



Bồ cục không cân đối



Bố cục cân đối

a/ Theo toán học: Cân đối là hai đối xứng ở hai hình bằng nhau, cách đều nhau hai bên một điểm hoặc một cái trục nhất định.

b/ Nghệ Thuật : Về phương diện nghệ thuật, cân đối là sự phù hợp về kích thước, về tương xứng của những phần khác nhau của cơ thể và tương xứng của những phần ấy với toàn cục. Kết quả là một tổng hợp điều hòa tế nhị về hình thức mà những tương xứng phối hợp lại một cách đều đặn.

Sự cân đối là căn bản của kiến trúc. Những nghệ sĩ thời cổ thường dùng nó để khai diễn những đề tài tôn giáo, những hình thái khát khe, cứng rắn một cách trang trọng. Người ta thường dùng nó cho những ảnh về lâu đài, nhà thờ v.v...

Đường dọc là đường chế ngự trong bố cục cân đối, và bố cục cân đối là một cách bố cục đầy đặc tính trang trọng. Nó có thể giảm đi. Nếu bố cục theo hình tam giác thì nó sẽ có sự linh động phần nào trong toàn thể.

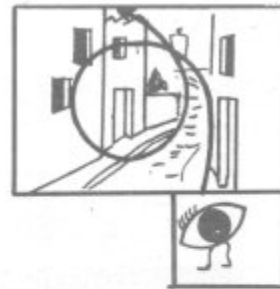
Bố cục cân đối đưa đến sự tế nhị, ít gợi cảm, càng tránh được càng tốt. Tuy nhiên có khi người ta muốn nghịch ngợm, dùng cách bố cục cân đối để nhạo cổ điển.

Bố cục không cân đối

Bố cục không cân đối là nguồn cảm hứng phóng khoáng của nghệ sĩ. Nó không có luật lệ, mà luật lệ chỉ là tìm cảm hứng trong ký ức thẩm mỹ của tác giả.

Đối với loại bố cục này ta phải chú ý đến sự cân xứng, nó có liên hệ chặt chẽ với phép phối cảnh.

Đường nét là nền tảng của bố cục nên nhờ nó mà ta tìm cảm hứng và dùng nó làm địa bàn đi tìm trọng tâm (cùng nghĩa là chủ điểm) và sự cân xứng của ảnh.

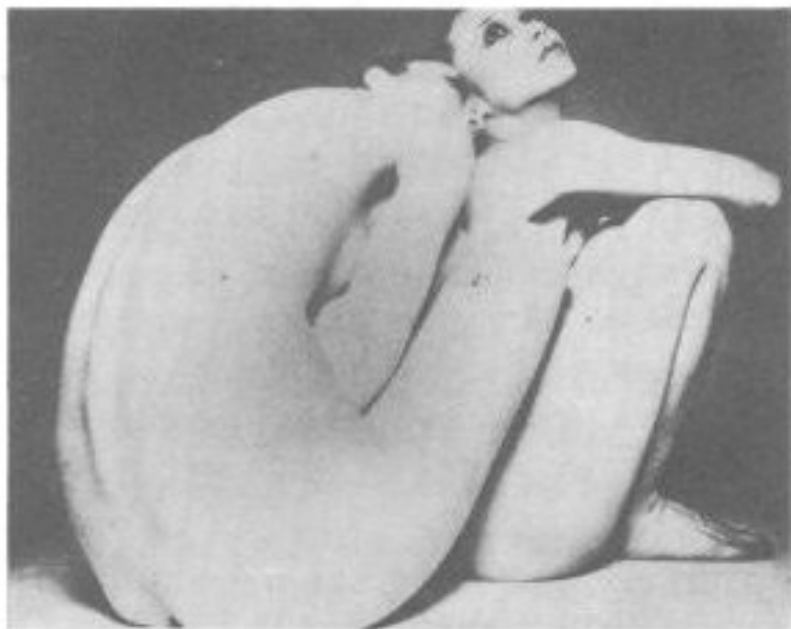


Nhưng nếu khai diễn sắc thái của đường nét, ta sẽ thấy bố cục của cách bố cục không cân đối. Trong lãnh vực đó người nghệ sĩ sẽ để cho tùy theo tâm hồn hướng dẫn bởi vì những đường tạo ra trong lúc cảm hứng sẽ dùng làm căn bản cho sự xây dựng đề tài mà mình muốn và gợi ý ra những trạng thái nó đưa đến bố cục chót.

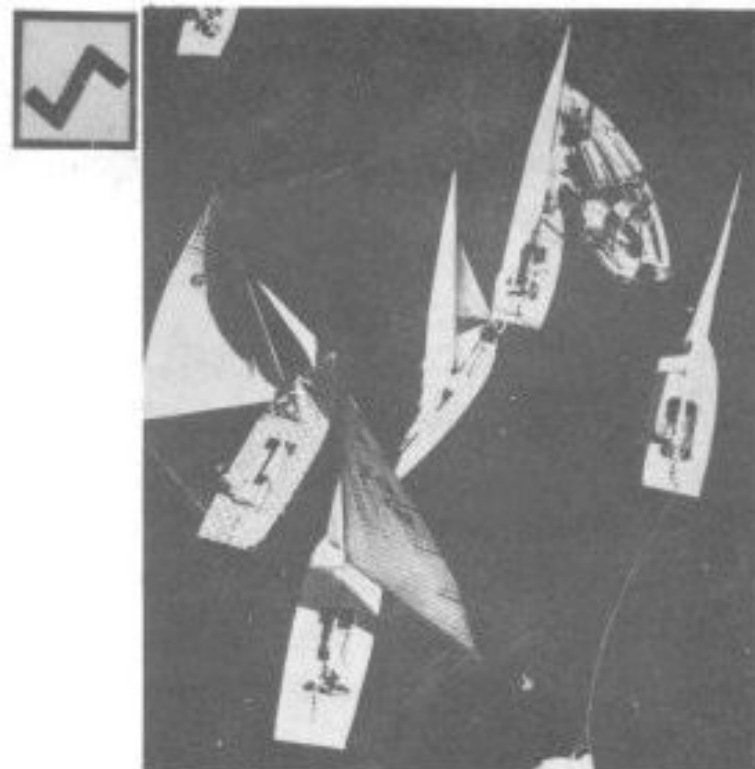
Đường nét là yếu tố sáng tác của nghệ sĩ, nhưng khi không đạt được sự gợi cảm, thì dùng đường nét chỉ là đường nét mà không là nghệ thuật.

Có nhiều cách bố cục, nhưng có một cách giản dị là bố cục theo mẫu chữ cái.

Mỗi một chữ theo bản thể của nó là một bố cục đồ bản trên một diện tích trắng hay là trong không gian. Có một số chữ theo với bố cục đồ bản trội hơn những chữ khác. Nhưng phần nhiều những chữ được áp dụng là những chữ giản dị trong sự không cân đối của nó : G, Z, J, C, S, U, L, I, v.v...



Bố cục hình chữ " G "



Bố cục hình chữ " Z "

J



Bố cục hình chữ " J "

C



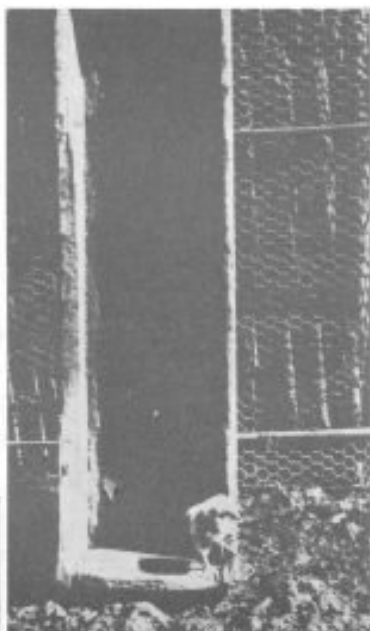
Bố cục hình chữ " C "



S

Bố cục hình chữ " S "

U



Bố cục hình chữ " U "



L

Bố cục hình chữ " L "



I

Bố cục hình chữ " I "

Trong bố cục không cân đối, nên tránh để chân trời chia ảnh ra làm hai phần bằng nhau, phần trời và phần đất đều nhau sẽ không làm cho ta chú ý đến phần nào và mất cú đưa từ phần này qua phần khác. (Trong một vài trường hợp cũng có thể để chân trời ở giữa tùy theo sự suy diễn của tác giả.)

Trong phong cảnh để chân trời ở 1/3 trên hoặc ở 1/3 dưới tùy theo tác giả muốn đặt phần quan trọng diễn tả ở phần trên hay phần dưới: như muốn tả về trời, về mây thì để chân trời ở 1/3 dưới, còn nếu muốn nhấn mạnh về cảnh mặt nước, cảnh trên mặt đất thì để đường chân trời ở 1/3 trên.

Sự gợi cảm bằng đường nét

a/ Sự phù hợp giữa đường nét và tâm hồn :

Ta phải tập nhìn ra đường nét ngay lúc đóng khung cho ảnh để chụp để có thể áp dụng những quy tắc bố cục. Có bốn loại đường nét thường dùng trong bố cục :

- Đường ngang
- Đường dọc
- Đường chéo
- Đường cong

Những loại đường này có thể dùng riêng biệt hoặc phối hợp tùy theo loại và tùy theo chủ đề của ảnh.

Làm sao những đường nét chỉ có hình thức trừu tượng mà lại có mãnh lực rung cảm?

Nếu chúng ta nghiên cứu một số những tác phẩm hội họa thì ta thấy bố cục của những họa sĩ danh tiếng thường đặt căn bản trên vài hình thức kỹ-hà-học. Không phải chỉ có hội họa mà còn cái gì do người tạo ra đều tìm đến hình thức sắp xếp của Kỹ-hà-học vì nhãn quan của người ta đã bị giáo dục theo cái cân xứng sắp xếp đó, vô tình chúng ta đã tìm những đường mạnh của bố cục để căn cứ vào đó mà suy tưởng và cảm xúc.

Bố cục của vũ trụ đặt căn bản trên hình thức kỹ-hà-học nên làm cho cảm giác chúng ta bị những hình thức kỹ hà ăn sâu và chi phối. Thí dụ khi nói đến kim-tự-tháp Ai-Cập là ta nghĩ ngay đến hình chóp bốn góc, khi nói đến nhà thờ ta nghĩ ngay đến tháp chuông cao vút với vẻ uy nghi.

Như vậy là có sự liên quan chặt chẽ giữa sự xây dựng đường nét của ảnh với sự truyền cảm của tâm hồn. Nếu ta chú ý đến sự phù hợp đó ta sẽ kiểm điểm được bố cục của ta.

b/ Ngôn ngữ rung cảm của đường nét :

Ta nhận thấy những loại đường nét gọi cho trí óc chúng ta cái cảm tưởng khá rõ ràng để nhận định cái ý nghĩa riêng biệt của nó. Cũng đôi khi cái cảm tưởng đó vượt khỏi tầm phân tách của ta.

Những sự phù hợp sẵn có giữa đường nét và cảm giác đã được nghiên cứu kỹ càng và được dùng cho bộ môn kiến trúc và trang trí, thì người nhiếp ảnh chúng ta cũng có thể áp dụng nó được.

Như vậy ta có thể khái niệm rằng: **đường thẳng** có nghĩa riêng là phù hợp với nghị lực và bền bỉ biểu lộ sự cương quyết mà **đường cong** không có được, vì nó chỉ có thể gọi cho ta ý mềm dẻo, yếu đuối và kết tụ. Đường cong cũng thuận cho cách gọi ra đều đặn, quý phái mà khi ngắm đường gãy khúc không thể có được. **Đường gãy khúc** khi cứ kéo dài mãi thì với sự chập chờn và run rẩy của nó cho ta cảm tưởng linh động.

Nhưng đường nét lại còn cho ta nhiều cảm tưởng đặc biệt tùy theo vị trí của nó và cách xếp đặt. Ai lại không biết là **đường ngang** gọi cảm giác bình thản, buồn bã biểu lộ sự lâu dài. Trái lại **đường dọc** gọi cho cảm giác sôi nổi và phát sinh ra cảm tưởng trang nghiêm, cao quý.

Chúng ta chợt có những cảm giác lạ khi ta ngắm đường ngang mặt biển trải rộng mênh mông hầu như vô tận trước tầm mắt chúng ta, hay khi ngắm cây tháp cao vút của ngôi giáo đường, ta thấy lân lân lên mãi như để đặng tới tầng mây.

Những cảm giác đó tăng độ lực và phát hiện với những đường lập đi lập lại và giảm bớt đi khi có những đường nghịch với nó.

Góc cạnh là do sự gặp nhau của hai đường hội tụ mà thành và gọi cho những cảm giác do đường nghiêng nghiêng của cạnh.

Góc cạnh càng thu hẹp thì cảm tưởng càng nhiều và giống như cảm tưởng phát sinh bởi cái ngấn của đường dọc.

Góc cạnh càng mở rộng cảm giác có thể gần gũi đến lẫn lộn với cái ngấn của đường ngang.

Như thế những đường của hình chóp và hình tam giác cho ta ý niệm lạ, lâu dài,, bền bỉ, vững vàng. Tùy theo hình dáng cân xứng của hình tam giác mà ta sẽ thấy hợp với đường ngang hay với đường dọc: hình tam giác cạnh dưới (đáy) hẹp và mỏng mảnh sẽ thoáng thấy như đường dọc. Hình tam giác cạnh dưới (đáy) rộng sẽ thấy như đường ngang.

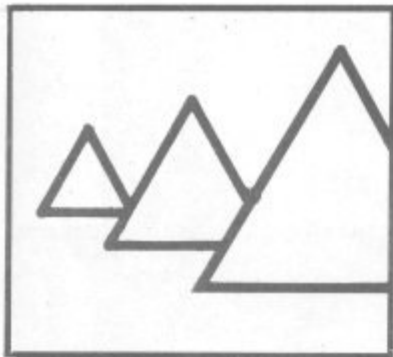
Hình tam giác gọi cảm giác vững chắc và sống động mà khi thêm vào đó những đường chéo sẽ cho cảm tưởng hoạt động và nhịp nhàng.

Đường hội tụ cũng có thể gọi cho ta sự thoát ra, sự vô tận. Tùy theo vị trí của điểm tụ mà những đường đó cho ta cảm tưởng đi lên hay cảm tưởng về chiều sâu.

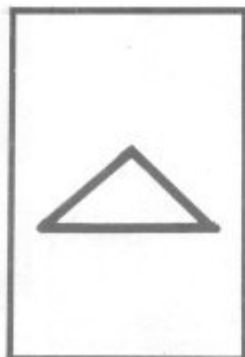
Đường chéo gọi sự hoạt động, tốc độ. Nếu bắt chéo nhau, nó biểu lộ sự lẫn lộn, sự không thẳng bằng, sự hăng hà sa số. Nếu nó vượt khỏi một điểm thì đó là phóng ra, là tia ra, là đặng chạm và là bạo hành. Nếu nó được phân chia đều đặn, nó cho ta cảm giác vững vàng.

Đường cong cũng không có được tính chất rõ ràng như đường thẳng. Ta cũng thấy những đường cong rất mỹ miều hấp dẫn như trong thế giới thảo mộc, trong thế giới động vật lúc còn nhỏ và nó mất dần đi khi cần cỗi già nua, và cũng như thấy đường cong đậm tính chất uy nghi gần gũi điều hòa khi nó mô tả đạn đạo vòng cầu.

Đường cong dùng để nối liền những yếu tố trong bố cục và ráp lại những phần trong bố cục. Vì sự quan trọng của nó nên trong nhiều trường hợp nếu thiếu nó thì bố cục không thành.



Hình chóp và tam giác cho ta ý niệm lâu dài, vững vàng



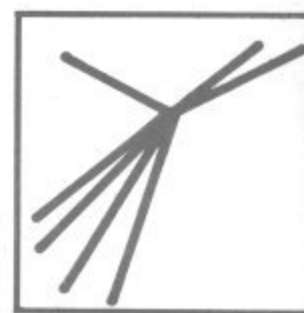
Hình tam giác cạnh đáy rộng



Hình tam giác cạnh đáy hẹp



Thêm vào hình tam giác những đường chéo sẽ cho cảm tưởng hoạt động và nhịp nhàng



Đường hội tụ gọi cảm tưởng về chiều sâu



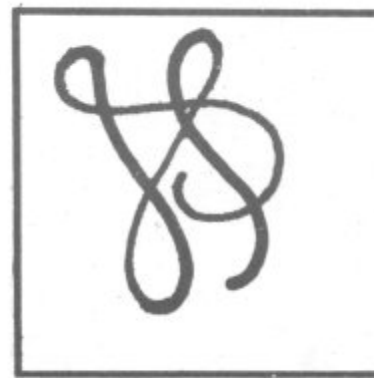
Đường dọc của những khối cho cảm tưởng về sức mạnh, về uy quyền



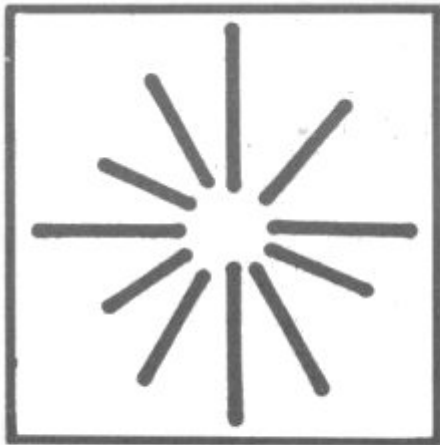
Đường cong hội tụ cho ta sự chú ý vào một điểm



Đường cong đi đến một chú điểm cho cảm giác nhịp nhàng



Đường cong cho ta thấy sự mỹ miều



Đường chéo tia ra từ một điểm
gợi sự phát xuất, sự đụng chạm.



Đường chéo gặp nhau gợi sự
hỗn loạn, sự hằng hà sa số.

Bố cục và sáng tạo



Một đề tài tưởng như đơn giản mà rất phức tạp cũng như không thể định dạng thành tiêu chuẩn thế nào là một bố cục đẹp. Đơn giản vì nhiếp ảnh là một bộ môn nghệ thuật không ngừng phát triển và những gì chúng ta "nghĩ rằng" là "tiêu chuẩn" của ngày hôm nay thì rất có thể ngày mai đã lại là quá khứ.

Như NTL đã đề cập tới trong mục [Chụp Ảnh Đẹp cùng Bạn](#) thì luật bố cục 1/3 hoàn toàn chỉ là bước căn bản cho ta khái niệm thế nào là một bức ảnh cân đối mà thôi. Vậy thì bố cục của nghệ thuật nhiếp ảnh nằm ở đâu?

Để có thể hiểu được điều này thì đầu tiên ta cần phải thống nhất được với nhau thế nào là nghệ thuật trong nhiếp ảnh? Nhiếp ảnh không chỉ đơn thuần để ghi lại một khoảnh khắc nào đó trong cuộc sống bởi vì như thế ngay sau giây phút bạn bấm máy thì tấm ảnh ấy đã thuộc về quá khứ, hay nói một cách khác: **hình ảnh đã chết**. Hơn nữa với các kỹ thuật tiên tiến hiện tại thì việc ghi lại một hình ảnh không còn là đặc quyền của các nhiếp ảnh gia nữa mà với bất kỳ một thiết bị điện tử nào bạn cũng có thể ghi chép lại cuộc sống một cách đơn giản và nhanh chóng. **Ở đây NTL dùng từ "ghi chép" để phân biệt với "nghệ thuật" trong nhiếp ảnh**. Những bố cục hoàn chỉnh, hình ảnh sắc nét, màu sắc bão hoà...đó là những tấm ảnh đẹp - những post card mà bạn có thể mua ở bất kỳ đâu trên đường du lịch. Nhưng đó lại không phải là ảnh nghệ thuật.

Giống như hội hoạ, nghệ thuật trong nhiếp ảnh có thể được hiểu như một cách nhìn nhận về thế giới xung quanh một cách sáng tạo và độc đáo, là cách tuyên bố về một hướng sáng tạo mới của cá nhân hay của một tập thể, một cách hướng con người ta tới cái đẹp hoàn mỹ của tâm hồn, một cách phản ánh lại cuộc sống sinh động nhất. Đó là những suy nghĩ của riêng cá nhân tôi. Nghệ thuật trong nhiếp ảnh là nghệ thuật của những xúc cảm trong khoảnh khắc. Ta không thể nào tìm cách giữ lại một sự việc đang chuyển động mãnh liệt, điều ấy là vô ích, nhưng nhiếp ảnh có thể giúp ta giữ lại những cảm xúc tràn đầy sự sống. Những khoảnh khắc bất tử.

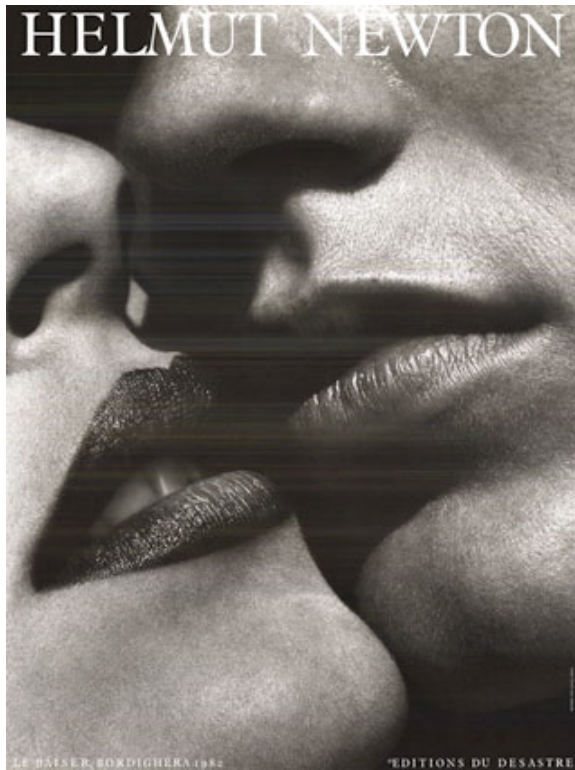
Vậy thì bố cục trong nhiếp ảnh thế nào là nghệ thuật?

NTL xin được mạnh dạn trả lời rằng không có bố cục tiêu chuẩn trong nhiếp ảnh. Nếu bạn chụp ảnh mà chỉ nhằm nhằm tìm cách ép buộc sự vật vào trong một khuôn hình định kiến thì có nghĩa rằng bạn đang bắt sự vật tồn tại theo cách của bạn chứ không tự nhiên như nó vốn có. Để có thể sáng tạo bạn hãy nhìn sự vật như tồn tại của nó, hãy tự đặt mình vào trung tâm của sự vật và nhìn lại chính mình. Bạn đang nói với tôi về những đường nét chủ đạo, về cách dẫn dụ điểm nhìn, về sự chiều động trong tấm ảnh...bạn không hề sai nhưng nếu ta chỉ "nhìn" thấy những điều ấy mà thôi thì có nghĩa là ta mới chỉ nhìn thấy hình thức của nghệ thuật. Mà nghệ thuật lại là nội dung bên trong của hình thức.

Bạn chụp một tấm ảnh khoả thân. Người mẫu đẹp và những đường nét tuyệt vời được khai thác tối đa, được tôn lên bởi ánh sáng...điều ấy chưa phải là tất cả nếu như người mẫu chỉ còn là những phân mảnh của ánh sáng trong tấm ảnh của bạn. Ta cần cảm thấy được sức sống trong ấy, ta cần cảm thấy sự khát khao về cái đẹp. Điều ấy thì riêng bố cục chưa làm được.

Để có thể sáng tác nghệ thuật thật sự bạn cần học chắc những kỹ thuật căn bản rồi quên chúng đi trong khoảnh khắc bấm máy. Hãy để cho chính tâm hồn và trái tim của bạn mạch lạc. Chỉ có khoảnh khắc là bất tử người nghệ sĩ là hư không. Nếu bạn xem các tác phẩm nhiếp ảnh của các nhiếp ảnh gia lừng danh thế giới thì sẽ thấy rằng bố cục trong những tấm ảnh nổi tiếng thường lại rất tự do. Thế nhưng điều mà chúng ta có thể nhận ra là sự xao xuyến trước một cái đẹp vô cùng của nghệ thuật, của chính tâm hồn mình.

Bạn muốn cảm nhận được cái đẹp bên trong thì hãy tạm quên cái tôi của mình đi chốc lát, tạm quên những định kiến của xã hội đi chốc lát. Kỹ thuật là cứu cánh nhưng nghệ thuật mới đích thực là có cánh. **Bố cục trong nhiếp ảnh nghệ thuật là không có bố cục.** Vậy thôi.



Le Baiser, Bordighera 1982
© Helmut Newton

Các yếu tố hình họa của hình ảnh

Công tác nhiếp ảnh, tác giả PIERRE MONTEL, nhà xuất bản Librairie Larousse Publications, Montel 1972

Trong những chương trên đây, chúng tôi mong rằng đã không để lộ sở thích riêng của mình đối với cỡ máy ảnh này hay cỡ ảnh kia, đối với nhãn hiệu máy ảnh này hay nhãn hiệu máy ảnh kia. Thực vậy, chúng tôi muốn chứng tỏ rằng, mặc dù máy ảnh có nhiều khả năng và nhiều khâu tự động, song nó chỉ là một cái máy mà ta phải học cách sử dụng nó, một cái máy vô tri vô giác, tự nó không có khả năng nhìn và chọn lựa.

Yếu tố có ý nghĩa trong một bức ảnh, cố nhiên không phải là chiếc máy ảnh đã chụp ra bức ảnh đó mà là nhà nhiếp ảnh đã chụp nó. Nhà nhiếp ảnh giỏi không phải là người có chiếc máy ảnh tốt nhất, đắt tiền nhất, mà là người chụp được những bức ảnh tốt nhất! ta có thể lấy một ví dụ:

Một trong những nhà nhiếp ảnh nổi tiếng một cách xứng đáng là Henri Cartier-Bresson. Như chính ông thừa nhận, nhà nhiếp ảnh Pháp

này thường sử dụng một chiếc Leica "cổ lỗ sĩ", với ống kính tiêu cự trung bình, chụp phim đen trắng, và thường chụp với tốc độ 1/125 giây! Chúng ta có thể tin rằng Henri Cartier-Bresson rất có khả năng sử dụng một chiếc máy rất phức tạp hoặc trái lại rất đơn giản mà vẫn có được những bức ảnh rất tốt...

...Yếu tố tạo nên giá trị của những hình ảnh của nhà nghệ sĩ này - cũng như của những nhà nhiếp ảnh lớn khác - là một điều khó định nghĩa. Nghệ thuật bản thân nó không thể viết ra thành công thức. Ở người nghệ sĩ, việc thể hiện là tự phát và thuộc về bản năng, nhiều khi sử dụng đến tình cảm nhiều hơn là đến tri thức. Vì vậy, rất khó- nếu không phải là không thể-biết ngay trước được tại sao và vì sao hình ảnh này lại có tính chất nghệ thuật còn hình ảnh kia thì không...

Tuy nhiên chúng ta vẫn có thể rút ra một số nhận xét:

Ảnh đạt và ảnh tốt

Hai từ ngữ này không giống nhau.

- Ảnh đạt là một bức ảnh rõ nét, nhìn thấy rõ. Tất cả chỉ là như vậy. bất kỳ ai, dùng một chiếc máy ảnh loại phổ biến bán ngoài thị trường, đều có thể chụp đạt tất cả mọi kiểu ảnh.

- Còn một bức ảnh tốt thì lại khác. Ta chú ý đến một bức ảnh tốt vì nó liên quan đến ta: nó đã chớp được giây phút quan trọng, chớp được một vẻ mặt thoáng qua, một cử chỉ có ý nghĩa. Hoặc là nó thể hiện bằng một vẻ dễ nhìn hoặc khác thường, một con người, một cảnh vật, một hình thái của thiên nhiên. Hoặc nó gọi lên những mối liên quan tinh vi hình như được thiết lập giữa những yếu tố trong thiên nhiên hoặc những cảnh huống trong cuộc đời, hay cuối cùng nó đem đến cho ta những tin tức mới về một vũ trụ mà chúng ta không biết rõ. Chỉ ra, thông báo, giảng dạy, gọi lên; đó là một vài trong số nhiều tính chất của một bức ảnh tốt.

1. Đối tượng và cách đề cập đến đối tượng

Trong nhiếp ảnh, tính chất của đối tượng hầu như không có ý nghĩa gì quan trọng. Một cảnh vật hết sức tầm thường, một khuôn mặt của một người khách qua đường, một con vật, một thân cây, thậm chí một viên sỏi nữa, mang trong lòng nó nhiều khả năng chụp được những bức ảnh tốt chẳng kém gì những đối tượng thoát nhìn chúng ta có thể cho là "ăn ảnh" hơn (những người phụ nữ xinh đẹp, những chú mèo con, thiên nga bơi trên hồ, cảnh hoàng hôn, v.v...). Bằng chứng không thiếu: những nhà nhiếp ảnh lớn như Cartier-Bresson, Denis Brihat, Jean Dieuzaide, và nhiều người khác nữa, đều có thể sáng tạo được những hình ảnh kỳ diệu từ những đề tài bản thân chúng có vẻ rất tầm thường-một khu chợ ở Paris, một chiếc lá rơi, ánh nước trên mặt hồ... Vậy thì, đối tượng chụp không là cái gì cả, hoặc là chẳng có giá trị bao nhiêu. Toàn bộ giá trị là ở cách ta nhìn đối tượng đó, cách chụp đối tượng đó...

Trước hết hãy học cách nhìn! Cái có thể làm cho một bức ảnh có giá trị trước hết là nội dung gợi cảm của nó, sức mạnh biểu hiện của nó. Xu hướng rất thông thường ở người mới cầm máy là muốn đưa vào trong khung hình càng nhiều thứ càng tốt. Người mới vào nghề chụp đó muốn đưa vào trong một kiểu ảnh toàn bộ gia đình đứng trước toàn bộ khung cảnh. Đó đúng là cách thể hiện một bức ảnh vô giá trị. Kích thước nhỏ bé, tủa mủn của mỗi đối tượng, chi tiết quá nhiều khiến cho con mắt người xem bị lạc, khiến cho hình ảnh trở nên rối và có vẻ như ta đã được thấy rất nhiều lần ở đâu rồi.

Trước một đối tượng như vậy, ta phải biết cách chọn: Người hay cảnh? Nếu chọn người, thì ta chụp gần lại, khuôn hình đầy hơn để có thể nhận ra đường nét và cảm xúc trên nét mặt. Cảnh vật sẽ đóng vai trò nền, đằng sau những bức "chân dung". Nếu ta chọn cảnh, thì phải cố gắng làm sao thể hiện được những đường nét tế nhị và giàu giá trị biểu hiện của phong cảnh, làm phân biệt các lớp khác nhau trong ảnh, làm nổi lên vẻ đẹp của ánh sáng ngược, v.v... Nếu như có người trong ảnh thì người chỉ là những cái chấm nhỏ xíu ở đằng xa, đóng vai trò "điểm đối về thị giác": con người trước thiên nhiên.

Biết chọn lựa... là một cách khác để bày tỏ cùng một ý nghĩ, là vấn đề về sự thống nhất của đối tượng chụp. Trong nhiếp ảnh cũng như trong mọi phương tiện biểu hiện khác, ta không được "đề cập" đến nhiều chủ đề trong một hình ảnh. Điều đó không có nghĩa là nhà nhiếp ảnh chỉ được chụp một người, một vật hoặc một hành động duy nhất mà thôi. Mà là phải tôn trọng một sự phân chia thứ bậc nào đó giữa các yếu tố tạo nên ảnh: Các yếu tố phụ có vai trò làm nổi bật yếu tố chính, chứ không được làm phân tán con mắt khỏi đối tượng chính. Tất cả các yếu tố trong bức ảnh phải tham dự vào cùng một cảnh tượng hoặc cùng một hành động.

2. Giây phút chụp

Khi chụp một con người, một sinh vật hoặc một vật động, đặc điểm cơ bản là giây phút chụp mà Cartier-Bresson gọi là giây phút quyết định.

Động tác của mọi sinh vật đều qua một giây phút gọi là điểm tột đỉnh, diễn hình cho toàn bộ hành động diễn ra trước và sau điểm tột đỉnh đó. Ví dụ, ta phải chụp người nhảy cao đúng vào lúc người ấy vượt qua xà ngang...Đối với những động tác phức tạp, của nhiều người cũng vậy. Ví dụ, chụp hàng nghìn bộ mặt trên sân vận động đều cùng hướng về một phía, hàng trăm cánh tay chĩa về một nơi. Chụp quá sớm hoặc quá muộn một chút, hình ảnh sẽ mất hầu như hết ý nghĩa của nó.

Không phải chỉ ở chụp phóng sự hoặc chụp chân dung giây phút chụp mới quan trọng, mà cả chụp phong cảnh cũng vậy. Giây phút tốt nhất khi chụp một phong cảnh là khi mặt trời rọi tia nắng qua các dải mây, làm mọi vật tràn ngập một thứ ánh sáng nhẹ nhàng, làm đồi núi và cánh đồng nổi lên những hình dáng đặc biệt của chúng. Chọn giây phút bấm máy không phải chỉ là vấn đề may rủi, mà là một vấn đề kiên nhẫn và phương pháp.



Nụ hôn- tác giả: Robert Doisneau

Sự thành công của một bức ảnh nhiều khi là do người chụp dự kiến được trước sự kiện. Đó như thể là một "giác quan thứ 6" ở các nhà chụp chân dung và phóng sự lớn. Giây phút ấy không thể do ta tạo ra. Những câu như: "Cẩn thận! Đứng yên nhé! Chụp đây này..." chỉ làm xuất hiện trên đối tượng chụp một nụ cười cứng đờ. Cuộc sống không dừng lại, nhà nhiếp ảnh phải biết chớp lấy cuộc sống đúng lúc.

3. Khuôn hình

Khuôn hình là chọn một cái khuôn chứa đựng đối tượng trong đó. Việc khuôn hình hầu hết được tiến hành trong khung ngắm, trước khi bấm máy. Nói rằng cứ chụp đi rồi sau đó "khuôn hình lại" khi phóng ảnh là sai. Nếu ta chụp phim dương để chiếu lên màn ảnh thì không thể nói đến chuyện khuôn hình lại một mẫu phim 24x36mm. Còn khuôn hình khi phóng ảnh từ phim âm ra, người chụp nghiệp dư hiểu nghề hoặc người chuyên nghiệp đều biết rõ rằng bề mặt của một miếng phim không phải bao giờ cũng thừa thãi cho việc đặt đối tượng vào trong đó để rồi ta có thể cắt xén nó đi. Và lại, một cỡ ảnh nhất định nếu phóng từ một diện tích trên phim càng nhỏ bao nhiêu thì chất lượng hình ảnh sẽ giảm đi bấy nhiêu, về mặt nổi hạt và độ sắc nét. Ngoài ra, ngày nay việc in phóng ảnh nhiều khi thực hiện bằng máy in tự động, không thể khuôn hình lại "một cách khôn ngoan được" (Lưu ý: tài liệu này được biên soạn từ những năm 70 của thế kỷ trước, vì vậy nó có thể không hoàn toàn đúng với ngày nay vì ta có thể scan phim âm bản rồi chỉnh sửa trên PC trước khi in, song ý nghĩa cơ bản của việc khuôn hình thì không sai- NH).



Trăng lên-tác giả: Ansel Adams

Do vậy, đối với một nhà nhiếp ảnh giỏi thì, khuôn hình tức là phải đặt đối tượng một cách thích đáng vào trong khuôn ảnh ngay khi chụp. Bất luận đối tượng chính có kích thước như thế nào, ta có thể có nhiều cách khuôn hình: từ việc khuôn hình toàn cảnh đến cận cảnh và đặc tả. Thực vậy, trong nhiếp ảnh cũng như trong điện ảnh, ta có thể nói đến các lớp cảnh của một bức ảnh.

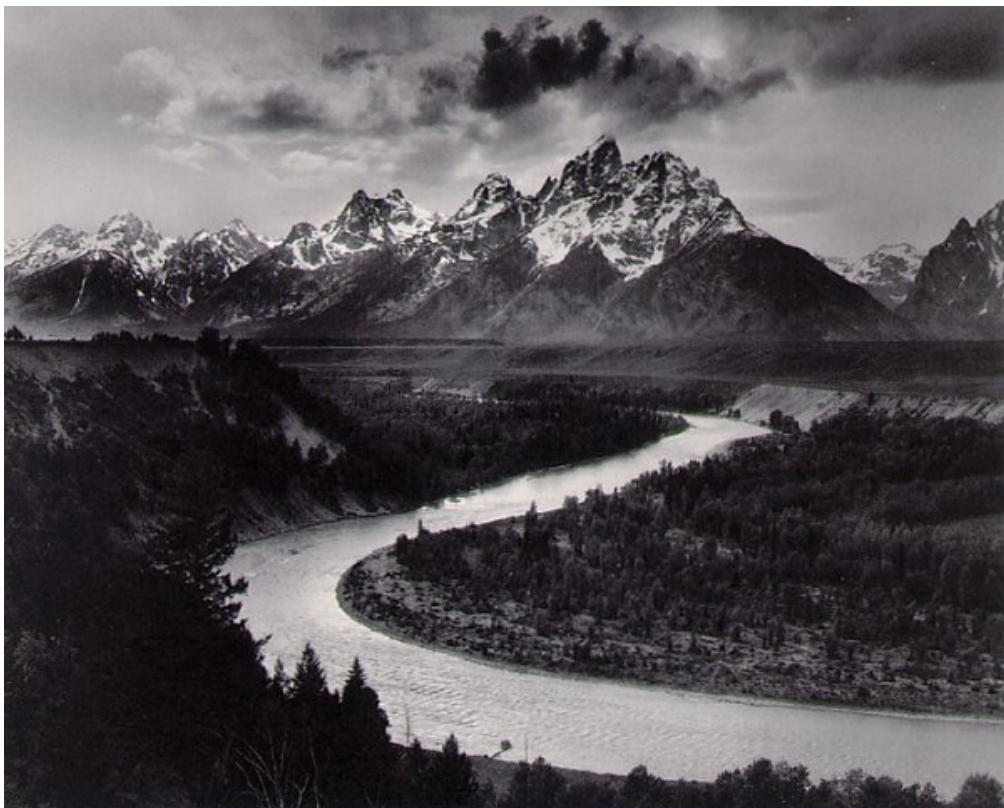
- Ảnh toàn cảnh là ảnh chụp đối tượng ở giữa môi trường xung quanh. Ví dụ, toà lâu đài nằm giữa khung cảnh của nó, toàn cảnh một hải cảng.v...

- Ảnh trung cảnh là bức ảnh được khuôn hình sát hơn. Nó nhấn mạnh đến chủ đề chính, và không để cho môi trường xung quanh chiếm một vị trí lớn.

- Ảnh cận cảnh là ảnh chứa đựng phần chủ yếu của đối tượng không đưa vào ảnh một cách đáng kể môi trường xung quanh. Ví dụ: ảnh chụp em bé nằm trong nôi.

- Ảnh đặc tả là ảnh chỉ chụp một phần có ý nghĩa các đối tượng: khuôn mặt, bàn tay, cánh hoa v.v... Nó nhấn mạnh đến vẻ biểu hiện, kết cấu bề mặt, chi tiết của đối tượng. Chụp cận cảnh làm cho hình ảnh có một sức mạnh biểu hiện đặc biệt, nhiều khi độc lập đối với bản

thân đối tượng. Thể loại chụp đặc tả được các nhà nhiếp ảnh hiện đại rất ưa thích, bởi vì nó buộc ta phải xem xét một khía cạnh của sự vật mà con mắt của ta ít phân tích. Rõ ràng là một vết nứt trên một bức tường khi chụp đặc tả, không còn là một bức tường hoặc một vết nứt mà là một đường nét trừu tượng gọi cho ta một cái gì khác hẳn.



Tetons and The Snake Rivers - Adams Ansel

Khi có thể được, ta nên chụp cùng một đối tượng hai ba kiểu nhưng khuôn hình một cách khác nhau.

Ảnh toàn cảnh xác định khung cảnh chung. Ảnh trung cảnh cho biết rõ thêm về hình dáng hoặc chức năng. Ảnh đặc tả bộc lộ cho thấy cơ cấu bên trong. Thể loại này rất cần thiết khi ta muốn chụp một đối tượng thành các trường đoạn để giới thiệu trong một buổi chiếu phim đèn chiếu có thuyết minh...

Chúng ta đã biết rằng muốn chuyển từ toàn cảnh sang đặc tả, có thể dùng hai phương pháp:

- Đến gần đối tượng;
- Dùng ống kính có tiêu cự dài hơn mà không phải thay đổi điểm nhìn (vị trí đặt máy ảnh).

Dùng phương pháp thứ nhất hay thứ hai sẽ cho ta những kết quả rất khác nhau.

4. Điểm nhìn

Điểm nhìn là vị trí mắt người quan sát hoặc vị trí của ống kính máy ảnh: khi bấm máy thì mắt người quan sát và ống kính máy ảnh nhập làm một.

Điểm nhìn là một khái niệm cơ bản trong nhiếp ảnh, bởi vì riêng mình nó quyết định phối cảnh của đối tượng, tức là "cảnh tượng của các yếu tố khác nhau trong bức tranh như khi ta nhìn bức tranh ấy khi lùi dần ra xa". Nếu như không di chuyển máy ảnh, ta thay ống kính thường bằng một ống kính tiêu cự dài, ta thấy trong khung ngắm phản quang mà ta đã thay đổi độ lớn của hình ảnh và thị trường thu được vào trong ống kính. Tuy nhiên, ta không thay đổi gì hết quan hệ giữa các diện khác nhau của đối tượng, lẫn sự hội tụ tự nhiên của các đường song song, tức là ta không thay đổi phối cảnh.

Trái lại, khi ta di chuyển máy về phía trước hay phía sau, hoặc sang bên trái hay sang bên phải, đưa lên cao hay hạ xuống thấp, ta sẽ thay đổi quan hệ giữa các lớp của đối tượng từ tiền cảnh đến hậu cảnh.

+ Phối cảnh chỉ phụ thuộc vào điểm nhìn.

Chúng ta có thể nêu lên một số nhận xét khái quát, rất dễ hiểu, rút ra từ qui luật phối cảnh.

- Điểm nhìn thấp (hoặc rất thấp) sẽ làm cho các lớp sát lại gần nhau, làm cho các vật nhích lại gần nhau, như thể chồng lên nhau. Nó làm tôn chiều cao của những vật thể ở tiền cảnh, nổi bật lên bối cảnh hoặc lên nền trời. Nó hạ thấp đường chân trời.
- Điểm nhìn cao (hoặc rất cao) sẽ tách rời và thay đổi các lớp và hình như làm cho các đối tượng tách rời nhau; nó làm giảm chiều cao của các đối tượng nằm ở tiền cảnh, nó nâng cao đường chân trời.
- Điểm nhìn trung bình là điểm nhìn ở ngang tầm con mắt ta.

Vị trí của điểm nhìn xác định điểm biến của mọi đường nằm ngang của đối tượng song song với nhau. Tất cả những đường nằm ngang song song với trục quang (của con mắt hay của ống kính) đều hội tụ về một điểm duy nhất nằm trên đường chân trời, gọi là điểm biến chính.



Canyon: Broadway and Exchange Place. Tác giả: Berenice Abbott

Rất nhiều khi, việc dùng điểm nhìn cao hoặc thấp buộc ta phải nghiêng máy ảnh hoặc chúc xuống dưới hoặc chĩa lên trên. Khi ấy, ta phải nhớ rằng việc chúc máy đó tất yếu sẽ làm cho các đường thẳng đứng (nếu đối tượng có) hội tụ lại. Sự hội tụ của các đường thẳng đứng làm cho hình ảnh của một toà nhà trông như thể một đoạn của kim tự tháp vút lên trên. Hiện tượng đó có thể chủ ý muốn có hoặc có thể không chấp nhận được tùy theo mục đích của bức ảnh. Điều ta cần phải biết trong mọi trường hợp là:

- Nghiêng máy sẽ tự động làm cho các đường thẳng đứng trong ảnh bị hội tụ.
- Sự hội tụ đó có thể tránh được bằng cách dùng một số phụ tùng hoặc một số biện pháp đặc biệt.

+ Muốn cho các đường thẳng đứng của đối tượng song song với nhau trên ảnh, điều kiện cần và đủ là phim (với máy KTS chắc là bề mặt của sensor -NH) phải thật song song với đối tượng chụp.

Nhưng điểm nhìn lại thay đổi tùy theo khoảng cách từ đối tượng đến máy ảnh. Đối tượng càng xa (Chụp toàn cảnh) thì kích thước của nó có vẻ càng nhỏ; khi ta nhích lại gần đối tượng chính thì ta làm cho đối tượng ấy to lên trong ảnh. Nếu đối tượng đặt trước một hậu cảnh ở tận vô cực, khi nhích lại gần, ta sẽ làm cho làm cho tiền cảnh to lên mà không thay đổi một cách đáng kể kích thước của hậu cảnh.

Nói một cách tổng quát, độ lớn tương đối giữa các lớp cảnh khác nhau chỉ phụ thuộc vào điểm nhìn mà thôi. Ta cho tiền cảnh có kích thước như thế nào cố nhiên là do ý đồ của ta. Điểm nhìn gần sẽ làm cho nổi bật chất liệu và chi tiết của tiền cảnh và làm cho hậu cảnh giữ vai trò phụ là khung cảnh. Trái lại, điểm nhìn xa làm cho các lớp cảnh trong hình ảnh ở vào tỷ lệ tương đối mà ta quen nhìn.

Đối tượng chính hoà hợp với các yếu tố khác của hình ảnh, và muốn cho nó nổi bật lên thực sự làm đối tượng "chính" thì ta phải đặt nó ở vào một vị trí đặc biệt trong hình. Đó là việc bố cục.

Điểm nhìn và thị trường thu vào trong ống kính

"Phối cảnh chỉ phụ thuộc vào điểm nhìn". Khi chúng tôi nhắc lại nguyên tắc cơ bản đó, chúng tôi đoán trước câu hỏi mà người ta có thể vặn lại. Người ta sẽ nói rằng khi ta dùng ống kính tele thì ảnh chụp được khác hẳn với khi thay bằng ống kính góc rộng. Điều đó hoàn toàn đúng, và chúng tôi cũng không phủ nhận. Trước hết, ảnh của đối tượng được ống kính tele khuếch đại lớn hơn so với ảnh tạo ra bằng ống kính thường hoặc ống kính góc rộng. Mặt khác, những lớp trong ảnh thu được bằng ống kính tele có vẻ chồng cưỡi lên nhau và có độ lớn gần bằng nhau, trong khi ảnh thu được bằng ống kính góc rộng thì các lớp đó khác hẳn nhau.

Tuy nhiên, ta hãy nhìn kỹ hai bức ảnh chụp bằng hai ống kính đó ở cùng một điểm nhìn, ta sẽ thấy chúng có một phần giống nhau, nằm ở giữa bức ảnh chụp bằng ống kính góc rộng, phần có góc bao quát tương đương với góc mở của ống kính tele. Phần đó có hình dáng giống hệt nhau ở cả hai bức ảnh, chỉ khác nhau về kích thước. Nếu ta lấy phần ở giữa đó trong bức ảnh chụp bằng ống kính góc rộng rồi đem phóng to ra và để cạnh bức ảnh chụp bằng ống kính tele, ta thấy hai bức ảnh giống như in, trừ có điều bức ảnh phóng to thì hạt to hơn mà thôi...

Như vậy, cái vẻ "khác nhau" giữa bức ảnh thu được bằng ống kính tele và bức ảnh thu được bằng ống kính góc rộng chỉ là do góc bao quát của hai ống kính không như nhau.

Trong thực tế, điều càng làm tăng sự khác nhau giữa ống kính tele và ống kính góc rộng đối với con mắt ta là ở chỗ ống kính này làm cho hình ảnh to hơn to hơn ở ống kính kia rất nhiều, do đó khi dùng hai loại ống kính, ta bắt giắc chọn hai điểm nhìn rất khác nhau. Ví dụ, giữa ống kính tele 135 mm và ống kính góc rộng 35 mm, thì bức ảnh thu được bằng ống kính thứ nhất gấp 4 lần hình ảnh thu được bằng ống kính thứ hai.

Khi chụp một đối tượng nào đó, muốn cho đối tượng đó có kích thước như nhau trong cùng một cỡ ảnh, khi dùng một ống kính tele, ta tự nhiên lùi ra xa gấp 4 lần khoảng cách khi ta dùng ống kính góc rộng (đối với ví dụ trên - NH), vì vậy mà ta thu được hai hình ảnh rất khác nhau: Trong ảnh thu được bằng ống kính tele, tiền cảnh không được khuếch đại bằng hậu cảnh như ảnh thu được với ống kính góc rộng.

Với ống kính góc rộng bao quát một thị trường 85 độ - rộng hơn rất nhiều thị trường của con mắt ta khi để yên - phối cảnh có vẻ bị thái quá ở rìa bức ảnh, nhất là khi tiêu cự quá ngắn đối với cỡ kiểu chụp. Trong thực tế, sự hội tụ của các đường song song nằm ngang đều

hết sức giống nhau ở tất cả các ống kính, miễn là ta không thay đổi điểm nhìn.

Ta rút ra một số điều bổ ích như sau: một ống kính, bất kể tiêu cự như thế nào, đều có thể sử dụng nhằm hai mục đích khác nhau:

- Hoặc là để làm cho ảnh của đối tượng chính có một kích thước nhất định;
- Hoặc là để làm cho toàn bộ hình ảnh có một phối cảnh riêng, và có một quan hệ khác nhau giữa các lớp cảnh.

Xét theo điểm đó, ta thấy bao giờ ít nhất cũng có hai cách sử dụng khác nhau đối với mỗi ống kính:

- Ống kính tiêu cự dài trước hết dùng để làm to ra ảnh của đối tượng ở quá xa (chi tiết kiến trúc chẳng hạn), nhưng đồng thời nó cũng làm giảm tỷ lệ tương đối giữa các lớp cảnh.
- Ống kính góc rộng trước hết dùng để khuôn hình được đủ đối tượng khi ta không còn có chỗ lùi thêm nữa (chụp trong nhà hay ở một dãy phố hẹp), nhưng nó được dùng từ một điểm nhìn gần để làm tăng thêm hiệu quả hội tụ của các đường nằm ngang song song và làm tăng tỷ lệ tương đối giữa các lớp cảnh.

Một khái niệm khác nữa mà chúng ta có thể nhắc lại với nhau là khu vực nét sâu: với cùng một độ mở chế quang như nhau, ống kính tiêu cự dài sẽ cho một khu vực nét sâu ngắn hơn so với ống kính góc rộng...

Nếu như ta chỉ có một ống kính, ống kính tiêu cự trung bình, thì sao? Thì ta tự nhủ rằng Cartier-Bresson nhiều khi cũng ở vào hoàn cảnh như vậy, và hành động theo hoàn cảnh đó vậy.

+ Chọn góc nhìn là yếu tố cơ bản trong việc chụp ảnh

5. Đường nét và nhịp độ

Người phương Đông, nhất là người Nhật Bản có biệt tài chỉ dùng vài đường nét đơn sơ mà gợi lên được bất cứ vật thể gì, bất cứ động tác gì không kém gì một bức tranh cổ điển. Nói như vậy có nghĩa đường nét thực sự là cái xương sống của hình ảnh.

Đối tượng có một số đường nét cơ bản, tức là không thể tránh được và không thể thiếu được: những đường nét bao bọc các vật thể, tách biệt các sắc độ và các sắc thái của các màu, tách biệt phần tối với phần sáng. Đường chân trời tách biệt phần gì thuộc về đất và phần gì thuộc về trời, và dưới một hình thức tượng trưng, gợi lên cái vô cực bởi vì mọi đường nằm ngang của đối tượng đều qui tụ vào đấy.

Những đường khác, đường thẳng, đường cong hay đường gãy khúc, thẳng đứng, xiên hay nằm ngang, đường đơn giản hay phức tạp, bao giờ cũng có một vai trò quan trọng trong hình dáng của hình ảnh.

- Đường cong gợi lên sự mềm mại, dịu dàng, sự đầy đặn, sự uyển chuyển, sự hoà hợp, một cái gì thuộc về nữ giới.
- Đường thẳng gợi ngay cho ta sự mạnh mẽ, kiên quyết, cứng rắn.

- Đường gãy khúc biểu hiện sự mờ rối, hỗn độn.

Phương hướng của các đường cũng là một yếu tố cơ bản, nhất là khi nó được lặp đi lặp lại nhiều lần:

- Đường nằm ngang lặp đi lặp lại nhiều lần gợi cho ta vẻ yên tĩnh, nghỉ ngơi: mặt nước phẳng lặng của ao hồ, cánh đồng thẳng cánh cò bay.

- Đường thẳng đứng lặp đi lặp lại nhiều lần, như những chiếc cột trong nhà thờ, những thân cây trong một khu rừng gợi cho ta những cảm giác về cái vĩ đại lớn lao, sự cao quý tinh thần, v.v...

- Các đường chéo góc hội tụ vào nhau không thể gợi cho ta cái gì khác là sự xa vời, vô tận...

Nhà nhiếp ảnh chỉ cần quan sát sơ quacũng nhận thấy rõ vai trò tượng trưng của các đường nét. Ngoài ra, người chụp còn phải nắm được nhịp độ gây nên bởi sự lặp đi lặp lại của các đường. Như trong một bản nhạc, nhịp độ có thể đều đều, buồn tẻ, hoặc dồn dập, giật giọng: việc lặp đi lặp lại những yếu tố giống nhau tập hợp lại theo một cách nào đó, tạo ra một thứ "đời sống nội tâm" cho hình ảnh, gần như một "động tác vĩnh cửu"... như hàng dương liễu lả lơi bên bờ sông.

Khi ta ngắm một bức ảnh tốt (trong nguyên văn-NH, theo bác NTL phải dịch là bức ảnh đẹp), con mắt của ta được các đường nét hướng dẫn để phân tích hình ảnh, từ chủ đề chính là nơi con mắt bị giữ lại trước tiên, rồi lần lượt đến tất cả mọi điểm của bức ảnh. Đó là vai trò mà người chụp ảnh phải đem lại cho các đường nét trong bố cục.

6. Màng tối và màng sáng

Ảnh chỉ là mặt chiếu một mặt phẳng hai chiều cả một thế giới ba chiều, một thế giới có chiều sâu, có nhiều tầng lớp khác nhau, từ mắt ta đến tận chân trời, đến vô cực.

Để cho từ mặt phẳng đó chúng ta có được cảm giác về hình khối, về chiều sâu, riêng phối cảnh hình học không đủ. Phối cảnh còn cần kèm theo sự "biến điệu" của các lớp cảnh khác nhau, về mặt tương phản và về mặt ánh sáng. Trong một phong cảnh chẳng hạn, không khí đượm hơi nước và bụi làm cho các lớp cảnh ở xa bị chìm trong một làn sương mờ trên đó nổi bật lên những lớp cảnh ở gần hơn: hiệu ứng đó gọi là phối cảnh không trung.

Những bức ảnh chụp trên mặt trăng làm cho ta thấy lạ không phải chỉ do trên mặt trăng gồ ghề, tương phản, mà còn là vì những tảng đá ở xa nhất cũng nổi lên sắc nét trên bầu trời đen như những tảng đá ở gần. Trên mặt đất, hiện tượng các lớp cảnh càng xa càng mờ và nhạt dần là do hiệu ứng của việc chiếu sáng. Ánh sáng, tùy theo hướng chiếu của nó, làm cho các lớp cảnh của đối tượng nổi lên một cách khác nhau và làm cho hình dáng sắc hoặc dịu một cách khác nhau.

- Ánh sáng trực diện làm cho mọi hình khối đều chìm như nhau do đó hình ảnh bị dẹt.

- Trái lại ánh sáng chéo 45 độ so với đối tượng làm cho hình dáng và hình khối được nổi lên. Đó là loại ánh sáng cổ điển.

- Ánh sáng bên, đi lướt qua mặt tiền cảnh, làm nổi bật một cách hết sức mạnh mẽ cấu trúc và chất liệu của các vật thể: đá, gỗ, vải cho ta thấy cấu trúc đặc biệt của chúng.

- Ánh sáng ngược làm nổi bật các vật thể nhưng chỉ thể hiện chúng thành những bóng đen.

Với một loại ánh sáng nhất định, chiếu sáng đối tượng theo một góc độ nào đó, ta có cả một loạt bóng tối rất có ý nghĩa. Bóng tối kéo dài trong bức tranh mùa đông hay cảnh trời chiều gợi lên một bầu không khí khác hẳn với bóng ngắn và gay gắt của mặt trời ban trưa. Bóng tối, những điểm sáng đối lập, giữ một vai trò nổi bật trong hình dáng của hình ảnh.

Sự tương phản của ánh sáng cũng quan trọng không kém gì hướng chiếu của nó. Chính sự tương phản này tạo nên bầu không khí của một phong cảnh, một tĩnh vật, một chân dung. Ta hãy so sánh ánh sáng dịu ở các nước miền cực bắc với ánh sáng gắt ở các nước nhiệt đới và ánh sáng trong sáng vào mùa xuân hay mùa thu ở các nước ôn đới.

Từng vật thể nằm trong khuôn hình, ở xa hay gần máy ảnh, ở vào những hướng khác nhau đối với hướng của ánh sáng, sẽ có một sắc độ xám khác nhau trên hình ảnh.

Vẻ đẹp của một bức ảnh đen-trắng là bằng cả một loạt các sắc độ xám khác nhau, từ trắng toát đến đen kịt, gợi lên cho ta những chất liệu khác nhau, những hình dáng khác nhau của các yếu tố tạo nên một thể hoàn chỉnh.

7. Màu sắc

Một yếu tố của hình ảnh không được coi nhẹ trong lĩnh vực nhiếp ảnh ngày nay là màu sắc. Cố nhiên, mọi người có quyền thích ảnh đen-trắng, nhưng trong thập kỷ 70 này, đa số các bức ảnh chụp là ảnh màu!

Quá trình thực hành lâu năm ảnh màu đã dạy cho chúng ta, người chụp nghiệp dư lẫn nhà chuyên nghiệp một điều: màu sắc chỉ là một trong nhiều yếu tố của hình ảnh mà thôi. Riêng màu sắc không thôi, ít khi nó thu hút được sự chú ý của người xem. Nói cách khác là: một bức ảnh đen- trắng không có giá trị gì thì khó lòng mà có giá trị hơn nếu là ảnh màu. Thế nhưng, ta cần phải biết xem màu sắc có thể đem lại những gì cho hình ảnh.

Trước hết, màu sắc, riêng bản thân nó cho phép ta phân biệt được hai mảng của hình ảnh có thể sẽ bị lẫn vào với nhau trên ảnh đen trắng. Cụ thể là, ánh sáng trực diện là điều ngăn cấm khi chụp ảnh đen-trắng, lại có thể cho ta những bức ảnh màu khả quan nếu đối tượng chụp có nhiều màu sắc khác nhau.

Giá trị của một bức ảnh màu là ở chỗ nào? giá trị của nó là ở những yếu tố làm cho bức ảnh - bất kỳ là ảnh đen-trắng hay màu - trở thành một bức ảnh tốt (nguyên văn-NH), và hơn nữa, ở một sự hài hoà nào đó nối màu sắc này với màu sắc kia, ở những sắc thái tế nhị của cánh hoa giữa màu xanh xum xuê của lá cây, v.v... Do vậy, khi chụp ảnh màu, ngoài việc sử dụng đường nét, hình khối và ánh sáng ra, lại còn cần phải xét đến các sắc thái để tạo nên một tổng thể hoà hợp về màu.

Điều mà chúng ta quan tâm trước hết là giá trị mà màu sắc có thể đem lại cho hình ảnh khi màu đó không dữ dội. Những mảng tường rêu

phong của một ngôi nhà cổ, một cành cây đượm sương đêm mà chúng ta nghĩ là có thể thể hiện được một cách trung thực lên ảnh đen-trắng, trong ảnh màu lại có những sắc thái kín đáo và một vẻ tinh tế mê hồn. Cũng vậy, một bông cẩm chướng đỏ sẽ nổi bật trên ngực áo màu xám như một tiếng kèn đồng vang vang. Đúng vậy, ta có thể nói đến sự hoà hợp và sự tương phản của các màu sắc, và đi sâu vào các lĩnh vực đó để thể hiện được những bức ảnh màu ngày càng đẹp.

Toát yếu: Những yếu tố tạo nên hình ảnh

- Cách đề cập đến đối tượng
- Giây phút bấm máy
- Khuôn hình
- Góc nhìn và phối cảnh
- Thị trường bao quát
- Đường nét và nhịp độ
- Bóng tối và ánh sáng
- Màu sắc.

Không nhất thiết phải là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp để có thể gặp được những điều lý thú và cũng rất khó khăn trong lĩnh vực nhiếp ảnh, chỉ cần bạn là một người ham mê thực hành nhiếp ảnh là sau một thời gian nhất định bạn sẽ nhận thấy mình “kiệt sức” cả về phương diện kỹ thuật cũng như sáng tạo. Đây là một hiện tượng hết sức bình thường khi bạn chuyển tiếp từ một giai đoạn này sang một giai đoạn khác trong nhiếp ảnh. Vậy thì trong nhiếp ảnh có tất cả bao nhiêu giai đoạn? Chúng ta hãy nghe Jean-Claude Lemagny, một trong những người nhiệt thành nhất với “Nhiếp ảnh sáng tạo”, phân biệt 3 giai đoạn trong tiến trình phát triển của một nghệ sĩ nhiếp ảnh:

1. Đầu tiên là những năm tháng học hỏi mà các yếu tố kỹ thuật chiếm hết thời gian và sức lực của bạn. Ta thường tìm cách bắt chước tác phẩm của các bậc thầy nổi tiếng trong nhiếp ảnh, cố tìm hiểu những bí ẩn làm nên thành công, đọc nghiên cứu những bài trả lời phỏng vấn của họ.
2. Tiếp theo là đến giai đoạn chín muồi hơn mà ta tin tưởng chắc chắn là đã hoàn thiện về kỹ thuật. Ta sẽ chán ngấy những ai chỉ nói về nhiếp ảnh qua các loại máy ảnh, ống kính... Trong giai đoạn thứ hai này chỉ có yếu tố thẩm mỹ là điều quan trọng nhất, những khái niệm sẽ thay thế cho các cuộc tranh luận hời hợt. Điều nguy hiểm nhất là “tự tin” rằng mình đã đạt tới đỉnh cao nhất trong nhiếp ảnh, nó hoàn toàn sai lầm đơn giản bởi vì còn có một giai đoạn thứ 3 nữa.
3. Giai đoạn cuối cùng này chính là lúc ta nhận thấy rằng để có thể giải quyết hoàn hảo những vấn đề trong thẩm mỹ (cái đẹp) thì ta lại phải quay về với kỹ thuật. Nói tóm lại chính nhiếp ảnh gia sẽ tự tìm kiếm lấy các phương tiện kỹ thuật để hoàn thiện công việc sáng tạo của mình. Giống như một chuyên gia về ảnh đen trắng sẽ đi tìm một loại hóa chất thỏa mãn tất cả các tông xám mà anh ta tìm kiếm. Đó chính là Depardon, người sử dụng từng than máy và ống kính khác biệt cho mỗi một thể loại hình ảnh hay là Jeff Wall, người trưng bày các tác phẩm của mình trong một “hộp sáng”. Đó cũng chính là những người chuyển sang sử dụng “Moyen Format” hay các hộp tối (Large Format), lý do không chỉ đơn giản nằm trong độ sắc nét mà nó còn vì khoảng cách, tiếp cận. Đó chính là một nhiếp ảnh gia về sắc màu đi tìm kiếm và thử nghiệm tất cả các loại phim, các loại giấy để tìm cho riêng mình một “tông”...

Trước kỹ nguyên của kỹ thuật số thì điều này đã rất chính xác (theo ý kiến cá nhân của NTL) và bây giờ điều ấy lại thêm một lần nữa được chứng minh. Thực tế cho thấy có rất nhiều nhiếp ảnh gia tìm hiểu những “mánh” kỹ thuật về máy quét phim, máy in, một chiếc dCam hay dSLR... Những nhiếp ảnh gia này đã nhận thấy rằng họ cần nắm vững các kỹ thuật mới để có thể hành nghề. Bạn không nên tin vào những nghệ sĩ ru rú trong “ổ” của mình nhé. Đa số các nhiếp ảnh gia đều đi xem triển lãm, quan sát những người khác làm việc, lấy cảm hứng, so sánh, tìm thông tin về một kỹ thuật in ảnh, khuôn hình, kết quả chung cuộc... Với sự xuất hiện của kỹ thuật số thì chưa bao giờ các nhiếp ảnh gia có được trong tay những khả năng về kỹ thuật đa dạng như thế cả. Về mặt tinh thần thì chưa bao giờ kỹ thuật lại gắn bó mật thiết đến thế với cái đẹp. Với một điều kiện là không khuôn hẹp kỹ thuật lại trong việc khoe khoang thiết bị hay tranh luận như các nhà... nghiên cứu khoa học. Nhất định là không thể như thế! Yếu tố kỹ thuật là một câu hỏi cực kỳ quan trọng mà ta có thể lấy ví dụ khi muốn tạo một bản in màu bằng máy in phun mực (liệu các nhà sưu tập có mua chúng không?) hay lựa chọn cách lưu trữ ảnh kỹ thuật số (chọn thiết bị nào? Liệu các CD, DVD có thể đọc được trong 30 năm nữa không?)

(theo bài viết của Jean-Christophe Béchet)

8. Bố cục của hình ảnh

Bố cục, tức là làm cho các bộ phận khác nhau hợp thành một thể thống nhất. Bức ảnh là sự hợp nhất của nhiều yếu tố khác nhau tùy theo từng trường hợp, chân dung, phong cảnh hay cảnh sinh hoạt v.v... Trong mọi trường hợp, bao giờ cũng có một yếu tố nổi bật, chủ đề chính tạo nên lý do tồn tại của bức ảnh đó. Trong nhiều trường hợp, ảnh còn chứa đựng nhiều yếu tố phụ khác (những yếu tố này có thể trở thành yếu tố chính trong một bức ảnh khác), nhưng chúng chỉ đóng vai trò làm tôn yếu tố chính lên mà thôi. Chúng nói lên một cảnh huống nào đó, một thời điểm nào, một tâm vóc nào đó trong không gian...

Bố cục một bức ảnh là đặt yếu tố phụ trong vị trí so sánh với yếu tố chính sao cho yếu tố này bao giờ cũng nổi bật. tuy nhiên ở mỗi thể loại có những cách bố trí khác nhau. Khi chụp tĩnh vật, ta có thể di chuyển vị trí của vật này, vật kia. Dùng ánh sáng và bóng tối, ta cũng có khả năng tạo nên một tổng thể hoà hợp. Chụp chân dung cũng vậy. Nhưng chụp phong cảnh thì người chụp lại không có những khả năng ấy. Nói như vậy có phải là người chụp phải bó tay và không thể bố cục hình ảnh theo ý muốn của mình không? Không phải. Người chụp có khả năng khuôn hình, chụp đối tượng ở gần hay xa, chọn điểm nhìn, hướng máy so với hướng ánh sáng...

Nói như vậy để chúng ta là, trong mọi trường hợp, với mọi đối tượng-nếu ta có thời gian-người chụp đều có thể tạo ra được một hình ảnh bố cục tốt. Bằng việc sử dụng có suy tính hay theo bản năng các yếu tố khác nhau, bố cục hình ảnh thực sự là một nghệ thuật. Một số người coi bố cục là một kỹ thuật. Theo chúng tôi, người ta không thể "giảng dạy" việc bố cục hình ảnh bởi vì có quá nhiều yếu tố tham gia vào đó: mỗi yếu tố riêng nó có thể là lý do tồn tại của bức ảnh.

Muốn đi đến chỗ bố cục được một bức ảnh "cổ điển", một hình ảnh có cơ cấu tốt, ta có thể nghĩ đến một vài điểm đáng chú ý sau đây:

- Sự thống nhất của đối tượng, mà chúng ta đã nói đến.
- Tìm kiếm một sự không đối xứng nào đó.
- Cảm giác về chiều sâu
- Sự hài hoà giữa chất liệu của vật thể với ánh sáng chiếu vào chúng, giữa các màu sắc cạnh nhau v.v...

Tìm kiếm một sự không đối xứng

Nên đặt mô tip chính ở đâu? xin trả lời "ở bất kỳ đâu cũng được, trừ ở điểm giữa bức ảnh". Chủ đề chính ở giữa của bức ảnh thì hình ảnh nhiều khi có vẻ tầm thường, không sức sống. Mỗi bức ảnh thực vậy có những điểm mạnh mà mắt ta hay nhìn vào.

Tuy không nên thành một định luật cơ bản, song ta nhận xét thấy rằng những "điểm mạnh" ấy thường hay rơi vào điểm giao tiếp giữa các đường tưởng tượng chi bức ảnh ở một phần ba. Đặt chủ đề chính vào một trong 4 điểm mạnh ấy ta sẽ có một bố cục không đối xứng.

Khi trong ảnh phong cảnh có đường chân trời, ta chớ nên để đường cơ bản ấy chia đôi hình ảnh ở giữa. Đặt như vậy thì phần trời và phần đất (hoặc nước) ngang nhau, và ta sẽ có một bố cục rất tầm thường, người xem không biết ta định giới thiệu những đám mây trên trời, hay những đợt sóng trên biển. Trái lại, nếu ta chụp cảnh trời lúc hoàng hôn rất đẹp, ta nên đặt đường chân trời ở khoảng cách một phần ba phía dưới bức ảnh để cho phần trời quan trọng hơn. Nhưng nếu ta chụp một cảnh đồi phủ tuyết với đường nét đẹp để dưới bầu trời mùa đông tẻ nhạt thì ta chỉ nên dành cho một phần ba bức ảnh ở phía trên mà thôi.

bố cục không đối xứng, dựa vào việc sử dụng một điểm mạnh, làm nổi bật yếu tố chính. Con mắt người xem sẽ đi từ điểm chính đó đến các điểm khác trong bức ảnh.

Cảm giác về chiều sâu

Cảm giác về chiều sâu, sự phân cách giữa các lớp cảnh, mà ta có thể thay đổi bằng cách chọn điểm nhìn, bằng phối cảnh không trung, bằng khu vực nét sâu, bằng ánh sáng, góp một phần quan trọng vào thành công của bức ảnh. Ống kính máy ảnh có thể dễ dàng cung cấp cho con mắt ta khi nhìn vào ảnh cảm giác về không gian ba chiều. Nhờ đó mà các vật thể không bị bẹp dí, mà cái nọ trước cái kia như trong thực tế.

Sự hài hoà

Sự hài hoà là cái chất xi măng có khả năng gắn bó các yếu tố rời rạc của một bức ảnh lại với nhau... Sự hài hoà, đó có thể là những mối quan hệ được tạo ra giữa các vật thể trong một bức tranh, cái nọ gọi cái kia.

- Sự hài hoà về đối tượng: biển, trời, bãi cát, chim hải âu...
- Sự hài hoà của đường nét: đường chân trời, các lớp đất trải dài, bãi bẽ...
- Sự hài hoà giữa các sắc độ và mảng khối: đồi núi, cây...
- Sự hài hoà màu sắc: hoa mào gà trên cánh đồng...

Sự hài hoà là tất cả những yếu tố trên đây mà người chụp phải biết cách nhìn và ghi lại đúng lúc.

Những quy tắc, định luật Nhiếp ảnh

1. Quy tắc f/16

Trong trường hợp máy đo sáng bị hỏng 😊, ta có thể áp dụng quy tắc f/16 để chụp. Quy tắc này được phát biểu như sau:

Với ánh sáng thuận của một ngày nắng ráo, trong khoảng thời gian 1h sau khi mặt trời mọc và trước 1h khi mặt trời lặn. Đồng thời chủ đề có độ tương phản trung bình thì khẩu độ chuẩn luôn là f/16, tốc độ chụp tương đương với ISO đang sử dụng.

(tốc độ chụp tương đương với ISO đang sử dụng: ví dụ ISO 400 thì tốc độ là 1/500, cũng giống như quy tắc về tốc độ an toàn tối thiểu).

Khẩu độ sẽ điều chỉnh tùy theo từng trường hợp cụ thể

- Trời nắng rực không mây, bóng đổ đen xậm sử dụng f/16.
- Trời nhiều mây, bóng đổ dịu sử dụng f/11.
- Trời sáng nhưng mây mù, không có bóng đổ sử dụng f/8.
- Trời mây mù âm u hay có sương mù hoặc mưa phùn sử dụng f/5.6
- Trong bóng dâm dưới trời nắng sử dụng f/5.6
- Trời mù mịt, sương mù dày đặc, mưa dầm, trời tối sầm sử dụng f/4

...

Ghi nhớ:

+ Nếu ánh sáng tạt ngang mở thêm 1 khẩu độ.

+ Với ánh sáng ngược, mở lớn thêm 2 khẩu độ

+ Nếu muốn giữ đổ bóng đen thì giữ nguyên

Còn rất nhiều các tình huống ánh sáng phức tạp khác, nhờ các Bác có kinh nghiệm gợi ý thêm.

2. Quy tắc tốc độ an toàn tối thiểu

Chắc Bác thanhvit chưa đọc kỹ bài viết của em về Dof rồi. Anh Longpt cũng đã nói một cách cô đọng nhất về quy tắc này. Nhưng dù sao để dễ hiểu nhất cho mọi đối tượng, tiện đây em cũng nói đại ý cái quy tắc tốc độ an toàn tối thiểu (nói chính xác hơn là quy tắc tốc độ an toàn) được phát biểu như sau:

Trong trường hợp chụp chỉ cầm bằng tay, để đảm bảo cho hình ảnh rõ nét, tránh bị rung. Tốc độ được lựa chọn tối thiểu là nửa tốc độ nhanh hơn và gần với tiêu cự ống kính tại thời điểm chụp nhất. Tốc độ này được gọi là tốc độ an toàn. Tốc độ chụp thấp hơn, hình ảnh rõ nét bắt đầu phụ thuộc vào sự may rủi. 😊

Ví dụ: Nếu 35mm thì 1/40; 50mm thì chọn 1/60; 105mm -135mm thì chọn 1/125; 135mm - 200mm thì chọn 1/160; 200mm - 300mm thì

chọn 1/250; 400mm - 500mm thì chọn 1/500...

Chính vì vậy mà ống kính góc rộng cầm tay chụp đỡ bị nhòe hình nhất. Nhưng dù sao chụp dưới 1/15 cũng phải bấm nhiều phát mới chắc ăn được.

Em cũng xin nói thêm, các nhiếp ảnh gia cho rằng: Nếu cầm máy vững thì có thể chụp dưới tốc độ an toàn đến 3 nấc.

Bài học đầu tiên về môn này, em thấy rất ấn tượng. Khi ở nhà hàng xóm, ông bố dạy đồng chí con mỗi tay cầm nửa viên gạch, giơ song song ngang vai, không được cử động... Và đến 01 tháng sau mới được cầm vào cái máy ảnh.

3. Những nguyên tắc bố cục cổ điển (Tỷ Lệ Vàng)

- Đường chân trời ở 1/3 hoặc 2/3 chiều cao bức ảnh.
- Mỗi khuôn hình chỉ có một điểm mạnh.
- Điểm mạnh này không đặt giữa ảnh mà phải ở tọa độ 1/3 rộng x 1/3 cao.
- Hướng ánh mắt người xem từ ngoài vào trong bức ảnh.
- Tận dụng nét lượn chữ S nếu có trong bối cảnh.

Bài sau: Định luật xa gần và cách áp dụng

Lưu ý:

- **Vùng bao phủ "loanh quanh" gần những điểm mạnh gọi là vùng mạnh, thường là vùng nối hai điểm mạnh.**

- **Đường thẳng hay cong xuất phát từ đỉnh, cạnh đến cạnh đối diện nếu đi qua điểm mạnh hoặc chia cạnh ở vị trí 1/3 gọi là đường mạnh, như mấy cái đường thẳng ở dưới**

Đấy thực ra cũng là một cách tư duy thêm của dân toán 😊. Ví dụ: Đường kính của đường tròn là dây cung lớn nhất, vậy chúng ta có thể tư duy là vậy các hình khác có đường kính không, nếu có thì đó là gì. Theo cách định nghĩa đó ta cũng có thể gọi cạnh dài nhất của hình tam giác là đường kính hay đường chéo của hình chữ nhật là đường kính của hình chữ nhật... 😊

4. Luật xa gần (hay còn gọi là định luật viễn cận)

Được phát biểu đại khái như sau: Những tia nhìn từ mắt tới các vật nếu để xuyên qua một mặt phẳng sẽ đánh dấu trên đó các hình ảnh giống như mắt chúng ta nhìn thấy. Do góc nhìn của mắt ta tới vật tăng hay giảm còn tùy theo vật đó ở gần hay xa mắt. Nên khi xuyên qua mặt phẳng, nó sẽ đánh dấu lên đấy một hình ảnh nhỏ hay to, tương ứng với độ xa gần của vật.

Em không biết các họa sĩ học như thế nào chứ riêng về cái Luật xa gần này đối với em (mặc dù là dân Toán) cũng thấy khó vật vã 😊. Áp dụng cho nhiếp ảnh nó có vẻ đơn giản hơn, các bạn chỉ nhớ quy luật này như sau: **càng gần càng to càng xa càng bé, càng gần càng rõ càng xa càng mờ**

Nếu ai càng đứng gần ta ta càng nhìn rõ màu da, sắc thịt, tóc, quần áo... có nghĩa càng gần càng rõ nét, trong khi ống kính lại rõ nét khi mở khẩu độ lớn, ta phải dùng cách chiếu sáng hoặc có tiền cảnh để tạo xen kẽ mờ rõ làm tăng chiều sâu cho ảnh.

Cùng những người có kích thước như nhau, càng gần càng thấy to càng xa mắt ta trông càng bé, nên để tăng chiều sâu cho ảnh khi chụp hàng dọc ta chụp chéo để nhìn rõ hàng người, người đầu hàng sẽ to người cuối hàng sẽ bé, ảnh sẽ có chiều sâu...

Chụp ảnh chân dung

1. Khái niệm về ảnh chân dung

Cũng như các ngành văn học và nghệ thuật khác, ngành nhiếp ảnh đặc biệt quan tâm đến việc miêu tả con người, bằng ảnh, thông qua cái máy ảnh kết hợp với việc điều khiển ánh sáng và sử dụng hoá chất ảnh.

Nhiếp ảnh là một nghệ thuật có tác dụng qua lại rất mật thiết giữa nội dung và hình thức, giữa tư tưởng và kỹ xảo. Trong nhiếp ảnh, ảnh chân dung là thể loại có sức thuyết phục đặc biệt, quan trọng bậc nhất của ảnh báo chí cũng như ảnh nghệ thuật, nên đòi rất nhiều công phu.

Nếu chụp ảnh chân dung chỉ là ghi lại hình ảnh một cách vô thưởng vô phạt, cốt làm sao ảnh cho sáng sủa, rõ nét, kể cũng chẳng có gì là khó vì chỉ cần hướng dẫn cách sử dụng máy và một số quy tắc sử dụng ánh sáng, đặt chỉ số ống kính, chỉ cần dăm phút thôi là ai cũng có thể chụp được. Nhất là ngày nay, những máy hiện đại, mọi dữ liệu đã được tính trước. Nhà nhiếp ảnh chỉ việc bấm máy là xong.

Một bức ảnh chân dung nghệ thuật vừa lột tả được cái vẻ bề ngoài của bộ mặt, vừa biểu hiện được thế giới nội tâm (tức tâm tư tình cảm của người được chụp) là một việc rất khó khăn, và càng khó khăn hơn nữa đối với nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam là phải thể hiện được hình ảnh của con người theo tâm hồn và phong cách Việt Nam đương đại.

Nghệ thuật và Kỹ thuật nếu không điều luyện thì khi chụp không diễn tả được mục đích, không làm nổi bật được cái chính giữa, các mảng, chi tiết, rối ren lộn xộn, khó làm xúc động người xem, không mang đến cho người xem một tác động về tâm tư tình cảm và ý suy nghĩ, trong đó kể cả sự cảm thông với trạng thái người cầm máy nữa. Chụp ảnh chân dung là đi vào một trong những lĩnh vực khó nhất của nghệ thuật miêu tả, trong đó, tài năng của người cầm máy được thử thách rất học búa, khiến nhiều tay nghề đã từng phải “ném” những thất bại chua cay. Đã có không ít tay nghề đeo đẳng ống kính từ buổi thiếu thời đến độ tóc đã hoa râm mà vẫn chưa chụp được bức chân dung nào có giá trị. Tuy nhiên, vẫn có người chỉ mới bước vào nghề với thời gian rất ngắn đã có nhiều bức ảnh đạt đến mức độ khiến mọi người phải khao khát.

Tóm lại, trong cái thể loại nhiếp ảnh, không có phương pháp biểu hiện nào hấp dẫn có ý nghĩa mạnh mẽ bằng phương pháp biểu hiện con người. Muốn nhận rõ sự phong phú và nhạy bén, phát hiện ra cái đẹp điển hình của con người ngày nay, phải tự nâng cao vốn sống, trình độ nhận thức, không chỉ ỷ lại, tự hào về kỹ thuật, mà điều quan trọng là nhờ lòng tin và niềm say mê hứng thú, mới đạt được những hình ảnh chân thật và nên thơ.

2. Thế nào là một bức chân dung giống ?

Tuy ảnh là một công cụ khoa học, nhưng vì khi chụp và làm ảnh còn có nhiều nguyên nhân khác tác động vào, khiến kiểu ảnh khó thuần nhất, thậm chí còn sai lệch khác hẳn đối tượng, nên đã nảy ra vấn đề giống và không giống, nhất là trong lĩnh vực ảnh chân dung. Những nguyên nhân là trình độ kỹ thuật của con người và chất lượng của phương tiện sử dụng.

Tuy hai nguyên nhân kể trên có thể khắc phục được để sao chép ra những bức ảnh y hệt nguyên hình cảnh vật hoặc con người đã xuất hiện trước ống kính, nhưng đối với ảnh nghệ thuật, quan niệm về cái giống khác hẳn với sự rập khuôn máy móc.

Từ khi nhiếp ảnh thâm nhập cuộc sống và đã trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho mọi lĩnh vực trong xã hội, ảnh được hình thành ra nhiều thể loại theo mỗi yêu cầu và tác dụng khác nhau.

Đối với các loại ảnh phục vụ cho việc nghiên cứu, ghi chép tư liệu thì cái giống của ảnh hoàn toàn đơn giản, không được thêm bớt, sáng tạo, nhưng đối với ảnh nghệ thuật có tác dụng cải tạo, kích lệ cuộc sống bằng cách phản ánh cho con người nhận thấy mọi vẻ đẹp của cuộc sống, nhất là những cái hay cái đẹp của con người - chủ nhân của sự sống - bởi vậy, người chụp ảnh nghệ thuật phải biết chọn, gạn lọc những đường nét điển hình, đặc sắc nhất trong từng vẻ đẹp và kết hợp vào đó là nhiệt tình sáng tạo cho nó có vẻ đẹp hấp dẫn hơn, miễn sao không bịa đặt giả tạo làm biến đổi hình thái hiện thực.

Giống và không giống đối với ảnh chân dung, chủ yếu là tập trung vào khuôn mặt con người hiện ra trong ảnh, mà đường nét tiêu biểu dễ xác nhận là đôi mắt, cái miệng và một số chi tiết nằm trong hình thể của bộ mặt; và dù nhà nhiếp ảnh có sáng tạo, miêu tả theo kiểu cách nào thì những nét cơ bản của gương mặt, cái miệng, cặp mắt vẫn khiến người xem ảnh dễ dàng nhận ra vẻ mặt quen thuộc như thực tế, không thể làm người này với người khác, đó là một bức chân dung giống, mặc dù sự thật hình ảnh đã hiện ra duyên dáng hơn hẳn con người bằng da bằng thịt! Giống như thế có phải là sai sự thật không? Vì sao vậy?

Nghệ thuật tạo hình trong nhiếp ảnh cho phép ta giấu bớt những đường nét không mấy đẹp đẽ vào bóng tối và nâng vẻ đẹp lên mức độ hoàn mỹ cần thiết, nhưng không cho phép bất cứ thủ pháp nào làm thay đổi hiện thực khách quan của hình ảnh.

Không phải vì điểm tô thêm đẹp mà cố tình làm sai cả về tự nhiên. Trừ những trường hợp đặc biệt cần sử dụng kỹ xảo Lg ghép để phục vụ cho mục đích nào đó, ảnh vẫn là một nghệ thuật phản ánh hiện thực cụ thể, không thể áp dụng bất cứ hư cấu nào theo kiểu hội họa. Đối với ảnh tin tức báo chí tuyệt nhiên không được Lg ghép cảnh vật này sang cảnh vật khác.

Có thể dùng cách chiếu sáng làm nổi bật nét tươi vui ánh lên trong khoé mắt và mọng lên những vành môi, duyên dáng thướt tha thêm nơi mái tóc, nhưng nếu sửa chữa thêm từ ảnh dụ hiện thành sắc sảo, cặp môi dày hoá mỏng, mái tóc chất phác thành yếu điệu lẳng lơ... là lạm dụng và như vậy làm ảnh mất giống, sẽ trở thành vô giá trị.

3. Ảnh ảnh là gì?

Như trên ta đã xác định rõ là bất kể đối tượng nào được ống kính thu hình đều mong ảnh đẹp, và ngay chính bản thân những người dùng máy ảnh cũng chẳng ai lại muốn tác phẩm của mình bị đối tượng không ưng ý hoặc người xem chê bai. Nhưng bước vào thể hiện loại ảnh chân dung thường dễ xảy ra hiện tượng như sau:

Có những đối tượng nhìn ngắm ở thân hình và khuôn mặt chẳng thấy nổi bật về gì là đẹp, mà được ống kính thu hình ở bất kỳ trường hợp nào, hoàn cảnh nào, điều kiện nào đều thấy ảnh rất đẹp, không những ảnh rất giống từ đặc điểm hình thể đến phong cách mà còn thể hiện đầy đủ cả nội tâm, có khi lại đẹp hơn, chân thực vì nó mang tính chất điển hình.

Nhưng ngược lại, có những đối tượng thuộc vào loại đẹp cả người lẫn nét, khuôn mặt và thân hình cân đối, nổi bật nhiều đặc điểm, ưa nhìn mà chụp ra ảnh thì lại chẳng thấy một nét nào hấp dẫn khiến các tay cầm máy rất vững cũng thấy khó khăn, công phu xoay sở đủ cách may ra mới thể hiện được kiểu ảnh ưng ý.

Kể cả trong giới nhiếp ảnh và đông đảo quần chúng yêu thích ảnh đều khẳng định hiện tượng này là do vấn đề "ăn ảnh" rồi dựa vào những hiện tượng đã xảy ra để suy diễn thành nhiều quan niệm như:

- Người nào có vẻ ưa nhìn, có thân hình cân đối, nét mặt xinh xắn, phong cách hài hoà là ăn ảnh.

- Hoặc ai dễ bộc lộ tình cảm như diễn viên đều rất ăn ảnh v.v...

Những hiện tượng người này ăn ảnh hơn người kia không phải là không có. Các nhà nhiếp ảnh lão thành cũng phải thừa nhận có những đối tượng rất khó thể hiện chân dung, và từ thực nghiệm người ta đã phát hiện ra rằng những nhân vật được liệt vào loại không ăn ảnh không phải vì màu da, nét mặt họ kỳ ống kính mà thường do hai nguyên nhân thuộc về trạng thái như:

- Không giữ được nét tự nhiên khi ống kính máy ảnh chĩa vào, chính vì sự gò ép làm cho tình cảm của họ khó bộc lộ ra đúng như lúc bình thường.

- Loại người rất ít bộc lộ tình cảm ra nét mặt, hoặc mỗi khi bộc lộ cũng chỉ trong khoảnh khắc là tắt ngấm ngay.

Do đó nếu không để cho họ được thoải mái tự nhiên, hoặc không tranh thủ bấm máy kịp thời, đúng lúc thì dù tốn đến bao nhiêu phim vẫn chỉ được những kiểu ảnh cứng đờ, ngây ngô như tượng gỗ, làm sao mà miêu tả được vẻ đáng yêu của họ để bức ảnh trở thành tác phẩm chân dung.

Muốn thể hiện ảnh chân dung đạt yêu cầu với đối tượng này, nhà nhiếp ảnh phải tốn công phu đi sâu tìm hiểu rõ trạng thái diễn biến tình cảm đặc biệt của họ, kết hợp thủ pháp chuyên môn với việc tạo điều kiện cho phù hợp, và việc quan trọng trong thể chếnh mảng là phải tìm mọi cách bám riết, rình cơ hội thuận lợi để kịp thời "chộp" gọn mới đảm bảo thành công. Khó khăn trong thủ pháp này là những khoảnh khắc thuận lợi cho ta bấm máy đâu phải lúc nào cũng đầy đủ các điều kiện tạo hình, bố cục sẵn sàng theo ý muốn của đề tài. Việc "ăn ảnh" hay không chính là như vậy nhưng nói như vậy không có nghĩa bó tay. Với nhiệt tình vì nghệ thuật, nếu chúng ta chịu khó tìm hiểu tâm lý con người, giữ được quyết tâm bền bỉ kiên nhẫn, khéo léo kết hợp thủ pháp chuyên môn với việc bấm máy kịp thời, thì dấu gập đối tượng "khó ăn ảnh" đến mấy vẫn có thể thực hiện theo ý định.

4. Thể hiện nội tâm trong ảnh chân dung nghệ thuật.

Muốn hình ảnh con người thật giống hoặc trẻ ra, mọng và tươi thắm lên không phải là khó đối với người có trình độ kỹ thuật nhiếp ảnh

thành thạo. Nhưng chỉ lột tả được đầy đủ cái vẻ giống bề ngoài của con người chưa phải là thể hiện một bức chân dung hoàn chỉnh, vì nghệ thuật không phải là sự sao chép đơn thuần, mà chính là sự chuyển hoá từ người mẫu thành hình tượng nghệ thuật, tức là dùng hình thức để diễn tả nội dung, mục đích của tác phẩm trong đó nhà nhiếp ảnh bộc lộ tâm tình và bản lĩnh của mình.

Nhiệm vụ chính của ảnh chân dung thực đối với họa sĩ cũng như đối với nghệ sĩ nhiếp ảnh là biểu hiện cho được không chỉ giống ở bề ngoài mà còn phải khám phá cho được cái thế giới bên trong của con người bằng phương tiện tạo hình

Muốn như vậy trước hết nhà nhiếp ảnh chân dung phải làm quen với nhân vật định thể hiện, tìm hiểu tâm tư họ, hoà mình với họ, yêu mến họ, kiên nhẫn chờ đợi thời cơ, và nhạy cảm kịp thời phát hiện những nét độc đáo có thể chỉ thoáng qua một lần trên bộ mặt đối tượng để "chộp gọn" lấy bằng trình độ kỹ thuật chính xác. Ngoài ra lại cần biết khéo gợi kích động để biểu lộ những tình cảm thầm kín của đối tượng khi cần thiết, khiến cho nó bộc lộ ra một cách tự nhiên, chân thật. Đó là trách nhiệm của nhà nhiếp ảnh nghệ thuật đối với nhân vật, ví như nhà thơ tiếp xúc, gần gũi quần chúng để gợi cảm, tìm hiểu, cô đúc, chuẩn bị cho đề tài sáng tác. Còn chính bản thân tác giả của tác phẩm ảnh chân dung cũng không nên bắt ống kính phải thu hình một cách gượng ép, chụp bằng được phải tự tạo lấy niềm hứng thú để phát huy sáng tạo và khi đã xúc cảm phải dồn hết tâm tình, tài năng vào việc thể hiện một cách nhiệt tình như nhà thơ đã lựa chọn được tiêu đề cần tranh thủ mọi cảm xúc dồn ra ngòi bút. Có như vậy mới kịp thời giành được khoảnh khắc quý báu và mới thể hiện được tác phẩm thực tế, chân thật, ảnh là một nghệ thuật miêu tả trực diện và chính xác nhất.

Trong việc miêu tả con người ảnh chân dung phải biểu hiện được cá tính, nhân cách, diễn đạt được thế giới nội tâm của nhân vật mới đạt yêu cầu của nghệ thuật. Đó là đòi hỏi của nghệ thuật nhiếp ảnh trong xu thế vươn lên ngang tầm với các ngành nghệ thuật khác.

Chụp chân dung mà biểu lộ được thế giới nội tâm của đối tượng tức là đã trang bị thêm phần hồn cho bức ảnh. Một bức ảnh có hồn nghĩa là từ những đường nét của người trong ảnh nổi bật sức sống chân thật, khiến khi người ngắm ảnh có cảm giác như người trong ảnh đang tỏ thái độ, tâm sự với ta, gọi cho ta thấy như đang tiếp xúc với người bằng da bằng thịt, đòi ta phải lắng nghe tâm tình của họ. Đây là vấn đề đòi hỏi đến cảm xúc, kết hợp với tài hoa của tác giả.

Trong ảnh chân dung cũng như trong hình thể con người, đôi mắt, cái miệng và hai bàn tay là những bộ phận quan trọng nhất để bộc lộ thái độ và tình cảm. Đó là các trọng điểm cần tập trung miêu tả.

4.1. Về đôi mắt

Ảnh chân dung có giống, có đẹp, đạt yêu cầu nghệ thuật hay không là do các đường nét thể hiện trên khuôn mặt quyết định và trong toàn bộ gương mặt, đôi mắt là mục thước tiêu biểu nhất của tâm hồn.

Qua đôi mắt người ta dễ dàng phát hiện rõ tâm tư, tình cảm, hiểu được từng niềm vui ánh lên tươi tắn, nỗi buồn rầu đau khổ trong vành mi trĩu nặng trĩu xuống, hoặc sự căm thù giận dữ làm giãn đồng tử, chau lông mày.

Cũng từ đôi mắt dễ nhận rõ sự thương yêu triu mến của người mẹ, thái độ nghiêm khắc của người cha, lòng quyết tâm của người chiến sĩ, vẻ phẫn chấn hồ hởi sau khi hoàn thành nhiệm vụ, khát vọng, hoài bão, sự cầu cứu, van lơn... Tất cả mọi điều thầm kín nhất đều rục lên hoặc đọng lại trong khoé mắt.

Nhà nhiếp ảnh phải biết phân biệt cho rành rõ, tạo hình thích hợp, nhạy bén với những vẻ phát lộ tiêu biểu từ tâm trạng nhân vật mới bấm máy đúng khoảnh khắc ánh lên từ đôi mắt.

Có người thường tránh không để đối tượng nhìn thẳng vào ống kính máy ảnh bất kỳ ở kiểu cách nào. Tất nhiên là có những kiểu ảnh không thể đòi hỏi đối tượng nhìn vào ống kính được, nhưng nếu mọi trường hợp đều áp dụng như vậy là rập khuôn máy móc, dễ làm cho sự biểu lộ đôi mắt bị hạn chế, thậm chí có khi còn giảm thiểu nhiều tác dụng hoặc phản lại ý đồ miêu tả của người chụp.

Chụp người đang hoạt động dĩ nhiên là tầm mắt bắt buộc phải hướng vào phía có sự việc liên quan, nhưng chụp người đang ở trạng thái tĩnh, không có bối cảnh nào cần thiết phải cho đối tượng hướng về đó, sao lại không thể cho đôi mắt họ nhìn thẳng vào ống kính, để mắt người trong ảnh bắt gặp ánh mắt người xem ảnh, có dễ gây ra sự lôi cuốn thu hút hơn không? Chính nhờ ánh mắt gặp nhau dễ tạo ra sự hấp dẫn, giao lưu tình cảm giữa người trong ảnh với người xem. Ngay bản thân chúng ta, vì thử khi nhận được một bức chân dung của người thân yêu lâu ngày xa vắng mà nhìn thấy mắt trong ảnh chiếu thẳng vào ta, đó ai không ít nhiều xúc động, và như cảm thấy người thân đang gửi ánh mắt vào trong ảnh những nỗi niềm tùy theo liên tưởng ở mỗi lúc ta ngắm nhìn.

Đôi mắt thật sự là sâu sắc, thật là cõi mở, thật là nồng cháy, diệu kỳ. **Bức chân dung có hồn hay không phần lớn là do sự diễn tả về đôi mắt.**

4.2. Về cặp môi

Sau cặp mắt phải nói đến cái miệng, mà chính là vành môi. Tình cảm do cặp môi biểu hiện "ăn khớp đồng bộ" với đôi mắt. Hai bộ phận phối hợp hữu cơ với nhau. Mất nổi giận ắt miệng chúm lại hay vành môi mím lại. Mất dịu dàng triu mến thì vành môi giãn dài ra làm môi căng dài sang hai bên, mất buồn thảm thì cặp môi chỉ chực méo xệch, mất dịu dàng ưng thuận thì môi như muốn hé mở, mắt ngơ ngác kinh ngạc thì miệng dễ mở rộng thành há hốc v.v...

Có những cặp môi thể hiện rất rõ tâm tính con người như: nũng nịu, nồng cháy trên nét mặt, chúm chím như nụ hoa chớm nở và chín mọng ngọt ngào ở miệng ấu thơ, hay đồng bộ cùng khoé mắt đưa tình; chề bĩu cong cớn của kẻ đánh đá dành hanh; bĩu ra khinh bỉ của kẻ tự cao tự đại, coi thường người khác...

Có khi chỉ cần đặc tả từ vành mũi trở xuống hết cái cằm, xem ảnh cũng có thể hình dung được phần nào tính nết người trong ảnh nếu tác giả khéo lột tả đường nét.

4.3. Về đôi bàn tay

Khi đôi mắt cái miệng được coi như cặp bài trùng, gắn với nhau như hình với bóng? Thì kẻ thứ 3: hai bàn tay được coi là yếu tố phụ - nhưng chính chúng cũng góp một phần đáng kể làm cho bức ảnh chân dung thêm sinh động và hấp dẫn, tuy là yếu tố phụ nhưng chớ coi thường. Phải nghiên cứu hình dáng, tư thế, màu sắc và vị trí cho chúng, đừng để chúng làm ảnh hưởng hoặc át mất tình cảm của nét mặt, nhưng cũng đừng làm cho chúng thành ngượng nghịu hoặc thừa không biết giấu đi đâu.

Đến đây chắc nhiều Bác tự đặt câu hỏi: Cái gì mình ấn tượng nhất, thường là thứ mình ngắm nhìn đầu tiên, và đó mới là cái ấn tượng nhất của bức ảnh chứ 😊? Các cuộc thăm dò, điều tra trên thế giới đều cho cùng một kết luận là đàn ông chúng ta khi gặp một người phụ

nữ, bộ phận mà chúng ta ngắm nhìn đầu tiên và để ý nhất là đôi mắt (theo trường phái cổ điển) và một thứ khác (theo trường phái hiện đại) không phải là miệng hay tay 😊. Là cái gì thì mỗi Bác tự có kết quả nhé, đây chỉ là sự gợi ý mà thôi...

Trong các nguyên nhân về sự thất bại của ảnh chân dung, một phần cũng do hai bàn tay vô vị, cứng đơ như gỗ, như kẻ mất hồn.

Nhà đạo đức học Montaigne người Pháp rất nổi tiếng về tài viết tiểu luận đã tả đôi tay rằng: "Ờ đôi tay ư ? Chúng van xin, hứa hẹn, kêu gọi, xua đuổi, dọa nạt, thách thức, nịnh hót, chế giễu..."

Việt Nam ta có câu: "Khôn ngoan hiện ra nét mặt, què quặt hiện ra chân tay". Nghĩa què quặt ở đây là nói bóng về sự vụng về. Nội tâm của con người, nhiều khi ánh mắt, cặp môi thể hiện ra chưa đủ, mà còn nhờ thêm sự bộc lộ của đôi tay mới diễn đạt đủ ý tứ của thái độ và tâm trạng: ngón tay cái vươn cong vươn lên rõ ràng là một dấu hiệu giao ước bảo đảm; ngón tay trở chĩa thẳng yào đối phương là cả một hành động khinh miệt, vạch mặt chỉ tên, hoặc gí sát trán ai là hiện tượng chua ngoa sần sỏ. Khi đắn đo tính toán, lao lung suy nghĩ ta thường gõ đầu hai ngón tay; khi tức giận thế nào cũng nắm chặt, nổi gân guốc và khi cảm động thế nào bàn tay cũng thấy run run...

Một số nhà nhiếp ảnh nổi tiếng đã dành thì giờ để ghi lại các dáng điệu, tư thế thân thường, tháo vát và gợi cảm của đôi tay trong các công việc hàng ngày của đời sống nhân dân. Nhiều khi xem điện ảnh hoặc xem biểu diễn sân khấu chúng ta có dịp được chứng kiến những điều mà đôi tay có thể nói thay lời được, mặc dầu đôi khi có vẻ cường điệu; nhưng "không ai có thể cấm sự cường điệu theo hướng của sự chân thật"

Cũng như bất cứ người nghệ sĩ nào, nhà hội hoạ không thể chỉ vẽ một cách bình thường cái dáng dấp bên ngoài của đối tượng mà còn phải phản ánh cho được mối quan hệ của mình với nhân vật ấy, nếu không như vậy thì những sáng tác của họ làm sao thuyết phục nổi quần chúng ngoài tám vải thô được bôi màu trên giá vẽ!

Người nghệ sĩ chụp ảnh chân dung hoàn toàn không phải chỉ giới thiệu cái vật chất bên ngoài của nhân vật mà trước hết cần giải thích cho được cái thế giới nội tâm của họ. Trong lúc tái hiện hình dáng một con người cụ thể bằng những phương tiện kỹ thuật nhiếp ảnh, nhà nhiếp ảnh chân dung nghệ thuật còn phải biểu hiện cả sự hiểu biết của mình về tính cách của con người mình chụp, hay nói cách khác người nghệ sĩ nhiếp ảnh không thể là hoạ sĩ đứng dưng.

Chụp riêng bộ ảnh về đôi bàn tay đối với người yêu thích nhiếp ảnh cũng là một đề tài hấp dẫn, chẳng hạn với những nghề như thêu, tuồng, chèo... Bác nào thử chụp nhé!

5. Phân loại ảnh chân dung:

Ảnh chụp cũng như tranh vẽ, tùy theo mục đích của kiểu ảnh và vị trí, tư thế, tầm vóc của con người được thể hiện ra trong ảnh mà người ta xếp loại, mỗi loại, mỗi kiểu cách của ảnh chân dung đều do cách bố cục đã dụng ý hình thành ra nó. Hiện nay theo em được biết là có 3 cách để phân loại ảnh chân dung, tùy thuộc và số người, tính chất của chủ đề, ảnh...

5.1. Cách phân loại thứ nhất:

Nếu hình con người trong môi trường hoặc cảnh trí nhất định nào đó mà mặt mũi không rõ nét (không được tập trung diễn tả) hình thể

con người chiếm một tỷ lệ tương đối nhỏ so với diện tích toàn bộ bức ảnh, thì đó chỉ thuộc loại ảnh sinh hoạt hoặc phong cảnh trong đó có người.

Nếu con người được miêu tả tập trung ở bộ mặt; cách chụp làm nổi các chi tiết và hình dáng, lại thể hiện được cả tình cảm, nội tâm, đôi khi cả tư thế điệu bộ, thì loại ảnh này thuộc về loại chân dung. Tuy nhiên, sự phân chia cũng chỉ là tương đối. Ví dụ: đạt được các tiêu chí trên nhưng có ảnh được xếp vào thể loại ảnh báo chí, phóng sự...

Ảnh chân dung có thể là cả người (loại này hiện nay ít dùng), nửa người, hay riêng có bộ mặt, và có khi chỉ đặc tả có đôi mắt, cái miệng theo kiểu điện ảnh như đang được phổ biến ưa thích trong đa số đối tượng thành thị.

Trong chụp ảnh chân dung người ta còn phân chia thành hai thể loại, mặc dầu ranh giới giữa hai thể loại này nhiều khi không thật dứt khoát, đó là **chân dung ở thể tĩnh và chân dung ở thể động**. Với hai thể loại này, căn cứ vào trình độ và phương pháp thể hiện lại hình thành ra loại chân dung lưu niệm bình thường không cầu kỳ về ý nghĩa miêu tả, và loại **chân dung đặc tả** đòi hỏi cả hình thức lẫn nội dung đều phải đạt tính nghệ thuật cao.

5.1.1. Ảnh chân dung tĩnh

Khi con người được miêu tả ở trạng thái không hoạt động (thể tĩnh tại, dù là được chụp bất ngờ hay dụng ý cho ống kính thu hình) thuộc vào thể chân dung tĩnh.

Thể chân dung tĩnh phần lớn người ta chụp nửa người, ít khi thu hình cả người hoặc 2/3 và được thể hiện nội tâm bằng đường nét đặc biệt trong khuôn mặt kết hợp với chiếu sáng cho nổi bật chi tiết theo ý muốn.

Có nhiều ảnh chân dung mới thoát nhìn tưởng như là tĩnh, nhưng nếu chú ý ngắm kỹ, thấy tình cảm của nhân vật được biểu hiện ra rất mãnh liệt ở các đường nét, khiến người xem ảnh cảm thông được cuộc sống bên trong của nhân vật, nhiều khi đôi mắt thể hiện trong ảnh rất tập trung, nhìn thẳng vào phía người xem ảnh như thu hút, chinh phục, triu mến, hờn giận, yêu thương... Bức chân dung miêu tả được rõ ràng cá tính và nhân cách, tình tiết của đối tượng như vậy rất sống, rất sâu sắc, không ai lại có cảm giác cho là tĩnh theo nghĩa cứng đờ.

Chụp ảnh chân dung tĩnh phải có sự hòa hợp giữa nhà nhiếp ảnh và đối tượng, mặc dầu ở giữa hai người có cái máy ảnh ngăn cách. Thiếu sự đồng cảm này, nhất là thiếu hưởng ứng và ủng hộ của đối tượng chụp, bức chân dung rất khó mà thành công.

Thể chân dung tĩnh này rất thịnh hành trong thời kỳ đầu của lịch sử nhiếp ảnh. Những bậc thầy về thể loại ảnh này như Talbot, Bayard, Le Gray, Octavius Hil1, Nadar, Nappelbaum... tác phẩm và tên tuổi của họ vẫn được lưu truyền tới ngày nay.

Ở nước ta, thể chân dung tĩnh vẫn được đặc dụng trong một số trường hợp đặc biệt như: chụp ảnh lãnh tụ; chụp các nhân vật điển hình, chụp ảnh hồ sơ căn cước, sử dụng trong thí nghiệm, nghiên cứu, lưu niệm có tính chất nghệ thuật...

Tuy nhiên do tính chất mà nó ít mang tính nghệ thuật thật mấy. Đây là trách nhiệm của các nhà nhiếp ảnh nghệ thuật chân chính trong việc thể hiện loại ảnh chân dung đăng trong báo chí, cần có những kiểu ảnh làm mục thước được phổ biến rộng khắp, bằng cách đó mới thúc đẩy

mọi người cảm máy nâng dần trình độ nghệ thuật trong cách thể hiện ảnh chân dung.

5.1.2.Ảnh chân dung động

Ảnh con người đang cử động trong làm việc, sinh hoạt, học tập, chiến đấu... đều thuộc thể chân dung động.

Trong chân dung động người ta có thể thể hiện con người thật rõ nét như chân dung tĩnh hoặc chỉ miêu tả một số đặc điểm nào đó về các bộ phận chủ yếu trên khuôn mặt, còn các chi tiết, đường nét khác cho mờ nhoè đi để biểu hiện rõ cái động của nhân vật theo sự việc cần kết hợp bối cảnh và đều chụp bất ngờ.

Thể loại ảnh này chính là chụp theo kiểu chân dung phóng sự: "bắt", "chộp" những dáng điệu, cử chỉ và nét mặt rất tự nhiên thoải mái của nhân vật, và ngay khi ta bấm máy, bản thân đối tượng không hay biết.

Ảnh chân dung được thể hiện theo kiểu này trông rất sống, người xem ảnh dễ có cảm giác như đứng trước con người thật. Sức sống bị ống kính chộp gọn như ngưng lại trong giây lát cho người xem ảnh có đủ thời gian nhìn rõ, phân tích cử chỉ hành động của con người đang sống mà trong khi gần gũi hàng ngày ít chú ý hoặc không có điều kiện xác nhận ra.

Nhưng nếu người cầm máy không đủ trình độ điều luyện, không những khó chộp được thật đúng thời cơ bộc lộ tình cảm mang tính chất tiêu biểu, điển hình đẹp nhất trong dáng dấp, tư thế, điệu bộ của đối tượng, mà còn dễ thành những hình tượng hời hợt, ngây ngô, thậm chí người xem ảnh dễ hiểu lầm là tác giả đã bày đặt giả tạo.

Chân dung động là thể loại được phát sinh và thông dụng cùng với ảnh phóng sự, sinh hoạt, hiện nay đang được hâm mộ và ngày càng chinh phục được sự tín nhiệm của những người yêu ảnh.

5.1.3.Ảnh chân dung đặc tả

Chân dung đặc tả là loại ảnh đòi hỏi đạt tính nghệ thuật cao về miêu tả từ hình thức đến ý nghĩa nội dung, nếu không đủ trình độ kỹ thuật và nghệ thuật điều luyện, nhất là quan điểm nhận thức không rõ ràng dứt khoát khó mà thể hiện thành công, vì không những phải lựa chọn thật chính xác những đặc điểm tiêu biểu cho vẻ mặt, dáng người của nhân vật, mà còn phải khéo kết hợp cách bố cục có sức hấp dẫn mạnh, cách chiếu sáng thật tinh tế mới làm cho các đường nét rất khái quát mà đủ chứa chất ý nghĩa súc tích của nội tâm nhân vật, ăn khớp với dụng ý của tác giả, khiến người xem ảnh càng ngắm nghía hình tượng càng nhận rõ ý nghĩa phong phú, như nghiền cứu một bài thơ thâm thúy, càng nghiền ngắm càng phát hiện ra đủ ý tứ hay.

Ảnh chân dung đặc tả theo phong cách nghệ thuật không lệ thuộc vào khuôn khổ, kiểu cách, hầu hết do cách sáng tạo của nhà nhiếp ảnh và đề tài quyết định.

Người ta có thể đặc tả toàn thân đối tượng bằng một bóng đen kịt và dùng những vết sáng rất độc đáo, dẫn giải những điều cần miêu tả; có thể là tả bộ mặt theo kiểu chân phương; có thể chỉ cần cho nổi thật rõ nét đôi mắt, cái miệng, mái tóc... kết hợp với các bộ phận liên quan mờ nhoè làm bối cảnh; lại có khi chỉ dùng hình bóng nhân vật in vào mặt phẳng, ngả dài trên nền đất hoặc soi tỏ trên mặt nước để diễn tả tâm trạng bằng một vài nét rất đặc biệt về dáng dấp và vẻ mặt nhân vật, mà khi xem ảnh vẫn những đường nét thân quen, vẫn

hiều chi tiết của nội dung đặc tả.

Do xu hướng và quan điểm nghệ thuật đã phân biệt, ảnh chân dung đặc tả phong cách thể hiện khác hẳn nhau:

5.1.3.1 Đặc tả cụ thể

Dùng cách chụp thật gần, ghé sát ống kính vào đối tượng hoặc cũng có khi dùng ống kính chụp xa kéo nhân vật từ xa lại.

Thu hình tập trung, đầy đủ, chính xác bộ phận theo ý muốn. Chẳng hạn như đặc tả một bộ mặt già nua, ảnh sẽ nổi bật từ các nếp nhăn, lỗ chân lông, từng sợi râu, tóc, lông mày đến cả vết tích trên da thịt nhân vật, hoặc đặc tả về mặt non trẻ thì không những các lông tơ, từng sợi tóc mềm mại, mà đến cả vẻ thơ ngây trong ánh mắt, cánh mũi, vành môi, kẽ răng... cũng được cách chiếu sáng làm nổi bật lên rất chuẩn xác, như người trong ảnh ghé sát mặt tới phía người xem...

Nhìn vào loại ảnh này như đọc một thể văn chương chân thực của một đáp án rành rõ mà lại vô cùng hấp dẫn, giàu mỹ cảm.

5.1.3.2. Đặc tả trừu tượng

Thường dùng cách bố cục rất ngộ nghĩnh, độc đáo, chiếu sáng rất cầu kỳ cho nổi bật một số đường nét khái quát nào đó đủ để cô đọng mọi ý tứ súc tích của nội dung miêu tả.

Những bóng đen, vệt sáng, có khi chỉ là một nét rất nhỏ, một cái chấm cùn cùn, một sự ngờ nghệch có dụng ý, một cách chia cắt đột ngột, một sự chùng lấp tinh vi... biểu lộ ra mặt ảnh là cả một dãy móc xích ẩn kín đủ ý tình sâu sắc.

Mới thoát nhìn loại ảnh này rất có thể chẳng nhận rõ điều gì mô tả, thậm chí có khi cả đến hình tượng chưa chắc đã phát hiện ra ngay là tư thế nào, nhưng nếu tập trung suy nghĩ xét đoán, sẽ lần ra đầu mối và từ đó sẽ giải đáp sáng tỏ dần theo cách hình dung liên tưởng.

Loại ảnh này có thể ví như bài thơ ý tứ thâm trầm, văn chương hết sức trau chuốt, tinh vi; hệt như bài tính đố uẩn khúc, phức tạp.

Nghệ thuật miêu tả con người theo quan điểm của ta là áp dụng cách đặc tả thứ nhất, còn xu hướng của trường phái ở các nước phương Tây rất chuộng cách đặc tả thứ hai.

5.2. Cách phân loại thứ 2:

Có thể phân thành các loại sau:

- (1) ảnh chân dung dàn dựng,
- (2) ảnh chân dung tự nhiên,
- (3) ảnh chân dung sinh hoạt, và
- (4) ảnh chân dung tập thể.

5.2.1. Ảnh chân dung giàn dựng

Sự thành thạo kỹ thuật và nhạy bén về thị giác chưa đủ để giúp ta vượt qua những khó khăn của việc chụp ảnh chân dung. Để thành công với thể loại ảnh chân dung dạng dựng (formalportait), cả hai con người phải cùng tham dự vào tiến trình sáng tạo và mối tương quan giữa hai con người là điều cốt yếu nhất.

Với điều kiện chủ động về kỹ thuật và thời gian trong studio hay ngoại cảnh, những bức ảnh chân dung giàn dựng đạt yêu cầu là những bức ảnh trông không có gì là...dàn dựng. Quan hệ cởi mở, thân mật giữa người cầm máy và người mẫu là điều quan trọng giúp cho người mẫu cảm thấy thoải mái, tự nhiên. Bản thân người cầm máy cũng phải có phong thái tự tin trong những cách tạo dáng cho người mẫu hay cách xử lý kỹ thuật cho mình.

Chọn lựa những đặc điểm nào trên gương mặt cần nhấn mạnh, hay cần giảm nhẹ là một sự lựa chọn khó khăn, tùy thuộc vào ý đồ của người cầm máy muốn làm đẹp cho chủ đề hay phơi bày tính cách của người mẫu. Không cần những kỹ thuật phức tạp hay bố cục khác thường, gương mặt con người tự thân vốn luôn hấp dẫn, và nếu ta có thể chụp bắt được một biểu hiện thích hợp trên nét mặt cũng đủ giúp cho bức ảnh thành công. Nếu là chân dung toàn thân hay ba phần tư chiều cao, cần phải đặc biệt chú ý đến hai bàn tay. Hình dáng và tư thế của hai bàn tay có thể cho biết nhiều điều về chủ đề chẳng kém gì gương mặt.

5.2.2.Ảnh chân dung tự nhiên

Có thể nói ảnh chân dung tự nhiên (informal portrait) là thể loại ảnh hấp dẫn người cầm máy ảnh, cả dân nghiệp dư lẫn giới chuyên nghiệp. Từ một đứa trẻ đang cười khúc khích trước ống kính cho tới một nhà sư chìm lắng trong lúc ngồi thiền, mọi chân dung không dàn dựng, tạo dáng ở studio hay tại nhà đều có thể coi là chân dung tự nhiên.

Tuy không cần phải thiết kế, bố trí gì, ảnh chân dung loại này cũng đòi hỏi ở người cầm máy nhiều kỹ năng không kém gì việc chụp ảnh chân dung trong studio. Người cầm máy phải luôn nhạy bén để có thể quyết định chớp nhoáng và chụp bắt được một tư thế đẹp hay một nét mặt độc đáo của chủ thể trước khi các biểu hiện đó biến mất.

Trong trường hợp người mẫu biết mình được chụp ảnh, ta nên yêu cầu họ làm một công việc hay thao tác nào đó vốn quen thuộc với họ. Một họa sĩ vẽ tranh, một nhạc công chơi đàn, một chị bán hàng quẩy đôi quang hàng, một anh dân chài đang kéo lưới,...Những thao tác hay công việc quen thuộc sẽ giúp người mẫu thêm tự nhiên và những công cụ lao động, hoặc động tác sẽ góp phần tăng thêm tính thông tin lẫn tính thẩm mỹ cho bức ảnh.

Trong studio, hậu cảnh chỉ đóng vai trò thứ yếu là nhằm tôn người mẫu lên. **Trong đời thường, hậu cảnh –cho dù có hơi mờ nhoè đi – vẫn là một phần không thể tách rời với chủ đề.** Một bối cảnh không phù hợp sẽ phá hỏng không khí cảm xúc và bố cục của hình ảnh. Với loại hình ảnh này thì các ống kính các Wied có tiêu cự từ 20mm đến 35mm lại tỏ ra hữu hiệu hơn ống kính tele trong nhiều trường hợp.

5.2.3.Chụp ảnh tập thể

Ảnh chân dung tập thể cũng được chia làm 2 loại như ảnh chân dung cá nhân: ảnh dàn dựng và ảnh tự nhiên.

Ảnh chân dung tập thể dàn dựng

Dàn dựng một bức ảnh chân dung tập thể (Formal group portrait) là một thách thức đối với trí tưởng tượng và tài nghệ của người cầm máy. Tập thể người mẫu phải được bố trí sao cho hấp dẫn và cùng lúc phải bắt được sự chú ý của tất cả những người trong nhóm.

Việc xử lý bố cục và ánh sáng cho ảnh chân dung tập thể bị hạn chế rất nhiều nhưng dù vậy, phải hết sức tránh sự đơn điệu của các bố trí mọi người theo một hàng ngang cứng nhắc. Ánh sáng tất nhiên phải tạo được không khí cảm xúc cho vào nhóm chứ không phải chỉ nhấn mạnh một hai cá nhân. Tập thể càng đông thì nên chụp càng nhiều phim để bảo đảm rằng trong bức ảnh cuối cùng không người nào nháy mắt, cau mày, bị che khuất hay nhìn đi chỗ khác hay khoảng khắc quan trọng.

Với tập thể đông từ 4 người trở lên, bố trí một hàng thẳng là cách bố trí rất vụng về, nên chia làm nhiều nhóm nên tốt hơn. Dù bố trí theo cách nào thì một chân máy (tripod) là một công cụ tối cần thiết khi chụp ảnh tập thể có dàn dựng, bởi vì nhà nhiếp ảnh cần phải di chuyển qua lại những nhóm người mẫu và máy ảnh để điều chỉnh cách sắp xếp và kiểm tra hiệu quả qua kính ngắm.

Ảnh chân dung tập thể tự nhiên

Chụp ảnh chân dung tập thể theo lối tự nhiên (informal group portrait) là một cơ hội cho các tay chơi ảnh nghiệp dư thi thố với các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp (**Bức ảnh của Bác Letuananh đấy**). Nếu chụp ảnh chân dung tập thể loại dàn dựng cần phải có sự điều luyện nhà nghề để thành công thì loại ảnh chân dung tập thể tự nhiên lại không cần điều đó bởi vì mục tiêu của loại ảnh này là nghiên cứu những động tác và tư thế thoải mái, bất chợt. Những người chơi ảnh tài tử, thường là bạn hữu trong một tập thể nào đó, rất dễ có cơ hội chụp ảnh những người bạn của mình trong những tình huống về mặt lý thuyết có thể nói là lý tưởng.

Trong loại ảnh chân dung này, tập thể người mẫu không cần thiết phải nhìn vào ống kính, thậm trí cũng không biết đến sự hiện diện của một ống kính nào đó đang “soi mói”. Ngay cả những dịp trịnh trọng cũng là cơ hội cho những bức ảnh chân dung tự nhiên. Trong khi một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp nào đó đang dàn dựng, bố trí một chân dung tập thể trang nghiêm, những người chơi ảnh nghiệp dư có cơ hội tốt hơn thể chụp bắt những bức ảnh sống thực của tình huống vào những lúc mà nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp kia không có mặt.

Cầm máy ảnh đi dạo quanh săn lùng những hình ảnh thực sẽ cho kết quả hay hơn là sắp xếp một tập thể theo hàng lớp ngay ngắn trước ống kính. ***Bí quyết của ảnh chân dung loại này là: càng đơn giản càng tốt. Hãy chọn một góc nhìn thích hợp và chờ đợi những bố cục đẹp ngẫu nhiên, quan sát những hành động và nét mặt, sử dụng các tốc độ chụp nhanh.***

5.2.4. Làm Việc và vui chơi

Các nhà nhiếp ảnh studio ngày xưa thường bố trí người mẫu của họ trước một phong nền vẽ phong cảnh nên thơ nhằm cho người xem ảnh biết thêm đôi điều về người trong ảnh. ***Trong trường hợp này, những thông tin “bổ sung” ấy chỉ đơn thuần là một gợi ý lãng mạn nhưng rất thô thiển – nếu xét theo tiêu chuẩn ngày nay – về sự sung túc hay hạnh phúc. Khuyết hướng hiện thực trung thực (honest realism) của nhiếp ảnh hiện đã thôi thúc những người cầm máy săn lùng chủ đề trong môi trường sống thật.*** Thay vì áp đặt những cảnh trí kịch tính, lý tưởng hoá cho người mẫu, các nhà nhiếp ảnh ngày nay lại muốn thể hiện con người trong cuộc theo đuổi mưu sinh với bối cảnh quen thuộc của từng con người trong chủ đề.

Động tác và vẻ linh hoạt của con người khi làm việc và vui chơi hiển nhiên là một vùng đất màu mỡ cho những đề tài nhiếp ảnh. Khác với phần lớn những bức ảnh chụp trong studio trong đó sự tự ý thức lộ liễu của người mẫu về bản thân mình đã phá hỏng cảm xúc của bức ảnh, những chân dung tự nhiên chụp những con người hoàn toàn thu hút công việc hay niềm vui thực sự của họ lại toát ra một sức diễn cảm mạnh mẽ, và tạo cho bức ảnh một trạng thái tâm lý và tình cảm đặc thù không chút gượng ép.

Một nhà điêu khắc trầm tư xem xét những góc cạnh của một tảng đá, người leo núi đứng lưỡng lự trước một bờ vực hay một đứa bé tung người bắt trong một trận banh trên đường phố; những con người trong những tình huống như vậy chẳng mấy khi bận tâm đến sự có mặt của nhà nhiếp ảnh nhạy cảm đang tự do đột nhập vào một cảnh đời và chụp bắt những nỗi sợ hãi không che dấu, niềm hoan lạc tốt cùng, nỗi tuyệt vọng đất, cơn thịnh nộ khôn dằn hay thậm trí cả sự ngỡ ngàng, bối rối – miễn là sự ngỡ ngàng, bối rối ấy không phải đi chiểu máy ảnh tạo ra.

Nhiều chủ đề có thể hoàn toàn ý thức được sự đột nhập của chiếc máy ảnh, nhưng vì họ đang bận rộn với một hoạt động không thể ngừng nghỉ, và đặc biệt là một hành động quen thuộc, sự tự ý thức hiển nhiên của người mẫu dễ dàng tan biến chỉ còn lại một chút dè dặt hay tò mò trên mặt. Một dân chài đang kéo lưới có thể nhìn thẳng vào ống kính của một nhà nhiếp ảnh như những thao tác kéo lưới của anh ta đã thành một phần xạ tự nhiên và anh ta vững tin vào công việc mình đang làm. Không hề có chút gì giả tạo hay gượng ép trong tư thế và dáng điệu của anh dân chài ấy. Chụp ảnh con người trong môi trường thực họ còn giúp ta xác định được đôi chút gì đó về tính cách của chủ đề, thường là những cá tính bất ngờ để lộ ra.

Chụp bắt được những phản ứng và biểu cảm của chủ đề đối với một công việc hay một trò chơi mà họ đang tham dự thì những bức ảnh chụp được sẽ hấp dẫn hơn là những bức ảnh thuần túy trình bày một sự việc. Mỗi bức ảnh như vậy sẽ là một “nhát dao cắt vào đời sống” đầy sức mạnh và sự thuyết phục với tất cả những hi vọng bi tráng đích thực của con người mà không cần gì đến “những thủ pháp” hay “xảo thuật” về hình thức. Những chủ đề khác thường chưa chắc đã tạo được một bức ảnh độc đáo nhưng chúng có thể khơi nguồn cho nhiều cảm xúc mới. Điều đó giúp ta hiểu được tại sao nhiều nhà nhiếp ảnh không quản ngại chui xuống cả các đường lờ âm u của hầm mỏ, đứng trực chờ bên những giây truyền lấp giáp trong các công xưởng, vào sâu trong hậu trường của các nhà hát, v.v... để sẵn cho những chủ đề mới lạ trong môi trường phát dinh đích thực của những nỗi buồn và niềm vui.

Ảnh chân dung tự nhiên chụp những con người đang tham dự vào một sự việc thực thường gọi là ảnh đời thường (candid photography) và đó chính là che đậy của thể loại ảnh phóng sự (reportage photography).

6. Tư thế:

Tư thế là các vẻ tượng trưng cho thái độ, đức tính của con người phát lộ ra thành điệu bộ, dáng dấp bề ngoài của hình thái toàn thân.

Khác hẳn với hội họa chỉ cần thật giống về bộ mặt, còn tư thế đối tượng tha hồ hư cấu tùy ý họa sĩ vẽ thế nào nên thế; ảnh chân dung bắt buộc phải ghi lại một cách chân thực đúng như tư thế nhân vật, vì chức năng của ảnh là kích lệ thuyết phục con người bằng phương pháp tái hiện hiện thực. Nếu không phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan thì làm sao khởi động được cảm xúc chân thành của đối tượng và khán giả?

Hơn nữa, tư thế của con người không chỉ hỗ trợ đắc lực cho các vẻ mặt trong việc biểu lộ, nhấn mạnh về thái độ phong cách, tâm trạng, mà còn eo khả năng diễn xuất được nhiều trạng thái tinh cảm cụ thể; biết vận dụng nó càng làm cho cách miêu tả con người thêm tinh tế,

dễ giải quyết những trường hợp về mặt đối tượng khó bộc lộ tâm tư, tình cảm.

Với thể thật cân bằng của hai vai khiến Lg ngực vươn lên vừa phải, đủ tỏ lộ vẻ nghiêm túc, sẵn sàng; với hai tay khoanh vòng trước ngực, khi xiết chặt lại tới mức độ co rúm hai vai, rõ ràng là thái độ khúm núm, khuất phục; nhưng nếu nới lỏng vòng tay để hở trên ngực, lại tỏ ra khiêm tốn, chín chắn, lắng nghe; hoặc dáng người đứng thẳng, dậm chân, chống tay lên háng nếu không phải đo tính khí ngang tàng ắt là bộ tịch ra điều kẻ cả; hoặc Lg ngực vươn đến lệch vai dễ thấy ngay vẻ thách thức tự hào... Cái tình tiết từ tư thế con người phát lộ ra như thế đó!

Dựa vào khả năng, đặc trưng của tư thế, người phương Tây thường tận dụng nó trong việc mô tả các loại ảnh tâm lý nghệ thuật như: những bước chân suy nghĩ, mức thắm thiết của cánh tay ghi riết thân nhau, hoặc sự đau đớn quằn quại bằng thân hình co quắp hay uốn cong, nghiêng, ngã...

Cũng như hội họa miêu tả nhân vật, ảnh chân dung đã dựa theo đặc tính thể hiện tâm trạng của con người thường kết hợp với bộ mặt ở cuộc sống thực tế để chia thân hình con người thành các thể: bán thân, 2/3 hoặc toàn thân, cho tiện theo từng cách diễn tả nội tâm; và ở mỗi hình thể này lại tùy theo đặc điểm về phong cách, thân hình đối tượng và yêu cầu mục đích của kiểu ảnh, kết hợp với bộ mặt để xếp đặt cho nhân vật đứng, ngồi, nằm, đổ chúi về phía trước, nghiêng ngả sang hai bên hay vươn mình uốn éo... Rồi, chính từ các tư thế cơ bản này đã sản sinh ra vô vàn kiểu cách theo ý sáng tạo khác nhau đặc tả theo ý thức của những người cầm máy.

6.1. Thể bán thân

Người ta đặt tên cho thể này là chân dung bán thân vì ống kính chỉ thu hình nửa phần trên của con người vào ảnh. Thực ra, muốn cho ảnh chân dung ở thể này thật cân đối, thường chỉ chụp từ ngang túi áo ngực trở lên, hơn nữa mục đích chỉ diễn tả tập trung ở bộ mặt, vai và ngực, thông thường chỉ để cho cân xứng với đoạn cổ và đầu.

Chân dung bán thân là một thể ảnh đặc tả trung bình, phần nhiều được thể hiện theo kiểu chân phương đứng đắn, tuy cũng nhiều khi sử dụng để đặc tả tình cảm của nét mặt theo phong cách nghệ thuật, nhưng vì nó thoát ra ngoài khuôn khổ bộ mặt để bố cục tạo hình phức tạp (nhất là bối cảnh), cho nên nó thích hợp với người lớn hơn là trẻ em. Trong thực tế, đối tượng ưa chuộng thể ảnh này nhất là lứa tuổi từ trung niên trở lên.

Nói chung, thể chân dung bán thân hiện nay vẫn rất thông dụng, thích ứng trong nhiều trường hợp, phục vụ đắc lực cho các yêu cầu về ảnh: căn cước, hộ chiếu, chứng minh thư, ảnh lãnh tụ, ảnh giới thiệu các nhân vật điển hình trên báo chí thậm chí cả ảnh quảng cáo và ảnh lưu niệm hoặc đặc tả nghệ thuật cũng rất cần thiết thể ảnh này, vì với cách diễn tả tập trung vào bộ mặt, các chi tiết đặc điểm của vẻ mặt được biểu lộ đầy đủ rõ ràng cho việc thể hiện ở bất kỳ hoàn cảnh nào, lại không bị khuôn khổ hạn chế dù với yêu cầu nhỏ hẹp nhất về khuôn cỡ vẫn đảm bảo chính xác để nhận.

Tuy nói là ảnh chân dung bán thân thuận tiện cho việc thể hiện như: không bị thời gian và không gian hạn chế khi chụp, đối tượng chỉ cần sửa soạn bộ tóc và cái áo, không đòi hỏi cầu kỳ toàn bộ trang phục, không câu nệ cứ phải đứng hay ngồi mà cả lúc đang nằm vẫn chụp được vì chỉ cần có mặt và bộ ngực, không mất nhiều công chỉnh đốn các động tác tư thế khó nhất của tay chân... nhưng thực ra, chụp được kiểu ảnh chân dung bán thân đạt yêu cầu nghệ thuật không phải là việc giản đơn, và ngay cả với loại chân dung lưu niệm bình thường muốn cho bức ảnh thuận mắt, ưa nhìn, cũng không dễ dàng.

Ngoài việc chủ yếu căn cứ vào các đường nét đặc điểm từ chu vi hình thể đến từng chi tiết ở bộ mặt đối tượng như: gò má, cặp mắt, gò trán, sống mũi, cái miệng, vành tai, đến cả cái cổ, cái cằm, lỗ mũi, mái tóc, kết hợp với vẻ bộc lộ tình cảm trên nét mặt nghiêm trang, chất phác, khô khan thô bạo hay hóm hỉnh, duyên dáng, dịu hiền, theo mỗi cảnh buồn, vui, căm thù, phẫn nộ, tin tưởng, hy vọng, mãn nguyện, ngưng đợi... để xếp kiểu cho thích hợp; mà còn phải dựa theo dáng dấp của thân hình, điều kiện ánh sáng cho phép, cả đến lứa tuổi của đối tượng nữa, để chọn lọc, chỉnh đốn tư thế cho cân xứng mới có thể lựa hình ăn khớp với khuôn cỡ ảnh để đạt yêu cầu của thể ảnh này.

Với đối tượng lớn tuổi, nhân vật đặc biệt, lãnh tụ hay ảnh căn cước, chứng minh thư, hộ chiếu, hoặc tương tự, cần lấy tư thế ngay ngắn chỉnh tề cho phù hợp với phong cách đứng đắn, nghiêm trang, tế nhị. Tuy theo cách thể hiện, có thể lấy thể hơi chéch bên sườn cho ngực nghiêng, hay nghiêng hẳn, hay vuông vức hai vai, nhưng cần cho thân nhiều hơn mặt một chút (chiều cao của thân khoảng gấp rưỡi mặt là vừa). Nếu để tư thế thẳng vuông vắn cân bằng hai vai nên chú ý chụp với góc độ hơi chéch ngang một chút cho ảnh đỡ cứng.

Đối tượng là thanh thiếu niên, nếu xét thấy bộ ngực không có lợi gì thêm cho mỹ cảm hoặc không cần phải kết hợp vẻ mặt với bàn tay hoặc cánh tay để nhấn rõ nội tâm tình cảm, nên rút ngắn thân hình lại cho khổ mặt cao to hơn. Nếu muốn diễn tả nét nở nang của Lg ngực, có thể lấy từ ngang tầm vú trở lên kể cả nam lẫn nữ, và để thể hơi nghiêng hoặc nghiêng hẳn cho nổi bật (ở thể này người ta thường thu hình thấp xuống phía dưới vú cho khổ mặt nhỏ lại trong khuôn để khi in phóng ảnh dễ cắt cúp lại theo đúng nghệ thuật).

Khi cần lấy bán thân thật dài cho mặt nhỏ bớt đi, để tạo các thể nghiêng ngửa cho duyên dáng, hấp dẫn, người ta cũng có thể áp dụng cách chụp thu nhỏ lại cho khuôn rộng rãi để dễ cắt cúp khi in phóng ảnh. Nên lưu ý rằng: thể đổ nghiêng ngửa, vươn ngực thường thích hợp với phụ nữ, và thể đổ nghiêng chúi về phía trước thường thích hợp với nam hơn.

Với trẻ em, kể cả hài nhi, nếu có thể giữ cho ngưng ngọ nguậy lúc chụp, vẫn có thể dùng thể bán thân để thực hiện miêu tả chân dung như người lớn. Nếu chịu khó bố cục tạo hình, cắt cúp và đề tài hóm hỉnh, nhiều khi đạt được những kiểu ảnh có tính gợi cảm mạnh và rất độc đáo về nghệ thuật chân dung bán thân.

6.2. Thể 2/3 người

Ảnh chân dung chụp 2/3 người thường được sử dụng cho các trường hợp và điều kiện như:

- Vẻ mặt đối tượng chưa đủ diễn tả nội tâm theo mục đích yêu cầu của đề tài, cần kết hợp thêm tư thế dáng dấp, nhất là đôi tay cho thật rõ ý nghĩa.
- Thân hình đối tượng có nhiều đường nét hấp dẫn mỹ cảm, có tư thế bộc lộ rõ nội tâm và phong thái.
- Đoạn từ đầu gối xuống bàn chân đối tượng không có dáng dấp gì có lợi cho diễn tả như: thô xấu, dễ mất tự nhiên... hoặc ở dưới chân và quanh chân đối tượng có những chướng ngại ảnh hưởng không tốt đến nội dung và hình thức bức ảnh.
- Nhờ nhàn, muốn lấy từ đầu đến chân nhưng không lùi máy được mà lại không có ống kính góc rộng để đẩy xa hình ảnh.
- Muốn cho thân hình và khuôn mặt to đầy trong khuôn hơn thì chụp cả khuôn hình.

Khi chụp thể ảnh chân dung này, người ta thường lấy từ trên đầu gối một ít trở lên (tức là gần hết toàn bộ chiều dài đùi của nhân vật),

nhưng đôi khi tùy theo ý thích của đối tượng kết hợp với nhà nhiếp ảnh, còn có thể chụp cắt ngang giữa đùi hoặc cao hơn (tới ngang hông là cùng nếu rút ngắn từ bụng trở lên sẽ thành thể bán thân).

Thể ảnh này chỉ thích hợp với đối tượng có thân hình cân đối, nở nang, tư thế duyên dáng hoặc đĩnh đạc đường bộ, dáng dấp ưa nhìn; còn đối với nhân vật gầy yếu hơn thân hình mất cân đối, phụ nữ có mang, đàn ông bụng phệ, cả với người mặc quần áo lôi thôi dúm dỏ đều không thể áp dụng thể chụp này.

Chụp 2/3 người hầu hết lấy thể đứng cho dễ thể hiện, thể ngồi và nằm chỉ áp dụng cho loại chân dung động kết hợp với bối cảnh mà không thể cho đứng dậy được, còn rất hãn hữu dùng đến.

Cần lựa chọn thể đứng cho thích hợp với từng đối tượng, ví dụ như người có bộ ngực nở nang, cặp mông tròn trĩnh, mặt bầu bĩnh, quần áo thật gọn có nếp là đẹp nên để đứng nghiêng; nếu không đạt yêu cầu như vậy tất phải để đứng hướng bề mặt thân hình vào ống kính, ở thể đứng quan trọng nhất là đôi tay, phải căn cứ vào phong thái đối tượng để bố cục mới thích hợp, không nên máy móc tùy tiện, ai cũng chống tay lên háng hoặc khoanh tay trước ngực, hoặc cho đối tượng cầm những vật ngược cảnh, cứng đờ... Nếu nhân vật thấp lùn hoặc cao quá khổ, có thể áp dụng thể máy chụp ngược lên, chúc xuống để tạo ra tầm vóc theo ý muốn.

Những trường hợp có bối cảnh thêm người hay phong cảnh, không nên cho đối tượng nhô lên nền trời quá cao vì ảnh sẽ gây cho người xem cảm giác như nhân vật vươn lên khỏi, thoát ly cuộc sống hoặc quá đề cao nhân vật.

Dùng bóng đổ in vào phong cũng có khi gây được hiệu quả nghệ thuật với đối tượng nào thích hợp. Nên nhớ rằng bóng đổ nằm trên mặt đất không thể dùng cho thể chân dung 2/3 này.

6.3. Thể toàn thân

Chân dung toàn thân là thể loại ảnh dùng để diễn tả tổng hợp về con người bằng cách cho nhân vật bộc lộ tình cảnh từ vẻ mặt kết hợp với tư thế động tác của thân hình và các chân tay, nhiều khi lại liên kết với đặc điểm của hình thái, vị trí đối tượng xuất hiện để thể hiện nội tâm và ý nghĩa nội dung bức ảnh.

Thể ảnh này thường để chụp các lãnh tụ, nhân vật điển hình, đặc biệt hoặc chân dung lưu niệm có kết hợp thêm cảnh vật có ý nghĩa, ở thể này phần nhiều người ta cho đối tượng đứng và ngồi hơn là tư thế nằm.

Khi chụp không nên nóng vội và cũng không nên sửa tư thế quá nhiều, cần để đối tượng thật thoải mái theo phong cách thường ngày, sau đó nhận xét lựa chọn góc độ chụp kết hợp hướng dẫn cho đối tượng chỉnh đốn lại, và khi thấy ổn định đạt yêu cầu là kịp thời bấm máy.

Tùy theo vẻ mặt, dáng người, tâm trạng và thói quen của đối tượng mà cho hướng mặt theo góc độ thích hợp, tránh gò ép lấy được.

Việc khó nhất khi thể hiện là làm sao cho chân tay đối tượng biểu lộ được tình cảm ra động tác tư thế mà vẫn giữ được vẻ tự nhiên. Cho nên, trước khi bố trí chụp cần hiểu rõ thể thích hợp sẵn, để nhanh chóng chỉnh đốn, lựa kiểu cách cho họ và phải chủ động nếu không điều khiển được con người thì nên dùng thủ pháp kỹ thuật cho ống kính thu hình kịp thời đúng lúc mới để đạt hiệu quả tốt.

Chụp chính diện tối kỵ để đối tượng ngồi trên ghế đầu hoặc ngồi nghiêm chỉnh mà lưng không có cái tựa (ra ảnh sẽ giống như người ngồi xỏm).

Ảnh chân dung dĩ nhiên là phải lấy việc mô tả bộ mặt là chính, nhưng nếu ở thế này mà cứ loay hoay về cách lựa kiểu mặt, sẽ lãng quên mất việc chỉnh lại tư thế chân tay cho đối tượng, để rồi, chỉ cần một chi tiết nhỏ về động tác ngây ngô ngờ nghệch của đối tượng sẽ làm phí cả vẻ mặt rất đẹp đã lựa chọn. Để khắc phục nhược điểm này, trước hết là ta sửa tư thế, bố cục cho tay chân đối tượng thật tự nhiên ăn khớp với nhau xong rồi hãy tập trung vào khuôn mặt, và khi sắp bấm máy cần kiểm tra lại toàn bộ cho thật đầy đủ mới không xảy ra hiện tượng đáng tiếc. Đối với các cụ già, dù ngồi hay đứng đều rất dễ dờ dẫm cả tay chân, nên đã có không ít các "ảnh để thờ" các cụ thường xoè đủ 10 ngón tay bày hàng ra phía trước trông như tượng gỗ, hoặc ngược lại, lộ rõ vẻ gò bó cứng đờ theo tư thế được hướng dẫn, còn đối với thanh niên, nếu ta không giải thích cho họ rõ tư thế lối bịch phản mỹ thuật, tất khó tránh khỏi tình trạng nghịch ngợm cứ nằng nặc đòi chụp theo "thế tự nhiên" một cách không thích hợp với khả năng thu hình của ống kính, sẽ hỏng kiểu ảnh như chơi, chẳng hạn như tay chấp ra sau lưng mà cứ đòi chụp chính diện ắt ra ảnh sẽ thành cô hay cậu thương binh, hay cái vẻ ngồi "bê què" tưởng là duyên dáng, nhưng đã vô tình bắt ống kính cất cụt cả 2 chân.

Trường hợp kết hợp người với cảnh nên chọn chỗ cảnh nào ít rậm rạp để bức ảnh sáng sủa nổi bật người. Chỉ nên lựa lấy một phạm vi đặc biệt đủ khả năng tiêu biểu cho địa điểm, chớ vì cảnh sắc hữu tình mà tham lấy quá nhiều cảnh để thành ảnh phong cảnh, mất ý nghĩa tả người của ảnh chân dung; và, có một điều cần đề cao cảnh giác ở trường hợp này là "những màu sắc và hình tượng mắt ta nhận thấy đẹp, rất có thể chỉ là những mớ hỗn độn trắng đen khi ra ảnh kia đấy".

7. Về bộ mặt

Phần trọng yếu trong cách thể hiện con người của ảnh chân dung là bộ mặt. Tả con người mà hình ảnh không nhận rõ mặt mũi nhân vật là ai thì còn gì là tác dụng của ảnh chân dung nữa.

Chụp chân dung không những để mô tả mà còn có mục đích ca ngợi vẻ đẹp của con người để khích lệ, cải tạo và bảo vệ sự sống, cho nên ảnh vừa phải giống như thực vừa tôn thêm giá trị của vẻ đẹp nhân vật mới đạt tính chân thực và tiêu chuẩn tạo hình nghệ thuật.

Phương ngôn ta có câu: "Trông mặt mà bắt hình dong", vì mặt là nơi tập trung nhất trong thái độ, tình cảm, vẻ mặt là tiêu biểu cho việc thể hiện tâm trạng con người. Muốn xác nhận rõ vẻ mặt người trong ảnh, không những đường nét cơ bản phải thật chính xác, mà đến cả các chi tiết nhỏ của từng bộ phận trong khuôn mặt cũng phải nổi bật bằng kiểu cách thích hợp với phong thái và nội tâm nhân vật. Do đó người chụp ảnh chân dung nghệ thuật cần có trách nhiệm nghiên cứu nắm vững các điều cần thiết về cách nhận xét và thủ pháp tạo hình bố cục bộ mặt đối tượng để diễn tả được chính xác đầy đủ bản chất của vẻ mặt từng người.

Ảnh chỉ có khả năng thu hình theo bề mặt đối diện trực tiếp của đối tượng, không thể hấp thụ toàn thể một cách tinh tế như thị giác, con người lại muôn hình muôn vẻ, chẳng ai giống ai, ở khuôn mặt mỗi người lại có những nét đặc trưng riêng của thể chất và cá tính; nên khi chụp phải biết chọn bề nào, điểm nào đại diện, tiêu biểu nhất, khiến người xem ảnh dễ căn cứ vào đó để hình dung đúng khuôn mặt thực, đồng thời còn phải hướng ống kính vào đường nét đều đặn, có màu sắc hài hòa nhất và kết hợp với thủ pháp tạo hình bố cục khôn khéo cho nổi bật cho thuận mắt để thu gọn lấy các chi tiết điển hình đặc biệt trên nét mặt của nhân vật mới đạt hiệu quả như mong muốn.

Phương pháp nhận định các đặc điểm thuận lợi hay bất lợi cho việc thu hình ở khuôn khổ về mặt đối tượng, cũng không khác gì cách phân biệt xấu hay đẹp của bộ mặt theo sự nhìn ngắm thông thường.

Khi bắt gặp một bộ mặt, trước hết người ta thường khái quát xem khuôn khổ của nó tròn, vuông, trái xoan hay ngắn ngủi, dài ngoẵng hay bầu bĩnh, gân guốc hay hom hem... Kế đó là bực đánh giá về sắc diện xem thuộc loại hồng hào, xám ngắt, xanh bủng, trắng trẻo hay xam đen, bánh mật; rồi mới tập trung ngắm nghía kỹ càng từ đường nét, chi tiết và vẻ biểu lộ tình cảm của các bộ phận trọng yếu như đôi mắt, cái mũi, cái miệng, gò má, mái tóc...

ở đôi mắt nổi bật lên là vành mi nặng nề hay nhẹ nhõm; đuôi con mắt hẹp, rộng xếch hay ngang, xuôi; lông mày rậm, thưa, dữ tợn hay thanh tú, ngang bằng hay ngược ngạo; toàn thể con mắt thuộc loại trố, sâu, ti hí, lá dăm hay một mí, bồ câu và căn cứ vào đó nhận ra vẻ biểu lộ tính nết tâm trạng của con người như: hiền từ, chân thực, sắc sảo, hung hãn, sâu xa, nồng cháy hay hời hợt, nông cạn. Những quãng mắt sâu hay nông, sức tương phản về sắc độ và diện tích giữa lòng đen với lòng trắng, độ dài ngắn của hai hàng lông mi có thể chứng minh giúp ta kết luận những nhận xét của ta.

ở cái mũi là sống mũi cao, thấp, dọc dừa hay lõ, tẹt; lỗ mũi rộng hay hin, mũi quằm điều hâu hay héch lên như mũi ngựa hí...

ở cái miệng, hai vành môi là tiêu biểu của sức gợi cảm tùy theo nó vào loại dày mỏng hay cong cớn, hai mép rộng, hẹp, gọn hay thô, hàm răng đều, hay khềnh, vầu; khi cười chúm chím, toe toét hay méo xệch...

Rồi đến gò má cao hay thấp, gày hóp hay núng nính, vành tai có gì khác thường, cái cổ có gì đặc biệt v.v... và v.v...

Những mảng lồi lõm, đường nét uốn éo nhỏ to, cao thấp, đầy đặn, mảnh dẻ, nặng nề hay nhẹ nhõm, hoắm sâu của các bộ phận chủ yếu trên khuôn mặt, sẽ cho ta mức độ tiếp nhận ánh sáng, bóng tối của nó và khả năng nhiễm hình sẽ ra sao của phim âm, nhờ đó mới quyết định ra kiểu cách tư thế thích hợp và tạo cách chiếu sáng cho nổi bật theo mục đích cần mô tả.

7.1.Kiểu cách chân dung

Kiểu cách của bức ảnh chân dung là dáng dấp cảnh vật hoặc con người, được sắp xếp, trình bày theo hình thái mỹ thay hiệu quả hấp dẫn mỹ cảm trong người xem.

Kiểu cách trong ảnh chân dung nghệ thuật chính là cách hình tượng khái quát, diễn tả vẻ đẹp con người bằng thủ pháp tái thể hiện các điệu bộ về hình dáng, tư thế và vẻ mặt theo thói quen của nhân vật vào hình ảnh, nhờ sự cảm nhận từ thực tế được gạn lọc, cô đúc một cách tế nhị sáng tạo của tác giả.

Chụp ảnh chân dung có sáng tạo được nhiều kiểu cách lạ mắt mới không làm người xem nhàm chán cũng nhờ kiểu cách mà khắc phục được các hiện tượng không bình thường do tật xấu trên khuôn mặt tạo ra. Nhưng, muốn diễn tả con người theo hình thái mỹ thuật nào cũng cần phải phù hợp với phong cách, vẻ mặt đối tượng và ý đồ miêu tả mới đạt được chất lượng nghệ thuật.

Ví như mái tóc, cần uốn, chải, để dài, tết, cặp như thế nào cho thích hợp với từng khuôn mặt và dáng người, mời thuận mắt, tăng thêm vẻ đẹp, biểu lộ đúng bản chất theo như thành ngữ Việt Nam: "Cái tóc là vóc con người".

Bố cục kiểu cách cho một bức ảnh chẳng khác nào cách trình bày một bài văn bài thơ để vừa có tác dụng đẹp mắt vừa tượng trưng được tinh tiết của nội dung, người ta có thể dùng các lối chữ: đứng, ngã, viết hoa, viết thường, chân phương hay bay bướm... Tuy vậy, dù ảnh chân dung có được diễn tả thành thiên hình vạn trạng theo tài hoa nghệ thuật đến bậc nào chẳng nữa, vẫn phải dựa theo tư thế và bộ mặt thực của đối tượng mới đủ tiêu chuẩn về giá trị nghệ thuật, mới có tác dụng tái hiện hiện thực.

Những kiểu cách thông dụng mà cũng là cơ bản nhất của ảnh chân dung thường được thể hiện như sau:

7.1.1.Kiểu chân phương

Còn gọi là kiểu chụp chính diện, chụp thẳng, vì đối tượng hướng bộ mặt và thân hình trực diện với ống kính máy ảnh.

Để đối tượng ngồi hay đứng theo tư thế thật tự nhiên thoải mái, mặt vừa tầm thẳng bằng ngay ngắn (không ngửa hoặc cúi hay đổ nghiêng), mắt nhìn thẳng vào trục ống kính hai tai đều thấy rõ ràng cân đối với nhau. Tóm lại là nhân vật ở tư thế thật chỉnh tề ngay ngắn, nhưng về mặt thì tùy, có thể là nghiêm chỉnh, vui tươi hóm hờ, cười, hoặc căm thù dữ tợn... mà không làm ảnh hưởng đến thế cân bằng ngay ngắn là được. Cần chú ý trong khi xếp kiểu, chỉnh đốn tư thế đừng để đối tượng bị gò bó, ảnh sẽ cứng đờ mất linh hoạt.

Kiểu này khi dùng cho ảnh hộ chiếu thì dùng cỡ phim 4 x 6cm, cho mặt to vừa phải không cười, không được đeo kính râm hoặc ngậm thuốc lá.

Kiểu chân phương rất thích hợp khi chụp chung nhiều người có tính chất lưu niệm.

7.1.2.Kiểu nghiêng 3/4

Diễn hình của kiểu ảnh này là hoại chứng minh thư, cỡ phim 4 x 6cm hoặc 3 x 4cm. Vì ảnh thể hiện rõ tới 3/4 khuôn mặt (hơi nghiêng) nên gọi là kiểu nghiêng 3/4.

Để đối tượng ở tư thế hơi nghiêng so với trục ống kính. Mặt quay về bên trái sao cho khuôn ngắm máy ảnh nhìn thấy rõ 3/4 khuôn mặt là được. Mắt nhìn theo hướng mặt, tai phải lộ rõ còn tai trái vừa khuất hết.

ảnh này cho chứng minh thư thường lấy mặt to hơn ảnh thường một chút (tùy theo quy định của công an địa phương, thông thường chiều cao của khuôn mặt tính từ cằm đến chân tóc, tức là điểm hết trán, là 2cm), cũng phải giữ vẻ mặt nghiêm chỉnh, không được đeo kính râm và ngậm thuốc lá. Nếu đối tượng là viên hay cận thị có thể đeo kính trắng để chụp.

7.1.3.Kiểu bán diện

ở kiểu ảnh này chủ yếu là khuôn mặt, còn tư thế của thân hình đối tượng thì tùy có thể ngồi, đứng, thẳng, nghiêng hoặc quay lưng lại ống kính.

Mặt đối tượng quay nghiêng hẳn một góc 90o, từ máy ảnh nhìn ra chỉ còn thấy nửa con mắt của một bên mắt, đường viền từ trán, sống mũi, đến nửa miệng nửa cằm như một vạch chia đôi dọc khuôn mặt thành hai phần thật đều nhau (do đó gọi là bán diện: 1/2 bộ mặt - profile).

Tùy theo từng trường hợp cụ thể và tư thế mà cho ngược mắt nhìn lên hoặc nhìn ngang tầm mắt theo hướng mặt. Có thể ngửa hay cúi

mặt vừa phải.

Cần chú ý là kiểu này chỉ thích hợp với khuôn mặt bầu bĩnh, có vẻ đẹp ở thể nhìn nghiêng như mũi dọc dừa, có bộ tóc đẹp, lông mi dài, cong. Đối với những người mặt gầy, gày còm, gò má cao, mắt sâu hoặc lồi, cằm quá dài hoặc quá ngắn, mũi quá tẹt, răng vẩu, móm hoặc ở mặt có những tật xấu nhìn nghiêng lộ rất rõ, đều tối kỵ kiểu bán diện này.

Với kiểu ảnh bán diện này, người ta thường dùng cách chiếu sáng hắt hình bóng in vào mặt phông để tạo thành thể hình với bóng kiểu nghệ thuật.

Chân dung bán diện là loại ảnh nhiều tính nghệ thuật, nên kết hợp các cách chiếu sáng nghệ thuật như sáng ven, sáng ngược cho nổi bóng dáng khuôn mặt.

8.Điểm chụp thuận lợi với đối tượng không bình thường

Với các đối tượng có khuôn mặt và thân hình không bình thường như các tật hay dấu vết, các bộ phận của cơ thể không cân đối lộ rõ, không thể áp dụng kiểu cách tùy tiện như người lành lặn được mà phải tìm mọi biện pháp để cất xén, che giấu những đặc điểm xấu bằng cách bố cục chiếu sáng hoặc bối cảnh thật thích hợp để bức chân dung đạt yêu cầu thẩm mỹ.

Điểm chụp thuận lợi là đặc điểm ưa nhìn nhất, thích hợp nhất cho việc diễn tả ảnh chân dung mà nhà nhiếp ảnh phát hiện thấy ở vẻ mặt và thân hình đối tượng, đã hình dung rằng nếu chĩa thẳng ống kính vào đó mà bấm máy chắc chắn sẽ được kiểu ảnh thuận mắt.

Với đối tượng không bình thường thì điểm chụp thuận lợi lại có tác dụng che giấu được các phần không đẹp mắt lộ rõ ra ở bộ mặt hay thân hình đối tượng.

Một số đặc điểm và cách lợi dụng điểm chụp thuận lợi để tạo cho ảnh chân dung đẹp mắt, che giấu được các dấu vết, tật bệnh xấu của đối tượng dẫn giải ở mục này, sẽ là những phương hướng cơ bản để các bạn phát huy tài hoa sáng tạo.

Với người mặt gầy, má hóp, gò má cao

Không nên để đèn chiếu từ độ cao như với người bình thường, cần hạ thấp đèn hoặc lợi dụng góc chiếu sáng thấp cho các bóng tối ở các vùng lõm giảm bớt đi bao nhiêu càng tốt. Dùng loại sáng dịu và động viên đối tượng cười cho béo ra.

Nếu không khắc phục được bằng cách chiếu sáng, có thể dùng biện pháp thoa phấn vào các phần lõm cho ánh đèn dịu đi và chỉ nên xếp kiểu chân phương (chụp chính diện), tối kỵ kiểu nghiêng 3/4.

Với người mắt sâu, mặt gầy

Cần hạ thấp đèn chính hơn bình thường, chiếu sáng dịu và hơi thẳng mặt (hơi chếch một chút) để tránh ra ảnh mắt thành hai hõm đen như đeo kính râm. Để ống kính đi ngang tầm mắt mà chụp. Tối kỵ kiểu bán diện, không nên chụp kiểu nghiêng 3/4.

Với người mặt có tật

Tùy theo trường hợp cụ thể để xếp kiểu nghiêng hoặc lựa góc độ chéch để chụp. Nếu chụp đối tượng ở thể tĩnh cần hướng dẫn cách nhìn để ra ảnh không thấy nhược điểm (ví dụ lác bên trái thì cho liếc sang phải, chột mắt cho nghiêng lấp đi và kết hợp nhìn theo hướng mặt, mắt ti hí không nên nhìn xuống, mắt ốc nhồi tránh để nhìn ngược lên...). Nếu đối tượng ở thể động, dùng những động tác bên ngoài để đánh lừa theo ý muốn.

Với người miệng có tật

Nếu miệng lệch thì cho quay mặt nghiêng ở thể nào không nhìn rõ lệch.

Nếu cười méo miệng thì giữ vẻ nghiêm chỉnh, ngược lại cười sẽ làm miệng hết méo thì cố động viên cho cười.

Răng đen, răng sún, thưa, khấp khểnh hoặc khi cười làm mặt nhăn nhúm không tươi thì chớ nên cho cười.

Răng vẩu, cười bị hở lợi nhiều, miệng quá rộng, môi quá mỏng, chỉ nên cho cười chúm chím (hoặc chộp lấy thời cơ vừa thoát vẻ tươi hay lúc nụ cười vừa chớm hết). Người răng võ mà giữ vẻ mặt nghiêm chỉnh mím môi lại sẽ như ngậm cái gì đầy mồm, còn xấu hơn là hơi cười, với đối tượng này tối kỵ kiểu bán diện hoặc kiểu nghiêng.

Môi dày nên động viên cười cho mỏng bớt.

Môi sứt thì xếp kiểu nghiêng 3/4 hay bán diện để che lấp chỗ sứt hoặc che tay làm điệu xấu hổ, cầm hoa ngửi v.v...

Với người tai vênh, sụp, sứt

Tránh chụp chính diện, tìm cách xếp quay nghiêng cho khuất đi.

Với người cằm lẹm, nhọn, dài, ngắn

Với loại cằm lẹm, nhọn, dài, ngắn không nên chụp nghiêng hoặc bán diện, xếp kiểu hơi nghiêng đổ lao về phía trước, mặt hơi ngửa lên một chút cho cằm tròn. Tránh chụp chúi máy từ trên xuống và không nên cho cúi mặt vì sẽ làm cằm dài nhọn thêm ra trong ảnh.

Nếu quai hàm to, bạnh, không nên chụp thẳng chính diện, xếp quay nghiêng hoặc chụp chéch sao đủ che lấp nhược điểm này đi.

Với người cổ dài, cổ ngắn

Xếp kiểu ngồi cúi lao về phía trước, mặt hơi ngửa lên, xốc cao cổ áo hoặc quàng khăn cho ngắn bớt cổ.

Với người cổ ngắn, so vai, rụt cổ

Xếp kiểu ngồi vươn lên, quay nghiêng mặt hơi cúi, mặc áo sơ mi cổ bẻ, không nên quàng khăn.

Với người mũi tẹt, mặt bẹt và mỏng

Không nên chụp nghiêng và ngửa mặt nhìn lên hoặc ưỡn ngửa đầu về phía sau.

Với người đeo huy hiệu, huân chương

Không để đeo thấp quá chụp sẽ phải dài thân làm ảnh mất cân đối nên hướng dẫn cho đối tượng đeo cao hơn bình thường một chút.

Khi chiếu đèn nếu thấy loá sáng do phản chiếu thì nên cho huy hiệu hay huân chương hơi ngả xuống sẽ hết phản xạ.

Với người đeo kính trắng

Đối với người viễn hay cận thị cần đeo kính trắng khi chụp, muốn chiếu đèn không bị loé sáng nên chiếu cao hơn bình thường, mặt hơi cúi.

Với người mũi hếch, vành mũi to

Không nên xếp kiểu bán diện hay chính diện, với kiểu nghiêng 3/4 khi chụp nên chú ý má cho bớt đi.

Với thiếu nữ cặp tóc

Nên nói cặp xuống thấp hoặc bỏ xoã cho hai bên tóc bẻ ra một tí, tránh để cặp gọn quá trông như con trai.

Ngả đầu về phía nào nên để tóc buông về phía ấy, nên để tóc ở phía sau. Trường hợp có bộ tóc dài đẹp, nên cho tết thành đuôi sam từ hai vai hay một vai xuống phía trước nhưng tránh để che lấp ngực hoặc mất một phần cánh tay làm gầy đi. Ngày nay có nhiều kiểu tóc tiên tiến, rất đẹp. Người chụp biết nhìn ra sẽ có được bức chân dung đẹp.

Mí mắt trùng

Yêu cầu đối tượng nhìn lên, thêm đốm sáng trong mắt (catch light).

Cám ơn bạn, tôi cũng rất vui vì những tài liệu tôi được học và tham khảo (mặc dù tôi biết nó đã có từ khá lâu rồi) giúp ích được cho các bạn. Đây là sân chơi cho những người yêu nhiếp ảnh và quan điểm của tôi là những gì nhỏ bé tôi biết và những tài liệu có ích. Tôi sẽ cung cấp đầy đủ cho diễn đàn, với hy vọng nhưng thành viên www.photo.com.vn nói riêng, những người yêu nhiếp ảnh nói chung có thêm chút ít kiến thức để tham khảo.

9.Góc độ chụp

Ngoài việc áp dụng kiểu cách và điểm chụp thuận lợi còn cần chú ý đến góc độ chụp để tránh mọi sự biến dạng hình ảnh do nhược điểm của thấu kính gây nên, mặt khác góc độ chụp còn có tác dụng khắc phục được một số nhược điểm mất cân đối của nhân vật, biết lợi dụng thích hợp sẽ rất thuận tiện, nhất là khi chụp chân dung động.

Vị trí của máy chụp đặt cao hay thấp đều có ảnh hưởng đến mức chính xác của hình ảnh, chẳng khác nào thị giác, khi nhìn ta có thói quen là nhìn ngang tầm mắt, do đó góc độ nhìn thẳng là một thể tự nhiên bình thường nhất. Nhưng khi đứng từ dưới thấp ngược nhìn lên (thị giác lướt theo bề dọc) ta lại cảm thấy vật ta nhìn có vẻ to cao, ngược lại ở trên cao nhìn xuống thấp ta lại thấy vật lùn bé lại (nhất là nhìn thẳng từ đỉnh đầu xuống - nhìn đối đỉnh). Do đó thể máy khi chụp cao hay thấp quá tỉ lệ người sẽ sai lệch hình ảnh, nhất là chụp ở cự ly gần.

Với góc độ chụp chân dung, nếu để máy cao quá sẽ tạo ra nhiều vùng tối ở khuôn mặt làm ngấn chòm mặt lại, để máy thấp quá thì phải chụp hất lên làm lộ rõ cả hai lỗ mũi trông rất thô và mặt có thể dài ra, cằm to hẳn lên.

Chụp ảnh bán thân (kiểu chứng minh thư) ống kính nên đặt ngang tầm mắt đối tượng. Đối với người mũi hếch cho máy cao lên một chút, còn người cổ ngắn ta hạ bớt máy một chút.

Chụp già nửa hay cả người (kiểu 2/3 và toàn thân) nên để ống kính ở ngang tầm cổ hoặc ngược đối tượng.

Trường hợp chụp chân dung động, người gắn liền với hoạt động của họ (như loại ảnh người tốt việc tốt chẳng hạn) cần theo sát cách hoạt động và tư thế động tác của đối tượng, do đó góc độ cũng phải bị thay đổi cho phù hợp với ý đồ chụp. Khi đó máy đặt ở đâu, cao hay thấp là tùy thuộc vào hướng hoạt động và hướng chiếu sáng của đối tượng.

Khuôn mặt của nhân vật nên để chính diện, 3/4 hay bán diện cần phải dùng khuôn ngắm của máy để ngắm lựa chọn cho thích hợp tránh những đường gãy khúc làm cho đường viền của khuôn mặt thành góc cạnh, lồi lõm. Cố gắng phát hiện các nét đặc biệt về hình thái và các chi tiết giúp cho việc diễn tả nội tâm.

Những quy tắc về góc độ kể trên là cơ sở để có phương hướng sáng tạo trong áp dụng thực tế, không nhất thiết rập khuôn máy móc, dự theo phương pháp thích ứng để biên chế ra chắc chắn sẽ không phạm sai lầm về cách sử dụng góc độ chụp.

10. Cự ly chụp

Cự ly chụp là khoảng cách giữa ống kính và đối tượng khi chụp. Cự ly chụp giữa bộ phận gần nhất và bộ phận xa nhất của nhân vật đối với ống kính đều có ảnh hưởng đến sự cân đối thẳng bằng của hình ảnh. Nếu tay hay chân nào của đối tượng quá gần ống kính, ở ảnh sẽ to ra, mà ở xa thì bé lại. Ngay cùng trong khuôn mặt, nếu khi chụp đối tượng vươn cằm về ống kính thì ở ảnh cằm sẽ phình ra như bị sưng, trán sẽ ngắn lại. Đó là đặc tính của thấu kính.

Nói chung, trừ trường hợp đặc tả cần thiết, không nên để máy vào gần đối tượng quá vì 2 lý do:

- Đối tượng sẽ mất tự nhiên, dễ lúng túng, mất cả vẻ chân thật ở nét mặt.

- Chụp quá gần dễ méo hình và ảnh do sự sai lệch của đặc tính viễn cận. Những phần sát ống kính như: mũi, cằm, sẽ to lên rất nhiều so với các bộ phận khác, nhất là 2 bàn tay, nhiều khi to đến nỗi trông rất chướng mắt.

Nhưng cũng không cứng nhắc cứ phải đặt máy ở xa. Có những kiểu đặc tả ảnh trông rất hấp dẫn. Cái khó là làm thế nào giải quyết được 2 nhược điểm kể trên để người trong ảnh không bị thấu kính làm biến dạng và khi chụp không làm đối tượng mất tự nhiên là được.

Thực tế đưa ống kính vào gần đối tượng hình ảnh sẽ càng rõ nét, sinh động, nổi bật được đầy đủ chi tiết, dễ gây cảm xúc cho người xem ảnh (như ghé nhìn sát tận mắt). Trường hợp này dùng ống kính có tiêu cự dài sẽ giải quyết được 2 nhược điểm trên tuy hình ảnh có kém đen trắng và không được mỏng lắm.

11. Bố cục và bối cảnh

Bố cục trong ảnh chân dung là cách sắp xếp lựa chọn các động tác tư thế của nhân vật cho ăn khớp với kiểu cách đã lựa được.

Cần chú ý nhiều đến đường nét của khuôn mặt, thân hình, hai tay hai chân, làm sao cho toàn bộ bức ảnh cân đối nhịp nhàng, tùy theo thể chất của đối tượng mà thể hiện mềm mại dịu dàng hay khoẻ mạnh chắc nịch.

Trường hợp trong kiểu ảnh có từ 2 đối tượng trở lên, lại đang ở thể động thì bố cục sẽ khó khăn phức tạp, được người này dễ hỏng người kia.

Điều cơ bản cần nắm vững là làm thế nào để các nhân vật gắn bó mật thiết với nhau nếu không toàn vẹn về hình thức về mặt thể hiện tình cảm, tâm trạng để tránh rời rạc không gắn bó với nhau một mối.

Đối với thể chân dung tĩnh mà chụp nhiều người chung một kiểu, tránh để các đối tượng tự do lộn xộn thành tản mạn, nhất là trong đó lại có những đôi những tốp có cảm tình riêng thích đứng ngồi sát cạnh nhau, chú ý sắc độ cầu màu da và quần áo kể cả đến độ cao thấp và vẻ mặt từng người, không thì rất dễ xảy ra hiện tượng mất cân xứng cho kiểu ảnh.

Bối cảnh không nên quá rườm rà, cầu kỳ và quá lộ liễu. Cần tạo ra bối cảnh đồng màu, dịu, mờ nhạt. Những bối cảnh nổi bật rõ đen trắng đơn thuần đều không áp dụng vào ảnh chân dung. Nếu bối cảnh là màu trắng có độ sáng lớn chiếu vào sẽ là mặt đối tượng bị đen, trái lại bối cảnh đen đậm sẽ làm cho tóc và áo quần màu sẫm lẫn với bối cảnh và tấm ảnh sẽ có sắc độ quá đen trắng.

Đặc biệt chú ý là cảnh phải hợp với người, chẳng hạn chụp người nông dân thì phải lấy cảnh nông thôn hay các vật có liên quan đến họ mà phụ họa. Chụp công nhân lại phải lấy cảnh nhà máy, công trường, thành thị để bối cảnh phố hay công viên mới phù hợp, ở vị trí của đối tượng và cả hướng ống kính thu hình, không nên để trên đầu hoặc phía sau, dưới đất có những đồ vật linh tinh như dây phơi quần áo, cột đèn, cây cối...

12. Tĩnh và động

Từ khi con người phát minh ra nhiếp ảnh, khó có loại hình nghệ thuật nào miêu tả về chân dung con người sát thực như nhiếp ảnh. Và đề tài chân dung nghệ thuật về con người luôn được các nghệ sỹ nhiếp ảnh chú ý nhiều nhất. Rất đơn giản vì đối tượng chính của VHNT

(trong đó có nhiếp ảnh) là con người. Nhưng mục đích của ảnh chân dung nghệ thuật là con đường dẫn tới cảm xúc, ước mơ, vui sướng hay đau khổ cũng như nỗi lo âu của con người được hiện hữu trên tấm hình, vượt ra ngoài cái hiện thực thông thường ta vốn nhìn thấy hàng ngày. Người chụp ảnh chân dung nghệ thuật là người đi tìm hơi thở của cuộc sống con người. Nhưng để đạt được một bức ảnh chân dung nghệ thuật, người nghệ sĩ phải biết tìm những nét điển hình của nhân vật ở trên khuôn mặt như đôi mắt, cái miệng hay cử chỉ của đôi tay. Van Gốc viết : "mục đích của tôi không phải là vẽ một cánh tay tay mà là vẽ một động tác...". Công việc chính của người chụp ảnh chân dung nghệ thuật là người đi tìm đường nét điển hình, cá tính và khái quát nó lên hình tượng nghệ thuật, có thể là đặc tả hay trừu tượng, nhờ công cụ chiếc máy ảnh bằng cách dàn dựng hay "chộp" lấy hình tượng điển hình đó.

Chụp ảnh chân dung nghệ thuật, người chụp có thể thực hiện theo hai phương pháp chủ động dàn dựng chủ quan hay "chộp". Ảnh chân dung nghệ thuật cũng thường chia làm hai lĩnh vực: tĩnh và động.

1. Ảnh chân dung tĩnh là đối tượng được chụp trong hoàn cảnh không hoạt động. Thường có sự dàn dựng hay can thiệp trực tiếp của người nghệ sĩ trong đó cũng có cả những khoảnh khắc, cú "chộp" của người chụp. Lối chụp ảnh này thường được cắt hình 2/3 hay gần như đặc tả, cận cảnh. Cách chụp này nhiều NSNA của ta rất thành công cho dù sự ngăn cách giữa người chụp và người được chụp là chiếc máy ảnh và cũng vì có sự ngăn cách của chiếc máy ảnh mà thiếu cái nhìn tinh tế về cách chọn những nét điển hình của ảnh chân dung mà nhiều nhà nhiếp ảnh hao sức, tốn phim về loại ảnh này. Tóm lại người NSNA chụp ảnh chân dung nghệ thuật đĩ tĩnh hay động đều phải khám phá cho được nét điển hình của chân dung con người.

2. Ảnh chân dung động là đối tượng được chụp ở vào trạng thái ghi hình trực tiếp đang hoạt động, làm việc cũng như sinh hoạt (ví dụ: một người thợ đang vận hành máy, một người nông dân đang lao động...). Loại ảnh chân dung động thường được bắt hình kiểu phóng sự ảnh báo chí về con người. Thể loại ảnh này cần sự kết hợp hài hoà giữa sắc thái con người và gắn liền với công việc, cử chỉ, động tác, cắt hình có thể là bán thân hay cả người và cũng có thể cả nhóm người. Ngày nay máy móc đã đơn giản hoá các thao tác kỹ thuật ghi hình như về ánh sáng, chỉnh nét tự động giúp cho người NS, chú tâm vào những cú chộp xuất thần. Nhưng xem ra lối mòn của ảnh chân dung nghệ thuật vẫn khá phổ biến. Con đường đi tìm tính điển hình của ảnh chân dung nghệ thuật nằm trong cái nhìn và sự cảm nhận của mỗi chúng ta. Ảnh chân dung động sẽ rất hiệu quả khi nhà nhiếp ảnh biết dừng lại ở một nụ cười hay một cử chỉ yêu, ghét, hờn dỗi rõ ràng nhất, đó là giây phút điển hình nghệ thuật của ảnh chân dung.

13. Ảnh khoả thân

Trong lịch sử của loài người từ thuở hoang sơ, hình ảnh cơ thể con người đã là một yếu tố luôn gắn bó mật thiết với sinh hoạt cộng đồng. Ngày nay ta có thể dễ dàng tìm thấy những tranh vẽ rất thô sơ hay hình nổi trên đồ gốm cổ đại các cảnh khoả thân. Khi hội hoạ tiến thêm một bước dài, giúp cho khả năng ban đầu là ghi chép rồi tiến tới thể hiện cuộc sống một cách sinh động hơn, ta lại càng có thêm nhiều tư liệu chính xác về xã hội loài người trong từng giai đoạn lịch sử mà điều luôn nhận thấy là sự quan tâm tới bí mật của cơ thể con người cùng với việc thần thánh hoá nó. Trong cộng đồng Thiên Chúa giáo, nhà Thờ là nơi tôn nghiêm nhất, tối kỵ nhất với những gì "trần tục", thế nhưng ta lại có thể tìm thấy ở nơi đây các tranh vẽ mang màu sắc tôn giáo với các thiên thần khoả thân. Hội hoạ châu Âu những thế kỷ XVII, XVIII đã làm nở rộ những tài năng, để lại cho hậu thế những tuyệt tác không gì sánh nổi, trong đó một phần lớn các tác phẩm tập trung vào đề tài minh hoạ các huyền thoại. Tại đây, một lần nữa ta lại bắt gặp những hình ảnh khoả thân đầy quyến rũ.



Một cảnh trong thần thoại Hy-lạp (ảnh chụp tại bảo tàng El Prado - Madrid)

Châu Á cũng không phải là ngoại lệ, nếu như bạn biết rằng người Ấn-độ rất nổi tiếng với bộ sách Kamasutra và người Nhật lừng danh với các tranh in "phòng the" mà kỹ thuật thể hiện của chúng đã đạt tới một độ tinh tế khó sánh nổi. Việc phân biệt đâu là tác phẩm nghệ thuật không hẳn dễ dàng. Xã hội Việt nam khắt khe hơn rất nhiều trong việc nhìn nhận cơ thể con người như là một "báu vật". Nhưng điều này không hề làm cản trở những tưởng tượng vô cùng táo bạo trong nghệ thuật từ thời Nguyễn Du làm ta say mê "Gót sen thoăn thoắt" của nàng Kiều đến thừa nữ sĩ Xuân Hương làm thế gian điên đảo với những vần thơ lửng lơ đầy ẩn ý. Trong lĩnh vực nghệ thuật hình ảnh thì các tác phẩm tranh Đông Hồ là một minh họa tuyệt vời. Ai bảo các cụ thời trước không..."khỏa thân"? Hãy xem bức tranh "Hứng dừa" dưới đây:



Người con gái vén váy làm giỏ hứng dừa để lộ đôi chân đầy quyền rũ.

Hay "cả gan" hơn là bức "Đánh ghen":



Có lẽ đây là một trong các tác phẩm truyền thống hiếm hoi mà người phụ nữ được thể hiện khỏe thân như thế.

Như vậy hình ảnh khỏa thân đã, và luôn là một đề tài hấp dẫn và tế nhị trong nhiều bộ môn nghệ thuật của nhân loại. Trong đó có Nhiếp ảnh nghệ thuật. Ngày nay chúng ta khó có thể hình dung lại được chính xác cú sốc do kỹ thuật nhiếp ảnh gây nên khi nó mới ra đời tại châu Âu. Thời ấy người ta đã quá kinh ngạc trước khả năng ghi lại một cách trọn vẹn và chính xác như thật của phim ảnh. Tuy nhiên nhiếp ảnh đã không được giới nghệ sĩ chào đón ngay như một công cụ của sáng tạo. Lĩnh vực ảnh khỏa thân đáng tiếc lại được bắt đầu với "chợ đen" của ảnh "khiêu dâm" - "Pornographie" dành cho các nhà quý tộc lăm tiền. Nói như Alain Fleischer thì các ảnh "Porno" này đã nghiêm nhiên tạo ra một loại "giá trị hình ảnh" tồn tại song song với "giá trị tiền tệ". Vậy thì ảnh khỏa thân nghệ thuật "Photo de Nu artistique" được bắt đầu từ bao giờ? Câu trả lời rất khó có thể chính xác nhưng ta có thể chắc chắn rằng cùng với việc Nhiếp ảnh tự khẳng định chỗ đứng của mình trong sáng tạo thì "Nu Artistque" cũng đồng thời được thừa nhận. Các tài liệu lưu trữ cho thấy người chụp ảnh khỏa thân đầu tiên trong lịch sử nhiếp ảnh thế giới là cặp đồng tác giả Eugène Duriu và Eugène Delacroix, vào khoảng năm 1853.



Nu de dos

Ta không biết danh tính của người mẫu, và cũng không thật sự quan tâm đến nó, điều gây ấn tượng mạnh nhất là dáng ngồi quay lưng với tất cả những cảm xúc về tò mò, kêu gọi, ngây thơ, trong trẻo...mà tất cả những cảm xúc này đã đạt tới một độ cân bằng đáng khâm phục. Tuy nhiên Eugène Duriu và Eugène Delacroix đã không chụp người mẫu như một tấm ảnh khỏa thân nghệ thuật mà mục đích của nó dành cho các tranh vẽ của Eugène Delacroix. Trong một loạt các tấm ảnh thể loại này ta có thể tìm thấy người mẫu nam và nữ với các tư thế, bố cục mang đậm dấu ấn của hội họa.

Nhiếp ảnh khỏa thân nghệ thuật của thế giới đã và luôn phải chịu đựng tất cả những định kiến, những hà khắc về quan niệm đạo đức, các đòi hỏi khắt khe của nghệ thuật...để có thể được chấp nhận như một sáng tạo nghệ thuật. Điều này không phải là mới, nếu như ta quay ngược dòng lịch sử của hội họa thì cũng sẽ gặp những bức tranh đầy "tai tiếng" mà ngày nay chúng được coi như những kiệt tác của nhân loại. Ở Việt nam chắc nhiều bạn biết tới danh họa người Tây ban nha Francisco Goya với tác phẩm "Maja Denuda" - Cô gái khỏa thân, mà ông đã lấy người tình của mình làm mẫu.



Maja Denuda, ảnh chụp tại bảo tàng El Prado - Madrid

Sự xuất hiện của kiệt tác này đã gây một cú sốc mạnh thời ấy khi mà định kiến trong sáng tác hội họa đã không thể chấp nhận một tư thế

bổ cục táo bạo đến nhường ấy. Thế nhưng cái đẹp thật sự cuối cùng đã thắng, tài năng của Goya đã được khẳng định khi ta có thể cảm thấy trong bức tranh, vượt lên trên hết tất cả mọi đường nét quyến rũ của thân thể, là sự tinh khiết và trong trắng.

Vào lúc khởi điểm của mình, ảnh khỏa thân nghệ thuật đã lấy hội họa làm một tiêu chuẩn cho hình thức thể hiện cũng như tư duy sáng tạo. Để có thể được công chúng thừa nhận thì một tấm ảnh "Nu" cần thỏa mãn nhiều điều kiện khác nhau hay nói một cách khác nó phải thuộc về thể loại "nu académique". Nếu như hình ảnh không thỏa mãn các "tiêu chuẩn" đó thì nó sẽ bị xếp vào loại "rẻ tiền". **Như thế ta có thể thấy ngay rằng sự phát triển của ảnh khỏa thân nghệ thuật phụ thuộc rất lớn vào môi trường văn hóa và tôn giáo.** Yếu tố cảm nhận của người xem ảnh cũng đóng một vai trò quan trọng khi ranh giới giữa ảnh "nghệ thuật" và ảnh "khiêu dâm" hay tách biệt hơn nữa là ảnh "gợi cảm" - "photo érotique" là rất mong manh, đôi khi rất nhòe.

Sẽ rất thú vị và bổ ích nếu ta có thể biết được quá trình vận động và phát triển của thể loại ảnh nghệ thuật đầy khó khăn này trên thế giới. Tên tuổi lớn đầu tiên phải kể đến là Man RAY, không những ông chỉ là cha đẻ của rất nhiều tư duy sáng tạo, kỹ thuật thể hiện mà các tác phẩm "Nu" của Man Ray đã thật sự đạt tới một đỉnh cao trong nghệ thuật.



Ảnh trong "série" mang tên "Black & White", 1926.

Một tấm hình khác, mang tính sự kiện bên cạnh sự quyến rũ của nó, là tác phẩm "Corset Mainbocher" của Horst P. Horst vào năm 1939. Ta cần biết rằng vào những thập niên đầu thế kỷ XX này các bác sĩ đã khẳng định tác hại đến sức khỏe của loại áo bó mà phụ nữ vẫn hay dùng. Coco Chanel là một trong những người đầu tiên phản đối kịch liệt kiểu trang phục rất khó chịu ấy. Một tấm ảnh khỏa thân "Nu de dos" nhưng dưới một góc nhìn hoàn toàn mới lạ.



Corset Mainbocher, 1939

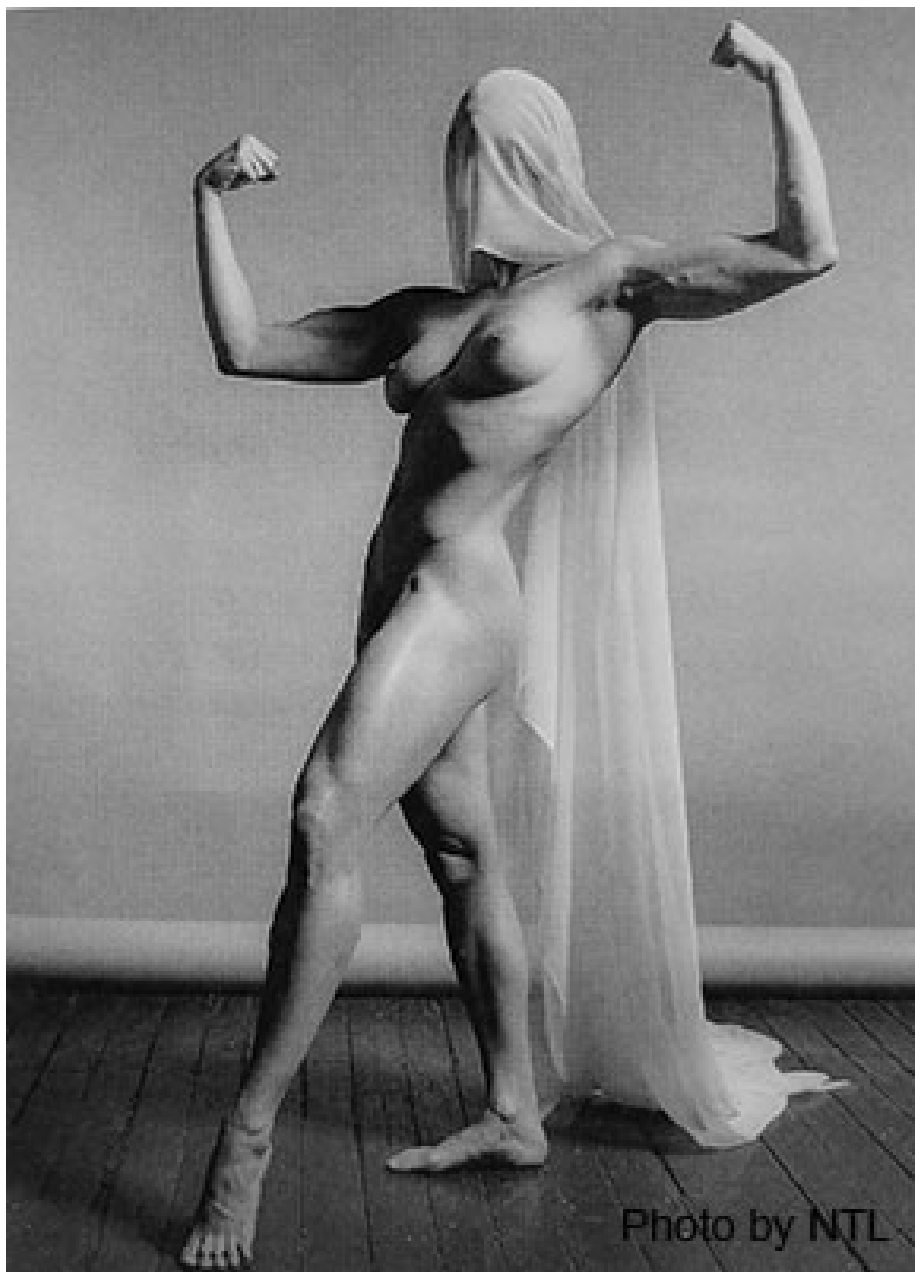
Nhà cách mạng của ảnh khỏa thân nghệ thuật chính là Helmut NEWTON (ta cũng có thể kể đến Jean-Loup SIEFF với phong cách hoàn toàn khác biệt) mà cách thể hiện của ông đã gây một tiếng vang không kém gì bức tranh "Maja Denuda" của F.Goya. Cũng một góc nhìn trực diện, cũng một cảm xúc trực tiếp, người xem cảm nhận tấm ảnh bằng tất cả các giác quan của mình được chuyển tải bởi cái nhìn.



Elles arrivent! 1981

Hai tấm ảnh khổ lớn đặt cạnh nhau, cũng vẫn những người phụ nữ ấy, một bên với trang phục và một bên hoàn toàn khỏa thân. Người xem hoàn toàn bị chế ngự bởi nhiều cảm xúc khác nhau mà ấn tượng mạnh nhất là cảm thấy những đường nét tuyệt vời ấy đang tiến thẳng lại chỗ mình.

Helmut NEWTON được xếp vào loại nhiếp ảnh gia "khiêu khích" thế nhưng người thật sự gây sóng gió trong thập niên 80 của thế kỷ XX lại là Robert Mapplethorpe. Chùm tác phẩm quan trọng nhất của ông là về các nhà vô địch thể thao nữ, thể hiện hình ảnh người phụ nữ hiện đại, ý thức được rất rõ về thân thể mình.



Lady Lisa Lyon, 1982

Đến đây chúng ta hoàn toàn có thể tự tin mà khẳng định rằng ảnh khỏa thân nghệ thuật là một loại hình sáng tạo quan trọng của nhiếp ảnh hay nói rộng hơn là một hình thức thể hiện của nghệ thuật nhân bản. **Ảnh khỏa thân nghệ thuật hoàn toàn có thể tồn tại và tìm thấy chỗ đứng của nó trong xã hội Việt nam bằng cách tôn trọng các giá trị đạo đức xã hội truyền thống và phát huy được tính ẩn dụ của nghệ thuật phương Đông.** Mặc dù vào thời điểm hiện tại các nghệ sĩ nhiếp ảnh tại Việt nam vẫn phải làm việc trong "kín đáo" và "yên lặng" để chờ thời cơ nhưng điều ấy không có nghĩa là ảnh "Nu" không thể phát triển. Trước khi lên tiếng "kêu ca" các điều kiện xã hội hay "hành chính" thì từng nghệ sĩ cần biết được khả năng sáng tạo của chính mình, cần biết vượt lên trên những sáo mòn trong tư duy, những định kiến cho dù của cả một thế hệ...để có thể tự khẳng định mình bằng phong cách nghệ thuật của riêng mình và trả lại cho ảnh "Nu" giá trị "Artistique" thật sự của nó. Bên cạnh đó các cơ quan văn hóa hay các ban ngành có liên quan cũng hoàn toàn có thể tìm hiểu một cách nghiêm túc thể loại ảnh nghệ thuật này, có một cái nhìn thoáng hơn, rộng hơn để tạo điều kiện cho các nghệ sĩ tự do sáng tác.

Ranh giới duy nhất giữa ảnh "nghệ thuật" và "khiêu dâm" theo Alain FLEISHER là: **"Càng có nhiều nghệ thuật thì sẽ ít tính khiêu dâm"** ("Plus il a d'art et moins il y a de pornographie")

Tài liệu tham khảo:

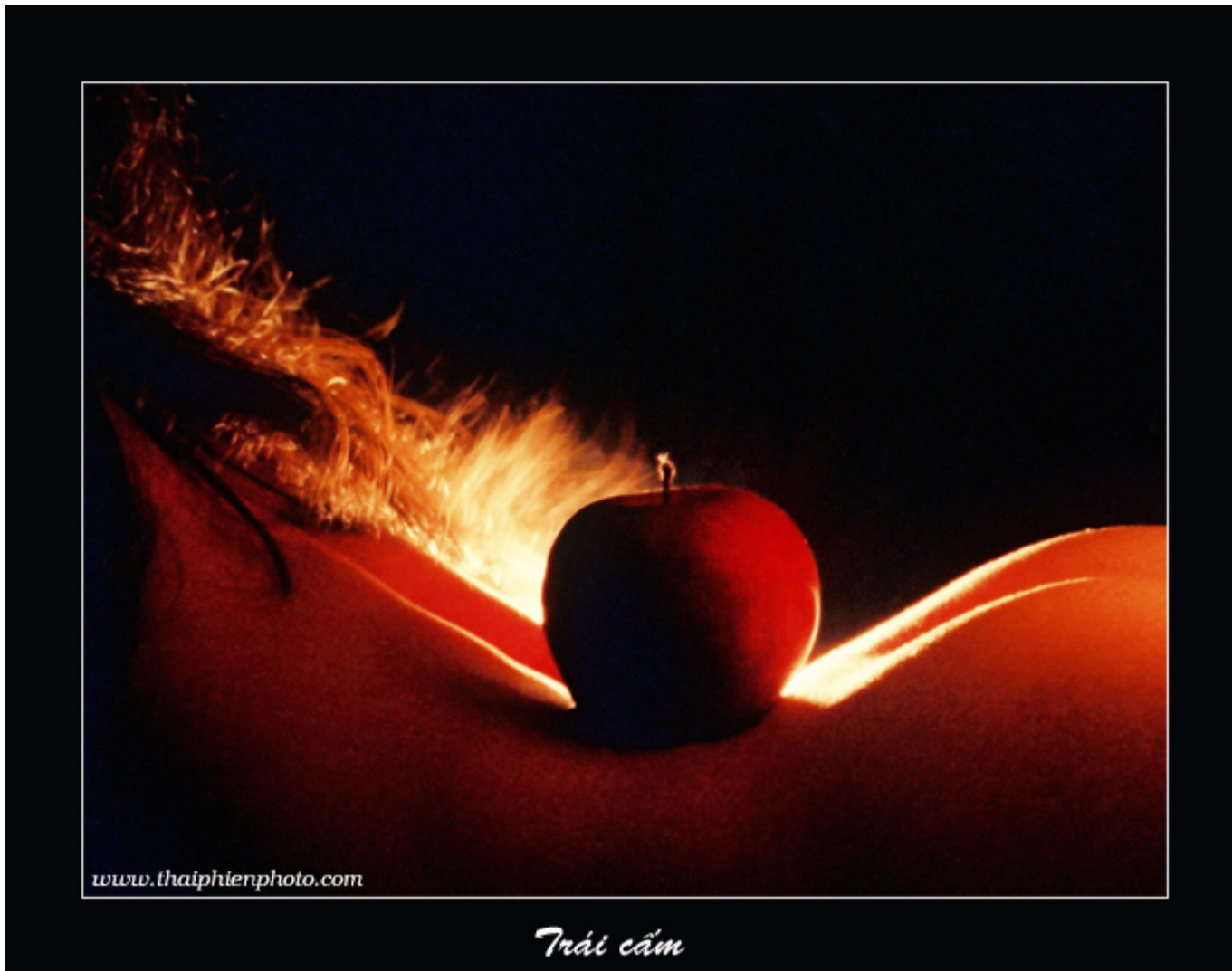
- *Photo Icons*, tác giả Hans-Michael Koetzle, NXB Taschen, 2005

- *La Pornographie*, tác giả Alain FLEISHER, NXB La Musardine, 2005

“Chuyện xưa kể rằng: Ở một vương quốc nọ có một tên cướp khét tiếng giết người không góm tay, vào một đêm thu hấn lên vào hoàng cung với ý định giết công chúa để cướp nữ trang và viên ngọc quý mà nàng thường mang trên người. Trong ánh sáng mờ ảo chan hoà cùng bóng tối của căn phòng, hấn đã rút gươm ra và nhẹ nhàng tiến đến bên giường của công chúa..., khi thanh gươm đã vung lên và sẵn sàng cắm phập xuống tim của nàng, thì ngay lúc đó áng mây vừa tan nhường chỗ cho ánh trăng toả nhẹ xuống hoàng cung, qua ánh sáng lung linh huyền ảo của trăng non, hấn thấy trước mắt mình là một thân thể nõn nà kiêu diễm của công chúa đang khỏa thân và say sưa trong giấc điệp; dưới làn da trắng hồng của đôi bờ bồng đảo là trái tim đang đập nhẹ theo từng nhịp thở trinh nguyên... Lần đầu tiên trong cuộc đời ngang dọc, tên cướp đã sửng sò đứng lặng yên trước vẻ đẹp thánh thiện của Tạo hóa, hấn đã run tay không thể đâm gươm xuống ngực nàng và đành phải âm thầm rút lui vào bóng đêm...”

Cái Đẹp mong manh, nhỏ nhoi còn sót lại trong phần NGƯỜI của tên cướp đã cảm hoá được và chiến thắng cái Ác cố hữu trong phần CON của hấn. Đó là triết lý muôn đời của nghệ thuật, của lẽ sống, qua câu chuyện mang đậm tính huyền thoại trên...”

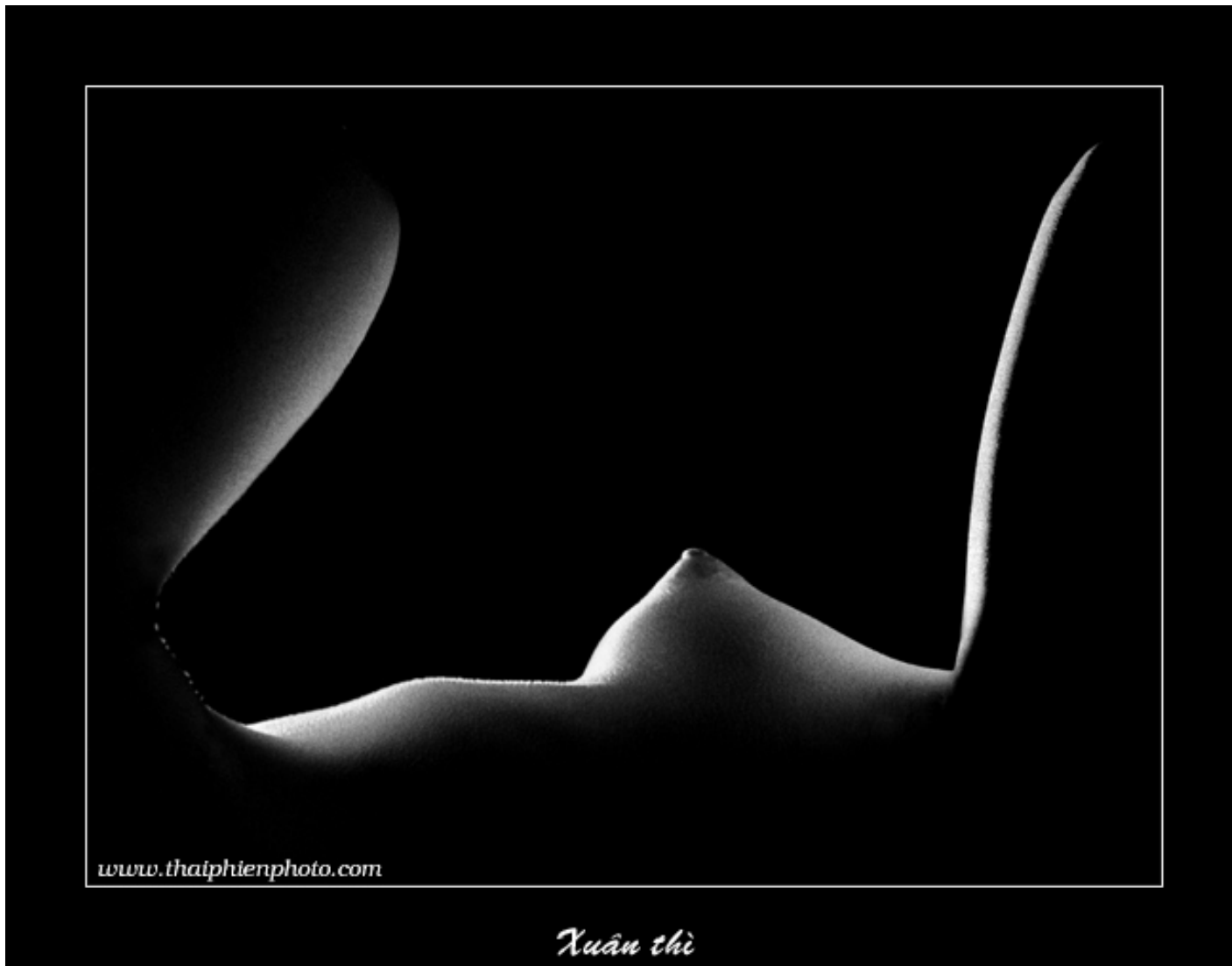
Từ thời kỳ Phục Hưng, trong những nhà thờ công giáo đã xuất hiện nhiều bức họa khỏa thân ca ngợi vẻ đẹp thánh thiện của con người. Nhiếp ảnh ra đời sau hội họa, nhưng trong quá trình hình thành và phát triển bộ môn nhiếp ảnh nghệ thuật trên thế giới (hơn 150 năm), ảnh khỏa thân cũng đã có mặt ngay từ những ngày đầu và song song phát triển với những thể loại khác cho đến nay. Bằng khát vọng luôn vươn tới vẻ đẹp của cuộc sống, tình yêu và cả vẻ đẹp của thân thể, các nhà nhiếp ảnh đã đi tìm cho mình những cảm hứng nghệ thuật về đề tài này để đạt tới những tác phẩm nghệ thuật đích thực, ca ngợi vẻ đẹp cả tâm hồn và hình thể người phụ nữ (lẫn nam giới). Đó là những tác phẩm nghệ thuật đầy tính nhân bản, tôn vinh vẻ đẹp của cuộc sống mà thân thể con người là một hiện thân tuyệt vời.



Ngày nay trên nhiều tạp chí quốc tế đầy dẫy những ảnh trần truồng thô tục, khiêu dâm, trên internet cũng tràn lan; gần đây lại liên tiếp nổi cộm lên những scandal “ảnh nghệ thuật” của những ca sĩ, diễn viên, người mẫu..., làm cho không khí trong lành của nhiếp ảnh nghệ thuật chân chính ít nhiều bị ô nhiễm.

Ai cũng biết có một ranh giới vô hình giữa hai loại ảnh khỏa thân: “Naked” là trần trụi, dung tục, phơi bày ra một cách tự nhiên (không bao hàm nghĩa nghệ thuật). “Nude” cũng là thoát y, nhưng phải qua xử lý của người nghệ sĩ bằng kỹ thuật ánh sáng, góc độ, sắc độ, bố cục, đường nét.v.v. kể từ khi bấm máy cho đến khi tráng phim, rọi ảnh xong. Nói tóm lại là phải làm như thế nào đó để bức ảnh toát lên được vẻ đẹp thánh thiện, trong sáng mà Tạo hóa đã ban tặng cho con người, nhất là người phụ nữ.

Ở Việt Nam ta không có một trường lớp nhiếp ảnh nào đưa bộ môn khóa thân vào chương trình giảng dạy để trang bị những kiến thức cơ bản cho các học viên như trong các trường Mỹ Thuật. Các nhà quản lý văn hoá nghệ thuật cũng còn khá nhiều quan niệm lập lờ, không khuyến khích cũng không phản đối, nói đúng hơn là có xu hướng chấp nhận sự tồn tại một cách thụ động và vẫn đang ở trong giai đoạn thăm dò (?). Chính điều đó đã làm cho giới cầm máy trở nên lúng túng, hoang mang khi tìm đến chân giá trị của nhiếp ảnh nghệ thuật. Trong khi nhu cầu lưu giữ cái đẹp trong tác phẩm nhiếp ảnh ngày càng cao mà quan niệm chính thống chưa rõ ràng, thông suốt, nên những nhà nhiếp ảnh vẫn cứ âm thầm sáng tác ảnh khóa thân với một tâm trạng lén lút, vụng trộm như làm chuyện gì mờ ám, tội lỗi. Cả người chụp lẫn người mẫu đều mang nặng một cảm giác tâm lý không thoải mái khi sáng tạo nghệ thuật, cơ hồ như đang phản bội với chính mình, với gia đình và xã hội. Nhưng thực ra họ chỉ là những người mải mê đi tìm và tôn vinh vẻ đẹp thuần khiết của Tạo hoá rồi mang cái Đẹp ấy dâng tặng cho Đời (dù Đời có khi chưa hiểu hết họ).



Nghệ thuật là vô cùng, cái Đẹp là chân lý, cần phải được nhìn nhận và lưu giữ; thế nhưng nghệ thuật không phải là một phép toán để đi tìm giới hạn của những đường cong, chính vì thế nên khó có một văn bản cụ thể phân định rạch ròi cái giới hạn vô hình đó để định hướng và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của mọi người, phục vụ tốt hơn nhu cầu văn hoá phong phú, đa dạng của quần chúng. Cũng chính vì thế nên có nhiều tay lợi dụng tấm rèm thuật ngữ “ảnh nghệ thuật” để làm trò xấu xa, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta đồng hoá hai nghĩa “nude” và “naked” được.

Thiết nghĩ, đã đến lúc Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam cần phải chủ động phối hợp với Vụ Mỹ Thuật – Bộ Văn hóa Thông tin và các cơ quan ban ngành chức năng khác để có những văn bản quy định phù hợp với truyền thống dân tộc, bên cạnh việc dung nạp quan niệm thẩm mỹ của thế giới một cách hài hòa, hợp lý, không tránh né, không cực đoan; đồng thời cũng để có cái nhìn về nhiếp ảnh nghệ thuật

một cách cởi mở và công bằng hơn so với những bộ môn nghệ thuật khác như hội họa, điêu khắc, điện ảnh, văn học...

Ánh sáng trong ảnh chân dung

Mình lược dịch bài này với tiêu đề "Studio Lighting Techniques" của tác giả Chuck McKern để giới thiệu sơ qua khái niệm về ánh sáng trong ảnh chân dung. Tuy tiêu đề nói về ánh sáng trong studio nhưng vẫn có thể sử dụng được khi dùng ánh sáng tự nhiên. Trong ảnh chân dung ánh sáng có thể được sử dụng khéo léo để nhấn mạnh hoặc xóa bớt những điểm khác nhau trên khuôn mặt nhân vật. Sử dụng đèn trong studio, ánh sáng tự nhiên, tấm phản quang, vv. sẽ dễ dàng hơn sử dụng flash vì bạn sẽ nhìn thấy hiệu quả trước khi chụp.

Có 4 kiểu ánh sáng:



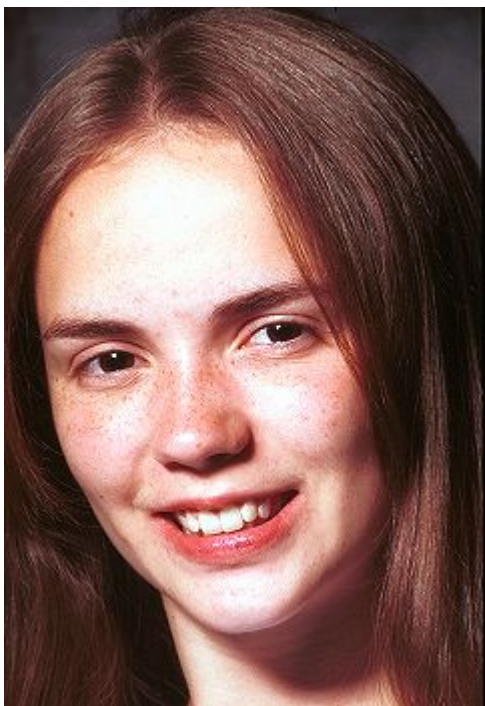
- Kiểu 1 gọi là "Broad Lighting" tức là nguồn sáng chính đặt ở vị trí chiếu sáng phía của mặt của nhân vật gần với camera hơn. Kiểu chiếu sáng này dùng để làm cho người có khuôn mặt gầy trông béo hơn, giảm nét cá tính trên gương mặt.

- Kiểu thứ 2 gọi là "Short Lighting" khi nguồn sáng rơi vào phía bên kia của mặt, ngược với kiểu Broad. Kiểu này thường được sử dụng khi nhân vật có khuôn mặt trái xoan trung bình. Ánh sáng kiểu này nhấn mạnh các đường cong, nét gồ ghề trên khuôn mặt. Các đường nét do bóng đổ có thể được điều chỉnh tăng giảm bằng cách sử dụng thêm đèn fill light có cường độ yếu hơn. Kiểu chiếu sáng hẹp này có thể dùng để người mặt béo trông gầy hơn.

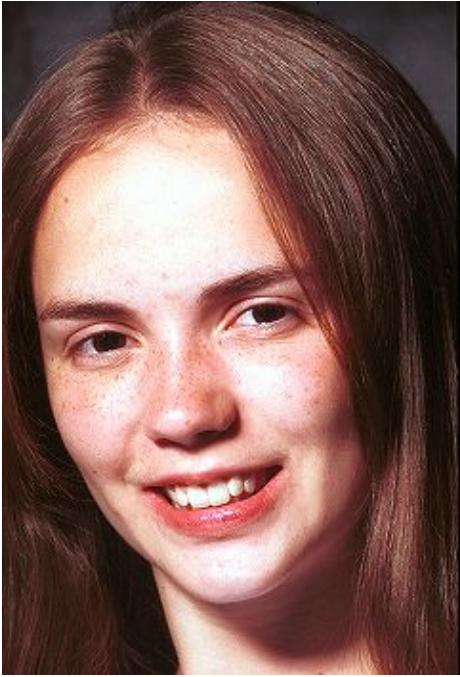
- Kiểu thứ 3 là "Butterfly Lighting" dùng đèn chính đặt phía trước nhân vật và ở trên cao rọi xuống, chỉnh độ cao sao cho tạo nên bóng của mũi đổ xuống phía dưới thẳng hàng với mũi. Cách này phù hợp với người có khuôn mặt trái xoan thông thường, rất phù hợp với phụ nữ vì nó thường tạo nên vẻ kiêu sang nhưng lại không hợp với đàn ông vì nó làm 2 tai trông có vẻ to hơn.

- Kiểu thứ 4 là kiểu "Rembrandt Lighting", tạo ra những bức chân dung giống tranh Rembrandt bằng cách kết hợp short lighting và butterfly lighting. Đèn chính đặt cao và rọi vào phía mặt không quay về máy ảnh. Kỹ thuật này tạo một hình tam giác sáng trên gò má gần camera. Hình tam giác sáng cần điều chỉnh sao cho ở ngay dưới mắt và không lan xuống dưới mũi.

Đèn chính nên đặt ở vị trí tạo một góc 45 độ so với đường thẳng nối giữa máy ảnh với nhân vật và ở vị trí cao hơn nhân vật một chút. Cách tốt nhất để chỉnh độ cao đèn là nhìn vào bóng của đèn trong mắt nhân vật (catchlights). Bóng của đèn nên ở vị trí giữa 11h với 1h trên hình tròn của mắt nhân vật.



Nếu không có bóng của đèn thì mắt trông rất vô hồn.



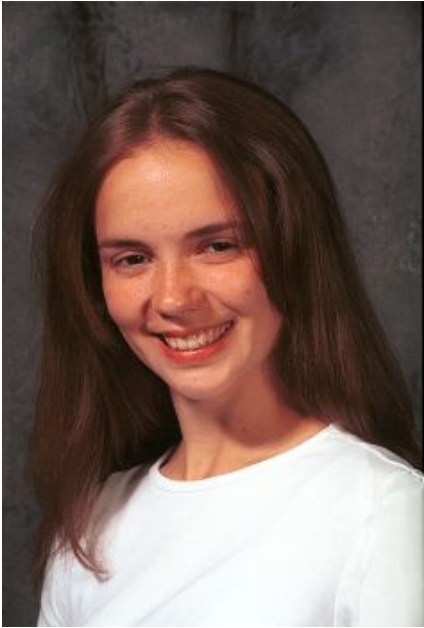
Thông thường người ta dùng thêm 1 đèn phụ (fill light) ở phía bên kia của máy ảnh. Đèn phụ phải yếu hơn đèn chính nhiều nếu không sẽ bị mất hiệu quả của đèn chính. Công dụng của đèn phụ là làm mềm bóng đổ do đèn chính tạo ra.



Đèn phụ cũng được sử dụng để kiểm soát độ tương phản. Tăng độ sáng đèn phụ làm giảm độ tương phản của ảnh và ngược lại. Đèn phụ sẽ thêm vào mắt nhân vật bóng của đèn ở vị trí thấp hơn bóng của đèn chính. Bóng của đèn phụ trong mắt nhân vật có hại cho ảnh vì nó tạo cảm giác nhân vật có một ánh nhìn vô hướng. Vì thế sau khi chụp xong thì phải dùng photoshop xóa cái bóng của đèn phụ đi. Ngoài ra phỏ nháy sẽ còn dùng các tấm phản quang và ô để điều chỉnh thêm độ mềm của bóng, và kết quả hiệu chỉnh sẽ thấy như tấm hình này.



Ngoài ra người ta còn dùng thêm đèn chiếu sáng phong và đèn chiếu sáng tóc, ví dụ như trong ảnh dưới đây:



Nguyên bản tiếng Anh của bài này ở địa chỉ <http://www.vividlight.com/articles/1615.htm> các bạn có thể tìm đọc.

+++

Như NTL đã nói về nghệ thuật chụp ảnh chân dung trong [Ảnh chân dung - Portrait](#) thì một tấm ảnh đẹp là kết quả chung của những hiểu biết về kỹ thuật và sự giao cảm giữa nhân vật với người cầm máy. Như thế để có được một tấm ảnh chân dung đẹp thì ta cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng mọi phương tiện trước khi bấm máy. Hôm nay NTL muốn trao đổi với bạn về thể loại ảnh chân dung ngoài trời và những điều cần chú ý.

Đa số những người chụp ảnh "amateur" sử dụng loại máy ảnh 24x36 để chụp ảnh chân dung, có thể là SLR hoặc dSLR. Trong lĩnh vực đặc biệt tinh tế này ít có chỗ cho những loại máy kiểu "Point & Shoot" (mặc dù đôi khi có những tấm ảnh chân dung nổi tiếng được tạo nên từ loại máy này). Như thế phương tiện đo sáng của bạn sẽ là thiết bị đo sáng gắn sẵn trong máy và loại ống kính zoom tiêu chuẩn kiểu 28-80mm cũng sẽ là thông dụng. May mắn thay ở vị trí tele 80mm, mà các ống kính loại này thường cho ảnh không thật sắc nét, bạn lại có trong tay một chiếc ống kính hoàn toàn phù hợp để chụp ảnh chân dung đấy nhé. Tất nhiên chiếc ống kính lý tưởng nhất dùng cho ảnh chân dung ngoài trời vẫn là một chiếc 85mm f/1,8 hay tương đương như thế. Ưu thế của loại ống kính này là cho phép ta khống chế dễ dàng độ nét sâu của trường ảnh ([D.O.F](#)) đồng thời nó có một độ sắc nét vô cùng đáng nể với độ phóng đại đủ mạnh để thu được cái thần của nhân vật. Ở khẩu độ ống kính mở rộng tối đa f/1,8 thì việc chỉnh nét đòi hỏi chính xác cao nhưng bù lại thì phòng nền sẽ có độ lu mờ rất đẹp.

Để có thể giữ nguyên được ánh sáng không gian xung quanh thì việc sử dụng các tấm phản xạ (màu trắng hay ánh bạc) để xoá đi bóng đổ là cần thiết. Các tấm phản xạ này tạo ánh sáng dịu hơn ánh sáng của đèn flash đồng thời cân bằng ánh sáng của tiền cảnh với ánh sáng phòng nền rất tốt. Giống như các nguồn sáng khác, các tấm phản xạ này cho một ánh sáng rất dịu khi nó ở gần chủ thể. Ta cũng có thể đạt được kết quả tương tự khi dùng thiết bị làm tán xạ các tia nắng trực tiếp của mặt trời. Lợi thế của loại thiết bị tán xạ này là nó cho

một ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn ngay cả với ánh sáng cuối ngày.

Bên cạnh đó bạn không thể thiếu một chiếc đèn flash dùng để làm "fill-in" trong trường hợp ánh sáng ngược chiều quá mạnh. Ánh sáng của đèn cần phải được thể hiện một cách kín đáo nhất mà vẫn đảm bảo xoá được các bóng tối không cần thiết. Bạn có thể dùng các "đầu phản xạ" - Bounce Card - hay "kiểu đầu tán xạ" - Diffusion Dome. Nếu như ánh sáng của đèn là quá rõ trên ảnh thì bạn hoàn toàn có thể hiệu chỉnh cường độ sáng của đèn $-1/3\text{Ev}$ cho đến $-1/2\text{Ev}$. Trong trường hợp ánh sáng "lạnh" thì bạn nên dùng thêm một tấm kính lọc màu vàng nâu để làm giảm đi ánh sáng tông màu xanh của đèn.



Photo by David Fung.

Thể loại ảnh này có khá nhiều cách thể hiện khác nhau như : chụp không dùng đèn flash, dùng đèn flash nghiệp dư, chiếu sáng kiểu « studio ». Nếu như bạn vẫn là người ưa thích dùng phim cho thể loại ảnh nghệ thuật này thì từ rất lâu kỹ thuật phim âm bản cũng như dương bản đã đạt tới một độ nhạy cao cho phép chụp ảnh trong nhà không dùng đèn flash mà vẫn đảm bảo chất lượng. NTL xin đơn cử ở đây hai « lão làng » nhưng chắc chắn khả năng của chúng vẫn luôn là « thanh xuân » : phim dương bản Fuji Provia 400F, phim âm bản Fuji Superia X-Tra 800. Chúng được nghiên cứu để tương thích cao nhất với kiểu ánh sáng trong nhà như ánh sáng đèn « halogène » và ánh sáng đèn vàng đồng thời có khả năng hiệu chỉnh màu sắc rất tốt.

Còn nếu như bạn là người sử dụng kỹ thuật số thì chắc chắn một chiếc dSLR với ống kính nhạy sáng là cần thiết. Các loại dCam, Bcam có kỹ thuật chống rung khi chụp ở tốc độ chậm cũng hoàn toàn có thể sử dụng nhưng chúng bị rất nhiều hạn chế về khả năng thao tác cũng như chất lượng ảnh. Và cho dù bạn chọn phim hay kỹ thuật số thì trong điều kiện ánh sáng yếu như thế bạn cần đến một chiếc ống kính nhạy sáng cho phép mở khẩu độ ống kính lớn (giữa $f/1,4$ và $f/2,8$) để có thể đạt được một tốc độ chụp cầm tay khả dĩ. Tất nhiên khi bạn mở rộng khẩu độ ống kính thì việc lựa chọn điểm canh nét là quan trọng, bạn có thể đạt được điều này bằng các kinh nghiệm thực hành. Kỹ thuật số chiếm ưu thế ở đây vì nó cho phép bạn thử nghiệm và quan sát ngay kết quả sau đó.

Dùng đèn flash nghiệp dư gắn trên máy sẽ tạo nên một ánh sáng trực tiếp và rất gắt, không đẹp cho thể loại ảnh chân dung trong nhà. Bạn không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc làm tán xạ ánh sáng hay dùng ánh sáng phản xạ trên một bề mặt có màu trắng như trần hay tường nhà (lý tưởng hơn nếu bạn có một chiếc « Bounce Card » - tạm dịch là tấm phản xạ gắn trên đầu của đèn flash). Kiểu ánh sáng này rất dịu và sẽ hợp lý hơn nữa nếu như bạn có thể thay đổi vị trí của đèn flash gắn trên máy bằng một dây nối TTL hay một chiếc « nhại » - Slave- không dây và chủ động lựa chọn hướng chiếu sáng cần thiết. *(Kỹ thuật : Với những bạn nào đang sử dụng dSLR Nikon D70 thì bản thân chiếc đèn flash gắn sẵn trên máy đã có thể làm chức năng kích hoạt một chiếc SB-800 hay SB-600 từ xa, không dùng dây dẫn)* Có một điều quan trọng cần lưu ý là khi nguồn sáng càng lớn thì ánh sáng càng dịu, như thế bạn hãy cố gắng đặt chiếc đèn flash càng gần đối tượng càng tốt và cho đèn phả sáng vào một chiếc ô màu trắng chẳng hạn. Nếu bạn muốn có ánh sáng ấm thì có thể dùng một chiếc ô phản xạ có màu nhũ vàng. Một chiếc kính lọc màu vàng nâu cho đèn flash để giảm bớt độ « lạnh » của ánh sáng ở 6 500 K (nhiệt độ màu, tính bằng độ Kelvin) cũng rất hữu ích.

Loại đèn flash chuyên nghiệp dùng trong Studio không hề cho ánh sáng « lạnh » vì chúng đã được căn chỉnh ở 5 000 K. Những chiếc đèn này có cường độ sáng rất mạnh và rất tiện dụng khi ta dùng kết hợp với ô phản xạ kích thước lớn hay một chiếc « hộp chiếu sáng » - « une boîte à lumière ». Vẫn cùng chung một nguyên lý như NTL đã nói đến ở trên đây là bạn đặt nguồn sáng càng gần chủ thể càng tốt. Với loại đèn « torche » có nguồn sáng định hướng thì bạn nên khép sâu khẩu độ ống kính ở $f/16$ (khẩu độ sâu nhất mà không làm tán xạ hình ảnh - hiện tượng « diffraction ») Khả năng hiệu chỉnh hiện tượng tán xạ hình ảnh của các ống kính « macro » đặc biệt có hiệu quả khi chụp với đèn flash ở $f/11 - f/16$.



Photo by David Fung.

Vậy thì chúng ta sẽ bố trí các nguồn sáng như thế nào?

Rất đơn giản, nó không hề phức tạp như bạn vẫn hình dung. Tùy theo số lượng nguồn sáng mà bạn có nhiều cách để chiếu sáng. Nếu như bạn chỉ có một chiếc đèn flash duy nhất thì ta sẽ dùng cách chiếu sáng cạnh, mà cụ thể là đặt flash về phía bên trái 45° so với chủ thể, và xử lý phần bóng đổ phía bên phải bằng một tấm phản xạ ánh kim. (Mẹo nhỏ : bạn có thể vò nát tấm giấy nhôm vẫn dùng để gói thức ăn trong nhà bếp rồi căng nó lên một tấm bìa cứng để dùng thay tấm phản xạ chuyên nghiệp đắt tiền đấy) Dĩ nhiên là phần bóng đổ vẫn còn nhìn thấy rõ nhưng nó không còn « tối đen » nữa khi ta đặt tấm phản xạ gần chủ thể. Nếu như bạn có thêm một chiếc đèn flash thứ 2 để đặt ở phía sau chủ thể nhằm tạo ánh sáng viền cho mái tóc thì hiệu quả sẽ rất bất ngờ đấy. (Kỹ thuật : bạn nên tăng cường độ ánh sáng của đèn này lên $+0.5\text{Ev}$ cho đến $+1\text{Ev}$ và để ý xem hiệu quả của nó có quá mạnh trên bờ vai không nhé. Với các bạn đang dùng SB-800 thì có thể kiểm tra hiệu quả chiếu sáng và bóng đổ trước khi chụp bằng nút bấm trên lưng đèn) Tuy nhiên nếu chủ thể có một mái tóc sáng màu kiểu châu Âu thì bạn cần hiệu chỉnh đèn -1Ev đấy nhé. Nếu như bạn có thêm chiếc đèn flash thứ 3 thì hãy thay thế tấm phản xạ bằng chiếc đèn này và hiệu chỉnh cường độ sáng của nó giảm đi từ $-1/3\text{Ev}$ đến $-2/3\text{Ev}$. Trong kiểu bố trí đèn flash này bạn có thể dùng tấm phản xạ đặt ở phía dưới của khuôn mặt để xử lý phần bóng đổ của hai đèn flash cạnh.



Photo by David Fung

Dĩ nhiên những điều mà chúng ta vừa trao đổi trên đây chỉ là một bước căn bản mà thôi. Bạn nên thử nghiệm và tìm ra những vị trí mới của từng đèn flash, không nên ngần ngại thử các kiểu chiếu sáng độc đáo. Chẳng hạn như bạn hãy thử phả đèn flash vào một chiếc ô đặt ở vị trí cao hơn chủ thể, 45° về phía trước chẳng hạn. Hay bạn thử dùng những chiếc tấm phản xạ màu đen khi ánh sáng trong Studio rất dịu, nó sẽ làm làm mạnh hơn các bóng đổ, một phương pháp hiệu quả làm tạo khối cho khuôn mặt với ánh sáng tản.



Photo by David Fung

Chụp ảnh phong cảnh

Nói đến nhiếp ảnh thì nhất định ta không thể bỏ qua một mảng đề tài lớn và vô cùng hấp dẫn, đó là chụp ảnh phong cảnh và tự nhiên. Với con người thì thiên nhiên là một điều không thể thiếu vì đơn giản cuộc sống luôn gắn liền với nó và như thế tình yêu thiên nhiên là hoàn toàn tự nhiên trong mỗi chúng ta. Ở giữa những đô thị ồn ào và ô nhiễm, một ngày nào đó thông thả về quê hay đi ra khỏi thành phố chừng hơn 10 km bỗng nhiên ta như thấy mình lạc vào một thế giới khác, trong trẻo và tốt lành. Trở về với thiên nhiên là trở về với cội rễ của chính lòng mình. Một vài lời phi lộ làm cảm hứng cho một điem đam mê trong nhiếp ảnh thiên nhiên. Nào chúng ta hãy cùng nhau lên đường.

Các phương tiện cần thiết để chụp ảnh phong cảnh

Đây là một trong những câu hỏi căn bản trước khi bắt đầu thực hành nhiếp ảnh bởi vì mỗi một loại phương tiện cụ thể có tác dụng tối đa trong một lĩnh vực nhất định. NTL sẽ cùng bạn tìm hiểu những loại thiết bị nào là cần thiết cho chụp ảnh phong cảnh nhé.

Chọn loại máy ảnh nào?

- Máy ảnh cơ chụp phim SLR là một sự lựa chọn lý tưởng vì chúng nhỏ và nhẹ đồng thời các chức năng được hoàn thiện một cách hoàn hảo. Vào thời điểm này thì bạn hoàn toàn có thể lựa chọn chiếc Canon EOS 30v.
 - Máy ảnh kỹ thuật số dòng dSLR có tính năng động cao, cho phép bạn biết ngay được kết quả chụp ảnh nhưng chúng lại bị giới hạn về kích thước của "sensor" dẫn theo những hạn chế về tiêu cự của ống kính góc rộng. Ở đây NTL chỉ muốn đề cập tới các loại máy dSLR dành cho các bạn chụp ảnh nghiệp dư mà thôi (dòng máy Pro như Canon 1Ds có sensor bằng kích thước phim nhưng giá thành rất cao) Thêm nữa các ống kính góc rộng như chiếc 12-24 DX của Nikon giá cũng khá đắt. Hiện tại thì sự lựa chọn hay nhất là chiếc Nikon D70 (giá khoảng 1200\$ cho thân máy và zoom 18-70DX) nếu bạn đã có các ống kính của Canon thì nên đợi một chút để mua chiếc Canon 3000D với giá cho thân máy khoảng 600\$ vào tháng 9-2004. Chiếc Canon 3000D hiện hành sẽ không còn là hấp dẫn nữa khi chiếc 3000D ra đời với nhiều tính năng được thừa hưởng của Canon 10D.
 - Các máy ảnh số dòng dCam và BCam cũng có thể đáp ứng những đòi hỏi căn bản của thể loại ảnh phong cảnh nhưng chúng thường bị giới hạn ở ống kính 28 mm là tối đa và khẩu độ mở của ống kính cũng thường chỉ nằm xung quanh f/8.
- Bạn có thể xem các Test về máy ảnh ở [Camera Test - Tư vấn máy ảnh](#)

Chọn loại ống kính nào?

Với thể loại ảnh phong cảnh thì ống kính góc siêu rộng là thích hợp nhất. Giới hạn cuối cùng của ống kính dùng cho ảnh phong cảnh là 24 mm. Tuy nhiên bạn cần lưu ý tới hiện tượng méo hình ở viền ảnh do đặc trưng cấu tạo quang học của loại ống kính này. Khi sử dụng bạn nên luôn lưu ý giữ gìn ống kính sạch sẽ vì chỉ cần một vết bẩn nhỏ sẽ tạo ra hiện tượng nhoè sáng và làm hỏng bức ảnh của bạn. Sử dụng loa che nắng 100% trong mọi hoàn cảnh là lời khuyên của NTL.

Bạn cũng không cần thiết phải đầu tư nhiều tiền cho một chiếc ống kính nhạy sáng có khẩu độ mở lớn như f/2,8 chẳng hạn lý do đơn giản vì bạn sẽ thường xuyên sử dụng các khẩu độ giữa f/16 và f/22 với máy SLR và f/11 với máy dSLR (bạn nên tránh dùng các khẩu độ ống kính khép nhỏ hơn f/11 vì sẽ bị hiện tượng tán xạ của hình ảnh)

NTL xin đơn cử hai chiếc ống kính dùng cho ảnh phong cảnh: loại zoom 17-35mm cho phép mở rộng tầm chụp ảnh và loại 70-300 mm cho các chi tiết ở xa.

Điều cuối cùng là bạn nên sử dụng chiếc nút kiểm tra độ sâu của trường ảnh trước khi bấm máy nhé.

Bạn có thể tham khảo các loại ống kính được test ở [LENS](#)

Chọn loại chân máy ảnh nào?

Với khẩu độ mở của ống kính thường xuyên khép sâu thì việc sử dụng chân máy ảnh trong chụp ảnh phong cảnh là cần thiết để tránh rung máy khi chụp với tốc độ chậm. Tuy nhiên để có thể tiếp cận với các phong cảnh thiên nhiên tuyệt vời thì bạn cũng sẽ phải vượt qua những chặng đường đi bộ đáng kể đấy nhé và như thế thì trọng lượng của thiết bị là rất quan trọng. Hiện tại trên thị trường có rất nhiều loại chân máy ảnh được làm bằng vật liệu tổng hợp các-bon cho độ cứng cần thiết và trọng lượng nhẹ. Bạn có thể tham khảo nhãn hiệu nổi tiếng Manrotto nhé. Đầu tư cho một chiếc chân máy ảnh tốt không bao giờ phí phạm vì bạn sẽ sử dụng nó cả đời mình một cách hoàn toàn hài lòng.

Chọn loại túi đựng máy ảnh nào?

Câu trả lời ngay lập tức là bạn nên dùng loại ba-lô đựng máy ảnh chuyên dụng vì chúng giúp bạn dễ dàng di chuyển và giải phóng đôi tay

bạn cho các thao tác chụp ảnh. Nhãn hiệu uy tín trên thị trường là Lowepro. BẠN có thể tham khảo các hướng dẫn [tại đây](#).

Chọn loại phim nào?

Nếu bạn chụp bằng máy ảnh cơ SLR thì phim dương bản như Fuji Velvia sẽ cho một chất lượng ảnh siêu mịn và độ bão hoà màu sắc rất cao mà phim âm bản không thể nào sánh được.

Nếu bạn sử dụng dSLR thì nên chuẩn bị tối thiểu một chiếc các 512Mo và các thiết bị lưu trữ ảnh như chiếc Archos 20Go. Nếu bạn dự tính đi chụp ảnh dài ngày trong rừng núi thì việc trang bị một chiếc máy tính xách tay là vô cùng cần thiết, không những nó cho phép bạn kiểm tra chính xác thành quả công việc của mình mà nó còn là một thiết bị lưu trữ ảnh tuyệt vời!

Sử dụng các loại kính lọc nào?

- Đầu tiên là chiếc kính lọc "Circular Polariser Filter", nó là một thiết bị không thể thiếu với thể loại ảnh phong cảnh. Bạn có thể xem thêm [ở đây](#).

- Nếu bạn chụp với phim đen trắng thì chiếc kính lọc Đỏ sẽ làm cho màu xanh thật sự đen trong khi đó kính lọc màu Vàng sẽ làm sắc trời xanh sâu hơn rất nhiều.

- Chiếc kính lọc làm tăng tông màu ấm cho ảnh như gam số 81 cũng rất hữu ích trong những ngày thời tiết xấu.

- Kính lọc "Graduated ND" rất hữu dụng khi bầu trời quá sáng so với mặt đất hay bạn có thể làm cho hình ảnh của bầu trời sâu hơn rất nhiều.



Phong cảnh thung lũng Interlaken, Thụy sĩ.

Máy ảnh Canon S400.

Bây giờ chúng mình sẽ đi vào từng vấn đề mang tính kỹ thuật căn bản một của thể loại ảnh đầy hấp dẫn cũng như khó khăn này. NTL cũng muốn nói với các bạn rằng trong chuyên mục này chúng mình chỉ đề cập tới cách chụp ảnh phong cảnh hoàn toàn nghiệp dư, như bạn, như mình, mà không hề đòi hỏi những thao tác chuyên sâu nhé. Điều q trọng là bạn có được những cảm xúc tuyệt vời khi bấm máy và mình cũng có thể chia sẻ điều ấy cùng với bạn.

Có lẽ bạn sẽ hỏi mình là **trong thể loại ảnh phong cảnh này thì những yếu tố nào là quan trọng, cần đặc biệt quan tâm?** Nếu nói đơn thuần về kỹ thuật thì nó chính là Ánh sáng, độ nét sâu của trường ảnh, độ bão hoà màu sắc. Còn nếu nói về hình thức thể hiện thì nó lại nằm trong mấy điểm chính sau:

- **Bố cục** Đường nét, Điểm nhấn

- **Chất liệu**

- **Màu sắc**

Trước hết để có thể chụp được những tấm ảnh phong cảnh đẹp thì bạn cần có óc quan sát và một trí tưởng tượng phong phú bởi vì đôi khi những cảnh đơn giản nhất xung quanh ta lại hoàn toàn có thể trở thành một tấm ảnh đẹp nếu tìm được một góc nhìn mới lạ. Vậy thì trước khi ngắm qua khuôn hình của máy ảnh bạn hãy để một vài phút quan sát kỹ lưỡng cảnh vật để hiểu rằng mình muốn thể hiện điều gì? Chú ý hướng tới của ánh sáng tự nhiên, các bề mặt phản xạ và thử tìm một chi tiết nào đó hấp dẫn. Bước tiếp theo sẽ là nhìn lại những gì bạn vừa quan sát qua khuôn ngắm của máy ảnh.

1. **Bố cục**

Trong thể loại ảnh phong cảnh thì bố cục mang tính quyết định quan trọng tới giá trị của tấm ảnh do đó bạn cần dành thêm thời gian cho công việc này. Điều mà đa phần các bạn mới chụp ảnh hay mắc phải là các bố cục thiếu cân đối, rườm rà và đường chân trời hay bị lệch. Một vài giây trước khi bấm máy bạn thử kiểm tra lại xem xung quanh khuôn hình của mình có những tiểu tiết thừa nào không nhé? Nếu có thì chỉ việc xoay máy ảnh đi để có được một tấm ảnh đẹp. Ở đây ta lại nói về [nguyên tắc bố cục 1/3](#) có nguồn gốc từ các họa sĩ vẽ tranh:



Trong hình trên đây bạn có thể tiếp tục chia đôi các khoảng cách ra thêm một lần nữa để đạt được các điểm nhấn phụ.



Photo By LucPappens.

Về nguyên tắc thì nếu như bạn có thể đặt đường chân trời ở 1/3 độ cao của tấm ảnh thì sẽ rất cân đối nhưng điều này không phải là hoàn toàn bắt buộc. Bố cục của tấm ảnh còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố của phong cảnh tự nhiên nữa. Với các ống kính góc rộng và khi bầu trời không có gì hấp dẫn thì việc chúc máy xuống đất tìm một chi tiết hấp dẫn cho tiền cảnh lại là hợp lý.



Photo By Declan Hearne.



Photo By Mattana.

Nếu như bạn để ý và cùng với những kinh nghiệm thực tế cho thấy thì trong 4 điểm nhấn của bố cục cổ điển thì điểm nhấn dưới cùng bên phải thường gây một hiệu quả ấn tượng hơn cả.



Photo By Mattana.

Để tạo sức sống hay sự chuyển động, thu hút cái nhìn vào một hướng cụ thể thì việc sử dụng các đường nét có sẵn trong thiên nhiên là vô cùng quan trọng. Nói chung thì một tấm ảnh "động" dễ chụp hơn một tấm ảnh "tĩnh". Bạn hãy quan sát ví dụ dưới đây.



Photo By EyalDor Ofer.

Những đường nét chuyển động đã làm cho một tấm ảnh rất bình thường trở nên hấp dẫn.



Photo By LucPappens.

Một ví dụ hoàn hảo nữa về bố cục và đường nét trong ảnh phong cảnh. Tất cả những đường cày uốn cong dẫn ta tới điểm nhấn là ngôi nhà nổi bật trên nền trời đầy ấn tượng.

Đôi khi bố cục cũng được tạo nên một cách tự nhiên như một khuôn hình có sẵn, bạn chỉ cần quan sát và...bấm máy mà thôi.



Photo By Molnar.

Nếu như trong tranh Thủy Mặc ta vẫn hay nghe nói tới những khái niệm và tính tượng hình của Sơn và Thủy, bản thân chữ Phong cảnh trong tiếng Trung Quốc được ghép bởi hai chữ Sơn Thủy liền với nhau, thì trong ảnh phong cảnh hai yếu tố này cũng có tầm quan trọng quyết định cho dù chúng được diễn giải bằng cách này hay cách khác.

Nói về "Chất liệu" trong ảnh Phong cảnh tức là nói về sự biến đổi, sự khác biệt giữa các mảng hình trong tấm ảnh về yếu tố cấu thành nên nó. Chẳng hạn như một dãy núi đá, một cánh rừng đại ngàn, một cánh đồng mênh mông, một mặt nước phẳng lặng... Mỗi một chất liệu ấy đều có tiếng nói và cách biểu cảm riêng của mình. Có bao giờ bạn tự hỏi mình tại sao sự có mặt của "Nước" trong các tấm hình phong cảnh thường mang lại cảm giác tĩnh tại, nhẹ nhàng trong khi đó những cánh rừng lại có vẻ huyền bí, âm u...? Sự phong phú về "Chất liệu" trong ảnh phong cảnh là một yếu tố tạo nên những cảm xúc tự nhiên cho người xem ảnh. Tuy nhiên khi nói về "Chất liệu" thì ta cũng hay nói về "Màu sắc" của chúng.



Photo By Devon.

Một tấm ảnh phong cảnh có thể chỉ là một nội dung tả thực nhưng nó cũng hoàn toàn có thể là một bức tranh đầy ẩn tượng với những mảng khối màu siêu hình. Khi ta đặt tất cả những yếu tố thiên nhiên tồn tại trong không gian 3 chiều (hay n chiều) ấy lại với nhau trong một mặt phẳng 2 chiều nghĩa là ta đã tước bỏ đi của chúng những kích thước có thật, sự tồn tại của chúng, bối cảnh và không gian có thực... để "bắt" lấy những cảm xúc bất tử, cái gọi là Nhiếp ảnh. Thiên nhiên đã luôn là như thế trước và sau thời điểm bấm máy của bạn, chỉ có cái nhìn sáng tạo là đem lại một khuôn hình mới.



Photo By North Wind.

Sử dụng yếu tố mặt nước như một chiều khác của hình ảnh là rất quan trọng trong ảnh phong cảnh. Những bóng đổ, những phản xạ của ánh sáng trên mặt nước...tất cả hợp thành phong cảnh. Ta hay có cảm giác bầu trời trống rỗng nhưng điều ấy lại ít được cảm thấy với mặt nước trong ảnh phong cảnh.



Photo By Anabela.

Khi nước được kết hợp với ánh sáng và chất liệu một cách hợp lý thì hiệu quả đôi khi thành công một cách bất ngờ.



Photo By Kenvin V.

Màu sắc chính là yếu tố quan trọng để làm nên sự khác biệt về hình khối và đường nét trong ảnh phong cảnh. Sự tương phản hay kết hợp hài hoà của màu sắc cũng đem lại một hiệu quả tâm lý không nhỏ. Xét cho cùng thì ảnh phong cảnh chính là tổng hoà của màu sắc trong thiên nhiên. Chỉ một cái nhìn tinh tế về màu sắc là đủ để cho một tấm ảnh phong cảnh thành công.



Poem of Lake Louise

North Wind Photography

Photo By North Wind.

Một điểm nữa cần lưu ý với dòng nước chảy trong ảnh phong cảnh là tốc độ chậm sẽ tạo nên một hiệu quả nghệ thuật rất ấn tượng.



Photo By Aston.

Chúc các bạn thành công!

Chụp close up và ảnh hoa

Trong tiếng Anh ta vẫn hay gặp thuật ngữ “*Macro Photography*» còn trong tiếng Pháp thì là « *La Proxi-photographie* » chúng đều có ý nghĩa chung để chỉ thể loại ảnh chụp ở cự ly rất gần chủ thể mà độ phóng đại bắt đầu từ 1:1 hoặc lớn hơn. Để cho tiện chúng mình cùng thống nhất gọi là « **Ảnh Macro** » nhé.

Vậy thì tại sao lại cần có ảnh Macro ? Cả câu hỏi và câu trả lời đều rất lý thú. Ta vẫn quan sát và cảm nhận thế giới xung quanh qua đôi mắt và trí não của mình một cách hoàn toàn tự nhiên và đôi khi là vô thức. Có những điều ta nhìn thấy, hay đơn giản là chúng đập vào mắt ta, và có những điều ta không « thấy » đơn giản bởi nhiều lý do : hạn chế của thị giác, kích thước của chúng quá nhỏ...hoặc bạn hoàn toàn không quan tâm (?) Lần đầu tiên được sở hữu một chiếc máy ảnh bạn bỗng khám phá ra một khía cạnh mới mẻ của thế giới qua khuôn ngắm nhỏ xíu mà kỳ ảo. Hình như tất cả bỗng đẹp hơn lên qua lăng kính ấy ? Bạn cũng như mình háo hức tìm cách ghi lại những điều đẹp đẽ ấy - những mảnh vụn của một thực tế hoàn toàn ảo giác. Thế rồi ta lại càng háo hức muốn biết thực chân của những hình ảnh ấy - điều gần như là không thể (?) Có nhiều cách, bằng trải nghiệm, bằng nghiên cứu chi tiết, mổ xẻ vấn đề... Ta tự đặt mình vào trong những thế giới mới với những kích thước đa chiều mới mẻ và mường tượng về những điều bí ẩn chưa có lời giải đáp. Một trong những thế giới ấy là MACRO. Nơi mà tất cả đều là nhỏ bé, nơi mà chiếc máy ảnh của bạn bỗng trở thành một vật thể lạ như UFO (*Unidentified Flying Object*) với những cư dân tí hon của nó. Mình đã sửng sờ (và tin rằng bạn cũng thế) khi lần đầu tiên cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của thế giới nhỏ bé ấy. Một chiếc nhí hoa, một chú kiến càng, một chiếc chồi non...và ánh sáng, ánh sáng diệu kỳ. Càng tiếp xúc thì bạn sẽ lại càng muốn đi gần hơn nữa, thấy rõ hơn nữa những chi tiết nhỏ bé ấy cùng với một niềm đam mê không lời.

Có nhiều cách để chụp ảnh MACRO

Việc đầu tiên bạn có thể tham khảo là gõ trên bàn phím « Google... » với từ khóa « Macro photo... » hoặc ghé lại một tiệm sách đầu phố, hay lại « Amazon... » Thế giới thông tin rộng mở cho phép bạn tới gần hơn những chân trời xa lạ. NTL xin được trình bày ở đây những hiểu biết có hạn của mình về lĩnh vực chụp ảnh đầy khó khăn và tinh tế này. Không quan trọng là bạn đang có trong tay một chiếc máy chụp phim « Compact » hay SLR, bạn đang có một chiếc dCam, BCam hay lý tưởng hơn nữa là dSLR...MACRO luôn là có thể trong tầm tay của bạn. Lợi thế của máy ảnh kỹ thuật số là nó cho phép bạn thử nghiệm...miễn phí (trừ thời gian và...mồ hôi nhé !) Dưới đây là những phương pháp căn bản để chụp ảnh Macro :

1. Chụp ảnh Macro qua một thấu kính trung gian :

- Dùng kính lúp có độ phóng đại lớn

- Chụp qua kính hiển vi

2. Kết hợp một ống kính thường với kính "Close-up" lắp thêm: "Lentille de proximité" (Attachement Lens)

3. Đảo ngược ống kính bình thường dùng vòng nối chuyên dụng "Bague d'inversion" (Reversing Ring)

4. Dùng ống kính chuyên dụng Macro: Ống kính cho máy SLR và dSLR

5. Kết hợp ống kính với vòng nối làm tăng độ phóng đại của hình ảnh "Bague allonge auto" (Auto Extension Ring)

6. Dùng khẩu nối làm tăng tiêu cự của ống kính "Téléconvertisseur" (Teleconverter)

7. Dùng thêm buồng nối mềm "Soufflet" (Bellow) để gắn thân máy và ống kính.

8. Dùng chức năng chụp ảnh Macro của máy ảnh dCam, BCam.

Mỗi phương pháp đều có ưu và nhược điểm của nó. Nếu bạn chỉ đơn thuần là tò mò muốn biết chi tiết lớn hơn của một vật nào đó thì chiếc kính lúp có độ phóng đại lớn là cách đơn giản và ít tốn kém nhất. Dĩ nhiên là chất lượng hình ảnh không thể cao được rồi. Nếu bạn có điều kiện tiếp xúc với những thiết bị kỹ thuật cao cấp thì việc sử dụng kính hiển vi để chụp ảnh Macro đã từng là điều bí ẩn mà cả thế giới đi tìm đấy nhé (Nikon có thiết bị đặc biệt cho phép lắp máy ảnh vào kính hiển vi để chụp ảnh) Thuật ngữ chuyên môn của nó gọi là «*photomicrography*», có thể nói rằng nó là một phần tách ra từ chụp ảnh Macro nhưng lại lớn đến mức trở thành một lĩnh vực độc lập hoàn toàn mà độ phóng đại có thể lên tới x40.

Tiến thêm một bước nữa, khi bạn sở hữu một chiếc máy ảnh cơ SLR thì đơn giản và kinh tế nhất là mua thêm một chiếc kính "Close-up" dung để chụp ảnh Macro (Cokin có làm loại này: số 103, Close-up 3D hay Hoya với AC +1 đến +5...). Ưu thế của loại thiết bị này là giá thành rẻ và dễ sử dụng. Bạn chỉ cần lắp vào đầu ống kính và thao tác bình thường với AF. Tuy nhiên chất lượng của thấu kính và các lớp trang phủ có ảnh hưởng rất nhiều tới chất lượng của ảnh.

Khi bạn đã có một tay nghề khá chắc thì việc chụp ảnh Macro bằng cách đảo ngược ống kính cũng cho một kết quả rất đẹp. Ưu thế của nó là chất lượng của ống kính không bị ảnh hưởng bởi chất lượng của các thiết bị lắp thêm. Mua thêm một chiếc vòng chuyên dụng không hề đắt nhưng phương pháp này đòi hỏi công phu và kinh nghiệm vì tất cả các thao tác đều làm bằng tay, kể cả tính toán về ánh sáng.

Cách "đơn giản" mà chất lượng cao nhất chính là dùng một ống kính chuyên dụng cho thể loại ảnh Macro. Giá thành cho loại ống kính này thường rất đắt vì chúng được thiết kế đặc biệt riêng cho ảnh chụp ở cự ly gần và có chất lượng hình ảnh rất cao. Ưu điểm về tính năng tự động tính bù sáng theo khoảng cách giữa ống kính và chủ thể sẽ cho phép bạn thoải mái tập trung hơn vào sáng tác. Bạn hoàn toàn có thể kết hợp loại ống kính macro này với các thiết bị phụ trợ khác.

Trong hai phương pháp dùng khẩu nối thì giá thành của loại vòng nối "Bague allonge auto" rẻ hơn so với loại khẩu nối làm tăng tiêu cự của ống kính. Loại "*Bague allonge auto*" làm tăng độ phóng đại của hình ảnh trong khi vẫn cho phép bạn thao tác với sự hiệu chỉnh tự động ánh sáng bằng TTL. Nhưng các chế độ chụp bị hạn chế ở Manuel và Av. Tiêu cự chỉnh Manual. Khẩu nối "*Téléconvertisseur*" không những chỉ làm tăng độ dài của tiêu cự mà đồng thời nó cũng làm tăng độ phóng đại của hình ảnh. Sử dụng loại khẩu nối này chiếc ống kính của bạn có thể tự động hoàn toàn như khi được lắp trực tiếp vào thân máy.

Các máy ảnh dSLR nghiệp dư hiện tại đều có hệ số ống kính vào khoảng 1,5 đến 1,6 nghĩa là tiêu cự trên ống kính của bạn sẽ có giá trị thực gấp x1,5 hay 1,6 lần đấy nhé. Ví dụ như chiếc ống kính 50mm sẽ thành 75mm hay 80mm khi dung với dSLR. Người có lợi nhất chính là bạn!



Thiết bị đặc biệt nhà nghề trong chụp ảnh Macro chính là chiếc hộp nối mềm có hình đèn xếp gắn giữa ống kính và thân máy ảnh “Soufflet”. Nó cho phép ta đạt tới độ phóng đại lớn nhất và rất dễ sử dụng. Được thiết kế để sử dụng với nhiều loại ống kính khác nhau (xuôi chiều cũng như ngược chiều) “Soufflet” cho phép đạt độ phóng đại từ x1 đến x11 tùy theo ống kính mà bạn sử dụng. “Soufflet” được sử dụng với một chiếc giá đỡ chuyên dụng “Banc d’approche” cho phép bạn thao tác với độ chính xác cao. Giá thành của loại thiết bị này rất đắt.

Với kỷ nguyên của kỹ thuật số thì chụp ảnh Macro đang trở thành một điều rất phổ thông và dễ thao tác với các máy ảnh dCam, BCam. Bạn chỉ cần đơn giản chọn chế độ chụp ảnh Macro (thường là có hình biểu tượng một bông hoa), chọn tiêu cự sẽ sử dụng, tin tưởng ở AF và bấm máy! Bạn có thể tham khảo thêm loạt bài viết về chụp ảnh hoa Macro bằng máy dCam trong chuyên mục này nhé.

Các khái niệm căn bản trong ảnh Macro*

1. Độ phóng đại của hình ảnh (« Magnification Ratio » hay « Rapport de Reproduction »)

Độ phóng đại này xác định tỉ lệ giữa kích thước thật của vật thể và hình ảnh của nó ghi lại trên phim 24x36mm (hoặc sensor). Nó được tính bằng khoảng cách giữa mặt phẳng phim và vật thể với tiêu cự của ống kính. Ví dụ như khi hình ảnh của vật thể trên phim có kích thước bằng kích thước thật bên ngoài, ta nói độ phóng đại là 1 :1 hay 1x. Nếu hình ảnh lớn gấp đôi vật thật thì độ phóng đại là 2 :1 hay 2x.

Để có thể có được một độ phóng đại chính xác của vật thể thì đầu tiên ta phải chọn chỉ số này và sau đó tiến hành canh nét bằng cách dịch chuyển máy ảnh cho đến khi tìm được điểm nét ưng ý.

2. Hiệu chỉnh kết quả đo sáng (« Exposure Correction » hay « Correction d’exposition »)

Khi khoảng cách chỉnh nét giảm đi thì nó cũng kéo theo sự suy giảm của ánh sáng, đây là một định luật trong quang học. Khi bạn chụp

ảnh bình thường thì sự suy giảm ánh sáng này là không đáng kể nhưng trong chụp ảnh Macro thì nó lại cần có thêm sự hiệu chỉnh về kết quả đo sáng để bù lại lượng sáng bị thiếu này. Với hệ thống đo sáng TTL thì việc hiệu chỉnh được làm hoàn toàn tự động.

3. Độ nét sâu của trường ảnh (« Depth of Field » hay « Profondeur de champ »)

Khái niệm này ám chỉ vùng ảnh nét ở phía trước và phía sau của điểm mà bạn canh nét. Trong chụp ảnh Macro thì độ nét sâu đóng một vai trò đặc biệt quan trọng và nó thay đổi tùy theo độ phóng đại của hình ảnh và khẩu độ mở của ống kính. Độ phóng đại càng lớn và khẩu độ ống kính càng rộng thì độ nét sâu của trường ảnh càng bé. Độ phóng đại nhỏ cùng với khẩu độ ống kính khép sâu sẽ cho D.O.F lớn. Bạn có thể kiểm tra D.O.F bằng một nút bấm nằm ở phía trước của thân máy ảnh.

4. Đảo ngược ống kính (“Reversed a Lens” hay “Inverser l’Objectif”)

Khi chụp ảnh thông thường thì chủ thể thường ở xa ống kính còn phim (hoặc sensor) thì lại ở rất gần. Khi ta tiến lại gần chủ thể thì tương quan giữa hai khoảng cách này thay đổi dẫn tới làm giảm chất lượng hình ảnh. Nếu bạn dùng một ống kính không thuộc loại chuyên dụng cho ảnh Macro với độ phóng đại lớn thì bạn có thể làm tăng khả năng của ống kính bằng cách lắp ngược nó vào thân máy ảnh bằng một vòng nối gọi là “Reversing Ring” hay “Bague d’inversion”.

5. Cự ly chụp ảnh

Ở đây ta đang nói về khoảng cách giữa đầu của ống kính và vật thể. Khi cự ly chỉnh nét càng gần thì khoảng cách này càng ngắn lại và như thế ống kính có thể làm cản trở một phần ánh sáng chiếu tới vật thể. Khi bạn thao tác chụp ảnh quá gần sẽ làm cho các loài vật sống trở nên kích động và khó chụp hơn. Trong trường hợp này bạn nên sử dụng một chiếc ống kính có tiêu cự lớn hơn để có thể chụp từ xa.

6. Độ rung của thân máy ảnh

Khi chụp ảnh Macro thì ngay những rung động nhỏ nhất cũng sẽ làm ảnh hưởng tới độ sắc nét và làm giảm chất lượng của hình ảnh. Như thế bạn nên dùng chân máy ảnh hay một hệ thống cơ khí cho phép giữ bất động máy ảnh đồng thời dùng dây bấm mềm hoặc điều khiển từ xa để có thể đạt được độ sắc nét cao nhất. Nếu máy ảnh của bạn không thể lắp thêm dây bấm mềm thì bạn nên chụp bằng chế độ tự động. Trong trường hợp bạn chủ động chụp cầm tay thì nên sử dụng tốc độ cao nhất có thể.

* Tham khảo tài liệu của Nikon

Thiết bị dùng trong chụp ảnh MACRO

Trong bài viết này NTL xin dành riêng cho kỹ thuật chụp ảnh Macro với máy SLR hay dSLR.

Các thiết bị của Nikon được dùng để minh họa, bạn hoàn toàn có thể tìm thấy các thiết bị tương đương với Canon, Minolta...

1. Thân máy ảnh (“Body” trong tiếng Anh, “Boîtier” trong tiếng Pháp)

Đây là bộ phận khá quan trọng nhưng nó lại không có tiếng nói quyết định lớn nhất trong chất lượng hình ảnh. Thêm nữa khi chụp ảnh Macro bạn sẽ chỉnh bằng tay là chủ yếu và tốc độ chụp không có nghĩa lý gì ở đây cả. Tuy nhiên việc có một chiếc thân máy ảnh với khả

năng tương thích với nhiều loại thiết bị chụp ảnh Macro cũng là điều cần thiết. Bạn nên chọn loại thân máy ảnh có điều khiển từ xa (bằng dây nối hay tia hồng ngoại) hoặc có thể lắp thêm giầy bấm mềm.

2. Ống kính (“Lens” hay “Objectif”)

Trên lý thuyết thì tất cả các loại ống kính đều “có thể” dùng để chụp ảnh Macro nhưng bạn cũng nên lưu ý rằng có những ống kính được thiết kế chuyên cho một thể loại ảnh nhất định như chiếc 85mm f/1,4D dùng cho ảnh chân dung, lại không cho hình ảnh cực kỳ sắc nét và chi tiết như chiếc PC Micro-Nikkor 85mm f/2,8D. Bạn nên ưu tiên những ống kính có khẩu độ mở cố định (zoom hoặc tiêu cự cố định) vì chúng sẽ cho bạn khả năng thao tác rất lớn trong mọi điều kiện ánh sáng và chất lượng ảnh cũng cao hơn. Chẳng hạn như một chiếc 50mm f/1,4D dùng để chụp ảnh Macro sẽ cho kết quả rất đẹp.

Bên cạnh đó thì bạn có một gam ống kính chuyên dụng cho ảnh Macro của các hãng lớn như Nikon, Canon, Pentax...đồng thời các đồ “FOR” của Sigma, Tamron cũng khá chất lượng và giá thành rẻ. Dưới đây là các ống kính chụp ảnh Macro của Nikon:

- AF Micro-Nikkor 60mm f / 2.8D



- AF Micro-Nikkor 105mm f / 2.8D



- AF Micro-Nikkor 200mm f / 4D IF-ED



- AF Zoom-Micro Nikkor 70-180mm f / 4.5-5.6D ED



Bạn sẽ hỏi mình là tại sao lại dùng những chiếc ống kính đắt tiền này trong khi có thể chụp ảnh Macro được bằng nhiều phương pháp khác nhau? Câu trả lời chính xác và ngắn gọn nhất là: chất lượng và tiện nghi. Không những chúng được thiết kế bằng những thấu kính đặc biệt có chất lượng cao mà việc xử lý các lớp trang phủ cũng như hệ thống “CRC” (hiệu chỉnh cho ảnh chụp ở cự ly gần) trợ giúp rất hiệu quả cho chất lượng ảnh chụp. Trong mỗi chiếc ống kính Macro này đều có một bộ xử lý 4-bits được nối với hệ thống xử lý trung tâm của thân máy ảnh. Như thế tất cả các phép tính phức tạp của ảnh Macro được hoàn thành trong vòng một vài phần nghìn giây! Bạn chỉ việc tập trung vào khuôn hình và bấm máy.

Bạn cũng có thể thấy trong một số ống kính zoom có chức năng Macro (như Sigma 28-135mm f/3.8-5.6 Aspherical IF Macro) điều này có nghĩa là bạn hoàn toàn có thể sử dụng nó để chụp ảnh Macro. Tuy nhiên độ phóng đại của ảnh không lớn, thường là ở tỉ lệ 1:3 tùy theo ống kính, nhưng thao tác rất dễ dàng.

3. Kính “Close-up” (“Lentille de proximité”)

Bạn có thể dung từng chiếc rời hay kết hợp chúng với nhau và gắn ngay lên đầu ống kính giống như một chiếc kính lọc UV bình thường. Nhờ vào vị trí này mà nó không hề làm ảnh hưởng đến các tính năng tự động của ống kính như AF, AE. Kính “Close-up” có thể dung với ống kính tiêu cự cố định, zoom hoặc Tele. Độ phóng đại là cố định với từng loại kính bạn chỉ việc chỉnh tiêu cự mà thôi. Thông thường thì khi số của kính “Close-up” càng cao thì bạn có thể chụp ảnh càng gần chủ thể. Chẳng hạn như gam kính Close-up của Nikon có các số từ N°0 đến N°6T; trong đó các số 0, 1, 2 dùng cho các tiêu cự tới 55mm còn từ 3T đến 6T chuyên cho các ống kính tele (chúng được thiết kế bằng thấu kính kép).



4. Vòng nổi (“Auto Extension Ring” hay “Bague Allonge Auto”)

Những chiếc “Ring” này cho phép bạn tăng khoảng cách giữa ống kính và thân máy ảnh, điều này có nghĩa là làm tăng độ phóng đại của hình ảnh. Thường có nhiều kích thước của các vòng nổi khác nhau tùy theo nhu cầu sử dụng. Chúng có thể được dùng riêng rẽ hay kết hợp lại với nhau. Cách sử dụng những vòng nổi này sẽ xác định phương pháp đo sáng của bạn được dùng ở khẩu độ ống kính mở cực đại hay ở một chỉ số thực. Trong cả hai trường hợp này thì kỹ thuật TTL sẽ tự động hiệu chỉnh lượng sáng cho độ dài thêm của vòng nổi. Bạn sẽ chụp hoàn toàn bằng “Manuel” hoặc Av với tiêu cự chỉnh bằng tay.

Nikon có các vòng nổi sau: PK-11A, PK-12, PK-13, PN-11.



PK-11A

5. Khẩu nối “Teleconverter” (“Téléconvertisseur”)

Mỗi một khẩu nối này tương thích với một loại ống kính nhất định và làm chức năng gắn giữa ống kính và thân máy. Không những nó cho phép tăng thêm tiêu cự của ống kính mà “Teleconverter còn cho phép bạn thao tác chụp ảnh “Close-up”. Các chế độ tự động phơi sáng và TTL được giữ nguyên. Nikon có các khẩu nối sau:

- TC-301: dùng cho ống kính có tiêu cự nhỏ nhất là 300mm hoặc lớn hơn. Đặc biệt dùng được cho Micro-Nikkor 200mm f/4 IF.
- TC-201: dùng cho ống kính có tiêu cự bằng hoặc nhỏ hơn 200mm
- TC-14A: dùng cho ống kính có tiêu cự bằng hoặc nhỏ hơn 200mm

- TC-14B: dùng cho ống kính có tiêu cự bằng hoặc lớn hơn 300mm



6. Hộp nối mềm (“Bellow” hay “Soufflet”)

Ưu điểm của loại thiết bị này là nó có thể dung được với rất nhiều ống kính khác nhau và đơn giản trong thao tác. Tùy theo thân máy mà có thể bạn sẽ phải dùng thêm vòng nối “Extension Ring” như để nối SLR Nikon F5 hoặc F100 với Bellow PB-6. Khi F5 hay F3 dùng mô-tơ MD-4 thì bạn lại cần thêm thiết bị PB-6D. Cũng giống như các loại khẩu nối ở trên, bạn hoàn toàn có thể nối các “Soufflet” với nhau, chẳng hạn như nối thêm PB-6E vào PB-6 để làm tăng gấp đôi độ phóng đại. Với một chiếc ống kính 20mm lắp ngược bạn có thể đạt tới độ phóng đại x24 với hệ thống này! Đi kèm với Soufflet có khá nhiều các thiết bị phụ trợ như dùng để sao chép phim dương bản, âm bản (PS-6) hay giá đỡ cho mẫu vật (PB-6M)...cũng như dây bấm mềm (AR-7), giá đỡ chỉnh tiêu cự “Focusing Stage” (Banc d’approche) PG-2.



7. Vòng nối ngược (“Reversing Ring” hay “Bague d’inversion”)

Loại vòng nối ngược BR-2A cho phép bạn lắp ngược một ống kính có đường kính 52mm vào thân máy ảnh hay một chiếc Soufflet PB-6. Trong khi đó chiếc BR-5 lại dùng cho ống kính 62mm nối với BR-2A và lắp vào thân máy.



8. Dây bấm mềm hay điều khiển từ xa. (« Cable Release, Telecommande » hay “Déclencheur mécanique, Télécommande”)
Chúng có tác dụng làm nhẹ đi các thao tác khi chụp ảnh, tránh làm rung máy dẫn đến ảnh nét không căng.

9. Đèn Flash

Để đơn giản hóa việc chiếu sáng trong chụp ảnh Macro thì hầu như các hãng đều có chiếc đèn Flash chuyên dụng dành cho việc này. Chẳng hạn như Nikon có chiếc SB-29s. Cấu tạo của nó gồm hai nguồn sáng nhỏ độc lập ở hai bên nhằm làm giảm bớt bóng đổ một chiều như khi ta chụp với một đèn đơn lẻ. Bạn có thể kích hoạt đồng thời cả hai đèn này hay chỉ dùng duy nhất một đèn. Dĩ nhiên là bạn có thể thay đổi cường độ ánh sáng của đèn.

Bên cạnh đó thì chiếc flash mà bạn vẫn hay sử dụng hoàn toàn có thể là một nguồn sáng lý tưởng cho ảnh Macro, chẳng hạn chiếc SB-800 với kỹ thuật i-TTL. Bạn nên dùng một dây nối TTL để thay đổi vị trí đèn flash trên nóc máy ảnh cũng như kết hợp nhiều đèn flash cùng một lúc.

Để làm giảm bớt độ gắt của ánh sáng đèn Flash người ta hay dùng thêm những thiết bị làm tán xạ ánh sáng như “Diffusion Dome”, “Reflector”... Tuy nhiên bạn cần phải tính lại cường độ ánh sáng của đèn tùy theo thiết bị.



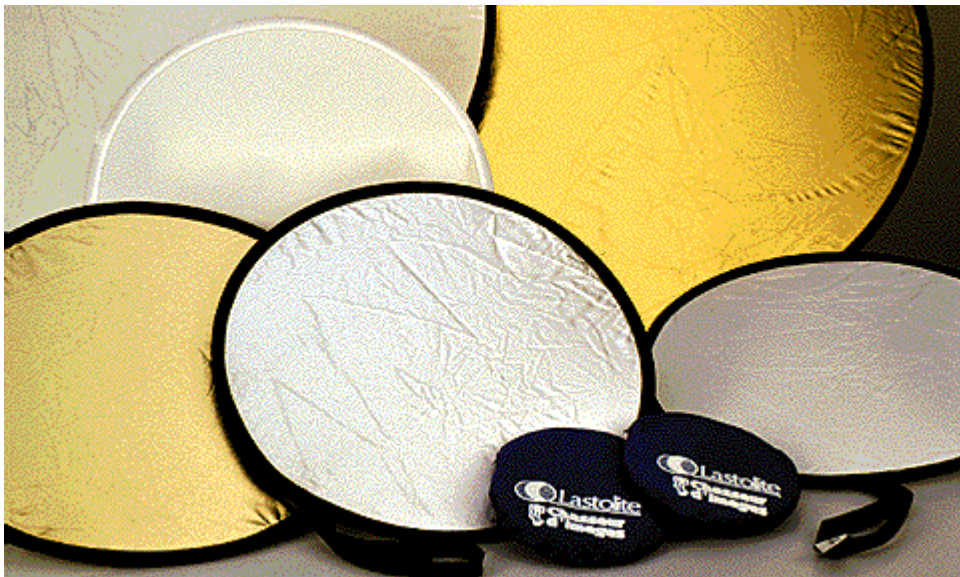
Chiếc SB-29s



Hệ thống giá đèn dùng cho Macro.

10. Các tấm phản xạ và thiết bị phụ trợ

Đúng như với tên gọi của chúng, các tấm phản xạ sẽ giúp bạn cân bằng tốt hơn ánh sáng tới vật thể.



Tấm phản xạ gắn trên giá đỡ.



11. Kính lọc phân cực (“Circular Polarizer” hay “Polarisant Circulaire”)

Loại kính này không những chỉ có tác dụng xóa đi những phản xạ không cần thiết mà nó còn làm tăng độ bão hòa của màu sắc, rất cần thiết trong ảnh Macro.

12. Khuôn ngắm chuyên dụng

Đây là những thiết bị đặc biệt đòi hỏi những thân máy ảnh PRO có khả năng thay đổi khuôn ngắm (Viewfinder) như Nikon F5. NTL xin được giữ nguyên tên gốc bằng tiếng Anh cho tiện việc tra cứu : DE-3 High-Eyepoint, DW-3 Waist-level & DW-4 6x Magnifying Finders, DP-30 High-Eyepoint, DW-30 Waist-level & DW-31 6x Magnifying Finders, DR-4 Right-Angle Finder. Tác dụng của chúng là giúp cho việc khuôn hình dễ dàng và thoải mái hơn trong mọi tư thế chụp của ảnh Macro.



13. Chân máy ảnh (« Tripod » hay « Trépied »)

Tiêu chuẩn đầu tiên là độ chắc chắn (thường đi kèm với trọng lượng khá nặng) để đảm bảo giữ ổn định thân máy trong quá trình thao tác cũng như chụp ảnh. Để tiện dụng cho việc chỉnh nét thì bạn nên dùng thêm một chiếc “Focusing Stage” (Banc d’approche).





“Focusing Stage” của Manfrotto.

14. Sách tham khảo :

Sách tiếng Anh :

- Nature Photography Close Up: Macro Techniques in the Field by Paul Harcourt Davies & Peter Parks: \$31.60
- The Complete Guide to Close Up & Macro Photography by Paul Harcourt Davies: \$26.36
- Macro and Close-Up Photography Handbook by Stan Sholik & Ron Eggers: \$31.60
- Complete Guide to Close-Up & Macro Photography by Paul Harcourt Davies: 31,72€
- Closeups in Nature by John Shaw: \$15.75
- Macrophotography: Learning from a Master by Gilles Martin & Ronan Loaec: \$27.20
- Close-up Photography by Alan R. Constant: \$28.53
- Digital Nature Photography by Jonathan Cox: \$16.97
- Digital Abstract and Macro Photography by Ken Milburn: \$29.99
- 100 Flowers by Harold Feinstein
- Art and Science of Butterfly Photography by William Folsom
- Flower by Lynn Goldsmith
- Flowers: Portraits of intimacy by Adam Kufeld
- Foliage by Harold Feinstein
- How to Photograph Close-ups in Nature by Nancy Rotemberg & Michael Lustbader
- How to Photograph Insects & Spiders by Larry West
- The Metamorphosis of Flowers by Claude Nuridsany & Marie Perennou
- Hidden Beauty: Microworlds revealed by France Bourely
- Searchings: Secret Landscapes of Flowers by Barbara Bordnick
- The Garden by Freeman Patterson

Sách tiếng Pháp:

- Pratique de la macro photo de Durand.
- La macro photographie de Paul Harcourts Davies.

- La macro photographie de Gilles Martin et Ronan Loïc
- La macrophotographie au fil des saisons de Gérard Blondeau.
- Mieux photographeur en gros plan de Michael Busselle.



Bây giờ NTL xin được trình bày những kinh nghiệm cá nhân của riêng mình trong việc chụp ảnh macro với máy ảnh dCam. Xin lưu ý rằng trong giới hạn bài viết này NTL mới chỉ đề cập tới các loại máy ảnh kỹ thuật số phổ thông mà tính năng macro được thêm vào như một chi tiết "vui vẻ" của máy chứ không đề cập tới các thiết bị Macro nhà nghề. Kể ra với máy ảnh dCam mà chụp macro đẹp thì mới thích nhỉ? 😊

Bác Nguyễn Việt sử dụng con Canon "sút vôi" G2 là vẫn "siêu" hơn con S400 mà mình dùng làm thử nghiệm đấy nhé. 😊 Đơn giản bởi vì có lẽ đa phần các bạn đang sở hữu những chiếc dCam mà chúng không cho phép can thiệp vào các chế độ cao hơn như ưu tiên tốc độ hay ưu tiên khẩu độ chụp vậy. Thế nhưng Macro luôn nằm trong khả năng của bạn.

Vậy thì ưu điểm của các máy dCam trong chụp macro là gì?

- Giá tiền rẻ mà có chức năng macro, điều này quan trọng ra phết 😊
- Dễ sử dụng
- Độ nét sâu: cái này có cả hai mặt lợi hại. Với những người chụp macro nghiệp dư thì việc tính toán độ nét sâu và bố cục của điểm nét là phức tạp. Độ nét sâu của dCam cho phép bạn chụp ảnh đẹp mà không sợ bị sai nét. Thế nhưng bên cạnh đó nó lại thể hiện một nhược điểm cực lớn là không thể làm mờ phông hình dẫn tới việc không làm nổi bật được chủ thể. Tuy nhiên ta vẫn có thể tìm mẹo khắc phục được.

Một tấm ảnh macro thường dễ đem lại cho ta ấn tượng trong cái nhìn thoáng qua ban đầu nhưng để thật sự thành công thì bạn phải tìm tòi về bố cục để thể hiện chủ thể một cách độc đáo. Vậy chụp macro với dCam thì nên canh nét vào đâu trên một bông hoa chẳng hạn?

Câu trả lời lại phụ thuộc vào chủ ý của bạn. Chẳng hạn nếu bạn chụp một bông hoa đang nở và muốn thể hiện các cánh hoa thì việc canh nét vào chúng là hợp lý, trong trường hợp bạn muốn thể hiện những nhị hoa thì điểm nét phải đặt vào đây. Nên lưu ý rằng ở cự ly rất gần thì độ nét sâu có thể thay đổi theo từng mm. Nhưng cho dù bạn đã chỉnh nét chính xác như thế nào chẳng nữa thì việc kiểm tra lại ảnh chụp trên màn hình máy tính là cần thiết. Màn hình LCD của dCam hay cho ta cảm giác nhầm về độ nét của ảnh. Trong ví dụ dưới đây hình ảnh trên LCD là hoàn toàn làm bạn hài lòng nhưng kết quả lại không thật sự như ý muốn.



Ảnh minh hoạ số 1.

Giá trị của độ sâu trường ảnh nằm ở đâu? Như mình đã nói ở trên thì ngoài việc làm nổi bật chủ thể độ sâu trường ảnh còn có thể tạo ấn tượng về không gian chiều sâu cho ảnh macro. Bạn có thể dễ dàng nhận thấy với các máy dCam thì bạn luôn có hai khoảng cách tương ứng với hai vị trí của ống kính Zoom. Bạn sẽ chụp được ở cự ly gần nhất khi ống kính là góc rộng, bạn sẽ phải chụp ở cự ly xa hơn khi

chọn vị trí ống kính télé. Vậy có gì khác nhau ở đây? Câu trả lời thật đơn giản: DOF - Deep Of Field, độ sâu trường ảnh. Xin được lấy một ví dụ của NgườiNongDan từ topic [Những khoảnh khắc không lời của cảm xúc](#)



Ảnh minh hoạ số 2

Ta nhận thấy rõ nền xanh của cỏ phía sau hoàn toàn mờ đi nhưng vẫn đủ để ta nhìn thấy những đốm hoa màu trắng. Chủ thể hoàn toàn nổi bật, một bố cục đơn giản và chính xác trong ảnh macro. Một trong những mẹo để tạo phỏng mờ trong ảnh macro với ống kính góc rộng là chọn hướng chụp với hậu cảnh thật xa! 😊

Khi chụp Macro ở vị trí ống kính góc rộng thì độ nét rất sâu, điều này lại có lợi khi bạn muốn thể hiện một ảnh hoa có bố cục rộng. Độ nét sẽ bao phủ gần như toàn bộ khuôn hình, chỉ những chi tiết ở một khoảng cách đủ xa mới bị mờ đi. Các bạn xem ví dụ dưới đây:

Ảnh minh họa số 3



Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/320
Av(Aperture Value): 7.1
Metering Mode: Evaluative
Exposure Compensation: -2/3
ISO Speed: 200
Focal Length: 7.4 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Cloudy
AF Mode: Single AF
AF Range Mode: Macro
File Size: 939KB

Tấm ảnh này được chụp vào một buổi chiều nhiều mây. Ánh sáng trong nhưng không đủ mạnh, với S400 thì mình đã chủ động đặt ISO ở 200 để tăng tốc độ chụp đề phòng bị rung tay. Ảnh có độ nét sâu khá đều do mình chụp macro ở vị trí ống kính góc rộng. Ta sẽ phân tích về ảnh sáng trong phần tiếp theo.

Khi bạn chụp macro ở vị trí ống kính télé thì ta rất dễ dàng cảm thấy ngay những khó khăn kỹ thuật: thứ nhất là khoảng cách giữa máy ảnh và hoa xa hơn, khó canh nét hơn và ống kính télé cũng kém nhạy sáng hơn, đòi hỏi tốc độ chụp cao hơn để tránh rung. Nếu có thể thì bạn nên dùng chân máy ảnh hoặc tìm một điểm tựa thích hợp để có thể chụp ảnh thoải mái hơn. Lợi thế của chụp ảnh macro ở vị trí télé là độ sâu của trường ảnh rất nhỏ, bạn có thể làm mờ phông hình như những ống kính macro chuyên nghiệp 🤪

Ảnh minh họa số 4



Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/500
Av(Aperture Value): 4.0
Metering Mode: Evaluative
ISO Speed: 200
Focal Length: 15.4 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Cloudy
AF Mode: Single AF
AF Range Mode: Macro
File Size: 888KB

Thử hình dung nếu mình sử dụng vị trí ống kính góc rộng để chụp macro trong trường hợp này thì các bông hoa ở phía sau cũng sẽ khá nét dẫn tới việc không làm nổi bật được bông hoa ở tiền cảnh do phong bị rắc rối. **Macro ở vị trí ống kính télé là một giải pháp khá hiệu quả cho tất cả các máy dCam.**

Trong phần tiếp theo này NTL sẽ cùng bạn tìm hiểu cách đo sáng và cách hiệu chỉnh ánh sáng để có được một bức ảnh macro đẹp như ý muốn. Tuy nhiên ta cũng chỉ giới hạn trong phạm vi macro cho dCam và kỹ thuật amateur mà thôi. Chi tiết về đo sáng xin được dành một topic khác sau này.

Đầu tiên là lựa chọn ánh sáng. Bạn chụp macro bằng ánh sáng tự nhiên hay ánh sáng nhân tạo? có dùng đèn flash hay không? Bạn chụp hoa tự nhiên hay hoa cắm và có bố cục? NTL sẽ giới hạn trong lĩnh vực chụp hoa ngoài trời với ánh sáng tự nhiên vì có lẽ đây là điều bạn hay làm trên đường đi du lịch.

Ánh sáng nào đẹp nhất để chụp hoa?

Ánh sáng thích hợp nhất để chụp hoa ngoài trời là ánh sáng tản cho độ tương phản đều và khá dịu. Ánh nắng chói chang thường hay gây ấn tượng bất mắt với bạn nhưng để chụp ảnh hoa macro thì lại là điều không hay đơn giản vì độ chênh sáng quá lớn, khó xử lý đối với dCam. Nếu bạn nhất thiết muốn chụp hoa ngoài trời nắng thì có thể che bớt ánh sáng trực tiếp đi bằng một tấm vải mỏng màu ghi nhạt, bạn sẽ có hiệu quả khá thú vị đấy. Thời tiết đầy mây lại là lý tưởng cho chụp ảnh hoa vì bản thân các đám mây này đã là một chiếc kính lọc ánh sáng cho bạn rồi. Ở Việt nam thì ánh sáng vào lúc cuối buổi chiều rất đẹp, hay là ánh sáng ngay sau một cơn mưa cũng rất đẹp cho ảnh hoa macro.

Với dCam thì nên chọn chế độ cân bằng trắng nào?

Mình dùng "Daylight" để có thể tái tạo lại màu sắc trung thực nhất. Các chế độ tăng cường hiệu quả nghệ thuật thường làm cho hình ảnh không chính xác với các dCam, bạn không nên dùng.

Chọn chế độ đo sáng nào để chụp hoa?

Ở cự ly gần như vậy thì mình hay sử dụng cách đo sáng phức hợp của máy, cách này gần giống với các thiết bị đo sáng cầm tay, hơn nữa ở cự ly gần chủ thể choán gần hết khuôn hình bạn sẽ không sợ lỗi đo sáng quá lớn. Tuy nhiên việc hiệu chỉnh ánh sáng lại là cần thiết.

Vậy ta nên hiệu chỉnh ánh sáng như thế nào?

Các máy ảnh dCam thường có xu hướng đo thừa sáng, điển hình là các máy của Canon, khẩu độ chênh lệch khá nhẹ 1/3Ev nhưng nhiều khi cũng đủ để làm bạn không hài lòng. Thêm nữa độ phản xạ ánh sáng của mỗi màu hoa cũng khác nhau. Nếu ta nói độ phản xạ ánh sáng chuẩn là 18% thì với các loại hoa màu trắng và màu vàng độ phản xạ này lại lớn hơn nhiều. Do đó cần hiệu chỉnh ánh sáng.

Theo dõi ví dụ dưới đây sẽ giúp bạn hiểu dễ dàng hơn tác dụng của hiệu quả chỉnh sáng Ev. Ảnh chụp bằng máy Canon S400, ISO 50, Daylight.

- Hình 1, ảnh chụp hoàn toàn theo chế độ đo sáng tự động của máy: Ev+/-0
- Hình 2, hiệu chỉnh sáng Ev-1/3
- Hình 3, hiệu chỉnh sáng Ev-2/3

- Hình 4, hiệu chỉnh sáng E_{v-1}
- Hình 5, hiệu chỉnh sáng $E_{v+1/3}$
- Hình 6, hiệu chỉnh sáng $E_{v+2/3}$
- Hình 7, hiệu chỉnh sáng E_{v+1}

1-2



3-4



5-6



7



Phân tích:

Trong hình 1, $Ev+/-0$, ta có thể nhận thấy ngay rằng ảnh thừa sáng rất nhẹ. Các chi tiết trên cánh hoa và mặt lá không được thật sự nổi bật.

Trong hình 2, $Ev-1/3$, độ tương phản giữa các cánh hoa tốt hơn, màu sắc bão hoà đẹp hơn và trên mặt lá ta có thể thấy rõ các chi tiết của đường gân cũng như chất lục diệp. Phơi sáng đúng.

Trong hình 3, $Ev-2/3$, ta có thể thấy ảnh bị thiếu sáng rất nhẹ trên bông hoa và rõ hơn trên mặt lá.

Hình 4, $Ev-1$, không cần phải nhìn lâu bạn cũng có thể đồng ý với NTL rằng ảnh này thiếu sáng không thể chấp nhận được.

Hình 5, $Ev+1/3$, ảnh thừa sáng trong mức độ vẫn có thể chấp nhận được nhưng ảnh mất hẳn chiều sâu do độ tương phản quá yếu, đặc biệt là giữa các tầng lá.

Hình 6 và 7 thì ảnh hoàn toàn bị thừa sáng, các chi tiết trong vùng ánh sáng mạnh bị "cháy", độ tương phản không thể chấp nhận được.

Hy vọng với ví dụ trên đây các bạn đã có thể hiểu được phần nào tầm quan trọng của việc hiệu chỉnh ánh sáng trong chụp ảnh hoa macro. Kỹ thuật số cho phép ta thấy ngay hiệu quả công việc và bạn có thể tự rút ra cho mình những kinh nghiệm bổ ích nhất mà không một trang web hay một quyển sách nào có thể dạy bạn được.

Macro Lighting System

Bạn muốn chụp macro bằng đèn flash?

Chiếc đèn gắn sẵn trên máy không giúp gì được bạn trong trường hợp này vì với cự ly quá gần nó sẽ làm "cháy" ảnh của bạn. Tuy nhiên bạn có thể mua thêm đèn flash chuyên dùng cho macro như chiếc Cool Light của Nikon dùng cho các máy dCam. Với các máy dCam có thể gắn thêm đèn flash bên ngoài thì bạn đừng bao giờ dùng flash trực tiếp mà nên phả đèn vào một tấm phản xạ. Kỹ thuật chụp macro bằng flash NTL sẽ nói trong một bài khác kỹ lưỡng hơn.

Bạn muốn dùng ánh sáng nhân tạo?

Không cần thiết phải mua các thiết bị chuyên dụng đắt tiền. Bạn hãy thử mẹo nhỏ này nhé: dùng một chiếc hộp nhựa mỏng màu trắng (như kiểu hộp đựng thức ăn), đặt mẫu vật cần chụp vào trong đó, phần nền bạn có thể lót giấy màu bên ngoài tùy theo ý thích. Trên đỉnh hộp nhựa bạn chỉ việc dùng chiếc đèn bàn học để gần lại và như thế bạn đã có một thứ ánh sáng tản tuyệt vời để chụp macro.

Cảm ơn tác giả Karol Hawn đã cho chúng ta một mẹo lý thú. Nhiếp ảnh đôi khi có những ý tưởng trùng nhau một cách thú vị.

Cùng một chủ đề bạn có vô số cách để thể hiện chúng. Chụp một bông hoa bạn có thể hướng tới một mục đích cụ thể như làm post card, ảnh minh hoạ, ảnh tư liệu hay đơn giản chỉ là để làm một cái phông cho màn hình máy tính chẳng hạn. Để đạt được mục đích của mình bạn có các phương tiện sau để thể hiện:

- Bố cục

- Ánh sáng

Như NTL đã nói ở trên là ánh sáng tản đều đặn rất thích hợp cho việc chụp ảnh hoa macro. Vấn đề ở chỗ là ngoài tự nhiên ánh sáng không có nhiều chiều khác nhau để tôn vẻ đẹp của bông hoa lên cũng như để làm giảm những bóng đổ quá mạnh không cần thiết. Vậy liệu có giải pháp nào không? Có đấy, rất nhiều nữa là khác nhưng NTL xin giúp bạn một mẹo vô cùng thực tế và dễ làm. Đó là dùng thêm những tấm phản xạ ánh sáng tự tạo dùng trong khi du lịch. Trong bếp của bạn hẳn có nhiều thứ để gói thức ăn? Bạn hãy lấy cho mình một ít giấy nhôm nhé, vò nát nó đi một cách nhẹ nhàng và đều đặn rồi cuộn lại xếp vào trong túi máy ảnh, bạn đã có một thứ đồ nghề rất "PRO" rồi đấy 🤔🤔🤔

Khi bạn muốn chụp ảnh hoa ngoài trời và muốn có thêm nguồn sáng thứ hai thì bạn chỉ việc lấy tấm giấy nhôm này ra, bọc nó ra ngoài một tấm bìa cứng hay một quyển tạp chí chẳng hạn và lựa chiều ánh sáng để dùng nó như một nguồn sáng tự nhiên thứ 2. NTL xin đảm bảo rằng những tấm ảnh hoa của bạn sẽ khác. Thử xem nhé và post ảnh lên cho mọi người cùng thưởng thức.

Chụp ảnh hoa bạn không nên chụp trong điều kiện ánh sáng chiếu thẳng trực diện vào bông hoa vì như thế sẽ không đẹp. Thế còn ánh sáng ngược chiều? A, câu hỏi này rất thú vị! Sử dụng ánh sáng ngược chiều là con dao hai lưỡi. Nếu bạn muốn lấy dáng hình của chủ thể thì loại ánh sáng này sẽ giúp bạn rất nhiều, bạn chỉ cần bớt đi từ -1Ev đến -2Ev là hiệu quả sẽ như ý muốn. Còn để thể hiện bông hoa đẹp thì nó lại là trở ngại cho bạn đấy trừ khi ánh sáng này thật nhẹ và bạn tìm được một góc bấm máy thích hợp. Trong ví dụ dưới đây



ảnh hoa được chụp bằng ánh sáng ngược cuối giờ chiều, trong trẻo và nhẹ nhàng. Bạn có thể thấy rõ hiệu quả thẩm mỹ được tạo nên do ánh sáng viền. Trong từng trường hợp cụ thể bạn hãy thử "bracketing" thêm và bớt ánh sáng nhé để tìm ra giải pháp tối ưu cho tấm ảnh của mình.

Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/250
Av(Aperture Value): 2.8
Metering Mode: Evaluative
Exposure Compensation: -1/3
ISO Speed: 200
Focal Length: 7.4 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Cloudy
AF Mode: Single AF
AF Range Mode: Macro
File Size: 962KB

Một ví dụ khác về ảnh hoa với ánh sáng ngược chiều của bạn Nguyễn Việt chụp với thông số: Tv 1/60 Av 4.0 Focal Length 21.0mm.



Ấn tượng đẹp trong tấm ảnh này là ánh sáng ngược hay đúng hơn là ánh sáng chếch làm rực lên màu trắng của những cánh hoa và làm "trong" màu lá xanh. Trong trường hợp này nếu bạn có thể canh sáng đơn giản bằng "spot" vào bông hoa để làm tăng độ tương phản cho toàn ảnh thì ấn tượng sẽ hay hơn nhiều lắm.

Chụp ảnh báo chí

Như hứa đã lâu trong mục "Những bức ảnh sống mãi với thời gian", hôm nay tôi sẽ đăng các tài liệu về Ảnh báo chí, vì không đủ thời gian để biên tập lại nên chủ yếu là copy và dán theo sự xấp xếp của cá nhân. Hy vọng sẽ được trao đổi nhiều với các thành viên về chủ đề này.

Các tài liệu tham khảo:

1. Nghề làm báo
2. Báo chí hiện đại nước ngoài: những quy tắc và nghịch lý
3. Các thể loại báo chí
4. Phóng sự báo chí hiện đại
5. Ảnh báo chí
6. Nghệ thuật thông tin
- ...

Các tài liệu sẽ được bỏ xung tên tác giả, nhà xuất bản sau nếu bạn nào muốn quan tâm

Trong các thể loại ảnh như ảnh thời trang, ảnh tư liệu, ảnh quảng cáo, ảnh mỹ thuật thì Ảnh báo chí được coi là gần với Ảnh nghệ thuật nhất. Nhiều tấm ảnh báo chí ngày xưa nay đều được nằm trong những tuyển tập Ảnh nghệ thuật của thời đại

1. Khái niệm về ảnh báo chí:

Không kể các hình ảnh minh họa, ảnh báo chí ở Việt Nam hầu như chỉ tồn tại ở 2 hình thức: tin ảnh và phóng sự ảnh. Tin ảnh là một bức ảnh duy nhất chụp một sự kiện vừa diễn ra với lời chú thích ảnh nêu rõ ai, việc gì, ở đâu, ra sao và tại sao theo đúng yêu cầu cơ bản của một bản tin vẫn -nhưng ở đây hình ảnh lại chính là thông tin chủ yếu. Trong khi đó, phóng sự ảnh lại là một tập hợp nhiều hình ảnh tường thuật lại một sự kiện hay một chủ đề mang tính thời sự. Khái niệm về tin ảnh là một khái niệm tương đồng giữa báo chí Việt Nam và báo chí quốc tế nhưng chính khái niệm phóng sự ảnh lại có nhiều điểm dị biệt. Những hình thức mà chúng ta thường gọi chung là "phóng sự ảnh" lại được báo chí quốc tế phân định thành bốn nhóm khác nhau:

1.1. PHOTO STORY: Phóng cách phóng sự ảnh lâu đời nhất và đơn giản nhất, đặc trưng bằng một loại ảnh thuật lại một sự việc với một chủ đề cụ thể. Ví dụ: đời sống người dân chài, ô nhiễm môi trường ở khu chung cư mới, ...). Mặc dù sự việc được tường thuật bằng hình ảnh, một bài viết ngắn tổng quát và những chú thích ảnh chi tiết phải đi kèm với hình ảnh. Cái này chúng ta tạm gọi là PHÓNG SỰ ẢNH.

1.2. PHOTO PORTFOLIO: Thuật ngữ này hiện nay được các nhà nhiếp ảnh hay phóng viên ảnh sử dụng để trình bày một tập hợp nhiều bức ảnh riêng lẻ hoặc nhiều loạt ảnh khác nhau. Ở phương Tây, photo portfolio chính là cách tự giới thiệu tốt nhất của một nhà nhiếp ảnh hay phóng viên ảnh khi đi xin việc làm. Trong nghề báo, thuật ngữ này cũng được dùng để chỉ một tập hợp ảnh báo chí nhưng không nhất thiết phải có một chủ đề duy nhất và cụ thể. Ví dụ: một bộ photo portfolio gồm 10 bức ảnh về "Thành Phố Hồ Chí Minh hôm nay" hay "Hà Nội đón xuân",... Chúng ta tạm gọi là Ảnh Bộ.

1.3. PHOTO FEATURE: Thuật ngữ này được hãng thông tấn Associated Press (AP) cùng nhiều hãng tin khác sử dụng để chỉ một bức ảnh duy nhất hay một tập hợp ảnh nhỏ gồm những hình ảnh không mang tính chất thời sự hay tin tức. Đó là một hay nhiều bức ảnh không có thời gian tính và thường dùng để minh họa nhẹ nhàng cho các chuyên mục đặc biệt. Ta tạm gọi là ẢNH CHUYÊN MỤC. Ảnh chuyên mục – dù là ảnh đơn hay ảnh bộ - cũng có thể là ảnh chụp phong cảnh, thú vật, thời trang trẻ em, những sự kiện khôi hài ... nhưng phải đem lại cho độc giả điều gì đó mới lạ về thế giới chung quanh. Mọi nhật báo ngày nay đều cần cả những ảnh thời sự nóng bỏng lẫn những ảnh đời thường để cho trang báo có nội dung mở và bớt nặng nề.

1.4. PHOTO ESSAY: Đây là hình thức ảnh báo chí được hình thành và phát triển từ những năm 1920, chủ yếu ở Đức và Pháp. Photo Essay có thể đề cập đến một chủ đề nghiêm túc (chẳng hạn như các vấn đề xã hội, kinh tế, môi sinh, ...) nhưng cũng có thể tập trung vào cuộc sống và công việc của những nhân vật nổi tiếng trong thế giới nghệ thuật, chính trị, hay cũng có thể tập trung vào các chủ đề như mỹ thuật, sân khấu, văn học, kiến trúc, lịch sử,.... Trong các thể loại ảnh báo chí, phóng sự và bút ký là hai thể loại tương đương nhưng phóng sự mang đậm chất thông tấn, còn bút ký in rõ dấu ấn văn chương. Photo Essay cũng giống như một bài bút ký, tác giả có thể bộc lộ những cảm xúc riêng tư và những phản ứng chủ quan từ tâm hồn mình. Nhiều photo essay nổi tiếng ngày nay được xem như những tác phẩm của nghệ thuật nhiếp ảnh. Chúng ta tạm gọi photo essay là bằng từ Ký Sự Ảnh.

Báo chí nói chung có thể xếp thành 4 loại:

- Báo viết
- Báo nói
- Báo hình (báo chí truyền hình)
- Báo điện tử

và ảnh báo chí từ trước đến nay gắn với báo viết là nhiều, chúng ta chắc ai mà trong tuần, trong ngày mà chả đọc một vài tờ báo. Lúc thì về Thể thao, Mua bán, An ninh, Thời báo kính tế... Giả sử những hình ảnh Văn Quyển trong trại giam hay thầy Hồ không có mặt trong các trang viết trên các báo, chắc sẽ giảm sự quan tâm và hấp dẫn người đọc khi xem bài đó ở các báo. Chúng ta có thể không nhớ hết nội dung của bài báo mà chúng ta quan tâm, nhưng hình ảnh "đặc trưng" sẽ còn đọng mãi.

Ảnh báo chí (ABC) được coi như câu chuyện bằng hình ảnh, máy ảnh là cây bút là phương tiện ghi nhận một khoảnh khắc trong thời gian, cái phút giây điển hình khi hình ảnh đúc kết một **câu chuyện**. Mà chúng ta đã "tranh luận" khá nhiều - cái mà ông Henri Cartier-Bresson gọi là "**Khoảnh khắc quyết định**".

Câu chuyện ở đây rất đa dạng, có thể là một bức ảnh thời sự vừa nóng vừa thối 😊, ở những nơi chiến tranh ác liệt, một pha tranh bóng gay cấn, một phóng sự về Tây tạng huyền bí gian nan và cũng gần hao mắt con Nikon D200 như IMIM 😊, cái bắt tay lịch sử của Thủ tướng Phan Văn Khải với Tổng thống Mỹ G.Bush trên đất Mỹ, hay đơn giản là cuộc họp của thường vụ huyện Simacai chỉ đạo cho chuyến đi vừa qua của chúng ta, cũng có thể là một bức chân dung của con người trong một sự kiện nào đó... Tất cả đều là ảnh báo chí, bởi dù lớn hay nhỏ dù nó là "đỉnh cao" hay "đỉnh thấp", nhưng những khoảnh khắc ấy là thành phần mật thiết của lịch sử, gìn giữ những khoảnh khắc cho tương lai.

2. Đạo đức nghề nghiệp của phóng viên ảnh:

Vậy khái niệm cơ bản về ABC chúng ta đã có. Tóm lại là:

Tường thuật bằng hình ảnh
Tóm khoảnh khắc điển hình
Cái "khoảnh khắc quyết định"
Đó là Ảnh báo chí.

Làm điều gì nếu muốn thành công cũng phải có sự đam mê, chụp ABC cũng không ngoại lệ. Nhưng nó khác các nhà nhiếp ảnh ở chỗ:
Trước khi người phóng viên ảnh (PVA) chụp ảnh, anh ta phải là một nhà báo, rồi sau đó mới là một nhà nhiếp ảnh.

Vậy thì trước hết đạo đức của người làm báo, PVA phải tuân thủ. Người ta vẫn còn tranh cãi là đạo đức nghề nghiệp nhà báo có trước hay có sau nghề báo 😊. Người ta cũng nói rằng Xêda là người đầu tiên có ý tưởng đàm đạo với bè bạn, những vấn đề cấp thiết bằng thư từ, khi mà sự bận rộn không cho phép gặp nhau trực tiếp. Đó là sự giao tiếp linh hoạt, không qua trung gian, còn khi đọc báo. Nhà báo đã là trung gian để đưa những thông tin đến người đọc, chính vì vậy mà đòi hỏi "đạo đức" luôn được đề cao ở những Nhà báo.

Vấn đề này xin không bàn thêm, quay lại với PVA, ngoài đạo đức nghề nghiệp phải tuân thủ. Anh ta còn phải tuân thủ những quy tắc riêng của từng hãng thông tấn, từng tờ báo về hình ảnh. Các chi tiết có thể khác nhau nhưng nguyên tắc chung vẫn phải là:

- Những bức ảnh luôn luôn thuật lại sự thật.
- Những bức ảnh không bao giờ được phép thay đổi hay chế tác theo bất kỳ cách nào.
- Ngoài ra, một số hãng còn quy định chỉ cho phép tẩy các vết xước, bụi, crop... Các biện pháp chỉnh sửa hình ảnh, "gây cảm giác" khác nhau cho người xem trước và sau khi chỉnh sửa đều không được phép.

3. Phóng viên ảnh anh là ai?

Cũng giống như khái niệm ăn ảnh và không ăn ảnh trong chụp chân dung. Chỉ có khác ở đây là khái niệm dành cho người chụp chứ không phải dành cho người "bị" chụp 😊. Có nghĩa đúng ra phải là "ăn phóng viên ảnh" và ngược lại 😊.

Điều đó cũng có nghĩa là không phải ai cũng hợp với nghề này, một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp toàn chụp ảnh nghệ thuật nhưng chưa chắc đã chụp giỏi được ABC, bởi giá trị thông tin đòi hỏi của ABC khác với ảnh nghệ thuật. Vậy điều gì đã được coi là tố chất của "Phóng viên viết bằng máy ảnh" ?

3.1. Nhạy cảm và thông cảm:

Tri thức có thể học, kỹ năng có thể rèn nhưng sự nhạy cảm, năng khiếu "phát hiện" nhưng điều mà nhiều người không thấy và tìm cách thể hiện qua hình ảnh độc đáo, thích hợp thì lại không phải ai cũng có và cũng giỏi được.

Và cũng không phải "đối tượng phản ánh" nào ai đã giỏi là giỏi tuốt, phóng viên ảnh chúng ta thường biết ở Việt nam là thời sự và thể

thao... PVA phải nhạy cảm và thông cảm vì anh ta sẽ gặp nhiều tình huống khác nhau, nhiều tình huống bất ngờ, có thể bạn sẽ chụp những gì đau buồn xảy đến với "chủ đề" như tai nạn, chiến tranh, thảm họa tự nhiên, bệnh tật... Bạn không thể chăm chăm chụp ảnh với khuôn mặt lạnh tanh vô cảm hay trang phục, đầu tóc "đầu gấu" mất thiện cảm cho được, mà phải có thời gian thiết lập quan hệ và sự tin cậy. Michel DuCille phóng viên Washington Post cho rằng bất kỳ lối tiếp cận nào của phóng viên ảnh cũng phải "đối xử trân trọng với chủ đề và vứt bỏ mọi định kiến có sẵn. Phải có khả năng lường trước được bản chất con người và biết có mặt đúng nơi đúng lúc".

3.2. Dũng cảm, kiên nhẫn và không ngại gian khó:

Nếu không chúng ta là sao có những ảnh trong những khúc cua nguy hiểm trong đua xe, những tình huống gay cấn, cảm động trong chiến tranh, những vụ hoả hoạn, những tình huống giải cứu con tin nghẹt thở, nhưng bức cận cảnh với bệnh nhân HIV, giao lưu và làm quen với những con nghiện, những vụ thảm họa thiên nhiên chưa từng có... và không thể kể hết những tình huống nguy hiểm.

Nhiều bức ảnh giá trị nó nằm trước hay sau sự kiện, chính vì vậy kiến nhẫn chờ đợi hay chịu khó quan sát cũng là điều kiện để không bỏ lỡ những khoảnh khắc không có lần 2.

Ví như nhà báo Eric Draper đang làm nhiệm vụ ở Macedonia, chụp ảnh dân tị nạn Anbani ở cuộc chiến Kosovo, anh cố nán lại thật lâu trong lúc bị cảnh sát đuổi và đó cũng là thời điểm anh chụp được bức Người bố khóc trên đầu đứa con sau cửa kính ô tô chở người tị nạn. Nói như Schiappa "Cảnh sát ra lệnh cho anh phải dời vị trí đó, bạn tuân theo, nhưng hãy dời đến vị trí khác và tiếp tục chụp đến khi nào họ đuổi bạn lần nữa" 😊.

Và để kết thúc phần này tôi xin nhắc lại đại ý câu nói nổi tiếng của một phóng viên nổi tiếng, Ông có nói rằng: **"Nếu bức ảnh của bạn chưa đẹp thì có nghĩa là bạn chưa đến gần"**. Và ông đã hy sinh trong chiến tranh khi tiếp cận gần "mục tiêu" hơn, tên của ông là CAPA.

3.3. Tư duy và óc hiếu kỳ:

Tư duy ở đây được hiểu là tư duy hình ảnh, nó sẽ được hỗ trợ nếu định trước những chủ đề cụ thể và có cơ sở vững chắc. Nó đòi hỏi vốn kiến thức và tầm hiểu biết nhất định. Như bức ảnh nổi tiếng chụp tên độc tài Pol Pot của David Longstreath năm 1998. Tác giả bức ảnh cho rằng: "Đây là tên độc tài cuối cùng của thế kỷ 20. Tôi không thể nói không trước cơ hội này và không thực hiện được thì tôi không quay lui." Bạn phải có tầm nhìn lịch sử để hiểu được tầm quan trọng của sự kiện này.

Nhưng phải nói một thực tế không chỉ riêng ở Việt nam (Việt nam thì hiển nhiên rồi? 😊) mà ở tầm quốc tế là hướng tư duy của PVA bị ảnh hưởng bởi các cuộc thi ảnh báo chí và những cuốn sách giới thiệu các bức ảnh nổi tiếng. Nó đã làm cho nhiều người cảm thấy dễ dàng đi theo con đường mà những người khác đã vạch ra cho mình...

Còn óc hiếu kỳ hiển nhiên luôn nằm trong đầu mỗi PVA, anh không thể vô tư "bỏ quên đời" như một nhà thơ trong những lúc "bay bổng" được. Thật sai lầm nếu tiếp cận những cảnh tượng mới PVA lại tự hỏi mình "Chuyện này có gì mà hấp dẫn vậy?". Chính óc hiếu kỳ luôn luôn thôi thúc mỗi PVA theo đuổi thông tin.

4. Chụp ảnh báo chí có cần phong cách riêng?

Trước khi đi tiếp phần này tôi muốn để mở thành cho mỗi thành viên tự cho ý kiến của mình. Bởi sau đó mỗi người sẽ cảm nhận nhiều điều mà tôi cho là sẽ hay 😊

Ca sĩ, họa sĩ và cả những nhà nhiếp ảnh chụp ảnh Nghệ thuật... nhiều người nổi tiếng nhờ xây dựng cho mình một phong cách riêng. Còn trong chụp ảnh báo chí thì sao: Có cần không? Và nếu có thì nó có ảnh hưởng đến nghề nghiệp không...?

5. Ảnh báo chí Việt Nam: Mặt bằng chung còn thấp

Ảnh báo chí VN gần đây thấy rõ sự chuyển biến về chất lượng, nhưng nhìn chung những bức ảnh xuất sắc quá ít trên mặt bằng chung còn yếu. Ảnh báo chí VN luôn thất bại trong Cuộc thi ảnh báo chí thế giới World Press Photo hàng năm.

Nghệ sĩ chụp ảnh báo chí

Nhìn vào danh sách những tác giả VN ghi cuối cuốn sách ảnh (Year Book) hàng năm của cuộc thi WPP mới thấy một sự lạ: Đến gần 90% người dự thi là nghệ sĩ nhiếp ảnh, trong khi các tác giả nước ngoài đều là phóng viên ảnh từ các hãng thông tấn, các tờ báo, tạp chí lớn trên thế giới.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh ở ta thì thường tham dự các cuộc thi salon của FIAP (Liên đoàn Nhiếp ảnh nghệ thuật quốc tế) và quen với việc can thiệp, xử lý vào ảnh. Vì tính chất FIAP là nghiệp dư, là chơi nên càng thi thủ pháp, càng dụng công sáng tạo thì có khi bức ảnh càng được đánh giá cao. Trong khi với các phóng viên ảnh, việc thể hiện quan điểm cá nhân còn gây tranh cãi.

Hal Buell - nguyên Trưởng ban ảnh của Hãng Thông tấn AP (Mỹ) - từng nói: "Nhà báo không phải và không nên trở thành nghệ sĩ bởi vì nghệ sĩ thường có quan điểm hay ít ra cũng cần có quan điểm. Còn nhà báo chỉ tường thuật lại những gì đã xảy ra".

Phóng viên ảnh thì sao?

Nếu nói ở ta không có sự kiện tầm cỡ để phóng viên tác nghiệp là sai! Phóng viên VN cũng không thiếu sự nhiệt tình trong nghề, nhưng kỹ năng tác nghiệp còn những hạn chế, chế độ bảo hiểm vào vùng nguy hiểm chưa có và nhuận ảnh thường chưa xứng đáng.

Nhiều phóng viên ảnh trong toà soạn vẫn mặc cảm so với phóng viên viết, hầu hết các báo chưa có biên tập ảnh riêng, và khả năng chọn ảnh của biên tập hay bất đồng với phóng viên. Một thực tế khác là nhiều phóng viên ảnh không chú ý đúng mức đến phần ghi chú cho ảnh, nên chú thích không đầy đủ...

Dạng phóng sự ảnh, ký sự ảnh đúng tính chất của nó- rất ít phóng viên ảnh VN làm tốt- mà hầu hết chỉ là những ảnh đơn lẻ ghép lại mà thiếu một móc xích kết nối chặt chẽ. Đó là chưa kể một số phóng viên ảnh vẫn quen dàn dựng, sắp đặt vì thiếu tính kiên nhẫn hoặc chậm chân.

Về điểm này, Richard Voger- phóng viên một hãng thông tấn quốc tế tại VN - nói: "Tôi đã đi cùng và nhiều lần chứng kiến các phóng viên Châu Á dàn dựng hiện trường. Điều đó là không thể. Nếu bạn đến muộn bạn phải chấp nhận thất bại".

Sự nhảm lẫn về ảnh báo chí

Không ít người cho rằng: ảnh báo chí không cần tính nghệ thuật, quan trọng nhất là khoảnh khắc diễn ra sự kiện nóng và phóng viên ảnh bắt chập hiểm nguy ghi lại sự kiện đó thì làm sao còn có điều kiện chú ý tới tính mỹ thuật trong ảnh. Điều đó chỉ đúng một phần.

Tất nhiên, không phải ai cũng làm được như nhà nhiếp ảnh lừng danh James Natchwey (Mỹ) với những bức ảnh vừa có chất sống động của sự kiện, vừa giàu chất tạo hình.

Thực tế các tác phẩm đoạt giải WPP 2005 vừa qua là minh chứng rõ nét về sự kết hợp nhuần nhuyễn báo chí và nghệ thuật, tiêu biểu ở các thể loại ảnh thể thao, nghệ thuật...

Chúng ta hay nhắc đến "đào tạo"- khâu đầu vào để chỉ ra nguyên nhân chính của sự thua kém trong ảnh báo chí ở ta. Nhưng thực tế là còn nhiều nguyên nhân khác như đã nêu trên. Vì thế việc phóng viên Việt Thanh (Báo VN News) đoạt 1 trong 8 giải nhất ảnh báo chí do hai tờ báo Asia News Network và China Daily (Châu Á) tổ chức là một tin vui, nhưng cũng vì thế mà có người vội tung hô quá mức về một sự "đổi trọng" với World Press Photo là chuyện buồn cười. Ngộ nhận về mình cũng là một điểm rất nên tránh.

Bàn luận

Nhân tiện ta bàn luôn về "Ảnh báo chí" nhĩ 🤔

Chả là NTL có được khá nhiều dịp tham gia cùng và chứng kiến anh em phóng viên của TTXVN tác nghiệp. Đã gọi là "Thông tấn xã" thì chắc chắn là chuyên về tin tức rồi thế nhưng lúc xem lại ảnh của anh em đang trên báo mới thấy là người nhà mình thiếu được đào tạo nghiệp vụ thật. Có mấy vấn đề nổi cộm:

1. Nội dung:

Ảnh phóng sự rất cần nội dung và khả năng chuyển tải thông tin. Ảnh phóng sự của TTXVN còn rất yếu về khoản này, nó gần với ảnh "ghi chép" hơn là "báo chí". Có lẽ một trong những nguyên nhân chính là thiếu đào tạo chuyên nghiệp và kinh nghiệm. Để ý thì thấy ngay là phóng viên nhà mình đi "cover" hội nghị thường chỉ đơn giản xin "Press release", copy bài phát biểu...mà không thật sự tìm hiểu nội dung của nó. Chính vì thế mà họ thiếu khả năng tổng quát để "phóng sự" lại sự kiện bằng ảnh. Ảnh chụp rất nhiều đến mức không cần thiết.

2. Kỹ thuật thể hiện:

Đa phần anh em phóng viên nhà mình bị hạn chế bởi phương tiện kỹ thuật. Chụp ảnh phóng sự bằng dCam và BCam là phổ biến. Thêm vào đó là khả năng thao tác kỹ thuật vẫn còn hạn hẹp nên gặp rất nhiều trường hợp phóng viên nhà mình đứng xa hơn 10m và chụp ảnh với flash của BCam! Đây là chưa nói tới cách thức thao tác khi chụp ảnh, di chuyển...để tránh trở thành vật cản không cần thiết cho hội nghị và truyền hình.

Nói tới ảnh báo chí không có nghĩa là đặt yếu tố "nghệ thuật" sang một bên. Ảnh báo chí nhất thiết phải đẹp về kỹ thuật và mang sức mạnh của nội dung. Giá trị thời sự là quan trọng nhất với ảnh báo chí. Tiếp theo đó là hiệu quả của ảnh báo chí đem lại trong xã hội thông

tin. Xét về một khía cạnh nào đó ảnh báo chí gần với những ảnh nghệ thuật của khoảnh khắc. Tuy nhiên trong ảnh báo chí người ta không "xét nét" một cách quá đáng về "ý tưởng sáng tạo" mà quan tâm nhiều về kỹ năng thể hiện.

Một vài suy nghĩ cá nhân trao đổi cùng các bạn. Rất mong nhận được ý kiến phản hồi.

Xử lý ảnh

Hiểu thêm về các thông số của ảnh

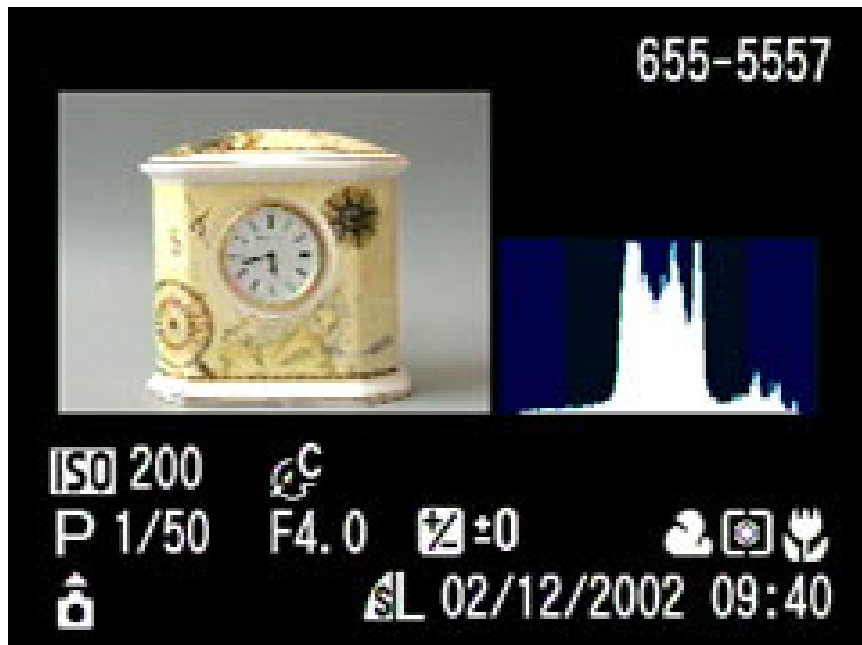
Một chủ đề rất thú vị mà mình đã định viết từ lâu nhưng cứ bị phân vân về thứ tự các bài viết giữa các chuyên mục mà thôi 😊 Hôm nay nhân tiện có câu hỏi của các bác bên topic "**Chụp ảnh Hoa và Close up**" nên mình nghĩ rằng thời điểm đã tới 😊

Bạn sử dụng bất kỳ một chiếc máy ảnh kỹ thuật số nào thì mọi thông tin về chụp ảnh đều được ghi kèm cùng với ảnh: những thông số cơ bản đến những thông số chi tiết mà bạn có thể xem trong tập tin EXIF (<http://www.exif.org/>). Ta hãy khoan đi sâu hơn vào chi tiết vì việc đầu tiên là cần hiểu những thông số hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh nói gì đã. Ở đây NTL muốn lưu ý các bạn một điều là trong thế hệ máy dCam cấp độ nghiệp dư đơn giản nhất thì trên màn hình LCD của máy bạn không có khả năng đọc một số thông tin chi tiết về hình ảnh. Thế nhưng bạn hoàn toàn có thể đọc được các thông số này bằng các phần mềm đi kèm theo máy tính. Chẳng hạn trong trường hợp con Canon G2 của bác Nguyễn Việt sẽ là "Canon FileViewer Utility", chỉ cần bạn chọn một tấm ảnh bất kỳ thì ở cột thông tin bên tay phải sẽ hiện đầy đủ các thông số. Hiện tại thì phần mềm ACDsee 6x là một trong những tiện ích khá hoàn hảo cho các bạn chụp ảnh bằng kỹ thuật số và có nhu cầu chỉnh sửa ảnh đơn giản để gửi qua internet. ACDsee 6x có thể đọc cả thông tin EXIF. Nếu bạn không muốn dùng phần mềm này thì đã có một phần mềm khác hoàn toàn "free" để đọc thông tin EXIF:

<http://www.takenet.or.jp/~ryuuj/miniisoft/exifread/english/>

Đó là một vài ví dụ để bạn tham khảo. Ở Việt Nam hiện tại thì chỉ mất 8 000 đồng là bạn đã có thể sở hữu phiên bản mới nhất của Photoshop rồi. Với những bạn không thật chuyên về đồ họa hay hình ảnh thì mình thấy dùng Photoshop Element đơn giản, dễ hiểu hơn mà kết quả vẫn đẹp như thường. Lợi thế của PS Element là nó rất nhẹ, không tốn nhiều bộ nhớ của máy tính.

Bây giờ ta sẽ đi vào phân tích các thông số mà máy ảnh hiển thị trên màn hình LCD nhé. Xin được lấy lại hình ảnh minh họa của bạn Nguyễn Việt:



Với mỗi loại máy ảnh khác nhau thì thông số hiển thị cũng có đôi phần khác nhau nhưng về căn bản là có thể hiểu và đoán được. Chẳng hạn như trong hiển thị ở trên ta đọc được các thông tin sau:

Độ nhạy ISO: 200

Chế độ chụp: tự động P (Program). Máy ảnh tự động hoàn toàn (hình chiếc máy ảnh và mũi tên)

Tốc độ chụp: 1/50

Khẩu độ ống kính: f/4

Hiệu chỉnh ánh sáng (hình vuông với ký hiệu dấu + và -): 0

Cân bằng trắng: chọn thời tiết có mây mù (hình đám mây)

Chế độ đo sáng: phức hợp

Chế độ chụp: Macro (với hình bông hoa)

Chất lượng ảnh: SuperFin (chữ S)

Kích thước ảnh: cỡ lớn nhất (chữ L)

Trên cùng bên phải là tên của hồ sơ lưu ảnh trên thẻ nhớ và tên ảnh...

Phần "rắc rối" nhất của hiển thị này có lẽ là đồ thị phía bên tay phải. Thế nhưng nó lại hoàn toàn dễ hiểu. Trong "Histograms" là thông số hình họa về chất lượng của ảnh cũng như những vấn đề mà bạn cần quan tâm. Bạn hãy xem nguyên tắc sau đây:

- Nếu bạn thấy đồ thị có những đỉnh cao dồn về phía bên tay phải thì có nghĩa là tấm ảnh của bạn thiếu tông màu sáng.
- Nếu bạn thấy những đỉnh cao này dồn về phía bên tay trái thì có nghĩa là tấm ảnh của bạn thiếu tông màu đậm.

- Nếu đồ thị của bạn có hình răng lược thì điều này có nghĩa là hoặc hình ảnh đã bị sửa chữa hoặc thông tin kỹ thuật số bị thiếu, không đủ cho ảnh chất lượng.
- Nếu bạn thấy đồ thị có hình một "quả đồi" nhỏ, tập trung vào giữa và có một khoảng cách nhỏ so với hai đầu của trục X thì NTL xin được chúc mừng bạn: tấm ảnh của bạn được phơi sáng chính xác.

Trên đây chỉ là những thông tin căn bản, **điều quan trọng nhất là bạn phải tự chụp thử nghiệm và tự phân tích lấy hình ảnh của mình rồi rút ra kết luận.**

Sau tất cả những gì mà chúng ta đã trao đổi thì có thể đi đến một kết luận rằng:

- Bạn có thể quên đi tính năng hiệu chỉnh "ánh sáng/độ tương phản" của PS khi muốn làm "retouche" ảnh. Cách làm này sẽ chỉ cho một hình ảnh xấu mà thôi.
- Để hiệu chỉnh ảnh về ánh sáng, độ tương phản hay nói chung là các "niveaux" hay "levels" của ảnh thì bạn nên dùng chức năng trong "Image/Réglage/Niveaux" (rất tiếc là mình chưa cài PS bản tiếng Anh)

Tuy nhiên việc hiệu chỉnh "Levels" còn phụ thuộc vào mục đích sử dụng của bạn: gửi ảnh lên web hay để làm ấn bản? Như bạn đã có thể thấy trong giao diện hiệu chỉnh "Levels" của PS có 5 hình tam giác nhỏ. Ma thuật của PS nằm cả trong đấy. Chỉ bằng việc xê dịch những giá trị này bạn sẽ làm thay đổi hoàn toàn hình ảnh của mình. Để có thể dễ hiểu hơn thì bạn hãy hình dung dải băng dưới cùng giống như là sự lựa chọn các loại giấy ảnh khác nhau trong kỹ thuật phim cổ điển. Không có bài giảng nào trên Web hay trong các sách dạy về nhiếp ảnh có thể nói chính xác về cách hiệu chỉnh này vì mỗi hình ảnh một khác. Chính bạn và chỉ có bạn là người duy nhất biết mình muốn gì? Bạn hãy thử nhé và kinh nghiệm thực hành cá nhân sẽ đem lại cho bạn những điều bất ngờ không nhỏ.

(Bạn có thể tham khảo thêm ở trang web khá thú vị này nhé: <http://www.luminous-landscape.com/tutorials/understanding-series/understanding-histograms.shtml>)

RAW vs JPEG

Có thể bạn đã từng sử dụng ít nhiều hoặc tham khảo trong sách báo và internet về cấu trúc ảnh thật đặc biệt này nhưng để đi đến một kết luận nên sử dụng loại cấu trúc ảnh nào thì lại không đơn giản. Không giống như với JPEG và TIFF là hai cấu trúc ảnh được tiêu chuẩn hoá bằng chuẩn ISO trên thế giới, ảnh RAW lại có cấu trúc tùy thuộc theo nhà sản xuất như Canon, Nikon, Olympus...(với Canon là Raw, với Nikon là Nef, Olympus lại Raw...)

Vậy thế nào là RAW? Trong định nghĩa tiếng Anh đơn thuần của Encarta 2004 thì Raw nghĩa là **"not changed or interpreted: in an original state and not yet subjected to correction or analysis"** mà ta có thể hiểu theo tiếng Việt trong lĩnh vực nhiếp ảnh là loại cấu trúc ảnh nguyên gốc, chưa qua chỉnh sửa bất kỳ thông số nào. Vẫn có vẻ khó hiểu nhỉ? Bạn hãy hình dung như thế này nhé:

Ánh sáng đi tới "sensor" của máy ảnh -> Mạch cảm quang điện tử này chuyển hoá ánh sáng thành các tín hiệu điện tử -> Sau đó có hai nhánh rẽ chính về cấu trúc ảnh:

(1) -> Tín hiệu được ghi lại nguyên vẹn trong cấu trúc ảnh RAW.

(2) -> Tín hiệu đi qua hệ thống xử lý hình ảnh của máy ảnh rồi được lưu trữ dưới dạng JPEG hoặc TIFF. Đây là loại cấu trúc ảnh đã qua xử lý.

Với mỗi một loại cấu trúc ảnh ta có những thuận lợi và những bất tiện trong sử dụng khác nhau. NTL sẽ cùng bạn tìm hiểu dưới đây nhé.

Nếu bạn vẫn quen với khái niệm **phim âm bản** và **phim dương bản** thì trong kỹ thuật số ta có thể chuyển chúng sang tương đương với cấu trúc ảnh **RAW** và **JPEG**. Khi thao tác chụp ảnh với máy dSLR mình thường đặt ở cấu trúc ảnh JPEG L và Fine (cấu trúc ảnh ít bị biến dạng nhất) Sự tiện lợi của Jpeg là nó cho phép ta khai thác ngay lập tức tấm ảnh sau khi chụp (in ấn, gửi qua internet, trình bày bằng máy chiếu...) Chính vì lợi thế này của nó mà hầu hết các máy dSLR đều có chức năng chụp ảnh kép: cho ra cùng lúc ảnh RAW+JPEG. Điều này cho thấy hai cấu trúc ảnh này không hề phủ nhận nhau mà chúng cùng tồn tại song song với những mục đích và tiện dụng khác nhau.

Nói đơn thuần về kỹ thuật thì ảnh RAW được ghi lại với cấu trúc 12 bits cho từng màu (thậm chí có thể lên tới 14 bits) điều này giúp cho bạn có thể ghi lại chính xác và chi tiết các vùng ánh sáng khác nhau cũng như trong bóng tối. Với RAW ta có thể hiệu chỉnh kết quả phơi sáng, độ tương phản, cân bằng màu, tăng độ sắc nét của hình ảnh...mà không hề làm thay đổi chất lượng ảnh ban đầu. Làm việc với ảnh RAW cũng giống như khi bạn thao tác in ảnh từ phim âm bản trong buồng tối, tất cả đều là có thể (hoặc gần như thế) trong giới hạn của chất lượng ảnh gốc ban đầu.

Cấu trúc ảnh Jpeg thường chỉ có 8 bits/màu. Tuy nhiên ta cũng có thể hiệu chỉnh ảnh Jpeg như đối với ảnh RAW, sự khác biệt nằm ở chỗ mỗi lần ta hiệu chỉnh một thông số thì chất lượng ảnh cũng bị suy giảm đi một chút, như thế ta sẽ nhanh chóng gặp phải giới hạn của những khả năng này. Điều đó giống như ta vẫn gặp phải với một tấm ảnh chụp bằng phim dương bản đo sáng sai. Như vậy để có thể đạt được chất lượng ảnh Jpeg cao nhất với khả năng của máy thì kết quả phơi sáng và màu sắc phải được thực hiện hoàn hảo ngay từ đầu. Không hẳn là dễ thực hiện trong thực tế. Với ảnh Jpeg còn lại một giải pháp an toàn là chụp ảnh với kỹ thuật "Bracketing" nhưng việc hiệu chỉnh ảnh chụp vẫn có chung giới hạn.

Thế nhưng ảnh RAW không phải là không có những bất tiện của nó. Đầu tiên là sự chậm trễ đến...não lòng của các dCam hay BCam sử dụng cấu trúc ảnh này (các dSLR có tốc độ làm việc với RAW khá nhanh, tuy nhiên cũng cần có loại Card Ultra II nữa!) Tiếp theo đó là thời gian cho việc chuyển giao ảnh giữa máy ảnh (hay đầu đọc card) với máy tính, ngay cả khi bạn dùng giao diện USB 2.0. NTL cảm thấy đáng tiếc khi kỹ thuật số chưa sử dụng phổ biến cổng giao diện "i-link" với tốc độ chuyển giao thông tin lớn hơn gấp nhiều lần. Chưa hết, nếu bạn không có một chiếc máy tính đủ mạnh (P IV 2,5 - 3 Ghz hoặc Centrino 1,7Ghz, Tối thiểu RAM 512 Mo hoặc lý tưởng là 1Mo, và một chiếc "video card" đủ nhanh...) thì việc chỉnh sửa các ảnh có cấu trúc RAW sẽ là một kỷ niệm...không bao giờ quên! 😞😞😞 Quay lại với chuyện card dùng trong nhiếp ảnh, theo kinh nghiệm của riêng cá nhân mình thì NTL khuyên bạn nên sắm một chiếc card kiểu Scandisk Ultra II hay Extreme, hoặc Lexar x40, x80. Với trọng lượng lớn hơn nhiều lần ảnh Jpeg thì ảnh RAW sẽ đòi hỏi thời gian ghi ảnh lên card cũng lâu hơn. Tất nhiên là các máy dSLR hiện hành đều dùng kỹ thuật bộ nhớ đệm để lưu ảnh khi chụp liên thanh nhưng số lượng ảnh RAW chụp liên thanh thường rất ít. Hy vọng là trong tương lai các ảnh RAW sẽ có trọng lượng nhẹ hơn hiện tại.

Với ảnh RAW bạn bắt buộc phải qua các thao tác "phòng tối kỹ thuật số" để chuyển nó sang cấu trúc có thể khai thác được. Hiện tại thì hầu hết các nhà chế tạo đều đã cho ra các phần mềm chuyên dụng của mình để xử lý ảnh RAW. Canon dùng File Viewer, Nikon dùng Nikon Capture...Bên cạnh đó thì Photoshop CS đã có "plug-in" cho phép mở và chỉnh sửa ảnh RAW dù rằng các chức năng trong cửa sổ giao diện này còn khá nghèo nàn. Kinh nghiệm thực tế cho thấy bạn sẽ sử dụng cả hai loại phần mềm này theo trật tự kiểu N.C + PS CS. Để xử lý ảnh Raw bằng phần mềm chuyên dụng bạn phải tính thời gian từ 3-5 phút cho mỗi ảnh tùy theo chất lượng ảnh gốc ban đầu. Bạn cũng không nên quên căn chỉnh màn hình lại cho màu sắc chuẩn trước khi tiến hành hiệu chỉnh ảnh nhé.

Trong lĩnh vực hiệu chỉnh ảnh này thì các cấu trúc Tiff và Jpeg có lợi thế hơn hẳn vì ta có thể dùng "script" để xử lý ảnh theo lô. Thế nhưng lợi thế này lại không có được khả năng vi chỉnh đến từng chi tiết của cấu trúc RAW tùy theo các lỗi tự động của máy hay đo sáng chưa đúng. Với ảnh RAW thì các bước hiệu chỉnh được tiến hành đồng bộ một lần trước khi bạn chọn "save as..." còn với ảnh Jpeg và Tiff thì các bước này lại phải tuân theo trình tự: Levels, độ tương phản, màu sắc và cuối cùng là độ sắc nét. Nhưng có một điểm chung cho cả hai cấu trúc này đó là bạn sẽ hiệu chỉnh chúng khi bạn thật sự có khả năng về kỹ thuật hay nghề nghiệp của bạn cần như vậy. Nếu không thì NTL khuyên bạn nên đặt các chế độ ngay trên máy ảnh của mình để có được các tấm ảnh Jpeg "raw" chất lượng cao mà không cần hiệu chỉnh thêm.

Cuối cùng là câu hỏi về lưu trữ ảnh đã chụp bằng kỹ thuật số. Bạn sẽ chỉ giữ ảnh RAW hay cả ảnh JPEG đã chỉnh sửa? NTL xin trả lời là cả hai! Lý do rất đơn giản: với ảnh RAW thì hàng chục năm sau này bạn có thể phóng lại một tấm ảnh với những thông số kỹ thuật khác biệt mà chất lượng không hề thay đổi. Ảnh Jpeg có tiêu chuẩn quốc tế nên việc sử dụng nó chắc chắn sẽ dễ dàng hơn RAW (trừ khi Raw cũng sẽ có một ISO quốc tế) Với kích cỡ ảnh lớn như thế thì việc lưu trữ ảnh lên DVD-R hay ổ cứng lưu động có dung lượng lớn là cần thiết.

Sau tất cả những vấn đề kỹ thuật và thực hành dường như rắc rối ấy thì một lời khuyên bổ ích và thực tế sẽ là cần thiết. Bạn dùng RAW hay JPEG trong những tình huống nào?

1. Cấu trúc ảnh RAW:

- Chụp ảnh nghệ thuật
- Ảnh kỹ thuật
- Ảnh trong điều kiện thời tiết không thuận lợi hay những tính huống đặc biệt khác.
- Ảnh có nhu cầu phóng to

2. Cấu trúc ảnh JPEG:

- Chụp ảnh lưu niệm, du lịch...
- Ảnh phục vụ cho công việc hàng ngày
- Ảnh dùng cho các mục đích trên internet.

Tất nhiên là bạn có thể thêm vào hay thay đổi danh sách trên đây tùy theo nhu cầu thực tế và hoàn cảnh cụ thể của bạn. NTL sẽ rất vui được trao đổi các kinh nghiệm thực tế với bạn để mở rộng hơn nữa khả năng hiểu biết và ứng dụng kỹ thuật số trong nhiếp ảnh của mình.

Kỹ thuật chuyển ảnh màu sang đen trắng

Kỹ nguyên của kỹ thuật số đã mở ra cho chúng ta những chân trời mới và những khả năng dường như vô tận trong mọi lĩnh vực mà nhiếp ảnh chỉ là một phần nhỏ. Nếu như bạn vẫn hay nghe nói về ảnh đen trắng với một chút gì đó "huyền bí" và rất "nghệ thuật", một lĩnh vực dường như chỉ dành riêng cho giới "nhiếp ảnh PRO" thì bây giờ với kỹ thuật số bạn hoàn toàn có thể thoải mái chụp bằng ảnh màu

rồi sau đó chuyển chúng sang ảnh đen trắng. Nghe có vẻ kỹ thuật nhỉ? Nhưng điều này loại hoàn toàn không hề phức tạp. Chúng mình cùng tìm hiểu nhé.

Để có một bức ảnh đen trắng bạn có nhiều sự lựa chọn:

1. Chụp ảnh bằng phim đen trắng B&W hay dùng chế độ chụp ảnh B&W của máy ảnh số.
2. Đề nghị Labo in ảnh cho bạn (từ phim âm bản, dương bản màu hay ảnh kỹ thuật số màu) thành ảnh đen trắng.
3. Sử dụng một phần mềm chuyên dụng để chuyển ảnh màu sang thành ảnh đen trắng (trong giới hạn bài viết này NTL sẽ dùng Photoshop CS, PS CS, như một phần mềm tiêu chuẩn)

Chính giải pháp thứ 3 này là điều mà chúng ta cùng quan tâm. Điều đầu tiên là bạn cần có phần mềm PS CS (mua tại cửa hàng Hồng Hải, phố Tạ Quang Bửu, khu Bách Khoa, HN) và căn chỉnh màu cho màn hình chuẩn bằng "Adobe Gamma" mà NTL đã nói đến cũng trong chuyên mục này([Adobe Gamma Recommended Settings](#)). Việc làm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nó giúp bạn nhìn thấy chính xác màu sắc trên màn hình máy tính, gần với màu sắc trên màn hình ở Labo nhất, và sẽ không làm bạn ngỡ ngàng khi thấy chất lượng in ảnh ở Labo không giống như bạn vẫn nhìn thấy...ở nhà!

Có rất nhiều phương pháp để chuyển từ ảnh màu sang ảnh đen trắng B&W với PS CS. NTL có thể tóm tắt quá trình này thành 2 bước:

1. Chuyển từ ảnh màu sang ảnh B&W bằng PS CS hay bằng một "plug-in" chuyên dụng cho PS CS...
2. Hiệu chỉnh lại ảnh B&W với các tính năng sửa ảnh của PS CS.

Trong bài viết này NTL xin được đi sâu vào phần thứ nhất. Các phương pháp "convert" - chuyển ảnh màu sang ảnh đen trắng cho những kết quả khác nhau mà không phải ai cũng dễ dàng nhận thấy. Mỗi phương pháp có một xuất phát điểm khác nhau và cho một khả năng hiệu chỉnh ảnh B&W sau này cũng khác nhau. Vậy thì vấn đề nằm ở đâu?

Nếu như bạn vẫn hay dùng phương pháp đơn giản nhất của PS CS là "Grayscale" để chuyển ảnh màu RGB (hay CMYK) sang B&W thì chắc chắn không ít lần bạn đã tự hỏi rằng tại sao kết quả hình ảnh lại "phẳng" (thiếu chiều sâu) đến như vậy? Câu trả lời nằm ngay trong tính chất của màu sắc. Chắc bạn cũng đã biết rằng mỗi một màu sắc thể hiện sự khác nhau qua "Hue" (hay Color), "Saturation" độ bão hoà màu và "Density" hay "lightness/darkness" - sáng/tối. Khi mỗi một yếu tố này thay đổi hay sự thay đổi của nó kết hợp với những yếu tố khác, sẽ tạo ra những khác biệt của hình ảnh. Điều này lý giải tại sao sau khi chuyển sang ảnh B&W bằng chức năng "Grayscale" thì bạn bị mất đi nhiều tông màu có độ chuyển gần giống nhau. Giải thích: nếu hai màu chỉ khác biệt nhau về màu sắc còn có độ bão hoà màu và "density" như nhau thì chúng sẽ giống hệt nhau trong B&W; nếu hai màu khác biệt nhau bằng "saturation" và giống nhau ở "hue" và "density" thì trong B&W chúng cũng sẽ bị lẫn với nhau. Như thế tính chất duy nhất của màu sắc còn có thể phân biệt được sau khi đã hoán đổi sang B&W là "density". Nhưng chỉ có các cấp độ "degree of density" khác nhau là có thể phân biệt được sau khi hoán đổi mà thôi.



Copyright © NgocThangLong. All Rights Reserved.

Ảnh màu chụp bằng dSLR Nikon D70 + 18-70DX, chuyển sang B&W bằng PS CS ở chức năng "Channel Mixer".

Trước khi bước vào so sánh các phương pháp cụ thể thì NTL muốn thống nhất với bạn rằng không có một phương pháp chuyển đổi màu sang B&W nào được coi là tốt nhất cho từng hình ảnh. Chính bạn sẽ là người phải tìm tòi, thử nghiệm và có được một giải pháp thích hợp nhất cho mục đích thể hiện của mình trong tấm ảnh.

Và dưới đây là các phương pháp chuyển căn bản. Ảnh mẫu chụp bằng dSLR Nikon D70 + zoom 18-70DX.



Phương pháp #1: Mode Conversion to **Grayscale** (*Image/Mode/Grayscale*)

Phương pháp này có cách làm đơn giản, cho một kết quả không tồi quá, với những người mới làm quen với PS CS nhưng nó nhanh chóng làm thất vọng những ai quen thuộc với PS CS. Sau khi chuyển đổi bạn sẽ có rất ít khả năng làm việc tiếp với ảnh B&W.



Phương pháp #2: **Desaturation**

(*Image/Adjustments/Desaturate*) hoặc (*Image/Adjustments/Hue/Saturation*) và đặt giá trị "Saturation = -100.

Phương pháp này tiện dụng nhưng PS CS có xu hướng chuyển tất cả các tông màu xuống "Midtone" - cấp độ trung bình và cũng không có khả năng hiệu chỉnh sau khi chuyển B&W.



Phương pháp #3: dùng **Gradient Map**

(*Layer/New Adjustment Layer/Gradient Map*) rồi chọn "Gray" ở (*Image/Adjustments/Gradient Map*) rồi chọn "Gradient used for Grayscale Mapping"

Phương pháp này cho kết quả tốt hơn hẳn hai phương pháp vừa nói đến ở trên vì nó giữ nguyên các tông màu (có thể hiệu chỉnh tiếp sau này) mà chuyển sang B&W bằng cách áp dụng các "layers" như "Hue" và "Saturation".



Phương pháp #4: dùng Red, Green hoặc Blue Channel

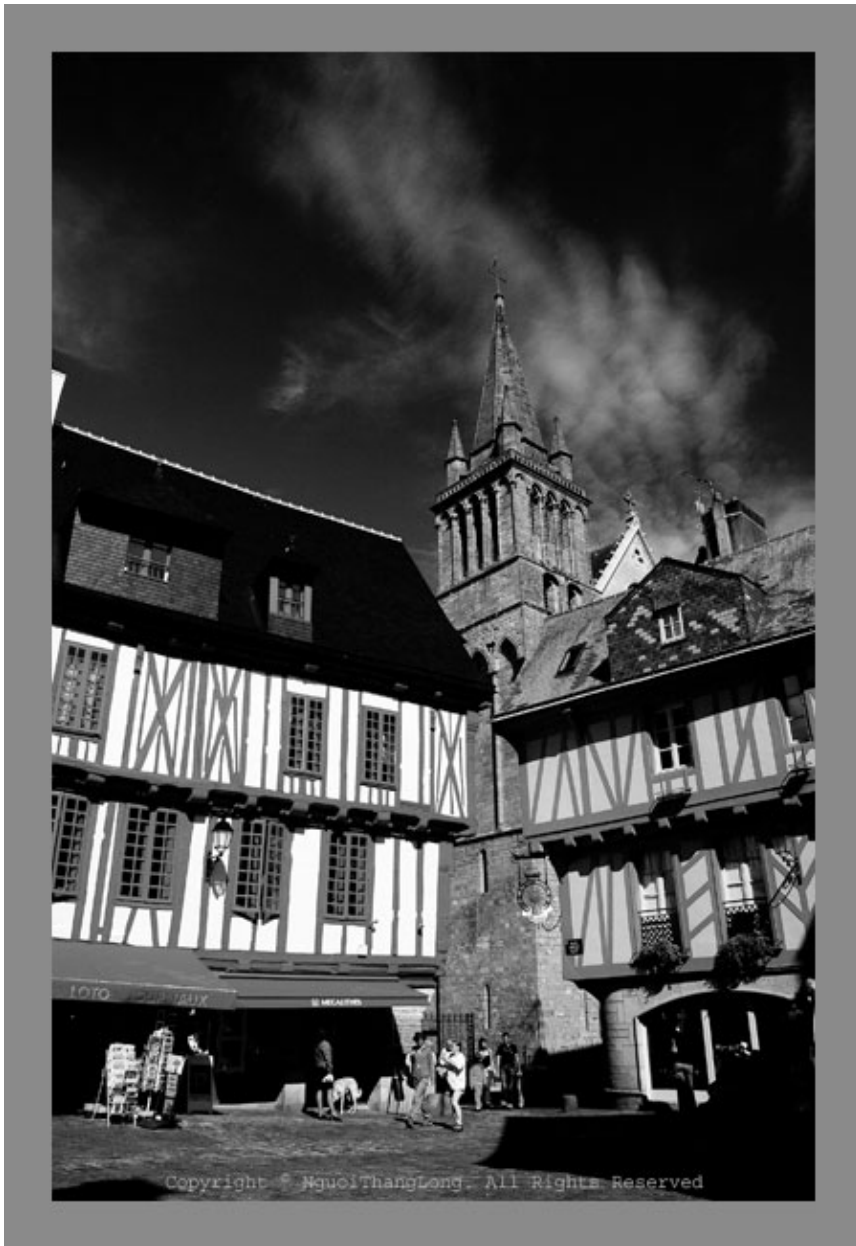
Trong "Channels palette" ở phía bên phải màn hình, bạn có thể bấm vào từng kênh màu R, G, B (giả sử như ta đang làm việc với ảnh RGB) để bật hay tắt chúng đi và sẽ có ảnh B&W. Mỗi một kênh màu cho một tông màu xám "grayscale" khác nhau. Bạn có thể lựa chọn kênh màu này bằng cách "copy" rồi "paste" nó vào trong một "file" mới rồi áp dụng "Split Channels" để giữ lại một kênh màu duy nhất. Kinh nghiệm cho thấy phần lớn các ảnh có kết quả đẹp ở kênh màu "Red" và "Green". Kênh màu "Blue" thường bị nhiều "noise" hơn hay

"cứng" hơn. Bên cạnh đó thì kênh màu Đỏ cho hiệu quả giống như ta ta chụp phim B&W với kính lọc màu đỏ - một phương pháp được ưa chuộng khi muốn tạo hiệu quả mạnh trong ảnh B&W.



Phương pháp #5: dùng **Lightness Channel trong Lab Mode**

(*Image/Mode/Lab Color*) rồi sau đó trong "Channels palette" ở phía bên phải màn hình bạn chỉ bật duy nhất kênh "Lightness" hoặc làm "copy" và paste" nó vào trong một "file" mới rồi thực hiện "Split Channel". Phương pháp này cho phép bạn sử dụng các giá trị "density" có giá trị duy nhất cho hình ảnh hiện tại.



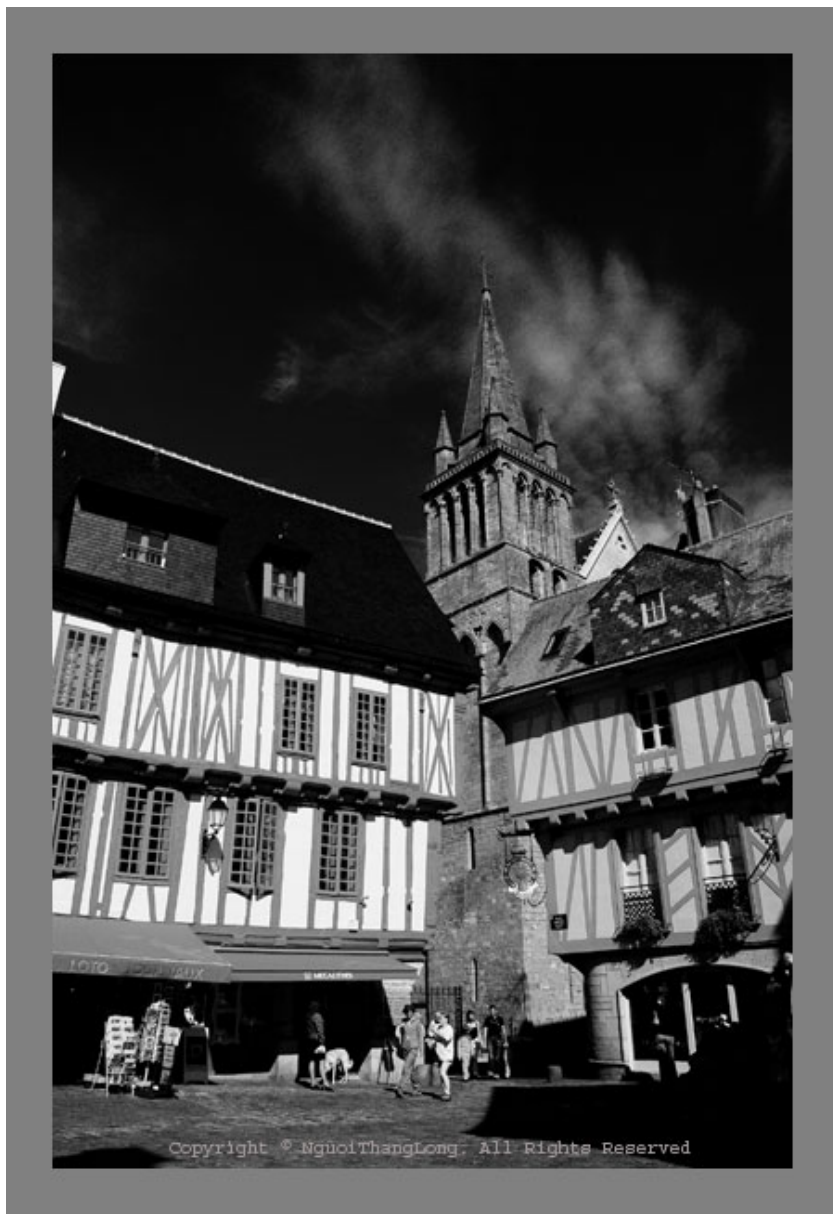
Phương pháp #6: **Channel Mixer**

(Image/Adjustments/Channel mixer) sau đó bạn chọn "Monochrome"

Đây là phương pháp hiệu quả nhất, nó cho bạn một hình ảnh "trung thực" nhất so với ảnh màu gốc đồng thời nó cũng cho ta khả năng vi chỉnh từng kênh màu R, G, B.

Nguyên tắc căn bản: cho dù bạn muốn hiệu chỉnh từng kênh màu R, G, B như thế nào đi chăng nữa thì tổng của cả 3 chỉ số này phải bằng 100%.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy bạn có thể dùng các chỉ số như: Red=68, Green=24, Blue=8...



Dù bạn đã sử dụng phương pháp nào đi chăng nữa thì sau khi chuyển ảnh màu sang B&W bạn vẫn cần phải hiệu chỉnh thêm "Density" và "Contrast".

Để có thể đạt được hình ảnh B&W đúng như bạn thấy trên màn hình thì trước khi tiến hành "convert" ảnh màu bạn cần khai báo "Profile" cho ảnh: (*Image/Mode/Assign Profile*) và chọn "Don't Color Manage This Document"

Chuyển sang ảnh B&W bằng PS CS

Để tiếp theo bài viết trên đây, NTL xin được giới thiệu thêm một phương pháp chuyển từ ảnh màu sang ảnh đen trắng với PS CS do tạp chí RP #156 giới thiệu. Theo RP thì đây là một trong những phương pháp tối ưu (PS CS là vô hạn) để có thể hiệu chỉnh các tông màu xám một cách tinh tế nhất từ ảnh màu. Đồng thời nó cũng đơn giản và có thể dùng script để thao tác theo ý muốn.



Ảnh màu chụp bằng dSLR Nikon D70.

Bước 1: Tạo layer "Hue/Saturation" 1

Layer/New Adjustment Layer/Hue-Saturation

Trong Layer 1 này bạn hiệu chỉnh "Hue" theo ý muốn, các thông số chỉ là tạm thời vì ta có thể hiệu chỉnh thêm sau này.

Bước 2: Tạo layer "Hue/Saturation" 2

Layer/New Adjustment Layer/Hue-Saturation

Ta tạo thêm một Layer "Hue/Saturation" thứ 2 và trong layer này bạn gạt con chỏ của "Saturation" về tận cùng bên trái về vị trí 0, ảnh sẽ chuyển sang các tông màu xám nhưng nó vẫn luôn là RGB.

Bước 3: Ta có 2 layer hiện thời nhưng chỉ có hiệu quả của layer trên cùng là thấy được, muốn cho cả 2 layer cùng có hiệu lực bạn hãy chọn trong hộp “ad hoc” phía dưới bảng Layer và chọn “**Color**”.

Bước 4: Bằng cách bấm kép vào biểu tượng của Layer 1 bạn có thể hiệu chỉnh lại các thông số “Hue” theo ý muốn bằng cách nhìn trực tiếp hiệu quả trên màn hình. Ưu điểm của cách hiệu chỉnh này là bạn có thể đạt được các tông xám theo ý muốn mà không hề làm thay đổi ánh sáng chung của ảnh.

Bước 5: Hiệu chỉnh hình ảnh. Thường là chỉnh “*Contrast*” và “*Levels*”. Để có màu đen thật sự sâu bạn có thể gạt con chỏ bên trái của thang « *Levels* » sang phía bên phải khoảng +2 chẳng hạn.

Bước 6 : Làm « phẳng » hình ảnh bằng « Option » trong bảng Layer, chọn “*Flatten Image*”.
Dĩ nhiên là trước thao tác này bạn có thể hiệu chỉnh thêm hình ảnh tại các vùng nhỏ riêng biệt để có được hiệu quả thật sự theo ý muốn.

Dưới đây là kết quả:



Chúc các bạn thành công!

Kỹ thuật xử lý ảnh Đen Trắng trong buồng tối

Trong thời gian qua xem ảnh của các bạn ở trên diễn đàn mình có 1 nhận xét là các bạn hầu như chưa ai chú ý đến cách xử lý 1 bức ảnh đen trắng như thế nào sao cho hoàn chỉnh và hợp mắet. Mọi người mới chỉ chú ý đến Sắc độ đậm nhạt, độ tương phản của nhân vật chính trong ảnh mà bỏ qua hết các thứ ở xung quanh nó.

Tôi xin được giới thiệu với mọi người 1 số phương pháp xử lý ảnh đen trắng theo phương pháp truyền thống (làm thủ công) để qua đó mọi người có thể dùng Photoshop xử lý cho những bức ảnh của mình được hoàn chỉnh hơn.

Đây là tài liệu tôi trích ra trong quyển " Kỹ thuật phóng ảnh Đen Trắng " của 1 nhóm tác giả người Đức. Đây là quyển sách học kỹ thuật phóng ảnh ĐT của tôi.

Trong tài liệu này mỗi ảnh gồm có 3 phần:

Ảnh 1 : là ảnh nguyên bản, chưa có điều chỉnh.

Ảnh 2 : Là phần các vùng sáng tối trong ảnh cần điều chỉnh (+ làm tăng thêm độ đậm của vùng chọn) (- làm giảm đi độ đậm của vùng chọn).

Thời gian lộ sáng ảnh đen trắng được tính bằng giây. (Giống như thời gian lộ sáng của phim)

Ví dụ như : Thời gian lộ sáng của bức ảnh đầu tiên là 9 giây được chia làm 3 lần, mỗi lần lộ sáng là 3 giây với kính lọc có độ tương phản là 4. (Độ tương phản này chỉ dùng trong phóng ảnh đen trắng theo phương pháp thủ công. Nó dao động từ 00 đến 5. Tùy theo từng ảnh. Và thời gian lộ sáng của ảnh cũng vậy. Mỗi một ảnh đều có 1 đáp số riêng. Không cái nào giống cái nào. Ví dụ như bức ảnh này là 9 giây. Sau khi lộ sáng cơ bản, người ta mới bắt đầu phân tích ảnh xem cần điều chỉnh những vùng nào trong ảnh. Làm cho nó sáng lên hoặc làm cho nó đậm hơn.

- Nếu muốn làm cho nó đậm hơn thì sau khi lộ sáng cơ bản người ta lộ sáng tiếp vùng cần làm đậm lên(thêm thời gian lộ sáng) bằng phương pháp che chắn. Dùng tay hoặc bìa cứng. Chỉ lộ sáng những vùng ảnh cần điều chỉnh, còn những chỗ khác thì che lại không cho lộ sáng tiếp.

- Nếu muốn làm cho vùng được chọn sáng ra thì trong thời gian lộ sáng cơ bản ta đã phải xử lý rồi. Có nghĩa là trong thời gian lộ sáng đầu tiên đồng thời với việc giấỷ ảnh đang bắt sáng ta phải dùng miếng bìa cứng cắt theo hình vùng ta cần che để che vào những vùng cần làm sáng ra. Khi đó vùng được chọn sẽ sáng hơn so với không che chắn (Giấỷ ảnh bắt được ánh sáng ít hơn).

Sau khi xử lý các vùng sáng tối trong ảnh hoàn chỉnh thì điều cuối cùng cần làm là lộ sáng thêm 4 góc của ảnh đậm hơn một chút để khi xem ảnh mát người xem không bị chạy ra khỏi ngoài ảnh thông qua các vùng sáng ở 4 góc ảnh.

Đây là kỹ thuật phóng ảnh truyền thống mình muốn các bạn tham khảo để qua đó có thể áp dụng các chức năng công cụ của Photoshop để điều chỉnh các bức ảnh Đen trắng (số) của mình.

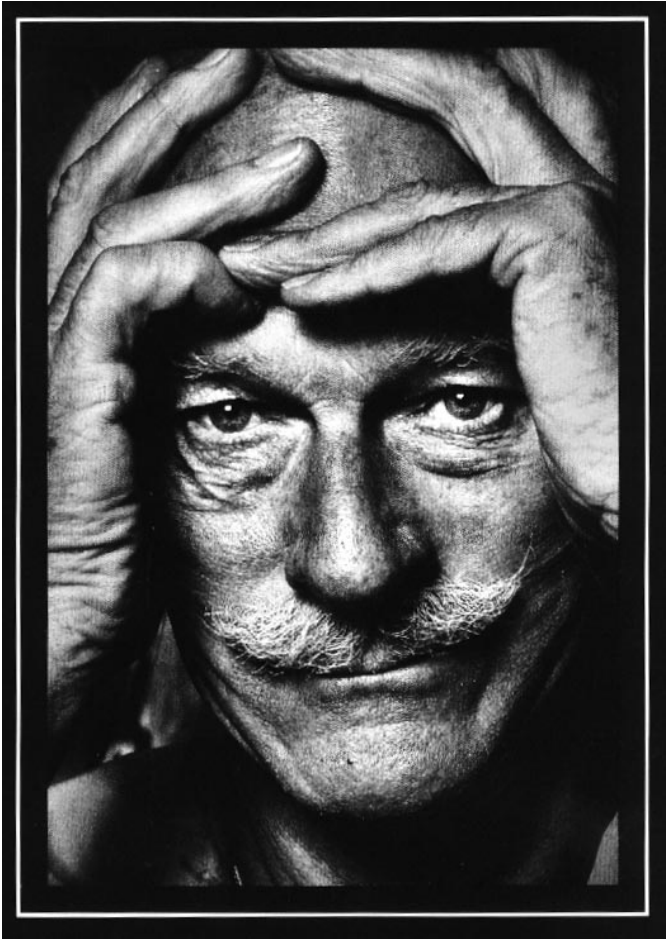
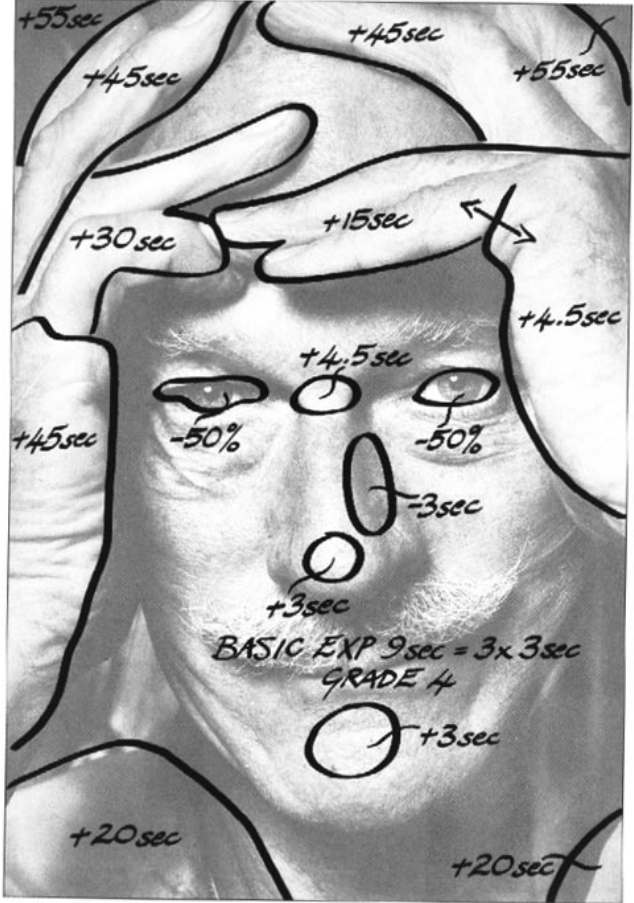
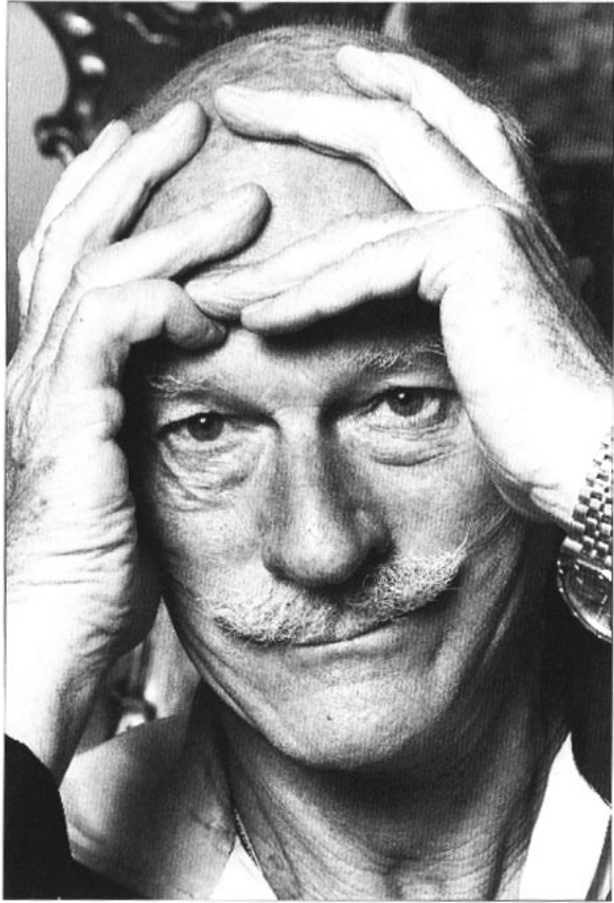
Tôi cũng đã dùng PS làm thử 1 vài lần như vậy và thấy hiệu quả của nó cũng tương đối tốt.

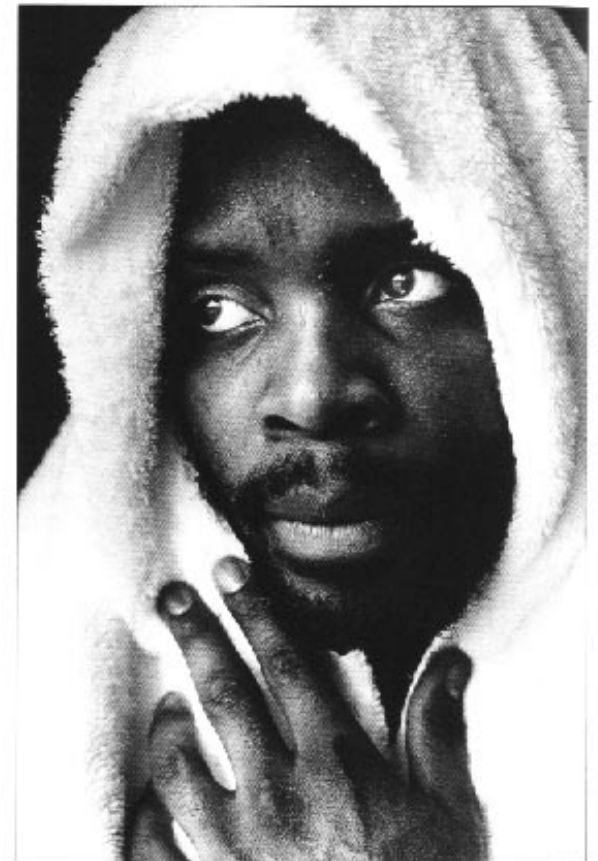
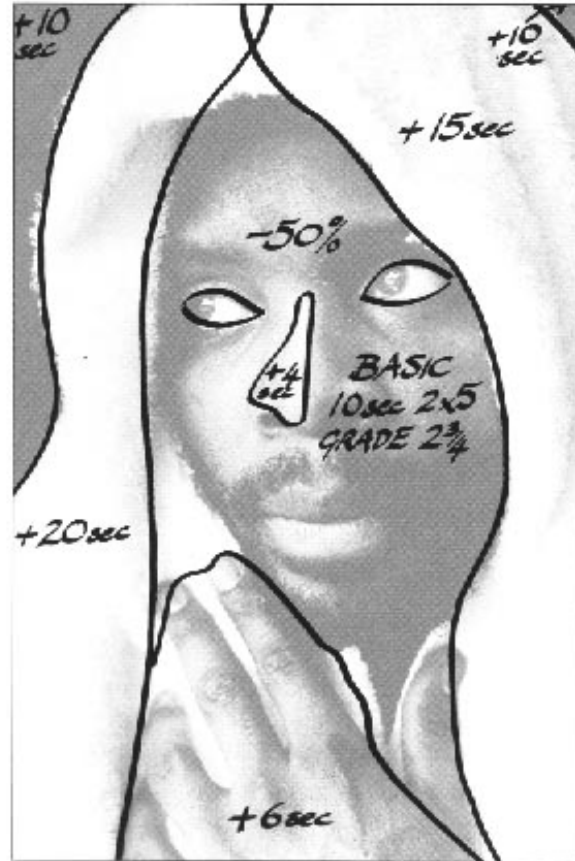
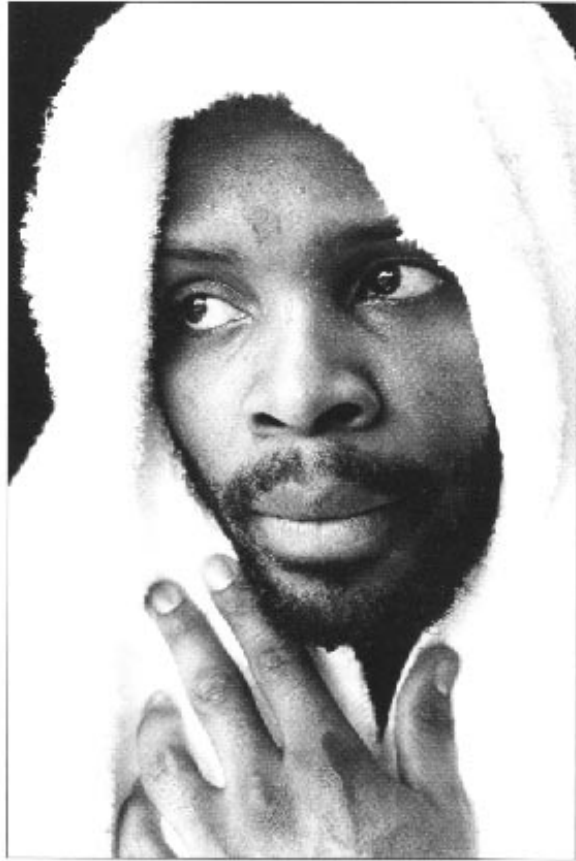
Điều quan trọng nhất tôi muốn nói với các bạn êaf các bạn phải phân tích ra được trong 1 bức ảnh những vùng nào cần làm sáng lên và những vùng nào cần làm đậm đi.

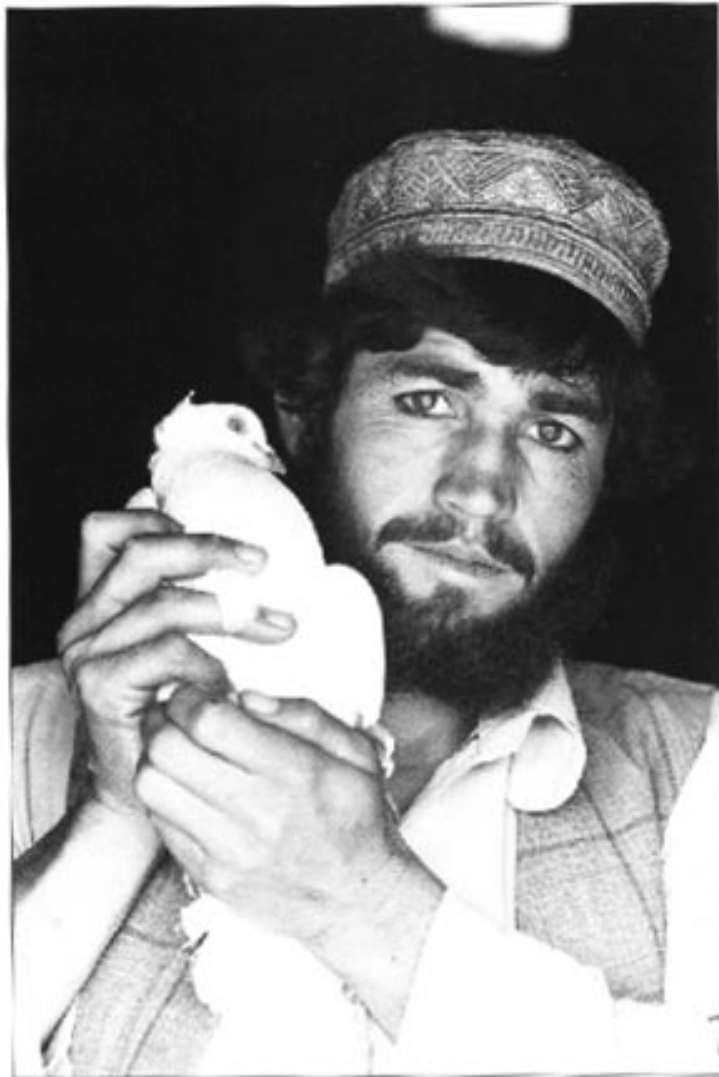
Tôi có đưa lên 1 số ảnh mẫu để các bạn tham khảo.

Bạn hãy làm thử và xin chúc bạn thành công.

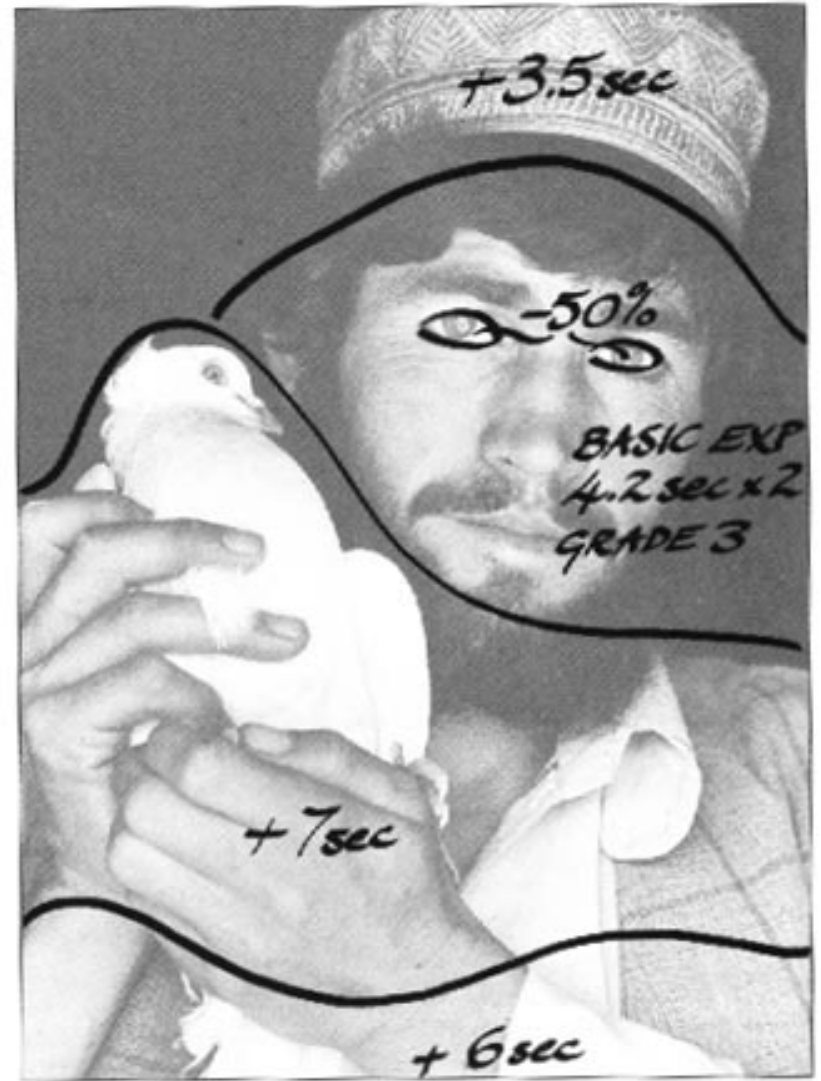
Longdt.







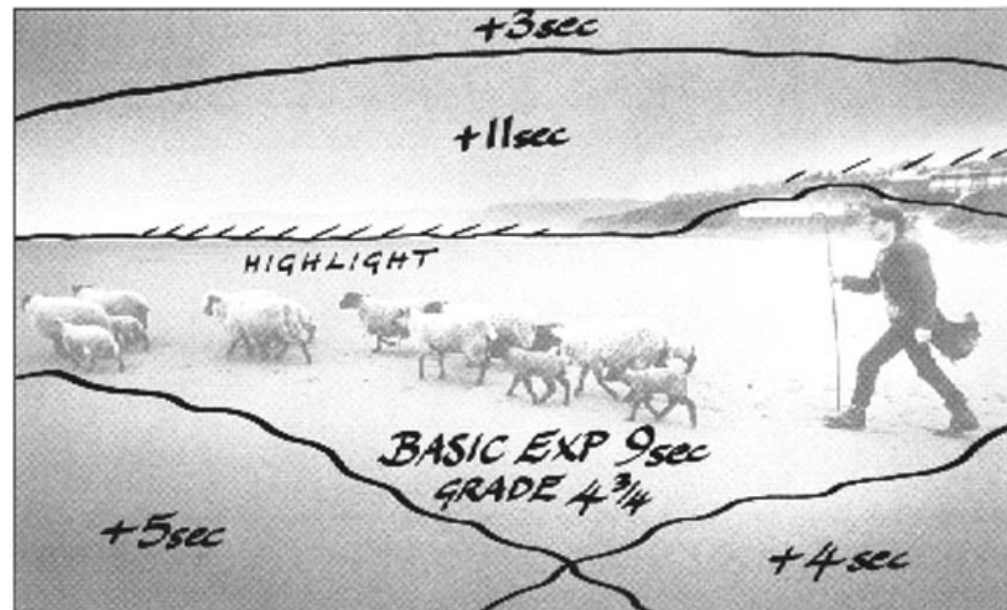
Erstvergrößerung



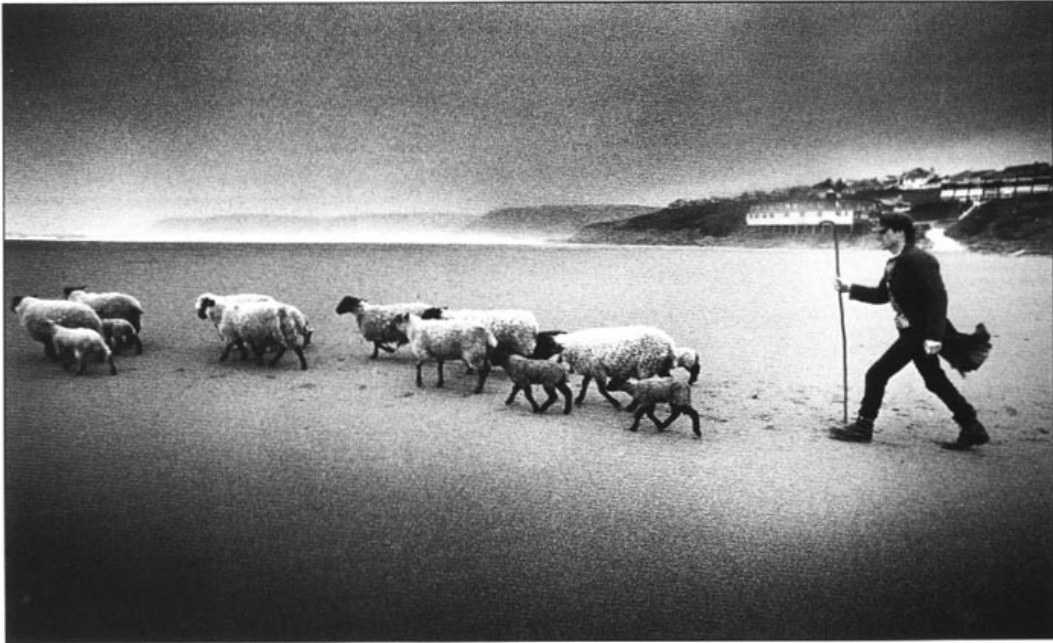
Vergrößerungsskizze

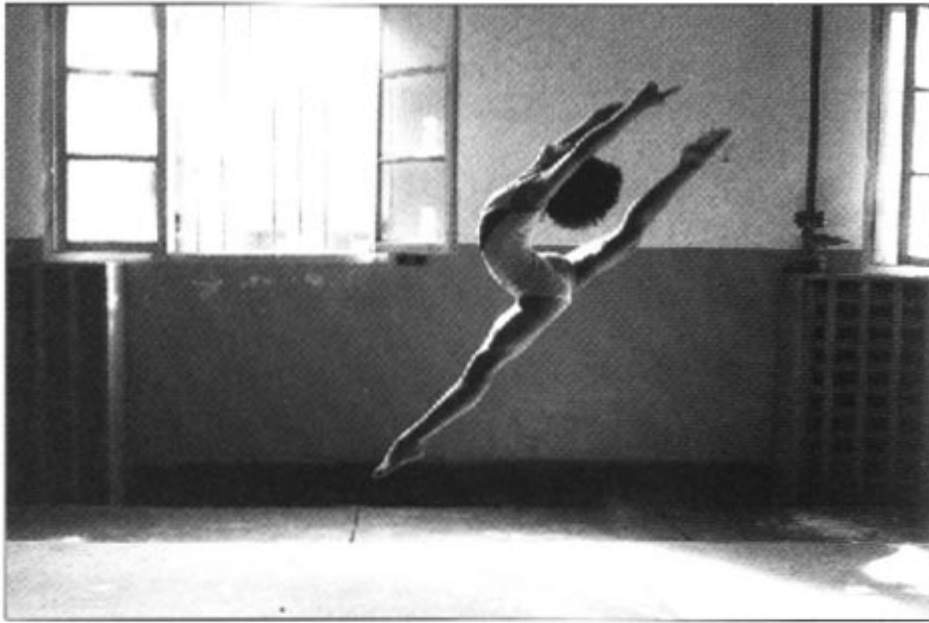


11-11-11

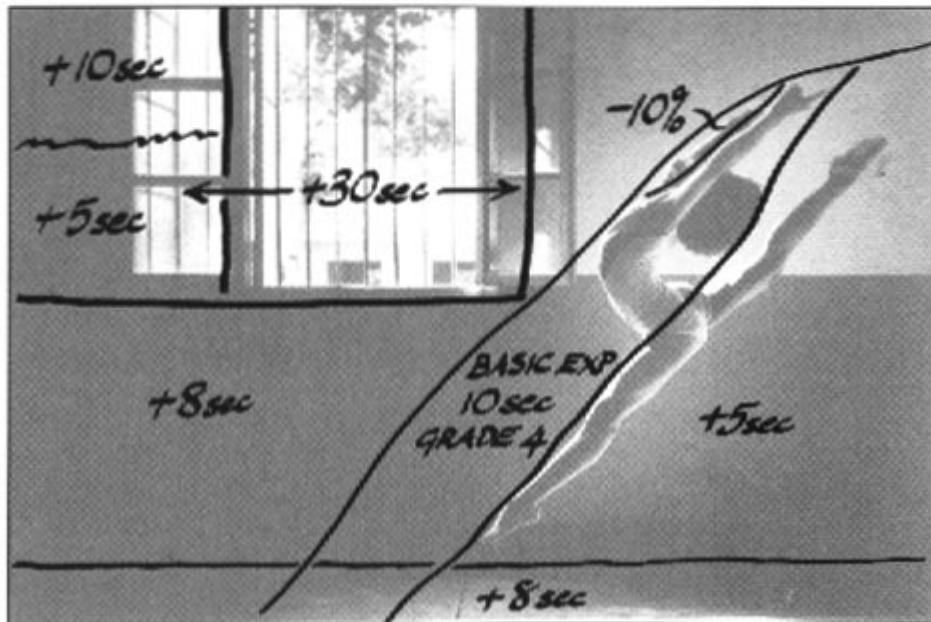


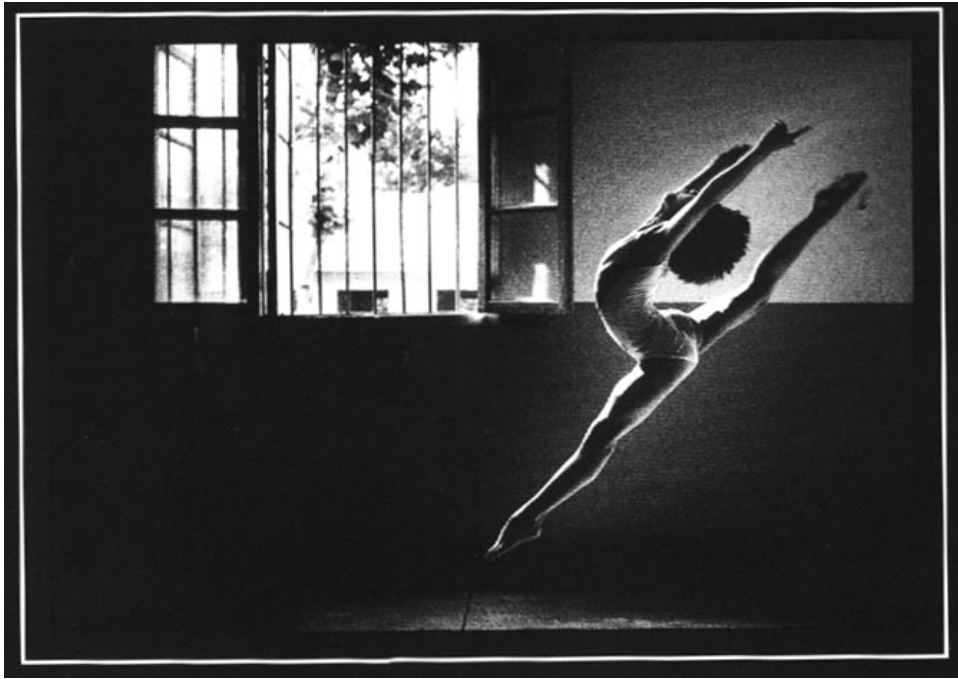
11-11-11





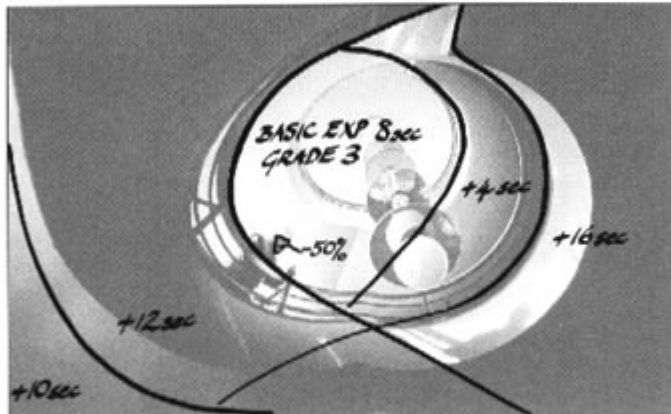
Erstvergrößerung



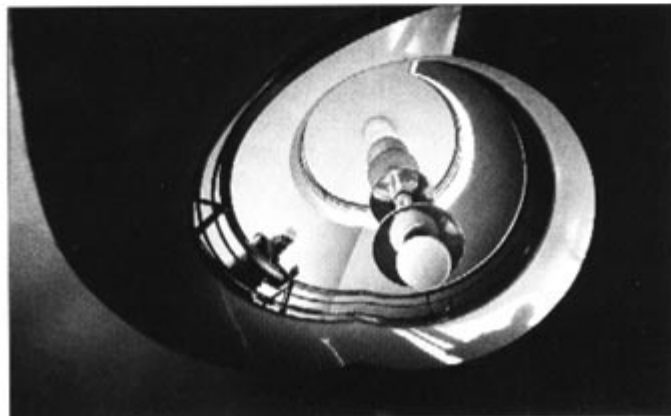




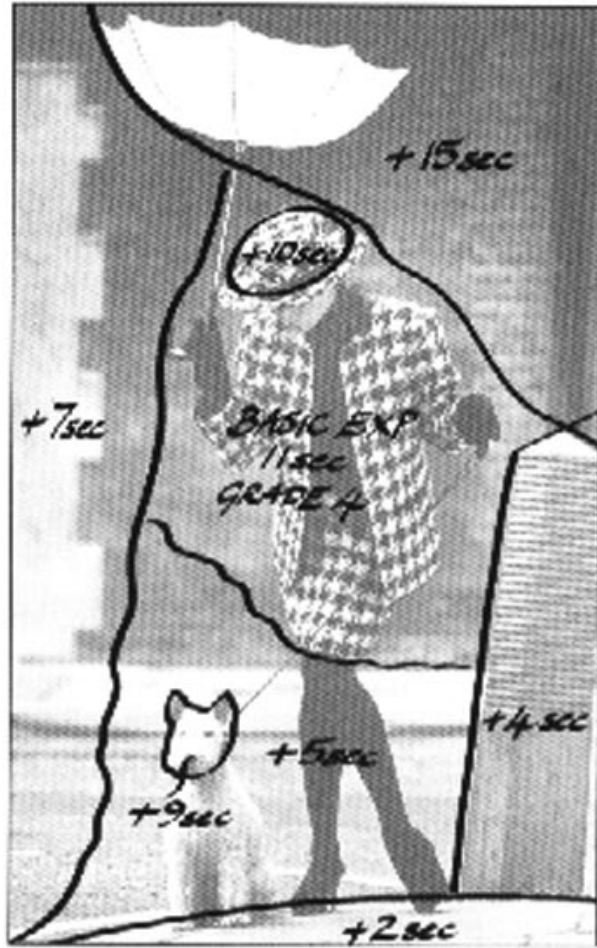
Das komplette Bildfeld mit der besten Gesamtbelichtungszeit (8 s).

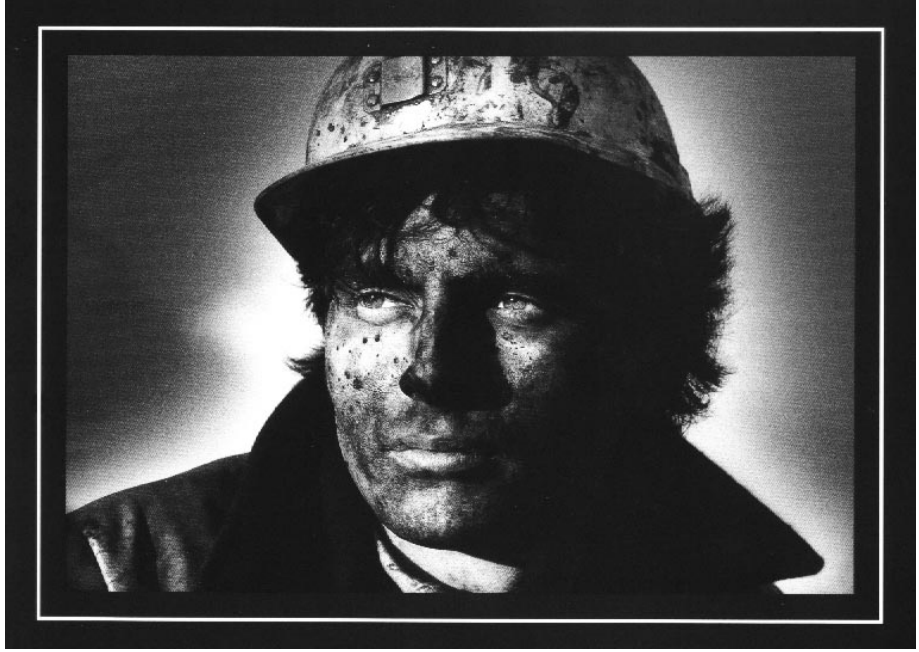
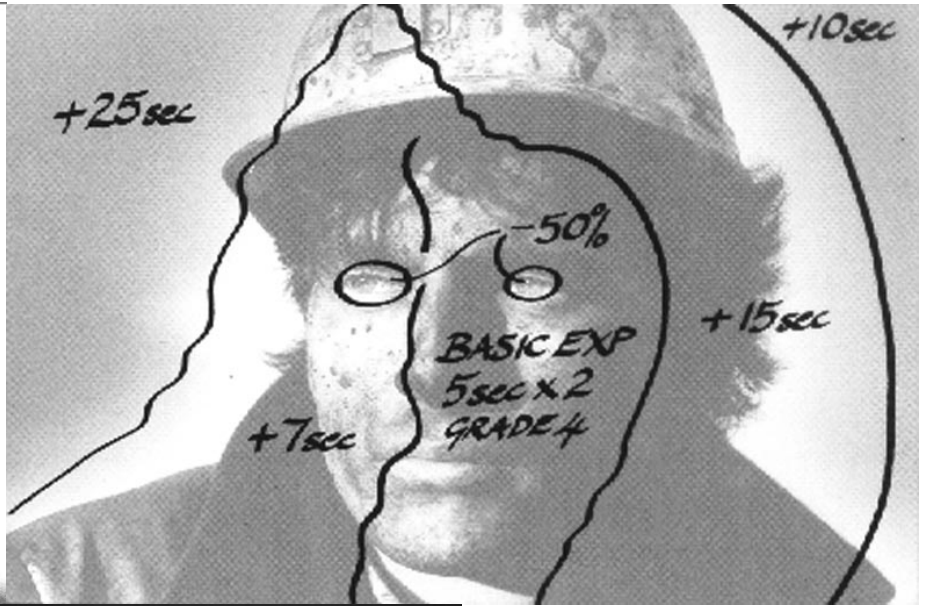
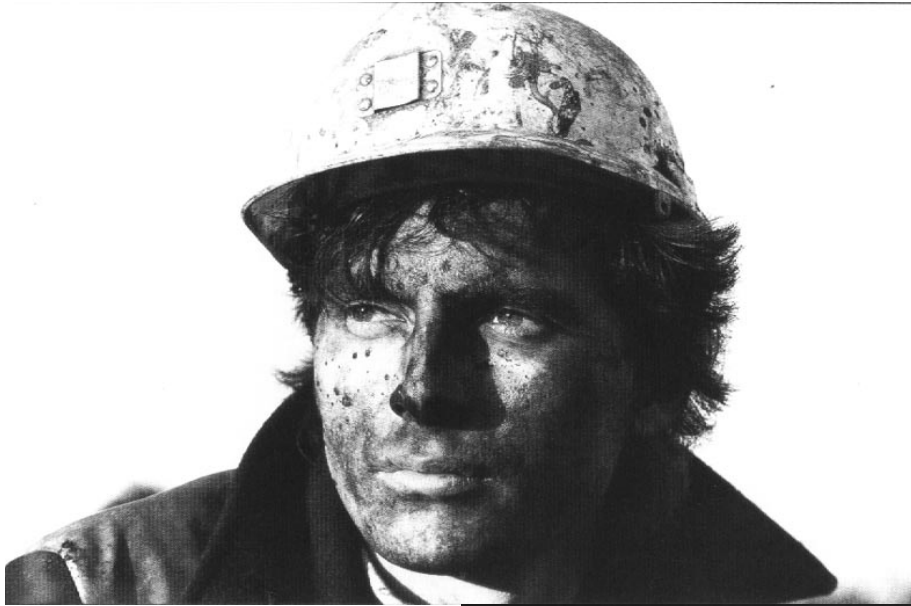


Skizze, die das Schema der zusätzlichen Belichtungen deutlich macht.

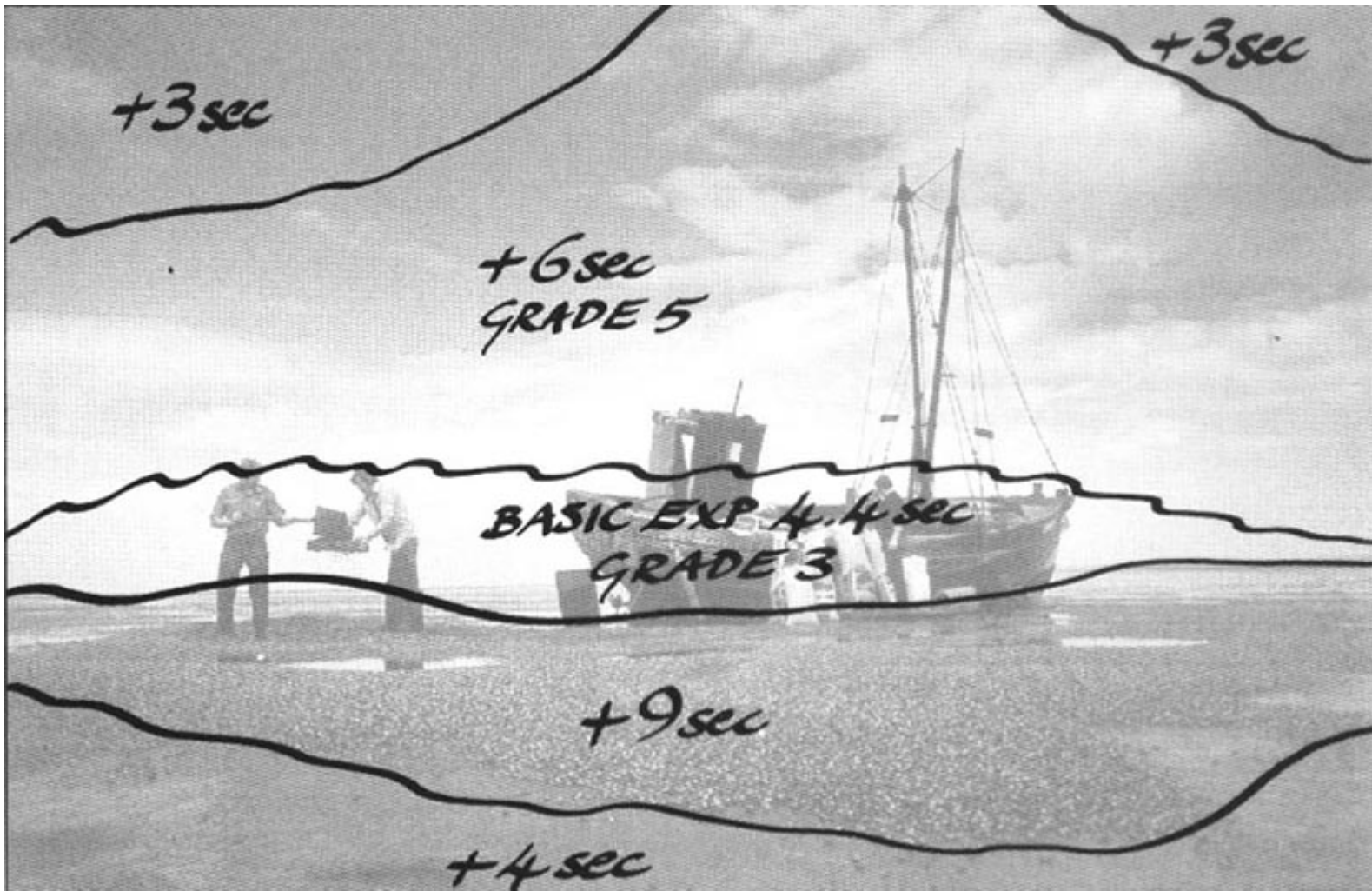


Das Ergebnis der Bildverbesserung nach den Nachbelichtungen.









+3 sec

+3 sec

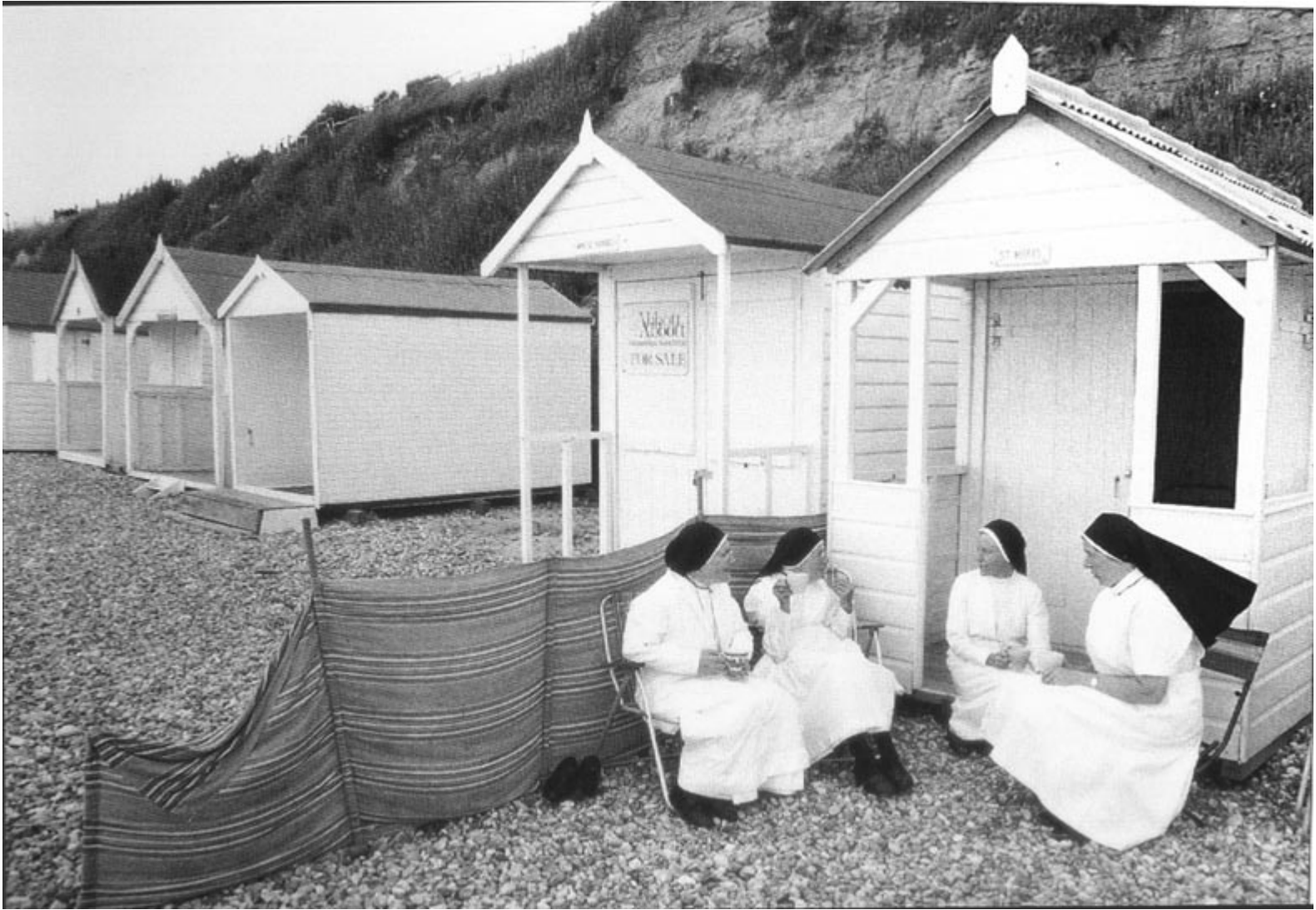
+6 sec
GRADE 5

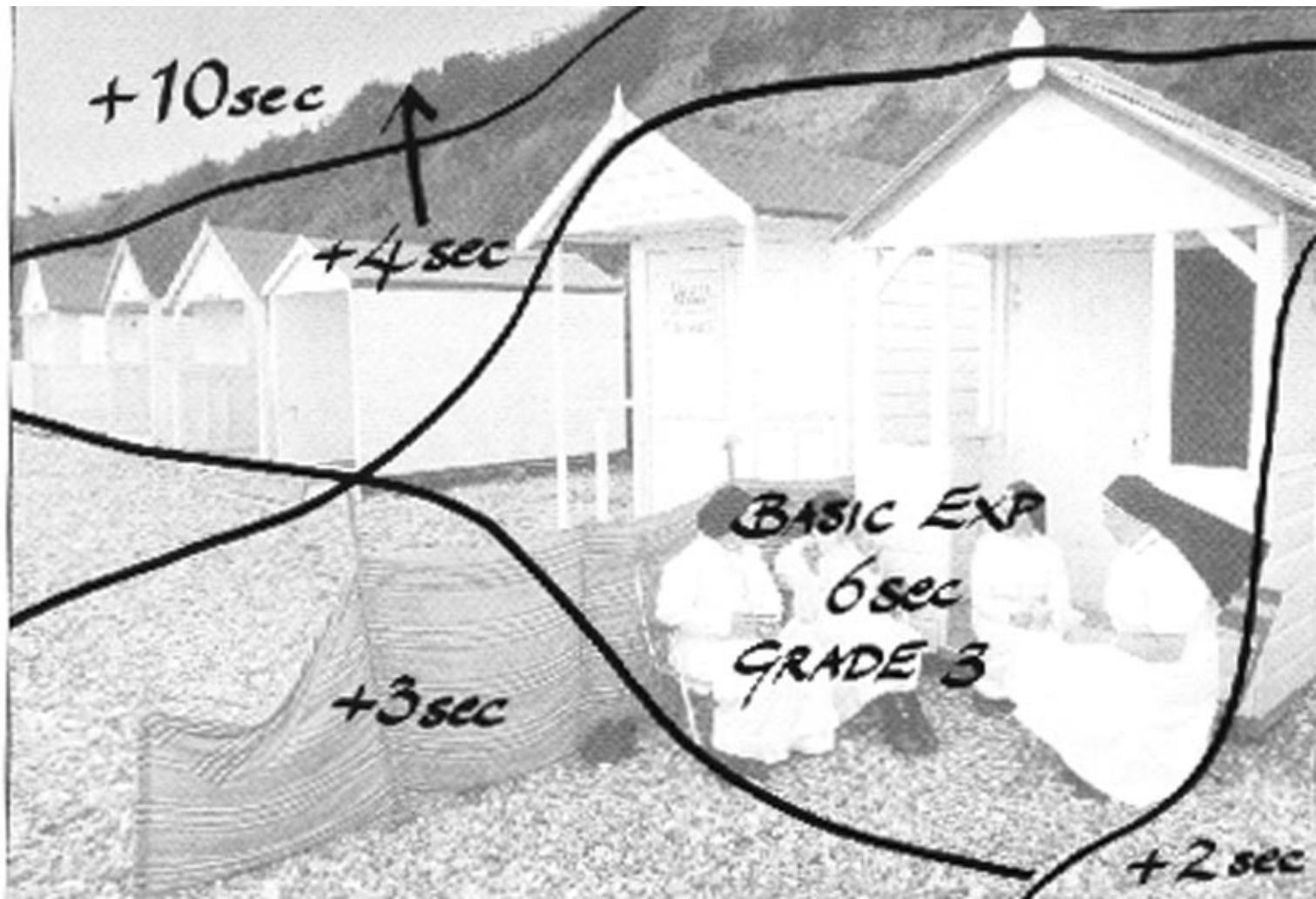
BASIC EXP 4.4 sec
GRADE 3

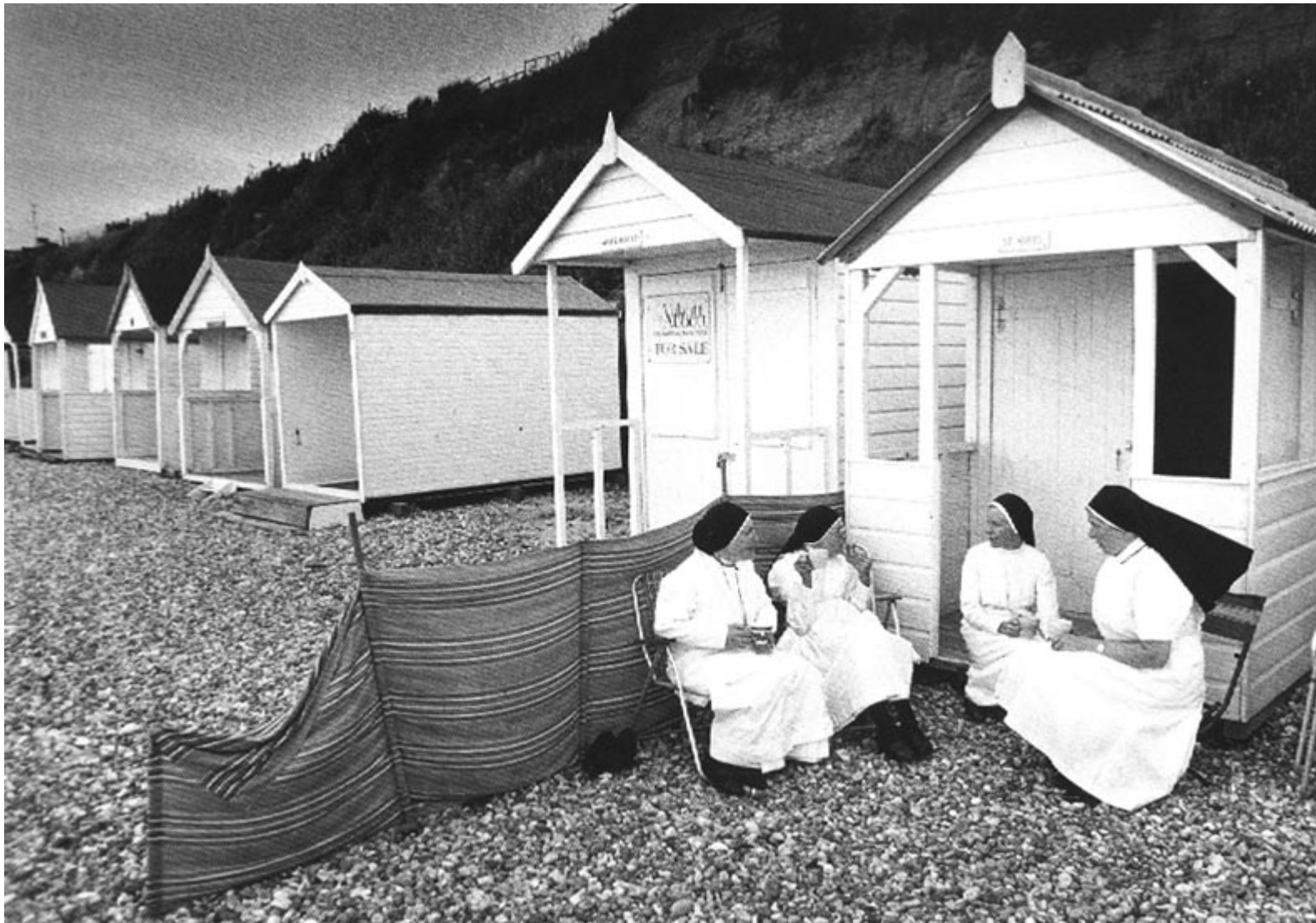
+9 sec

+4 sec









Theo em học lõm đợc thì ở ảnh B&W bên cạnh hình khối, đường nét, yếu tố xám-gray là rất quan trọng. Có người thích tương phản cao trong ảnh đen trắng thường giảm tông xám của bức ảnh và nhấn mạnh sự khác biệt giữa đen và trắng. Làm chúng có độ tương phản cao chủ yếu do việc sử dụng nguồn ánh sáng mạnh. Bên cạnh đó thì nhiều người lại khoái chụp ảnh đen trắng có độ tương phản thấp. Ảnh đen trắng có độ tương phản thấp thường nhấn mạnh tông màu xám hơn là việc tập trung vào sự tương phản. Tuy vậy trong ảnh đen trắng có độ tương phản thấp người chụp nên có điểm nhấn sẫm để tạo điểm nhấn cho bức ảnh.

Tối ưu ảnh trước khi up lên site

Tôi muốn được trao đổi một chút về việc tối ưu ảnh với các bạn. Để bức ảnh vẫn có được chất lượng xem tốt, nhưng kích thước của file lại nhỏ một cách hợp lý, ta nên sử dụng lệnh " Save for web " trong menu file của Photoshop

Các bước thực hiện như sau :

1- Xử lý bức ảnh một cách thông thường để có được chất lượng như mong muốn , Dùng lệnh Save As để lưu giữ hoặc in ảnh...

2- thực hiện tối ưu

bước 1 : Chọn Lệnh Image size trong menu Image(hình minh họa 1)

bước 2 : Khai báo lại kích thước của ảnh trong tùy chọn pixel dimesons

thông thường kích thước các trang web được thiết kế theo nguyên tắc % của màn hình hoặc theo kích thước tương ứng với màn hình .Nên nếu ảnh của bạn có kích thước (theo đơn vị Pixel) quá lớn khi gửi lên trang, người xem sẽ không nhìn thấy toàn bộ hình ảnh của bạn. Muốn xem hết người ta phải cuộn màn hình theo 2 chiều ngang và thẳng đứng. Vì vậy tùy theo ảnh đứng hoặc ngang ta chỉ cần chọn kích thước theo chiều ngang ví dụ ảnh đứng chọn Width : 450 px hoặc 680px với ảnh ngang.(hình minh họa 2)

cuộn màn hình theo 2 chiều ngang và thẳng đứng. Vì vậy tùy theo ảnh đứng hoặc ngang ta chỉ cần chọn kích thước theo chiều ngang ví dụ ảnh đứng chọn Width : 450 px hoặc 680px với ảnh ngang.(hình minh họa 2)

bước 3 chọn lệnh "save for Web" me nu File (hình minh họa 3,4) sau đó tiếp tục chọn mode ảnh thường là mode jpg. và chọn mức độ tối ưu : Low, Medium, high, Very high, maximum. bạn có thể thấy ngay kích thước file đã được tối ưu đồng thời nhìn thấy chất lượng bức ảnh đó. Bạn có thể kiểm tra chất lượng bức ảnh ngay trên trình duyệt bằng cách bấm vào biểu tượng của trình duyệt ở phía đáy của bức ảnh tối ưu (chế độ nhìn 2 up) (hình minh họa5). Trong trường hợp không nhìn thấy bt trình duyệt , hãy bấm vào nút mũi tên bên cạnh và chọn biểu tượng của trình duyệt trong progam. Có thể lựa chọn lại các chế độ tối ưu ảnh để bức ảnh đã có chất lượng nhìn tốt nhất và kích thước file nhỏ nhất. kết thúc là lệnh save.

Để khỏi mất exif, nên dùng lệnh save as.... hơn là lệnh save for web.

Kích thước tốt nhất để đưa lên gallery là 800x600

Còn đưa lên forum tốt nhất là 640x480.

Làm border ảnh bằng Photoshop và vấn đề giữ exif

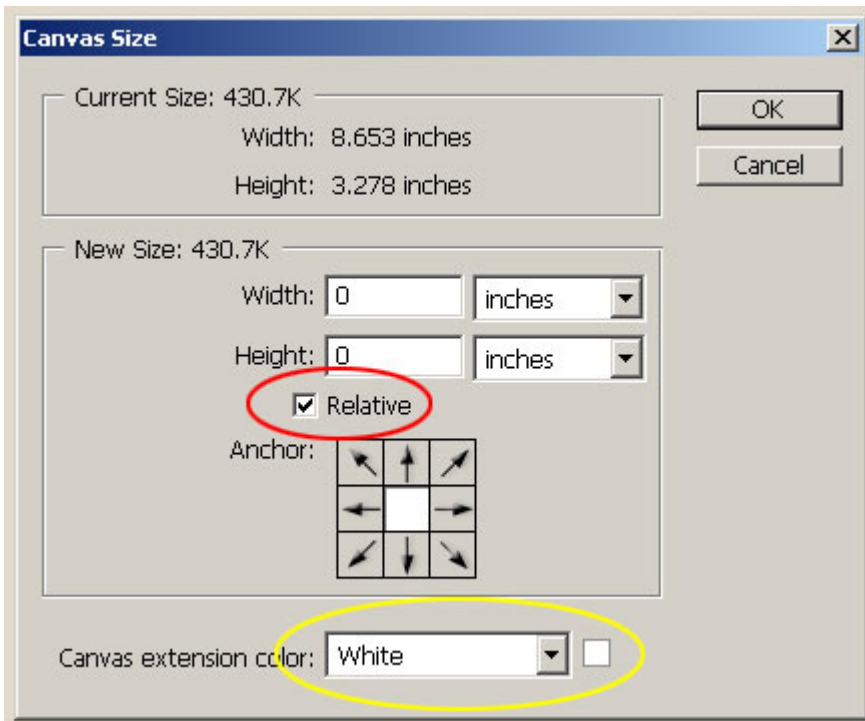
Muốn giữ EXIF khi dùng PS thì phải thao tác trên file gốc thôi. Muốn an toàn nếu nghịch PS có sai sót thì các Bác nên sao lưu file đó trước khi Edit.

bvh2228 wrote:

Nếu không muốn mất bác nên dùng PS để làm frame. Cái này bác nào biết chỉ giúp, em cũng chưa biết làm 😊

Cách làm Border cơ bản nhất

1. Vào PS mở file ảnh cần làm border.
2. Vào Menu Image/ Canvas size... (phím tắt Alt + Ctrl + C)

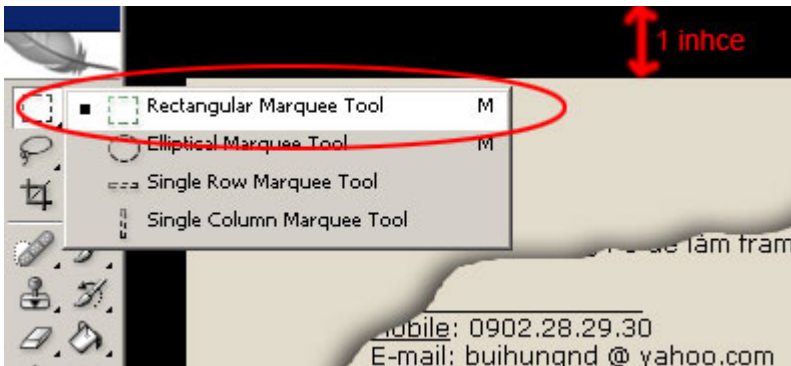


Click dấu kiểm vào Relative (khoanh đỏ)

Chọn độ mở rộng và chọn màu cho Border (khoanh vàng)

Thế là cơ bản đã có Border.

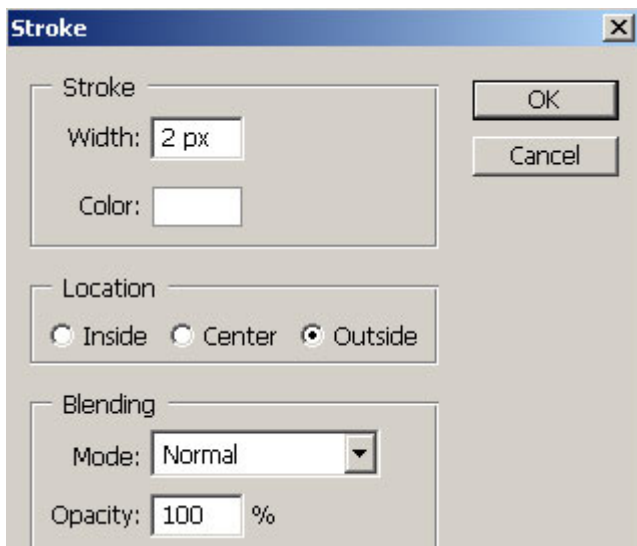
3. Muốn thêm một chút viền nhỏ nữa thì chọn công cụ Select như hình dưới (VD đã chọn Canvas size... rộng và cao thêm 1 inch màu Bo đen)



sẽ như thế này



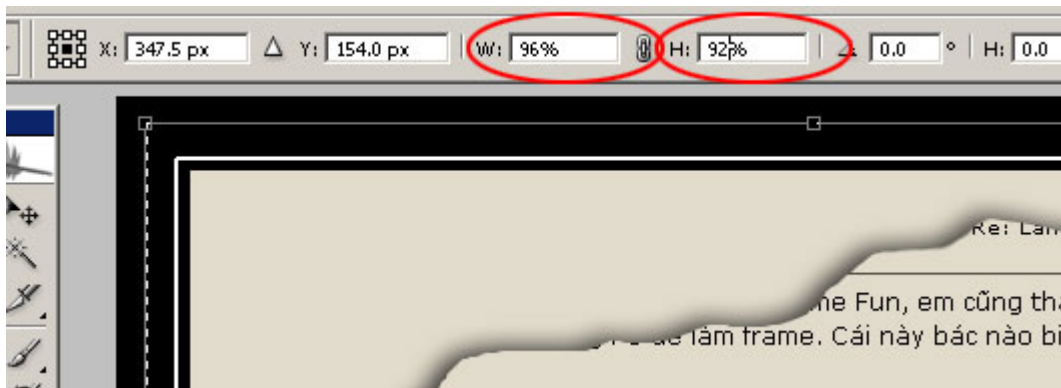
4. Vào menu Edit/Stroke... Điền các thông số: độ dày của viền, màu sắc viền, vị trí viền so với vùng lựa chọn



5. Chọn viền rộng 2px, màu trắng. Thêm text vào Kết quả nó ra thể này



PS: việc lựa chọn vùng để làm viền ở Bước 3, có cách này sẽ làm chính xác hơn:
Chọn tất cả : Ctrl + A
vào tiếp Menu select / Transform selection và nhập % vào 2 ô Rộng và cao



Khắc phục Out nét

Ngày đẹp trời nào đó , bạn lang thang với máy ảnh số "offline " ngoài phố . Chợt bắt gặp một chủ đề hay hay và vội vàng đưa máy lên chụp . Thế nhưng , do vội vã bạn không kịp canh nét cho kỹ và tác phẩm của bạn bị "out ,out "nét . Bỏ thì tiếc , giữ lại thì cũng tiếc và

càng trách mình hơn vì sao hồng chịu lấy nét cho kỹ . Cũng may là còn anh chàng photoshop . Nhưng xài cái gì đây trong PS để cứu lấy tác phẩm của mình ? Tăng Contrast lên ư ? E rằng không đặng . Tăng Unsharp Mask luôn . Thì cũng có thể nhưng hình lại không đạt cho lắm .

Thôi thì bạn hãy làm thử theo tui vậy :

1. Chuyển đổi chế độ hình RGB qua Lab Color .
2. Vào palette Channels , chọn lớp Lightness . Khi đó hình ảnh sẽ chuyển qua trắng đen . Bạn đừng lo .
3. Chọn filter unsharp mask . Chỉnh các thông số cho đến khi nhìn thấy rõ hơn hình gốc .
4. Sau đó chỉ chuyển hình trở lại qua chế độ RGB .

Cái hay của thủ thuật này là khi bạn chỉnh Unsharp mark , sẽ không làm nổi bật các chi tiết trong hình hoặc nổi các quầng màu . Và mời bạn cứ thử xem .

Cứu ảnh bị xóa trên thẻ nhớ

Với thời đại của kỹ thuật số thì bên cạnh những tiện nghi không thể nào phủ nhận, thậm chí bản thân chúng ta còn vô tình lệ thuộc vào chúng nữa, thì lại có những vấn đề mới phát sinh mà ta cần có kinh nghiệm và phương pháp để xử lý. NTL muốn đề cập ở đây điều mà chắc không ít bạn đã gặp phải: xoá nhầm ảnh trong thẻ nhớ! Không có gì quá là đặc biệt cả, trong thời của máy ảnh chụp phim ta vẫn gặp không ít các bác phó nháy Pro bị tai nạn mất ảnh do mở nhầm lưng máy ảnh hay đem tráng một cuộn phim còn mới nguyên... 😞 Với phim, như thế là chấm hết nhưng với một chiếc thẻ nhớ thì ta hoàn toàn có thể phục hồi lại những tấm ảnh đã mất.

Trước khi đi vào chi tiết cụ thể NTL xin được liệt kê một số tai nạn khá phổ biến với người dùng máy ảnh kỹ thuật số:

- Xoá nhầm ảnh (thường do thao tác xoá ảnh cũ quá nhanh)
- Làm "format" thẻ nhớ nhưng không kiểm tra lại nội dung ảnh đã có trong thẻ
- Rút thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh trong quá trình máy đang thao tác ghi ảnh lên thẻ nhớ
- Lỗi do đầu đọc thẻ nhớ và đường truyền USB...

Như thế giải pháp cho bạn để tránh những trường hợp dở khóc dở cười này là:

- Ưu tiên dùng các loại thẻ nhớ có thương hiệu uy tín, tránh dùng các loại "no-name"
- Trong trường hợp bạn vừa tiến hành thao tác xoá toàn bộ thẻ nhớ và phát hiện ra là mình làm nhầm thì nên tắt ngay máy ảnh, rút thẻ nhớ ra khỏi máy ngay lập tức.
- Sau khi chuyển ảnh từ thẻ nhớ vào máy tính bạn nên xem qua một lượt các ảnh này trước khi xoá toàn bộ thẻ nhớ
- Bạn nên xoá thẻ nhớ đều đặn để tránh tình trạng bị phân mảnh thông tin gây khó khăn cho việc tìm kiếm sau này. Tốt nhất là nên làm "format" sau khi đã chuyển ảnh vào máy tính.
- Bạn nên chú ý tới thời gian ghi ảnh lên thẻ nhớ. Quan sát cẩn trọng tín hiệu đèn nhấp nháy và chú ý tới cả năng lượng của pin nữa
- Trong trường hợp thẻ nhớ bị hỏng do tác động cơ học thì bạn hoàn toàn có thể lấy lại các hình ảnh của mình thông qua một dịch vụ chuyên nghiệp.

Sau đây là những phần mềm được nhiều người biết đến và sử dụng để phục hồi ảnh:

1. Smart Recovery (miễn phí)

Bạn có thể tải xuống từ đây: www.pcinspector.de

2. Lexar Image Rescue 2 (35€)

Phần mềm này được tặng kèm theo một thẻ nhớ 512Mo Pro

3. Rescue Pro (Sandisk) (35€)

Phần mềm này được tặng kèm theo một thẻ nhớ 512Mo Pro

4. Xzeos Media Recover

Báo giá 35€. Site: www.mediarecover.fr

5. Flash File Recovery (40€)

Phần mềm này chỉ bán trên mạng. Site: www.panterasoft.com

6. Ontrack EasyRecovery (230€)

Đây là phần mềm được thiết kế để tìm và khôi phục dữ liệu trên ổ cứng của máy tính và sau đó nó được phát triển cho các loại thiết bị nhớ bên ngoài.

In ảnh tại Labs

Mình nghĩ rằng đây là câu hỏi khá phổ thông của tất cả những ai đang sử dụng máy ảnh kỹ thuật số. Trong khi mà kỹ thuật in ảnh ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn thì câu hỏi này đôi khi lại rất khó trả lời. Tại sao ở Labo này ảnh rửa đẹp mà chỗ khác lại không đẹp? Và giá cả đôi khi chênh lệch khá nhiều. Không cần phải là "đại lý" của các Labo mới nhận ra sự khác biệt về chất lượng và giá cả. Nếu như ở HN giá cho một tấm ảnh 10x15 là 3000 đồng thì trong thành phố HCM giá này lại chỉ có 2000 đồng! Ở HN nếu bạn rửa ảnh với số lượng nhiều thì thường dễ dàng mặc cả xuống còn 2800 đồng/ảnh (tối đa là 2600 đồng/ảnh) còn trong TP HCM sẽ vào khoảng 1800 đồng/ảnh (có nơi nhận làm 1500 đồng/ảnh).

Khái niệm MiniLab đã trở thành quen thuộc với người Việt nam từ hơn 10 năm nay nhưng ít ai thật sự biết hệ thống máy in ảnh phức tạp này hoạt động như thế nào? Có 2 loại máy MiniLab khác nhau:

1. MiniLab kỹ thuật "analogique" kiểu cổ điển
2. MiniLab kỹ thuật số

Nếu như MiniLab "analogique" in ảnh đúng theo phương pháp truyền thống nhất nghĩa là rọi sáng qua phim lên giấy ảnh thì MiniLab kỹ thuật số lại làm "scan" ngay cả với các phim âm bản, xử lý tự động bằng máy tính rồi in ra.

Để in ảnh trên giấy các MiniLab kỹ thuật số sử dụng một loại máy in chuyên dụng siêu tốc có thể thao tác in từ 70-200m/giờ. Như thế để đảm bảo độ chính xác cao của lượng phơi sáng người ta phải sử dụng đến một nguồn sáng tia la-de siêu tốc mà hệ thống kỹ thuật của nó bao gồm rất nhiều tấm gương siêu nhỏ. Vì thời gian để in một tấm ảnh là rất ngắn nên các nhà sản xuất cũng đã đưa ra một loại giấy ảnh đặc biệt, vẫn dựa trên cấu tạo của giấy ảnh truyền thống, có khả năng nhạy sáng cao, chuyển tông màu tinh tế để đáp ứng với kỹ thuật la-de.

Đa phần ở Việt nam hiện tại người ta vẫn sử dụng giấy ảnh loại bình thường để in ảnh kỹ thuật số do đó chất lượng ảnh không thật sự cao.

Nếu bạn mang cuộn phim âm bản của mình đến một dLab thì nên nhớ rằng những tấm hình bạn nhận được 1h sau đó không hề được

"nhìn" thấy giấy ảnh. Đơn giản bởi vì cuộn phim âm bản của bạn đã được làm "scan" bằng một máy chuyên dụng. Ví dụ như loại máy Agfa dScan 20 có thể "scan" 20 000 ảnh/giờ ở độ phân giải 2048x3072 (16bit); Sau đó thông tin về hình ảnh của bạn sẽ được xử lý bằng máy tính về màu sắc, độ tương phản...và cả hiệu chỉnh những lỗi phơi sáng nữa. Ở đây ta nhận ra sự khác biệt lớn giữa hai thế hệ MiniLab. Nếu như loại MiniLab cổ điển chỉ có thể hiệu chỉnh toàn phần một tấm hình thì DLab lại có thể chỉnh sửa theo vùng và loại bỏ những phần ánh sáng sai. Như thế người được lợi nhất chính là bạn!

Và bây giờ sẽ là sự khéo léo của bạn, mỗi khi vào một Labo để rửa ảnh, sẽ giúp bạn biết mình đang giao phó những kỷ niệm quý giá của mình cho ai? Dưới đây là danh sách các dMiniLab xếp hạng từ chất lượng cao xuống thấp, nhưng dĩ nhiên chúng đều là những MiniLab tốt cả.

1. Agfa d-lab.2
2. Fuji Frontier 340
3. Kis DKS 1500
4. KOdak 29 DLS
5. Konica R1 Super
6. Noritsu QSS-2901

Mẹo vặt và hỏi đáp

Kinh nghiệm chụp cho người mới bắt đầu

Không phải lúc nào trên những chặng đường bất chợt bạn đều có người quen đi cùng để...chụp ảnh cho nhau. Và cũng không phải lúc nào bạn chụp ảnh cảnh đẹp nhưng chụp người với cảnh cũng đẹp. Vấn đề là đơn giản so với những người nhiều kinh nghiệm nhưng lại là khó khăn với những bạn ít chụp ảnh. Không ít lần bạn đã kêu than vì nhân vật trong ảnh sai nét, bị tối mặt...hay khi thể hiện rõ ràng nhân vật thì cảnh lại tối thui hoặc...trắng xóa! Làm thế nào bây giờ? Không có gì khó cả, NTL xin được tìm hiểu và giải quyết vấn đề cùng bạn và vẫn chỉ với chiếc dCam.

Điều quan trọng đầu tiên là quan sát ánh sáng

Kỹ thuật nhiếp ảnh có những giới hạn của nó và không phải lúc nào bạn cũng có thể đạt được đầy đủ các chi tiết trong bóng tối và vùng ánh sáng cao. Chính vì thế nên khi đứng trước một cảnh đẹp, một công trình nổi tiếng...bạn muốn có hình kỷ niệm với chúng thì việc quan sát hướng chiếu sáng là rất quan trọng. Bạn nên tránh chụp những cảnh ngược sáng hay đơn giản hơn là người được chụp đứng trong vùng bóng râm còn phong nền lại sáng rực rỡ. Khi mặt trời ở ngay sau lưng nhân vật hay ở chệch 45° phái sau thì bạn khó có thể chụp ảnh đẹp với dCam. Giải pháp : thay đổi góc nhìn, đổi vị trí của nhân vật hay chụp cận cảnh theo kiểu chân dung và dùng thêm flash « Fill-in » (đồng nghĩa với việc phong cảnh sẽ bị hẹp lại). Bạn cũng nên tránh ánh sáng thẳng trên đỉnh đầu vì nó sẽ làm tối các hốc mắt. Chụp ảnh người với phong cảnh thì nên tránh đội mũ lưới trai vì nó sẽ làm mặt bị tối. Hướng sáng đẹp là chệch 45° theo nhiều ngang và chiều thẳng đứng về phía trước mặt. NTL thích thứ ánh sáng dịu hắt lên từ mặt sân hay một bức tường nào đó gần với nhân vật. Như thế

nếu bạn đi du lịch vào một ngày trời râm mát thì lại chính là điều kiện lý tưởng để chụp được nhiều ảnh đẹp đấy.

Điều quan trọng thứ hai là đo sáng

Máy dCam có những hạn chế không thể vượt qua của nó (không thể thao tác theo ý muốn, tầm đèn flash yếu...) nhưng lại rất « thông minh » trong việc ghi lại các chi tiết trong vùng ánh sáng yếu. Như thế nguyên tắc đo sáng chung của dCam là ưu tiên các vùng ánh sáng cao. Nếu ta gọi vùng ánh sáng kém nhất là « Tối », ánh sáng đủ cho nhân vật là « Trung bình », vùng có ánh sáng cao hơn là « Sáng » và điểm sáng nhất là « Cực sáng » thì với máy ảnh dCam bạn nên đo sáng vào vùng « Sáng ». Để có thể ghi lại được chi tiết phong cảnh cũng như nhân vật thì ánh sáng phải cân bằng giữa chủ thể và phong, hay độ chênh lệch không vượt quá 2 khẩu độ ống kính với ảnh màu. Làm sao để biết được điều ấy ? rất đơn giản : bạn chỉ việc chọn chế độ chụp ở Av hay Tv (đa phần các máy dCam hiện hành đều cho phép làm việc này), chẳng hạn ta chọn Av và đặt khẩu độ ở $f/5,6$, rồi tiến hành đo sáng trên khuôn mặt của nhân vật bằng chế độ « Spot » (chẳng hạn kết quả đạt được là $1/125$ với ISO 100) sau đó đo sáng vào một vài chi tiết quan trọng ở phong (chẳng hạn kết quả đạt được là $1/250$ ở ISO 100, $1/500$...). Dựa trên những thông số này bạn có thể biết được là mình có cần dùng thêm flash hay hiệu chỉnh kết quả đo sáng hay không ? Nguyên tắc căn bản của việc Hiệu chỉnh kết quả đo sáng (Exposure Compensation) như sau :

- Khi người sáng hơn phong thì -Ev

- Khi người tối hơn phong thì +Ev

Nếu máy ảnh của bạn không cho phép thao tác như NTL đã trình bày ở trên thì bạn hoàn toàn có thể chụp hai kiểu ảnh : một với đo sáng vào nhân vật và một với đo sáng vào phong rồi so sánh kết quả trên màn hình LCD. Lợi thế của máy ảnh số là ở chỗ này. Nếu bạn thấy đồ thị « Histograms » dồn về bên trái thì có nghĩa là ảnh của bạn bị tối, đồ thị dồn về tận cùng bên phải nghĩa là ảnh của bạn bị thừa sáng. Một hình ảnh có ánh sáng đúng sẽ có đồ thị hình một quả đồi nhỏ ở chính giữa, có một chút khoảng cách với hai đầu của trục X. Đồ thị này càng cao theo trục Y thì có nghĩa là tấm ảnh của bạn càng có nhiều chi tiết.

Điều quan trọng thứ ba là độ nét sâu

Lẽ dĩ nhiên là bạn muốn có một tấm ảnh nét cả nhân vật và phong cảnh. Điều này rất dễ thực hiện khi chụp với dCam vì các máy này có độ nét sâu rất lớn (do tiêu cự của ống kính rất ngắn) Thông thường bạn sẽ canh nét vào nhân vật, lý tưởng nhất là chọn điểm canh nét trên khuôn mặt, chỗ nằm giữa hai mắt (nếu cự ly chụp đủ gần để quan sát) như thế để đạt được độ nét sâu từ nhân vật cho tới tận vô cùng bạn phải chọn khẩu độ ống kính nhỏ nhất, với máy dCam là $f/8$. Tuy nhiên trong đa số các trường hợp khi khoảng cách giữa người chụp và nhân vật đủ xa thì chỉ với $f/5,6$ bạn đã có thể làm được điều này rồi. Thế nhưng máy dCam lại khóa luôn cả điểm canh nét lẫn kết quả đo sáng đồng thời cùng một lúc và bạn lại muốn chọn một kết quả đo sáng trên một vùng ánh sáng khác. Làm thế nào đây ? Cũng rất đơn giản, với dCam bạn vẫn có thể sử dụng khả năng của « Hyper-focal » tức là chọn một điểm canh nét (không nằm trên nhân vật) mà từ đó đạt được độ nét sâu lớn nhất. Thực nghiệm với máy dCam cho thấy bạn hoàn toàn có thể chọn điểm canh nét vào $1/3$ chiều sâu của ảnh với khẩu độ ống kính tối thiểu là $f/5,6$. Sau khi chụp bạn nên dùng chức năng zoom của màn hình LCD để kiểm tra xem nhân vật có nét hay không ?

Điều thứ tư là đèn Flash "Fill-in"

Tất cả các đèn flash gắn sẵn trên máy dCam cho chỉ số GN rất nhỏ. Cự ly chụp hiệu quả ở vị trí ống kính rộng nhất thường ở 3,5m và ở vị trí ống kính tele là 2,5m. Khi bạn khép sâu khẩu độ ống kính để lấy độ nét sâu thì cự ly chụp của đèn sẽ bị giảm đi rất nhiều. Chẳng hạn với GN 11 thì ở $f/8$ bạn sẽ chụp được ở khoảng cách $11/8 = 1,375m$ mà thôi. Hiệu quả của flash là xóa đi các bóng đổ xấu hoặc cân bằng

nhân vật với ánh sáng ở phòng. Với dCam thì phương pháp đơn giản mà hiệu quả nhất là đo sáng vào một điểm trên mặt đất của phòng rồi dùng flash để chiếu sáng cho người. NTL hay dùng ISO 50 với flash “fill-in” và trong trường hợp phòng quá sáng thì bạn có thể -1 Ev hoặc -2 Ev. Vào những lúc trời sẩm tối thì bạn nên dùng thêm chân máy để chụp flash với tốc độ chậm. Chế độ này được biểu hiện bằng hình người với ngôi sao trên máy của bạn. Với những bạn nào có nhiều kinh nghiệm hơn thì có thể chọn tốc độ ở chế độ Tv. Bạn cần lưu ý là ngay cả khi flash đã lóe lên rồi thì vẫn cần tiếp tục giữ nguyên vị trí để tránh hiện tượng bóng nhòe. Phương pháp này cho phép bạn tái tạo lại sinh động không khí ban đêm và bầu trời sẽ rất xanh đồng thời người đủ sáng. Chụp flash buổi tối bạn có thể chọn ISO 200.

Một vài điều cần lưu ý khác:

- Bạn nên bỏ chế độ Auto ISO vì ở chế độ này máy ảnh sẽ tự đặt độ nhạy ISO theo hoàn cảnh và bạn sẽ không điều khiển được máy theo ý muốn.
- Bạn nên bỏ chế độ tự động chọn điểm canh nét vì máy ảnh sẽ không canh nét đúng như ý bạn.
- Bạn nên bỏ chế độ Auto Flash nhưng cần luôn quan sát các thông số về tốc độ, nếu tốc độ thấp hơn 1/60 giây thì bạn nên dùng chân máy hay flash.
- Bạn nên bỏ chế độ Auto WB vì máy ảnh sẽ đưa tất cả các màu về giá trị trung bình, không thật đẹp. Như thế thì tùy theo điều kiện ánh sáng thực tế mà bạn chọn WB.

Bạn đang sở hữu một chiếc dCam hay BCam...điều ấy không quá quan trọng tới chất lượng của ảnh, kỹ thuật tự động chỉ giải quyết được một phần nào các đòi hỏi của bạn mà thôi, cho dù bạn không hay chụp ảnh nhưng dăm phút tư duy trước khi bấm máy sẽ làm cho mọi người trầm trồ với những tấm ảnh du lịch của bạn đấy.

*Chúc có nhiều ảnh đẹp!
Thân,*

Tạo hiệu ứng sao cho đèn đêm mà không cần kính lọc

Với khẩu độ từ f8 trở lên khi chụp cảnh có đèn đêm, ánh đèn đã bắt đầu có hình ngôi sao lóe sáng.

Tất nhiên hiệu ứng còn phụ thuộc vào tốc độ bạn chọn
Sau khi thử mẹo thứ nhất chúng ta có thể đi đến mấy kết luận sau:

- **Cần phải có chân máy.**
- **Chụp Iso càng thấp càng tốt.**
- **Giá trị Khẩu độ càng lớn (f lớn) cánh sao càng dài.**
- **Thờ gian chụp càng lâu cánh sao càng dài**

Hiệu ứng zoom

Đây là hiệu ứng chỉ có thể chụp bởi ống kính đa tiêu cự hay ống kính zoom. Ống kính một tiêu cự thì khó có thể rồi 😊

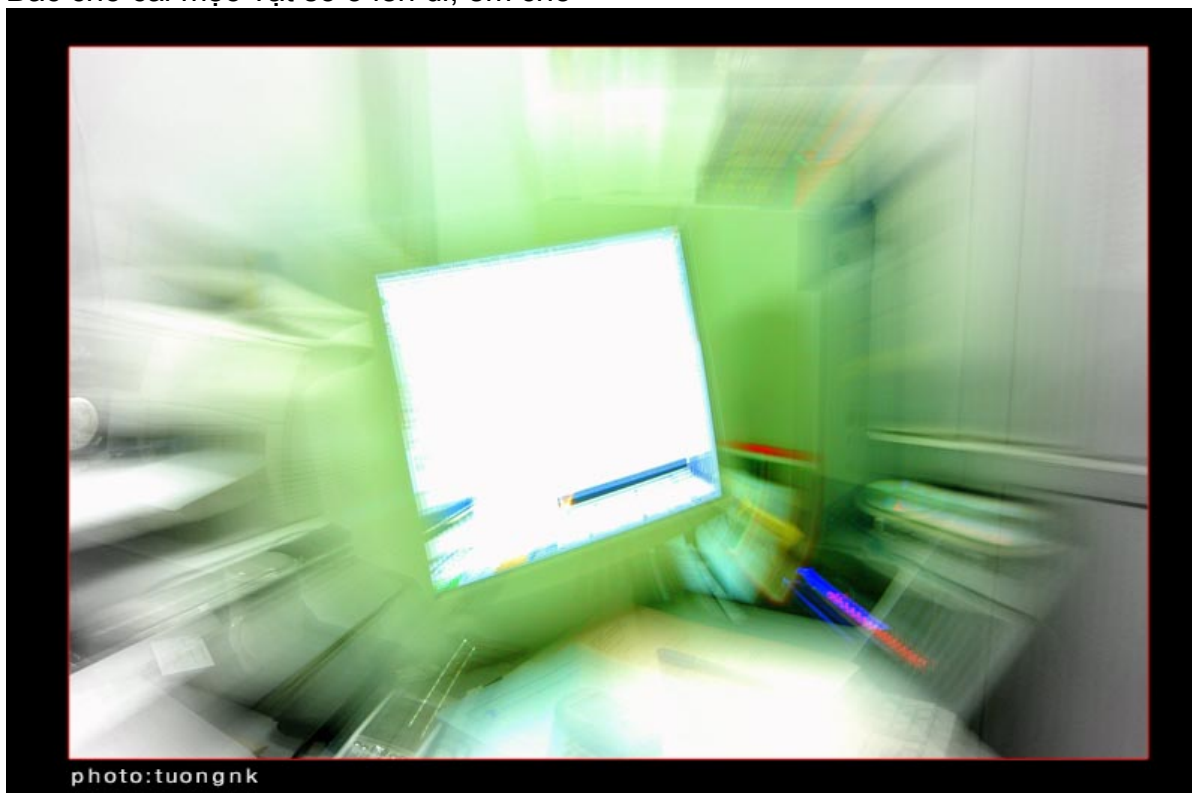
Ta có thể để máy ở tốc độ chậm và thay đổi tiêu cự trong lúc màn trập đang mở, sẽ tạo ra những vết mờ ở tâm bức hình toả ra.

Hiệu quả này thêm thú vị nếu kết hợp với lia máy.

Các bạn hãy thử và đăng ảnh cũng như kết luận của mình vào đây nhé, tôi sẽ kết luận chung lại khi chúng ta đi tiếp **mẹo số 3**.

Có phải thế này không bác Lekima?? Cách này trong PS cũng có kỹ xảo làm. Nhưng đây là em thử theo cách của bác, chụp cái góc làm việc tòi tàn của em.

Bác cho cái mẹo vật số 3 lên đi, em chờ



Mẹo đo sáng thay thế

Đa phần các máy đều có hệ thống đo sáng bên trong máy ảnh giúp chúng ta chọn lựa tốc độ và khẩu độ phù hợp cho film lộ sáng đúng.

Hệ thống này là đo ánh sáng phản chiếu (reflected light - đo xuôi) từ chủ đề "hắt" vào máy ảnh, gắn kính lọc nó sẽ điều chỉnh theo.

Nhiều hãng sản xuất vật liệu nhiếp ảnh sản xuất một loại bìa để hỗ trợ đo sáng gọi là bìa xám (gray card). Tấm bìa có hai mặt, một mặt màu trắng phản chiếu 90% ánh sáng, mặt màu xám trung bình giữa trắng và đen phản chiếu 18% ánh sáng rọi vào.

Vì lòng bàn tay ta, với màu da trung bình phản chiếu 18% ánh sáng như một mặt của tấm bìa xám nên có thể dùng để đo thay thế.

Lưu ý:

- Vì lượng sáng phản chiếu căn cứ theo ánh sáng trực tiếp (incident light), nên tay cũng phải đặt song song với chủ đề hay mặt phẳng được chụp ảnh. Đảm bảo lòng bàn tay nhận cùng lượng sáng như chủ đề.

- Với da trắng ta mở lớn thêm một khẩu độ, với da đen ta đóng nhỏ bớt một khẩu độ. Điều đó cũng có nghĩa là ta có thể dùng một chiếc khăn trắng (tôi dùng cái khăn lau ống kính), để đo thay thế cho bất kỳ vật trắng nào ở xa mà ta muốn giữ nguyên màu trắng khi in ảnh. Có bác nào chụp tượng phật chẳng hạn.

Hay cởi bỏ cái áo đen khỏi người 😊, ta có thể đo thay thế cho những vùng tối xăm cần lấy.

Hay chúng ta có thể đo bụi cây ở gần để lấy màu xanh cho những cây ở xa.

Việc đo này sẽ cụ thể theo hướng dẫn của từng loại máy ảnh. **Và cũng lưu ý là phải luôn đảm bảo vật đo thay thế ở cùng nguồn sáng, cùng góc độ với vật thể được ghi hình.**

Bồi đèn trong chụp tốc độ chậm

Tôi chỉ xin giới thiệu sơ bộ để chúng ta có thể sử dụng và vận dụng. Đó là khi chụp ở tốc độ chậm trong bóng tối, chúng ta có thể chiếu sáng nhiều lần để tạo hiệu quả ảnh khác biệt. Ví dụ: khi chụp người đang múa, ta chụp chậm và nháy đèn 3 lần. Trong điều kiện ánh sáng tối sẽ xuất hiện người múa ở 3 tư thế khác nhau. Ngày trước chúng tôi còn bịt thêm cái giấy che bóng tối (màu đỏ) hoặc giấy làm đèn ông sao trước đèn... nó cũng sẽ làm cho màu mặt, cơ thể của đối tượng chụp ở mỗi động tác là khác nhau. Hiệu quả này khá thú vị các bạn hãy thử nhé.

Cùng cần nói thêm là trong chụp kiến trúc, nội thất thì việc bồi đèn để chiếu sáng những vùng tối cũng hay sử dụng.



Tặng các bác cái hình minh họa strobe flash.

Canon 20D

Sigma EF 500DG Super Flash

Mode Tv: 1sec

Flash seq: 3Hz

Power : $\frac{1}{4}$

Kính lọc màu cho đèn và ống kính:

Bạn đã bao giờ nghĩ đến và bao giờ sử dụng chưa, nếu chưa thì hãy nên làm. Đại ý là chúng ta gắn kính lọc màu vào ống kính, một kính lọc màu khác vào đèn. Tốt nhất là đèn xoay hoặc đèn trong studio để cho ánh sáng không "hắt" thẳng vào chủ thể.

Màu của hai kính đó thường là hai màu bổ túc cho nhau như cam - tím, xanh - vàng, đỏ - xanh lá cây....

Nào chờ các bác thử nhé!

Nghệ thuật xem ảnh

Nghệ thuật nhiếp ảnh đã có mặt và đi vào đời sống, tâm hồn của những người yêu nghệ thuật trên toàn thế giới cũng như trên đất nước Việt Nam từ rất lâu.

Tuy vậy, ngày nay vẫn còn rất nhiều người chưa thật hiểu thấu đáo về nghệ thuật nhiếp ảnh.

Ngoài những kĩ thuật với máy móc, những sáng tạo xuất phát từ tâm hồn nghệ sĩ và con mắt nhạy cảm với cái đẹp của những nghệ sĩ nhiếp ảnh còn phải kể đến nghệ thuật xem ảnh, nó cũng là một "GU" thưởng thức nghệ thuật mà mỗi người mỗi khác nhau, nhưng có những nguyên tắc chung mà ai cũng phải tuân theo.

Chắc bạn sẽ nghĩ rằng xem ảnh thì có gì mà không biết cách : cầm ảnh vào tay rồi đánh mắt nhìn chứ gì?

Nhưng thật ra không chỉ đơn giản thế đâu : ảnh cũng giống như những vật ta luôn va chạm hàng ngày (nhìn đâu chẳng thấy ảnh: báo chí, sách vở, trên máy tính,....); tuy tiếp xúc nhiều nhưng chúng ta vẫn chưa biết sử dụng chính xác.

Kể cả những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp hay những nhà phê bình nghệ thuật (chứ chưa nói đến những người nghiệp dư) đều xem ảnh chưa đúng phương pháp.

Về cấu tạo thì máy ảnh là một con mắt lớn : kích thước của ảnh in trên kính mờ phụ thuộc vào khoảng cách giữa vật kính và vật cần chụp. Máy ảnh thu được hình phối cảnh của đồ vật lên tấm phim giống như hình ảnh mà "một con mắt" của chúng ta đặt ở vật kính nhìn thấy.

Do đó, khi ta muốn nhìn tấm ảnh với những ấn tượng về thị giác hoàn toàn giống với nguyên vật thì chúng ta phải tuân theo một số nguyên tắc sau đây:

1. Nhìn ảnh chỉ bằng "một con mắt"

Khi chúng ta nhìn ảnh bằng cả hai con mắt thì những tia sáng phát ra từ vật sẽ đi tới thủy tinh thể của cả hai mắt và cho một loạt tia ló tới điểm vàng nằm trên võng mạc. Những tia ló này được xuất phát từ những điểm cách xa nhau (khoảng cách giữa hai mắt) nên cho ta một bức tranh hoàn toàn phẳng, chứ không còn là hình ảnh có chiều sâu như bản chất của nó nữa.

Ở đây mình sẽ không đi sâu giải thích kĩ hơn vì khái niệm này liên quan tới nhiều vấn đề phức tạp của quang học và về đặc điểm sinh lí đặc biệt của đôi mắt.

2. Phải đặt mắt trước ảnh một khoảng thích hợp

Khi người nghệ sĩ ngắm chừng và bấm máy, trước mắt anh ta là phối cảnh chính xác của bức ảnh thực hoàn toàn. Nhưng khi chúng ta khi xem ảnh ở một khoảng cách không chính xác thì toàn bộ phối cảnh (Gồm cả những hiệu ứng đặc biệt mà người nghệ sĩ muốn thể hiện) sẽ bị thay đổi hoàn toàn.

*****Vậy cần xem ảnh với khoảng cách chính xác là bao nhiêu?***

Muốn có được một ấn tượng về phối cảnh hoàn toàn giống với những gì người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã ngắm chừng khi bấm máy, để thưởng thức những sáng tạo về bố cục và phối cảnh mà người nghệ sĩ muốn thể hiện thì ta phải nhìn ảnh dưới một góc trông bằng đúng góc trông mà vật kính của máy ảnh đã "nhìn" hình trên kính mờ của buồng tối (Hay chính là góc trông mà vật kính "nhìn" vật được chụp). Như vậy hình của vật nhỏ hơn kích thước tự nhiên bao nhiêu lần thì phải đặt tấm ảnh cách mắt một khoảng nhỏ hơn khoảng cách từ vật đến vật kính của máy ảnh bấy nhiêu lần (Sử dụng định lý về tam giác đồng dạng ấy mà). Hay nói cách khác, cần phải đặt ảnh cách mắt

một khoảng xấp xỉ bằng tiêu cự của vật kính (hai giá trị này càng gần nhau càng tốt).

Trên đây là một số nguyên tắc đơn giản nhất của nghệ thuật xem ảnh, bài viết của mình có tham khảo cuốn "Fun Physics" của tác giả người Nga IA.I.Perenman.

Tăng giảm bù trừ sáng (EV+/-)

phunghung viết:

Cho em xin hỏi bác NTL một chút về cách chỉnh tăng giảm "Bù trừ sáng" (EV:Exposure Value) Cám ơn bác nhiều nhiều ạ!!

Chào bạn,

Nguyên tắc của việc hiệu chỉnh Ev sau khi đã có kết quả đo sáng tự động của máy ảnh là:

- Nếu coi giá trị đo sáng "chuẩn" là "Ev-C" thì: $Ev-C + 2 \frac{1}{2} Ev =$ trắng tinh; $Ev-C - 2 \frac{1}{2} Ev =$ tối đen.

Tối đen -2 1/2 Ev // Ev-C // +2 1/2 Ev Trắng tinh

- Nếu ta có một chủ thể xác định trước một phong thì hiệu chỉnh Ev được làm theo nguyên tắc: nếu phong sáng hơn chủ thể thì +Ev; nếu phong tối hơn chủ thể thì -Ev

Bạn cũng nên biết rằng không tồn tại một giá trị đo sáng "chính xác" trong sáng tạo. Hiệu quả ánh sáng phụ thuộc duy nhất và ý đồ sáng tạo của bạn mà thôi. Hiệu chỉnh Ev có để lại "ảnh hưởng" trên ảnh, cụ thể là: +Ev sẽ làm giảm chi tiết trong các vùng ánh sáng cao, -Ev làm giảm chi tiết trong các vùng ánh sáng thấp.

Bạn nên quan sát toàn cảnh trước khi quyết định tấm ảnh mình sẽ tối hay sáng nhé.

Bù trừ sáng (EV)

Chế độ bù sáng không quá phức tạp nhưng lại có hiệu quả bất ngờ.

Mỗi một máy ảnh, từ máy bình dân tới SLR hay DSLR đều có khả năng đo sáng. Có nhiều tình huống như đo sáng điểm hoặc đo ma trận. Nếu đo ma trận, máy sẽ đo nhiều điểm và cho giá trị trung bình. Trong điều kiện thông thường, cách đo này sẽ là đúng

Tuy nhiên nếu bạn chụp các đối tượng có độ tương phản cao như chụp dòng sông dưới ánh nắng, chụp kim loại, chụp bãi biển,... bạn sẽ dễ dàng nhìn thấy rằng hình ảnh cho ra không như ý muốn. Do độ chênh lệch sáng tối cao, máy tính toán sẽ không chính xác. Thông thường chủ thể bị tối với bức ảnh có nền sáng và chủ thể bị quá sáng với bức ảnh có nền tối. Trường hợp này sẽ phải sử dụng chế độ bù sáng EV để có ảnh với ánh sáng đúng hơn.

Các bác nào có kinh nghiệm xin chi giáo thêm để được học hỏi.

Để có một bức ảnh rõ ràng với đủ các tông màu, có exposure đúng, nghĩa là phải có đủ lượng ánh sáng được thu vào phim hay image sensor. Điều này phụ thuộc vào độ nhạy sáng ISO và 2 yếu tố: tốc độ sập điều khiển khoảng thời gian mà ánh sáng chạy qua ống kính và kích cỡ của độ mở ống kính cho phép mức độ sáng. Bạn có thể điều khiển điều này một cách tự động hay bằng tay bằng cách chỉnh các thông số tương ứng.

Đo sáng:

Ngày nay gần như máy ảnh nào cũng có thiết bị đo sáng được thiết kế sẵn bên trong. Quay ống kính về phía đối tượng cần chụp và thiết bị đo sáng sẽ tự động tính toán mức độ sáng. Bạn có thể chấp nhận thiết lập của máy và chụp.

Nhiều người thích ảnh của họ hơi tối một chút (vd: Sicily198x) nhiều người khác thì lại thích ảnh sáng rõ ràng để có thể nhìn rõ vật chụp và mọi thứ xung quanh. Tuy nhiên về nguyên tắc, ánh sáng tốt là ảnh làm sao mà mắt nhìn tuyệt trắng, cỏ xanh hay một con báo đen với đầy đủ chi tiết. Nếu tuyệt mà màu xám, cỏ nhợt nhạt hay con báo đen thành con báo xám thì coi như bạn đã đo sáng sai.

Midtone:

Các thiết bị đo sáng của máy ảnh đã được lập trình sẵn để cho ra ánh sáng đúng của vùng midtone: là vùng mà ko quá sáng hay quá tối. Màu xám của tảng đá, vùng tối của tấm bê tông ví dụ thường là midtone. Một khuôn mặt rám nắng, cỏ xanh ... có thể coi gần như là midtone (tất nhiên là tương đối thôi tùy trường hợp). Rất nhiều trường hợp, bạn chụp cảnh mà bao gồm cả vùng sáng và vùng tối, vd như khi bạn chụp đồng cỏ xanh, ng mặc quần áo màu sắc và bầu trời hơi sáng một chút thì những cảnh như vậy sẽ được máy đo sáng tương đối chính xác. Tuy nhiên có những trường hợp mà đo sáng của máy ko cho ra một bức ảnh tốt. Ví dụ khi vật chụp chỉ toàn trắng hay đen: Khi nào mà bạn định chụp tấm hình chủ yếu vật chỉ trắng hay đen hay một vùng rất lớn rất sáng hay rất tối, hầu hết hệ thống đo sáng của máy ảnh sẽ cho ra kết quả ko như ý. Nếu bạn chụp ầu một cái ô tô màu đen, nó có thể sẽ bị xám, một thằng ng tuyết cũng có thể bị xám. Hay khi bạn chụp phong cảnh mà bầu trời rất sáng thì vùng nước ở dưới sẽ có thể bị tối vì đo sáng của máy cố gắng lấy ánh sáng trung bình theo midtone đã được lập trình sẵn. Trong những trường hợp như vậy, bạn ko nên dựa vào đo sáng của máy để có độ phơi sáng đúng cho tấm ảnh.

Cách đo sáng trong trường hợp như vậy:

Tìm cái gì thay thế: Cách này đơn giản là bạn chỉ máy vào vùng midtone để đo sáng thay vì chĩa máy vào thằng ng tuyết chẳng hạn và đo sáng từ đó. Hay nếu bầu trời quá sáng thì bạn đo sáng vào phần còn lại. Tất nhiên đây chỉ là cách mà bạn đã cho rằng phần còn lại là vùng midtone, cách chính xác hơn mà anh Amateur đã nói từ xưa là dùng bàn tay hoặc gray card. Dùng graycard để gần vật định chụp, cho máy đọc ánh sáng từ đó, ghi nhớ giá trị Fstop và shutter speed, rồi chụp dựa trên 2 giá trị đó.

Lúc chĩa máy vào cái gray card, nhấn nút AE lock, máy sẽ chọn và khoá các giá trị đo được từ cái graycard, nếu ko biết AE lock ở đâu hãy xem lại manual của máy ...

Trong trường hợp bạn ko có cả graycard (lẫn bàn tay 😊) hay bạn cũng chẳng biết đâu là vùng sáng vùng midtone thì theo tôi cách tốt nhất là bạn tăng sáng cho vật sáng để giữ cho chúng nó sáng và giảm sáng cho vật tối để cho chúng nó tối (tức là dùng chức năng bù sáng: Exposure compensation hay tăng giảm Fstop hay shutter speed một cách tương ứng)

Bộ đo sáng trong máy:

Thiết bị đo sáng đo ánh sáng phản chiếu từ vật định chụp tuy nhiên thiết bị này cũng đọc và đo theo nhiều kiểu khác nhau.

Center weighted: Đo sáng sẽ đọc ánh sáng ở hầu hết khung hình nhưng favor chủ yếu vào phần trung tâm (vd: sẽ bỏ qua bầu trời rất sáng ở góc trên). Do vậy đo sáng sẽ lấy trung bình ở phần khá rộng nên phơi sáng của ảnh cũng tương đối tốt ở nhiều trường hợp chụp ngoài trời.

Spot Meter: Thông thường sẽ có một cái vòng tròn ở giữa trong cái viewfinder chỉ ra đó là khu vực mà thiết bị đo sáng sẽ đo. Kiểu đo sáng này thích hợp khi mà bạn muốn đo sáng trong một khu vực nhỏ vd như mặt thẳng bé bị ngược sáng hay graycard.

Evaluative (hay multizone hay matrix ...): Đo sáng đánh giá các mẫu ánh sáng trong khung hình và thiết lập thông số bằng AI (thông minh nhân tạo) Vd: chế độ này sẽ bỏ qua vùng cực sáng ở trong tấm hình và chỉ tính sáng ở phần còn lại. Thông thường, chế độ này cho đo sáng chính xác hơn chế độ centerweighted khi bắn nhanh. Các cameras ngày nay đo rất chính xác và biết tự động bù sáng ở chế độ này.

Bracketing Exposure:

Là gì? Là bắn cùng một cảnh 3 tấm khác nhau với mỗi tấm ảnh một mức độ sáng tối khác nhau. Thiết lập chế độ này, có thể chuyển từ 1/3, 1/2 , 1 stop ... và chỉ việc xạch xạch xạch...

Cuối cùng, có vài thiết bị đo sáng ngoài, bạn có thể mua và xài thử chơi nếu thích. Trên đây là cơ bản về đo sáng mà tôi được biết, mong các bác nào có kinh nghiệm thêm thất bổ sung phần nâng cao cho mọi ng cùng học hỏi.

Bổ sung 1 chi tiết nhỏ cho bài viết rất chi tiết của Ravine_79.

Chế độ đo sáng Center Weight đo sáng sáng theo trung tâm điểm đo mình chọn rồi lấy thêm ra 1 vùng xung quanh như đã giải thích. Vùng này đa số có diện tích 9-10% của khung ảnh. Điều này nhiều khi quan trọng vì nếu chủ thể của bạn nhỏ quá mà phần xung quanh sáng quá hay tối quá so với chủ thể thì bạn nên dùng Spot Metering cho chính xác vì sợ rằng 10% khung ảnh cũng có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của máy đo.

Ghi chú dí dỏm: nếu bạn nào đi chụp hình mà không có tay để đo sáng thì ... cầm tay cô người mẫu mà đo sáng... đảm bảo chính xác. Hahaha

Thôi, các bác cho tôi giải thích theo cách hiểu của tôi như thế này, các bác xem có OK không nhé.

Bình thường, khi các bác chụp, các bác thường chỉnh độ mở ống kính và để cho máy tự động đưa ra thông số tốc độ. Vậy dựa vào đâu mà máy lại lấy thông số tốc độ? Nó dựa vào cái màu sắc trong khuôn hình mà chúng ta đang ngắm. Trong đa số trường hợp thông thường, máy ảnh chọn đúng tốc độ dẫn đến bức ảnh đẹp đó là trường hợp 1: Máy ảnh đúng.

1. Máy ảnh đúng: Đây là trường hợp khi chúng ta ngắm một phong cảnh đẹp, ánh nắng OK (không quá tối, không quá sáng), các thành phần, chủ thể trong ảnh (khung ngắm) có độ chênh lệch về độ sáng tối không nhiều thì máy ảnh thường đúng trong trường hợp này. Khi này ta chẳng phải bù trừ gì cả.

2. Trường hợp sáng nhiều hơn tối: Ví dụ cho trường hợp này là bạn chụp một cậu bé đứng trước một bức tường sáng choang, bức tường đó lớn hơn cậu bé đó khá nhiều (về tỷ lệ) vậy trong trường hợp đó máy ảnh tính toán như sau: Khuôn hình là 100%, 85% sáng (bức tường), 15% tối (cậu bé) vậy cần phải đưa ra tốc độ nhanh hơn để ít sáng đi. Kết quả là: Cậu bé bị tối và bức tường thì có vẻ là OK. Ảnh ta sẽ bị hồng vì chủ thể cậu bé lại bị tối.

Trong trường hợp này, ta "bắt bài" máy ảnh, biết nó sẽ cho ảnh tối hơn thông thường thì ta tăng sáng lên chút đỉnh (bao nhiêu thì do kinh nghiệm, tôi không phải người có kinh nghiệm) gọi là tăng EV lên +.

3. Tối nhiều hơn sáng: Trường hợp này thì ngược lại trường hợp trên.

Đây là kinh nghiệm của cá nhân tôi, tôi chỉ biết mỗi vậy, sai đúng thì các bác sửa để tôi rút kinh nghiệm thêm. Thanks!

Nếu OK thì các bác động viên chút cho máu, tôi xin chia sẻ tiếp.

Các bác cứ hình dung thế này nhé. Tăng EV là để ảnh sáng hơn, vậy tại sao ảnh lại sáng hơn? Chẳng lẽ vẫn thông số đó mà ảnh lại sáng hơn được à, vô lý quá. Vậy thực chất của việc tăng EV là gì?

Ví dụ ta chọn AV mode, khẩu mở f3.5, máy tính ra tốc độ 1/125 -> ảnh tối. Lúc này mà ta mở khẩu ra thì máy lại tính lại tốc độ nên kết quả chẳng khác gì. Vậy thì làm thế nào để máy tính ra đúng tốc độ mong muốn -> tăng EV lên. Động tác này bảo cho máy biết là nó đang tính sai rồi -> ảnh ra tối -> tính lại tốc độ đi.

Nếu ở TV mode thì máy sẽ tính lại khẩu cho phù hợp, ở đây xảy ra trường hợp này. Ví dụ ta để tốc độ là 1/60 -> máy tính ra khẩu là f1.8 và f1.8 cũng là mở hết cỡ rồi -> giờ ta chỉnh EV lên 2 stop chẳng nữa thì ảnh vẫn cứ tối như cũ vì máy không thể nào mở khẩu thêm được nữa.

Trường hợp trên của bác daoducquan sẽ dẫn đến bức tường bị cháy nhưng đổi lại cậu bé lại không bị tối nữa.

Em học mót của bác asahinguyen một vài thứ về ev, đem ra để các bác tham khảo thôi nhé 😊

Exposure Value (Ev)

Trong nhiếp ảnh, sự kết hợp của độ mở ống kính và tốc độ chụp cho ta một đại lượng đặc trưng gọi là Exposure value (Ev). Ev 0 là khi ta đặt khẩu độ là 1 ở tốc độ chụp là 1 giây. Ev được tính bằng kết hợp hai hàm logarit của giá trị độ mở ống kính (Aperture value) và giá trị của thời chụp (Time Value).

$$EV = Av + Tv$$

Gọi N là trị số khẩu độ (f-number) ta có Aperture value :

$$AV = \log_2 N^2 = 2 \log_2 N$$

Nếu t là thời chụp tính bằng giây ta có Time Value:

$$TV = \log_2 \frac{1}{t} = -\log_2 t$$

Các công thức trên chỉ để tham khảo. Trong thực tế thì bạn chỉ cần hiểu là với khi bạn mở ống kính thêm một khẩu độ thì thời gian chụp phải giảm đi một nửa (hay ngược lại) thì Ev không thay đổi. Các bạn cần lưu ý một điểm mà các bạn mới chụp hay nhầm lẫn là mở ống kính thêm một khẩu nghĩa là giảm f-number một stop. Ví dụ như từ f/8 về f/5.6 .

Ánh sáng tác động vào film còn phụ thuộc vào độ nhạy sáng của film. Độ nhạy sáng của film thì đơn giản như khẩu độ hay tốc độ chụp là tăng gấp đôi thì lượng sáng vào sẽ tăng gấp đôi. Film 100asa thì gấp đôi 50asa, 200asa thì gấp đôi film 100asa... Tùy thuộc vào điều kiện chụp khác nhau sẽ có những chọn lựa khác nhau .Tuy nhiên để đơn giản thì các bạn mới chụp nên căn cứ vào mức chuẩn 100asa.

Quay lại độ sáng của hình chụp, đó là kết quả của việc dựa vào ánh sáng của chủ đề, độ nhạy sáng của film, khẩu độ và tốc độ chụp. Độ nhạy sáng của film thì tất nhiên là càng thấp thì hình ảnh càng mịn. Nhưng không phải điều kiện nào cũng có thể chọn lựa film có độ nhạy thấp được. Chúng ta sẽ quay trở lại vấn đề này trong bài nói về film. Còn bây giờ để đơn giản thì hãy chọn film 100asa và quan tâm đến khẩu độ và tốc độ.

Dưới đây là bảng giá trị Ev để các bạn tham khảo:

Table of exposure values (ISO 100)

shutter (s)	f-number												
	1.0	1.4	2.0	2.8	4.0	5.6	8.0	11	16	22	32	45	64
60	-6	-5	-4	-3	-2	-1	0	1	2	3	4	5	6
30	-5	-4	-3	-2	-1	0	1	2	3	4	5	6	7
15	-4	-3	-2	-1	0	1	2	3	4	5	6	7	8
8	-3	-2	-1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	-2	-1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	-1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1/2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1/8	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1/15	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1/30	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1/60	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1/125	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1/250	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1/500	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1/1000	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1/2000	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1/4000	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1/8000	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25

Trong bảng trên, các giá trị Ev giống nhau sẽ nằm trên một đường chéo từ góc dưới bên trái sang góc trên bên phải. Ngay tại một Ev nào

đó trong bảng, dóng thẳng sang bên trái và thẳng lên phía trên bạn sẽ tìm được một cặp Khẩu độ và tốc độ tương ứng. Nhìn trong bảng bạn sẽ thấy có nhiều cặp khẩu độ khác nhau cho cùng một Ev.....

Copyright asahinguyen @ photo.net- 5/2005

Như vậy giống như bác dauducquan đã nói, trường hợp nền chiếm phần lớn, hay trường hợp nền chênh sáng rất mạnh so với chủ thể, muốn đo sáng đúng chủ thể thì phải tăng giảm Ev, em ít chụp Tv, vì em thường xài ống kính có khẩu độ manual, vặn tay ko set được trên máy nên hoặc Av hoặc M. Nếu M thì chịu rồi, còn nếu Av thì khi giữ nguyên khẩu độ, chụp ảnh bị sáng quá(hay tối quá), tăng giảm Ev sẽ thay đổi tốc độ màn trập==) giúp ảnh ra ánh sáng hợp lý. Tv thể nào em chưa thử 😊
Bàn về ánh sáng âm và ánh sáng dương, tiếng Anh gọi là low-key và hi-key, thức là làm ảnh sáng hay tối hơn rất nhiều so với bt, để thể hiện ý đồ riêng của tác giả, có thể dùng M làm điều này, nhưng thường họ sẽ cộng trừ Ev tiện hơn và nhanh hơn.

Ánh sáng là một trong những yếu tố quyết định của một tấm ảnh đẹp. Lấy sáng cho đúng là một công đoạn quyết định. Trong nhiều trường hợp, chúng ta hay ỷ lại vào kỹ thuật đo sáng của máy ảnh và chỉ chăm lo đến bố cục, góc chụp mà thôi. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp việc đo sáng tự động hoàn toàn không thể cho ra được một bức ảnh như ý. Do đó đo sáng bằng tay là một trong những kiến thức quan trọng đối với những ai có mong muốn kiểm soát được chất lượng của bức ảnh.

Mắt người có thể phân biệt được khoảng 15 bậc độ sáng, mỗi bậc tương đương với một nấc khẩu độ hay tốc độ (VD: 1/4-1/5.6 hay 1/125-1/250). Trong khi đó sensor của máy ảnh số hay phim chỉ có thể phân biệt được một khoảng contrast tối đa là 7-8 bậc mà thôi. Khoảng contrast ghi nhận được gọi là dynamic range.

VD Máy Canon 350D có thể ghi nhận được từ EV0 đến EV20 (xem bảng số liệu của Anhhang). Tuy nhiên trong trong số 20 bậc này, một bức ảnh chỉ có thể có thể cho ra chi tiết tốt trong một khoảng contrast tối đa là 8 bậc.

Ansel Adam đưa ra lý thuyết về vùng sáng (Zone system), theo đó độ sáng được chia ra làm 11 vùng, đánh số từ 0-10. Khoảng contrast tối đa mà máy ảnh có thể ghi nhận được chỉ có 7-8 vùng trong số đó mà thôi. Chính người chụp sẽ quyết định sử dụng các vùng đó như thế nào để đạt được yêu cầu sáng tác.

Trong nhiều tình huống cụ thể khi contrast của cảnh vượt quá giới hạn dynamic range của máy (VD chênh lệch 10 độ sáng chẳng hạn) thì có ba khả năng xảy ra:

1. Nếu ta đo sáng vào vùng có độ sáng trung bình thì những vùng quá tối (0,1) sẽ biến thành các mảng đen kịt trong khi đó các vùng quá sáng (9, 10) sẽ hoàn toàn bị cháy trắng và không còn chi tiết.
2. Nếu ta đo sáng vào vùng tương đối tối (vùng 3 chẳng hạn) thì máy ảnh sẽ chỉnh thông số lấy sáng để làm rõ chi tiết vùng này. Kết quả là chúng ta có thể ghi nhận được chi tiết từ vùng rất tối (vùng 0) đến vùng sáng trung bình (vùng 7). Các chi tiết có độ sáng từ vùng 8 trở lên sẽ hoàn toàn bị xóa trắng.
3. Nếu ta đo sáng theo vùng tương đối sáng (VD: vùng 7) thì máy ảnh sẽ tự set các thông số sao cho vùng đó có độ sáng trở thành trung bình (vùng 5). Điều này tương đương với việc máy đã giảm độ sáng thực khoảng 2 stop (2 mức khẩu độ hoặc 1/4 thời gian lấy sáng) để trở thành độ sáng trên phim.

Theo phương án đo sáng 1 (PA thường được dùng nhất) thì chỉ có những chi tiết có độ sáng trung bình là được ghi nhận. Nhưng nhiều khi những chi tiết đắt giá nhất của bức ảnh lại nằm trong vùng hơi sáng hoặc hơi tối, bức ảnh được xem là không đạt yêu cầu.

Theo PA đo sáng 2, chi tiết của vùng hơi sáng bị xóa sạch. Nếu chúng ta muốn lấy thêm chi tiết ở vùng hơi sáng, có thể chỉnh lại các thông số lấy sáng để cân bằng lại. Ví dụ nếu ta giảm 1 EV (giảm một nửa khẩu độ hoặc thời gian). Như vậy chúng ta sẽ ghi nhận bớt đi vùng tối 0 nhưng tăng thêm chi tiết ở vùng 8. Khoảng contrast ghi nhận được là 1-8 thay vì 0-7 như trong trường hợp không bù sáng. Nếu tăng 2 EV thì vùng được ghi nhận trên máy ảnh sẽ là 2-9. Tăng EV được gọi là bù sáng dương, giảm EV là bù sáng âm. Trường hợp tăng EV khi đo vào vùng sáng cũng được lý giải tương tự nhưng theo hướng ngược lại.

Phương pháp đo sáng bình quân (Evaluative hay matrix) chia toàn bộ đối tượng ra thành nhiều vùng nhỏ, xác định độ sáng của các vùng nhỏ này và lấy trung bình theo một thuật toán định sẵn trong máy. Như vậy nếu vùng sáng chiếm tỷ lệ cao thì các đối tượng tối sẽ mất hết chi tiết và ngược lại.

Lưu ý rằng độ sáng mà máy ảnh ghi nhận được là cường độ sáng phản xạ lại từ đối tượng. Do đó các đối tượng có màu khác nhau trong cùng một điều kiện chiếu sáng sẽ cho ra các thông số chụp khác nhau trong máy. Màu được xem là trung tính là màu xám (127,127,127), ứng với mức độ phản xạ là 18%.

Các đối tượng màu trắng như tuyết, mặt nước... có mức độ phản xạ cao hơn nên thường đánh lừa được máy ảnh. Nếu chụp các đối tượng này ảnh thường bị thiếu sáng. Do đó sau khi đo sáng xong, cần tăng thêm 1-2 EV.

Ngược lại các đối tượng màu đen lại có độ phản xạ nhỏ nên nếu chụp tự động ảnh có thể bị dư sáng.

Chúng ta có thể làm một thí nghiệm kiểm tra nhỏ như sau:

- chọn ra các tấm bìa có màu sắc khác nhau đặt cạnh nhau trong cùng một điều kiện nguồn sáng.
- Chọn chế độ đo sáng điểm (spot) hay vùng nhỏ (partial) để ghi nhận lại cách mà hệ thống đo sáng cảm nhận trên mỗi màu sắc khác nhau.

Tóm lại: kỹ thuật đo sáng điểm và hiệu chỉnh EV để đạt được độ sáng tốt cho vùng quan trọng nhất của bức ảnh là một kỹ thuật căn bản và quan trọng, đặc biệt là trong điều kiện contrast của ánh sáng tự nhiên quá cao (chụp ngược sáng...) hay trường hợp đối tượng có màu chủ đạo có độ phản xạ khác với màu xám trung tính.

Lý thuyết đơn giản về lấy sáng cho máy ảnh khuyên ta nên đo sáng:

- hoặc là vào đối tượng quan trọng nhất, chấp nhận hy sinh một phần các mảng còn lại.
- hoặc đo sáng vào vùng 7 (vùng sáng còn phân biệt được chi tiết) sau đó tăng 2 bậc EV để bù lại.
- Hoặc đo sáng vào vùng midtone (vùng 5) và chụp theo các thông số ghi nhận được.
- Hoặc đo sáng vào vùng hơi tối (vùng 3) và giảm 2 bậc EV.

Trong trường hợp cần hy sinh một phần chi tiết thì nên tranh thủ lấy phần sáng. Đối với ảnh số thì một mảng tối có thể cứu vãn được phần nào bằng photoshop; nhưng một mảng sáng đã bị cháy thì vô phương cứu chữa! Nguyên tắc này được gọi là "Expose to the right" tạm dịch là đo sáng theo vùng sáng.

Tôi xin tiếp tục:

Một ví dụ điển hình của tôi thấy là: các bác hay thấy đại cao thủ chụp những bức ảnh mặt người rất đẹp nó nội dung như sau:

Ở viền khuôn mặt có ánh sáng nhỏ mỏng và mạnh rất đẹp (các bác ấy gọi là "ven") còn phần còn lại của mặt thì hơi tối 1 chút. Back

ground thì đen xì. Thường được giang hồ vote đến hàng trăm điểm.
Thực chất bức ảnh đó như sau:

Trên thực tế nếu để chế độ bình thường (kô EV gì hết) thì máy ảnh nhận thức khung hình như sau: Back ground đen, da mặt trung bình và "ven" sáng. Nó lập tức chụp một bức hình là "ven" cháy, da mặt hơi sáng, background mờ mờ đủ rõ một vài chi tiết "không cần thiết". Kết luận bức này sẽ bị xấu vì ta muốn background đen xì, da mặt OK và "ven" không cháy.

Để được như ý, ta chỉnh EV xuống âm - thì đương nhiên background mờ mờ kia sẽ thành đen xì (che đi những thứ không cần thiết), da mặt chuẩn và cái "ven" kia sẽ ngon lành. Kết quả là giang hồ nhảy vào vote ầm ầm thôi.

Hết rồi ạ. Các anh chị thấy chỗ nào sai xin cứ đâm lòi ruột. 😊

Kinh nghiệm đo sáng

Từ khi nhiếp ảnh ra đời cho đến nay thì vấn đề đo sáng khi chụp ảnh luôn là một đề tài nóng bỏng và hấp dẫn. Bởi vì nhiếp ảnh là vẽ bằng ánh sáng nên việc xác định đúng lượng sáng cần thiết cho nội dung thể hiện của một tấm ảnh là cực kỳ quan trọng. Sự khác biệt giữa nhiếp ảnh gia Pro và nghiệp dư cũng nằm tại ánh sáng trong ảnh. Kỹ thuật đo sáng đã không ngừng phát triển mà thiết bị chuyên dụng nổi tiếng nhất là các máy đo sáng cầm tay - Exposure Meter. Vào khoảng thập niên 70 của thế kỷ XX thì sự tiến bộ vượt bậc của máy đo sáng lắp sẵn trong máy ảnh đã thật sự tạo một bước ngoặt và đưa các thiết bị đo sáng cầm tay trở thành công cụ riêng của Studio. Cùng với thời gian, kinh nghiệm và tiến bộ của khoa học thì các máy ảnh SLR và dSLR gần đây cho kết quả đo sáng chính xác và ổn định. Nhưng chưa bao giờ máy móc có thể thay thế con người 100%. Chính bạn là người duy nhất biết mình cần một lượng sáng bao nhiêu cho tấm ảnh sẽ chụp. Máy móc giúp bạn biết được các thông số kỹ thuật về ánh sáng nhưng nó không thể nói với bạn chính xác cặp thông số "khẩu độ ống kính/tốc độ chụp ảnh" cần thiết là bao nhiêu? Để có thể đo sáng đúng, hay xác định chính xác, lượng ánh sáng này ta cần biết những nguyên tắc căn bản sau đây:

1. Tập cách phát hiện ánh sáng đẹp: NTL muốn nói ngay với bạn rằng không phải khi trời nắng to thì cũng đồng nghĩa với ánh sáng đẹp. Ánh sáng đẹp thường rất phức tạp, có nhiều độ chuyển, tạo khối tốt...Bạn có thể gặp ánh sáng đẹp khi trời nắng, lúc ngày mưa hay thậm chí trong một buổi chiều đông âm ảm. Hãy tập thói quen quan sát và phát hiện.

2. Tập cách diễn giải ánh sáng thực địa: với kinh nghiệm của riêng cá nhân mình thì một cảnh với ánh nắng chan hòa lại thường rất khó thể hiện ảnh đẹp và nghệ thuật như ý muốn. Trái lại một ngày trời nhiều mây lại có cơ hội sáng tác tốt. Trước khi bấm máy bạn nên để vài phút tự phân tích hướng sáng, bóng đổ, sự khác biệt của tương phản giữa các vùng...Nhiều khi cùng một cảnh nhưng với ánh sáng khác nhau sẽ cho những kết quả rất khác biệt. Chính điều kiện ánh sáng là yếu tố quyết định bố cục và kỹ thuật của ảnh. Chụp ảnh cũng cần sự kiên nhẫn đợi đến khi có ánh sáng thích hợp.

3. Tập cách ước lượng ánh sáng: đây là một việc làm không dễ, có vẻ như rất Pro, thế nhưng nếu bạn thật sự muốn đạt được thì chỉ cần luyện tập thường xuyên. Đầu tiên bạn hãy lấy ISO 100 làm chuẩn rồi tập tự đưa ra cặp khẩu độ/tốc độ, sau đó dùng máy ảnh xác định lại kết quả này. Khi bạn có khả năng ước lượng đúng ánh sáng thì hoàn toàn có thể xác định chính xác độ chênh sáng giữa các vùng và có giải pháp hợp lý.

4. Cần biết mình muốn thể hiện cái gì? Một nhiếp ảnh gia nổi tiếng người Nhật đã nói: cách đơn giản nhất để xác định đúng lượng sáng cần thiết cho tấm ảnh là biết được mình nhìn tấm ảnh đó "sáng" hay "tối". Nếu lấy trị số "0" làm mốc cho kết quả đo sáng của máy thì khi ta tiến tới + 2,5 Ev ảnh sẽ rất sáng, khi tiến tới -2,5 Ev thì ảnh sẽ rất tối. Đây cũng là nguyên tắc căn bản để tiến hành hiệu chỉnh kết quả đo sáng.

5. Cần biết ưu/nhược điểm của thiết bị chụp ảnh mà mình đang sử dụng. Không phải ai cũng biết rằng giữa phim âm bản và dương bản có hai nguyên tắc đo sáng rất khác nhau: phim âm bản cần ưu tiên vùng ánh sáng thấp, phim dương bản cần ưu tiên vùng ánh sáng cao. Bên cạnh đó bạn cũng cần biết chính xác "Latitude d'exposition" (Exposure Latitude) của từng loại phim. Xin bạn đừng nhầm lẫn khái niệm này với "Gamme Dynamique" (Dynamic Range) nhé. Còn với kỹ thuật số hiện tại thì trừ chiếc máy Fuji S3 ra tất cả các dSLR đều tuân thủ nguyên tắc ưu tiên vùng ánh sáng cao.

Để có thể sử dụng hiệu quả các thiết bị đo sáng thì trước hết cần hiểu hoạt động của chúng. Ta có thể phân ra thành 2 dòng máy đo sáng chính:

1. Exposure Meter, gồm có:

- Light Meter: dùng để đo ánh sáng liên tục
- Flash Meter: dùng để đo ánh sáng đèn flash trong studio

2. TTL Meter: là loại thiết bị gắn sẵn trong máy ảnh SLR, dSLR, MF...

Hai dòng thiết bị này hoạt động trên hai nguyên tắc khác hẳn nhau. "Exposure Meter" đo ánh sáng chiếu tới chủ thể. Để biết kết quả đo sáng chính xác ta cần đặt Meter gần nhất với chủ thể đồng thời hướng chính xác hình bán cầu màu trắng của máy về phía ống kính. Góc định hướng này có ảnh hưởng rất quan trọng tới kết quả đo sáng. Thông thường người ta tìm cách sao cho trục của ống kính máy ảnh thẳng hàng với hình bán cầu trắng này. Ưu điểm của Meter cầm tay là nó không chịu ảnh hưởng của màu sắc hay độ sẫm, nhạt của chủ thể. Nhưng trái lại không phải lúc nào ta cũng có thể tới gần để đo sáng như trong trường hợp ảnh phong cảnh xa. Mẹo để giải quyết trường hợp này là bạn giơ cao Meter hơn đầu và hướng hình bán cầu trắng theo hướng xa máy ảnh nhất. Kết quả đo sáng của Meter chỉ chính xác theo từng vùng và đây là một nhược điểm lớn.

Loại TTL Meter đo ánh sáng phản xạ từ vật thể qua ống kính máy ảnh. Cách đo sáng này chính xác theo phương diện là nó sẽ nhận được ánh sáng từ vật thể có kể đến cả những thay đổi trên quãng đường đi. Nhưng nhược điểm của nó là bị ảnh hưởng mạnh bởi màu sắc của vật thể cũng như độ sẫm, nhạt của nó. Như thế kết quả đo sáng sẽ không chính xác và ta cần áp dụng thêm hiệu chỉnh kết quả đo sáng (sẽ đề cập tới sau) Trong các máy SLR, dSLR cao cấp thường có 3 kỹ thuật đo sáng điển hình:

- Matrix hay Multizone: đây là kỹ thuật tiên tiến nhất cho phép máy ảnh thao tác đo sáng tại nhiều vùng khác nhau trên ảnh rồi sau đó so sánh với các trường hợp đo sáng được tính toán trước và lưu trong bộ nhớ, tiếp theo máy sẽ cho gia một kết quả hoàn chỉnh nhất. Nên nhớ rằng trước đây TTL Meter chỉ tính giá trị trung bình của toàn ảnh mà thôi.
- Đo sáng trung tâm: ta hay thấy phần dành cho đo sáng có ký hiệu hình tròn, chiếm khoảng 75% khuôn ngắm. Khi thao tác đo sáng thì máy sẽ chỉ tính toán các giá trị được thấy trong phạm vi giới hạn này mà thôi. Đây là phương pháp đo sáng đặc biệt hiệu quả với thể loại ảnh chân dung.
- Đo sáng điểm: tùy theo máy mà góc đo sáng "spot" thay đổi trong khoảng từ 1° tới 5°. Đây là phương pháp được các nhiếp ảnh gia Pro

ưa chuộng nhất vì nó cho biết chính xác độ tương phản của ảnh và cho một khả năng sáng tạo vô cùng.

Cả hai loại thiết bị đo sáng này đều hoạt động dựa trên chuẩn công nghiệp "độ xám trung bình 18%". Hãng Kodak đã chế tạo "Grey Card" phục vụ cho nhu cầu đo sáng "chuẩn" này. Trong phạm vi bài viết này NTL chỉ muốn đề cập tới thao tác đo sáng ngoài trời với ánh sáng tự nhiên chứ không phải ánh sáng nhân tạo, rất chủ động, trong các studio.

Như đã đề cập tới trong bài viết #1 thì việc phân tích ánh sáng của một khuôn hình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sáng tạo. Dựa trên nguyên lý "Zone System" ta có thể chia độ tương phản của ảnh theo các cấp độ sau:

1. Tương phản yếu: khi độ chênh sáng giữa vùng sáng nhất/tối nhất nhỏ hơn 4 Ev. Trong trường hợp này thì sự can thiệp của kỹ thuật bù sáng với phim cổ điển sẽ đem lại cho ta độ tương phản cần thiết.

2. Độ tương phản trung bình: khi độ chênh sáng này là 5 Ev. Đây là một trường hợp căn bản và lý tưởng cho các loại ảnh.

3. Độ tương phản cao: khi độ chênh sáng lớn hơn 6 Ev. Với hoàn cảnh này ta sẽ bị mất chi tiết hoặc trong vùng ánh sáng cao, hoặc trong vùng ánh sáng thấp tùy theo lựa chọn ưu tiên. Việc xử lý từ thao tác tráng phim cho đến chọn loại giấy phóng ảnh có vai trò quyết định cho chất lượng ảnh.

Với kỹ thuật số ta hoàn toàn có thể áp dụng các nguyên tắc này và tiến hành chỉnh sửa thêm ảnh với các công cụ tin học. Với các cảnh tĩnh thì khi độ chênh sáng quá lớn, giải pháp hoàn hảo nhất là chụp 2 kiểu ảnh riêng biệt rồi ghép lại với nhau. Bạn nên nhớ rằng nếu ảnh gốc đã mất chi tiết thì không một phần mềm nào có thể tái tạo lại được chúng ngoài cách "copy & paste". Một giải pháp nữa có thể áp dụng là dùng thêm kính lọc ND với hệ số lớn.

Bây giờ ta hãy quay lại với kỹ thuật đo sáng dùng "TTL Meter" - loại thiết bị phổ biến nhất. Theo kinh nghiệm của riêng cá nhân mình thì NTL nhận thấy kỹ thuật "Matrix" hoàn toàn đáng tin cậy với điều kiện ánh sáng không trực tiếp, ánh sáng tản hay phản xạ. Khi độ chênh sáng cao thì đo sáng trung tâm là giải pháp linh hoạt nhất đồng thời cho phép ta thao tác rất nhanh. Cuối cùng là kỹ thuật đo sáng điểm "spot" đặc biệt dùng cho sáng tạo, chỉ có kỹ thuật này mới cho bạn biết cực kỳ chính xác lượng ánh sáng cần thiết cho tấm ảnh trong một hoàn cảnh tinh tế về ánh sáng.

Bên cạnh đó ta có thể dùng "Grey card" để đo sáng khi chụp ảnh phong cảnh chẳng hạn. Bạn chỉ cần để Grey Card trong cùng một ánh sáng chiếu chung cho cảnh chụp rồi tiến hành đo sáng trên đó bằng TTL Meter. Giải pháp này tránh được ảnh hưởng của màu sắc trên chủ thể nhưng bạn cần làm hiệu chỉnh thêm kết quả đo sáng +1/2 Ev đến +1 Ev với các cảnh sáng màu và -1/2 Ev đến -1 Ev với các cảnh sẫm màu. Ngược lại, khi bạn đo sáng trực tiếp bằng TTL Meter thì với các ảnh sẫm màu ta cần thao tác -Ev và +Ev với các cảnh sáng màu. Lý do rất đơn giản: máy ảnh nhìn tất cả theo độ xám 18% nên nó "cho rằng" các cảnh sáng màu là "thừa sáng" nên chủ động giảm bớt lượng sáng, ngược lại cho các cảnh sẫm. Nếu ta lấy ví dụ ảnh chụp than đen cần hiệu chỉnh kết quả đo sáng chừng - 2Ev thì một cảnh tuyết trắng có thể cần tới +2 Ev. Thao tác hiệu chỉnh kết quả đo sáng này đặc biệt quan trọng với ảnh macro khi chủ thể màu sắc chiếm phần lớn khuôn hình. Với kinh nghiệm thực tế ta có thể thấy rằng màu vàng cần +1 1/2 Ev; màu tím sẫm hay đỏ sẫm cần -1 1/2 Ev...

Khi bạn gặp một tình huống ánh sáng quá phức tạp thì thao tác đo sáng trên lòng bàn tay sẽ là một giải pháp hay. Bạn chỉ việc hướng

ống kính vào đó là xem kết quả của cặp "khẩu độ/tốc độ" nhưng nên nhớ rằng da tay phản xạ ánh sáng nhiều gấp 2 lần độ xám 18% nên ta cần giảm bớt đi -1 Ev để có kết quả đúng.

Trên đây là những nguyên tắc căn bản nhất mà bạn cần nhớ và thành thạo khi chụp ảnh. Không có một lý thuyết nào hiệu quả hơn kinh nghiệm thực hành, bạn cần tập luyện và tự rút ra bài học cho chính mình.

NTL hy vọng với chùm bài viết ngắn này đã giúp các bạn giải đáp được phần nào những thắc mắc khi đo sáng cho một tấm ảnh. Những thắc mắc, trao đổi sẽ giúp chúng mình cùng đi lên đây.

Đặt tên cho ảnh

Đặt tên cho ảnh tựa như làm khai sinh cho đứa con tinh thần trước khi vào đời giao tiếp với xã hội. Nếu không có ngoại lệ cái tên ấy sẽ vĩnh viễn gắn với ảnh theo quy trình khép kín: cuộc sống - tác giả - tác phẩm - người xem - cuộc sống. Nhâm dịp đầu xuân Bính Tuất, từ những thực tế qua các cuộc thi và triển lãm, xin được tạm tổng kết những lỗi nên tránh khi đặt tên cho ảnh như một tư liệu tham khảo:

1.Tham khảo quá nhiều ý kiến:

Khi đặt tên tác phẩm, có nhà nhiếp ảnh tham vấn người có vị trí cao trong xã hội hoặc trong lĩnh vực bạn đang công tác. Có người còn xem việc đặt tên cho ảnh gắn liền với "cái tôi" nên có thể gây nhiều rắc rối ngẫm trong mối quan hệ lâu dài. Để tránh vấp phải chuyện tế nhị, chỉ nên tham khảo ý kiến của những người giỏi chuyên môn thật thân thiết, càng cô đọng càng tốt. Và đừng quên giữ kèm một lời cảm ơn chân thành khi ảnh vào giải hay được chọn triển lãm!

2.Sáo rỗng và khoa trương:

Đây là bức ảnh chỉ có lý thuật, nội dung bình thường nhưng lại cố áp đặt một triết lý cao siêu. Việc này tựa như sính dùng chữ quá kêu đặt tên cho một sản phẩm chất lượng kém. Tên ảnh khoa trương, sáo rỗng dễ gây phản cảm, đôi khi lại được hiểu là thiếu cẩn trọng!

3.Dài dòng và thiếu trọng tâm:

Một bức ảnh biểu cảm lập tức thu hút ngay sự chú ý của mọi người, nên không nhất thiết phải cần dùng nhiều chữ minh họa - ngoại trừ ảnh báo chí cần chú thích hội đủ các thông tin cần thiết - tên ảnh quá dài dễ làm người xem mệt mỏi, ngại đọc bởi hình tượng mới là yếu tố quan trọng. Đặt tên cho ảnh quá dài còn cho thấy tác giả chưa lĩnh hội được tư tưởng chủ đề của hình tượng do chính tay mình chụp!

4.Trùng lặp và thiếu sinh khí:

Dù vô tình hay cố ý, việc lấy nhầm cái tên đã thành danh của một bức ảnh khác đều gây ra sự nhầm lẫn và làm giảm giá trị của ảnh... Người xem cảm nhận sự thiếu đầu tư trí tuệ của chủ nhân bức ảnh. Tựa như một thiếu nữ có nhan sắc đẹp nhưng vì khi xưng danh thì ai cũng phải ngẩn ngơ tiếc thềm vì tên quá nhạt không xứng với người!

5. Ảnh và tên chỉ là... một:

Anh bạn chụp Hội An vào ban đêm rồi đặt tên cho ảnh là: "Đêm phố cổ" !. Chữ "đêm" ở đây là thừa, vì nhìn vào không gian hiện hữu ai cũng đã rõ. Một trong những nguyên tắc đặt tên cho ảnh là không tìm cách diễn giải những gì người xem đã thấy. Cố gắng thoát khỏi nghĩa đen của ảnh bằng cách đọc vài tác phẩm văn học hay, vài bài thơ giàu cảm xúc... có thể nhiều ý tưởng mới sẽ đến...

6. Đánh đổ người xem:

Đọc xong tên ảnh rồi nhìn vào hình tượng, suy nghĩ mãi chẳng thấy có mối liên hệ gần - xa nào! Kiểu như lấy "râu ông nọ cắm cằm bà kia"... Đừng để rui ro này xuất hiện bởi sai một ly có thể... đi một dặm.

7. Tội nghĩa và sai chính tả:

Thật đáng tiếc khi điều này xảy ra bởi, bởi tự thân tên ảnh trở thành tấm gương phản ánh phần nào thực chất bản thân. Nếu tự thấy vốn văn học còn kém thì phải cố gắng khắc phục - bởi nhà nhiếp ảnh không chỉ biết chụp giỏi mà còn biết bảo vệ ý kiến trước đồng nghiệp và trước người xem. Mỗi khi đặt bút viết hãy tra cứu từ điển cẩn thận, tránh viết sai ngữ pháp hay lỗi chính tả.

Vậy thế nào là một cái tên ảnh hay? Mười lăm năm đã trôi qua, tôi vẫn giữ nguyên cảm xúc khi nhớ đến "Mặt trời của mẹ" của tác giả Vũ Khánh - giải nhất cuộc thi ảnh Trẻ em Việt Nam và mối quan tâm của chúng ta (1991). Nhà báo Hoàng Nguyên Kỳ đã khéo mượn ý thơ của Nguyễn Khoa Điềm để đặt tên cho bức ảnh:

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

khơi gợi cho "màu đỏ" biểu cảm nơi hình tượng biết bao mối liên tưởng, kỳ vọng ở tương lai vượt ra ngoài khuôn khổ hạn hẹp của khung giấy. Xét cho cùng, đặt tên cho ảnh cũng chính là quá trình sáng tạo, góp phần cho sự thành công trọn vẹn của tác phẩm./.

Xin chào các bạn!

Bé Na trước khi "Nam tiến" đã mở ra một đề tài đang được tranh luận không nhưng trên gallery mình mà còn trong rất nhiều các diễn đàn về nhiếp ảnh chuyên và không chuyên khác đấy!

Để hưởng ứng cho đề tài này của bé NA, tôi xin đưa ra một quan điểm về đặt title ảnh của mình như sau:

- Với tôi tên của bức ảnh chính là đứa con tinh thần của mình để ra! Tại sao lại không có quyền đặt tên cho nó! Người đàn bà mang nặng đẻ đau hơn 9 tháng Trời, bao nhiêu vất vả, hy vọng và chờ đợi... tại sao lại không có quyền đặt tên cho đứa con của mình!

- Còn cái tên của bức ảnh, đó là sự cô đọng toàn bộ ý tưởng của người chụp muốn thể hiện bằng hình ảnh nhưng lại được chuyển thành chữ. Để làm sao từ cái câu chữ của title đó người xem ảnh có thể tưởng tượng ngược lại cái hình ảnh mà họ không được may mắn chứng kiến, mà chỉ có người chụp, bằng cảm xúc của mình đã chia sẻ lại cho người xem!

- Còn chuyện tại sao lại có nhiều tranh luận xung quanh việc đặt tên cho ảnh? Có cần hay k cần? Theo tôi là phải cần, vấn đề là cách đặt tên như thế nào mà thôi! Có những bức ảnh, thực sự là không cần phải thêm một cái title vào làm gì cả, bởi vì nó sẽ bị thừa khi mà ngôn ngữ chính của nhiếp ảnh là hình ảnh trong bức ảnh đã thể hiện được toàn bộ ý tưởng và nội dung của nó rồi! Ví dụ như cái title "Thời gian" có lẽ đã được sử dụng nhiều nhất ở VN này, k những cho một tác giả mà còn rất nhiều tác giả khác đã sử dụng! Nên mới có những bức ảnh tên là " thời gian 5, thời gian 7, thời gian 11..."! Ở những bức ảnh này thực sự là cái title k còn là quan trọng nữa, có thể là hơi thừa nhưng lại không thể không có!!!

- Chúng ta ở đây, đa phần là những nhà nhiếp ảnh không chuyên, nên để có được những bức ảnh mà có title không quan trọng như trên cũng cần phải có một khoảng thời gian cảm máy, thời gian sống ... cũng không phải nhỏ! Trên trang photo của chúng ta tôi thấy có @longdt là một trong số ít những người không quan trọng lắm về title cho nhưng ảnh của mình, nhưng chưa thấy bức nào của @longdt lại "NO TITLE" cả!!! Chẳng qua là longdt đặt tên rất đơn giản và không "Sến"(như @longdt hay comment mọi người)! Đó cũng là một điều rất hay mà chúng ta nên hướng tới! Nhưng đôi khi, do cách thể hiện của mình chưa tới hoặc do cảm nhận của người xem theo hướng khác nên nhiều lúc @longdt đã phải trả lời rất nhiều về ý tưởng thật mà mình gửi gắm qua bức ảnh của mình là gì, điển hình là bức ảnh "Lợi nước"!!!

- Cái title thật là quan trọng và không thể thiếu như vậy đó! Có những bức ảnh thể hiện rất hay đầy cảm xúc nhưng khi đặt tên lại không

hay, không đúng với ý tưởng của mình hoặc làm sai lệch chủ đề... đó là hiện tượng rất phổ biến, thật là đáng tiếc!!! Ngược lại, lại có những bức ảnh thể hiện không tới nhưng lại có một cái tên rất hay hoặc là ép ý tưởng của mình trên bức ảnh thông qua cái tên đó...!!! Cũng là một điều đáng tiếc! Nhưng chúng ta, nhưng thành viên trong trang web này không được phép cấm hay lên án điều đó, mà hãy bằng những lời comment và góp ý chân thành mang tính xây dựng của mình! Như vậy mới đúng với tinh thần của photo.com.vn!

- Với vài lời nói chuyện về quan điểm của mình trong chuyện đặt "TITLE" cho ảnh! Có lẽ sẽ còn rất nhiều những ý kiến và quan điểm khác của các bạn về vấn đề này nữa! Chúng ta hãy cùng tranh luận tại đây nhé!
- Để kết thúc bài viết này tôi có một ví dụ về chuyện đặt tên ảnh bằng bức ảnh cũng đã ít nhiều để lại một góc nhớ trong đầu mỗi thành viên photo.com.vn về cái title của nó, đó là bức "Tiễn bạn lên đường!". Và tôi tự hỏi nếu không phải là cái title đó, hoặc là một cái title khác thì liệu nó có còn được ở một góc nhỏ nào trong trí nhớ của các bạn không???

Xin cảm ơn các bạn đã đọc bài này! Và hãy cùng chia sẻ với chúng tôi về chủ đề này!
Tranminh.

Nhân đọc chuyên mục này, tôi cũng mạo muội xin đóng góp vài ý kiến của cá nhân về vấn đề này:

- Về bài viết của tác giả Trần Minh : Tôi hoàn toàn nhất trí với quan điểm của anh về cái tên cho ảnh. Một bức ảnh là đưa con tinh thần của người chụp, vậy thì người chụp hoàn toàn có thể đặt tên cho nó theo ý của mình. Muốn thế nào chẳng nữa, khi bức ảnh có một cái tên, vậy thì TÊN ẢNH là một phần không thể tách rời của BỨC ẢNH, nó liên quan tới nhau, ràng buộc nhau một cách hữu cơ. ẢNH và TÊN ẢNH bổ trợ cho nhau, là hai yếu tố chuyển tải nội dung ảnh tới người xem. Nếu tên của ảnh gây ra một sự phản cảm, hoặc vô tình làm sai lệch và méo mó thông tin mà người chụp muốn truyền đạt tới người xem. Chúng ta có thể góp ý với tác giả một cách thẳng thắn, nhưng thiết nghĩ nên comment trên tinh thần xây dựng cho các thành viên trong Site. trên đây là vài suy nghĩ của cá nhân về việc đặt tên ảnh, xin chia sẻ với mọi người. Xin cảm ơn.
Khoiyte

Bóng đổ - bóng ngả - bóng đối xứng - bóng khối

Bóng đổ (Bóng ngả)

Bóng đổ được hiểu là bóng của một vật thể, nó chính là bóng đen theo hình dáng, kích thước của vật thể được nguồn sáng chính (lưu ý là nguồn sáng chính) hắt ra theo hướng chiếu của nguồn sáng. Trong toán học người ta gọi là "hình chiếu", thông thường chúng ta chỉ học hình chiếu vuông góc (góc chiếu bằng 90 độ) mà thôi. Trong khi đó thực tế lại là một số hoàn toàn không biết trước. Bóng đổ đôi khi cũng được gọi là "Bóng ngả".

Cái hay của "bóng đổ" là hình dáng của chúng phụ thuộc vào bề mặt nơi bóng xuất hiện, để đơn giản tôi tạm gọi là **"mặt đổ bóng: MĐB"**. MĐB càng phẳng (mặt có thể nằm hoặc đứng (như bức tường)) thì bóng đen càng in rõ lên MĐB, nhưng nếu MĐB gồ ghề, lồi lõm (sa mạc, bãi cát chính là nơi lý tưởng) thì bóng sẽ thành đường uốn khúc, cong keo theo MĐB. Chúng ta hay **lưu ý là MĐB không chỉ cố định mà nó có thể thay đổi như mặt nước lúc gợn sóng**, có lúc chúng ta phải cố tình tạo sự gợn sóng này, cảnh sắc trở nên đẹp và có hồn hơn.

Ngoài ra bóng đổ còn phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Cường độ ánh sáng và khoảng cách của nguồn sáng chính: Cường độ càng mạnh, khoảng cách càng gần bóng càng sẫm, càng sắc cạnh nhưng chi tiết càng kém rõ. Tuy nhiên, lúc đó tương phản đen trắng càng cao, cảm giác chói trang càng lớn.

Ngược lại bóng càng mờ nhạt càng cho cảm giác dịu mát.

- Hướng chiếu sáng: Hướng chiếu sáng càng nằm ngang (nguồn sáng chính là mặt trời thì đó là thời điểm càng gần mặt trời mọc và lặn), bóng đổ càng dài. Nó sẽ mất khi mà chiếu chủ thể vuông góc với mặt đổ bóng (chiếu đúng đỉnh đầu)

Bóng đổ thường giúp ích cho việc tôn thêm vẻ đẹp, ý nghĩa của chủ thể bằng hình dáng và sự tương phản của nó. Có thể nó cũng chính là đối tượng chụp, để nói lên chủ thể người ta thường gọi là "**chủ thể gián tiếp**"

Nhiều nhiếp ảnh gia (nhất là phương Tây) rất ưu thích lấy bóng đổ làm chủ đề gián tiếp, nhưng trong thực tế của bất kỳ ai cầm máy, việc loại bỏ bóng đổ cũng không kém phần quan trọng 😊. Các bác nào rình hoa quỳnh nở chắc biết rồi, ngoài nguồn sáng chính chúng ta phải dùng các nguồn sáng phụ chiếu vào bóng để loại bỏ bóng đổ.

Thông thường cách để loại bỏ bóng đổ là:

- Dùng nguồn sáng mạnh chiếu vào bóng để xóa đi.
- Chọn vị trí để đẩy lùi hậu cảnh vào bóng tối
- Hậu cảnh xa chủ thể cũng làm cho bóng đổ không rõ nét

Bóng đối xứng chính là kết quả của hiện tượng phản xạ ánh sáng xảy ra trong thiên nhiên - còn được gọi là bóng chiếu hay bóng nước.

Điều kiện để vật thể có bóng chiếu hoàn toàn đối xứng là: mặt nước phải thật phẳng, thật lặng sóng và phản xạ nhiều ánh sáng. Chỉ có gương soi mới thỏa mãn được các điều kiện đó, còn mặt nước, mặt sàn, mặt đường... phản xạ yếu hơn nên chỉ đảm bảo sự đối xứng về hình chứ không phải ảnh đúng sắc độ và độ rõ nét của vật. Bóng chiếu lúc này nhìn chung là kém sáng và kém rõ so với vật thực. Gặp trường hợp mặt nước bị xao động, chu vi của bóng chiếu bị dao động theo sẽ biến thành những đường sóng lượn lắt nhắt kéo dài làm hình dạng của bóng chiếu sẽ bị méo mó, phá vỡ quan hệ đối xứng giữa bóng và vật, dẫn đến hậu quả bị xóa đi một phần hay toàn phần. Khi mặt nước gợn lắt nhắt quá nhiều hoặc có sóng to thì không còn là mặt gương phẳng và bóng nước cũng không xuất hiện.

Ở hình 1, khi mặt nước phẳng lặng thì tia sáng phát ra từ A chỉ phản xạ tới mắt chỉ một điểm, và cho thấy một ảnh độc nhất là A'. Lúc mặt nước hơi dao động, mỗi gợn sóng như được hợp thành bởi nhiều mặt gương nghiêng cho thấy nhiều ảnh của A cao hơn hay thấp hơn A' và kết thành một chuỗi lung linh theo phương thẳng đứng.

Muốn chụp buổi chiều đối xứng cho đẹp và sinh động, người chụp cần chú ý:

- **Vị trí quan sát và đặt máy bao giờ cũng cao hơn mặt nước.**

- Điều thú vị là có những chi tiết ta nhìn thấy ở vật nhưng không thấy ở ảnh, trái lại qua ảnh ta lại thấy những phần khuất của vật soi bóng.

Ở hình 2, chiếc nón úp trên cốc ở giữa ao cho thấy bóng là một chiếc nón ngựa, làm hiện rõ các vành nón, lúc đó nhìn từ trên cao là những chi tiết bị che khuất

Sự sai lệch giữa ảnh và vật càng rõ rệt hơn nếu vị trí quan sát càng cao và càng gần đối tượng. Điểm nhìn cao làm tăng khoảng cách giữa mặt nước và mặt phẳng tầm mắt khiến các hình đối xứng có chiều hướng biến dạng. Điểm nhìn gần làm tăng kích thước góc của vật, nếu gộp cả thêm bóng phía dưới thì kích thước góc càng lớn.

Sử dụng kính phân cực (Polarize filter) chỉnh giữa trục ngắm với mặt phẳng chứa đối tượng một góc gần bằng 37 độ khử bớt những ánh phản chiếu khó chịu đồng thời làm màu xanh lam của bầu trời sẫm thêm mà không làm hồng các màu khác.

Nhìn theo quan điểm tạo hình thì bóng phản chiếu dù ở trạng thái tĩnh hay động đều góp phần làm duyên cho cảnh vật. Bên hồ nước, khung cảnh trong bức ảnh như được nhân đôi, không gian như được cao hơn, rộng thêm và giàu yếu tố biểu cảm hơn. Trên mặt bằng kiến trúc cổ Việt Nam hầu như các ngôi đình, chùa luôn được xây dựng kèm một hồ nước nhỏ có thả bèo, trồng sen chủ yếu tạo thêm bóng thấp thoáng của công trình, vừa làm tăng vẻ bề thế, vừa giàu chất thơ. Trong nhiếp ảnh, những thể loại phong cảnh, kiến trúc... có kèm theo bóng nước đối xứng biểu hiện khá rõ trạng thái không gian và cảm xúc: ở dạng tĩnh ảnh gợi sự êm ả, thanh bình, ở dạng động ảnh khơi gợi sự xao xuyến, buâng khuâng tựa như những làn gió thổi thì đánh thức nơi người thưởng ngoạn lòng yêu quý và ý thức gìn giữ vẻ đẹp của thiên nhiên.

Tác giả: Lê Xuân Thăng

5.6. [Bóng đối xứng \(Bóng chiếu\)](#)

Bóng đối xứng chính là kết quả của hiện tượng phản xạ ánh sáng xảy ra trong thiên nhiên - còn được gọi là bóng chiếu hay bóng nước.

Điều kiện để vật thể có bóng chiếu hoàn toàn đối xứng là: mặt nước phải thật phẳng, thật lặng sóng và phản xạ nhiều ánh sáng. Chỉ có gương soi mới thỏa mãn được các điều kiện đó, còn mặt nước, mặt sàn, mặt đường... phản xạ yếu hơn nên chỉ đảm bảo sự đối xứng về hình chứ không phải ảnh đúng sắc độ và độ rõ nét của vật. Bóng chiếu lúc này nhìn chung là kém sáng và kém rõ so với vật thực. Gặp trường hợp mặt nước bị xao động, chu vi của bóng chiếu bị dao động theo sẽ biến thành những đường sóng lượn lẫn tăn kéo dài làm hình dạng của bóng chiếu sẽ bị méo mó, phá vỡ quan hệ đối xứng giữa bóng và vật, dẫn đến hậu quả bị xóa đi một phần hay toàn phần. Khi mặt nước gợn lẫn tăn quá nhiều hoặc có sóng to thì không còn là mặt gương phẳng và bóng nước cũng không xuất hiện.

Ở hình 1, khi mặt nước phẳng lặng thì tia sáng phát ra từ A chỉ phản xạ tới mắt chỉ một điểm, và cho thấy một ảnh độc nhất là A'.

Lúc mặt nước hơi dao động, mỗi gợn sóng như được hợp thành bởi nhiều mặt gương nghiêng cho thấy nhiều ảnh của A cao hơn hay thấp hơn A' và kết thành một chuỗi lung linh theo phương thẳng đứng.

Muốn chụp buổi chiều đối xứng cho đẹp và sinh động, người chụp cần chú ý:

- Vị trí quan sát và đặt máy bao giờ cũng cao hơn mặt nước.

- Điều thú vị là có những chi tiết ta nhìn thấy ở vật nhưng không thấy ở ảnh, trái lại qua ảnh ta lại thấy những phần khuất của vật soi bóng.

Ở hình 2, chiếc nón úp trên cốc ở giữa ao cho thấy bóng là một chiếc nón ngựa, làm hiện rõ các vành nón, lúc đó nhìn từ trên cao là những chi tiết bị che khuất

Sự sai lệch giữa ảnh và vật càng rõ rệt hơn nếu vị trí quan sát càng cao và càng gần đối tượng. Điểm nhìn cao làm tăng khoảng cách giữa mặt nước và mặt phẳng tầm mắt khiến các hình đối xứng có chiều hướng biến dạng. Điểm nhìn gần làm tăng kích thước góc của vật, nếu gộp cả thêm bóng phía dưới thì kích thước góc càng lớn.

Sử dụng kính phân cực (Polarize filter) chỉnh giữa trục ngắm với mặt phẳng chứa đối tượng một góc gần bằng 37 độ khử bớt những ánh phản chiếu khó chịu đồng thời làm màu xanh lam của bầu trời sẫm thêm mà không làm hỏng các màu khác.

Nhìn theo quan điểm tạo hình thì bóng phản chiếu dù ở trạng thái tĩnh hay động đều góp phần làm duyên cho cảnh vật. Bên hồ nước, khung cảnh trong bức ảnh như được nhân đôi, không gian như được cao hơn, rộng thêm và giàu yếu tố biểu cảm hơn. Trên mặt bằng kiến trúc cổ Việt Nam hầu như các ngôi đình, chùa luôn được xây dựng kèm một hồ nước nhỏ có thả bèo, trồng sen chủ yếu tạo thêm bóng thấp thoáng của công trình, vừa làm tăng vẻ bề thế, vừa giàu chất thơ. Trong nhiếp ảnh, những thể loại phong cảnh, kiến trúc... có kèm theo bóng nước đối xứng biểu hiện khá rõ trạng thái không gian và cảm xúc: ở dạng tĩnh ảnh gợi sự êm ả, thanh bình, ở dạng động ảnh khơi gợi sự xao xuyến, buâng khuâng tựa như những làn gió thoảng thì đánh thức nơi người thưởng ngoạn lòng yêu quý và ý thức gìn giữ vẻ đẹp của thiên nhiên.

Tác giả: Lê Xuân Thăng

5.7. Bóng đen (Bóng khối)

Như các bạn đã biết Nguồn chiếu sáng không chỉ tạo ra bóng đổ, hay tạo ra ánh sáng phản chiếu từ chính bề mặt của vật thể và đó được coi là nguồn sáng thứ hai. Ngoài ra chúng ta còn có thể chụp thể loại ảnh "Bóng đen" hay còn được gọi bóng khối hoặc bóng bản thân nữa.

Khi nguồn sáng chính chiếu vào chủ thể nó chia chủ thể thành hai vùng rõ rệt. Vùng hướng về nguồn sáng được gọi là vùng sáng, phần không được chiếu sáng chính là bóng đen hay bóng khối. Điều này dễ hiểu nhất khi quan sát mặt trăng, nhưng khi trăng khuyết chính là

chúng ta thấy cả hai vùng: Vùng sáng và bóng đen.

Những bức ảnh này thường chụp chủ thể mà hậu cảnh là bình minh hoặc hoàng hôn. Đây là kỹ thuật sử dụng ánh sáng ngược (back lighting): Ánh sáng chiếu từ sau lưng chủ thể đến ống kính .

Ánh sáng này cần nhiều kinh nghiệm về khẩu độ và tốc độ, nếu chủ thể là chân dung thì ánh sáng trên mặt rất dịu , tóc có viền sáng , mặt mày không nhăn nhó như lúc được chụp bằng ánh sáng phẳng .



Tone màu?

Loayhoay:

bác NTL có thể nói thêm về cách "làm chủ" màu sắc hay tone màu được ko ? có điểm gì tương đồng và khác biệt trong cách "nhìn" màu giữa nhiếp ảnh và hội họa ?
(cám ơn bác về bài viết...rất bổ ích 😊)

Câu hỏi của bác loayhoay vô cùng quan trọng, hấp dẫn và...rất xương để có thể trả lời cặn kẽ! 🤔🤔🤔

NTL sẽ cố làm sáng tỏ vấn đề bằng những kiến thức ít ỏi của mình, mong được các bạn giúp đỡ thêm nếu có gì thiếu sót. 🙏

Như mình đã nói trong bài post trước đó, sự khác biệt căn bản giữa Hội họa và Nhiếp ảnh nằm trong chỗ sự sáng tạo của Hội họa hoàn toàn tự do và nằm trong ý niệm của họa sĩ còn nghệ sĩ nhiếp ảnh chỉ có thể tái tạo lại những gì đã tồn tại theo một cách nhìn nghệ thuật, bằng các phương tiện kỹ thuật có thể mà thôi. Điều này dẫn đến câu trả lời thứ nhất: Họa sĩ có thể làm chủ màu sắc mà anh ta muốn sáng tạo nên, anh ta có một gu nhất định về màu sắc và số lượng tông màu không giới hạn. Trong nhiếp ảnh thì màu sắc đã tồn tại trước khi ta bấm máy. Những gì ta có thể ghi lại trên phim (kiểu cổ điển hay kỹ thuật số) chỉ là những mảnh vụn tách ra từ tổng hoà màu sắc của tự nhiên mà thôi. Bằng cách này hay cách khác mà mỗi nhiếp ảnh gia có thể tái tạo lại màu sắc tự nhiên theo cách nhìn của mình. Số lượng màu sắc là vô hạn trong thiên nhiên nhưng nhiếp ảnh không thể trộn chúng lại và tạo thành những gam màu mới như hội họa được.

Thế nhưng bên cạnh đó cách nhìn nhận đánh giá màu sắc của cả hai bên lại có những điểm chung. Đó là sự sáng tạo trong tâm hồn người nghệ sĩ giúp anh ta có những cái nhìn xuyên qua vật thể, tách lớp màu sắc để tìm ra những điều mà chúng ta nhất thời chưa nhận ra.

Khi ta nói rằng một tấm ảnh đẹp như một bức tranh thì đó gần như là một lời khen ngợi. Trong trường hợp ngược lại thì giống như một lời chê trách. Hội họa là siêu hình và màu sắc của nó cũng siêu thực trong một chừng mực nào đó. Nhiếp ảnh không thể là siêu thực nhưng màu sắc của nó cũng có thể đạt tới độ siêu thực trong một số điều kiện nhất định.

Trong kỹ thuật nhiếp ảnh, khi ánh sáng trắng đi qua các lớp lọc màu Cyan - Magenta - Yellow với phim cổ điển hay Red - Green - Blue với kỹ thuật số thì mỗi một lớp lọc ấy giữ lại một lượng màu nhất định của một màu đơn sắc. Vì các lớp lọc là "trong suốt" nên ta có thể nhìn thấy tất cả các màu cùng một lúc và tùy theo tỉ lệ màu phân bố tại một điểm nhất định mà ta sẽ có muôn vạn màu sắc khác nhau. Về nguyên tắc đây là sự trộn màu mang tính loại bỏ dần của ánh sáng.

Trong hội họa cũng tồn tại kiểu phối màu loại bỏ nhưng lại theo một kiểu khác. Màu sắc trong hội họa chia làm hai thể loại. Loại màu "đặc" như sơn dầu, acrylic, sơn nước chỉ có thể hoà trộn với nhau khi còn ướt và thường hay được pha thêm màu đen hay trắng để tạo cảm giác tối hơn hay sáng hơn. loại màu "trong suốt" như màu nước, mực tàu...thì lại có thể hoà trộn với nhau khi ướt, khi đã khô, hoặc là vẽ đè lớp sau lên lớp trước. Những loại màu này thường được làm sẫm hơn bởi màu đen và như màu nước có thể được làm loãng ra bằng nước. Đặc tính của thể loại màu "trong suốt" là chúng có thể hấp thu một số màu khác và như thế kết quả mà mắt người có thể nhìn thấy là những màu không bị hấp thụ.

Không có ranh giới rõ ràng trong sáng tạo nghệ thuật. Người họa sĩ "nhìn" màu bằng cảm xúc và tái tạo lại nó, hay nói đúng hơn là sáng tạo lại cũng bằng cảm xúc của chính mình mmột cách độc đáo. Như thế một ngày trời nắng có thể mang màu đỏ khát khao...Người nghệ sĩ nhiếp ảnh bấm máy bằng cảm xúc và tâm hồn mình nhưng anh ta chỉ có thể ghi lại những cảm xúc ấy nguyên vẹn trên phim ảnh mà

không thể áp đặt ý muốn chủ quan của mình trong sáng tạo.

Như thế thiết tưởng có thể tóm gọn lại bằng mấy từ:

Hội họa: tưởng tượng ra màu sắc.

Nhiếp ảnh: lựa chọn màu sắc.

Một số từ chuyên ngành

SLR: chữ viết tắt của Single Lens Reflex mà ở Việt nam nó được biết đến với tên gọi phổ thông là "Máy ảnh Cơ" dùng để chụp phim với ống kính có thể thay đổi được.

dCam: thuật ngữ mới được sử dụng gần đây trong các tạp chí nhiếp ảnh nhằm chỉ định loại máy "Digital Compact Camera" sử dụng kỹ thuật số để ghi hình ảnh thay cho phim thông thường. Ta có thể hiểu dCam tương đương với "Compact" của máy chụp phim.

BCam: tên viết tắt của "Bridge Digital Camera" do cấu tạo của ống kính zoom dài có hình dáng giống như một chiếc "cầu" nhỏ vậy. Đây là dòng máy ảnh kỹ thuật số cao cấp hơn dòng dCam nhờ vào cấu tạo của ống kính gắn với máy ảnh cơ SLR.

dSLR: tên viết tắt của "Digital Single Lens Reflex" hay còn gọi là "Máy ảnh cơ kỹ thuật số". Dòng máy ảnh này sử dụng những kỹ thuật cơ học tương đương với máy ảnh cơ SLR điểm duy nhất khác biệt là hệ thống xử lý hình ảnh số rất phức tạp thay thế cho phim cổ điển.

====

Hoá ra chữ B là " cái cầu " đấy ! , Bây giờ máy thẳng như Sony T7 hay Casio EX Z750 (theo định nghĩa là D cam) nhưng nhấn zoom một cái nó cũng thò ra cái ống kính dài như cái "cầu" cho nên phân biệt kiểu này e không ổn .

Cứ gọi là 3 dòng digital :

1- Cỡ nhỏ(T7 , EZ 40 , 55, 750 ..)

2- Cỡ trung (Nikon coolpix 5400 , 5800)

3- Cỡ lớn (DSLR) như Canon 20D , Nikon D70S , Fuji S3 Pro

Chế độ chụp

dangngockhanh viết:

Cám ơn các anh,

Chân thành cám ơn các anh.

1. Anh NguoiThangLong có hỏi : theo em thì sự khác biệt giữa các chế độ chụp M, S, A là gì? Em xin trả lời như sau :

- M (Manual) có nghĩa là khi chụp ở chế độ này thì người chụp ảnh tự chọn cả tốc độ màn trập lẫn khẩu độ

- A (Aperture Priority) : Người chụp tự chọn khẩu độ còn máy sẽ chọn tốc độ màn trập
- S (Shutter Priority) : Người chụp chọn tốc độ màn trập còn máy chọn khẩu độ.

Em nói như vậy có đúng không anh. Tuy nhiên chụp ở chế độ nào cho phù hợp nhất là phụ thuộc vào chủ đề và kinh nghiệm của người chụp. Thường thì khi chụp các vật chuyển động thì đặt vào S còn phong cảnh thì đặt vào A ????

Bác NTL mấy hôm nay vất vả quá nhỉ, để tôi giúp bác một ít 🙏

Bạn trả lời hoàn toàn chính xác. Thông thường nếu cầm máy một thời gian thì tôi thấy ít người chụp chế độ S, chủ yếu M và A.

Trích dẫn:

2. Em đã học upload ảnh lên forum bằng cách đăng ký 1 account trên <http://s67.photobucket.com> và upload 1 vài ảnh em mới chụp. Anh xem rồi comment giúp em nhé. Đây là ảnh bé con nhà em mới chụp ngày hôm qua.



Thông số chụp :

Camera : Nikon D100

Shutter : 1/20

Aperture : F5.6

Exposure : Aperture

Exp. +/- : +0.7

Focal Length : 110mm

ISO : 200

White Bal : Auto

Thằng cu nhà bác trông kháu nhỉ. Tôi thấy bác định sáng vậy là ổn. Có cái má va cổ (và 1 ngón tay cái) bị lố sáng một chút nhưng cái này là do chiều ánh sáng tạo nên tương phản cao thôi, bác thử tập Photoshop để sửa lại một chút chi tiết này xem sao.

Trích dẫn:

Dưới đây là 1 bức ảnh khác em chụp buổi tối trước đài phun nước



Thông số chụp:

Camera : Nikon D100

Shutter : 1/15

Aperture : F3.6

Exposure : manual

Exp. +/- : +0.0

Focal Length : 24mm

ISO : 200

White Bal : Auto

Cái này tôi thấy định sáng chuẩn, tôi không thấy có gì phải nhận xét cả.

Lấy nét - chế độ màu

dangngockhanh viết:

1. Căn nét tự động (AF) : Em đặt chế độ này để căn nét vào cái tủ bên dưới bức tường và chiếc đèn phía trên thì được nhưng khi căn nét vào chính giữa bức tường thì ống kính cứ chạy đi chạy lại không thể nào mà căn nét được (chú ý : bức tường màu xanh nhạt).

Bác diễn tả thế này hơi chung chung. Vì canh AF nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhất là điều kiện ánh sáng. Nếu ánh sáng yếu và tương phản thấp thì cái máy nó bị "trượt pa tanh" là thường thôi. Nhiều trường hợp bác vẫn phải buộc canh nét bằng tay vì AF không hoạt động được.

Trích dẫn:

2. Trong AF - area mode : có 2 cách đó là Single Area AF và Center Focus Area. Lúc nào thì dùng 1 trong hai cách đó ?

Cái này phải chờ bác NTL thôi, tớ không biết mấy cái này.

Trích dẫn:

3. Metering : 3D, Center và Spot : Các anh chi cho em biết cách dùng của 3 phương pháp này nhé.

3D là kiểu đo matrix cải tiến. Thông thường nếu không phải trong một số trường hợp đặc biệt (như ngược sáng nghiêm trọng chẳng hạn) thì cách đo matrix của Nikon có tiếng là vô cùng tốt. Theo tớ, ban đầu dùng matrix để cho tiện, cũng để làm quen với máy và dành thời gian tập trung tìm hiểu những cái khác. Sau này khi bạn muốn tìm hiểu sâu thì nghiên cứu dùng spot. Cái center weight nếu đã có spot thì có thể bỏ qua.

Trích dẫn:

4. Color Mode : Mình sẽ đặt ở chế độ nào thì tốt trong 3 modes đó là I sRGB, II AdobeRGB và III sRGB. Hiện tại em đang đặt ở chế độ II AdobeRGB.

Sao cái số 1 và 3 lại giống nhau nhỉ ? Thực ra vấn đề này cũng phức tạp nếu bạn tìm hiểu sâu. Cái này gọi là các không gian màu sắc. Nói nôm na thì AdobeRGB có nhiều màu hơn Adobe sRGB. Adobe RGB là không gian gần với không gian dùng trong in ấn (máy in ảnh) còn Adobe sRGB là chuẩn của Internet (xem ảnh trên web). Tuy nhiên, sự khác biệt bằng mắt thường không cao lắm đâu, nếu bạn không thực sự yêu cầu cao (kiểu như làm đồ họa) thì thực ra bạn dùng cái nào cũng được. Nếu bạn thực sự quan tâm thì bạn còn phải chú ý khi dùng các phần mềm để chỉnh sửa ảnh cũng như khi in ấn nữa.

dangngockhanh viết:

2. Trong AF - area mode : có 2 cách đó là Single Area AF và Center Focus Area. Lúc nào thì dùng 1 trong hai cách đó ?

Trả lời: trong tài liệu hướng dẫn sử dụng của Nikon D100 có xếp loại các mode canh nét như sau:

Focus Mode:

- S: Single-servo AF (dùng cho các chủ thể tĩnh nói chung)
- C: Continuousservo AF (dùng cho các chủ thể động)
- M: Manual (dùng trong trường hợp ánh sáng yếu, thiếu độ tương phản để có thể dùng AF)

AF-Area Mode:

- Single-area AF: máy ảnh sẽ canh nét vào điểm AF mà em lựa chọn
- Dynamic-area AF: máy ảnh sẽ chủ động thay đổi điểm AF tùy theo chuyển động của chủ thể

Trong phần này em sẽ đọc thấy "Predictive Focus Tracking" đây là kỹ thuật cho phép máy ảnh D100 "đoán trước" được sự chuyển động của chủ thể và bám điểm canh nét vào đó.

Closest Subject Priority (Dynamic Area AF): với chế độ này máy ảnh sẽ hoàn toàn nắm quyền chủ động trọng việc canh nét vào chủ thể gần máy ảnh nhất. Thông thường em nên chọn "Single-area AF" với chế độ này.

Tại trang 68 của sách hướng dẫn, em sẽ tìm thấy một bảng hướng dẫn rất cụ thể "Summary of Autofocus Options". Như thế câu hỏi của em chưa thật sự "hỏi" vì "Center Focus Area" là thuật ngữ ám chỉ điểm canh nét trung tâm trong số 5 điểm canh nét của D100 mà thôi. Em có thể xem lại "Focus Area Selection" ở trang 64.

dangngockhanh viết:

3. Metering : 3D, Center và Spot : Các anh chi cho em biết cách dùng của 3 phương pháp này nhé.

Trả lời: NTL bổ sung thêm ý của bác A.E: đo sáng trung tâm "Center" cho phép lấy kết quả "trung bình" của vùng ảnh nằm trong vòng tròn đo sáng trung tâm tùy theo lựa chọn của người chụp. Nó cho kết quả ít "chính xác" hơn "Spot" nhưng cũng đỡ nguy hiểm hơn vì Spot đòi hỏi kinh nghiệm rất cao.

dangngockhanh viết:

4. Color Mode : Mình sẽ đặt ở chế độ nào thì tốt trong 3 modes đó là I sRGB, II AdobeRGB và III sRGB. Hiện tại em đang đặt ở chế độ II AdobeRGB.

Trả lời: tại trang 60 em có thể tìm thấy các thông tin cần thiết sau:

- I (sRGB) (default): dùng cho thể loại ảnh chân dung được in ra trực tiếp sau khi chụp không qua chỉnh sửa
- II (Adobe RGB): có gam màu "gamut" rộng nhất, dùng cho ảnh sẽ được chỉnh sửa trước khi in
- III (sRGB): dùng cho ảnh phong cảnh in ra trực tiếp sau khi chụp

Nói chung "sRGB" thường dùng cho ảnh thông dụng, "Adobe RGB" dùng cho ảnh nghệ thuật hay ảnh có đòi hỏi chất lượng cao. 😊

Alter_Ego viết: Sao cái số 1 và 3 lại giống nhau nhỉ ?

--> Sự khác nhau của hai sRGB này nằm trong độ tương phản của ảnh: ảnh chân dung có độ tương phản nhẹ, ảnh phong cảnh có độ tương phản cao và màu sắc rực rỡ hơn 😊

AEB

Mình đang trong thời gian nghiên cứu để biết các tính năng của máy ảnh, có một tính năng mình chưa hiểu lắm và chưa biết sử dụng thế nào mong các bạn giải thích giúp. Đó là tính năng AEB, theo mình hiểu nôm na là mình có thể cài đặt một khoảng đo sáng để máy ảnh có thể tự động điều chỉnh độ sáng thích hợp nhất trong khoảng đó, không biết có đúng không ạ? Mình biết yếu tố đo sáng rất quan trọng trong khi chụp ảnh, không biết tính năng này có giúp nhưng người mới chụp đo sáng tốt hơn không? có nên dùng tính năng này không? và dùng như thế nào? Các bạn giúp mình nhé... mình đang dùng máy Canon 350D

Chào bạn,

Auto Exposure Bracketing (AEB) chắc là chức năng tự động hiệu chỉnh kết quả đo sáng theo điều kiện thực tế với giới hạn mà bạn có thể thiết định?

Mình không dùng 350D nên không biết rõ lắm, bạn có thể post lại nguyên văn tiếng Anh phần AEB trong Manual không? (Bạn nào đang dùng 350D trả lời hộ nhé)

Nếu bạn tập đo sáng thì nên loại bỏ các chế độ hỗ trợ tự động vì như thế mới biết chính xác các thao tác cần thiết và rút ra được những kinh nghiệm bổ ích.

Nếu bạn mới tập chụp ảnh thì có thể dùng các chức năng đo sáng tự động để tập trung vào khuôn hình chẳng hạn.

Thank NTL, mình thấy máy Nikon 8700 có chức năng gọi là best shoot thì fải, với chức năng này khi chụp mình giữ nút chụp lâu lâu một chút thì máy tự động chụp vài kiểu liên tục rồi máy tự chọn cho mình 1 kiểu với ánh sáng tốt nhất, vì vậy mình mới tìm hiểu chức năng AEB của Canon xem có giống thế không. Hôm nay mình cũng vừa mò ra là với chức năng AEB mình fải chụp với chế độ continues thì máy chụp liên tục 3 tấm với độ sáng ứng với 3 vạch trên thước đo sáng (2 vạch là giới hạn khoảng đo sáng do mình thiết lập, vạch còn lại nằm chính giữa 2 vạch kia, cũng là do mình thiết lập nốt), chứ máy chẳng Auto gì cả. Mình hơi thất vọng về chức năng này, mình pot trang nói về AEB lên bạn xem hộ mình nhé, chẳng nhẽ Canon làm ra một chức năng mà không biết dùng làm gì và vào lúc nào
http://i113.photobucket.com/albums/n226/Tonkin12/IMG_3811.jpg

Dù thế nào đi nữa thì cũng fải làm mấy vại cái đã



Trước hết bạn có thể để mấy cái link trong dòng lệnh "image ... /image" để hiển thị ảnh trực tiếp.

Khái niệm bracketing nằm thuộc về thời kỳ chụp phim, nhất là phim dương bản. Về cơ bản thế này : trước một khuôn hình định chụp, bạn chọn một cách định sáng nhưng không chắc chắn lắm với sự lựa chọn của mình mà tự nhủ : " có thể thừa hay thiếu 1 khẩu độ gì đây". Khi đó cái điều tự nhiên nhất mà bạn sẽ làm là chụp "sandwich" : một bức với định sáng "mốc", một bức thừa sáng (so với "mốc") 1 khẩu độ và cuối cùng là một bức thiếu sáng 1 khẩu độ. Cách chụp "sandwich" này gọi là "bracketing" (+-1 khẩu độ). Nếu bạn chụp bằng máy kỹ thuật số, với các chủ đề "tĩnh" thì có thời gian kiểm tra lại định sáng ngay thì phương pháp này sẽ có sự tiện ích rất hạn chế



Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/1600
Av(Aperture Value): 7.1
Metering Mode: Spot
Exposure Compensation: -2
ISO Speed: 50
Focal Length: 7.4 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Daylight
AF Mode: Single AF
AF Range Mode: Landscape
File Size: 779KB

Chụp cảnh hoàng hôn

Không phải lúc nào ra phố bạn cũng mang theo chiếc máy ảnh dSLR cồng kềnh và bất tiện nếu như mục đích của bạn chỉ là một chuyến dạo chơi ngắn. Trong trường hợp như thế này thì một chiếc dCam sẽ là trợ thủ đắc lực giúp bạn không bỏ lỡ những cảnh đẹp vô tình bắt gặp.

Ta đã nói khá nhiều về các phương tiện ít nhiều cao cấp và chuyên nghiệp, NTL muốn cùng bạn đi tìm những bức ảnh đẹp chỉ bằng các máy dCam phổ thông loại "Point&Shoot" mà thôi. Chủ đề của ngày hôm nay sẽ là cảnh hoàng hôn trên sông. Có lẽ không ít lần bạn đã tự thắc mắc tại sao cảnh mặt trời lặn đẹp như thế mà khi vào ảnh lại rất...nhạt nhẽo và sáng trưng? Câu trả lời nằm trong cách bạn chọn điểm đo sáng đấy. Không có gì phức tạp cả, NTL xin được cùng bạn xem xét ví dụ dưới đây.

Địa điểm: Pont des Arts, sông Seine ở Paris

Máy ảnh: Canon S400.

Thời gian: khoảng 21h30



Tấm ảnh trên đây được chụp với cách mà có lẽ nhiều bạn vẫn hay áp dụng nghĩa là khuôn hình tự nhiên rồi bấm máy. Điều đầu tiên có thể nhận thấy ngay là con tàu và dòng không được đo sáng khá chính xác nhưng bầu trời lại bị thừa sáng và không có chi tiết. Thông số kỹ thuật:

Tv(Shutter Speed): 1/60

Av(Aperture Value): 2.8

Exposure Compensation: 0

White balance: cloudy



Trong tấm ảnh thứ hai này có lẽ điều làm bạn ngạc nhiên nhất là ở bầu trời có ánh sáng rất đẹp và nhiều chi tiết. Vậy chìa khoá của thành công nằm ở đâu? Bạn hãy xem các thông số kỹ thuật dưới đây:

Tv(Shutter Speed): 1/250

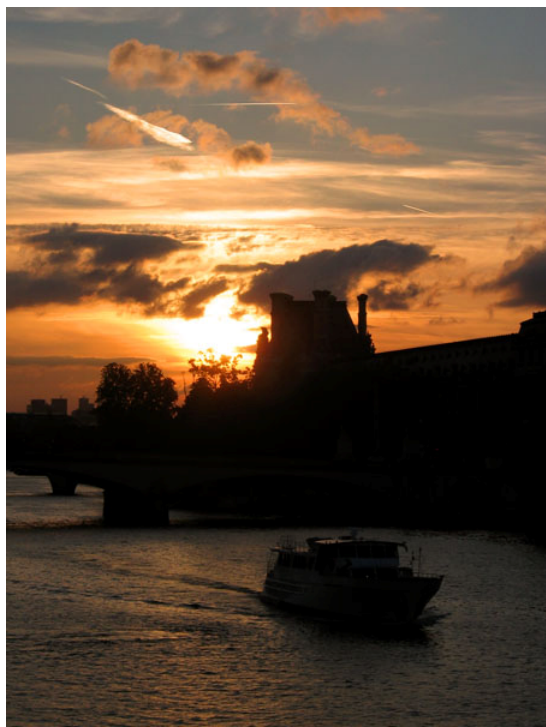
Av(Aperture Value): 7.1

Exposure Compensation: -1

White balance: cloudy

Bây giờ bạn hãy xem lại trên chiếc máy ảnh của mình nhé, trong chức năng đo sáng "Light Metering Method" hẳn bạn có thể tìm thấy các thuật ngữ sau: "Evaluative/ Center-weighted average/ Spot" tương đương với tiếng Việt là Đo sáng phức hợp/đo sáng Trung tâm/đo sáng Điểm. Có một số máy chỉ áp dụng hai loại kỹ thuật đầu tiên mà không có chế độ "Spot".

Trong tấm ảnh thứ 1, NTL đã áp dụng chế độ đo sáng trung tâm vào con tàu và một phần của toà nhà phía sau. Máy ảnh dCam tính toán chỉ số Ev bằng kết quả của ánh sáng trong một vòng tròn



nhỏ giữa trung tâm của khuôn ngắm. Kích thước của vòng tròn này có khác biệt giữa các loại máy dCam. Bằng mắt thường bạn cũng có thể dễ dàng nhận thấy bầu trời hoàng hôn sáng hơn rất nhiều so với con tàu và dòng sông. Lúc này có một câu hỏi rất quan trọng: **bạn muốn thể hiện điều gì trong bức ảnh?** Nếu là con tàu thì bạn đã chọn cách đo sáng đúng (NTL sẽ nói đến cách hiệu chỉnh ánh sáng sau nhé). **Lời khuyên bổ ích:** để tránh bầu trời trắng xoá, không có chi tiết xuất hiện trong ảnh một cách rất vô duyên thì bạn có thể chúc máy ảnh xuống, tìm một yếu tố hấp dẫn làm tiền cảnh như một khóm hoa, bụi cây, người đi dạo...như thể tấm ảnh của bạn sẽ rất cân bằng.

Trong tấm ảnh thứ hai chắc bạn cũng đã thấy rõ chủ đề của nó là cảnh hoàng hôn trên sông rồi. Vẫn dùng kỹ thuật đo sáng trung tâm (sẽ là chính xác hơn nếu bạn có khả năng đo sáng Spot) nhưng lần này NTL hướng điểm đo sáng vào phía những đám mây xám trên bầu trời xa. Ánh sáng mạnh khiến cho máy ảnh đặt ở ISO 50 tự động khép sâu khẩu độ ống kính hay nói đơn giản hơn là mạch cảm quang điện tử tự động nhận ít ánh sáng hơn. Như thế dòng sông và toà nhà sẽ trở nên tối do thiếu sáng. Hiệu quả mà ta đạt được ở đây là đường nét nổi bật của các khối nhà ven sông và độ tương phản mạnh của ánh mặt trời trên mặt nước sông. Một cảm giác hoàng hôn thật sự. Thế nhưng do phương pháp đo sáng trung tâm áp dụng trên một diện vẫn còn rộng nên độ tương phản chưa được như ý muốn hay nói một cách khác là màu đen chưa thật đen nên NTL đã hiệu chỉnh ánh sáng bằng chế độ "Exposure Compensation" -1Ev như bạn đã thấy trong thông số kỹ thuật. Trong trường hợp này nếu bạn dùng đo sáng điểm Spot thì có thể đo sáng vào một vùng ánh sáng mạnh gần mặt trời (bạn nên tránh nhìn thẳng vào mặt trời dù qua khuôn ngắm của máy ảnh nhé, rất có hại cho mắt) và kết quả sẽ tương đương.

Tv(Shutter Speed): 1/160

Av(Aperture Value): 13

Metering Mode: Center-weighted averaging

Exposure Compensation: 0

ISO Speed: 50

Focal Length: 22.2 mm

Tấm ảnh trên đây NTL không dùng kỹ thuật hiệu chỉnh ánh sáng mà chỉ chọn vùng đo sáng mà thôi. Ảnh "mỳ ăn liền đấy"!

Vậy nguyên tắc chung của việc chụp ảnh hoàng hôn bằng máy dCam là:

- Dùng chế độ đo sáng trung tâm (đo sáng điểm là chính xác nhất, nếu có)
- Tránh đo sáng vào vùng ánh sáng thấp (bạn sẽ bị mất chi tiết trong vùng ánh sáng cao như bầu trời chằng hạn) và ngay cả vùng ánh sáng quá cao (bạn sẽ không còn thấy rõ các chi tiết ở tiền cảnh nữa)
- Chọn vùng ánh sáng cao trung bình để đo sáng, hiệu chỉnh thêm từ -1Ev đến -2Ev theo kết quả thử nghiệm.
- Đặt chế độ cân bằng trắng "White Balance" ở "Cloudy" để tăng thêm độ bão hoà màu sắc cho ảnh. Bạn cũng hoàn toàn có thể dùng chế độ hiệu quả màu "Vivid"...

Chúc thành công và đọ ảnh chụp của các bạn nhé.

Cỡ ảnh, kỹ thuật chụp đêm

Hi Phoco,

Chiếc Nikon 5700 của bạn cho kích thước ảnh lớn nhất là 2,560 x 1,920 pixels tức là bạn có thể in ảnh ra giấy đẹp ở khổ 25x20cm với độ

phân giải 267ppp (đây là độ phân giải cần thiết để có chất lượng ảnh đẹp)

Tất nhiên là bạn có thể phóng ảnh ở cỡ lớn hơn như khổ A3 chẳng hạn (29,7x42cm) và để có thể đạt được kích thước cũng như độ phân giải cần thiết bạn có thể dùng PS CS để đặt lại các thông số này.

"Bạn cũng cần biết thêm là không có một câu trả lời chính xác cho câu hỏi với cỡ ảnh nào thì ta có thể in ảnh ra ở một kích thước nhất định đâu nhé. Kỹ thuật in ấn khá phức tạp đấy. Chẳng hạn như để phục vụ cho mục đích quảng cáo thì các công ty xử lý ảnh làm việc với các hình ảnh khoảng 7000x5000 pixels rồi cung cấp cho khách hàng kết quả chung cuộc trên phim 20x25cm. Từ ảnh gốc người ta tiến hành xử lý tùy theo mục đích sử dụng như để in 1/4 trang báo hay làm tấm áp-phích cho một bến đỗ xe. Để có thể in hình kín hai trang của một quyển tạp chí thì trọng lượng của một tấm ảnh sẽ là 60 Mo với RVB và 80 Mo với CMJN."*

Quay trở lại với câu hỏi về RAW và JPEG, cho dù bạn sử dụng cấu trúc nào đi chăng nữa thì kích thước tối đa của 5Mpix là giống nhau do đó ảnh có cấu trúc Tiff không thể phóng to hơn ảnh JPEG cùng chụp ở 5Mpix. Điểm duy nhất khác biệt là các chi tiết của ảnh chụp từ RAW rồi đổi sang TIFF hoặc JPEG để in có chất lượng cao hơn mà thôi.

Thân,

Chào bạn,

Rất tiếc là do lỗi tin học nên mình không được biết nick name của bạn 😊
Còn bây giờ thì NTL xin trả lời mấy câu hỏi của bạn nhé:

1. Có lẽ bài post thứ nhất bạn muốn đề cập tới việc chụp trong nhà bằng máy dCam? Nếu đúng là như thế, cũng như chúng mình giới hạn trong phạm vi của Digital Compact Cam, thì việc lựa chọn ISO cao không phải là một giải pháp thông dụng bởi vì đa phần các thể loại máy dCam này cho chất lượng ảnh rất kém ở 400 ISO, đây là chưa nói đến 800 ISO hoặc cao hơn. Ví dụ như máy Canon G5. Lẽ dĩ nhiên là bạn hoàn toàn có thể "tông" ảnh bằng các phần mềm chuyên dụng nhưng chất lượng không bao giờ được như ý. Giải pháp tốt nhất cho chụp ảnh ban đêm có dùng đèn flash của máy dCam là sử dụng chân máy và chụp ở tốc độ chậm hay chọn chế độ chụp ảnh ban đêm (thường có biểu tượng hình người và một ngôi sao). Đèn flash sẽ mang lại cho bạn những màu sắc đúng của chủ thể còn tốc độ chậm sẽ giúp bạn lấy được toàn cảnh xung quanh.

2. Trả lời về kích thước ảnh in trong các MiniLab. Nếu mình không nhầm thì bạn sẽ có các khổ ảnh in ra tương đương với tỉ lệ của khổ phim âm bản gốc là 3:2 (36x24 làm tròn). Như thế bên cạnh khổ ảnh 10x15 sẽ là 13x19 (chứ không phải 13x18). Đây là nói về ảnh in ra từ phim cổ điển, còn phim kỹ thuật số có tỉ lệ ảnh gốc là 4:3 cơ đấy nhé nên khi in ảnh 10x15 (khổ giấy in là cố định rồi) hoặc là trong Labo người ta sẽ làm zoom ảnh của bạn lên cho kín hết khuôn giấy và cắt bỏ đi những chi tiết thừa xung quanh, trong trường hợp không thể cắt bỏ ảnh thì người ta sẽ phải ép chiều cao ảnh xuống 10 cm và như thế chiều rộng của ảnh sẽ nhỏ hơn 15 cm. Đó là lý do tại sao có hai dải băng màu trắng ở hai bên ảnh của bạn. Tuy nhiên trong một số máy dCam của Sony có chức năng chụp ảnh ở tỉ lệ 3:2 nhưng điều này có nghĩa là bạn sẽ không dùng hết diện tích phơi sáng của mạch điện tử cảm quang vốn có tỉ lệ 4:3.

Còn về ảnh khổ vuông thì mình thấy hay được áp dụng cho các ảnh phong cảnh biển, kích thước trung bình 15x15 hoặc 20x20 cm...Thế loại này thường chỉ áp dụng cho các ảnh cần thể hiện không gian mà hạn chế về kích thước.

Nguyên tắc căn bản của chụp ảnh ban đêm khá đơn giản: đó chính là sự ổn định của máy ảnh dựa trên chân máy, khuôn hình và đo sáng. Thế nhưng chụp ảnh buổi tối lại đòi hỏi nhiều kinh nghiệm hơn lý thuyết vì ở mỗi một điều kiện ánh sáng phức hợp khác nhau ta cần có một cách chụp khác nhau.

1. Chọn phim

Có lẽ một trong những câu hỏi đầu tiên là ta sẽ sử dụng loại phim nào? Âm bản? Dương bản hay kỹ thuật số? Với các phim dương bản 50, 100 ISO thì chỉ có loại phim chụp với ánh sáng ban ngày "Daylight" (5 500K) và chúng sẽ làm "nóng" lên đáng kể nhiệt độ màu của ánh sáng nhân tạo (3 200-3800K). Có những loại phim dương bản "Tungsten" nhưng hạt phim rất lớn. Như thế việc sử dụng phim âm bản, thậm chí tới tận 400, 800 ISO, là hợp lý hơn vì chúng điều hoà tốt các loại ánh sáng. Với kỹ thuật số hiện tại thì chụp ảnh ban đêm không còn là khó khăn nữa vì khả năng cảm nhận màu, phân biệt màu cũng như thể hiện tốt các chi tiết trong bóng tối.

2. Độ nhạy ISO

Thế còn độ nhạy sáng của phim, ta sẽ chọn ISO bao nhiêu là thích hợp?

Câu trả lời rất chính xác và đơn giản: chỉ số ISO được chọn tùy thuộc vào những điều kiện ánh sáng lúc bạn chụp ảnh. Với chân máy ảnh thì việc chụp ảnh ban đêm không có vấn đề gì hết với 50, 100 ISO khi thời gian chụp lâu và chân máy ảnh vững. Như thế ta có thể tái tạo lại những chi tiết rất rõ ràng. Bạn nên chụp bằng nhiều khuôn hình khác nhau với kỹ thuật "bracketing" để tránh lỗi đo sáng nhầm do các nguồn sáng đặc biệt xuất hiện trong bố cục ảnh. Nếu như bạn không có dây bấm mềm hay điều khiển từ xa thì cách tốt nhất là để máy ở chế độ chụp tự động nhằm tránh những rung động không cần thiết.

3. Tốc độ chụp

Chụp ảnh ban đêm đòi hỏi tốc độ chậm, màn chụp mở lâu. Chính vì lý do đó mà độ ổn định của chân máy ảnh là vô cùng cần thiết. Bạn không nên mở hết chiều cao của chân máy vì như thế chân máy sẽ chắc hơn. Lưu ý khi chụp ảnh trong thành phố gần đường giao thông vì có nhiều rung động nền. Chân máy nhất thiết phải có đế cao su để triệt tiêu những rung động này. Tốc độ chậm còn có tác dụng xoá đi những chuyển động không cần thiết. Tùy theo tốc độ chuyển động của vật thể cũng như ánh sáng mà chúng có thể bị biến mất hoàn toàn hay một phần trong ảnh. Bạn nên bấm máy trước khi chủ thể đi vào giữa khuôn hình để cho hình ảnh của phong cảnh rõ hơn.

4. Đèn flash

Còn chụp ảnh với đèn flash? Nếu như bạn muốn ghi lại một chuyển động của vật thể thì đây là giải pháp tốt. Chụp đèn flash với tốc độ chậm ở vị trí màn chụp thứ 2. Ưu điểm của phương pháp này là ánh sáng đèn flash chỉ có tác dụng sau khi vật thể đã chuyển động và được ghi hình. Trong mọi tình huống thì bạn nên hiệu chỉnh ánh sáng -0,3Ev hoặc 0,5Ev để tránh hiện tượng bị thừa sáng.

5. Đo sáng

Chụp ảnh trong đêm thì đo sáng như thế nào? Để thừa sáng hay thiếu sáng? ta chỉ có thể trả lời cho câu hỏi này trong từng trường hợp cụ thể. Chế độ đo sáng phức hợp "Multizone" rất dễ cho ta một thông số sai. Thường là ảnh của bạn hay bị thừa sáng. Thế nhưng hiệu quả thừa sáng trong điều kiện ánh sáng không gian vẫn còn đôi khi lại là một ấn tượng bất ngờ. Bạn có thể chủ động tạo ra loại ánh sáng này bằng cách thêm +1Ev hay +2Ev. Trong một số điều kiện khác, như với các công trình kiến trúc được chiếu sáng trong đêm thì việc

dùng chế độ đo sáng điểm "spot" để chọn khẩu độ sáng vào vùng sáng nhất lại có một hiệu quả ngược lại với độ tương phản rất cao. Còn khẩu độ sáng khép sâu hay mở rộng lại tùy thuộc vào hiệu quả của hình ảnh mà bạn muốn thể hiện (tất nhiên trong điều kiện ánh sáng thực tế cho phép). Chẳng hạn như với f/11 hay f/16 thì thời gian chụp sẽ lâu hơn và ánh đèn của các phương tiện giao thông sẽ để lại các vệt sáng dài, các nguồn sáng nhỏ sẽ có tia sao đẹp tự nhiên hơn dùng kính lọc tia sao.

6. Cấu trúc ảnh kỹ thuật số

Chỉ có một câu trả lời duy nhất, đó là RAW. Lợi thế của RAW là sau khi chụp bạn có thể chỉnh lại cân bằng trắng cũng như tông màu...

7. Địa hình, thời gian chụp

Vấn đề cuối cùng là phương pháp nghiên cứu địa hình và thời gian chụp thích hợp. Thường thì để có thể chụp tốt một địa điểm bạn nên đến đó nhiều lần trước vào những thời điểm khác nhau và ghi chép thật đầy đủ về ánh sáng. Để có được một tấm ảnh chụp đêm với bầu trời xanh thật đẹp thì khoảng thời gian lúc màn đêm vừa mới bắt đầu buông xuống là đẹp nhất. Bạn cần lưu ý đến lỗi thừa sáng, tốt nhất là chụp "bracketing" +1Ev và -1Ev.

Những kỹ thuật phụ trợ hay những cảnh chụp đặc biệt.

- Đài phun nước buổi tối: Với độ tương phản rất cao giữa bụi nước và các chi tiết kiến trúc thì việc +1Ev là cần thiết. Bạn có thể chụp nhiều kiểu khác nhau với hiệu chỉnh ánh sáng từ 0 đến +2Ev.
- Chuyển động của các vì sao: Bạn có thể dễ dàng đạt được hiệu quả này trong những đêm không trăng thật tối. Máy ảnh đặt trên chân máy hướng về cực Bắc của trái đất (hướng sao Bắc cực) mở rộng khẩu độ ống kính f/2,8 hoặc là f/4 tùy theo ánh sáng trên nền trời, ISO 100, thời gian chụp với chế độ B trong khoảng từ 10 đến 30 phút.
- Sau khi trời mưa: ánh sáng không gian sẽ được tái hiện lại một cách diệu kỳ chỉ bằng kỹ thuật đo sáng phức hợp Multizone. Với sự tương phản cao thì ảnh đen trắng có một hiệu quả thẩm mỹ rất tốt.
- Chụp chồng hình: đây là kỹ thuật đơn giản nhất và dễ thực hiện. bạn có thể chụp cảnh phong trước vào lúc trời còn sáng và sau đó chụp chồng hình chủ thể lên lúc trời tối.
- Kính lọc: chụp ảnh ban đêm bạn có thể dùng thêm kính lọc tia sao "Star" để gây ấn tượng cho các nguồn sáng. Chỉ nên dùng các hình sao từ 4-6 cánh cho hình ảnh đỡ phức tạp. Một loại kính lọc rất có hiệu quả nữa là kính "Soft", nó có tác dụng giảm bớt ánh sáng mạnh của nguồn sáng cũng như làm giảm độ tương phản.
- Chụp ảnh pháo hoa: Điều căn bản đầu tiên là chọn được một bố cục đẹp với tiền cảnh. Ta có thể lấy 100 ISO và f/16 làm thước đo căn bản cho tính toán. Việc khép sâu khẩu độ ống kính giúp tránh được lỗi thừa sáng do nhiều tia pháo hoa đi qua cùng một điểm. Nếu tiền cảnh quá yếu sáng thì ta có thể dùng thêm ánh sáng phụ trợ của đèn flash với kính lọc màu.

Chụp ảnh lưu niệm

Thông thường các bạn mới chụp ảnh hay mắc một số lỗi và lúng túng khi sắp xếp các nhân vật được chụp. Ảnh lưu niệm không đòi hỏi cầu kỳ nhưng cũng cần đảm bảo tính mỹ quan, mỹ thuật như sắp xếp thứ tự, bố trí màu sắc, ánh sáng sao cho hài hòa.

+ Cái đầu tiên tôi muốn nói tới đó là không gian bức ảnh. Phần lớn người mới cầm máy hay có tính "tham" nghĩa là khi giờ máy lên thì cái gì cũng muốn lấy vào khung hình, nó làm cho nội dung, chủ đề định chụp bị phân tán, ảnh trở nên rối rắm, nhìn vào nó người xem không hiểu bạn định chụp gì. Do vậy hãy cố gắng hạn chế tới mức tối đa số lượng thông tin đưa vào ảnh. Chắc chắn trong khung hình phải có

người mình định chụp và người này sẽ là trung tâm của bức ảnh rồi sau đó muốn tả người này đang đứng ở nơi nào thì hãy chọn thêm 1 hay 2 đặc trưng của cái nơi người đó đang đứng để đưa vào ảnh. Đối với thể loại ảnh lưu niệm này tùy thuộc việc bạn để phòng đằng sau nét hay nhòe mà chọn độ mở của ống kính, thường hình lưu niệm thì cảnh đằng sau cũng sẽ nét.

+ Hướng chụp hình: Khi chụp hình người đang đứng thì nên chụp hất từ dưới lên, người chụp thì ngồi xuống còn người được chụp thì đứng. Chụp kiểu này, người được chụp dường như trông “cao” lên, do phần chân gần ống kính hơn nên trông như dài thêm ra còn phần trên thì ngắn lại. Lối chụp này rất phù hợp với người Việt chúng ta vì chiều cao trung bình của dân ta hiện giờ vẫn còn thấp. Nếu chụp chân dung cho những người có khuôn mặt vuông hay tròn thì phải lựa máy vì phần mặt phía dưới trông sẽ to ra khiến cho hai bên hàm càng bạnh thêm, nhất là lại chụp chân dung, khuôn mặt lại càng gần máy ảnh hơn, càng to hơn nữa.

+ Chụp góc rộng bị méo hình: Khi chụp bằng ống góc rộng từ 28 trở xuống là hình dễ bị méo, ví dụ chụp một hàng người đứng dàn hàng ngang, nếu người chụp mà cũng đứng cùng tư thế với họ thì đầu của 2 người ở ngoài cùng sẽ bị méo kéo vênh lên như muốn chọc ra khỏi bức ảnh. Do vậy trong tư thế này hãy hạ thấp máy ảnh xuống tầm ngang thắt lưng hoặc thấp hơn 1 chút.

+ Tránh vật đè đầu: Lưu ý khi chụp tránh để có vật gì đó đè lên đầu của người được chụp khiến cho người đó như đang mang 1 vật nặng trên đầu. Ví dụ chụp người với cảnh thì tránh các thứ như cột điện, thân cây.....đè thẳng vào đầu người, hoặc 1 đường ngang nào đó như mép phía trên nóc nhà chằng hạn lại chạy cắt qua giữa đầu hay cắt ngang cổ người được chụp....

+ Bố trí màu sắc: màu sắc cần hài hoà, tránh bên “nặng”, bên “nhẹ” như có 5 người trong bức ảnh, 2 người áo vàng, đỏ, 2 người màu trắng và 1 người màu hơi tối thì nên để người có màu tối vào giữa ảnh, 2 người màu trắng và 2 người áo màu thì chia đều 2 bên tránh để 2 người áo trắng sang 1 bên và 2 người có màu còn lại sang 1 bên, làm như vậy màu sắc mất cân đối không hài hoà về mỹ thuật.

+ Thứ tự xếp người đứng trong hình : Khi có nhiều người chụp cùng trong 1 kiểu ảnh thì phải sắp xếp làm sao trông độ cao của mọi người trong ảnh là đều đều như nhau, to nhỏ cũng như nhau. để đạt được điều này thì ta cũng vẫn vận dụng tính chất “ai gần máy hơn trông sẽ cao to hơn”, hãy xếp những người được chụp đó theo hình vòng cung, ai to lớn nhất thì đứng vào giữa, ai thấp nhỏ bé cho ra đứng phía ngoài cùng, vì xếp theo hình vòng cung nên những người ở giữa sẽ xa máy ảnh nhất, ngược lại những người ngoài cùng sẽ gần máy ảnh nhất Do vậy đứng từ phía máy ảnh trông vào thì độ cao và “độ rộng ngang” (béo hay gầy) của mọi người trong hình sẽ là tương đối ngang nhau. Trên thực tế khi chụp ảnh ta sẽ gặp những hoàn cảnh thật éo le, bảo người này đứng đây thì họ không đứng cứ muốn len vào giữa, vì ai cũng quan niệm đứng ở giữa sẽ là nhân vật trung tâm quan trọng nhất nên ai cũng muốn đứng vào giữa chứ không muốn đứng ra rìa, phần lớn những người này lại nhỏ bé nên khi có ảnh rồi họ cứ trách ta là không biết chụp, hình của họ bé tí, họ có biết đâu đó là lỗi của chính họ gây ra.

+ Xử lý bóng đen sau đầu người khi chụp bằng đèn điện tử (flash): Khi chụp ảnh bằng đèn flash gắn trên máy bao giờ cũng để lại những bóng đen sau đầu trông rất xấu. Khắc phục tình trạng này bằng cách dùng thêm 1 đèn flash nữa (đèn nhại) chiếu xiên ở 1 bên vào, hoặc nếu không dùng ngay đèn trên máy đánh vào tấm phản quang nào đó như trần nhà, mảng tường sáng bên cạnh chỗ đứngkhi chiếu đèn vào các tấm phản quang này thì nhớ mở thêm cửa sáng từ 1/2 đến 3/2 nữa.

+ Chụp trong phòng rộng như hội nghị: Nếu chụp trong các gian phòng lớn như hội trường....cần tận dụng hết tất cả các nguồn sáng đang có ở nơi đó như mở tất cả các cửa sổ, bật tất cả các đèn chiếu sáng đang có trong phòng đồng thời kết hợp với việc cân bằng ánh sáng giữa đèn flash và ánh sáng hiện có trong phòng...

Chụp ảnh khi trời mưa

Điều này không có nghĩa là bạn sẽ phải chịu trận dưới làn mưa xối xả, ướt như chuột lột để có được những khoảnh khắc đẹp đâu nhé. Đơn giản là chúng mình sẽ chụp ảnh từ phía bên trong một khung cửa sổ, từ trong xe taxi hay là dùng ô che mưa nếu...gió không mạnh quá!



http://mk29.image.pbase.com/u38/elamont/upload/25172748.IMG_4898as.jpg

January 15th, 2004

A portion of the view from my plot on the cubicle farm... Typical day in the rainy Northwest.

Canon EOS 10D
1/500s f/8.0 at 112.0mm iso200

Bạn là người ưa dùng phim cổ điển? Giải pháp đơn giản là lựa chọn các phim có tông màu ấm và tương phản cao như: Fuji Velvia 50, Kodak Elitechrome ExtraColor 100 có khả năng ghi hình tốt những độ tương phản thấp và giảm bớt tông màu lạnh của trời mưa.

Bạn dùng máy ảnh kỹ thuật số (dSLR)? Để làm cho hình ảnh ấm áp hơn thì việc lựa chọn vị trí cân bằng trắng (WB) ở *Mây mù* là thích hợp. Trong trường hợp máy ảnh của bạn cho phép chỉnh cả độ bão hoà màu, màu sắc...thì bạn nên thử hết để tìm ra một cách hiệu quả nhất cho hình ảnh của mình. Nên xem lại hình ảnh bằng màn hình máy tính đã được chỉnh màu chuẩn để có thể biết chính xác kết quả.

Bạn muốn chụp ảnh hạt mưa đang rơi? Ý tưởng độc đáo đấy! Để đạt được hiệu quả mong muốn thì tốc độ chụp phải lớn hơn 1/500. Nếu trời vẫn còn sáng sủa thì ngay cả với thể loại ống kính amateur kém nhạy sáng thì bạn vẫn có thể ghi được hình ảnh đẹp với khẩu độ ống kính mở rộng và phim có độ nhạy cao.



A cold and rainy day by the fjord..

Taron Auto EE camera (Japan 1960), Taronar 45mm f1,8
exp. 1/30 f:4.5 on Agfa APX100 D-76 1+1 scan 2400 DPI

Sự trợ giúp của đèn Flash trong chế độ "fill-in" (cân bằng với ánh sáng của không gian) sẽ tạo nên một hiệu quả thú vị của những hạt mưa ánh lên một lớp sáng dịu dàng. Để tránh hiện tượng những hạt mưa ở vị trí tiền cảnh bị thừa sáng bạn nên lùi lại một chút để có một khoảng cách thích hợp với làn mưa. Tuy nhiên nếu bạn sử dụng các loại đèn flash nhà nghề thì vấn đề này không phải là phức tạp lắm.



Những hạt mưa cũng hoàn toàn có thể được ghi lại bằng tốc độ chậm (1/30) khi đó chúng sẽ đem lại cảm giác liên tục như một dòng nước chảy. Bạn có thể thử chụp cảnh mưa với những tốc độ chậm hơn nữa để có một bức ảnh với một màn nước xối xả đầy ấn tượng. Cách xử lý này đặc biệt đạt hiệu quả cao khi chụp trong đêm tối với ánh sáng của phông tản ra, loé lên qua những hạt mưa....



Chụp ảnh khi trời gió

Người ta thường hay nói "mưa gió" vì hai yếu tố này luôn gắn liền với nhau và cho dù bạn sử dụng một chiếc máy SLR hay dSLR thì các mạch điện tử ở bên trong chúng không hề...tương thích với sự...ngắm nước một chút nào hết cả! Trong hoàn cảnh này thì một kính lọc trung tính là cần thiết để bảo vệ bề mặt ống kính của bạn và nên sử dụng một chiếc túi ni-lông bao bọc lấy toàn bộ thiết bị chụp ảnh. Nếu bạn nhất thiết phải chụp ảnh khi trời mưa thì việc dán thêm một chút băng dính ở phần đầu ống kính với túi ni-lông sẽ hạn chế đáng kể sự thấm nước không cần thiết ấy.

Trời gió to thì mọi vật đều chuyển động: mây, cây cối, những vật nhẹ...Như thế để tái tạo lại ấn tượng này thì tốc độ chậm là giải pháp tuyệt vời nhất. Thêm vào đó gió to sẽ làm cảnh vật chao đảo và làm sai số đáng kể độ nét, như thế hoá lại hay vì ta sẽ có những tấm ảnh rất...nghệ thuật! Nếu như ánh sáng tự nhiên quá mạnh khiến cho bạn không thể sử dụng tốc độ chậm thì chỉ cần dùng thêm một kính lọc phân cực (Polariseur) để giảm tốc độ xuống 2 nấc.



Newquay UK

Canon EOS 10D ,Sigma 170-500mm f/5-6.3 RF APO

Nếu bạn muốn chụp ảnh những cơn sóng quay cuồng trong gió lớn thì tốc độ cao 1/500 sẽ giúp bạn bắt được hình ảnh những con sóng đẹp dữ dội. Kinh nghiệm cho thấy cần quan sát kỹ trước hướng gió và hình dáng các con sóng từ xa, so sánh chúng với những con sóng đến trước và nhất thiết cần phải bấm máy một khoảnh khắc trước khi con sóng vỡ tan vào các tảng đá hay bờ biển. Để làm sinh động thêm tấm ảnh của mình bạn nên chọn một vị trí đẹp mà từ đó có thể lấy thêm vào trong cảnh hình các ngôi nhà, hình người hay những vật thể quen thuộc để làm chuẩn so sánh với kích thước của các con sóng.

Còn về việc đo sáng thì bạn hoàn toàn có thể tin cậy giao phó cho máy đo sáng tự động ở chế độ "Multizone" - đo sáng phức hợp, để lấy được đủ các chi tiết. Nếu bạn lại muốn ưu tiên ánh sáng cho một chủ thể cố định thì có thể đo sáng trước vào đó và chịu hy sinh chi tiết trong ngọn sóng bị thừa sáng.



Olympus E-1 ,Zuiko Digital ED 50-200mm f/2,8-3,5
1/200s f/4.5 at 208.0mm iso100

Sau khi chụp ảnh xong thì việc đầu tiên bạn cần làm là sấy khô các túi máy, dùng các loại khăn đa dụng lau chùi thật cẩn thận vỏ máy ảnh sau đó dùng khăn khô bằng vải mềm lau sạch các vết bẩn và nước đọng trên máy ảnh.

Chúc bạn thành công!



Mưa đêm và những tia chớp

Những cơn mưa đêm thăm sâu và hồi hả rơi xuống thành phố rực ánh đèn màu đó chính là khoảnh khắc sáng tạo của bạn. Hiệu quả nghệ thuật thường rất khả quan. Đôi khi chỉ cần chụp chông hình những giọt nước mưa đang rơi hay những giọt nước đọng lại trên khung cửa kính lên trên khung cảnh sáng rực của thành phố ban đêm là đã đủ đẹp lắm rồi.

Có một điều chú ý là để thành công trong chụp chông hình thì phải trừ bớt -1 khẩu độ sáng ở cả hai tấm hình để có được kết quả như ý ở tấm ảnh ghép. Khi bấm máy nhớ không để lọt vào trong khuôn ngắm một nguồn sáng quá mạnh, trong trường hợp không thể làm khác thì cần hiệu chỉnh khoảng +0,5 đến +1 khẩu độ sáng.

Trong thành phố ban đêm thì những trang phục màu trắng hay những đám tuyết trắng (nếu có) ở châu Âu sẽ tạo nên những điểm nhấn và hiệu quả bất ngờ đấy. Chụp ảnh trời mưa buổi tối bạn có thể dùng tốc độ cao thậm chí khuôn hình không cần chân máy ảnh. Để đạt được hiệu quả đẹp hơn về ánh sáng thì bạn nên chụp lúc màn đêm mới vừa buông xuống, bầu trời vẫn còn xanh và màu sắc vẫn còn trong tông màu ấm thì sẽ có một nền ảnh rất tuyệt.

Còn chủ đề chụp ảnh những tia chớp trong đêm lại có một sự hấp dẫn và đòi hỏi nhiều sự kiên nhẫn của bạn. Nhưng cũng nên lưu ý rằng bộ đồ nghề chụp ảnh của bạn gồm chân máy ảnh (dù là kim loại hay các-bon) đặt trên mặt đất sẽ là một điểm quyên rũ để cho các tia chớp...xả điện đấy nhé. Vậy nên tốt hơn hết bạn nên chụp ảnh từ trong nhà, trong ô-tô...để tránh những rủi ro đáng tiếc.

Nikon D1h ,Nikkor 24-80 2.8 AFS

1/20s f/2.8 at 28.0mm Hand Held

Ở đây có một câu hỏi khá phổ biến: vậy thì ta sẽ chọn khẩu độ sáng là bao nhiêu? Kinh nghiệm cho thấy khẩu độ giữa f5,6 và f11 là thích hợp. Vấn đề còn lại chỉ là sự kiên nhẫn và cầu mong cho may mắn giúp mình bắt được tia chớp khi onngs kính vẫn còn mở. Thời gian

chụp trung bình thường ít khi vượt quá 30 giây. Cần lưu ý nền trời gần với thành phố thường khá sáng do đó dễ bị thừa sáng ở khu vực này. Trong điều kiện này thì sử dụng máy kỹ thuật số có ưu thế là biết ngay kết quả chụp để khắc phục. Sau khi có tia chớp bầu trời bao giờ cũng sáng hơn một cách đặc biệt và bạn có thể tận dụng cơ hội này để chụp thêm vài tấm ảnh phong cảnh ban đêm.

Chụp ảnh trong sương mù



Leicaflex SL2 MOT and Leica 180mm

Với cấu trúc của hàng tỉ tỉ tinh thể nước lơ lửng trong không khí sương mù là một hiện tượng của thời tiết mà tùy thuộc vào vị trí của nguồn sáng nó sẽ trợ giúp làm phân tán ánh sáng hay phản xạ ánh sáng. Trong ánh sáng tự nhiên thì sương mù làm cho cảnh vật trở nên huyền ảo đôi khi siêu thực. Để chụp được một tấm ảnh phong cảnh trong sương mù đẹp, trong trường hợp chủ thể có độ tương phản tối thiểu, bạn có thể hoàn toàn tin cậy vào chức năng đo sáng tự động phức hợp của máy ảnh "Multizone". Cũng vẫn dùng kỹ thuật

như thế bạn có thể chờ đợi lúc màn sương đột ngột rẽ ra để lộ một phần của phong cảnh tuyệt đẹp. Có một điểm cần chú ý là việc dùng tiêu cự tự động trong trường hợp này sẽ rất rủi ro vì máy ảnh có thể không thể lấy nét được vào chủ thể do độ tương phản kém của màn sương. Giải pháp chắc chắn nhất là canh nét bằng tay "Manual". Nếu như bạn thấy sương mù chiếm phần lớn khuôn hình thì rất có thể hệ thống đo sáng Multizone sẽ bị nhầm (thường là cho một chỉ số thiếu sáng) bạn nên cân trọng tăng thêm một khẩu độ sáng +1.



Nikon Coolpix 5700

1/175s f/8.0 at 8.9mm iso100

Trong trường hợp bạn muốn chụp ảnh ai đó trong màn sương thì nên lưu ý rằng phong sẽ sáng hơn chủ thể. Việc dùng đèn flash ở chế độ "fill-in" là giải pháp hoàn hảo nhất, nhân vật sẽ sáng rõ và nổi bật trên màn sương một cách rất nghệ thuật. Đa phần các máy ảnh hiện hành có thể xử lý rất tốt các cảnh sương mù nhưng tại sao ta không thử làm "Bracketing" * với nhiều chỉ số đo sáng khác nhau xung quanh khẩu độ sáng trung bình để có được phong ảnh sương mù hoặc là sáng sủa, hoặc là tối sẫm cân bằng với tiền cảnh. Bạn cũng có thể thử nghiệm thêm với kính lọc màu hay dùng flash với thiết bị phản xạ, tạo ánh sáng không trực tiếp...Như thế bạn sẽ hài lòng với những sáng tạo của cá nhân mình.



Chụp ảnh khi tuyết rơi

A, xứ sở của nàng Bạch tuyết luôn là đề tài cho những câu chuyện cổ tích và chủ đề cho những ai muốn sáng tạo cho riêng mình những tấm ảnh mang hồn cổ tích. 🧚‍♀️

Một hôm bạn mở cửa ra và bỗng nhiên thấy tuyết rơi, cảm giác thật tuyệt vời! Hay lần nào đó nghe đài báo trên Sapa có tuyết thể là cả hội khăn gói lên đường chờ khoảnh khắc kỳ diệu ấy.

Bạn cần phải thật khẩn trương để có thể bắt được những khoảnh khắc đẹp nhất trước khi tuyết tan. Vấn đề của chụp ảnh tuyết thì có lẽ ai cũng đã biết đó là lỗi đo thiếu sáng của máy trong trường hợp cảnh chụp rộng mặc dù hệ thống đo sáng multizone rất hiệu quả trong đa số các trường hợp. Để tránh cho tấm ảnh của bạn không bị quá tối những vùng không có tuyết thì bạn nên hiệu chỉnh ánh sáng thêm +1 tới +1,5 khẩu độ sáng và những đám tuyết của bạn sẽ ánh lên một màu trắng tinh khôi diệu kỳ.



Nikon D100
1/180s f/7.1 at 34.0mm

Mãi mê chụp ảnh nhưng bạn không được quên mang thêm trong hành lý của mình ít pin dự trữ nhé vì thời tiết lạnh sẽ làm giảm tuổi thọ của pin đáng kể đấy. Kinh nghiệm cho thấy là bạn nên đổi pin chụp liên tục thì cả bộ pin sẽ chụp được lâu hơn. Nếu bạn chụp bằng phim cổ điển thì cần lưu ý nhiệt độ thấp sẽ làm cho phim bị cứng lại, rất giòn và sắc nữa. Thế nên bạn cần tua phim lại bằng tốc độ chậm để tránh phim bị gãy hoặc những rủi ro đáng tiếc.



Nikon D100
1/180s f/7.1 at 28.0mm

Chụp ảnh biển

Biển khơi là một đề tài chụp ảnh tuyệt vời nhưng việc tìm tòi bố cục lại không hề đơn giản khi bạn muốn có một tấm ảnh độc đáo. Bạn hãy tạo cho mình thói quen đặt

đường chân trời ở 1/3 ảnh phía trên hay phía dưới. Để đường chân trời vào trung tâm sẽ làm mất đi hiệu quả không gian và không định được hướng nhìn. Với ống kính góc rộng thì tiền cảnh là một yếu tố vô cùng quan trọng vì nó sẽ thu hút điểm nhìn chính. Sự hiện hữu của tiền cảnh sẽ tạo thêm chiều sâu của hình ảnh và tạo sự tương quan hợp lý với những chủ thể bị đẩy ra xa do tác dụng của ống kính góc rộng. Thường thì một tiền cảnh có màu sắc phong phú, tương phản với tông màu của biển sẽ cho một kết quả rất khả quan.

Sự tương phản đối lập về kích thước và màu sắc có một vai trò quan trọng trong việc tái tạo lại không gian bao la của đại dương, nhất là khi bạn in ảnh khổ nhỏ. Một con tàu màu đỏ nhỏ xíu ngoài khơi xa trên những ngọn sóng, dáng hình của một ngọn đèn hải đăng lẻ loi trên biển, một vài ngư phủ trắng kiện sẽ đem lại tỉ lệ so sánh một cách tự nhiên cho hình ảnh. Những bố cục kiểu như thế này chỉ có thể đạt hết hiệu quả của nó khi phóng ra ảnh khổ 60x80 cm hay lớn hơn mà thôi.

Đại dương và ánh sáng kết hợp với nhau tạo ra những sự đa dạng bất tận của các kiểu ánh sáng thêm vào đó lại là sự thay đổi bất thường của thời tiết luôn làm ta bất ngờ. Do đó sự quen thuộc với thời tiết tại nơi mình muốn chụp ảnh sẽ giúp bạn đoán trước được phần nào những sự thay đổi ấy. Trên biển ánh sáng có độ tương phản rất cao và hay tạo nên những hiệu quả tuyệt vời trên những cánh buồm. Nhưng tia sáng bất chợt rạch những đám mây cũng là một trong những đề tài yêu thích ở biển. Để có thể tái tạo lại chính xác những gì bạn nhìn thấy thì cần phải chọn điểm đo sáng vào vùng ánh sáng mạnh.

Việc xử lý đo sáng đúng sẽ mạng lại cho những tấm ảnh của bạn cái thần và vẻ đẹp nghệ thuật. Sự hiệu chỉnh ánh sáng khá thông dụng là tăng 1 khẩu độ sáng +1Ev với những tấm ảnh chụp thuyền bè có bố cục hẹp để có thể ghi lại màu trắng thật sự của những cánh buồm. Ngược lại cho những ảnh chụp toàn cảnh đại dương thì bạn giảm đi -1 Ev hay nhiều hơn nữa để đạt tới độ tương phản cao của hình dáng những con tàu trên nền sáng. Có rất nhiều cách đo sáng khi chụp ảnh đại dương nhưng có lẽ phổ biến nhất vẫn là đo sáng phức hợp Multizone rồi hiệu chỉnh ánh sáng để đạt được kết quả mong muốn. Cách làm này rất đơn giản mà hiệu quả lại đẹp đến không ngờ. Nếu bạn cầu kỳ hơn thì chế độ đo sáng điểm Spot tại những chi tiết quan trọng sẽ giúp bạn làm chủ sự đa dạng của ánh sáng bằng cách hiệu chỉnh Ev hay thay đổi chỉ số Khẩu độ sáng/tốc độ chụp. Bạn cũng có thể đo sáng vào nhiều điểm khác nhau của hình ảnh rồi tính toán khẩu độ thích hợp cho toàn ảnh.

Canon PowerShot S400

Tv(Shutter Speed): 1/1250

Av(Aperture Value): 7.1

Exposure Compensation: -2/3

File Size: 871KB

Sau khi đã nói về những nguyên tắc chung nhất của chụp ảnh biển thì bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau đi vào những chủ đề chi tiết hay gặp khi ra biển.

[Đầu tiên là chụp ảnh những con tàu.](#)

Trên biển những con tàu chuyển động đôi khi rất nhanh và điều này lại không hề thuận lợi cho nhiếp ảnh. Chính vì thế mà bạn cần chỉnh nét bằng tay trước vào một điểm trên hướng đi của con tàu, có thể là một con sóng lớn chẳng hạn, rồi quan sát thật kỹ trong khuôn ngắm khi con tàu đi vào vùng nét. Trước đó bạn phải chắc chắn rằng khẩu độ mở của ống kính cho phép độ nét sâu của toàn bộ vật thể. Bằng kinh nghiệm cá nhân bạn có thể dễ dàng giảm độ nét sâu và bấm máy khi phần quan trọng nhất của con tàu đi vào vùng nét.



Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 250 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.

Khi thời tiết đẹp thì những cánh buồm trên biển sẽ là một cảnh đẹp lộng lẫy và bạn hoàn toàn có thể sử dụng chế độ tiêu cự tự động liên tục AF-Continu bám theo đối tượng mà điểm ngắm đầu tiên để chọn lựa nhất khi con tàu nhỏ neo. Thế nhưng chế độ AF-C này cũng lại có những nhược điểm đó là khi la mở khẩu độ ống kính lớn, độ nét sâu kém và AF-C lại bắt vào một chi tiết phụ của con tàu nằm ở phía trước chi tiết chính thì những ngư phủ sẽ bị mờ. Chính trong trường hợp này thì khả năng AF đa điểm lại tạo nên ưu thế. Bạn chỉ cần chọn điểm nét bên cạnh của khuôn ngắm để đảm bảo nét cho các chi tiết phụ còn điểm lấy nét trung tâm sẽ căn vào ngư phủ. Nếu như bạn chỉ sử dụng duy nhất tiêu điểm trung tâm của AF thì phải ghi nhớ chỉ số nét vào điểm cần chụp trước khi khuôn lại hình và bấm máy. Cách chụp này có lợi thế là bạn lựa chọn được chính xác điểm lấy nét trong điều kiện con tàu chuyển động ngang trên biển và khoảng cách với bờ là không đổi. Cần chú ý không để các thiết bị kỹ thuật che khuất mặt ngư phủ cũng như những bóng đổ xấu nhất là khi đường chân trời thấp hơn điểm nhìn.



Canon PowerShot S400
Shooting Mode: Manual
Photo Effect Mode: Off
Tv(Shutter Speed): 1/1600
Av(Aperture Value): 13
Metering Mode: Evaluative
Exposure Compensation: -1
ISO Speed: 50
Focal Length: 22.2 mm
Image Size: 1600x1200
Image Quality: Superfine
White Balance: Daylight
AF Mode: Single AF
File Size: 929KB

Xoá thông số màu để tạo ảnh đen trắng bằng Photoshop.



Cảnh biển nhìn từ bờ cát.

Không cần phải ở trên tàu thì bạn mới có thể có được nhưng bức ảnh về đại dương tuyệt vời. Ngay từ bãi biển cát trắng ta có thể làm điều đó. Cần phải tìm được một cái nhìn tốt và một ống kính télé đủ mạnh (từ 200-300 mm cho cảnh rộng) và một ống kính góc rộng cho ảnh phong cảnh. Với một ống kính télé bạn có thể ép những ngọn sóng cùng mặt phẳng với những con tàu rồi tất cả lại in lên một nền trời và những hòn đảo xa.

Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 300 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.
Khuôn hình lại bằng Photoshop.

Cũng với góc nhìn như thế bây giờ bạn thay bằng ống kính góc rộng (17-28 mm) để ghi lại hình dáng thật đẹp của những con sóng tiền cảnh và tận cùng của phong là bờ biển duyên dáng uốn cong mình. Bạn có thể để một em bé chạy trên sóng nước tiền cảnh, dùng flash "fill-in" và chắc chắn bạn sẽ có một tấm ảnh kỷ niệm tuyệt vời.

Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 70 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.

Cần chú ý: để có thể đạt được ánh sáng đẹp như nhiếp ảnh chuyên nghiệp thì bạn nên chụp thử với khẩu độ sáng -1 Ev nhé, nó sẽ có tác dụng làm tăng ánh sáng ấm của hình ảnh, tăng độ tương phản.



phía sau mỗi nụ cười.

Chụp ảnh chân dung

Bạn có trong tay một chiếc máy ảnh tốt, SLR hay dSLR không quan trọng, và muốn có được những tấm ảnh đẹp về gia đình, người thân yêu...những tấm hình chân dung mà đôi khi người ta hay nhắc đến bằng những cảm giác ngưỡng mộ nghệ thuật hay bí ẩn nằm

Vậy thì thế nào là ảnh chân dung? Câu hỏi dễ trả lời và cũng dễ không trả lời chính xác. Ảnh chân dung không chỉ đơn giản là tấm ảnh chụp một ai đó. Bạn có thể quan tâm đặc biệt tới dáng vẻ, trang phục, hay những chi tiết đặc biệt nào đó của nhân vật và thể hiện chúng rất đẹp thế nhưng đó lại không phải là những yếu tố cấu thành một tấm ảnh chân dung.

Ảnh chân dung, đó chính là sự lột tả thành công một phần hay toàn bộ tính cách của nhân vật thông qua kỹ thuật nhiếp ảnh.



Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 300 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.

Ta có thể chia ảnh chân dung ra làm nhiều thể loại khác nhau:

1. Ảnh chân dung có sự sắp đặt hay nói theo kiểu nhà nghề là có "pose"
2. Ảnh chân dung tự nhiên chụp khi nhân vật đang hoạt động "real time"

Ngoài ra thì ảnh chân dung có thể được chụp ở trong hay ngoài Studio với một số bố cục, chọn lựa khung cảnh tự nhiên nhằm làm nổi bật hơn tính cách của nhân vật.

Trong nhiếp ảnh chân dung bạn chắc hẳn đã nghe nói tới nhiều lần cái "Hồn" của một tấm ảnh. Cái hồn ở đây nằm trong chính nhân vật và nó chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc xuất thần không định trước đòi hỏi trực giác của nhà nhiếp ảnh bấm máy đúng lúc. Bài học mà ta chỉ có thể đạt được bằng một tâm hồn nhạy cảm và kinh nghiệm thực tế mà thôi.



Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 200 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan Epson 1650.

Để đạt được kết quả đó bạn cần có một sự tò mò, năng khiếu quan sát và một cảm ứng tình cảm nhanh nhạy. Trước khi bấm máy bạn cần học cách quan sát nhân vật, tính cách và những cách biểu hiện tình cảm của họ. Rồi từ những quan sát này bạn sẽ hình dung ra cách mà mình sẽ tái tạo lại nhân vật trong ảnh. Người chụp ảnh chân dung giỏi là người có khả năng làm việc và suy nghĩ trực tiếp bằng hình ảnh mà không cần ghi chép.

Sự khác biệt trong nhiếp ảnh đó chính là cách mà người cầm máy nhìn nhận và đánh giá cùng một sự vật. Có rất nhiều cách cùng để đi tới một mục đích, bạn cần để ý tưởng của mình rộng mở, ý thức được việc mình đang làm cùng với sự cẩn trọng tối đa.



Zoom Nikkor 70-300 ED, chụp tại 150 mm.
Phim Fuji Superia 200 ISO. Scan tại Labo.

Sau khi đã nắm bắt được cái thần của nhân vật thì bây giờ mới là lúc bạn đi vào bố cục của góc nhìn, chiều ánh sáng, độ sâu của trường ảnh hay ấn tượng của phong nền. Không có giới hạn về trong việc sử dụng màu sắc hay đen trắng. Những nguyên tắc về bố cục chỉ là tương đối. Sự sáng tạo nằm trong tay bạn. Hãy cùng sáng tạo nhé!

Cá nhân mình ưa chụp ảnh chân dung bằng zoom từ xa, hay nói đúng hơn là có một đam mê muốn tái tạo lại cái hồn của cuộc sống qua từng khuôn mặt, qua từng tính cách. Như các bạn đã thấy, phần lớn các ảnh mà mình post lên đây đều được chụp bằng AF Zoom-Nikkor 70-300mm f/4-5.6D ED, một loại rất amateur. Thế nhưng trong nhiếp ảnh sự khác biệt lại nằm trong khả năng quan sát và cảm nhận của bạn tuy nhiên không thể bỏ qua điều kiện kỹ thuật tốt sẽ cho phép bạn dễ dàng thao tác hơn trong mọi hoàn cảnh.

Nói về lý thuyết có lẽ hơi khó hình dung. Mình sẽ cố thử đi sâu các vào tình huống cụ thể mà mình đã "chộp" được những tấm ảnh này nhé.



Mình thích gọi tấm ảnh này với tên của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng "Ông già và Biển cả". Lăn lang thang đến thành phố Chania ở trên đảo Crete, men theo bờ biển Egée (một phần của Địa Trung Hải) trong cái nắng mùa hè chói chang và những cơn gió không ngớt mình đã vô tình bắt gặp hình ảnh này vào một buổi chiều. Cảm xúc đến trực tiếp. Mình dừng lại và chụp liên tục gần như ở tất cả các tiêu cự để không bỏ lỡ một cách khuôn hình nào cả. Chụp theo cảm xúc và kỹ thuật chỉ còn là bản năng.



Xót xa.

Đó là cảm giác mà mình có được khi đến vườn đào Nhật Tân chiều 30 Tết vừa rồi. Thời tiết không thuận lợi lắm cho chụp ảnh bằng zoom vì mây mù rất nhiều. Cũng lại vẫn là cảm xúc đã đưa mình đến tấm ảnh này khi anh chủ vườn đào thần thờ nhìn chị vợ có bán vớt vát mấy cành đào có hoa được bẻ ra từ những thân cây khô khốc. Trong cái nhìn ấy chứa đầy vẻ cam chịu và xót xa.



Trong trẻo.

Đó cũng là điều mà mình cảm thấy trong ánh mắt của cô bé con này khi vừa đặt chân tới bến tàu trên một nhánh sông Đà. Một bố cục kỳ lạ, không cần phải suy nghĩ, chỉ việc bấm máy. Dáng vẻ tự nhiên của người mẹ và tư thế ngớ ngàng cùng ánh mắt trong veo của cô bé con này có một sự cuốn hút kỳ lạ. Tiếc là phim làm scan không được thật trung thực về chất liệu và ánh sáng.



Sơn nữ.

Sapa năm ấy mây mù. Bước chân ra phố chợ là tôi lập tức bị cuốn hút theo những vạt áo chàm. Những người miền núi nơi đây có một sức sống hoang sơ mà mạnh liệt. Trong cái dáng vẻ lầm lỳ, ít nói ấy là cả một sức mạnh của núi rừng thẳm sâu. Gần như là đứng giữa đường tôi chủ động "lia" ống kính chụp những khuôn mặt cách xa khoảng 20-30 m để giữ nguyên vẹn những cảm xúc tự nhiên ấy.

Và bây giờ sẽ là các bạn nhé...

Có lẽ những bạn cầm máy trong HNC đã không ít lần tự đi tìm cho mình một tấm ảnh Chân dung đẹp của ngay những người thân trong gia đình hay trong một khoảng khắc ngẫu hứng nào đó giữa những cú bấm máy thời trang mệt mỏi...vô tình nhận ra dưới những lớp son

phần của cô người mẫu là một điều gì đó không tên mà quyến rũ. Hay có khi trong những tấm ảnh đời thường trên phố đôi khi ta cũng bắt gặp những khoảnh khắc như thế. Chưa thật hẳn là cái Thần mà chỉ mới là cái Duyên nhưng cũng đã quý hoá lắm rồi. Nói về cái Duyên ở đây lại có nhiều khía cạnh, trước hết là "duyên" của người cầm máy gặp ngày trời đẹp và người mẫu thú vị, "duyên" của việc bắt được khoảnh khắc quý giá. Cái này bổ sung cho cái kia. Có những nhiếp ảnh gia thành thạo chụp ảnh chân dung kiểu bố trí có đạo diễn, không bao giờ cần chụp theo khoảnh khắc nhưng điều ấy cũng không có nghĩa là anh ta không cần "khoảnh khắc xuất thần" của người mẫu. Đơn giản là anh ta chủ động tạo ra những "khoảnh khắc" ấy chứ không đợi nó xuất hiện. Hiệu quả của tấm ảnh và cái Duyên có được trong ấy không chỉ còn phụ thuộc vào một yếu tố kỹ thuật đơn lẻ nữa mà nó là kết quả của cả một tổng hoà các yếu tố kỹ thuật và sáng tạo.



dSLR Nikon D70 + 105mm D Micro.

1/125s f/5,6, ISO 400. Ảnh nguyên gốc.

Chụp ảnh Chân dung trong studio có lợi thế là chủ động về bố cục và ánh sáng nhưng nó đòi hỏi óc sáng tạo rất cao và cá tính của người chụp. Chụp ảnh chân dung trên phố bị phụ thuộc vào nhiều may rủi của thời tiết, bối cảnh...nhưng nếu thành công thì nó sẽ là những tấm hình có một không hai. Xét cho cùng mà nói, khi chụp ảnh chân dung người ta đã bỏ qua bước kỹ thuật, coi nó như hiển nhiên, mà chỉ tập trung vào cách đoán "Tướng diện" của nhân vật. Với mỗi một khuôn mặt kèm theo tính cách của nó ta có một góc nhìn và ánh sáng khác nhau. Việc lựa chọn chúng hoàn toàn do người bấm máy.



dSLR Nikon D70 + 105mm D Micro.

1/125s f/3,5, ISO 640. Ảnh nguyên gốc. Chuyển sang B&W bằng PS CS.

NTL ưa thực hành chụp ảnh chân dung qua thể loại ảnh đời thường. Thông thường thì một ống kính zoom 70-200mm f/2,8, nếu có VR,

IS...nữa thì càng tốt, là đủ để thao tác nhưng đôi khi một ống kính góc rộng kiểu 28mm cũng cho những kết quả rất bất ngờ. Cần xác định trước một địa điểm có nhiều người qua lại nhưng cũng lại có đủ không gian và cả góc khuất để tiện thao tác. Có nhiều cách săn ảnh: đứng tại một chỗ và lia ống kính ra xung quanh hay cùng lang thang với mọi người. Ưu điểm của việc đứng tại chỗ là chủ động về góc nhìn, phong nền...nhưng không phải lúc nào ta cũng chọn đúng địa điểm tốt. Cách đi lẫn vào với mọi người có khó khăn trong việc thao tác kỹ thuật, bị động về bối cảnh và đòi hỏi một tốc độ chụp rất nhanh nhưng bù lại ta thường hay tìm được những điều thú vị. Cho dù bạn chọn phương pháp nào đi chăng nữa thì việc đầu tiên cần làm là Quan sát.

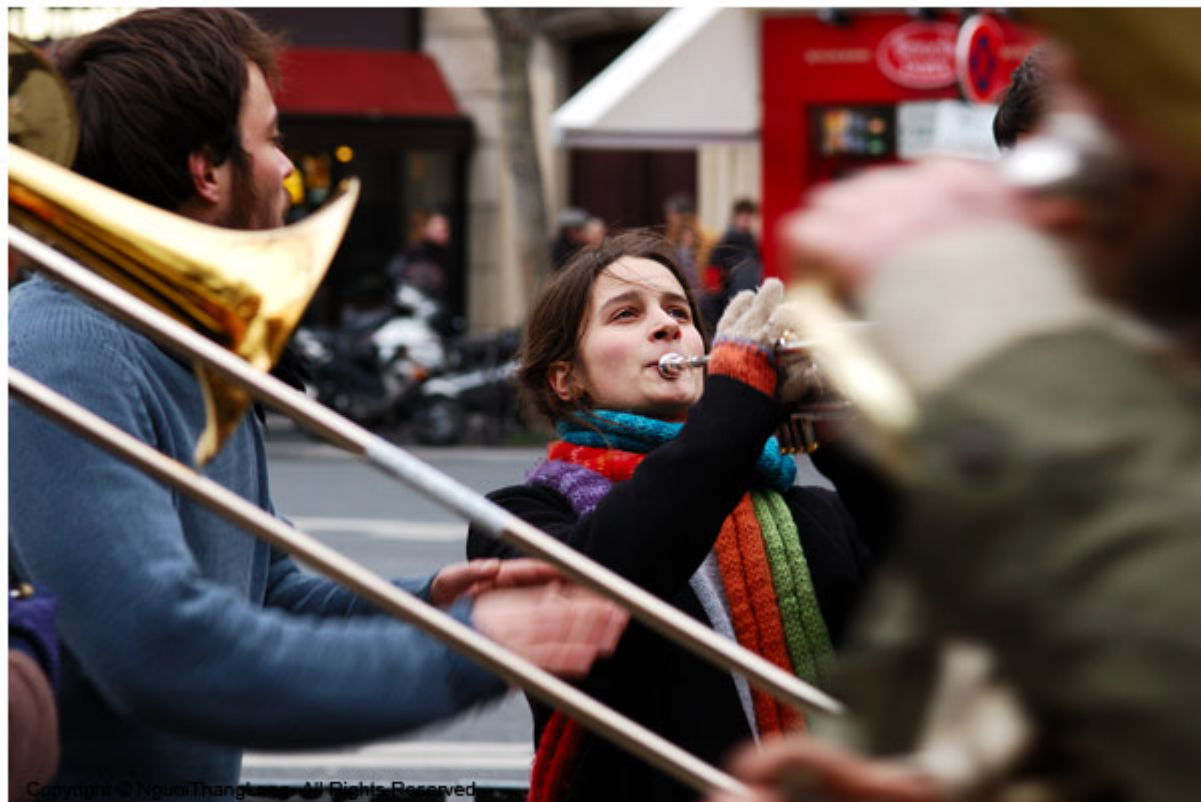


Copyright © NguoiThangLong. All Rights Reserved

dSLR Nikon D70 + 105mm D Micro.
1/125s f/5,6, ISO 400. Ảnh nguyên gốc.

Chỉ có bằng quan sát kỹ lưỡng ta mới có thể nhận ra những khoảnh khắc tuyệt đẹp thoáng qua trong đời mà thôi. Về kỹ thuật thì nếu bạn chọn kiểu ảnh chụp chớp nhoáng thì nên dùng Tv với tốc độ lý tưởng là 1/250s, nếu không thì 1/125s cũng có thể cho kết quả tốt nhưng

với một kinh nghiệm dày dặn. Sử dụng Av rất sướng trong việc khống chế độ nét sâu của trường ảnh D.O.F nhưng khi đối tượng di chuyển và thời tiết không thuận lợi sẽ ép bạn phải dùng các ISO cao đấy. Với các máy ảnh dSLR mình hay chụp ở cấu trúc ảnh RAW (NEF) và ISO tối đa tại 400. Lợi thế của ảnh RAW là bạn có thể "cứu" được khá nhiều thứ sau khi đã bấm máy rồi. Khuôn hình cho ảnh chân dung đời thường thì sao? Trong đa số các trường hợp ảnh chụp bạn sẽ phải khuôn hình lại với máy tính nhưng sau một thời gian nhất định, kinh nghiệm sẽ giúp bạn giảm bớt điều này, biết tận dụng những vật cản để tạo nên khuôn hình đẹp cho tấm ảnh.



dSLR Nikon D70 + 105mm D Micro.
1/125s f/3,5, ISO 400. Ảnh nguyên gốc.

Một vài trao đổi xuất phát từ kinh nghiệm cá nhân, chắc chắn chưa thể hoàn chỉnh, rất mong nhận được ý kiến của các bạn về đề tài này.

Chụp pháo hoa

Chụp ảnh pháo hoa bằng dCam thì sẽ có nhiều hạn chế đấy nhưng chung mình sẽ cùng tìm cách khắc phục nhé. Theo kinh nghiệm của riêng mình thì bạn có thể tiến hành các thao tác sau đây:

1. Lựa chọn cân bằng trắng WB ở "cloudy".
2. Lựa chọn ISO ở 50.
3. Nếu như bạn có chế độ Av thì chọn f/11 hoặc f/8 với những máy dCam chỉ có f max. = 8.
4. Chọn chế độ đo sáng trung tâm.
5. Chọn chế độ chụp ảnh "Landscape" hoặc đặt nét vào vô cực nếu có thể.
6. Tắt đèn flash.
7. Chọn chế độ chụp liên thanh.

Các thao tác chụp ảnh pháo hoa với máy ảnh chụp cầm tay thì bạn nên lưu ý các vấn đề sau:

1. Khuôn hình: bạn nên chọn một vị trí thuận lợi, không bị cản trở trong thao tác chụp ảnh. Vì là chụp không có tiền cảnh và không gian rộng nên bạn cần lưu ý tới đồ hình của những chùm pháo hoa.
2. Bạn nên quan sát khoảng 5 phút cách thức bắn pháo hoa và thời gian giữa các chùm pháo hoa để có thể lựa chọn được thời điểm bấm máy thích hợp.
3. Bấm máy vào lúc nào? Theo kinh nghiệm của mình thì NTL luôn bấm máy vào đúng khoảnh khắc viên đạn pháo hoa đạt đủ độ cao và bắt đầu phát sáng. Bạn nên chọn cảnh có nhiều chùm pháo hoa cùng bắn lên nhé vì dCam không thể chụp như dSLR với chân máy ảnh được.
4. Chế độ chụp liên thanh sẽ rất hữu dụng khi pháo hoa bắn lên liên tục. Bạn cần cố gắng giữ máy ở một vị trí ổn định là sẽ có hình ảnh đẹp.

Ví dụ dưới đây là một trường hợp tương tự. NTL chụp bằng máy dSLR D70 nhưng phương pháp thì không có gì khác biệt. Nếu bạn có thắc mắc gì thì cứ tự nhiên nhé.

7 lời khuyên cho chụp ảnh nội thất

1. Việc đầu tiên bạn cần phải có một ống kính tốt. Chất lượng quang học phải tuyệt vời và nếu có thể thì nên dùng tiêu cự cố định thay cho zoom. Ống kính tốt sẽ giúp bạn tránh được các lỗi biến dạng hình ảnh. Bạn có thể tháo kính UV để tránh tuyệt đối lỗi bị loé sáng trên kính UV. Bạn phải đảm bảo ống kính của mình thật sạch và nên dùng loa che nắng.
2. Thiết bị đi kèm máy ảnh số một là chân máy. Một chân máy ảnh PRO sẽ giúp bạn rất nhiều từ việc tháo lắp thân máy ảnh, ống kính nhanh gọn. Bạn cũng không nên quên giầy bấm mềm hay điều khiển từ xa nhé.
3. Với một số tạp chí nhiếp ảnh chuyên nghiệp, nhất là trong lĩnh vực trang trí nội thất, thì bạn nên sửa soạn cả một sê-ri ảnh chụp bằng phim dương bản 100 ISO đơn giản bởi vì đó là...truyền thống.
4. Để có thể thích nghi với độ tương phản của phim dương bản thì độ chênh sáng trong khuôn hình tối đa là 2 khẩu độ sáng. Để giải

quyết vấn đề này thì bạn có thể dùng thêm tấm phản xạ màu trắng bạc hay một tấm vải màu mỡ gà để chắn trước các cửa sổ tạo nguồn sáng nhưng không nằm trong khuôn hình. Nếu như bạn có một bộ đèn flash tốt thì đó cũng là một giải pháp khá tiện lợi. Nên nhớ rằng chụp bằng phim kỹ thuật số thì độ bù sáng là 0.

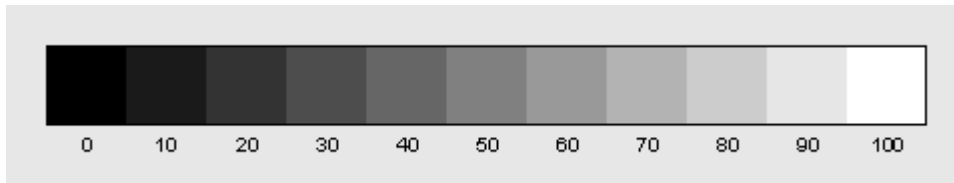
5. Ánh sáng đẹp nhất, lý tưởng nhất cho chụp ảnh nội thất lại chính là ánh sáng tự nhiên: ánh sáng ban ngày. Nhưng trong tất cả mọi trường hợp nhất thiết phải tránh hiệu quả ánh sáng từ một phía. Bạn có thể sử dụng đèn flash qua phản xạ trần nhà hay một tấm phản xạ chứ không bao giờ dùng flash trực tiếp nhé.

6. Một vấn đề mà bạn hay gặp phải trong nội thất đó là trong một khuôn hình có quá nhiều nguồn sáng khác nhau với chất lượng ánh sáng khác nhau. Điển hình là trong bếp hay nhà tắm. Bạn có thể cố một cửa sổ với ánh sáng ban ngày 5 500K, đèn ha-lô-gien 3 200K, đèn nê-ông với ánh sáng màu không xác định hay một chiếc đèn chùm 2 700K. Giải pháp đầu tiên là tắt đèn nê-ông, còn nếu bạn có tấm vải lọc màu hồng thì có thể che nguồn sáng này lại.

7. Để có thể chụp tốt ảnh nội thất thì bạn nên chụp trong tối thiểu 2 ngày để có thể biết rõ về ánh sáng ở nơi mình chụp ảnh. Chính sự thay đổi của ánh sáng này sẽ mách cho bạn biết nên bắt đầu chụp ảnh từ phòng khách hay nhà bếp?

Căn chỉnh màn hình máy tính của bạn

Như NTL đã nói đến trong một bài viết về tầm quan trọng của việc căn chỉnh màu sắc cho màn hình máy tính của bạn thì hôm nay bạn có thể kiểm tra lại chất lượng màn hình của mình bằng cách xem bảng màu xám dưới đây. Nếu tất cả các ô màu xám được hiển thị rõ ràng và có sự khác biệt thì có nghĩa là màn hình của bạn đã được căn chỉnh đúng.



Thân,

So sánh Canon và Nikon

Hi, NguoiThangLong,

Xem trên TTVNOL box nhiếp ảnh và forum này thấy cậu có vẻ cổ xúy cho D70 quá, không biết có giống chuyện 1 moderator của dpreview post unfairplay vụ D70 không ?

1. Nikon luôn đi sau Canon về công nghệ máy ảnh số.

2. Bạn có hiện đang sử dụng các bodies Canon 300D , 10D, hay D70, D100 không ? vì tất cả bài viết bạn gần như collect trên mạng ở các site như dcreviews, dpreview, outbackphoto..... và các hình ảnh bạn lấy để minh họa đều không do bạn chụp mà toàn lấy trên pbase.com và một số trang khác.

Nếu vào các forum của photo.net, dpreview...(chắc chắn bạn cũng đã từng vào các site này) hoặc các site tương tự, tôi nghĩ cần góp ý với bạn như sau :

Những người nhiếp ảnh (amateur và Prof.) khi sử dụng máy ảnh 35mm thường dùng hầu hết máy ảnh và ống kính thuộc hai hãng Canon và Nikon. Khi chuyển sang máy số dạng D-SLR thì 90% phải tiếp tục nâng cấp body máy số vẫn theo hiệu máy mình đang sử dụng vì trước đó khi còn dùng máy SLR họ đã đầu tư khá (không nói là rất nhiều) cho các ống kính. Nếu chuyển sang máy số mà phải bán lại hoàn toàn bodies film 35mm, và các lenses... sau đó lại đi mua thân máy ảnh số của hiệu khác và ống kính của hiệu đó (để đạt trở lại hiệu quả cao nhất về tính tương thích và chất lượng hình ảnh, công nghệ) thì gần như cực kỳ ít người dám làm như vậy.

Vì sao : Vì khi mua thì 10đồng, khi bán chỉ có 4-6 đồng là thành công lắm rồi, sau đó lại đầu tư thêm nhiều nữa cho máy số như bodies, lenses ,.... rồi thêm Máy tính, Memory cards, và một mớ thứ linh tinh khác không thể thiếu. Phí lý nhí. Ai lại thế.

Do đó, người nhiếp ảnh (amateur cũng như Prof) 90 % chọn cách chơi thêm máy ảnh số của hãng chế tạo body film 35mm mà mình đang xài

để tận dụng số lượng lenses (ống kính) hiện có, rồi tận dụng luôn cái body film đang xài để làm backup (nếu đủ điều kiện tiền bạc và một vài lý do khác...) và số tiền đầu tư sang máy số đương nhiên "khả thi" hơn.

Mà khi xài rồi thì ít ai chịu chê cái máy mình đang xài khi nó là loại semi-pro D-SLR. (tại sao thì dễ hiểu thôi mà)

Tôi may mắn sở hữu được cả Canon EOS 300D, EOS 10D và Nikon D100, D70 (preorder và có ngay sau khi PMA 2004 bế mạc). Sử dụng , test chán chê rồi nên cũng gom góp được khá nhiều cái hay dở của các bodies nói trên. Do đó tôi nghĩ rằng cần góp tiếng nói thêm cho "chuyên mục này" qua một số phần bạn đã nhận xét ở trên.

Các đoạn trong vạch ngang là trích từ bài của bạn

1. Mạch điện tử cảm quang: Kết quả cân bằng.

Tuy hai máy dùng hai loại khác nhau nhưng điều này không phải là quan trọng tới chất lượng ảnh lắm (Canon dùng CMOS, Nikon dùng CCD)? Nikon có ưu thế hơn chút xíu ở kích thước của mạch điện tử lớn hơn Canon.

+ Canon và NIKON dùng hai công nghệ chip cảm quang khác nhau, trong đó CANON sử dụng công nghệ CMOS, Nikon dùng công nghệ CCD. Đối với các dòng máy của Canon và Nikon được xem là các cặp được sản xuất để cạnh tranh nhau như Canon EOS 10D <> Nikon D100

Canon EOS 300D <> Nikon D70

Thì kết quả về mạch điện tử cảm quang chưa bao giờ gọi là bằng nhau được. Vì sao ?

Mặc dù các cảm biến quang học trên chip cảm quang diện tích bằng hay tương đồng nhưng tiến bộ của công nghệ CMOS của Canon cụ thể qua 2 cặp đời bodies nói trên vẫn cao hơn công nghệ CCD của Nikon. Cụ thể là khi chụp ảnh, mode RAW hay JPEG, lưu vào card, từ card copy nguyên gốc vào máy tính rồi xem nguyên mẫu (chưa được xử lý convert bằng các công cụ như C1, Breeze, Nikon View, Canon File Viewer , photoshop (7.0 or 8.0 CS)....) - nên lưu ý là chỉ dùng các tiện ích view ảnh để xem thông tin EXIF thì bạn sẽ thấy ngay là file ảnh của Canon luôn cho độ phân giải 180x180 dpi , còn của Nikon là 72x72 dpi. Như vậy trên cùng một diện tích cảm quang, Khi lưu dạng thô, Thiết kế của CANON vẫn cho độ phân giải cao hơn các bodies của Nikon tương ứng mà không sử dụng các thuật toán nội suy (trường hợp test tốt nhất là dùng RAW format). Đây là một điểm mà mọi người đều bỏ qua khi so sánh các cặp bodies Canon và Nikon

DSLR.

Do vậy tôi thấy nhận xét của bạn có vẻ quá chủ quan chăng ?

10. Chế độ phơi sáng: Kết quả cân bằng.

Không có sự chênh lệch lớn dù Canon có chế độ DEP.

11. Màn chụp: Lợi thế cho Nikon

Canon: 1/4000 tới 30 giây, tốc độ chụp đèn flash 1/200. Chụp tự động 20 giây.

Nikon: 1/8000 tới 30 giây, flash 1/500, tự động từ 2-20 giây.

Nikon thắng điểm rõ ràng không chỉ ở tốc độ chụp cao mà căn bản ở khả năng synchro-X ở 1/500!

Việc chụp ảnh với tốc độ 1/4000 thực sự có cần thiết và có chính xác là sự nổi bật không ? Bạn nên lưu ý : Với các bodies mà cấu trúc cơ phận bên trong gần như 98% bằng nhựa thì việc màn trập đạt tốc độ 1/4000 chỉ là yếu tố mang tính thương mại mà thôi. Tại sao ? Khi các bodies phần cơ học bằng nhựa, việc sử dụng tốc độ cao trên 1/3000 thường gây ra việc hư hay bung màng trập và gương phản chiếu. Hơn nữa người dùng amateur cũng rất ít khi đẩy lên trên tốc độ này vì họ rất ít có tình huống chụp cần tốc độ shutter cao như vậy. Các máy SLR hay D-SLR (Canon 10D hay D100) vẫn có thể đạt tốc độ cao hơn 1/4000 nhưng tại sao nhà sản xuất không chế tạo trong khi họ dư sức làm vì cơ phận bằng cơ khí chịu đựng lực tác động tốt hơn so với bằng nhựa như 300D hay D70. Bạn có bao giờ chụp thực sự bằng 1/8000 và 1/4000, hình ảnh kết quả khác nhau thấy được bằng mắt không ? lấy gì chứng minh được ? (tốc độ viên đạn ?????)

14. Ắc-qui: Lợi thế cho Nikon

Nikon có lợi thế hơn một chút về năng lượng của pin. Thêm khả năng dùng pin CR-2.

15. Kết nối với máy tính: Kết quả cân bằng

Cả hai đều không có USB 2.0 và FireWire!

16. Kích thước, trọng lượng: Kết quả cân bằng

Canon nhẹ hơn một chút và thấp hơn. Zoom 18-70 của Nikon khá nặng nhưng chất lượng cao.

14. Dân chơi ảnh lâu năm film hay số đều không thích dùng thêm CR-2. Tại sao ? Vì bạn sẽ tốn thêm từ 70-210.000 VNĐ (cụ thể ở VN) cho CR-2. Thật sự nếu là hiệu năng về năng lượng của Canon 300D hơn hẳn D70 vì 300D chỉ dùng một loại BP-511 và 300D có thể mua thêm Battery Grip để dùng liên tiếp 2 pin BP-511. Trong khi đó D70 không có grip bán thêm.

Hiệu năng sử dụng như bạn nhận xét cũng chỉ tương đối vì tùy thuộc bạn có sử dụng LCD Preview hay không, Khi chụp bạn dùng Zoom trên lense quá nhiều (cho composition, cứ zoom ra zoom vào mà không quyết định được shot) . Tôi đã từng dùng Canon 300D , tắt Preview LCD, Zoom cực ít, và chỉ với 1 pin kèm máy tôi đã shot trên 500 shots đấy. Sure 100%.

16. Khi so sánh D-SLR ai lại so sánh Kit pack bao giờ, 18-50 Canon Kit Lense và 18-70 nikon Kit thì đều làm bằng nhựa, nặng hơn do có tiêu cự dài hơn ahy vỏ nhựa làm đặc hơn ? Trước đây tôi đã từng sử dụng cái lense AF-S G 24-85 f:3.5-4.5 ED IF của Nikon dù nhẹ hơn Nikon AF-D 24-85 2.8-4.0 IF nhưng chất lượng ảnh thì lại "cực kỳ" sharp và trung thực hơn. So sánh bằng gram với ống kính đâu nói lên được cái gì. Đâu có như ngày xưa được mà ống kính nặng thì tốt hơn ống kính nhẹ.

Tóm lại, hãy khoan kết luận hơn thua mà cái quan trọng là anh dùng như thế nào và xem xét đã kỹ càng từ nhiều góc độ chưa. Bạn nên biết các site reviews trên internet thường "gây nhiễu" thông tin. Ngoài ra chính hãng SX cũng tạo ra một số "lưu đạn, bom mìn" để ca ngợi SP của mình, gián tiếp hay trực tiếp chê SP hãng khác. Nếu muốn khuyên các bạn khác về so sánh thì bạn hãy khuyên người đó dùng thử đi và xem ảnh chụp với các đk khách quan tương đồng nhau, Ánh sáng, phối cảnh.... rồi nhận xét tự quyết định chứ bạn "phán" như thế có vẻ chủ quan và không công bằng , chính xác đấy.

Vậy nhé.
Người Sài Gòn.

Đầu tiên NTL xin có lời cảm ơn về bài viết rất chi tiết và những ý kiến khác biệt của bạn về máy ảnh và kỹ thuật số nói chung. Rất vui được trao đổi với bạn những ý kiến của cá nhân mình. Trong lĩnh vực kỹ thuật không có chỗ cho cảm tính chỉ có tiếng nói của các thông số và kết quả cuối cùng.

Để tiện trả lời bạn "Người Sài Gòn" mình sẽ trích dẫn lại bài viết của bạn và trả lời theo từng vấn đề bằng chữ màu xanh nhé.

*Hi, NguoiThangLong,
Xem trên TTVNOL box nhiếp ảnh và forum này thấy cậu có vẻ cổ xúy cho D70 quá, không biết có giống chuyện 1 moderator của dpreview post unfairplay vụ D70 không ?*

Trả lời: Cá nhân mình sau khi nghiên cứu D70 thì thấy rằng đây thật sự là một trong những bước tiến vượt bậc của công nghệ kỹ thuật

số. Tuy nhiên D70 chưa phải là hoàn chỉnh, nó mới chỉ thoả mãn đa phần các nhu cầu của nhiếp ảnh nghiệp dư cao cấp. Nhưng so với các DSLR đương đại cùng đẳng cấp thì D70 có nhiều cái hay hơn như mình đã dẫn chứng ở bài viết trước. Mình không hề bị ảnh hưởng của các bài test trên vô số sites về nhiếp ảnh. Có thể tham khảo thêm khi có thời gian rảnh thôi.

1. *Nikon luôn đi sau Canon về công nghệ máy ảnh số.*

Trả lời: Bạn có thật sự chắc chắn về vấn đề này không? bạn dựa trên cơ sở nào để khẳng định như vậy? Kỹ thuật số đang trên đà phát triển như vũ bão. Các tiêu chuẩn và chất lượng thay đổi không ngừng. Ai dám khẳng định rằng chất lượng hình ảnh kiểu mẫu của các máy Canon dCam trong năm 2003 sẽ vẫn là chuẩn mực cho ngày mai?

2. *Bạn có hiện đang sử dụng các bodies Canon 300D , 10D, hay D70, D100 không ? vì tất cả bài viết bạn gần như collect trên mạng ở các site như dcreviews, dpreview, outbackphoto..... và các hình ảnh bạn lấy để minh hoạ đều không do bạn chụp mà toàn lấy trên pbase.com và một số trang khác.*

Trả lời: Mình đã sử dụng Canon 300D, Nikon D100 và D70 với mục đích thử nghiệm về kỹ thuật. Rất tiếc là bạn chưa có thời gian đọc kỹ lưỡng những bài test của mình. Chúng không hề được "sưu tầm trên mạng" như bạn nói và nếu như mình có sử dụng nguồn tư liệu nào thì đều có ghi chú chi tiết để cho các bạn tiện theo dõi. Không phải lúc nào mình cũng có đủ thời gian để vừa post bài về kỹ thuật và vừa chụp ảnh minh hoạ (mình thường hay bổ sung sau, khi có dịp 😊) nên việc nghiên cứu lại ảnh thử nghiệm của những người khác chụp là một giải pháp tạm thời. Xét về phương diện kỹ thuật số thì không có gì khác biệt quá nhiều về kết quả.

Nếu vào các forum của photo.net, dpreview...(chắc chắn bạn cũng đã từng vào các site này) hoặc các site tương tự, tôi nghĩ cần góp ý với bạn như sau :

Trả lời: Mình cũng có thỉnh thoảng vào các sites về nhiếp ảnh nhưng gần đây do hiện tượng post bài theo cảm tính nhiều quá nên ít khi tham khảo chi tiết kỹ thuật mà thường chỉ để tìm kiếm ảnh minh hoạ mà thôi.

Những người nhiếp ảnh (amateur và Prof.) khi sử dụng máy ảnh 35mm thường dùng hầu hết máy ảnh và ống kính thuộc hai hãng Canon và Nikon. Khi chuyển sang máy số dạng D-SLR thì 90% pah3i tiếp tục nâng cấp body máy số vẫn theo hiệu máy mình đang sử dụng vì trước đó khi còn dùng máy SLR họ đã đầu tư khá (không nói là rất nhiều) cho các ống kính. Nếu chuyển sang máy số mà phải bán lại hoàn toàn bodies film 35mm, và các lenses... sau đó lại đi mua thân máy ảnh số của hiệu khác và ống kính của hiệu đó (để đạt trở lại hiệu quả cao nhất về tính tương thích và chất lượng hình ảnh, công nghệ) thì gần như cực kỳ ít người dám làm như vậy.

Vì sao : Vì khi mua thì 10đồng, khi bán chỉ có 4-6 đồng là thành công lắm rồi, sau đó lại đầu tư thêm nhiều nữa cho máy số như bodies, lenses ,.... rồi thêm Máy tính, Memory cards, và một mớ thứ linh tinh khác không thể thiếu. Phi lý nhĩ. Ai lại thế.

Do đó, người nhiếp ảnh (amateur cũng như Prof) 90 % chọn cách chơi thêm máy ảnh số của hãng chế tạo body film 35mm mà mình đang xài

để tận dụng số lượng lenses (ống kính) hiện có, rồi tận dụng luôn cái body film đang xài để làm backup (nếu đủ điều kiện tiền bạc và một vài lý do khác...) và số tiền đầu tư sang máy số đương nhiên "khả thi" hơn.

Mà khi xài rồi thì ít ai chịu chê cái máy mình đang xài khi nó là loại semi-pro D-SLR. (tại sao thì dễ hiểu thôi mà)

Trả lời: Trong các bài test mình chỉ đề cập tới khía cạnh kỹ thuật và chất lượng của máy ảnh chẳng hạn mà thôi. Việc đầu tư và sử dụng như thế nào lại là vấn đề của từng cá nhân. Không phải là cứ thấy ở trên thị trường xuất hiện một loại máy ảnh mới được ca ngợi là bán hết đồ cũ đi để mua ngay. Máy ảnh không giống thời trang chút nào cả. Bạn có đồng ý với mình không? Bạn thiên về cảm tính quá nhiều khi nói rằng không thể chấp nhận những yếu điểm của chính chiếc máy mà mình đang sử dụng. Dù bạn có chấp nhận hay không thì những yếu điểm này vẫn tồn tại một cách khách quan. Mà xét cho cùng có gì là hoàn hảo 100%? Cái chính là mình biết cách khai thác những điểm mạnh của máy ảnh chứ không phải đem chung ra...khoe.

Tôi may mắn sở hữu được cả Canon EOS 300D, EOS 10D và Nikon D100, D70 (preorder và có ngay sau khi PMA 2004 bế mạc). Sử dụng , test chán chê rồi nên cũng gom góp được khá nhiều cái hay dở của các bodies nói trên. Do đó tôi nghĩ rằng cần góp tiếng nói thêm cho "chuyên mục này" qua một số phần bạn đã nhận xét ở trên.

Trả lời: Nghe bạn nói mà mát cả ruột nhé bởi vì không phải ai cũng có thể sở hữu nhiều máy ảnh tốt và đắt tiền như thế. Bạn chắc có nhiều nhu cầu về chụp ảnh lắm? Nếu bạn là nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp nữa thì thật là may mắn cho HNC. Liệu bạn có thể giúp mình post vài bức ảnh chụp mẫu của từng loại máy nói trên không? để chúng mình cùng nhận xét và đánh giá chính xác hơn nữa.

+ Canon và NIKON dùng hai công nghệ chip cảm quang khác nhau, trong đó CANON sử dụng công nghệ CMOS, Nikon dùng công nghệ CCD. Đối với các dòng máy của Canon và Nikon được xem là các cặp được sản xuất để cạnh tranh nhau như Canon EOS 10D <> Nikon D100

Canon EOS 300D <> Nikon D70

Thì kết quả về mạch điện tử cảm quang chưa bao giờ gọi là bằng nhau được. Vì sao ?

Trả lời: Việc tranh luận về khả năng và chất lượng của hai loại mạch điện tử cảm quang CCD và CMOS luôn là vấn đề nóng bỏng từ nhiều năm nay. Trong cuộc chiến chưa ngã ngũ này thì câu trả lời sẽ do sự phát triển của kỹ thuật cùng với thời gian quyết định. Tạm thời bạn có thể tham khảo ở những links kỹ thuật chuyên ngành dưới đây. Trong phạm vi một bài viết về nhiếp ảnh mà trình bày quá kỹ lưỡng về công nghệ kỹ thuật số e lạc sang đề tài khác.

http://www.siliconimaging.com/cmos_fundamentals.htm

Mặc dù các cảm biến quang học trên chip cảm quang diện tích bằng hay tương đồng nhưng tiến bộ của công nghệ CMOS của Canon cụ thể qua 2 cặp đời bodies nói trên vẫn cao hơn công nghệ CCD của Nikon. Cụ thể là khi chụp ảnh, mode RAW hay JPEG, lưu và card, từ card copy nguyên gốc vào máy tính rồi xem nguyên mẫu (chưa được xử lý convert bằng các công cụ như C1, Breeze, Nikon View, Canon File Viewer , photoshop (7.0 or 8.0 CS)....) - nên lưu ý là chỉ dùng các tiện ích view ảnh để xem thông tin EXIF thì bạn sẽ thấy ngay là file ảnh của Canon luôn cho độ phân giải 180x180 dpi , còn của Nikon là 72x72 dpi.

Trả lời: Rất tiếc ở đây bạn lại có một nhầm lẫn căn bản về kỹ thuật số. Đúng là độ phân giải trong ảnh chụp của Canon 300D là 180 ppi (pixels per inch) chứ không phải "dpi - dots per inch" là khái niệm điểm của kỹ thuật in ấn. Và trong thuật ngữ kỹ thuật số người ta nói về độ phân giải của một tấm ảnh bằng số pixel trên đơn vị tuyến tính "inch" chứ không phải là "inch...vuông" đâu nhé. Bản thân trong cấu tạo

của các CCD và CMOS thì các tế bào cảm quang lại có hình chữ nhật chứ không phải là hình vuông giống như hiển thị của màn hình máy tính.

Như vậy trên cùng một diện tích cảm quang, Khi lưu dạng thô, Thiết kế của CANON vẫn cho độ phân giải cao hơn các bodies của Nikon tương ứng mà không sử dụng các thuật toán nội suy (trường hợp test tốt nhất là dùng RAW format). Đây là một điểm mà mọi người đều bỏ qua khi so sánh các cặp bodies Canon và Nikon DSLR.

Trả lời: Đúng là số pixel càng nhiều thì ảnh càng chi tiết nhưng chất lượng hình ảnh cho ra bởi các CCD hay CMOS còn phụ thuộc rất nhiều vào chương trình xử lý tín hiệu điện tử của từng hãng nữa. Độ phân giải 180 ppi của Canon không làm nên sự khác biệt mà mắt con người có thể phân biệt được (giống như bạn có nói về tốc độ của một viên đạn nào đó...) Thêm nữa độ phân giải mới chỉ là một yếu tố quyết định chất lượng của ảnh mà thôi, còn một yếu tố nữa rất quan trọng đó là "chiều sâu" của màu sắc. Khi ta nói về độ phân giải thì thường hay có liên quan đến kích thước của hình ảnh.

Do vậy tôi thấy nhận xét của bạn có vẻ quá chủ quan chăng ?

Trả lời: Thật sự đó là nhận xét của cá nhân mình với những hiểu biết còn hạn hẹp về kỹ thuật số, dựa trên việc so sánh về kỹ thuật. Nếu bạn có những thông tin chi tiết hơn thì chúng mình sẽ cùng trao đổi tiếp nhé.

Việc chụp ảnh với tốc độ 1/4000 thực sự có cần thiết và có chính xác là sự nổi bật không ? Bạn nên lưu ý : Với các bodies mà cấu trúc cơ phận bên trong gần như 98% bằng nhựa thì việc màn trập đạt tốc độ 1/4000 chỉ là yếu tố mang tính thương mại mà thôi. Tại sao ? Khi các bodies phần cơ học bằng nhựa, việc sử dụng tốc độ cao trên 1/3000 thường gây ra việc hư hay bung màng trập và gương phản chiếu. Hơn nữa người dùng amateur cũng rất ít khi đẩy lên trên tốc độ này vì họ rất ít có tình huống chụp cần tốc độ shutter cao như vậy. Các máy SLR hay D-SLR (Canon 10D hay D100) vẫn có thể đạt tốc độ cao hơn 1/4000 nhưng tại sao nhà sản xuất không chế tạo trong khi họ dư sức làm vì cơ phận bằng cơ khí chịu đựng lực tác động tốt hơn so với bằng nhựa như 300D hay D70. Bạn có bao giờ chụp thực sự bằng 1/8000 và 1/4000, hình ảnh kết quả khác nhau thấy được bằng mắt không ? lấy gì chứng minh được ? (tốc độ viên đạn ?????)

Trả lời: Ở đây bạn lại không đọc kỹ bài viết của mình rồi nhé. Ưu thế của D70 nằm ở tốc độ synchro-X 1/500 chứ không phải chỉ vì tốc độ 1/8000 đâu nhé. Mình đã có ảnh chụp thử với 300D ở tốc độ 1/4000 rồi đấy, ở ngoài trời nắng, ống kính 50 mm, f/1,8. Còn chuyện thân máy bằng nhựa và bằng kim loại ấy mà thì bạn đừng lo nhé vì chiếc D70 sẽ không bị...vỡ vì tốc độ 1/8000 đâu.

Dân chơi ảnh lâu năm film hay số đều không thích dùng thêm CR-2. Tại sao ? Vì bạn sẽ tốn thêm từ 70-210.000 VNĐ (cụ thể ở VN) cho CR-2. Thật sự nếu là hiệu năng về năng lượng của Canon 300D hơn hẳn D70 vì 300D chỉ dùng một loại BP-511 và 300D có thể mua thêm Battery Grip để dùng liên tiếp 2 pin BP-511. Trong khi đó D70 không có grip bán thêm.

Trả lời: Ưu điểm của bộ pin "chứa cháy" CR-2 là ở chỗ khi bạn đến những nơi mà không tìm đâu ra nguồn điện để sạc pin trong khi lại

cần chụp ảnh ngay. Nếu bạn so sánh việc tốn mấy trăm nghìn cho một bộ pin CR-2 dự trữ thì bạn có thể cho mình biết giá mua một bộ "grip" cho 300D là bao nhiêu triệu đồng được không? D70 không thể lắp thêm "grip" chứ không phải hãng Nikon không làm "grip" cho D70 nhé.

Hiệu năng sử dụng như bạn nhận xét cũng chỉ tương đối vì tùy thuộc bạn có sử dụng LCD Preview hay không, Khi chụp bạn dùng Zoom trên lense quá nhiều (cho composition, cứ zoom ra zoom vào mà không quyết định được shot) . Tôi đã từng dùng Canon 300D , tắt Preview LCD, Zoom cực ít, và chỉ với 1 pin kèm máy tôi đã shot trên 500 shots đấy. Sure 100%.

Trả lời: Mình cũng đồng ý kiến với bạn về chuyện tương đối trong thử nghiệm năng lượng của pin. Nhưng lợi thế của máy ảnh số là có thể kiểm tra ngay kết quả chụp mà bạn lại không cần dùng LCD thì phí quá.

Khi so sánh D-SLR ai lại so sánh Kit pack bao giờ, 18-50 Canon Kit Lense và 18-70 nikon Kit thì đều làm bằng nhựa, nặng hơn do có tiêu cự dài hơn ah y vô nhựa làm đặc hơn ? Trước đây tôi đã từng sử dụng cái lense AF-S G 24-85 f:3.5-4.5 ED IF của Nikon dù nhẹ hơn Nikon AF-D 24-85 2.8-4.0 IF nhưng chất lượng ảnh thì lại "cực kỳ" sharp và trung thực hơn. So sánh bằng gram với ống kính đầu nói lên được cái gì. Đầu có như ngày xưa được mà ống kính nặng thì tốt hơn ống kính nhẹ.

Trả lời: Bạn lại không đọc kỹ bài viết của mình rồi. Mình không hề so sánh ống kính của 300D và D70 với nhau. Đơn giản chỉ có nhận xét là ống kính mới của Nikon nặng nhưng hình ảnh đẹp vậy thôi. Trọng lượng là một yếu tố khá quan trọng khi bạn đi chụp ảnh ngoài trời và đi xa đấy. Ai lại đem trọng lượng vật lý ra để đánh giá chất lượng quang học bao giờ?

Tóm lại, hãy khoan kết luận hơn thua mà cái quan trọng là anh dùng như thế nào và xem xét đã kỹ càng từ nhiều góc độ chưa. Bạn nên biết các site reviews trên internet thường "gây nhiễu" thông tin. Ngoài ra chính hãng SX cũng tạo ra một số "lựu đạn, bom mìn" để ca ngợi SP của mình, gián tiếp hay trực tiếp chê SP hãng khác. Nếu muốn khuyên các bạn khác về so sánh thì bạn hãy khuyên người đó dùng thử đi và xem ảnh chụp với các đk khách quan tương đồng nhau, Ánh sáng, phối cảnh.... rồi nhận xét tự quyết định chứ bạn "phán" như thế có vẻ chủ quan và không công bằng , chính xác đấy.

Trả lời: Việc kết luận D70 hay hơn 300D là ý kiến chủ quan của cá nhân mình dựa trên các yếu tố kỹ thuật đơn thuần và những thử nghiệm ảnh. Bạn có thể trao đổi với mình đánh giá của bạn được không? Như thế chúng mình sẽ cùng hoàn thiện hơn đấy. Nhiếp ảnh lại là bộ môn nghệ thuật cần đến yếu tố con người và sáng tạo. Bạn có một chiếc máy ảnh tốt nhất trên thế giới nhưng chỉ biết sử dụng nó mà không biết dùng nó để sáng tạo thì nội dung ảnh chụp ra chẳng hơn gì mấy cái máy ảnh tự động. Thêm nữa việc dùng loại máy nào? Cần chức năng gì còn phụ thuộc vào nhu cầu của bạn. Những điểm mạnh hay yếu của kỹ thuật là có tồn tại. Vấn đề là bạn sẽ khai thác chúng như thế nào để có kết quả tốt cho mình mà thôi.

Vậy nhé.
Người Sài Gòn.

Trả lời: Rất vui được làm quen và học hỏi về nhiếp ảnh cùng với bạn.
NTL

Noise – vỡ hạt ảnh

BlackMask

Theo em biết chụp phim độ nhạy cao bị noise là do kích thước hạt bạc to -> vỡ hạt (noise). Nhưng sao qua Digital thì khi chụp ở ISO cao cũng bị noise trong khi kích thước và mật độ sensor không thay đổi. Bác có thể giải thích cho em cơ chế này với. Thanks Bác.

Hi Blackmask,

Câu hỏi của em rất thú vị và để trả lời nó thật chính xác thì cần kiến thức chuyên sâu của một...kỹ sư điện tử (dân Bách khoa nhà ta có ai thạo vấn đề này không nhỉ?) chứ một nhiếp ảnh gia chưa chắc đã hiểu được căn cứ vấn đề của kỹ thuật số này. NTL sẽ cố gắng giải thích trong khả năng có hạn của mình, rất mong bạn bạn khác hưởng ứng.

Điều đầu tiên cần phải nói là hiện tượng vỡ hạt trong phim cổ điển là do bởi 2 lý do:

- *Do bởi hiện tượng không phân bố đều về mật độ của các hạt nhũ tương, như thế sẽ có những hạt không được phơi sáng. Nếu như các hạt nhũ tương này được phân bố đều nhưng với mật độ thưa thì nó cũng tạo nên "noise". Hiện tượng này không hề làm giảm chất lượng của phim âm bản và có thể được khắc phục khi phóng ảnh.*

- *Do bởi hiện tượng phân bố không đều của các hạt nhũ tương. Đây là "lỗi" mang tính cấu tạo của phim và không thể sửa chữa được. Nhưng lỗi hạt này không làm giảm mật độ "densité" cần thiết của hình ảnh mà chỉ có ảnh hưởng tới cấu trúc của nó mà thôi. Ảnh phóng càng to thì càng nhìn thấy hạt nổi rõ.*

Kỹ thuật số thay thế phim bằng mạch cảm quang điện tử **Solid State Sensor** có khả năng nhận và chuyển năng lượng ánh sáng thành tín hiệu số và cuối cùng là hình ảnh. Hai loại Sensor thông dụng nhất là CCD và CMOS có cách xử lý tín hiệu khác nhau nhưng chúng đều tuân theo quá trình làm việc sau đây:

Sensor --> Chuyển đổi năng lượng ánh sáng/tín hiệu số --> Interpolation màu --> Cân bằng trắng WB --> Hiệu chỉnh màu sắc --> Hiệu chỉnh đường viền ảnh --> Nén tín hiệu chuyển sang thành ảnh --> Ghi lên thẻ nhớ

Mỗi mạch cảm quang điện tử *sensor* được tạo nên bởi một ma trận các điểm *pixel (photosite)* mà kích thước của sensor cũng như của mỗi pixel thay đổi theo từng loại sensor. Các pixel nhận ánh sáng theo hoạt động "đóng/mở" dưới sự điều khiển của mạch điện tử. Tín hiệu của hình ảnh là kết quả chung cuộc của tất cả các năng lượng đã thu được trên từng pixel (sau đó được "kích" thêm trước khi chuyển tới phần xử lý tiếp theo). Như thế ta thấy rằng năng lượng thu được của mỗi một "photosite" phụ thuộc vào kích thước của nó (pixel càng lớn thì càng nhạy) thế nhưng điều này lại đi ngược với việc tăng độ phân giải của hình ảnh trên một sensor có kích thước cố định: số điểm ảnh pixel càng nhiều thì độ nhạy của sensor càng kém đi. Với mỗi một sensor thì ta có một độ nhiễu mặc định lúc ban đầu "noise floor". Khả năng nhận tín hiệu của sensor được đánh giá bằng khoảng cách giữa "saturated noise" và "noise floor" gọi là "dynamic range". Để đánh giá tín hiệu của một hình ảnh kỹ thuật số ta dùng khái niệm "**Signal/Noise Ratio**".

Trong quá trình hoạt động rất phức tạp của sensor này đã làm phát sinh nhiều hiện tượng phụ có tính tiêu cực, làm ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng của hình ảnh: **NOISE!** Tránh đi sâu vào những chi tiết kỹ thuật điện tử mà mình không thật thành thạo, NTL xin nhường phần này cho các "cao thủ Bách khoa" 😊

Như thế ta có thể thống kê những yếu tố đã tạo nên nhiều ảnh "Noise" nằm ngay trong sensor như sau:

1. THERMAL NOISE: đây là hiện tượng các điện tử bị kích thích bởi một nhiệt độ nhất định trong lớp si-li-côn của sensor.
2. GHOST NOISE: nhiễu được tạo bởi sự dao động của dòng điện khi đi qua vùng "déplétion" nơi trao đổi điện tử giữa quang năng và tín hiệu điện tử.
3. FLICKER NOISE (hay còn gọi là 1/f Noise): là nhiễu của dòng điện trong trở kháng hay trong vùng "déplétion".
4. PixelResponse NonUniformity: đây là nhiễu được tạo nên bởi độ nhạy khác nhau giữa các pixel của sensor. Về kỹ thuật ta có thể loại bỏ được.
5. FULL WELL CAPACITY: khi mà thời gian phơi sáng kéo dài sẽ dẫn tới hiện tượng bão hòa về cảm nhận quang năng của mỗi pixel và như thế nó sẽ "đổ" năng lượng thừa sang pixel bên cạnh. Như thế nhiễu tăng lên và "dính" chặt với tín hiệu ảnh Signal.
6. PHOTONIC NOISE: đây là hiện tượng nằm trong bản chất tự nhiên (nature quantique de la lumière) của ánh sáng. Nhiễu này luôn gắn liền và nó cũng là một phần không thể tách khỏi của tín hiệu ảnh cần thiết (useful signal)

Khi bạn tăng độ nhạy ISO thì có nghĩa là mạch điện tử sẽ "kích" đồng thời cả signal và noise. Với năng lượng ánh sáng yếu thì việc kích tín hiệu này cần rất mạnh và sẽ làm cho ảnh bị nhiễu hơn.

Trong việc tìm cách giải quyết nhiễu "noise" của ảnh kỹ thuật số thì hiểu biết về khả năng thị giác của con người là rất cần thiết và quan trọng vì mắt người có giới hạn trong khả năng phân biệt nhiễu của hình ảnh.

Một vài tìm hiểu ban đầu của cá nhân mình, chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót, NTL mong nhận được ý kiến đóng góp của các bạn để cùng hoàn chỉnh chuyên đề này.

Bravo bác NTL 🍻🍻🍻🍻🍻🍻🍻🍻🍻🍻

Ko biết bác có phải chuyên ngành điện tử hay không nữa. Mặc dù khác nhau về thuật ngữ nhưng giải thích của bác về noise là chính xác, ngoài ra có nhiều điều tôi cũng không biết hoặc chưa hiểu cặn kẽ.

Ngắn gọn lại thì mỗi sensor đều có noise và độ nhạy sáng nhất định, nhiều hay ít là do giá tiền quyết định, tiền nào của nấy 😊😊😊
Còn giá trị ISO là quy định độ phóng đại tín hiệu thu được từ sensor.

Ví dụ như nếu thực tế tín hiệu ánh sáng là 10, trong đó noise là 1 tại ISO 100. Nếu chọn ISO200 thì lúc đó tín hiệu sẽ là 20, noise là 2.

ISO 800 thì tín hiệu sẽ là 80, noise sẽ là 8. Như vậy là ở ISO cao thì noise sẽ được khuếch đại lên và đến mức nhìn thấy được (giống như tăng volume của một cái băng rờ). Tuy nhiên noise sẽ chủ yếu được nhìn thấy ở nơi có ít ánh sáng vì lúc đó tín hiệu và noise là xấp xỉ nhau.

Với việc chụp ảnh dùng máy số thì những nguồn tạo ra noise là:

1. chụp ISO cao.
2. chụp trong điều kiện ánh sáng yếu.
3. Đo sáng không chính xác.
4. Cân bằng màu không chính xác cũng gây ra noise ở từng channel màu.

Mong các bác tiếp tục đóng góp ý kiến.

Xử lý bụi bám trên sensor

Không chỉ ở Việt nam mà ngay cả ở các nước châu Âu thì vấn đề lau sensor khi bị bám bụi cho đến thời điểm này luôn đặt ra một câu hỏi lớn : nên tự lau lấy hay là đem đến dịch vụ bảo hành ? Câu trả lời cũng không dễ dàng vì tự lau lấy sensor là bạn tự chấp nhận mọi rủi ro không nằm trong các điều khoản của bảo hành, còn đem ra dịch vụ thì cũng đồng nghĩa với việc trả thêm tiền và một số ngày không có máy để dùng. Cho đến thời điểm hiện tại thì chỉ có một số nhà chế tạo máy ảnh công bố chính thức các phương tiện được họ chấp nhận cho việc lau sensor mà thôi, hai chàng khổng lồ là Canon và Nikon vẫn im lặng. Xem trên site chính thức của họ thì phương pháp lau sensor duy nhất được thừa nhận là thổi bụi bằng quả bóng cao su mà kết quả của nó không phải lúc nào cũng như ý. Trên mạng đã xuất hiện rất nhiều kinh nghiệm lau sensor rất thực tế và có thể học tập, NTL xin được tóm tắt ở đây những trang chính để bạn tham khảo :

[By Nicholas R;](#) [By Thom Hogan](#)

[From The Luminous Landscape;](#) [From gregscott.com](#)

[By Bob Atkins at photo.net;](#) [By Moose Peterson](#)

[From plantneil.com](#) ; [From Toldeo-Bend.com](#)

[From PictureLineNews.com](#) ; [From pixelpixel.org](#)

Như bạn đã đọc được trong những trang web trên đây thì mọi người hay nói đến những dụng cụ nhà nghề như “Eclipse Cleaning System Solution & Wipes” hay “Sensor Swab”...chúng không có gì là quá đặc biệt cả, hiện tại bạn có thể mua trực tiếp ngay tại các sites sau đây:

[Digital Camera Cleaning Supplies](#)

[Photographic Solutions](#)

Hiện đang sử dụng chiếc dSLR Nikon D70 và đã tự làm sạch CCD khá nhiều lần, NTL xin được trao đổi kinh nghiệm sử dụng và bảo quản dSLR của mình cùng các bạn.

Hỏi : Có cách nào để giữ cho Sensor không bị bẩn ?

Trả lời : Như NTL đã đề cập tới trong bài [Bảo dưỡng Sensor của dSLR](#) thì cho dù bạn cố gắng đến thế nào đi chăng nữa thì sau một thời gian Sensor của bạn cũng sẽ bị dính bụi. Trong trường hợp của mình thì thời gian là sau 5 tháng sử dụng.

Hỏi : làm thế nào để biết là sensor bị bẩn ?

Trả lời : rất đơn giản, bạn chỉ cần quan sát kỹ lưỡng là sẽ thấy ngay những vết bẩn màu đen hay màu xám xuất hiện rất vô lý trong các vùng ảnh sáng rõ. Để có thể biết chính xác hơn thì bạn chỉ việc chụp ảnh một tờ giấy trắng rồi quan sát trên màn hình máy tính để định vị các vết bẩn theo phương pháp đã được hướng dẫn ở trên.

Hỏi : Tôi nên đợi đến khi Sensor bị bẩn thì mới lau hay có thể tiến hành bảo quản thường xuyên ?

Trả lời : theo kinh nghiệm của cá nhân mình, nếu như bạn hay thay đổi ống kính khi chụp ảnh, thì giải pháp khôn ngoan nhất là tiến hành thổi bụi bằng quả bóng cao su ít nhất mỗi tháng 1 lần tùy theo tần suất sử dụng máy. Việc làm này sẽ giúp bạn tránh được những vết bẩn đọng lâu ngày khó lau sạch và giảm thiểu tối đa số lượng ảnh phải dùng PS tẩy vết bụi của sensor trên ảnh.

Hỏi : trên thị trường hiện tại đã có loại máy dSLR nào có khả năng tự lau bụi trên Sensor chưa ?

Trả lời : tại hội chợ bán hàng Photokina vừa diễn ra ở Cologne (Đức) thì hãng Olympus đã cho ra chiếc dSLR E-300 với kỹ thuật « Supersonic Wave Filter » (gọi nôm na là hệ thống quét bụi bằng sóng siêu âm) nó được khởi động mỗi lần bạn bật máy và các bụi bẩn rơi xuống sẽ được giữ lại bằng một hệ thống có độ dính cao. Trước đó thì chiếc dSLR PRO E-1 cũng đã ứng dụng kỹ thuật này.

Hỏi : Loại máy dSLR của tôi đang dùng đòi hỏi phải có « Adaptator » mỗi khi tiến hành lau sensor, tôi đã không mua nó kèm theo máy và giá bán lẻ cũng khá đắt, liệu có cách nào lau sensor mà không cần đến « Adaptator » hay không ?

Trả lời : Cách an toàn nhất vẫn là tiến hành lau sensor theo hướng dẫn Manual của máy nhưng trong trường hợp bắt buộc dĩ thì bạn vẫn có thể tiến hành lau Sensor bằng nhiều cách khác. Sự rủi ro duy nhất khi không dùng « adaptator » là màn chụp có thể sập xuống bất kỳ và vướng vào chiếc chổi chuyên dụng mà bạn đang dùng để lau sensor, như thế có thể dẫn tới việc hỏng các lam kim loại rất mỏng này. Tuy nhiên dùng « adptator » không phải là an toàn 100% trong trường hợp...mất điện đột xuất ! Như thế còn 2 cách sau để lau sensor (trước khi thử nghiệm bạn nên sạc đầy pin nhé) :

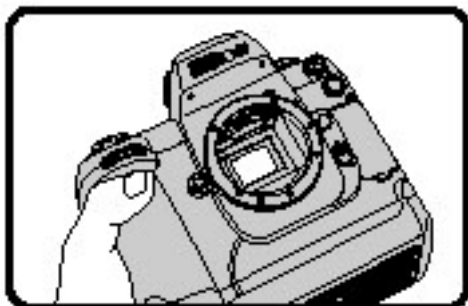
- Đặt máy ảnh ở chế độ M, tốc độ B và dùng dây bấm mềm để khóa gương lật sau đó tiến hành lau sensor.
- Dùng chế độ chụp ở 30 giây.

NTL xin được nhắc lại rằng đây là những phương pháp có độ rủi ro rất cao và bạn nên cân nhắc thận trọng tất cả thao tác và tình huống có thể xảy ra trước khi tiến hành nhé.

Trong phương pháp thứ 1 thì bạn không sợ màn chụp sẽ rơi xuống bất thành linh (trừ khi ỏ trập hồng bắt chợt !) nhưng nên lưu ý là sensor vẫn hoạt động trong suốt thời gian bạn thao tác đấy nhé. Như thế bạn nên hạn chế thời gian tối đa dùng để lau sensor là 3 phút. Cách này tiện cho việc thao tác bằng chổi lau chuyên dụng.

Trong phương pháp thứ 2 (khi bạn không có dây bấm mềm và không tin tưởng vào việc giữ nút bấm ở chế độ chụp B) thì ưu điểm của nó nằm trong việc máy ảnh hoạt động bình thường, thời gian lộ sáng của sensor ngắn, thích nghi với việc thổi bụi bằng bóng cao su. Nhưng nhược điểm của nó là bạn sẽ phải thao tác nhiều lần cho đến khi sensor sạch hoàn toàn. Một chiếc đồng hồ bấm giây dùng trong thể thao sẽ rất có ích để tính thời gian chính xác.

Với kinh nghiệm của mình thì NTL hầu như xử lý được các bụi bẩn bám trên CCD đơn giản bằng cách xịt hơi chính xác và đều khắp trên mặt phẳng của CCD. Với D70 thì bạn hoàn toàn có thể khóa gương lật để lau CCD.



Xác định vị trí các vết bẩn trên sensor

Bạn nên xác định trước điểm xuất phát và điểm kết thúc khi thổi bụi trên sensor, NTL làm từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. Cách dùng quả bóng cao su như sau :

- Bạn hướng đầu thổi của nó vào một điểm trên sensor, bóp mạnh và dứt khoát để tạo luồng khí hiệu quả. Nới lỏng tay và làm tiếp nhiều lần như thế. NTL thổi bụi từ 5-10 lần cho 1 vị trí của sensor.
- Sau khi làm một lần hết diện tích của sensor bạn trả máy về chế độ bình thường, thao tác chụp vài kiểu ảnh bất kỳ rồi tiến hành thổi bụi thêm một lần nữa.
- So sánh kết quả của hình ảnh chụp trước khi lau sensor và sau khi thao tác, bạn sẽ thấy sự khác biệt. Việc làm này đòi hỏi sự kiên nhẫn và tỉ mỉ, nếu sensor chưa sạch thì bạn cần làm thêm vài lần nữa. Vậy thôi.



Tư thế của máy ảnh khi thổi bụi

Hỏi : sau khi tôi tiến hành lau sensor bằng dung dịch chuyên dụng thì bề mặt của sensor có nhiều vết và ảnh chụp không đẹp, tôi cần phải làm gì ?

Trả lời : dung dịch dùng để lau sensor có độ bay hơi rất cao, hiện tượng có vết trên mặt sensor chứng tỏ là bạn thao tác chưa dứt khoát. Bạn cần phải làm lại và Sensor sẽ sạch thôi. Kinh nghiệm cá nhân là bổ ích nhất.

Hy vọng với bài viết ngắn này NTL đã đem lại cho bạn những thông tin và kinh nghiệm cá nhân bổ ích. Trong tương lai chắc chắn chúng ta sẽ không còn phải bận tâm về vấn đề này nữa.

Khẩu độ sáng

Mình đang quan tâm vấn đề chụp ảnh ngoài trời giữ được màu thật như mắt nhìn thấy, nên tìm được một vài bài về Exposure Control, trong đó có bài sau thấy dễ đọc, giới thiệu với mọi người:

Xin tóm lược như sau, nếu có gì chưa đúng hoặc thiếu, các bạn bổ sung:

Trong một số trường hợp chụp ảnh dưới ánh sáng mặt trời, ta thu được ảnh không đúng màu sắc thật, ví dụ màu trắng hoặc màu đen lại thành màu xám nhờ nhờ.

Vấn đề là máy ảnh điều chỉnh sai khẩu độ sáng do ước lượng sai cường độ nguồn sáng chiếu lên cảnh vật.

Bạn có thể sẽ thắc mắc rằng hiện nay có bao máy ảnh trang bị chức năng đo sáng cực kỳ hiện đại, việc gì phải bận tâm nữa. Đúng thế, đa số trường hợp máy ảnh loại tốt thường thực hiện rất tốt việc đo sáng, nhưng cũng vẫn có những trường hợp xảy ra làm chúng ta phải tự đo sáng và quyết định khẩu độ sáng cho máy ảnh.

Nếu đối tượng chụp của chúng ta quá sáng hoặc quá tối thì tông màu của ảnh sẽ bị máy nhận sai.

Ánh sáng khi chiếu vào một vật có màu trắng thì sẽ bị phản xạ rất mạnh (cao là 90%) do vậy ánh sáng phản xạ đi tới ống kính của ta có cường độ cao hơn bình thường (tông màu trung gian phản xạ 18%).

Nhưng một vật tối màu, ví dụ màu đen thì lại hấp thụ tốt ánh sáng nên phản xạ lại lượng ánh sáng yếu (thấp là 4%). Ánh sáng phản xạ từ vật tối màu sẽ đến ống kính rất ít, do vậy chúng ta nhận thấy tối.

Chức năng đo sáng của máy ảnh nhận biết cường độ ánh sáng đơn thuần thông qua lượng ánh sáng phản chiếu từ vật thể, chứ nó không có khả năng nhận biết bản chất phản xạ hoặc hấp thụ ánh sáng cụ thể của vật thể đó. Mà ta đã biết rằng các vật thể khác nhau có thể phản xạ ở mức độ khác và rất khác nhau.

Vậy, máy ảnh có cơ chế gì để đoán được cường độ ánh sáng thật chiếu vào cảnh vật cần chụp?

Thông thường, máy ảnh quy tất cả mọi vật thể trong tầm ngắm của nó đều cùng một khả năng phản xạ ánh sáng là 18%. Con số 18% là giá trị trung gian của khả năng phản xạ hai màu đen và trắng.

Ví dụ, khi ta nhắm vào một viên than đen xì có độ phản xạ ánh sáng là 4% thì máy ảnh chỉ hiểu rằng lượng ánh sáng phản xạ từ viên than đó đi tới ống kính là tương đương 18% nguồn sáng gốc đang chiếu vào vật thể, chứ không phải 4%. Kết quả là máy ảnh ước lượng thiếu sáng, nên ra lệnh mở khẩu độ sáng lớn, và ảnh của viên than trở nên không đen.

Có nhiều cách để chủ động bảo máy ảnh điều chỉnh đúng khẩu độ sáng và một trong những cách đơn giản và hay sử dụng là dùng Grey Card.

Grey Card là một tấm có màu xám phản chiếu đúng 18% ánh sáng đập vào nó. Cách dùng đơn giản, chỉ việc đưa tấm xám này ra trước

ống kính sao cho phủ toàn bộ khung ngắm và phải đảm bảo nguồn sáng chiếu vào nó có cường độ và hướng giống với nguồn sáng đang chiếu vào cảnh/vật ta định chụp ảnh. Khi đã ổn định rồi thì ta đặt cố định khẩu độ sáng. Tất nhiên nhiều máy ảnh (point and shoot camera) không có chức năng cho phép ta đặt riêng khẩu độ sáng mong muốn, mà chỉ hạn chế ở mức đặt exposure và focus cùng lúc, tức là ta sẽ phải dùng một tông xám 18% ở khoảng cách bằng khoảng cách đến vật thể cần chụp cũng như ở hướng và cường độ sáng tương tự nguồn sáng thật.

Tất nhiên, không có Grey Card thì ta vẫn có thể chỉnh khẩu độ sáng chính xác tương đối dựa vào một khu vực có tông màu trung tính so với toàn bộ các tông màu trong khung cảnh cần chụp.

Tác giả tiết lộ rằng, màu xanh của cỏ phản chiếu gần 18% ánh sáng chiếu vào nó, do vậy có thể dùng để chỉnh khẩu độ sáng. Lưu ý kiểm khu vực cỏ nằm giống hướng và cường độ nguồn sáng chiếu vào cảnh vật định chụp.

Ngoài ra tác giả còn linh hoạt dùng màu da của lưng bàn tay để chỉnh khẩu độ sáng tương đối (theo kinh nghiệm ước lượng).

Và nếu trong điều kiện trời quang, mây tạnh, ánh sáng tran hoà khắp khung cảnh thì chỉ việc áp dụng luật nhiếp ảnh "Sunny f16 Rule".

Theo mình biết thì ở thị trường hiện nay có bán cả loại kính lọc khi lắp vào ống kính của ta sẽ cho phép chỉnh khẩu độ sáng giống như khi dùng Grey Card, và kèm luôn cả chỉnh White Balance giống như khi dùng White Card.

Cá nhân mình thấy trước mắt cứ theo cái hiểu này, thử tìm các khu vực có tông màu trung tính để chỉnh khẩu độ sáng, chứ chưa cần mua Grey Card vội. Nếu không thành công thì nghĩ đến việc mua bán cũng chưa muộn.

Nghệ thuật và sự dung tục

Thoky:

Em có một câu hỏi nhờ các bác chỉ giáo : Làm thế nào để có được tính nghệ thuật và loại bỏ được sự trần trụi-đời thường-tục ra khỏi một tấm ảnh ?

Hi Thoky,

Câu trả lời đúng như câu hỏi:

Đơn giản là cậu cần nhìn sự vật đúng như nó tồn tại, bằng điểm nhìn của chính sự vật và không áp đặt sự trần tục của con người vào cho chúng.

Đây là quan điểm lớn về nghệ thuật của Pi & Ma.

Cám ơn các bác. Tuy nhiên em chưa tỏ tường ở điểm này : trước hết là phải loại bỏ sự dung tục ra khỏi tư tưởng của người chụp, nhưng làm thế nào để những người xung quanh (người xem ảnh) cũng hiểu và đồng cảm được ý định của người chụp ? Hay chính xác là làm

thế nào để người chụp có được sự cảm nhận có tính phổ biến ? khi mà năng lực thẩm mỹ, kỹ thuật và kinh nghiệm của em đều ở mức zero ?

Hi Thoky

Suy nghĩ rất nhiều về ý tưởng của bạn, thôi thì góp ý từ từ vậy nhé. Để thuyết phục được người xem có cùng tư tưởng suy nghĩ với người chụp thật không dễ. Mỗi người mỗi khác mà lị (thế mới có sự tranh cãi của ban giám khảo khi chấm điểm các ảnh dự thi chứ??). Chúng ta làm điều đó bằng nhiều cách thí dụ như: bề ngoài của chủ thể, bố cục, góc cạnh, ánh sáng..., kỹ thuật dùng máy, kỹ thuật phòng tối...Cuối cùng có được là một tấm ảnh có cái thần của nó, chuyển tải tư tưởng từ người chụp sang người xem.

Nhiều cách quá bây giờ bàn trước về kỹ thuật phòng tối - mà với máy kỹ thuật số chính là phần mềm sửa ảnh. Các hiệu ứng, chỉnh sửa màu sắc cũng tạo cho người xem một cảm giác thoát khỏi sự trần tục. Thử nhé:



Và đây nữa:



Bạn nghĩ sao?

Xin chào, cho mình góp vài ý kiến nhé, nếu chỗ nào chưa chuẩn thì mọi người bổ sung và chỉnh dùm.

Hệ số nhân tiêu cự

Hệ số nhân tiêu cự (crop factor)

Thực ra dịch là hệ số nhân tiêu cự cũng không hoàn toàn chính xác, rất dễ gây hiểu lầm. Nếu cứ để đúng theo nghĩa đen của nó (dịch word by word) là hệ số "cắt cúp" thì vẫn chính xác hơn. Nhưng quan trọng là cần hiểu rõ bản chất vấn đề.

Lấy theo ví dụ của bạn Nostar:

Khi tăng tiêu cự thực sự từ 100mm lên 150mm (optical zoom) thì sẽ có 2 hệ quả xảy ra:

- (i) Góc thu hình (angle view) sẽ hẹp lại,
- (ii) Kích thước ẢNH trên film (sensor) sẽ lớn hơn.

Cụ thể là kích thước ảnh sẽ lớn hơn 1.5 lần, và góc thu hình cũng hẹp lại 1.5 lần. (Thực ra sự phụ thuộc giữa angle view và focal length không hoàn toàn tuyến tính như tỷ lệ giữa kích thước ảnh và focal length. Nhưng trong phạm vi middle range thì có thể coi gần như tuyến tính. Sự phi tuyến thể hiện rõ hơn ở wide). Nhưng tạm thời trong trường hợp này, ta có thể "đơn giản hoá" nó là tuyến tính cho dễ hiểu vấn đề.

Như vậy là khi thay đổi focal length, chúng ta nhận được đồng thời hai hệ quả (i) và (ii). Ngược lại, nếu chúng ta thấy xuất hiện (i) và (ii) thì có nghĩa là focal length đã thay đổi THỰC SỰ.

Quay trở lại với máy DSLR với crop factor 1.5x.

Q: Con số 1.5 ở đâu ra?

A: Một bản film (full frame film) có kích thước 24mm x 36mm, độ dài đường chéo của bản film sẽ là: 43.266mm

Kích thước sensor máy Nikon Dx là 15.7mm x 23.7mm, độ dài đường chéo của sensor sẽ là : 28.428mm

$$1.5 = 43.266 / 28.428$$

Tại sao lại lấy tỷ lệ đường chéo của film and/or sensor làm crop factor. Lý do chính là góc tạo bởi giữa hai đỉnh chéo nhau của film (sensor) với tâm hệ thấu kính chính là angle view!

Như vậy, với một sensor có kích thước 15.7mm x 23.7mm, hay nói cách khác có crop factor là 1.5, ảnh chụp với một tiêu cự nào đó (vd 100mm) sẽ có angle view hẹp hơn 1.5 lần so với ảnh chụp cũng với chính tiêu cự đó (vẫn 100mm) trên full frame ! Tức là ở đây chúng ta đã có hệ quả (i).

Q: Vẫn sensor này, vẫn focal này (100mm), liệu chúng ta có hệ quả thứ hai (ii) không?

A: KHÔNG ! Vì vị trí đặt film và sensor là hoàn toàn như nhau, tức là kích thước của subject trên film or sensor là như nhau.

Tóm lại, việc dùng tiêu cự 100mm trên DSLR có crop factor 1.5x sẽ cho chúng ta hai hệ quả sau:

- (i) Góc thu hình (angle view) sẽ hẹp lại tương đương 1.5 lần **so với full frame**. Tức là tương đương việc dùng 150mm trên full frame;
- (ii) kích thước ảnh ko thay đổi **so với full frame**. Tức là kích thước ảnh sẽ nhỏ hơn kích thước ảnh cho bởi 150mm trên full frame.

Kết luận: 100mm trên DSLR có crop factor 1.5x không cho chúng ta một bức ảnh THỰC SỰ tương tự như chụp ở tiêu cự 150mm trên full frame. Ta chỉ được một nửa, ở đây là yếu tố angle view. Đây chính là điều mà mọi người hay lầm lẫn khi tự nhủ rằng với máy DSLR 1.x, bị thiệt thòi khi dùng wide lens, nhưng được lợi khi dùng tele lens. Việc thu nhỏ kích thước sensor đều làm cho góc thu hình bị hẹp lại mà cũng chẳng làm tăng kích thước ảnh trên MỌI TIÊU CỰ của lens. Điều này thể hiện rõ nhất cái nghĩa của thuật ngữ CROP FACTOR, thực chất nó chỉ là một sự cắt cúp khuôn hình nhỏ lại mà thôi.

Expansion:

Q: Vậy tại sao một số nơi vẫn dùng thuật ngữ "focal length multiplier" ?

A: Bản chất của vấn đề như mình đã trình bày ở trên. Và trong một số trường hợp kích thước ảnh, chất lượng hình ảnh không quan trọng thì hai thuật ngữ này có thể được hiểu một cách đồng nhất.

Q: Những trường hợp đó là những trường hợp nào?

A: Ngay tại đây thôi, ví dụ như post ảnh lên chia sẻ với mọi người trên HNC.

Giả sử ảnh post lên HNC chỉ chấp nhận kích thước tối đa 600x400 (pixel). Với cùng một subject, NTL chụp bằng Nikon Dx (1.5x) ở focal 100mm, Nostar chụp bằng 1Ds Mk II (full frame) ở 150mm. Cả hai bức hình khi xem trên PC sẽ hoàn toàn giống nhau về khuôn hình (angle view), phối cảnh. (Tất nhiên cả hai bạn đều chụp cùng 1 distance, bỏ qua độ nét, màu sắc, blah blah nhé... 😊) Tuy nhiên, kích thước hai bức hình (số lượng pixel) sẽ khác nhau nhiều đấy. Nhưng giờ đây, để post được hai tấm hình đó lên HNC, cả hai đều phải resize xuống 600x400, kích thước ảnh lúc này sẽ hoàn toàn như nhau, đạt được hệ quả (ii) rồi. Và lúc này thì 100mm + Nikon Dx có thể tự hào hình của mình y hệt như 150mm + D1sMk II.

Tóm lại, nếu ta không tận dụng triệt để cái kích thước sensor (film) trong việc phóng ảnh, ngược lại còn resize đi nữa thì có thể rung đùi mà tận hưởng cái "multiple focal length" kia. Còn nếu muốn phóng ảnh to, hoặc crop một phần nhỏ bức ảnh mà vẫn đảm bảo chất lượng thì full frame vẫn ưu việt hơn, DSLR 1.x crop factor vẫn bị thiệt thòi ở mọi tiêu cự.

Nhân điều này mình cũng muốn lý giải thêm cái thắc mắc thứ hai của Nostar trong vấn đề này.

Bạn hỏi tiêu cự 100mm trong máy số 1.5x không giống như máy film ở 150mm là không giống ở chỗ nào?

Mình cũng đã từng thử ngắm 2 trường hợp qua viewfinder và thấy rằng:

- Khuôn hình nhìn trong hai máy đều như nhau. Tất nhiên chỉ mang tính chất tương đối thôi, vì con số 1.5 x kia có phần lẻ thập phân đằng sau dài dằng dặc. Hơn nữa, không phải trên lens nào cũng đánh dấu cả tiêu cự 100 lẫn 150mm.
- Điều khác nhau duy nhất là hình ngắm trong viewfinder máy DSLR sẽ nhỏ hơn là ngắm trong SLR film. Điều này là hoàn toàn hiển nhiên vì phần quang học của DSLR's viewfinder phải correct lại cho tỷ lệ với crop factor.

Ảnh đen trắng trong thời đại số

Nếu xét theo các thống kê kinh tế thì thể loại ảnh đen trắng cổ điển chụp phim đang mất dần thị trường. Thế nhưng trong số những người đam mê nhiếp ảnh vẫn còn rất nhiều đam mê với thể loại ảnh này. Tuy nhiên vào thời điểm hôm nay để chụp ảnh đen trắng bằng phim ta cần phải có một Labo riêng. "Muốn ăn phải lặn vào bếp" mà lại, thêm nữa để nấu ăn ngon liệu ta có thể thỏa mãn với chiếc lò vi sóng? Tạp chí nhiếp ảnh RP #151 giới thiệu với chúng ta 10 lý do để trung thành với ảnh phim đen trắng của Philippe Bachelier và Jean-Christophe Béchet, NTL xin được lược dịch lại cùng các bạn.

1. Khoái cảm của tiếp xúc

Từ khi nhiếp ảnh từ bỏ việc lưu ảnh trên kính thì chụp ảnh đen trắng luôn gắn liền với phim và giấy ảnh, điều này có nghĩa là những thao tác của tiếp xúc. Chính yếu tố kỹ thuật này đã tạo thành thói quen, một cách nhìn nhận và chụp ảnh. Khi ta lắp phim vào máy ảnh là lúc ta tiếp xúc trực tiếp với vật thể sẽ trở thành phim âm bản sau này. Tất cả những gì đã chụp, thành công hay thất bại, đều được ghi lại trên phim theo một trật tự nhất định. Dĩ nhiên tất cả những thứ này đều không thể nhìn thấy, vẫn là tiềm ẩn một khi cuộn phim chưa được tráng rửa. Thế nhưng hình ảnh đã thật sự tồn tại một cách hoàn toàn vật lý trong những lớp nhũ tương. Tiếp theo công đoạn tráng phim, ta đã có thể nhìn ngắm những hình ảnh trong suốt trên một bản soi phim chuyên dụng. Như thế những cảm xúc đầu tiên trào tới: ta nhận ra hay thấp thỏm hy vọng một hình ảnh thành công để đem đi in ảnh. Nhưng ta cũng có thể hoàn toàn để những âm bản này vào lưu trữ,

thậm chí không in cả ảnh mực lục, cho tới ngày ta có hứng thú muốn nhìn thấy chúng hiện trên giấy.

Với phim cổ điển, một cuộn phim được tráng rửa với những "nghi lễ" trong ánh đèn đỏ của Labo, người thao tác thật sự một mình...Thao tác rọi ảnh áp đặt ta phải tách rời với thế giới bên ngoài: bàn tay tạo nên ánh sáng trên tấm giấy ảnh rất nhạy sáng rồi tiếp theo là những xử lý mang tính hóa học...Ta cảm nhận được sự khoái cảm của việc đụng chạm vào những trang thiết bị được dùng để tạo nên hình ảnh. Cũng như vậy, các thao tác hiệu chỉnh tông xám, chi tiết...trên từng phần của hình ảnh, ta có cảm giác như trong một khoảnh khắc của không gian đã trở thành một nhà luyện kim của thời xa xưa...

2. Thiết bị nhiếp ảnh không bao giờ lỗi mốt

Trong ảnh phim đen trắng, những mẹo chụp ảnh luôn có hiệu quả. Ta có thể hoàn toàn chụp ảnh "theo phong cách của ai đó" với một thân máy SLR "cổ điển" hay với một chiếc Leica, một ống kính 50mm và một cuộn phim Tri-X nếu như ta có được cảm hứng từ HCB, chụp ảnh phong cảnh với ống kính góc rộng kiểu Sieff, những tấm ảnh chân dung với Rolleiflex như Irving Penn hoặc những tấm ảnh panorama kiểu Koudelka. Tất cả truyền thống của ảnh đen trắng ở đằng sau chúng ta, hãy tận hưởng những kinh nghiệm quý báu đó để tự thỏa mãn hay lấy cảm hứng chụp ảnh.

Ta không hề phải đối mặt với những rủi ro của việc tương thích khi sử dụng ống kính, thân máy lỗi mốt bởi một dSLR khác có nhiều pixels hơn...Cũng sẽ không còn là cần thiết việc thường xuyên theo dõi thông tin "update" trên internet. Như vậy, nhiếp ảnh gia đen trắng có thể nghiên cứu sâu hơn về kỹ thuật và trụ vững với nó. Những căn bản được nắm chắc rồi thì ta chỉ cần tập trung vào riêng sáng tạo...

3. Từ khổ 24x36 tới 4x5...

Nhiếp ảnh đen trắng rất đa dạng trong chủng loại phim, về độ nhạy cũng như định dạng. Nếu như ta nói rằng một chiếc dSLR 6 Mpix cho ảnh có chất lượng nói chung tương đương với một chiếc SLR lắp phim 24x36 ISO 100 thì chiếc máy ảnh "Moyen-Format", với giá khá đại chúng, lại cho kết quả đẹp hơn nhiều. Giá của một cuộn phim 120 vào khoảng 2,5 - 3,5€ và các thao tác tráng, in ảnh cũng không có gì đặc biệt hơn loại phim 135. Và như thế thì tại sao ta lại không nghiêng về chất lượng hình ảnh khó có thể so sánh nổi với dòng máy "Moyen-Format". Hiện tại, mua một chiếc máy 20x25cm mác Edward Weston "second-hand" chỉ khoảng 1 500€, và để trang bị một labo in ảnh "planches-contact" cũng rất đơn giản.

Với mỗi một "format" ta có một chất lượng ảnh rất đặc trưng. Ta vẫn hay thường nói là có thể chấp nhận độ phân giải thấp vì sẽ đứng ngắm tấm ảnh từ xa, tối thiểu là tại một khoảng cách tương đương với đường chéo của ảnh. Nhưng một trong những khoái cảm của ảnh phim là có thể ngắm nhìn các tấm ảnh khổ lớn thật gần để thích thú với những chi tiết hay các "motif" của hạt ảnh mà nếu đứng xa ta chỉ có thể nhìn rất chung chung mà thôi. Đó chính là lý do khiến ta dùng máy ảnh "Moyen-Format", "Grand-Format" hay loại phim như "Technical Pan".

4. Tất cả mọi độ nhạy

Từ độ nhạy siêu chính xác của Technical tới hạt ảnh của Delta 3200 hay Tmax 3200, chúng ta có một sự lựa chọn rất rộng. Ta có thể nhằm tính được tối thiểu là 20 loại phim "tiêu chuẩn". Và mỗi loại phim có một chất riêng không thể nào bắt chước với một gam màu xám của chính nó. So với kỹ thuật số thì phim cổ điển hoàn toàn chiếm ưu thế với độ nhạy lớn hơn ISO 400. Tại ISO 800, ISO 1600 hay ISO

3200, lúc chụp ảnh trong nhà, khi một cú đèn flash làm hồng hết ánh sáng không gian, thì phim đen trắng vẫn là không thể nào sánh được.

5. Đầu tư cho Labo rê

Khi ta đọc lại những gì được viết trong quyển "La Photo" của Sieff hoặc trong "La Photopgraphie" của Boubat, những tác phẩm được tái bản nhiều lần từ 30 năm nay, ta có thể nhận thấy rằng những lời khuyên và kinh nghiệm quý báu không hề mất đi giá trị của chúng. Một chiếc máy phóng "Durst" của những năm 60, 70 luôn cho phép phóng những tấm ảnh đẹp. Thị trường thiết bị nhiếp ảnh cũ ngày càng phong phú cho phép ta mua được những thứ tốt và rẻ. Và nếu như bạn quyết định đầu tư vào thiết bị mới toanh thì chắc chắn trong vòng 10 năm sẽ chẳng phải lo lắng gì về kỹ thuật cả.

Điều quan tâm duy nhất là tìm được một diện tích đủ rộng để lắp đặt Labo. Với chi phí khoảng giá tiền một chiếc dSLR loại nghiệp dư, mà giá trị của nó sẽ mất đi -50% trong vòng 6 tháng, bạn hoàn toàn có thể trang bị một Labo "Pro" cho thể loại 24x36 hay 6x7...

6. Phóng ảnh ở mọi kích thước

Đây là một tiêu chuẩn mà nhiều người quên khi lựa chọn kỹ thuật số: ta bị hạn chế với khổ giấy của máy in, A4, trong 90% các nhu cầu sử dụng thông dụng.

Trái lại trong Labo ta có thể phóng ảnh 30x40 cm cũng như 24x30 hay 40x50, 50x60 mà chỉ cần sắp xếp lại một chút. Gam giấy phóng ảnh vẫn còn rất phong phú từ số lượng cho tới các tông giấy khác nhau. Nếu như bạn muốn làm một triển lãm ảnh thì hoàn toàn có thể in ảnh tại gia. Với kỹ thuật số, ta bắt buộc phải mang ảnh tới các Labo Pro với giá cắt cổ hay tạm hài lòng với chất lượng phóng ảnh "đại chúng" của các Lab bình dân.

Và ta cũng không nên quên rằng với phim, ta sẽ có được tấm ảnh chung cuộc chất lượng cao và giá rẻ hơn là tự phóng lấy với máy in. Cuối cùng thì ảnh phóng từ phim không bị hiện tượng "métamérisme" - thay đổi tông màu tùy theo nguồn sáng như với ảnh in bằng inkjet.

7. Chất hạt trên ảnh

Ảnh từ phim mang một dấu ấn đặc trưng: hạt ảnh. Nó chính là ADN của phim, hiện thân của cấu trúc phim - rất không đều. Cho dù hạt phim có hiện rõ hay không trên ảnh thì chúng vẫn là một phần của thế giới phim.

Một số người tìm cách tránh, một số khác lại đi tìm hạt phim thể hiện trên ảnh. Khi ta muốn hạn chế hạt phim thì có thể dùng các phim có độ nhạy thấp, như Technical Pan ISO 100, Acros, Delta hay Tmax. Chuyển sang dùng MF hay "chambre" cũng cho phép tạo nên những hình ảnh mà hạt phim là không nhìn thấy hay rất mịn. Ngược lại, khi ta muốn thể hiện sự nổi hạt trên ảnh thì chỉ cần dùng các phim có độ nhạy ISO tối thiểu từ 400 hay thậm chí dùng ISO 1000 (Fuji Neopan, Ilford Delta và Kodak Tmax).

Mỗi một loại phim có một cấu trúc hạt điển hình của nó, như thế ta chỉ cần lựa chọn loại phim thích hợp với chủ đề mà mình định thể hiện mà thôi. Thiết bị tráng phim cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới độ hạt của phim. Cặp Tri-X/Rodinal rất nổi tiếng về chất lượng ảnh hạt.

Trong kỹ thuật số, mọi lao tâm khổ tứ của nhiếp ảnh giá đều bị khống chế bởi khả năng thể hiện của thiết bị in như kích thước của giọt mực chẳng hạn.

Bố cục - hội họa và nhiếp ảnh?

Để trả lời cho câu hỏi về **sự khác nhau giữa bố cục một bức tranh và khuôn hình của một tấm ảnh** sẽ tốn rất nhiều giấy mực, hay nói một cách hiện đại hơn là sẽ mất rất nhiều giờ internet và hao mòn bàn phím.

Chặng đường để đi tới kết luận cuối cùng còn dài hay thậm chí ta không thể có một kết luận rõ ràng. Câu hỏi đặt ra rất lý thú và chúng ta hãy cùng nhau giải đáp.

Có người nói "Đỉnh cao của Nhiếp Ảnh là Hội họa", câu nói này đúng trong giới hạn thể hiện của nghệ thuật muốn mang lại cảm xúc cho người xem. Nhưng đứng về mặt kỹ thuật đơn thuần thì giữa Hội họa và Nhiếp ảnh có tồn tại nhiều sự khác biệt.

Sự chuẩn bị mang tính hiển nhiên của một họa sĩ trước khi thể hiện ý tưởng của mình là lựa chọn vật liệu với một bề mặt thích hợp (Toan, lụa, giấy...) cũng như một khung tranh với kích thước hoàn toàn đặc biệt. Chính trong khung tranh này người họa sĩ sẽ thể hiện cảm xúc của mình. Người họa sĩ chịu trách nhiệm về khuôn khổ của khung vẽ, giống như nhà nhiếp ảnh lựa chọn cuộn phim để thể hiện những gì mình nhìn thấy, cảm nhận được bằng tâm hồn mình. Với một nhiếp ảnh gia thì khuôn hình hoàn toàn là biểu hiện mang tính vật lý thông qua khuôn ngắm của máy ảnh - một khái niệm mang tính mặc định trước. Còn với họa sĩ thì khung tranh chỉ đơn thuần là ý niệm, là sự sáng tạo của hình ảnh.

Vậy sự khác biệt nằm ở đâu trong bố cục?

1. Ta không thể chọn lựa một khuôn khổ tranh mang tính tiêu chuẩn cho hội họa
2. Để cho hội họa và nhiếp ảnh gần lại nhau thì có lẽ nên lựa chọn một khung vẽ có tỉ lệ gần với tỉ lệ của kích thước khuôn ngắm của máy ảnh?
3. Một bức tranh có thể không thể hiện một điều gì đó thật cụ thể nhưng một bức ảnh thì không thể là siêu tưởng.
4. Trong một khung vẽ có thể chứa đựng nhiều khung vẽ khác nhau, chồng chéo trên mặt phẳng, một bức ảnh thường giống như một khung cửa sổ hay cửa đi mà ta vẫn quen gọi là khuôn hình.
5. Cuối cùng thì trong nhiếp ảnh bạn có thể lựa chọn bất cứ điều gì mình muốn thể hiện nhưng không thể làm thay đổi vật thể tồn tại, trong Hội họa bạn có thể sắp đặt và tổ chức bố cục các yếu tố hình thức theo trí tưởng tượng phong phú của mình.

Vậy đó, ngay từ trong khái niệm căn bản thì bố cục của Hội họa và Nhiếp ảnh đã rất khác nhau rồi.

Nhưng chúng lại vẫn mang những đặc tính chung của nghệ thuật.
Điều bí mật nằm ở đâu?

....

Thông tin về sách

Tên sách: Nhiếp ảnh số căn bản

Nguồn: HaNoiCorner.com, Photovn.com, TTVNOL.com

Tác giả: Nguoithanglong (HNC), Lekima (Photovn) và các bạn khác

Tập hợp bởi Dentist (TTVNOL)

Hà Nội - Mùa Thu - 2006

